



BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý
của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) đã được gửi lấy ý kiến theo quy định tại Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

a) Đăng tải toàn văn dự thảo luật và tờ trình trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương ngày 29 tháng 3 năm 2024 để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp.

b) Bộ Công Thương đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ ngành, các đơn vị điện lực và các hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực điện lực (Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Công Thương đề nghị có ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi) và Công văn số 2919/BCT-ĐTĐL ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc đơn đốc gửi ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi) gửi đến các đơn vị chưa có ý kiến đối với dự thảo).

c) Bộ Công Thương đã tổ chức 03 hội thảo (tại 3 miền Bắc, Trung, Nam) với sự tham gia của các doanh nghiệp hoạt động điện lực (phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực), khách hàng sử dụng điện lớn, đại diện cơ quan quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc, các hiệp hội và các chuyên gia. Đồng thời, đã tổ chức nhiều buổi làm việc với chuyên gia trong nước, các hiệp hội, các doanh nghiệp là đối tượng chịu sự tác động để góp ý với các nội dung trong dự thảo luật.

Thông qua các phương thức lấy ý kiến trên, Bộ Công Thương đã tiếp nhận được các ý kiến góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã tổng hợp các ý kiến này để xây dựng Bản tổng hợp ý kiến.

Tiếp theo đó, Bộ Công Thương đã tổ chức các cuộc họp, trao đổi theo các nhóm vấn đề do Bộ Công Thương hoặc các Cục, Vụ chuyên môn có liên quan thuộc Bộ Công Thương chủ trì để thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đã tổng hợp.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo để thảo luận, thống nhất tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý theo các nhóm vấn đề và hoàn thiện nội dung tiếp thu, giải trình đưa vào Bản tổng hợp.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Bộ Công Thương đã lấy ý kiến bằng văn bản của 139 tổ chức và nhận được 118 văn bản góp ý. Cụ thể: 01 văn bản của Ủy ban khoa học công nghệ và môi trường của Quốc hội; 17 văn bản của Bộ, cơ quan ngang bộ; 59 văn bản của cơ quan cấp tỉnh; 13 văn bản của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương; 17 văn bản của các hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động điện lực; 10 văn bản góp ý của 09 tổ chức và 01 chuyên gia khác (không thuộc danh sách gửi lấy ý kiến) và 01 ý kiến của 01 cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

Tại 03 hội thảo do Bộ Công Thương tổ chức, Bộ Công Thương đã mời 176 đơn vị tham dự Hội thảo tại miền Bắc (có 127 đại biểu tham dự và 59 phát biểu đóng góp ý kiến); 129 đơn vị tham dự Hội thảo tại miền Nam (có 87 đại biểu tham dự và 68 phát biểu đóng góp ý kiến); 119 đơn vị tham dự Hội thảo tại miền Trung (có 98 đại biểu tham dự và 74 phát biểu đóng góp ý kiến).

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Công Thương đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý tại 02 Bảng (ý kiến bằng văn bản và ý kiến tại Hội thảo) như sau:

Bảng 1. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân bằng văn bản và ý kiến qua Cổng thông tin điện tử về dự án Luật Điện lực (sửa đổi), trong đó:

- Có 09 đơn vị có ý kiến thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Điện lực gồm: Bộ Y tế, UBND tỉnh Điện Biên, Genco2, UBND tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Cao Bằng, Sở CT tỉnh Bình Phước, UBMTTQ Việt Nam, Tổng công ty phát điện 2, Công ty THHH Thí nghiệm điện miền Trung.

- Có 06 đơn vị không có ý kiến đối với dự thảo Luật Điện lực gồm: Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương; Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương; Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương.

- Có 21 đơn vị thống nhất hoặc không có ý kiến với dự thảo Tờ trình: UBND Tp. Đà Nẵng, Sở CT Thái Bình, Sở CT Nam Định, UBND tỉnh Đồng Tháp, Sở CT tỉnh Quảng Ninh, Sở CT Hà Nam, Sở CT Vĩnh Phúc, Sở CT Phú Yên, Sở CT Phú Thọ, UBND tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Thanh Hóa, Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND tỉnh Kon Tum; UBND tỉnh Đồng Nai; Hội Dầu khí Việt Nam, SCT Quảng Nam, UBND tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Bình Dương.

- Các ý kiến chi tiết được tổng hợp tại Bảng 1 sau đây.

Bảng 2. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Hội thảo 3 miền về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

Hội thảo được xây dựng theo 06 chuyên đề lớn (06 chính sách được đề xuất) để xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi). Trên cơ sở 06 chính sách đó, các đại biểu tham dự đóng góp ý kiến. Bộ Công Thương xây dựng bảng tổng hợp nhóm theo 06 vấn đề đã trình bày.

Bảng 1. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân bằng văn bản và ý kiến qua Cổng thông tin điện tử về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------------------------|--|--|
| 1. | Về dự thảo Tờ trình | Bộ Tư pháp, Sở CT tỉnh Lâm Đồng | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). | Tiếp thu |
| 2. | Dự thảo Tờ trình | UBND tỉnh Yên Bái | Thống nhất với bố cục, nội dung của dự thảo Tờ trình do Bộ Công Thương trình Chính phủ. Tại mục “SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét nêu tóm tắt nội dung chủ yếu cần thiết ban hành Luật. | Tiếp thu |
| 3. | Dự thảo Tờ trình | Bộ Ngoại giao | <p>- Về cơ sở chính trị và pháp lý (trang 1): đề nghị cân nhắc bổ sung một số cơ sở sau: “Thu hút đầu tư nước ngoài trong phát triển xanh, chuyển dịch năng lượng căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”, “Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác về chuyển đổi năng lượng công bằng – JETP:”, “Cam kết của Việt Nam tại các kỳ Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc, trong đó có các cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050”.</p> <p>- Về cơ sở thực tiễn: Đề nghị bổ sung một số nội dung về tình hình tăng trưởng tiêu thụ điện năng theo định kỳ hằng năm và theo giai đoạn (5-10) năm; tình trạng sản lượng điện năng, thuận lợi và khó khăn trong khai thác một số loại hình năng lượng (mỏ</p> | Tiếp thu theo hướng bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|------------------------------|---|--|
| | | | khí đốt phục vụ sản xuất điện khí, điện gió, điện mặt trời,...). | |
| 4. | Dự thảo Tờ trình | Sở CT Thái Nguyên | Tại dự thảo Tờ trình: Tại Mục 2.3, điểm c. Về miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực: Đề nghị sửa đổi cụm từ “... <i>không phải thực hiện thủ tục hành chính là xin giấy phép hoạt động điện lực...</i> ” thành “... <i>không phải thực hiện thủ tục hành chính là đề nghị giấy phép hoạt động điện lực...</i> ” | Tiếp thu |
| 5. | Dự thảo Tờ trình | Bộ Thông tin và truyền thông | <p>Đối với dự theo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm nội dung về quản lý, phân phối, sử dụng điện đối với trung tâm dữ liệu, nhằm thúc đẩy sự phát triển thị trường trung tâm dữ liệu bền vững, hướng tới một hạ tầng trung tâm dữ liệu quốc gia hiện đại, đưa Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu số của khu vực ASEAN và châu Á. Lý do, thời gian qua, Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ hạ tầng trung tâm dữ liệu (TTDL), với các doanh nghiệp xây dựng, vận hành, khai thác hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn như Viettel, VNPT, FPT, CMC, ... Trung tâm dữ liệu là mạng lưới các tài nguyên lưu trữ và tính toán, chứa đựng khối lượng lớn các dữ liệu quan trọng và thiết yếu trong nền kinh tế số, phát triển Chính phủ số và một trung tâm dữ liệu sẽ sử dụng nguồn điện năng tương đối lớn tới hàng chục, hàng trăm megawatt.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá về việc thực hiện các pháp luật có liên quan đến hạ tầng ngành điện lực trong đó có việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành giữa viễn thông và điện lực trong thời gian qua nhằm đảm bảo phù hợp với</p> | <p>- Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung vào nội dung Tờ trình nội dung về thực hiện chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu điện lực phục vụ quản lý nhà nước.</p> <p>- Hiện nay, EVN và các tổng công ty điện lực đã có các trung tâm dữ liệu để phục vụ cho công tác điều hành sản xuất, kinh doanh, chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên, Bộ Công Thương chưa có trung tâm dữ liệu về chuyên ngành điện lực để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước (xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; các nhu cầu về báo cáo, phân tích, đề xuất, kiến nghị và theo dõi thực hiện</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|------------------------|---|---|
| | | | <p>quy định tại điểm b khoản 2 Điều 61 Luật Viễn thông 2009: <i>“UBND các tỉnh: Tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành viễn thông, điện lực, giao thông, cấp nước, thoát nước và các ngành khác tại địa phương”</i> và khoản 3 Điều 43 Nghị định 25/2011/NĐ-CP: <i>“3. Cấp viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt trên cơ sở bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng. Bộ Công Thương hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện để lắp đặt cáp viễn thông”</i>.</p> | <p>các chính sách ngành điện và năng lượng, ...) Vì vậy, Ban soạn thảo tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các nội dung về Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu (HTTT và CSDL) điện lực vào Dự thảo 3 Luật điện lực, để được thể chế hoá tại Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật Điện lực. Từ đó, Bộ Công Thương có căn cứ pháp lý để xây dựng, quản lý và vận hành HTTT và CSDL điện lực phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành điện lực đạt hiệu lực, hiệu quả cao hơn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> |
| 6. | Dự thảo Tờ trình (2.6b) | Thí nghiệm điện Hà Nội | <p>- Đề xuất sửa đổi 02 nội dung sau trong DT Tờ trình: + Trong những năm qua, hoạt động kiểm định các thiết bị dụng cụ điện được điều chỉnh bởi Luật Đo lường và quy định về kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. Có sự chồng chéo và được quy định ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Do đó thực tế phát sinh có những thiết bị vừa phải có giấy chứng nhận kiểm định, vừa phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn hoặc biên bản thí nghiệm. Các quy định này cũng chưa phản ánh hết được các đặc thù của kiểm định an toàn thiết bị điện. Một số quy định chưa chặt chẽ về điều kiện hoạt động của các tổ chức kiểm định, dẫn</p> | Tiếp thu, chỉnh sửa |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|------------------------|---|---|
| | | | <p>đến việc cấp giấy chứng nhận hoạt động rất khó kiểm soát được các đơn vị không đủ điều kiện về con người, trang thiết bị và nhà xưởng... Có nhiều tổ chức kiểm định, xin cấp phép để hợp thức hóa việc xuất nhập khẩu thiết bị điện trôi nổi, kém chất lượng, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho thị trường thiết bị điện. (Lý do đề xuất: Thực tế hiện nay, có nhiều tổ chức kiểm định được thành lập để hợp thức hóa việc sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.)</p> | |
| 7. | Dự thảo Tờ trình (2.6b) | Thí nghiệm điện Hà Nội | <p>+ Đối với các chủ sở hữu thiết bị có áp dụng các chính sách sửa chữa bảo dưỡng tiên tiến như phương pháp Sửa chữa bảo dưỡng theo tình trạng vận hành (CBM), chu kỳ kiểm định của thiết bị được phép kéo dài dựa trên quy trình phân tích của chính sách sửa chữa bảo dưỡng do chủ sở hữu phê duyệt. Vì vậy, việc áp dụng một chu kỳ không quá 3 năm đối với các thiết bị như các văn bản pháp luật nói trên sẽ không thực hiện được chính sách sửa chữa bảo dưỡng tiên tiến. (Lý do đề xuất: Thực tế hiện nay, phương pháp Sửa chữa bảo dưỡng theo tình trạng vận hành (CBM) đang áp dụng tại các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam)</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì quy trình CBM mới đang thí điểm, chưa có tổng kết, đánh giá. Mặt khác, việc quy định chu kỳ kiểm định đối với từng loại thiết bị, dụng cụ điện sẽ do Chính phủ và Bộ Công Thương quy định tại các văn bản quy phạm hướng dẫn Luật Điện lực</p> |
| 8. | Dự thảo Tờ trình (2.6b) | Thí nghiệm điện Hà Nội | <p>- Đề xuất bổ sung (các nội dung sau chưa có trong DT Tờ trình): + Các nội dung Chương III Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định trong Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, chưa có quy định cụ thể về nhà xưởng, phòng thí nghiệm, quy trình kiểm định, máy móc thiết bị,... dẫn đến nhiều tổ chức kiểm định hiện nay không có nhà xưởng, phòng thí nghiệm, quy trình kiểm định, các máy móc thiết bị phục vụ</p> | <p>Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>hoạt động kiểm định có thể đi mượn,... Do đó, việc cấp phép hoạt động kiểm định cho các tổ chức kiểm định diễn ra ồ ạt, khó kiểm soát.</p> <p>+ Hiện nay, quy định về nội dung kiểm định cho từng thiết bị, dụng cụ điện còn thiếu sót, chưa cụ thể hóa các hạng mục kiểm định bắt buộc. Do đó, cần phải thực hiện xây dựng quy trình kiểm định khung quy định chi tiết các hạng mục kiểm định bắt buộc đối với từng loại thiết bị, dụng cụ điện. Ngoài ra, đối với các thiết bị đặc thù (hệ thống hợp bộ kết nối nhiều thiết bị, hệ thống GIS, HGIS (compact), máy biến dòng điện thụ động công suất thấp, máy biến điện áp thụ động công suất thấp, ...) cần quy định các nội dung kiểm định theo hướng dẫn của nhà chế tạo. Đối với các thiết bị điện đang vận hành thuộc đường dây trên không (Recloser, chống sét van,..), cáp ngầm, khó khăn trong việc tiếp cận và không đảm bảo an toàn khi thực hiện các hạng mục kiểm định theo quy định, vì vậy cần có các phương pháp áp dụng kiểm tra online để đánh giá chất lượng (<i>Lý do đề xuất: + Xây dựng quy trình kiểm định khung quy định chi tiết các hạng mục kiểm định bắt buộc đối với từng loại thiết bị, dụng cụ điện.;+ Giải pháp thực hiện đối với các thiết bị đặc thù, các thiết bị không thể tiếp cận.</i>)</p> <p>+ Thực tế hiện nay, trong các trạm điện có rất nhiều các thiết bị điện, việc chỉ thực hiện các thiết bị điện theo Danh mục các thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định thuộc Phụ lục I trong Thông tư số 33/2015/TT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương là chưa đảm bảo an toàn cho trạm điện. Ngoài ra, đối với các thiết bị điện có vật liệu cách điện là chất lỏng cách</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|--|
| | | | <p>điện, cần thực hiện để đánh giá riêng chất lượng của chất lỏng cách điện. Vì vậy, cần bổ sung vào Danh mục các thiết bị, dụng cụ phải kiểm định như: máy biến dòng điện, máy biến điện áp, tụ điện, chất lỏng cách điện,... <i>(Lý do đề xuất: Bổ sung thêm các thiết bị, dụng cụ điện phải thực hiện kiểm định)</i></p> <p>+ Hiện nay, việc công nhận thiết bị, dụng cụ điện đạt yêu cầu sau khi kết thúc kiểm định bằng hình thức cấp bản cứng kết quả kiểm định (bao gồm Giấy chứng nhận kiểm định và Biên bản kiểm định) gửi đến tổ chức/ cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại các doanh nghiệp, việc ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả rất quan trọng. Vì vậy, việc cho phép cấp kết quả kiểm định bản điện tử đáp ứng các quy định liên quan đến văn bản điện tử và giao dịch điện tử là một giải pháp cần thiết. <i>(Lý do đề xuất: Cho phép cấp kết quả kiểm định bản điện tử đáp ứng các quy định liên quan đến văn bản điện tử và giao dịch điện tử.)</i></p> | |
| 9. | Dự thảo Tờ trình | Bộ Nội Vụ | <p>a) Tại Tờ trình trình Chính phủ chưa có đánh giá dự kiến về nguồn nhân lực và nguồn tài chính để thực hiện chính sách, do vậy Bộ Nội vụ chưa đủ cơ sở để đánh giá và tham gia ý kiến đối với đề xuất này (đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tại Tờ trình Chính phủ trước khi trình Chính phủ). Theo đó, cần đánh giá nguồn nhân lực tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương có đủ điều kiện để triển khai thi hành khi Nghị định có hiệu lực; đảm bảo không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18 -NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số</p> | <p>Tiếp thu, đã bổ sung đánh giá nguồn nhân lực và tài chính tại Dự thảo Tờ trình.</p> <p>Các nội dung về đánh giá dự kiến về nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thực hiện chính sách và thời gian dự kiến trình Chính phủ, Bộ Công Thương đã đưa vào Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) và Chính phủ đã thông qua theo</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|------------------------------|--|--|
| | | | <p>56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p> <p>b) Đề nghị bổ sung thời gian dự kiến trình Chính phủ tại Tờ trình để phù hợp với khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> | <p>đúng quy định khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>Dự thảo Tờ trình dự án Luật Điện lực đã bao gồm các nội dung của Tờ trình được quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và cũng phù hợp với mẫu tại Tờ trình dự án Luật tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.</p> |
| 10. | Góp ý chung về Dự thảo Luật | UBKH,CN và MT thuộc Quốc hội | - Nhất trí với sự cần thiết đề nghị đưa dự án Luật Điện lực (sửa đổi) vào điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật và pháp lệnh năm 2024 để thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, tiếp tục thể chế hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời khắc phục các bất cập, vướng mắc từ thực tiễn hiện nay trong lĩnh vực Điện lực; | Tiếp thu |
| 11. | Góp ý chung về Dự thảo Luật | UBKH,CN và MT thuộc Quốc hội | - Về nội dung Tờ trình và dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 và các báo cáo, tài liệu liên quan nhằm đảm bảo việc sửa Luật lần này đáp ứng yêu cầu đề ra trong Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. | Tiếp thu |
| 12. | Góp ý chung về | Vụ Dầu khí và | Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|---------------------------|---|-------------------------------|
| | Dự thảo Luật | Than, Bộ Công Thương | <p>13/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, nghiên cứu, thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 709/BC-ĐGS ngày 04/12/2023 và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cần hoàn thành trước cuối năm 2025 về việc: (i) Hoàn thành việc rà soát, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực; (ii) Hoàn thành việc nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, bao gồm các chính sách liên quan đến lĩnh vực điện lực.</p> <p>Qua nghiên cứu dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) kèm theo Văn bản số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2023 cho thấy đã có quy định liên quan đến các nội dung nêu trên. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đầy đủ về nội dung, tuân thủ các chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, đồng thời tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc hiện nay của các tổ chức/cá nhân liên quan, Vụ DKT đề nghị quý Cục chủ động nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng các kiến nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 709/BC-ĐGS ngày 04/12/2023, nhiệm vụ, giải pháp tại Điều 2 Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 để cụ thể hóa thành các nội dung, quy định tại Luật Điện lực (sửa đổi), đảm bảo tính khả thi và phù hợp bối cảnh, tình hình thực tế hiện nay và xem xét đến xu thế phát triển thời gian tới.</p> | |
| 13. | Góp ý chung về Dự thảo Luật | Vụ Kế hoạch – Tài chính – | - Thống nhất với chủ trương xây dựng Luật Điện lực sửa đổi để đảm bảo thực hiện Nghị Quyết 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | Bộ Công Thương | <p>2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu kỹ các VBQPPL có liên quan, văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để Luật Điện lực (sửa đổi) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, đầy đủ về nội dung, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tế hiện nay, có xem xét đến xu thế phát triển trong thời gian tới. Đúng với quan điểm chỉ đạo nêu tại Nghị quyết 55/NQ-TW:</p> <p><i>“+ Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia là nền tảng, đồng thời là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên phát triển năng lượng nhanh và bền vững, đi trước một bước, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</i></p> <p><i>+ Phát triển năng lượng quốc gia phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xu thế hội nhập quốc tế; nhanh chóng xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng; kiên quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng.”.</i></p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|---------------|--|--|
| 14. | Góp ý chung về Dự thảo Luật | Bộ Nội Vụ | a) Bộ Nội vụ không có ý kiến tham gia đối với nội dung có tính chất chuyên ngành về điện lực tại dự thảo Luật. Các nội dung khác, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của cơ quan liên quan. | Tiếp thu |
| 15. | Góp ý chung về Dự thảo Luật | Bộ Tư pháp | <p>VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT:</p> <p>Dự thảo Luật được xây dựng trên 06 chính sách nêu tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) được Bộ Công Thương trình Chính phủ tại Tờ trình số 6971/TTr-BCT ngày 06/10/2023, Chính phủ đã thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 01/12/2023 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2023. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn rà soát đề bảo đảm thể hiện đúng và đầy đủ các chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-CP. Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy: (i) một số chính sách nêu tại đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) chưa được cụ thể hóa, quy định tại dự thảo Luật; (ii) một số nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới của dự thảo Luật chưa bám sát các chính sách nêu tại đề nghị xây dựng Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) để quy định phù hợp, đầy đủ. Cụ thể tại các nội dung tại các mục ở dưới.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng kết Luật Điện lực, xác định các vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật), đề xuất hoàn thiện dự thảo Luật Điện lực (và các thành phần hồ sơ kèm theo) phù hợp với các chính sách đề nghị xây dựng Luật đã được thông qua, theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> | Tiếp thu và đã rà soát lại 06 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-CP để đảm bảo các quy định tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) được xây dựng đầy đủ tại Luật về quy hoạch đầu tư, phát triển điện lực; điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo; giấy phép hoạt động điện lực; giá điện, hợp đồng mua bán điện; điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia; thị trường điện; an toàn điện, an toàn đập thủy điện. Các nội dung chi tiết khác sẽ được giao cho Chính phủ và các Bộ ngành liên quan quy định ở các văn bản dưới luật. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó đảm bảo dự thảo Luật và hồ sơ tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “<i>chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ</i>” - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại Phiên họp thứ 23, ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo: “... <i>Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật liên quan... và các vấn đề cụ thể mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất</i>”; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “<i>ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật</i>” - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “<i>Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>” - Mục 2.1); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|---|---|
| | | | lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ... | |
| 16. | VỀ HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO LUẬT | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện lấy ý kiến dự thảo Luật theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý các ý kiến góp ý; trên cơ sở đó hoàn chỉnh hồ sơ (đảm bảo đúng và đầy đủ thành phần hồ sơ, nội dung, hình thức) và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). | Tiếp thu |
| 17. | VỀ HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO LUẬT | Bộ Tư pháp | Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật, Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính và Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới... và các tài liệu liên quan. | Tiếp thu, Bộ Công Thương đã bổ sung Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật, Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; Đối với Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, Dự án luật không có quy định nên không phải thực hiện theo quy định. |
| 18. | về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản | Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở CT tỉnh Hà Giang, UBND | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Luật để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH ngày 14/3/2017 về thể thức kỹ | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|--|--|---|
| | | Tp. Đà Nẵng, UB cạnh tranh QG – Bộ Công Thương | <p>thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.</p> <p>(Bộ Khoa học Công nghệ liệt kê một số ví dụ lỗi tại điểm a khoản 1 Điều 13; điểm a khoản 1 Điều 26; khoản 5 Điều 29; điểm e khoản 1 Điều 33; điểm b khoản 2 Điều 44; điểm a khoản 4 Điều 48; điểm c, d khoản 3 Điều 82; điểm b, c khoản 4 Điều 91...)</p> <p>(SCT tỉnh Hà Giang đề nghị sửa chữ “CHƯƠNG” tại các Chương của dự thảo luật thành chữ “Chương” in thường)</p> <p>(UBND Tp. Đà Nẵng đề nghị rà soát, sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Luật)</p> <p>(UB cạnh tranh QG – Bộ Công Thương đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, sửa lại cho thống nhất các quy định có ngày, giờ, số/chữ số theo đúng quy định về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ sửa lại cụm từ “24h” tại điểm b khoản 2 Điều 49 thành “24 giờ” (như quy định tại khoản 3 Điều 48); thống nhất cách quy định về số ngày bằng chữ hoặc bằng số (“ba ngày” hay “3 ngày”).</p> | |
| 19. | Về thể thức Dự án luật | Sở CT Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Yên Bái | Đề nghị bổ sung địa danh, ngày, tháng, năm ban hành văn bản theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 351/2017/NQ-UBTVQH14 ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. | Dự thảo Luật đã tuân thủ quy định về thể thức phần đầu của luật quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 351/2017/NQ-UBTVQH14: “1. Phần mở đầu bộ luật, luật (sau đây gọi chung là luật) gồm có Quốc hiệu; Tiêu ngữ; tên cơ quan ban hành văn bản; số, ký hiệu của văn bản; tên văn bản và căn cứ ban hành văn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---------------|---|--|
| | | | | bản”. Theo đó, không có thông tin về địa danh, ngày tháng năm ban hành tại phần đầu của Dự thảo Luật. |
| 20. | VỀ HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO LUẬT | Bộ Tư pháp | <p>Tại Nghị quyết số 203/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ Công Thương “hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo hướng trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại một kỳ họp (Kỳ họp thứ 8, tháng 10 năm 2024), trong đó làm rõ tính cấp thiết phải đẩy nhanh quá trình xây dựng, ban hành dự án Luật này theo quy trình một kỳ họp. Bộ trưởng Bộ Công Thương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi), tập trung tối đa nguồn lực, khẩn trương tổ chức soạn thảo dự án Luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.</p> <p>Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật năm 2024 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”. Tuy nhiên, đến nay, dự án Luật Điện lực (sửa đổi) vẫn chưa được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 (theo Nghị quyết số 89/2023/QH15, Nghị quyết số 41/2023/UBTVQH15 và Nghị quyết số 45/2024/UBTVQH15). Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi dự án Luật được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội thì Bộ Tư pháp dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc việc soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết do Chính phủ trình. Vì</p> | <p>Tiếp thu. Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Luật Điện lực (sửa đổi) và gửi Bộ Tư pháp tổng hợp. Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Chính phủ đã có Tờ trình số 82/TTr-CP về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó có Luật Điện lực.</p> <p>Việc Bộ Công Thương chủ trì xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) theo Nghị quyết số 203/NQ-CP và Công văn số 1111/VPCP-PL ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc thành lập Ban soạn thảo dự án Luật Điện lực (sửa đổi).</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------|---|---|
| | | | <p>vậy, Bộ Tư pháp cho rằng, việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) khi dự án Luật chưa có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chưa được Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo theo trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có thể chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương chủ động, phối hợp với Bộ Tư pháp để bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 và bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Chính phủ trước ngày 01/7/2024 như Nghị quyết số 203/NQ-CP đã giao.</p> | |
| 21. | Về sự cần thiết xây dựng và ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) | Bộ Giáo dục và đào tạo | <p>Luật Điện lực năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012 năm 2018 và năm 2022). Sau hơn 20 năm thực hiện, thực tiễn thi hành pháp luật về điện lực cho thấy còn tồn tại một số vấn đề mà các quy định tại Luật Điện lực hiện hành cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng mục tiêu triển khai các chính sách của Đảng đồng thời giải quyết một số vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Điện lực hiện đang thiếu cơ sở pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) là cần thiết.</p> | Tiếp thu |
| 22. | Về vấn đề giao quy định chi tiết tại các văn bản dưới luật | Sở CT tỉnh Quảng Trị | <p>Thực tế cho thấy, Luật quy định càng chi tiết, cụ thể thì hạn chế việc ban hành các văn bản thi hành dưới luật, là vấn đề có thể dẫn tới tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Hiện trong dự thảo Luật có 16 Điều “Chính phủ quy định chi tiết”, hàng chục điều “do Thủ tướng,</p> | Tiếp thu và hiệu chỉnh bổ sung làm rõ và hạn chế giao hướng dẫn. Tuy nhiên, đối với một số vấn đề mang tính kỹ thuật chuyên |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|--|
| | | | <p><i>Bộ Công thương hướng dẫn, quy định, ban hành</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu các quy định đã ban hành, hướng dẫn thực hiện Luật điện lực năm 2004 (03 lần sửa đổi, bổ sung) để kế thừa đưa trực tiếp vào dự thảo Luật sửa đổi lần này, không để quá nhiều quy định dưới luật.</p> | <p>ngành như mua bán điện nước ngoài và điều độ vận hành hệ thống điện, thị trường điện... vẫn cần thiết giao cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương hướng dẫn.</p> <p>Ví dụ: đề xuất Chính phủ ban hành 02 văn bản (hướng dẫn trình tự, thủ tục mua bán điện và quản lý nhu cầu điện)) và Bộ Công Thương ban hành 04 văn bản (quy định về điều độ vận hành hệ thống điện và quy định hệ thống điện truyền tải, hệ thống điện phân phối). Đây là các văn bản mang tính chuyên ngành, bao hàm các quy định cụ thể về yêu cầu kỹ thuật vận hành, điều độ hệ thống điện. Bên cạnh đó, hệ thống điện quốc gia có xu hướng phát triển nhanh, các công nghệ sản xuất điện, truyền tải, phân phối điện có xu hướng cải tiến, các chương trình quản lý nhu cầu điện xuất hiện đa dạng, có thể phải thay đổi theo thời gian hoặc trong thực tiễn áp dụng. Do vậy,</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|---|--|
| | | | | <p>các quy định liên quan cần được nghiên cứu, rà soát, cập nhật và sửa đổi để đảm bảo phù hợp với sự phát triển của hệ thống điện. Do đó, Đơn vị soạn thảo đề xuất ban hành các văn bản thi hành dưới Luật để hướng dẫn chi tiết và có tính linh hoạt trong việc thực thi; Đối với thị trường điện, các nội dung quy định chi tiết liên quan đến kỹ thuật chuyên ngành đã được phân quyền cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương để đảm bảo đáp ứng kịp thời các phát sinh trong thực tế vận hành thị trường điện.</p> |
| 23. | Về vấn đề giao quy định chi tiết tại các văn bản dưới luật | Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) | Đối với các điều khoản quy định chi tiết liên quan đến kỹ thuật chuyên ngành, có thể phải thay đổi theo thời gian hoặc trong thực tiễn áp dụng, nên đưa vào Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới Luật để tránh trường hợp phải phát sinh sửa đổi Luật nhiều lần, mất nhiều thời gian, đáp ứng không kịp thời trong thực tế,... | Tiếp thu. Theo đó, Bộ Công Thương dự kiến giao hướng dẫn những vấn đề mang tính kỹ thuật chuyên ngành |
| 24. | Về vấn đề giao quy định chi tiết tại các văn bản dưới luật | UB dân tộc | Trong dự thảo Luật có một số nội dung giao cho nhiều cơ quan cùng hướng dẫn, quy định chi tiết một điều, khoản (ví dụ: khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 14) hoặc giao cho nhiều Bộ, ngành phối hợp quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (ví dụ: khoản 4 Điều | Tiếp thu, rà soát để quy định cụ thể trách nhiệm hướng dẫn của các đối tượng cụ thể với các nhiệm vụ khác nhau, tránh hiệu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|---|
| | | | <p>48, Khoản 1 và 2 Điều 58,...). Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL thì không còn hình thức Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với nhau. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa các nội dung nêu trên theo hướng chỉ quy định một cơ quan (chủ thể) hướng dẫn một nội dung (điều khoản) cụ thể cho phù hợp.</p> | <p>sai. Theo đó: - Đối với khoản 3 Điều 5 (nay là điểm b khoản 4) đã hiệu chỉnh phù hợp. Đối với khoản 3 Điều 14 đã hiệu chỉnh như sau: “3. Thủ tướng Chính phủ quyết định các dự án, công trình xây dựng nguồn điện, lưới điện khẩn cấp đáp ứng tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề xuất của người được giao quản lý, Bộ Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” Đối với khoản 4 Điều 48, Khoản 1 và 2 Điều 58: Luật Điện lực không dự kiến quy định giao Bộ Công Thương và Bộ Tài chính liên tịch ban hành văn bản, Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính - là Bộ có chức năng quản lý chung về giá trên lãnh thổ Việt Nam, đề hướng dẫn phương pháp lập các loại giá/khung giá điện, nội dung này là phù hợp với quy định tại Luật Giá.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|--|--|
| 25. | Về rà soát, nghiên cứu ý kiến góp ý đối với Dự án luật | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị Bộ Công Thương rà soát các VBQPPL có liên quan và nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, tránh chồng chéo các quy định pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật để hoàn thiện dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi). | Tiếp thu |
| 26. | Về tên Dự án luật | UBND tỉnh Bình Thuận, Sở CT tỉnh Hà Giang, UBND tỉnh Lạng Sơn | Về trích yếu: Theo khoản 2 Điều 93 của dự thảo Luật có nêu: “ <i>Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 16/2023/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Điện lực số 28/2004/QH11) hết hiệu lực từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành...</i> ”. Như vậy, Luật Điện lực dự kiến là Luật mới và sẽ thay thế Luật Điện lực năm 2004, Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung năm 2012, năm 2018, năm 2022, năm 2023; do đó, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh lại trích yếu “ <i>Luật Điện lực (sửa đổi)</i> ” cho phù hợp (góp ý UBND Bình Thuận). - Đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi” tại tên Luật (góp ý SCT Hà Giang; UBND tỉnh Lạng Sơn); | Dự thảo Luật Điện lực được xây dựng theo hướng văn bản thay thế Luật Điện lực hiện hành. Do đó, trong quá trình soạn thảo luật, Dự thảo Luật ghi cụ thể Luật Điện lực (sửa đổi) để phân biệt với Dự án luật mới được xây dựng lần đầu. Khi dự án luật được Quốc hội thông qua, ban hành sẽ không có từ “sửa đổi” tại tên Luật. |
| 27. | Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị xem xét bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với “ <i>điện năng lượng mới</i> ” được quy định tại khoản 8 Điều 3 của dự thảo Luật | Tiếp thu |
| 28. | Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung nội dung về phạm vi điều chỉnh “tiết kiệm điện” vào Điều 1 như Luật hiện hành để có cơ sở thực hiện, cụ thể: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về chính sách phát triển điện lực; quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực; phát triển điện năng lượng tái tạo, | Để tránh chồng chéo với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đề nghị không bổ sung “tiết kiệm điện” và Điều 1 do các nội dung mang tính đặc thù về |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|----------------------|--|--|
| | | | <p>năng lượng mới; tiết kiệm điện, Giấy phép hoạt động điện lực; thị trường điện lực, hoạt động mua bán điện; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện, vận hành hệ thống điện; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện.”</p> | <p>tiết kiệm trong lĩnh vực điện là 1 phần của vận hành hệ thống điện đã có tại phạm vi điều chỉnh. Nội hàm của các quy định liên quan đến tiết kiệm điện cũng là 1 phần nội dung tại Chương VI Dự thảo luật này quy định về vận hành hệ thống điện.</p> |
| 29. | Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) | UBND tỉnh Bình Thuận | <p>Đề nghị bổ sung các nội dung: (i) Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực; (ii) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực; (iii) Điều độ hệ thống điện quốc gia, tiết kiệm điện; (iv) Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực vào phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của dự thảo Luật cho đầy đủ. Lý do: Các nội dung này đều đề cập tại Điều 6, Điều 7, Chương VI, Chương VIII của dự thảo Luật nhưng chưa đề cập tại Điều 1 của dự thảo Luật.</p> | <p>Tiếp thu, hiệu chỉnh Dự thảo theo hướng: “vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia”. Các nội dung khác là quy định chung và quy định quản lý nhà nước dựa trên các nội dung điều chỉnh chuyên ngành về điện lực, do đó, không cần thiết liệt kê tại phạm vi điều chỉnh.</p> |
| 30. | Điều 2 (Đối tượng áp dụng) | Bộ Xây dựng | <p>Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) quy định điều chỉnh hoạt động điện lực hoặc có các hoạt động khác liên quan đến hoạt động điện lực trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, song trên thực tế, có hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện của tổ chức trong nước thực hiện tại nước ngoài (tại Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào) và các hoạt động điện lực khác ngoài lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ</p> | <p>Dự thảo đã điều chỉnh lại Điều 1 như sau: Luật này quy định về quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới; giấy phép hoạt động điện lực; thị trường điện lực, hoạt động mua bán điện; quyền và nghĩa vụ của</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|--|---|--|
| | | | sung vào dự thảo Luật sửa đổi quy định mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện dự án điện lực ở nước ngoài bảo đảm đồng bộ với Luật Xây dựng và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng | tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện <i>trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i> Các hoạt động của tổ chức Việt Nam tại nước ngoài cần tuân thủ quy định của nước sở tại hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. |
| 31. | Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Genco 3 | Điều chỉnh tên gọi Điều 3 như sau: Điều 3. Áp dụng Luật Điện lực và luật khác Lý do: Bổ sung cho đủ ý. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì điều này quy định việc áp dụng pháp luật nói chung, không chỉ nêu riêng áp dụng giữa các luật |
| 32. | Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở CT tỉnh Cà Mau | Đề nghị cân nhắc về Điều này (Bộ VHTTDL) hoặc bỏ Điều này (SCT Cà Mau) Lý do: Việc không quy định lại quy định đã được quy định tại Điều 156 Luật Ban hành VBQPPL về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. | Dự thảo cần có quy định này để giải quyết vấn đề khác nhau giữa các pháp luật như đưa ra nguyên tắc Luật khác ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành nếu quy định về quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, thị trường điện, giấy phép |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------------|---------------|--|---|
| | | | | <p>hoạt động điện lực, giá điện, hợp đồng mua bán điện, hệ thống điện, quản lý nhu cầu điện, an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện khác với quy định của Luật Điện lực thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Điện lực, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó</p> |
| 33. | Khoản 1 Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Bộ Công an | <p>Đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật “<i>Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật Điện lực</i>” để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) “<i>Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau</i>”.</p> <p>Bên cạnh đó, một số luật đang quy định theo hướng mở để áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, ví dụ như khoản 3 Điều 1 Luật Giao dịch điện tử quy định “<i>Trường hợp luật khác quy định hoặc không quy định giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử thì được áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp luật khác quy định không được thực hiện giao dịch</i></p> | <p>Đề nghị giữ nguyên Dự thảo vì cần có quy định này để giải quyết vấn đề khác nhau giữa các pháp luật. Vấn đề giao dịch điện tử về lĩnh vực điện đã được bổ sung tại luật này, do đó, không cần thiết điều chỉnh quy định như đề xuất của Quý Bộ.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|----------------------------|---|---|
| | | | <i>bằng phương tiện điện tử thì thực hiện theo quy định của luật đó.”</i> | |
| 34. | Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Bộ Khoa học và Công nghệ | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cân nhắc sự cần thiết của quy định tại khoản 1. Bởi nguyên tắc áp dụng pháp luật này đã được quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Khoản 4: Đề nghị cân nhắc rà soát nội dung này và điều chỉnh để bảo đảm nội dung, ngôn ngữ văn phong quy phạm pháp luật. | |
| 35. | Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Dự thảo 2 đã bổ sung quy định về áp dụng pháp luật, tuy nhiên để làm rõ hơn, đáp ứng các yêu cầu đặc thù trong lĩnh vực điện lực, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:</p> <p><i>“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác về cùng một vấn đề liên quan đến hoạt động điện lực thì áp dụng Luật Điện lực”.</i></p> <p>Để có cơ sở áp dụng các quy định đặc thù của ngành, đồng thời theo khoản 25 Điều 4 Dự thảo đã có quy định về “hoạt động điện lực” bao gồm hoạt động của đơn vị điện lực “trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan”.</p> | <p>Dự thảo được hiệu chỉnh như sau:</p> <p>Luật khác ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành nếu quy định về quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, thị trường điện, giấy phép hoạt động điện lực, giá điện, hợp đồng mua bán điện, hệ thống điện, quản lý nhu cầu điện, an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện khác với quy định của Luật Điện lực thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Điện lực, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|------------------------------|--|--|
| 36. | Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | <p>Liên quan đến luật quy hoạch Vấn đề về quy hoạch lần đầu tiên được luật hóa tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14. Mục tiêu của Luật này hướng đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch trên cơ sở tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đồng thời khắc phục sự chông chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động quy hoạch. - Hệ thống quy hoạch phải tuân thủ nguyên tắc từ cao xuống thấp, từ tổng thể đến chi tiết; quy hoạch địa phương phải tuân thủ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; quy hoạch chi tiết phải dựa trên quy hoạch tổng thể. - Quy hoạch phải thực sự là công cụ quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội, giữ vai trò định hướng, dẫn dắt sự phát triển; đảm bảo tính công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, cũng như việc sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của đất nước. Luật Quy hoạch ra đời trong bối cảnh các quy hoạch khác đang tồn tại và được áp dụng rộng rãi, trong đó bao gồm quy hoạch về điện lực do vậy sẽ có những sự khác biệt lớn trong việc triển khai thực hiện quy hoạch theo Luật Quy hoạch. Qua quá trình tổng kết Luật Điện lực, vấn đề về quy hoạch cũng bộc lộ nhiều vướng mắc như đã nêu tại Báo cáo đánh giá tác động. Nghị quyết số 55-NQ/TW yêu cầu sớm tổng kết rà soát Luật Điện lực và các luật có liên quan để trình Quốc hội sửa đổi những nội dung còn bất cập, nhất là vấn đề quy hoạch, truyền tải điện. Như vậy quy hoạch là một trong những vấn đề cần thiết phải được xem xét, đánh giá để sửa đổi. Luật Quy hoạch không quy định về áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 4 Luật | <p>Dự thảo không quy định đặc thù trong đầu tư dự án điện lực mà chỉ làm rõ các trường hợp đấu thầu, không đấu thầu và đã đề xuất sửa đổi trong Luật Đầu tư về các trường hợp miễn chủ trương đầu tư, bổ sung đối tượng cấp chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và UBND cấp tỉnh đối với điện gió ngoài khơi, cáp ngầm vượt biển. Do vậy, không cần thiết phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật Điện lực.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>Quy hoạch về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch quy định “Tuân theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”.</p> <p><i>Do vậy Vụ Pháp chế cũng đồng tình với việc cần thiết quy định tính đặc thù về quy hoạch tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) này.</i></p> <p>b. Liên quan đến Luật Đầu tư Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư về áp dụng Luật Đầu tư và các luật có liên quan quy định “Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.”. Theo quy định này, Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) sau khi được ban hành sẽ được phép quy định các đặc thù về đầu tư đối với dự án điện khác với quy định của Luật Đầu tư. Luật Đầu tư cũng có quy định nội dung về lựa chọn nhà đầu tư. Khoản 3 Điều 13 Dự thảo Luật quy định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư. Tuy nhiên, mục 3 Chương II quy định chi tiết về lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện, lưới điện. Như vậy, để phù hợp với khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư cũng như để đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định về đầu tư trong dự thảo Luật, <i>tại Điều 3 dự thảo Luật về áp dụng pháp luật có thể được biên soạn như sau: “Lựa chọn nhà đầu tư, quy trình lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện, lưới điện được áp dụng theo các quy định của Luật này.”</i></p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|---------------|---|---|
| 37. | Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | PVN | <p>(3) Việc phát triển ĐGNK liên quan đến nhiều Luật khác nhau, tuy nhiên các luật đó có nhiều điểm chưa cụ thể. Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung trong dự thảo các nội dung liên quan đến các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về việc áp dụng luật trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> + Luật Đầu tư năm 2020 (Điều 29) quy định việc lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức như: Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo định của pháp luật về đấu thầu. Trong khi đó Luật Đất đai hiện hành không có định nghĩa “đất” nói chung mà chỉ quy định về “đất có mặt nước” là một loại đất, nhưng có bao gồm đất dưới mặt nước biển hay không. + Tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024), Điều 1 có nêu về hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Tại khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định hoạt động này bao gồm: Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai; Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. + Ngoài ra theo Luật Tài nguyên môi trường biển và Hải đảo quy định tài nguyên biển và hải đảo bao gồm tài nguyên sinh vật và phi sinh vật thuộc khối nước biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, vùng đất ven biển và quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm (sau đây gọi chung là hải đảo) thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam. Việc | <p>Tiếp thu. Hiện nay, Bộ Công Thương đang được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, tại Dự thảo đề án, Bộ Công Thương cũng nhận được các ý kiến góp ý tương tự như ý kiến của PVN. Đối với nội dung này, Bộ Công Thương sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định việc sửa đổi các Luật hoặc vướng mắc trong Luật nào thì thực hiện sửa đổi bổ sung trong Luật đó để bảo đảm đồng bộ, thống nhất.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------------|--|--|--|
| | | | khai thác tài nguyên thiên nhiên (năng lượng gió trên biển) chưa xác định được có hay không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên môi trường biển và Hải đảo. | |
| 38. | Khoản 3 Điều 3 (Áp dụng pháp luật) | Bộ Ngoại giao, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam | Đề nghị lược bỏ khoản 3 do nội dung này đương nhiên được áp dụng theo Luật Điều ước quốc tế. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do thực tiễn lĩnh vực điện lực có nhiều hoạt động liên quan đến nước ngoài. Đồng thời, nội dung quy định hoàn toàn phù hợp với Luật Điều ước quốc tế, và nhiều Dự án luật cũng có quy định tương tự |
| 39. | Khoản 1 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lào Cai | Đề nghị bổ sung khoản 1 như sau: “1. <i>An toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> là việc thực hiện các biện pháp thiết kế, thi công, quản lý, khai thác, hoạt động nạo vét phòng chống bồi lắng lòng hồ chứa nước thủy điện nhằm bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện, các công trình có liên quan, an toàn cho vùng hạ du đập.” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì hoạt động nạo vét phòng chống bồi lắng lòng hồ chứa nước thủy điện là một phần việc của công tác bảo trì, bảo dưỡng công trình. |
| 40. | Khoản 1 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | Đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: “1. <i>An toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> là việc thực hiện các biện pháp thiết kế, thi công, quản lý, khai thác, vận hành nhằm bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện, các công trình có liên quan, an toàn cho vùng hạ du đập | Dự thảo đã được hiệu chỉnh lại để có tính bao quát hơn như sau: <i>An toàn đập, hồ chứa thủy điện là hệ thống các biện pháp tổ chức và phương tiện kỹ thuật trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công, quản lý, khai thác công trình thủy điện nhằm bảo đảm an</i> |
| 41. | Khoản 1 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bắc Ninh | Tại khoản 1 Điều 4, đề nghị bỏ từ ngữ “ <i>các biện pháp</i> ”. <i>Lý do: Khi thực hiện thiết kế, thi công, quản lý, khai thác phải</i> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|---|--|
| | ngữ) | | <i>đảm bảo an toàn theo quy định.</i> | <i>toàn cho đập, hồ chứa thủy điện, tuyến năng lượng, các công trình phụ trợ và an toàn cho vùng hạ du đập</i> |
| 42. | Khoản 2 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Trà Vinh | Đề nghị bổ sung khoản 2 như sau: “2. <i>An toàn điện</i> là hệ thống các biện pháp tổ chức và dụng cụ, phương tiện kỹ thuật để ngăn chặn các tác động có hại và nguy hiểm đối với con người và thiết bị từ nguồn điện trong quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện.”. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì phương tiện kỹ thuật đã bao hàm dụng cụ |
| 43. | Khoản 3 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị sửa khoản 3 như sau: “3. <i>Bán buôn điện</i> là hoạt động mua và bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba.” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do định nghĩa của Dự thảo đã đầy đủ về hoạt động bán buôn, là hoạt động bán điện của đơn vị này cho đơn vị khác (sau đó đơn vị mua buôn điện sẽ bán điện cho bên thứ ba) |
| 44. | Khoản 3 và khoản 4 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Diễn đàn DN Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Các khoản 3 và 4 là định nghĩa về hoạt động bán buôn, bán lẻ điện. Tuy nhiên, vẫn chưa rõ “mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện” được coi là bán buôn hay bán lẻ. Đề xuất: bổ sung định nghĩa của “mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện” như sau: “Mua bán điện trực tiếp là việc bán điện của đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo cho khách hàng sử dụng điện.”. | Khoản 4 Điều 4 dự thảo Luật Điện lực đã định nghĩa về hoạt động bán lẻ điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện. Khoản 19 Điều 4 định nghĩa đơn vị điện lực là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện,... Khoản 26 và khoản 27 Điều 4 cũng đã định |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------------|--|--|--|
| | | | | nghĩa khách hàng sử dụng điện và khách hàng sử dụng điện lớn sẽ không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác. Như vậy hoạt động mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn là hoạt động bán lẻ điện. |
| 45. | Khoản 6 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND Tp. Hà Nội; Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận; Sở CT Hà Nam; Sở CT Ninh Bình | Khoản 6: Đề nghị hiệu chỉnh như sau: <i>“Cấp điện áp là một trong những giá trị của điện áp danh định được sử dụng trong hệ thống điện, bao gồm:</i> a) Hạ áp là cấp điện áp danh định dưới 01 kV; b) Cao áp là cấp điện áp danh định từ 1kV trở lên; c) Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV.” Lý do: Đảm bảo thống nhất tên gọi và quy định tại các Điều 73, 74, 75 Mục 1 Chương VII Dự thảo 2; đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 10, 11, 12, 14, 19 Điều 8 Dự thảo 2 vì các nội dung này không có quy định cho lưới điện trung áp; đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và quy phạm, tiêu chuẩn liên quan. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo bao gồm 4 cấp: hạ áp, trung áp, cao áp và siêu cao áp để phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn cấp điện áp trong hệ thống điện nói chung. Quy định về an toàn điện cần đặc thù riêng sẽ được quy định tại các điều cụ thể hoặc được hướng dẫn phù hợp tại các văn bản dưới luật (các quy định tại điều 8 và mục 1 chương VII đã được hiệu chỉnh lại phù hợp với định nghĩa này). |
| 46. | Khoản 7 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bình Định, Sở CT Phú Yên | Điều chỉnh, bổ sung nội dung khoản 7: “Chủ sở hữu đập thủy điện là cơ quan, tổ chức, cá nhân ...” thành “ <i>Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện là cơ quan, tổ chức, cá nhân...</i> ”. | Dự thảo đã lược bỏ định nghĩa này |
| 47. | Khoản 8 Điều 4 | EVN | Khoản 8: Đề nghị bổ sung “hệ thống công nghệ thông tin phục | Quy định “hệ thống công nghệ |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|------------------------|--|--|
| | (Giải thích từ ngữ) | | vụ hoạt động điện lực” là cấu phần của công trình điện lực. | thông tin phục vụ hoạt động điện lực” là cấu phần của công trình điện lực là không cần thiết do đối với dự án đầu tư xây dựng công trình điện lực thì phạm vi đầu tư trang thiết bị đồng thời với hệ thống thông tin, thu thập dữ liệu đo đếm, SCADA,.. là đương nhiên thuộc công trình điện lực. Tuy nhiên, nếu định nghĩa như đề xuất sẽ không phù hợp với trường hợp mà chỉ đầu tư riêng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ mà không gắn với công trình điện lực. |
| 48. | Khoản 9 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | - Khoản 9 quy định “ <i>Dịch vụ phụ trợ là các dịch vụ cần thiết được cung cấp từ các phần tử trong hệ thống điện để duy trì hệ thống điện truyền tải vận hành ổn định, tin cậy</i> ”. Đề nghị làm rõ hệ thống điện phân phối có dịch vụ phụ trợ hay không ? | Hệ thống điện phân phối có dịch vụ phụ trợ là các dịch vụ cần thiết để dự phòng đảm bảo cho hệ thống điện quốc gia vận hành an toàn, ổn định và tin cậy. Nội dung này sẽ được quy định chi tiết tại Văn bản hướng dẫn dưới Luật này về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia. |
| 49. | Khoản 10 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | 10. Dự án đầu tư mở rộng nguồn điện và lưới điện là dự án đầu tư mở rộng theo quy định của Luật Đầu tư đối với công trình | Dự án đầu tư mở rộng đã được định nghĩa trong Luật Đầu tư tại |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|--|---|---|
| | ngữ) | | nguồn điện và lưới điện | khoản 5 Điều 3 nên Dự thảo đã bỏ định nghĩa “dự án đầu tư mở rộng nguồn điện”. |
| 50. | Khoản 10 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | EVN | Đề nghị bổ sung khoản này như sau: “10. Dự án đầu tư mở rộng nguồn điện, lưới điện”, đồng thời làm rõ định nghĩa “dự án đầu tư mở rộng” do hiện nay quy định tại Luật Đầu tư còn chưa rõ ràng. | |
| 51. | Khoản 10 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lào Cai | “10. Dự án đầu tư mở rộng nguồn điện là dự án đầu tư xây dựng mở rộng công trình điện lực theo quy định của Luật Đầu tư.”. | |
| 52. | Khoản 11 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lào Cai | “11. Dự án điện lực là tập hợp các đề xuất có liên quan đến sử dụng vốn để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình điện lực trong thời hạn và chi phí xác định”.. | Tiếp thu và hiệu chỉnh: “Dự án điện lực là tập hợp các đề xuất có liên quan đến sử dụng vốn để xây dựng mới, nâng cấp công trình điện trong thời hạn và chi phí xác định”. Trong đó nội dung nâng cấp đã bao gồm ý mở rộng, hoặc sửa chữa, thay thế |
| 53. | Khoản 11 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | EVN | Khoản 11: Đề nghị xem xét bỏ từ “sửa chữa” trong định nghĩa về dự án điện lực (dự án điện lực không bao gồm dự án sửa chữa công trình điện) để thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện trong thực tế. | |
| 54. | Khoản 11 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | 11. Dự án điện lực là các dự án đầu tư xây dựng mới và dự án đầu tư mở rộng đối với các công trình điện lực. | |
| 55. | Khoản 11 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Gia Lai, UBND Tp. Hà Nội, Sở CT | Các cụm từ “ <i>dự án đầu tư xây dựng điện lực</i> ”, “ <i>dự án điện</i> ” tại Dự thảo luật đề nghị thống nhất tên gọi “ <i>dự án điện lực</i> ” như định nghĩa tại khoản 11 Điều 4 | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---------------------------------|--|---|
| | | tỉnh Thái Nguyên, GENCO1 | | |
| 56. | Khoản 12 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Công ty CP Tập đoàn T&T | Khoản 12: Kiến nghị bổ sung thêm khái niệm về nguồn pin lưu trữ (BESS) | Giữ nguyên như dự thảo do Dự thảo không có nội dung quy định chính sách cụ thể về pin lưu trữ. |
| 57. | Khoản 12 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 12: Đề nghị xem xét bổ sung khái niệm Điện năng lượng mới bao gồm “Điện thủy khí”. Đây là loại hình mà điện được sản xuất từ hệ thống phát điện sử dụng năng lượng từ hệ thống thủy khí hoạt động theo nguyên lý của định luật Archimedes, không sử dụng nhiên liệu (than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, Uranium...); không cần năng lượng từ mặt trời hay gió... | Dự thảo đã quy định: “Nguồn năng lượng mới khác để sản xuất điện do Chính phủ quy định nhưng không phải là một trong các nguồn nhiệt điện than, nhiệt điện khí, nhiệt điện dầu, điện năng lượng tái tạo, điện hạt nhân” |
| 58. | Khoản 11 và khoản 12 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Bến Tre | Tại Điều 4 giải thích từ ngữ có các khái niệm “ <i>Điện năng lượng mới</i> ”, “ <i>Điện năng lượng tái tạo</i> ” là có sự trùng lặp, do đó đề nghị sửa lại thành “ <i>Điện từ nguồn năng lượng mới</i> ”, “ <i>Điện từ nguồn năng lượng tái tạo.</i> ”. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do năng lượng tái tạo và năng lượng mới đã được phân biệt cụ thể |
| 59. | Khoản 13 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) | Khoản 13: Định nghĩa tại khoản này gây ra sự khó hiểu cho người đọc. Đề xuất rút ngắn thành “Điện năng lượng tái tạo là điện được sản xuất từ một hoặc nhiều nguồn năng lượng sơ cấp sau:” | Tiếp thu |
| 60. | Khoản 13 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Bộ ngoại giao | Khoản 13: Đề nghị làm rõ cơ sở khoa học, thực tiễn và pháp lý của danh sách các nguồn năng lượng tái tạo sơ cấp bao gồm năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện, sinh khối, từ chất thải, | 1. Về pháp luật: theo khoản 3 Điều 3 Luật số 50/2010/QH12 "Tài nguyên năng lượng tái tạo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|--|--|---|
| | | | từ thủy triều, sóng biển,... trong bối cảnh vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về khía cạnh môi trường của các dự án thủy điện nhỏ. | gồm sức nước, sức gió, ánh sáng mặt trời, địa nhiệt, nhiên liệu sinh học và các tài nguyên năng lượng khác có khả năng tái tạo." 2. Về chủ trương của Đảng: tại trang 6 mục III.1 Nghị quyết 55-NQ/TW khi đề cập năng lượng tái tạo có nêu "năng lượng mặt trời, điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn; địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu" 3. Chiến lược được duyệt tại Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 về phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam thì thủy điện là thành phần trong Chiến lược |
| 61. | Khoản 13 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Khoản 13. Điện năng lượng tái tạo, nên tham khảo các thuật ngữ quốc tế như sau: “a) Năng lượng mặt trời b) Năng lượng gió c) Thủy điện d) Sinh khối đ) Năng lượng đại dương (thủy triều, sóng biển, hải lưu) e) Địa nhiệt g) Năng lượng từ chất thải (điện rác, nhiệt tận dụng từ quá trình | Tiếp thu, điều chỉnh |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|--|--|--|
| | | | sản xuất của ngành khác như thép, tuyển quặng...) theo định nghĩa của UN được xếp vào Sinh khối” | |
| 62. | Khoản 13 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi (CV số 800/SCT-QLNL ngày 16/4/2024) | Trong dự thảo hiện nay chưa quy định rõ loại hình nguồn điện đồng phát, nguồn điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở sản xuất công nghiệp (ví dụ như nguồn điện sử dụng nhiệt dư tại nhà máy thép). Tại khoản 13, Điều 4 của dự thảo, loại hình nguồn điện sử dụng khí dư, khí lò cao không được xem là điện năng lượng tái tạo. Đề nghị xem xét, bổ sung định nghĩa loại hình nguồn điện đồng phát, nguồn điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở sản xuất công nghiệp | Không cần thiết bổ sung do không quy định tại Luật Điện lực |
| 63. | Khoản 14 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 14 quy định “ <i>Điện tự sản tự tiêu</i> ”: Đề nghị làm rõ đối với các Dự án điện tự sản tự tiêu “ <i>không bán điện vào hệ thống điện quốc gia</i> ” thì có được phép kết nối với hệ thống điện quốc gia hay không. Việc xây dựng công trình điện với mục đích tự sản tự tiêu có thể tận dụng hệ thống công trình điện sẵn có (kết nối hệ thống điện quốc gia nhưng không thực hiện bán điện) sẽ giảm thiểu các thủ tục liên quan tới đất đai và nếu được phép kết nối với hệ thống điện quốc gia thì cần đảm bảo điều kiện gì đi kèm và thực hiện như nào. | Tiếp thu ý kiến góp ý để thống nhất hai loại hình điện tự sản, tự tiêu và điện tự sử dụng thành điện tự sản, tự tiêu. Tại thời điểm xây dựng Luật xác định điện tự sản, tự tiêu nhằm mục đích mang lại lợi ích cho chính mình trong quá trình sản xuất, tiêu thụ điện. Nội dung này đã sửa đổi, điều chỉnh tại khoản 12 Điều 4 của Dự thảo |
| 64. | Khoản 14 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Bến Tre | “ <i>Điện tự sản tự tiêu</i> là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia”; khoản 15 Điều 4: “ <i>Điện tự sản tự tiêu</i> là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|--|--|
| | | | bán điện vào hệ thống điện quốc gia” và khoản 36 Điều 4: “ <i>Nguồn điện tự sử dụng</i> là nguồn điện do tổ chức, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ cho chính mình, không kinh doanh bán điện dưới mọi hình thức”. Ý chính của các loại hình trên là điện được tự sản xuất ra tiêu dùng tại chỗ và không kinh doanh bán điện (cho tổ chức, các nhân hay phát vào hệ thống điện). Vì vậy cần gom gọn lại các khái niệm hoặc nếu không gom gọn lại thì chỉ rõ thêm các loại hình trên, loại nào được đấu nối với lưới điện quốc gia. | |
| 65. | Khoản 14 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Tây Ninh | Khoản 14 có định nghĩa “ <i>Điện tự sản tự tiêu</i> là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia.”. Tại khoản này, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị làm rõ việc hệ thống điện tự sản tự tiêu “ <i>có liên kết vật lý (đấu nối) hoặc không liên kết vật lý</i> ” trực tiếp với hệ thống điện quốc gia. | Đã sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể Điện tự sản tự tiêu là điện được sản xuất và tiêu thụ do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân tổ chức thực hiện để mang lại lợi ích cho chính mình. Bỏ điện tự sử dụng. |
| 66. | Khoản 14 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) | Khoản 14: Định nghĩa chưa rõ ràng, dễ gây hiểu sai và áp dụng không phù hợp, cần thực hiện rà soát lại. | |
| 67. | Khoản 14 và khoản 15 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bình Định, Hội Dầu khí Việt Nam, SCT Quảng Nam, EVN, Bộ | Đề nghị sửa đổi khoản 14 giải thích từ ngữ “ <i>điện tự sản tự tiêu</i> ” cho cụ thể hơn để phân biệt điện tự sản tự tiêu và điện tự sử dụng. | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|---|--|
| | | Thông tin và truyền thông, UBND tỉnh Thừa thiên – Huế, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) | | |
| 68. | Khoản 14 và khoản 15 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bắc Ninh; Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECC1), Sở CT Nam Định, Sở CT Hà Nam, Sở CT Vĩnh Phúc, TKV, UBND tỉnh Lạng Sơn | <p>Đề nghị gộp khoản 14, khoản 15.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SCT Hà Nam + Vĩnh Phúc đề xuất là “<i>Điện tự sử dụng</i>”. - TKV đề xuất gộp thành: “<i>Điện tự sản tự tiêu (điện tự dùng)</i> là điện được sản xuất và sử dụng do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia”. - UBND Lạng Sơn: gộp khoản 14, 15 và khoản 36 <p>Lý do: Điều là điện tự sử dụng. Khoản 14 và khoản 15 có nghĩa tương đối giống nhau không có sự khác biệt vì vậy để tránh hiểu nhầm cần xem xét gộp 2 định nghĩa này. Trong dự thảo Luật không có nội dung về “<i>Điện tự sản tự tiêu</i>”.</p> | |
| 69. | Khoản 14 và khoản 15 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND Tp. Hải Phòng | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung làm rõ “<i>điện tự sản, tự tiêu</i>” trường hợp có liên kết với lưới điện quốc gia được hiểu như thế nào? và không liên kết với lưới điện quốc gia (ĐMT độc lập), trong trường hợp điện được SX để tiêu thụ tại chỗ (<i>điện tự sử dụng</i>) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào lưới điện quốc gia. | Đã bỏ khoản 15 và sửa đổi khoản 14, cụ thể: <i>Điện tự sản tự tiêu</i> là điện được sản xuất và tiêu thụ do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân tổ chức thực hiện để |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--------------------------------|---|--|
| | | | - Đề nghị xác định rõ các hình thức có kinh doanh và không kinh doanh điện MT mái nhà. | mang lại lợi ích cho chính mình. |
| 70. | Khoản 14 và khoản 15 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Đề nghị sửa khoản 14 và 15 như sau:</p> <p><i>“14. Điện tự sản tự tiêu là điện được sản xuất để chủ yếu tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia. (trừ trường hợp theo Điều 25 của Luật này)</i></p> <p><i>15. Điện tự sử dụng là điện được sản xuất và sử dụng tại cùng địa điểm lắp đặt do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện. Cho phép bên thứ ba được nhân ủy thác một phần hoặc toàn bộ việc phát triển, thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng bảo trì dự án điện tự sử dụng”</i></p> | |
| 71. | Khoản 14 và khoản 15 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | Khoản 14 và khoản 15 giải thích khái niệm “Điện tự sản tự tiêu” và “Điện tự sử dụng”. Về bản chất, hai khái niệm này là một. Nếu để phân biệt thì nên cho phép có hoạt động bán điện đối với điện tự sản tự tiêu. Vì vậy đề nghị sửa lại định nghĩa “điện tự sản tự tiêu” là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ. | |
| 72. | Khoản 20 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 20 thành “20. Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng là đơn vị quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện, bao gồm Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện theo phạm vi quản lý số liệu đo đếm của đơn vị.” | Dự thảo đã lược bỏ khái niệm này do đây không phải là đơn vị mới phát sinh, chức năng quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện sẽ được bổ sung cho các đơn vị liên quan như Đơn vị Điều độ hệ thống |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|---|---|--|
| | | | | điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện khi tham gia thị trường |
| 73. | Khoản 23 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND Tp. Hà Nội, Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận, Sở CT Hà Nam | Đề nghị hiệu chỉnh khoản 23 như sau: “23. <i>Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện</i> là khoảng không gian lưu không bao gồm chiều rộng, chiều dài và chiều cao chạy dọc theo công trình đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện, tuabin điện gió và được quy định cụ thể theo cấp điện áp, quy cách thiết bị và môi trường lắp đặt.” Lý do: Cần bổ sung quy định mới do xuất hiện vấn đề thực tiễn đảm bảo an toàn khi xuất hiện các tuabin điện gió. | Tiếp thu một phần và đã sửa khái niệm “Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp” thành “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện” cho đầy đủ các loại công trình có hành lang bảo vệ (bổ sung thêm công trình nguồn điện), đưa định nghĩa này xuống Điều 81 vì nó chỉ liên quan tại điều này: “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện là vùng xung quanh công trình điện cần có biện pháp bảo vệ để đảm bảo an toàn cho con người và công trình điện, được xác định trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước tùy thuộc từng loại công trình điện theo cấp điện áp” |
| 74. | Khoản 23 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Quảng Nam | Khoản 23: Đề nghị hiệu chỉnh như sau: “ <i>Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện</i> là khoảng không gian được giới hạn bởi chiều rộng, chiều dài và chiều cao chạy dọc theo công trình đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo cấp điện áp, quy cách thiết bị và môi trường lắp đặt.” | Định nghĩa về khách hàng sử dụng điện đã thể hiện rõ mục đích |
| 75. | Khoản 23 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lai Châu | Khoản 23: Đề nghị bỏ do trong dự thảo Luật không có quy định chi tiết về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện. Đối với hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đã được quy định cụ thể tại Điều 75 của dự thảo | |
| 76. | Khoản 26 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Điện lực Việt | Khoản 26: Đề xuất bổ sung quy định khách hàng sử dụng điện bao gồm các Nhà máy điện mua điện phục vụ mục đích thử | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|---|---|---|
| | ngữ) | Nam | <p>nghiệm, tự dùng. Ngày 21/10/2016, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 10013/BCT-ĐTĐL hướng dẫn bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán điện, trong đó, có ý kiến “Nhà máy điện mua điện phục vụ chạy thử nghiệm không phải là khách hàng sử dụng điện theo quy định của Luật Điện lực...”. Trong thực tế thực hiện gặp vướng mắc trong việc xác định tư cách sử dụng điện của Nhà máy điện mua điện phục vụ mục đích thử nghiệm, tự dùng, nên đề nghị bổ sung nội dung khoản 26.</p> | <p>mua điện để tự sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác. Do đó, trường hợp đơn vị phát điện có nhà máy điện nhưng ký hợp đồng mua điện để tự sử dụng cho chính nhà máy thì hoạt động mua điện để tự sử dụng đó đã được xác định là khách hàng sử dụng điện. Trường hợp đơn vị phát điện đang trong giai đoạn chạy thử nghiệm để bán điện (nội dung hướng dẫn tại Văn bản số 10013/BCT-ĐTĐL) thì không phải là khách hàng sử dụng điện. Hai trường hợp này hoàn toàn khác nhau, do đó không thể bổ sung như đề xuất của EVN để tránh bao gồm cả trường hợp chạy thử nghiệm để bán điện.</p> |
| 77. | Khoản 28 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Bến Tre | Khoản 28 Điều 4 nên đặt sau khoản 31 Điều 4 | Dự thảo thống nhất sắp xếp theo thứ tự a, b, c, tuy nhiên, khoản này đã được lược bỏ |
| 78. | Khoản 28 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Ông Đặng Chi Liêu – Ý kiến từ Công thông tin điện tử Bộ | Dự thảo có khái niệm “Không liên kết với hệ thống điện quốc gia”, nhưng khái niệm này không được sử dụng ở bất cứ điều khoản nào | Tiếp thu, Dự thảo đã bỏ khái niệm này |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|-------------------------------------|--|---|
| | | Công Thương | | |
| 79. | Khoản 29 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam | Khoản 29: Đề nghị bỏ cụm từ: “và các hành vi lấy điện gian lận khác”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì thực tiễn cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ (phát triển công tơ điện tử) thì các hành vi lấy điện cũng càng ngày càng tinh vi và có nhiều phát sinh mới, do đó, việc quy định như dự thảo là cần thiết để bao quát tất cả các trường hợp trong thực tiễn, tạo thuận lợi cho công tác xử lý hành vi vi phạm. |
| 80. | Khoản 31 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 31 có định nghĩa “Liên kết với với hệ thống điện quốc gia” và nhắc tới “ <i>Điện mặt trời mái nhà</i> ”, tuy nhiên tại khoản 13 định nghĩa “Điện năng lượng tái tạo” chỉ nhắc tới năng lượng mặt trời nói chung. Vì vậy, đề nghị bỏ sung khái niệm “Điện mặt trời mái nhà” trong đó làm rõ điện mặt trời mái tại nhà người dân, công sở, khu công nghiệp... | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến và đã bỏ quy định liên kết với hệ thống điện quốc gia. - Bỏ sung khái niệm “Điện mặt trời mái nhà”: dự thảo không sử dụng khái niệm này. |
| 81. | Khoản 31 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 31 như sau: “ <i>31. Liên kết với hệ thống điện quốc gia là kết nối điện thông qua giải pháp vật lý, kỹ thuật để đầu nối với hệ thống điện quốc gia phục vụ cho việc phát điện vào hệ thống điện gia phía sau công tơ đo đếm điện. Các trường hợp sau không được xem là có liên kết với hệ thống điện quốc gia: (a) các nguồn điện có lắp đặt thiết bị ngăn phát điện lên lưới; và (b) các nguồn điện bán điện dư</i> ” | Đã bỏ định nghĩa liên kết với hệ thống điện quốc gia do không sử dụng trong Dự thảo. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|--------------------------|---|---|
| | | | <i>thừa cho các đơn vị vận hành lưới điện khu công nghiệp hoặc bán lên lưới điện theo quy định tại Điều 25. Trường hợp điện mặt trời mái nhà liên kết với lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện và lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia thì thuộc trường hợp có liên kết với hệ thống điện quốc gia.”</i> | |
| 82. | Khoản 31 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 31: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung mục này thành “Liên kết với hệ thống điện quốc gia là kết nối điện thông qua giải pháp vật lý, kỹ thuật để đấu nối với hệ thống điện quốc gia phía sau công tơ đo đếm điện. Trường hợp điện mặt trời mái nhà đấu nối trực tiếp với lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện và lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia thì thuộc trường hợp có liên kết với hệ thống điện quốc gia” | |
| 83. | Khoản 31 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | Đề nghị sửa đổi khoản 31 như sau: “31. Liên kết với hệ thống điện quốc gia là kết nối điện thông qua giải pháp vật lý, kỹ thuật để đấu nối với hệ thống điện quốc gia phía sau công tơ đo đếm điện. Trường hợp điện mặt trời mái nhà hoặc các công trình nguồn điện khác liên kết với lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện và lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia thì thuộc trường hợp có liên kết với hệ thống điện quốc gia.” | |
| 84. | Khoản 32 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Hà Giang, | Khoản 32 dự thảo quy định : “ <i>lưới điện đồng bộ đấu nối nguồn điện là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dân điện từ nhà máy</i> | Đã bỏ định nghĩa lưới điện đấu nối đồng bộ do lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện là phạm vi |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|---------------------|--|---|
| | | | <i>điện đến điểm đấu nối với lưới điện truyền tải hoặc lưới điện phân phối.</i> Tuy nhiên trong dự thảo hiện nay đang sử dụng nhiều lần cụm từ “ <i>lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện</i> ”, do đó đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chỉnh sửa dùng từ cho thống nhất. | đầu tư của dự án nguồn điện nên không cần quy định đối tượng trong Luật |
| 85. | Khoản 32 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | TKV | Đề nghị sửa khoản 32 như sau: “32. <i>Lưới điện đồng bộ đấu nối đồng bộ nguồn điện là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện từ nhà máy điện đến điểm đấu nối với lưới điện truyền tải hoặc lưới điện phân phối.</i> ”. | |
| 86. | Khoản 33 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Vĩnh Long | <p>Căn cứ quy định tại khoản 33 Điều 4: Lưới điện là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện.</p> <p>Theo quy định tại Điều 4, dự thảo chưa quy định rõ “lưới điện cao áp” nhưng tại Điều 8 Điều 75 và Điều 76 sử dụng cụm từ “lưới điện cao áp” khi áp dụng sẽ được hiểu như quy định tại điểm c khoản 6 Điều 4: Cao áp là cấp điện áp danh định trên 35kV đến 220kV; Cụm từ “Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp” (Điều 75) được hiểu là Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện có cấp điện áp trên 35kV đến 220kV. Do đó UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh theo 01 trong 02 phương án sau:</p> <p>Phương án 1: Điều chỉnh cụm từ “<i>lưới điện cao áp</i>” thành cụm từ “<i>lưới điện</i>” tại một số Điều khoản cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản 10 11 12 14 18 và 19 Điều 8. - Tên Điều 75 và các khoản 1, 2 và 3. - Khoản 4 Điều 76. <p>Phương án 2: Bổ sung thêm khoản 33a tại Điều 8 như sau:</p> | Dự thảo đã bỏ khái niệm “hành lang bảo vệ lưới điện cao áp” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------|---|--|
| | | | 33a. <i>Luới điện cao áp</i> là hệ thống đường dây tải điện (trên không cáp ngầm) và trạm biến áp có cấp điện áp trên 1.000V. | |
| 87. | Khoản 34 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lào Cai | Đề nghị bổ sung khoản 34 như sau: “ 34. <i>Luới điện phân phối</i> là phần lưới điện bao gồm các đường dây tải điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110 kV. Trường hợp các đường dây tải điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110 kV có đầu nối vào hệ thống điện quốc gia để truyền tải điện năng của các nhà máy thủy điện nhỏ .” | Trường hợp quy định các nhà máy điện nhỏ đầu nối cấp điện áp đến 110kV mang tính chất truyền tải thì các nhà máy điện này sẽ phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật đầu nối đối của lưới điện truyền tải, yêu cầu cao hơn, gây áp lực chi phí đầu tư cao hơn. Bên cạnh đó, việc quy định như vậy sẽ gây khó khăn trong việc quy định về phân cấp quyền điều khiển thiết bị điện của các cấp điều độ. Do đó, Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể về hệ thống điện truyền tải, phân phối (tại chương VI Dự thảo) |
| 88. | Khoản 36 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | TKV | Đề nghị sửa khoản 36 như sau: “ <i>Nguồn điện tự sử dụng là nguồn điện do tổ chức, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ cho chính mình, không kinh doanh bán điện dưới mọi hình thức</i> ”. | Dự thảo đã lược bỏ định nghĩa “nguồn điện tự sử dụng” chỉ sử dụng 1 từ ngữ là “điện tự sản tự tiêu” |
| 89. | Khoản 36 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 36 như sau: “36. <i>Nguồn điện tự sử dụng là nguồn điện do tổ chức, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ cho chính mình, không kinh doanh</i> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---------------------------------------|---|---|
| | | | <i>bán điện dưới mọi hình thức”</i> | |
| 90. | Khoản 36 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Đồng Nai | Đề nghị bỏ khoản 36. Lý do: định nghĩa về “nguồn điện tự sử dụng” tại khoản 36 có mâu thuẫn với khoản 15 và trùng với khái niệm tại khoản 14 Điều 4. | |
| 91. | Khoản 36 và khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) | Khoản 36 và khoản 37: Định nghĩa chưa rõ ràng, dễ gây hiểu sai và áp dụng không phù hợp, cần thực hiện rà soát lại. Đề nghị: - Cần xem xét thống nhất với định nghĩa tại thông tư 19/2023/TT-BCT. - Cần quy định rõ nếu dự án có 02 phần: Nằm trong 06 hải lý và nằm ngoài 06 hải lý thì được xem là loại hình gì. Định nghĩa phân chia ra 2 loại điện gió ngoài khơi và trên biển. Tuy nhiên không quy định rõ ứng xử với 2 loại hình này như thế nào | Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh nội dung quy định cho phù hợp, trong đó lấy khoảng cách để xác định điện gió ngoài khơi (khoản 1 Điều 26 Dự thảo 3): Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió trên biển, có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng cách đất liền trên 06 hải lý kể từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm |
| 92. | Khoản 36 và khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hội Dầu khí Việt Nam, Sở CT Quảng Nam | Khoản 36 và khoản 37 chưa rõ ràng, dễ gây hiểu sai và áp dụng không phù hợp, cần thực hiện rà soát, bổ sung làm rõ. | |
| 93. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | - Đề nghị sửa đổi khoản 37 như sau: “37. Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý hoặc có độ sâu đáy biển lớn (được xác định cụ thể theo số liệu khảo sát thực tế và theo sự phát triển của công nghệ, do Chính phủ quy định).” | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|------------------------------|--|---|
| 94. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | <p>Định nghĩa tại khoản 37 bao hàm cả điều kiện về khoảng cách địa lý trên biển (6 hải lý) và độ sâu đáy biển (chưa xác định). Liệu định nghĩa này đã có sự thống nhất trong các văn bản và công cụ pháp luật hay chưa - đặc biệt đối với vấn đề về độ sâu đáy biển? Việc bổ sung tiêu chí “độ sâu đáng kể của đáy biển” phụ thuộc vào số liệu khảo sát thực tế sau khi dự thảo được ban hành, do đó càng làm trì hoãn việc triển khai các dự án điện gió ngoài khơi trên thực tế. Trong một số trường hợp, việc xác định rằng trang trại gió ngoài khơi phải có yêu cầu về độ sâu tối thiểu thực sự có thể dẫn đến tăng chi phí cho cơ sở hạ tầng lắp đặt chuyên dụng (nền móng và vật liệu lắp đặt) cũng như các yêu cầu giám sát liên quan. Việc cho phép tính linh hoạt theo chiều sâu có thể mang lại lợi thế tài chính để giảm tổng chi phí dự án và do đó giảm mức thuế cần thiết để tạo ra một dự án hiệu quả.</p> <p>- Ngoài ra, định nghĩa về nhà máy điện gió ngoài khơi nên có sự thống nhất trong các văn bản pháp luật. Để đơn giản và nhất quán với Thông tư số 19/2023/TT-BCT đã được ban hành, xin vui lòng xem xét định nghĩa dựa trên khoảng cách lãnh thổ trên biển (6 hải lý) là đủ.</p> | |
| 95. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Bộ Ngoại giao | <p>Khoản 37: Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý đối với đề xuất quy định “vùng biển 06 hải lý” và mốc để xác định 06 hải lý; làm rõ thuật ngữ “nối lưới” đối với điện gió ngoài khơi do thuật ngữ này không được sử dụng trong khái niệm nhà máy điện gió trên biển, nhà máy điện gió trên đất liền.</p> <p>Khái niệm “nhà máy điện gió ngoài khơi” và “nhà máy điện gió trên biển” về mặt nội dung đang có sự trùng lặp với nhau đối với các nhà máy thuộc phạm vi “ngoài 06 hải lý”. Về mặt từ ngữ,</p> | <p>Hiện nay, điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới đối với Việt Nam. Dù Luật Đầu tư có quy định điện gió ngoài khơi là lĩnh vực hạn chế tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài và Nghị quyết 55 có yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho loại hình này.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|----------------------|--|--|
| | | | <p>cụm từ “ngoài khơi” và “trên biển” cũng không thấy có sự khác biệt, dễ gây nhầm lẫn. Khái niệm “nhà máy điện gió trên biển” có thể bao trùm khái niệm “nhà máy điện gió ngoài khơi” do vùng “ngoài 06 hải lý” cũng được bao gồm trong phạm vi “vùng biển Việt Nam”.</p> <p>Hiện trong dự thảo Luật mới chỉ đề cập tới khái niệm “nhà máy điện gió ngoài khơi”, trong khi thuật ngữ “dự án điện gió ngoài khơi” được đề cập nhiều trong các điều khác chưa được làm rõ tại khái niệm. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nếu hai thuật ngữ trên là khác nhau, trong trường hợp giống nhau, đề nghị chỉnh sửa và sử dụng thống nhất một cụm từ chung trong toàn bộ dự thảo Luật.</p> <p>Khi làm rõ được căn cứ phát lý của quy định “vùng biển 06 hải lý”, kiến nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc phân biệt loại dự án / nhà máy điện thuộc phạm vi 06 hải lý là “dự án điện gió ven bờ”, dự án thuộc phạm vi ngoài 06 hải lý là :dự án điện gió ngoài khơi / trên biển”.</p> <p>Các khái niệm nhà máy điện gió ngoài khơi, trên biển, trên đất liền được hiểu là toàn bộ hệ thống tuabin trên biển hoặc trên đất liền. Tuy nhiên, có thể phát sinh trường hợp nhà máy điện gió có cả hệ thống tuabin trên biển và trên đất liền. Vì vậy, đề nghị cần xem xét về cách phân loại dựa trên vị trí của “toàn bộ” hệ thống tuabin này.</p> | <p>Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có định nghĩa/khái niệm cụ thể cho loại hình này. Vì vậy, cần thiết luật hóa khái niệm cho loại hình này tại Luật Điện lực. Về mốc xác định là khoảng cách 06 hải lý từ đất liền, dựa theo đường mực nước triều trung bình nhiều năm được xác định theo pháp luật về Biển, Tài nguyên, môi trường biển. Đối với thuật ngữ "nội lưới", tại dự thảo 2 xin ý kiến không có thuật ngữ này. Khái niệm "Nhà máy điện gió trên biển" là rộng hơn "Nhà máy điện gió ngoài khơi". Việc quy định riêng nhà máy điện gió ngoài khơi là để xây dựng cơ chế, chính sách cho loại hình này theo Nghị quyết 55</p> <p>Dự thảo đã quy định Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió trên biển, có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng cách đất liền trên 06 hải lý kể từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm.</p> |
| 96. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Bình Thuận | <p>Đề nghị bổ sung quy định, giải thích từ ngữ đối với loại hình nhà máy điện gió được xây dựng <i>trong phạm vi vùng biển 06 hải lý</i> với lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có một số nhà đầu tư | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------------|-------------------------|---|--|
| | | | <p>quan tâm, đăng ký nghiên cứu, khảo sát đo gió để khai thác tiềm năng, phát triển điện gió trong phạm vi vùng biển 06 hải lý nhưng địa phương chưa có cơ sở để xem xét, giải quyết.</p> <p>- Rà soát dự thảo Luật thì có quy định, giải thích từ ngữ đối với loại hình nhà máy điện gió ngoài khơi “là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý và có độ sâu đáy biển lớn (được xác định cụ thể theo số liệu khảo sát thực tế do Chính phủ quy định)” nhưng chưa quy định, giải thích từ ngữ loại hình nhà máy điện gió được xây dựng trong phạm vi vùng biển 06 hải lý. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định, giải thích từ ngữ loại hình nhà máy điện gió được xây dựng trong phạm vi vùng biển 06 hải lý để có cơ sở xem xét, giải quyết thời gian tới.</p> | <p>1. Nhà máy điện gió trên biển là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên vùng biển Việt Nam được xác định theo pháp luật về biển.</p> <p>2. Nhà máy điện gió trên đất liền là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên đất được xác định theo pháp luật về đất đai.</p> <p>Dự thảo đã định nghĩa nhà máy trên biển và trên đất liền là phù hợp và tránh phức tạp khi xây dựng giá điện, lập tổng mức đầu tư theo pháp luật về xây dựng. Thực tế, chủ đầu tư sẽ không xây dựng nhà máy điện gió gồm cả tuabin gió trên đất liền và tuabin gió trên biển</p> |
| 97. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Công ty CP Tập đoàn T&T | Khoản 37: Đề nghị làm rõ khái niệm độ sâu đối với dự án điện gió ngoài khơi trong dự thảo Luật Điện lực để bao phủ được toàn bộ phạm vi quy hoạch. | Dự thảo đã hiệu chỉnh (khoản 1 Điều 26 Dự thảo 3): Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió trên biển, có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng |
| 98. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | EVN | Khoản 37 (nhà máy điện gió ngoài khơi): Đề nghị bỏ nội dung “...và có độ sâu đáy biển lớn...” để đảm bảo cơ sở triển khai thực | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|--|---|---|
| | ngữ) | | hiện sớm các dự án điện gió ngoài khơi. Ngoài ra, đề nghị quy định rõ điện gió ngoài khơi nằm ngoài phạm vi đường triều kiệt trung bình (mép nước, bờ biển). | <i>cách đất liền trên 06 hải lý kể từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm</i> |
| 99. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, Tập đoàn Copenhagen Infrastructure Partner (CIP) | Đề nghị sửa khoản 37 như sau: “37. Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý và có độ sâu đáy biển lớn (được xác định cụ thể theo số liệu khảo sát thực tế do Chính phủ quy định).”. | |
| 100. | Khoản 37 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bình Định, Sở CT Phú Yên | - Khoản 37 quy định: “Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý và có độ sâu đáy biển lớn (được xác định cụ thể theo số liệu khảo sát thực tế do Chính phủ quy định)” là chưa cụ thể. Do đó, đề nghị xem xét quy định cụ thể hơn để có cơ sở triển khai thực hiện; | |
| 101. | Khoản 38 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bình Định, Sở CT Phú Yên | - Khoản 38 quy định: “Nhà máy điện gió trên biển” và khoản 39 giải thích từ ngữ: “Nhà máy điện gió trên đất liền”. Tuy nhiên, theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và | Luật là quy định chung, có thời gian áp dụng dài, thống nhất trên cả nước. Quy hoạch là thực hiện theo thời kỳ. Do vậy, việc điều chỉnh Luật để phù hợp với Quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------|--|---|
| | | | Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII thì quy định nguồn điện gió trên bờ (gồm trên đất liền và gần bờ). Do đó, đề nghị xem xét điều chỉnh lại để đảm bảo sự phù hợp và đồng nhất; | hoạch đã ban hành là không phù hợp |
| 102. | Khoản 38 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hội Dầu khí Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 38 chưa rõ ràng, dễ gây hiểu sai và áp dụng không phù hợp, cần thực hiện rà soát, bổ sung làm rõ. - Phân cấp điện ngầm qua biển / dưới biển khi thực hiện đầu tư phát triển, hoặc vận hành các NMD có đầu nối từ biển vào đất liền như các NMD gió trên biển, điện gió ngoài khơi vẫn chưa có quy định, hướng dẫn về nội dung này. Vì vậy cần bổ sung các khái niệm để làm rõ. - Khái niệm <i>nhà máy điện gió trên biển</i> được định nghĩa tại khoản 38, tuy nhiên dự thảo Luật không có Điều nào / nội dung nào quy định / hướng dẫn về nhà máy điện gió trên biển. Vì vậy đề nghị xem lại tính phù hợp và logic. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất quy định. Do quy định điện năng lượng tái tạo gồm điện gió. Trong điện gió đã xác định có điện gió ngoài khơi cần xác định thêm đối tượng không thuộc điện gió ngoài khơi nhưng được triển khai trên biển (đối tượng trong 06 hải lý) - Việc đầu tư xây dựng, vận hành cáp ngầm: thực hiện đầu tư xây dựng theo Luật Đầu tư, Luật Xây dựng. Việc vận hành theo quy định vận hành hệ thống điện tại Luật Điện lực. - Khoản 38: đã hiệu chỉnh nội dung tại Chương III |
| 103. | Khoản 42 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | EVN | Khoản 42: Đề nghị xem xét bỏ định nghĩa này định nghĩa về “Thông số kỹ thuật chuyên ngành” hoặc quy định theo hướng thông số kỹ thuật chuyên ngành là các thông số được nêu trong quy hoạch vì theo khoản 6 Điều 13 Dự thảo, việc điều chỉnh | Tiếp thu, đã bỏ định nghĩa thông số kỹ thuật chuyên ngành. Tuy nhiên do thực tế nhu cầu phải quản lý một số thông số kỹ thuật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|--------------------|---|---|
| | | | thông số kỹ thuật chuyên ngành sẽ không xác định được phạm vi nội dung nào phải trình lại cấp có thẩm quyền để quyết định. | đặc thù của Thủy điện nên Dự thảo đề xuất bổ sung 01 Điều mới quy định việc quản lý thông số kỹ thuật chuyên ngành thủy điện. |
| 104. | Khoản 42 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lào Cai | Khoản 42: Đề nghị sửa như sau: “42. <i>Thông số kỹ thuật chuyên ngành là các thông số kỹ thuật chính thể hiện quy mô công suất hoặc quy mô kết cấu, vị trí và diện tích chiếm đất các hạng mục công trình/công trình. Quy mô công suất áp dụng cho từng công trình độc lập hoặc một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ gồm nhiều hạng mục (công suất lắp máy, hồ chứa nước, đập dâng nước, cấp điện áp) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình. Quy mô kết cấu áp dụng cho từng công trình độc lập thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo kích thước hình học, nguyên liệu và vật liệu xây dựng, công năng sử dụng của công trình.</i> ”. | |
| 105. | Khoản 44 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh Lai Châu | Đề nghị sửa đổi khoản 44 thành: " <i>Thủy điện nhỏ là các dự án nhà máy thủy điện có quy mô công suất lắp máy từ 01MW đến 30 MW</i> ". Lý do: Hiện nay, tại các khu vực vùng sâu, vùng xa chưa có điện lưới quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu, các hộ dân chủ yếu là các hộ người dân tộc thiểu số đã tự đầu tư máy phát điện mini sử dụng sức nước có công suất nhỏ dưới 01MW, không đấu nối vào hệ thống lưới điện quốc gia với mục đích tự sản xuất điện phục vụ sinh hoạt. Tuy nhiên, theo dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) đang quy định các máy phát điện mini sử dụng sức nước trên thuộc đối tượng là thủy điện nhỏ sẽ phải áp dụng các quy định về quy hoạch, quản lý đầu tư, vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa sẽ gây khó khăn trong việc sử dụng điện của người dân và | Đã bỏ định nghĩa này do không sử dụng và không nên quy định cứng về quy mô, nên quy định linh hoạt theo thực tiễn ở văn bản dưới luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------------|---|---|
| | | | việc quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước. | |
| 106. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | GENCO1 | Đề nghị xem xét, bổ sung thêm định nghĩa về “Hành lang thoát lũ”. | Hành lang thoát lũ được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống thiên tai và trong các quy hoạch phòng chống thiên tai. Do đó, không đưa vào Luật này để tránh trùng chéo. |
| 107. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở Công Thương Gia Lai | - Đề nghị bổ sung quy định và giải thích cụm từ “ <i>Hành lang an toàn cột tháp gió</i> ”. | Dự thảo đã có định nghĩa “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện” mang tính chất chung. Dự kiến các nội dung hướng dẫn chi tiết các loại công trình có hành lang bảo vệ an toàn trong đó có công trình điện gió sẽ được quy định tại Nghị định của Chính phủ. |
| 108. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Bộ Công an | Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với thuật ngữ “Nhà máy điện” để tạo thống nhất khi áp dụng trong công tác quản lý nhà nước vì hiện nay đã xuất hiện nhiều loại hình, quy mô sản xuất điện khác nhau như “nhà máy điện”, “nhà máy điện mặt trời” | Thuật ngữ nhà máy điện thông dụng, không cần định nghĩa, chỉ cần định nghĩa các thuật ngữ mới |
| 109. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Khánh Hòa; Sở CT Tiền Giang | Theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, trong đó có loại hình điện gió trên bờ (<i>gồm điện gió trên đất liền và gần bờ</i>). Tuy nhiên, Dự thảo chưa có giải thích từ ngữ về nhà máy | Dự thảo đã quy định điện gió trên biển, như vậy đối tượng trên biển nhưng không phải là điện gió ngoài khơi thì là điện gió gần |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|--|--|
| | | | điện gió gần bờ. Do vậy, kiến nghị bổ sung giải thích từ ngữ về loại nhà máy này | bờ. Các điện gió không trên biển là trên đất liền đã có định nghĩa |
| 110. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị bổ sung thêm định nghĩa đối với hoạt động truyền tải điện và hoạt động phân phối điện để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện cấp phép hoạt động điện lực đối với 02 lĩnh vực này | Về tính chất vận hành kỹ thuật, 2 hoạt động này không cần thiết phải định nghĩa mà chỉ cần phân biệt theo ranh giới cấp điện áp hoặc theo chức năng. Theo đó, Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương quy định cụ thể về hệ thống điện truyền tải/phân phối để phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện. |
| 111. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh An Giang | Kiến nghị bổ sung tại Điều 4 giải thích từ ngữ: (2) “Phân phối điện”. | |
| 112. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | <p>- Đề nghị bổ sung các định nghĩa sau:</p> <p>“<i>Lưu trữ điện</i> là những công trình, thiết bị hoạt động theo nguyên tắc tích trữ và phát điện năng khi cần thiết trong một khoảng thời gian nhất định”</p> <p>“<i>Lưới điện đấu nối đồng bộ</i> là các công trình lưới điện chỉ phục vụ riêng cho giải phóng công suất của nguồn điện theo nguyên tắc lưới điện chỉ xuất hiện/đi vào vận hành khi nguồn điện đi vào vận hành”</p> | Đã bỏ định nghĩa lưới điện đấu nối đồng bộ do lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện là phạm vi đầu tư của dự án nguồn điện nên không cần quy định đối tượng trong Luật |
| 113. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Viện Năng lượng | “ <i>Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ</i> là đơn vị phát điện sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện/lưu trữ điện được huy động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để đảm bảo an ninh hệ thống điện” | Dự thảo đã bổ sung định nghĩa “dịch vụ phụ trợ là các dịch vụ kỹ thuật cần thiết để duy trì hệ thống điện quốc gia vận hành ổn định, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------|--|---|
| | | | <p>- “Đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện là đơn vị được thành lập và đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, có đủ cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin và nhân sự phù hợp để đảm nhận vai trò trung gian giữa khách hàng sử dụng điện và đơn vị bán điện để thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện theo thỏa thuận với khách hàng sử dụng điện và đơn vị bán điện”.</p> | <p>tin cậy, bao gồm điều chỉnh tần số, khởi động nhanh, vận hành phải phát, điều chỉnh điện áp, khởi động và các dịch vụ kỹ thuật khác có liên quan”</p> <p>Dự thảo đã có quy định về quản lý nhu cầu điện (Chương VI), theo đó, các nội dung chi tiết về điều chỉnh phụ tải điện sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn luật</p> |
| 114. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở Công Thương Gia Lai | - Đề nghị bổ sung và giải thích cụm từ “Đơn vị quản lý vận hành công trình điện”; | Luật Điện lực đã có định nghĩa về hoạt động điện lực và đơn vị điện lực. Đây là các khái niệm cơ bản cần định nghĩa tại luật. Đối với các khái niệm phái sinh từ các khái niệm trên sẽ được hướng dẫn cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật khi phát sinh các quy định cụ thể về đối tượng này |
| 115. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh An Giang | Kiến nghị đồng bộ định nghĩa cụm từ trong Dự thảo: (1) “Lưới điện đồng bộ đầu nối nguồn điện”; (2) “Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện”. | Tiếp thu và đồng bộ cụm từ “Lưới điện đồng bộ đầu nối nguồn điện” và bỏ khái niệm “Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp” và thay thế bằng “Hành lang bảo vệ an toàn công |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|--|
| | | | | trình diện” |
| 116. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT tỉnh Hậu Giang; UBND tỉnh Đồng Tháp; Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, Bộ Công An | Thuật ngữ “ <i>Đầu nối đồng bộ</i> ” được sử dụng nhiều trong Luật nhưng chưa có định nghĩa, đề nghị cần bổ sung vào Điều 4 | Đã bỏ định nghĩa đầu nối đồng bộ, Lưới điện đầu nối đồng bộ và dự án kinh doanh đầu tư vì đã có các định nghĩa dự án điện lực, công trình điện lực |
| 117. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | - Cần có định nghĩa về “đầu nối đồng bộ”. - Khái niệm “Dự án kinh doanh đầu tư” được sử dụng ở Mục 4 (Xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ). Vì vậy, cần bổ sung định nghĩa về “Dự án kinh doanh đầu tư”. | |
| 118. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Bình Định, Sở CT Phú Yên | - Bổ sung thêm nội dung giải thích từ ngữ về “ <i>Dự án đầu tư nguồn điện</i> ” và “ <i>lưới điện đầu nối đồng bộ</i> ”. | |
| 119. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị bổ sung và giải thích các thuật ngữ chưa rõ trong dự luật: - <i>Lưới điện đồng bộ đầu nối nguồn điện</i> hay <i>lưới điện đầu nối đồng bộ nguồn điện</i> (Điều 16.2.d): Cần thống nhất thuật ngữ; | |
| 120. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hội Dầu khí Việt Nam, | Đề nghị bổ sung các định nghĩa về về <i>hệ thống lưu trữ điện, lưới điện thông minh</i> . | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|---|
| 121. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC), Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị bổ sung định nghĩa của việc lưu trữ năng lượng / điện, cơ sở hạ tầng lưu trữ năng lượng / điện và năng lượng đã được lưu trữ (năng lượng đã được chuyển đổi từ điện và được lưu trữ để sử dụng lại cho việc chuyển đổi thành điện trong tương lai). Việc lưu trữ điện nên được coi là một phần của việc tạo ra điện. | điện đã được giao Bộ Công Thương quy định cụ thể về hệ thống điện truyền tải, phân phối phù hợp với từng thời kỳ phát triển của lưới điện (chương VI Dự thảo) Giữ nguyên như Dự thảo do Dự thảo Luật không quy định chi tiết về lưu trữ điện |
| 122. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | UBND tỉnh An Giang | Kiến nghị bổ sung tại Điều 4 giải thích từ ngữ: (1) "Hệ số sử dụng đất năng lượng" tương ứng với loại hình điện mặt trời, điện gió; | Dự thảo đã quy định theo hướng (Điều 21): Chính phủ quy định chi tiết hệ số sử dụng đất, hệ số sử dụng mặt nước, hệ số sử dụng khu vực biển của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực này. |
| 123. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | PVN | Đề nghị bổ sung định nghĩa: “ <i>Chuỗi khí điện là chuỗi các dự án thành phần liên kết chặt chẽ với nhau trong đó bao gồm từ khâu khai thác, sản xuất và cung cấp vận chuyển khí cho tới khâu sản xuất và phát điện lên lưới điện</i> ”. | Giữ nguyên như Dự thảo do Luật Điện lực không quy định về chuỗi khí điện. |
| 124. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | SAMSUNG | Quy định tại dự thảo Luật cũng như Luật Điện lực hiện hành chưa có khái niệm / định nghĩa hay điều khoản cụ thể xác định điện là một loại hàng hóa hay dịch vụ. Căn cứ Luật điện lực hiện hành và các văn bản hướng dẫn, SAMSUNG đang hiểu điện là một | Khái niệm về hàng hoá, dịch vụ đã được quy định tại Luật giá |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|---|
| | | | loại hàng hóa, vì vậy đề nghị bổ sung khái niệm về điện theo hướng là một loại hàng hóa tại Điều 4 của dự thảo Luật. | |
| 125. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hội Dầu khí Việt Nam, EVN, Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Đề nghị bổ sung định nghĩa “Hợp đồng kỳ hạn” (Cfd), “Hợp đồng có thời hạn” (term PPA) vì trong Dự thảo có đề cập đến nội hàm của các quy định nhưng chưa có định nghĩa rõ ràng. | Dự thảo đã bổ sung “Hợp đồng kỳ hạn là một loại hợp đồng trong đó hai bên thỏa thuận, xác nhận cam kết về việc mua hoặc bán sản lượng điện năng theo một mức giá đã được xác định vào một thời điểm cụ thể trong tương lai.” Đối với định nghĩa hợp đồng quyền chọn, tương lai: Hợp đồng này hiện nay chưa được áp dụng trong hoạt động mua bán điện trong ngành điện; Hợp đồng đầu tư dự án kinh doanh: không thuộc phạm vi quy định tại Luật này. |
| 126. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Công ty CP Sở GD hàng hóa Việt Nam | Đề nghị bổ sung khái niệm về “hợp đồng kỳ hạn” và “hợp đồng quyền chọn” | |
| 127. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Kiến nghị bổ sung định nghĩa về “Hợp đồng đầu tư dự án kinh doanh” và “Hợp đồng kỳ hạn”. | |
| 128. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Dự luật cần bổ sung quy định về mua bán điện sao cho không giới hạn các dạng hợp đồng mua bán điện phái sinh khác chắc chắn sẽ xuất hiện trong tương lai do nhu cầu thay đổi của thực tiễn thay vì chỉ quy định cụ thể, chi tiết một dạng <i>hợp đồng kỳ hạn</i> (forward) như trong dự luật. | |
| 129. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị bổ sung và giải thích các thuật ngữ chưa rõ trong dự luật: - <i>Hợp đồng có thời hạn</i> : Đa số nếu như không phải là tất cả hợp đồng đều có thời hạn. Đây có phải là hợp đồng PPA không? Phân biệt hợp đồng có thời hạn với hợp đồng phái sinh thế nào? - <i>Hợp đồng phái sinh</i> cần được định nghĩa nếu bổ sung mua bán thông qua các dạng hợp đồng phái sinh khác | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------|--|---|
| | | | <p>- <i>Hợp đồng kỳ hạn</i> là một dạng hợp đồng phái sinh được giao dịch trong thị trường điện cạnh tranh;</p> <p>- <i>Bán buôn điện</i> nên bao gồm hoạt động mua và bán điện, không chỉ có bán điện;</p> | |
| 130. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung thêm khoản sau:</p> <p>“40. Hợp đồng mua bán điện trực tiếp: Là hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện với khách hàng sử dụng điện lớn thông qua đường dây kết nối trực tiếp hoặc hệ thống điện quốc gia.”</p> <p>Lí do: Hợp đồng mua bán điện trực tiếp: cập nhật từ Dự thảo Nghị định về cơ chế DPPA do Bộ Công Thương soạn thảo, có điều chỉnh mở rộng quy định áp dụng với khách hàng lớn trên cơ sở quy định về quyền của khách hàng lớn theo điểm b khoản 1 Điều 47 Luật Điện lực hiện hành.</p> | <p>Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn là một cơ chế bao gồm nhiều hợp đồng thể hiện quan hệ thương mại giữa các chủ thể khác nhau, không phải là thực hiện qua một hợp đồng mua bán điện cụ thể để định nghĩa, cụ thể:</p> <p>- Trường hợp mua bán điện trực tiếp qua đường dây kết nối riêng: Hợp đồng mua bán điện giữa khách hàng và đơn vị phát điện.</p> <p>- Trường hợp mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia gồm: hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị phát điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (hoặc SMO), hợp đồng mua bán điện giữa khách hàng và Tổng công ty điện lực/đơn vị bán lẻ điện), hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị bán lẻ điện với EVN hoặc Tổng công ty</p> |
| 131. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | <p>- Cần bổ sung định nghĩa về DPPA, ví dụ: “DPPA là việc mua bán điện trực tiếp giữa các nhà sản xuất NLTT và các khách hàng tiêu thụ điện lớn”.</p> <p>Vui lòng tham khảo đến định nghĩa của hợp đồng Cfd trong dự thảo Nghị định DPPA (Điều 3.13), ví dụ: “Cfd là một loại dịch vụ tài chính phái sinh trong đó các bên đồng ý và xác nhận cam kết mua hoặc bán lượng sản lượng điện với giá xác định vào một thời điểm cụ thể trong tương lai.”.</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|--|
| | | | | điện lực, hợp đồng kỳ hạn giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện. |
| 132. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Vĩnh Phúc; UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Lạng Sơn | Đề nghị xem xét, bổ sung giải thích từ ngữ “ <i>các tiêu chuẩn quốc tế hiện đại</i> ” là gì | Thuật ngữ tiêu chuẩn quốc tế là một trong các căn cứ xây dựng tiêu chuẩn theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nên không cần phải định nghĩa, tuy nhiên tiếp thu một phần ý kiến, sửa bỏ cụm từ "hiện đại" do không cần thiết |
| 133. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Sở CT Tiền Giang | Đề nghị bổ sung khái niệm “ <i>Nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc</i> ”. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh thành “Nhà ở và công trình có người sinh sống, làm việc” (bỏ từ “thường xuyên”) để dễ xác định đối tượng hơn. |
| 134. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | EVN | Đề nghị bổ sung định nghĩa “Thủy điện tích năng” để đáp ứng từ yêu cầu thực tế. | Thủy điện tích năng chỉ là một loại hình thủy điện, không cần bổ sung vào giải thích từ ngữ. Việc xem xét về cơ chế riêng cho thủy điện cần thiết sẽ bổ sung vào chính sách phát triển hoặc chính sách giá điện cho loại hình này |
| 135. | Bổ sung vào | EVN | Đề nghị bổ sung định nghĩa về “Chương trình quản lý phía nhu | Tiếp thu theo hướng quy định tại |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | | cầu điện (DSM)”; “Chương trình quản lý phía nhu cầu điện (Demand Side Management - DSM)”: Quản lý phía cầu là một hoặc nhiều chương trình hoặc tập hợp các giải pháp kỹ thuật - công nghệ - kinh tế - xã hội mà các công ty điện lực sử dụng để kiểm soát nhu cầu điện bằng cách khuyến khích khách hàng thay đổi tiêu thụ điện trong giờ cao điểm hoặc giảm mức tiêu thụ điện tổng thể bằng các giải pháp sử dụng điện hiệu quả và tiết kiệm. Chương trình DSM được thực hiện thông qua cơ chế khuyến khích (bằng giá điện, tài chính và cơ chế khuyến khích phù hợp khác). | khoản 1 Điều 70 Dự thảo 3 như sau: “ <i>Quản lý nhu cầu điện là những hoạt động khuyến khích, hướng dẫn việc thay đổi phương thức sử dụng điện; chống lãng phí, giảm tổn thất điện năng; giảm phụ tải đỉnh, giảm chênh lệch phụ tải giữa giờ cao điểm và thấp điểm</i> ” |
| 136. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung khoản sau: “ <i>Đổi mới sáng tạo (ĐMST: là việc thực hiện một sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới hoặc được cải tiến đáng kể về qui trình, kỹ thuật marketing hoặc một phương pháp tổ chức mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> ” Đổi mới sáng tạo: Theo định nghĩa của OECD. | ĐMST và CCTN thuộc phạm vi áp dụng Luật Khoa học và Công nghệ, không thuộc phạm vi luật này |
| 137. | Bổ sung vào Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung khoản sau: “ <i>Cơ chế thử nghiệm (CCTN, Regulatory sandbox): là công cụ chính sách mới để thúc đẩy đổi mới sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ điện lực để đạt được quá trình chuyển đổi năng lượng hiệu quả, thông qua việc thử nghiệm đối với các giải pháp tốt và cần thiết cho quá trình chuyển đổi năng lượng.</i> ” Lí do: Cơ chế thử nghiệm theo định nghĩa của cơ quan nghiên cứu thuộc Nghị viện Châu Âu (European Parliamentary Research Service - EPRS). | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|---|
| 138. | Điều 5. Chính sách phát triển điện lực | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Đầu tiên</i> , phát triển điện lực cần bổ sung mục tiêu bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính để khẳng định ý chí, cam kết chuyển dịch năng lượng bền vững của Việt Nam. | Tiếp thu và đã bổ sung khoản 1 Điều 5 về "bảo vệ môi trường" |
| 139. | Điều 5. Chính sách phát triển điện lực | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Thứ hai</i> , phát triển thị trường điện cần được quy định là dự án điện cấp bách, quan trọng ưu tiên hàng đầu, cụ thể gồm hoàn thiện thị trường bán buôn và xây dựng thị trường bán lẻ điện. Dự luật cần có các quy định về nguồn lực, kinh phí, chế tài tương xứng cho các dự án phát triển thị trường điện một cách công bằng, bình đẳng như các quy định về phát triển các dự án điện lực; cần có quy định về cạnh tranh lành mạnh, hoặc tham chiếu đến Luật Cạnh tranh vì thị trường điện thường là thị trường cạnh tranh không hoàn hảo, dễ xảy ra hành vi lạm dụng quyền lực thị trường. Những bổ sung này là cần thiết vì theo tôi, chỉ với các cơ chế thị trường điện phù hợp được xây dựng càng sớm càng tốt, Việt Nam mới có thể đạt được mục tiêu chính sách phát triển điện lực bền vững về kinh tế, xã hội, kỹ thuật và môi trường như đã đề ra. | <p>- Việc phát triển thị trường điện là một chính sách và hoạt động mang tầm vĩ mô, không phải là một dự án cụ thể. Trong đó, để phát triển thị trường điện cần: xây dựng và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật (khung pháp lý để triển khai thị trường điện, tái cơ cấu ngành, cải cách cơ chế giá điện, tính toán minh bạch các thành phần trong cấu thành giá điện); thực hiện tái cơ cấu ngành điện (sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước theo hướng minh bạch và độc lập giữa các đơn vị hoạt động cạnh tranh với đơn vị hoạt động cung cấp dịch vụ); phê duyệt, nâng cấp, đầu tư các phần mềm, nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ vận hành thị trường điện; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân lực lĩnh vực thị trường điện.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 40 dự thảo</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|--|
| | | | | Luật Điện lực đã quy định nguyên tắc hoạt động thị trường điện là cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử,... |
| 140. | Điều 5. Chính sách phát triển điện lực | Hội dầu khí Việt Nam | <p>- Đề nghị bổ sung một số cơ chế chính sách và hướng dẫn thực hiện trong Luật các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ chế chính sách tài chính, thu xếp vốn cho các dự án điện; + Bảo lãnh Chính phủ cho đầu tư các dự án điện nói chung và các dự án điện gió, điện LNG nói riêng, bao gồm bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán; + Cam kết và quản lý rủi ro liên quan đến tiến độ dự án đầu nối và truyền tải điện, bao gồm cả xác định / cam kết về sản lượng phát tối thiểu (khoảng 75% sản lượng theo thiết kế) để đảm bảo nguồn nhiên liệu dài hạn, ổn định cho vận hành và sản xuất điện,... | Các cơ chế đang được Bộ Công thương nghiên cứu xây dựng Nghị định về cơ chế phát triển điện khí, LNG |
| 141. | Điều 5. Chính sách phát triển điện lực | PVN | (1) Bổ sung các nội dung liên quan đến đầu tư phát triển chuỗi khí điện, trong đó bổ sung quy định: “ <i>Chính phủ quy định chi tiết chính sách khuyến khích, ưu tiên trong phát triển Chuỗi khí điện</i> ”. | Dự thảo Luật không quy định cơ chế riêng cho chuỗi dự án điện khí. |
| 142. | Điều 5. Chính sách phát triển điện lực | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị: <i>Thêm mục tiêu phát triển bền vững về môi trường vào Chính sách phát triển điện lực (Điều 5.1),</i> chẳng hạn: “... bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính”. Bởi lẽ, theo tôi Điều 5.1 cũng chính là mục tiêu của Luật Điện lực Việt Nam. Bổ sung mục tiêu cụ thể này sẽ nhất quán với chính sách và cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng bền vững. Lưu ý, cho đến tháng | Tiếp thu và bổ sung khoản 1 Điều 5: “góp phần bảo vệ môi trường” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|---|---|
| | | | 9/2023 Úc mới luật hoá mục tiêu này vào luật điện lực Úc "... đạt mục tiêu liên bang, các bang và vùng lãnh thổ về giảm phát thải khí nhà kính". Ngoài ra, cần xem xét bổ sung thêm điều khoản quy định phân quyền cho Chính phủ quy định chi tiết, định lượng mục tiêu này cho phù hợp với tình hình của Việt Nam | |
| 143. | Khoản 1 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Viện Năng lượng | <p>- Đề nghị bổ sung vào khoản 1 hoặc tách thành một khoản nội dung như sau: "Điện lực là ngành hạ tầng kỹ thuật quan trọng của quốc gia; phát triển điện lực phải đi trước một bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu điện cho sinh hoạt của nhân dân và cho an ninh, quốc phòng".</p> <p>- Thay đổi số thứ tự các khoản tiếp theo của điều này</p> <p>Lý do: Phù hợp với Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/10/2003 của Bộ Chính Trị về Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành điện lực Việt Nam và Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam</p> | Tiếp thu và quy định như sau: <i>Điện lực là ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia.</i> |
| 144. | Khoản 1 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | PVN | <p>Khoản 1: Đề nghị sửa như sau:</p> <p>"1. Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia. <i>Giảm thiểu phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.</i>".</p> | <p>Đã tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung khoản 1 Điều 5: Điện lực là ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật quốc gia"</p> <p>Điều 5 dự thảo Luật nêu "phát triển điện lực ...đảm bảo phát triển hài hòa với môi trường..".</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------|---|---|
| | | | | Giảm phát thải khí nhà kính chỉ là một nội dung trong bảo vệ môi trường. |
| 145. | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | UBQLVNN | Khoản 2: Đề nghị bổ sung khái niệm, thẩm quyền, nguyên tắc <i>sự điều tiết của nhà nước</i> đối với chính sách phát triển điện lực, giá bán điện. | <p>- Khoản 8 Điều 4 Luật Giá 2023 định nghĩa “Điều tiết giá là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của Luật này để hạn chế các bất cập của kinh tế thị trường nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, Nhà nước và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, phát triển kinh tế - xã hội.”.</p> <p>- Điều 5 Luật Giá 2023 đã quy định các nguyên tắc quản lý, điều tiết giá của Nhà nước bao gồm: “1. Quản lý, điều tiết giá theo cơ chế thị trường phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; bảo đảm công khai, minh bạch, tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------|---|--|
| | | | | <p>2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và Nhà nước.</p> <p>3. Góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động cung cấp dịch vụ công; có chính sách về giá phù hợp với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Như vậy các nội dung liên quan sự điều tiết của nhà nước đối với chính sách giá điện sẽ không nằm ngoài các quy định đã được nêu tại Luật Giá 2023 như trên.</p> |
| 146. | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Tại Khoản 2, Đề nghị làm rõ có thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư lưới điện phân phối hay không ? | Phạm vi độc quyền của nhà nước theo Luật Điện lực hiện hành hoặc dự kiến sửa đổi đều không có quy định độc quyền đối với hoạt động phân phối. Tại khoản 2 Điều 5 đã có đối tượng là "phân phối điện" |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|--|
| 147. | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | EVN | 2.... Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, cung cấp các dịch vụ phụ trợ, điều chỉnh phụ tải điện và tiết kiệm điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng. | Các hoạt động “cung cấp các dịch vụ phụ trợ, điều chỉnh phụ tải điện và tiết kiệm điện” là hoạt động gắn liền với phát điện, truyền tải, phân phối, sử dụng điện nên không cần đưa riêng thành hoạt động trong chính sách chung |
| 148. | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | UBND tỉnh Bình Thuận, UBND Tp. Đà Nẵng | <p>Đề nghị bổ sung cụm từ “lưới điện phân phối” vào khoản 2 Điều 5: “.....; thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động phát điện, đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện truyền tải, <i>lưới điện phân phối</i> trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải, <i>lưới điện phân phối</i> do mình đầu tư xây dựng”.</p> <p>Lý do: Hiện nay, trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Bình Thuận có các doanh nghiệp tư nhân đăng ký tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối (110 kV, 22 kV, 0,4 kV) để phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện. Do đó, đề nghị bổ sung “lưới điện phân phối” vào khoản 2 Điều 5 dự thảo Luật để phù hợp với thực tiễn, đảm bảo đầy đủ về chủ trương thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động trong chính sách phát triển điện lực của nhà nước.</p> | Tiếp thu ý kiến, hiệu chỉnh khoản 2 Điều 5: “.....; <i>thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện truyền tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện do mình đầu tư xây dựng</i> ”. Lưới điện đã định nghĩa tại khoản 33 Điều 4 (gồm lưới |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------|--|--|
| | | | | điện truyền tải, lưới điện phân phối) |
| 149. | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | - Kiến nghị sửa khoản 2 như sau: “2. [...] Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được <u>đầu tư, sở hữu và vận hành lưới điện truyền tải kết nối các nguồn điện với người sử dụng cuối cùng trực tiếp và/hoặc với lưới điện quốc gia thông qua một thực thể độc lập với Nhà đầu tư của các nguồn điện do mình đầu tư xây dựng.</u> ”. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư lưới điện được hiểu bao gồm cả các nhà đầu tư khác với nhà đầu tư nhà máy điện. |
| 150. | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung quy định rõ nội dung “đảm bảo quốc phòng, an ninh” tại khoản 2 Điều này đối với hoạt động đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải do Nhà nước đầu tư, thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư như đưa ra tiêu chí, điều kiện cụ thể nhằm làm rõ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư. | - Luật Quy hoạch đã có một số quy định bảo đảm quốc phòng, an ninh trong hoạt động quy hoạch tại Điều 4 Luật Quy hoạch về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch; Điều 21 Luật Quy hoạch về yêu cầu về nội dung quy hoạch; Điều 46 về chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch. Vì vậy, khi lập QHPTĐL quốc gia thì đã phải xem xét các yếu tố để đảm bảo an ninh, quốc phòng. Do đó, không quy định tại Luật Điện lực. - Theo Luật Quy hoạch, nội dung QHPTĐL gồm danh mục các dự án điện quan trọng, như vậy, phải xác định được dự án điện gồm |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------|--|---|
| | | | | nguồn, lưới điện quan trọng ngay trong QHPTĐL |
| 151. | Khoản 3 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | TKV | <p>Đề nghị sửa khoản 3 như sau:</p> <p>“3. Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây:</p> <p>a) Điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) <u>Đầu tư</u> xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.</p> <p>Chính phủ quy định chi tiết điểm b khoản này. Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.</p> <p>c) <u>Đầu tư xây dựng</u> và vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng.”</p> | Tiếp thu và hiệu chỉnh phù hợp |
| 152. | Khoản 3 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>- Tại điểm b khoản 3: Có đề cập rằng Thủ tướng có thể quy định danh sách các nhà máy điện lớn có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh mà Nhà nước sẽ độc quyền phát triển. Tuy nhiên, các tiêu chí để một dự án được chỉ định như vậy không được xác định cụ thể cũng như thủ tục về những gì sẽ xảy ra khi một dự án hiện tại được chỉ định như vậy. Kiến nghị: Cần có mô tả rõ ràng về lý do mà một dự án được xác định là dự án có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Cũng cần có thông tin chi tiết về điều gì sẽ xảy ra khi một dự án hiện tại thuộc sở hữu tư nhân được chỉ định như vậy, đặc biệt là về cách thức mà sau đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ tham gia để nắm quyền sở hữu dự án trong tương lai và</p> | Dự thảo đã hiệu chỉnh theo hướng quy định trực tiếp “Đầu tư xây dựng và vận hành các dự án nguồn, lưới điện khẩn cấp, các dự án nhà máy điện hạt nhân, các dự án nhà máy thủy điện đa mục tiêu” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------------|--|-------------------------------|
| | | | chủ sở hữu trước đó sẽ được bồi thường như thế nào. | |
| 153. | Khoản 3 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | Điểm b khoản 3: Cần có mô tả rõ ràng về một dự án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chúng tôi khuyến nghị rằng nếu Luật không cung cấp chi tiết về các tiêu chí, thì Luật cần quy định một cách rõ ràng rằng Chính phủ sẽ cung cấp các tiêu chí đó (tức là thông qua một nghị định). Cần có quy định chi tiết về việc xử lý tình huống khi một dự án hiện hữu thuộc sở hữu của tư nhân được phân loại như trên, đặc biệt quy trình EVN tiếp quản quyền sở hữu dự án và bồi hoàn chi phí cho chủ sở hữu dự án. | |
| 154. | Khoản 3 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Theo quy định hiện hành về giao nhà đầu tư tại Điều 29 Luật Đầu tư đối với các dự án lưới điện, bao gồm cả truyền tải và phân phối gặp nhiều vướng mắc do chưa có cơ chế cụ thể. Để phù hợp với khoản 4 Điều 4 và điểm d khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư, đề nghị đưa điểm c lên trên, đồng thời đưa đoạn 2 điểm b xuống sau điểm c và sửa đổi bổ sung như sau: “Chính phủ quy định chi tiết điểm b, c khoản này. Thủ tướng chính phủ quy định danh mục các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, danh mục các dự án lưới điện truyền tải, phân phối do nhà nước đầu tư”. Thực chất nội dung này trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII (Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ) đã thực hiện đối với các dự án lưới điện truyền tải, do vậy kiến nghị đưa vào Luật nội dung này để tăng tính pháp lý và có cơ sở thực hiện. | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------|--|---|
| 155. | Khoản 3 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Bộ Công an | Điểm c khoản 3: Đề nghị làm rõ hơn nội dung vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng vì hiện chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về việc được đấu nối và mức độ đơn vị tư nhân được tham gia đầu tư truyền tải đến giai đoạn nào, trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình đấu nối, vận hành chung vào trục 500 kV quốc gia bị sự cố gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội. | Pháp luật điện lực đã có đầy đủ các quy định về vận hành hệ thống điện; lưới điện truyền tải, cấp phép hoạt động truyền tải, điều kiện đấu nối lưới điện truyền tải, có đầy đủ các quy định trách nhiệm, yêu cầu các chủ thể tham gia hoạt động này phải tuân thủ để đảm bảo vận hành ổn định, tin cậy, xử lý các tình huống xảy ra sự cố. |
| 156. | Khoản 3 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Sở CT tỉnh Quảng Trị | Tại điểm c, khoản 3, Điều 5 của Chương I: “ <i>Nhà nước độc quyền trong các hoạt động: c, Vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng</i> ”. Lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng, có thể thuê đơn vị Truyền tải điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, vận hành; cần phải có hướng dẫn của Chính phủ về vấn đề này cho phù hợp | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Để vận hành lưới điện truyền tải cần đáp ứng các điều kiện theo quy định và phải được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Việc các đơn vị không đủ năng lực thuê đơn vị có năng lực vận hành lưới điện truyền tải là hợp đồng dân sự của các bên và thuộc trách nhiệm quản lý vận hành lưới điện truyền tải của chủ đầu tư công trình không thuộc loại hợp đồng điện lực cần quản lý nhà nước. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|---|
| 157. | Khoản 4 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p><u>Đề nghị bổ sung tại khoản 4 nội dung về ban hành cơ chế áp dụng tiên bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động điện lực</u></p> <p>Lí do: Trong bối cảnh sự phát triển của CMCN 4.0, của xu thế chuyển dịch năng lượng trên toàn cầu, lĩnh vực năng lượng, điện lực có sự thay đổi sâu sắc về nhiều mặt: nguyên lý hoạt động, vận hành của hệ thống điện, các cơ chế hoạt động mới, các chính sách mới, các mô hình kinh doanh mới, các dịch vụ điện lực, các quan hệ giao dịch mới, các bên liên quan mới ... Vì vậy cần có các chính sách, cơ chế thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p> | Nội dung đề xuất thuộc phạm vi áp dụng của Luật Khoa học và Công nghệ |
| 158. | Khoản 5 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | UBND tỉnh Yên Bái | <p>Khoản 5 Điều 5 dự thảo Luật quy định: “5. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo: Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể:”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa cho phù hợp mà vẫn đảm bảo nội dung như sau: “5. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể:”</p> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Điều 5 và Điều 15 như sau: "Điều 5. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cung cấp điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật - chất lượng dịch vụ điện năng, đảm bảo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất hàng |
| 159. | Khoản 5 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Sở CT Tp. Cần Thơ | <p>khoản 5 Điều 5 ở đoạn đầu có quy định “Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”; tuy nhiên, điểm c khoản 5 quy định “vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn”. Do đó, cần rà soát quy định thống nhất.</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| 160. | Khoản 5 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5: Cần làm rõ và thống nhất: Ưu tiên phát triển điện nông thôn, miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có gồm cả vùng kinh tế - xã hội khó khăn không? (điểm c), - Cần thống nhất hoặc làm rõ các khái niệm “hoạt động phát điện” (mục 2), “trạm phát điện” (mục 5, khoản d), Đơn vị phát điện (Điều 13, mục 4), nhà máy điện... - Mục 5 điểm đ: thừa từ Ưu tiên, vì đã câu mũ ở trên. <p>Nhìn chung về mục 5: Cần thống nhất phạm vi, nội dung ưu tiên... để dễ hiểu, dễ áp dụng</p> | <p>hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng, an ninh trật tự.".</p> <p>"Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</p> <p>1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo".</p> |
| 161. | Khoản 5 Điều 5 (Chính sách phát | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa điểm d khoản 5 Điều 5 Dự thảo Luật thành: “ <i>d) Ưu tiên cung cấp điện đầy đủ, kịp thời cho công trình thủy lợi khi xây</i> | Luật Thủy lợi đã có 1 điều riêng về vận hành hồ chứa thủy điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|---|---|
| | triển điện lực) | (CV số 2908/BNN-PC ngày 23/4/2024) | <i>ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng.</i> ” để phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi (khoản 6 Điều 4, Điều 26 Luật Thủy lợi). | phục vụ thủy lợi (Điều 28) do đó nội dung liên quan đến an toàn công trình thủy điện không đưa vào để tránh trông chéo. |
| 162. | Khoản 5 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Bộ Thông tin và truyền thông | Khoản 5: Đề nghị bổ sung điểm e như sau “e) <i>Ưu tiên cung cấp điện đầy đủ, kịp thời, cho phép sử dụng chung hạ tầng truyền tải điện đối với các hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (nhà trạm, công bể cáp, cột treo cáp), để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển viễn thông phục vụ thông tin liên lạc</i> ” | - Về ưu tiên cấp điện đã được xác định đến mức cung ứng điện phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất, được quy định tại khoản 6 Điều 5 Dự thảo. - Đối với đề xuất “cho phép sử dụng chung hạ tầng truyền tải điện đối với các hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động”: Không tiếp thu do liên quan đến an toàn điện, kết cấu chịu lực và kiến trúc cảnh quan. |
| 163. | Khoản 5 Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | UB dân tộc | Đề nghị chỉnh sửa cụm từ: “Vùng đồng bào dân tộc ít người” thành: “Vùng đồng bào dân tộc thiểu số” cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 và khoản 2 Điều 75 Hiến pháp 2013 | Dự thảo đã hiệu chỉnh: <i>Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:</i> a) <i>Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|--|
| | | | | <p><i>b) Cung cấp điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật - chất lượng dịch vụ điện năng, đảm bảo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trật tự.</i></p> |
| 164. | Bổ sung vào Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung chính sách tiết kiệm điện thông qua giá điện, cơ chế điều chỉnh phụ tải theo khung giờ; cho phép khách hàng sử dụng điện tự đăng ký và thực hiện tiết kiệm điện. | <p>Khoản 5 Điều 64 Dự thảo 3 đã có quy định: “5. Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, ... cơ chế giá điện khuyến khích để áp dụng cho khách hàng tham gia vào chương trình quản lý nhu cầu điện.”</p> <p>Như vậy, dự thảo đã có quy định về chính sách, cơ chế điều chỉnh phụ tải thông qua chính sách giá điện. Do đó, việc bổ sung những nội dung cụ thể này vào quy định về chính sách phát triển điện lực nói chung là chưa phù hợp, trùng lặp giữa các quy định trong Dự</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|--|---|
| | | | | thảo luận |
| 165. | Bổ sung vào Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung một khoản quy định: <u>“Đẩy mạnh việc thực hiện chuyển dịch năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo và năng lượng mới”</u> Góp ý này theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục III Quy hoạch điện VIII. | Việc chuyển đổi/chuyển dịch năng lượng do phụ thuộc vào các mục tiêu, định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, chiến lược, quy hoạch phát triển ngành quốc gia trong từng thời kỳ |
| 166. | Bổ sung vào Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | GENCO1 | Về chuyển đổi/ chuyển dịch năng lượng: Đề nghị làm rõ trách nhiệm của Bộ, Ngành và Doanh nghiệp trong chuyển đổi năng lượng, đặc biệt là các NMNĐ đã, đang hoạt động, cụ thể: - Lộ trình chuyển đổi; - Chi phí đầu tư để chuyển đổi; - Đời sống dự án sau khi chuyển đổi; - Trách nhiệm đàm phán lại chi phí mua điện. | |
| 167. | Bổ sung vào Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | Đề nghị bổ sung quy định có cơ chế bảo vệ NMNĐ truyền thống bị giảm phát do ưu tiên các dạng NLTT, NL mới để đáp ứng kế hoạch chuyển dịch năng lượng trong tương lai (Ví dụ: có chính sách bù chi phí cố định do thời gian phát thấp hơn so với trong giá điện dài hạn). | |
| 168. | Bổ sung vào Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | Sở CT tỉnh Tiền Giang | - Bổ sung quy định pháp luật về đầu tư xây dựng hệ thống các trạm sạc điện như: quy hoạch; giấy phép hoạt động điện lực; an toàn điện; quản lý, vận hành. | Việc quản lý vận hành các trạm sạc điện sẽ được xem xét, nghiên cứu quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật về quy định hệ thống điện truyền tải, phân phối cũng như điều độ, vận hành |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------|--|--|
| | | | | <p>hệ thống điện.</p> <p>Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các hệ thống trạm sạc xe điện sẽ được xem xét sau khi có các quy định của cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý vận hành đối với các hệ thống này.</p> <p>Việc quy hoạch, quản lý và khai thác trạm sạc xe điện thuộc hạ tầng ngành GTVT, không nên đưa vào Luật ĐL sẽ gây chồng chéo quy định</p> |
| 169. | Khoản 2 Điều 6 (Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực) | UBND Tp. Đà Nẵng | Điểm a khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “năng lượng tái tạo” sau cụm từ “năng lượng sạch” | Dự thảo đã hiệu chỉnh: <i>Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ và nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới</i> |
| 170. | Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực | Bộ Tư pháp | Điều 7 dự thảo Luật quy định về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực, tuy nhiên, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã có quy định về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó có quy định: “ <i>Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục pháp luật trong các cấp học và trình độ đào tạo; quy định thời gian, lộ trình hoàn thành việc chuẩn hóa giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng</i> | Tiếp thu và hiệu chỉnh Dự thảo như sau: Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực 1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------------------|--|---|
| | | | <i>viên dạy pháp luật” (khoản 2 Điều 25). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực trong dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật</i> | trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện |
| 171. | Khoản 1 Điều 7 (Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực) | EVN | Khoản 1: Đề nghị xem xét bổ sung khoản này như sau: “... <i>sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, quy định của pháp luật về điện lực</i> ” | an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực. |
| 172. | Khoản 2 Điều 7 (Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực) | UBND Tp. Đà Nẵng | Nội dung dự thảo đã đề cập đến vai trò, vị trí của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, PBGDPL về điện lực, điều này là cần thiết nhưng chưa đầy đủ, đề nghị bổ sung các nội dung sau: - Bổ sung cụm từ “và giám sát, phản biện XH liên quan đến” sau cụm từ “giáo dục PL” tại tiêu đề của Điều 7; - Bổ sung: “Đồng thời, phối hợp giám sát và phản biện XH đối với các nội dung ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong lĩnh vực hoạt động của điện lực” vào cuối nội dung khoản 2. | 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực. |
| 173. | Khoản 2 Điều 7 (Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực) | Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam | Khoản 2: Đề nghị bổ sung: “..các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác ..” | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------|---|-------------------------------|
| 174. | Khoản 3 Điều 7 (Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực) | Bộ Giáo dục và Đào tạo | <p>Đề nghị bỏ nội dung quy định tại khoản 3 Điều 7 về việc giao: “<i>Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có sự liên quan xây dựng nội dung giáo dục về biện pháp phòng ngừa tai nạn hoặc sự cố do điện gây ra, kỹ năng sơ cứu người bị điện giật để bổ sung vào chương trình giáo dục phù hợp với lứa tuổi</i>”.</p> <p>+ Đối với giáo dục phổ thông: Khoản 3 Điều 31 Luật Giáo dục quy định: <i>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về chất lượng chương trình giáo dục phổ thông; ban hành chương trình giáo dục phổ thông sau khi được Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông thẩm định; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; quy định về mục tiêu, đối tượng, quy mô, thời gian thực nghiệm một số nội dung, phương pháp giáo dục mới trong cơ sở giáo dục phổ thông; quy định nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, tiêu chuẩn, số lượng và cơ cấu thành viên của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông.</i>”.</p> <p>Như vậy theo quy định nêu trên thì nội dung chương trình giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Ngoài ra đối với việc ban hành nội dung giáo dục biện pháp phòng ngừa tai nạn hoặc sự cố do điện gây ra, kỹ năng sơ cứu người bị điện giật vào chương trình giáo dục đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------------|---|---|
| | | | <p>tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p>+ Đối với giáo dục đại học: Điểm d khoản 1 Điều 36 Luật Giáo dục đại học quy định “<i> cơ sở giáo dục đại học tự chủ, có trách nhiệm giải trình trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ</i>”. Cũng theo quy định của Luật Giáo dục đại học thì Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ có thẩm quyền “<i> tổ chức biên soạn giáo trình sử dụng chung các môn lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh để làm tài liệu giảng dạy, học tập trong các cơ sở giáo dục đại học</i>”(điểm b khoản 2 Điều 36).</p> | |
| 175. | Điều 8. Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện | Genco 3, Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>Đề nghị tổng quát hóa hành vi bị cấm</p> <p>Lý do: Vì liệt kê sẽ không đầy đủ và không cần thiết</p> <p>Các quy định tại điều này có chi li quá không so với các quy định khác</p> | <p>Tiếp thu, đã lược bỏ một số điều cấm chi tiết để gộp chung.</p> <p>Ví dụ, gộp để khái quát về Vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện.</p> |
| 176. | Khoản 1 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Khoản 1: Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “<i>Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định của Luật này, trừ trường hợp vì lý do đảm bảo an ninh cung cấp điện</i>”</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo nguyên tắc chung hoạt động điện lực phải có giấy</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | động điện lực và sử dụng điện) | | Lí do: Để có cơ sở pháp lý thực hiện đối với trường hợp này. Trong thực tế đã có những trường hợp NMD được huy động trong thời gian chưa được cấp GPHDDL hoặc GPHDDL hết hạn để đảm bảo an ninh năng lượng. Trường hợp các máy phát điện của chung cư, khu biệt thự cao cấp chỉ hoạt động khi mất lưới điện (một năm chỉ vận hành 01 hoặc 02 lần). Theo Khoản 2 Điều 3 Thông tư 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công thương có quy định trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực “ <i>Phát điện có công suất lắp đặt đến 01 MW để bán điện cho tổ chức, cá nhân khác</i> ”, vậy đối với đơn vị vận hành máy phát điện có công suất lắp đặt trên 01MW phải có Giấy phép hoạt động điện lực (Quy định của pháp luật hiện hành chưa rõ ràng về cơ chế thực hiện và thủ tục thanh toán), cần có hành lang pháp lý để thực hiện đối với các trường hợp nêu trên. | phép. Dự thảo đã có quy định “không có giấy phép theo quy định của Luật này” như vậy, trường hợp Luật này miễn trừ giấy phép không vi phạm điều cấm này |
| 177. | Khoản 2 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2: Đề nghị xem xét bổ sung như sau: “Trộm cắp, phá hoại các trang thiết bị điện” | Tiếp thu |
| 178. | Khoản 2 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | GENCO 1 | Khoản 2: Đề nghị sửa thành “Phá hoại các trang thiết bị điện và công trình điện lực” Lý do: Thiết bị đo đếm điện cũng là các trang thiết bị điện | Tiếp thu |
| 179. | Khoản 3 Điều 8 | Tập đoàn | Khoản 3: Sửa cụm từ : “đóng, cắt” thành “ ngừng giảm mức cung | Đề nghị giữ nguyên dự thảo do |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|---|
| | (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Điện lực Việt Nam | cấp điện” Lí do: Để phù hợp với Điều 49 | hai thuật ngữ này không đồng nhất. Khoản này quy định về hành vi đóng, cắt điện trái phép. Việc ngừng, giảm cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng mua bán điện đã ký. |
| 180. | Khoản 5 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 5: Đề nghị quy định rõ các hành vi như thế nào. Ví dụ: như coi nói mái tôn bao quanh trụ điện, xây dựng nhà tiền chế ở bao quanh trụ điện làm cản trở người công nhân điện không có lối leo trèo lên trụ điện để sửa chữa bảo trì lưới điện và các hành vi cản trở trực tiếp hoặc gián tiếp khác. Lí do: Hiện nay không có cơ sở để xử lý các hộ dân cố ý coi nói mái tôn lấn chiếm hành lang vỉa hè (<i>hoặc trong đất của người dân</i>) để làm mái che gây cản trở việc leo trèo trụ điện của công nhân điện lực để sửa chữa, bảo trì lưới điện do theo Điều 7 của Luật Điện lực đang hiện hành thì không có căn cứ để xử lý | Tiếp thu, đã lược bỏ một số điều cấm chi tiết để gộp chung vào điều cấm: Vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện |
| 181. | Khoản 6 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND Tp. Hải Phòng | - Khoản 6: đề nghị bổ sung cụm từ dưới mọi hình thức”, để sửa khoản 6 thành: “6. Trộm cắp điện dưới mọi hình thức”. | Tiếp thu |
| 182. | Bổ sung vào | Bộ Công an | Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định: “Câu, móc, kéo điện sau | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|--|
| | Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | | công tơ của khách hàng sử dụng điện để sử dụng vào mục đích khác so với hợp đồng đã ký hoặc làm nguồn điện sử dụng cho khách hàng khác” | Lý do: trường hợp bổ sung 01 khoản quy định “Câu, móc, kéo điện sau công tơ của khách hàng sử dụng điện để sử dụng vào mục đích khác so với hợp đồng đã ký hoặc làm nguồn điện sử dụng cho khách hàng khác” vào Điều 8 sẽ phát sinh vấn đề bất cập khó xác định và giải quyết trong thực tiễn, Ví dụ như xác định thế nào là hành vi “Câu, móc, kéo điện sau công tơ của khách hàng sử dụng” trong khi tại khoản 6 Điều 8 đã quy định cấm trộm cắp điện. |
| 183. | Khoản 7 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND Tp. Hải Phòng | - Khoản 7: Đề nghị bổ sung từ “đuôi” để sửa khoản 7 thành: “7. Sử dụng điện để bẫy, bắt, đuôi động vật hoặc làm phương tiện bảo vệ trực tiếp, trừ trường hợp được quy định tại Điều 88 của Luật này”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì từ “đuôi” đưa vào không phù hợp với động vật |
| 184. | Khoản 8 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 8 như sau: Đề nghị xem xét bổ sung như sau: “8. Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện, khoảng cách an toàn của đường dây và trạm điện, tự ý lấn chiếm, xây bịt, sử dụng đất trong hành lang trạm điện phân phối, tủ điện ảnh hưởng đến an toàn phòng cháy, chữa cháy.” | Tiếp thu theo hướng đã gộp chung vào hành vi cấm: Vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện |
| 185. | Khoản 9 Điều 8 | UBND Tp. | - Đề nghị sửa khoản 9 như sau: | Tiếp thu theo hướng gộp để quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|---|
| | (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Hải Phòng | “9. Trộm cắp hoặc tháo gỡ dây néo, dây tiếp địa, trang thiết bị của lưới điện; trèo lên cột điện, vào trạm điện hoặc khu vực bảo vệ an toàn công trình điện khi không có nhiệm vụ; các hành vi tác động làm thay đổi độ chính xác của thiết bị đo đếm điện.”. | định chung: <i>trộm cắp, phá hoại các trang thiết bị điện và công trình điện lực</i> |
| 186. | Khoản 9 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 9 như sau: “9. Trộm cắp hoặc tháo gỡ dây néo, dây tiếp địa, các kết cấu, phụ kiện, trang thiết bị của lưới điện; trèo lên cột điện, vào trạm điện hoặc khu vực bảo vệ an toàn công trình điện khi không có nhiệm vụ” | |
| 187. | Các khoản 10,11,12,14,18 và 19 Điều 8 | UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở CT tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Bình Dương | Khoản 10,11,12,14,18 và 19: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>siêu cao áp</i> ” trước cụm từ “ <i>cao áp</i> ” do đối với cấp điện áp trên 220kV được quy định tại khoản 6 Điều 4 “ <i>Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV</i> ” | Dự thảo đã được hiệu chỉnh theo hướng thay thế "hành lang bảo vệ lưới điện cao áp" thành "hành lang bảo vệ an toàn công trình điện" nên đã bảo đảm hết các cấp điện áp và giao Chính phủ quy định chi tiết. |
| 188. | Các khoản 10,11,12,14,18 và 19 Điều 8 | Sở CT tỉnh Thái Nguyên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 10, 11, 14, 18, 19: Đề nghị thay thế cụm từ “ <i>lưới điện cao áp</i> ” bằng cụm từ “ <i>lưới điện</i> ” | Tiếp thu theo hướng đã gộp chung vào hành vi cấm: Vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện |
| 189. | Khoản 10 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Hà Nam; Sở | Khoản 10: Đề nghị hiệu chỉnh thành: “Sử dụng lưới điện cao áp vào những mục đích khác khi chưa có thoả thuận với đơn vị quản lý vận hành công trình lưới điện cao áp.”. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Sử dụng lưới điện vào những mục đích khác khi chưa có |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | động điện lực và sử dụng điện) | CT Phú Thọ | Lý do: Để đảm bảo phù hợp và dễ hiểu, đảm bảo công bằng giữa các bên | thoả thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện” |
| 190. | Khoản 10 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Sở Công Thương Gia Lai | Khoản 10: Đề nghị sửa thành cụm từ “ <i>Sử dụng lưới điện vào những mục đích khác khi chưa được sự thoả thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện</i> ” | |
| 191. | Khoản 11 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 11 như sau: 11. Thả điều, múa lân, bắn pháo kim tuyến, vật bay, câu cá gần lưới điện cao áp có khả năng gây sự cố lưới điện. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh gộp chung hành vi: <i>Trồng cây, đào, đắp, xây dựng công trình và các hoạt động khác của tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện</i> |
| 192. | Khoản 11 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Sở Công Thương Gia Lai | Khoản 11: Đề nghị sửa lại cụm từ “ <i>Thả điều, vật bay gần lưới điện cao áp có khả năng gây sự cố lưới điện</i> ” thành cụm từ “ <i>Thả điều, vật bay gần lưới điện có cấp điện áp danh định từ trên 1kV trở lên có khả năng gây sự cố lưới điện;</i> | |
| 193. | Khoản 12 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Sở Công Thương Gia Lai | Khoản 12: Đề nghị sửa lại cụm từ “ <i>Trồng cây hoặc để cây vi phạm khoảng cách an toàn đối với đường dây dẫn điện cao áp trên không, trạm điện</i> ” thành cụm từ “ <i>Trồng cây hoặc để cây vi phạm khoảng cách an toàn đối với đường dây dẫn điện có cấp điện áp danh định từ trên 1kV trở lên trên không, trạm điện</i> ” | |
| 194. | Khoản 14 Điều 8 (Các hành vi bị | Sở Công Thương Gia | Khoản 14: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>Đào đất gây lún sụt lưới điện cao áp, trạm điện</i> ” thành cụm từ “ <i>Đào đất gây lún sụt lưới điện,</i> | Dự thảo đã được hiệu chỉnh gộp chung hành vi: <i>Đốt nương rẫy, sử</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------|--|---|
| | cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Lai | <i>trạm điện”</i> | <i>dụng các trang thiết bị, phương tiện làm hư hỏng, sự cố lưới điện, trạm điện, nhà máy điện</i> |
| 195. | Khoản 14 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND Tp. Hải Phòng | Khoản 14: Đề nghị sửa thành: “14. Đào đất gây lún sụt các hạng mục công trình điện lực” | |
| 196. | Khoản 15 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND Tp. Hải Phòng | Khoản 15: Đề nghị sửa thành: “15. Sử dụng cột điện, trạm điện, trang thiết bị của lưới điện để làm nhà, lều, quán, buộc gia súc hoặc sử dụng vào mục đích khác.” | Dự thảo đã hiệu chỉnh theo hướng gộp toàn bộ các hành vi chi tiết vào các khoản quy định chung tại khoản 4, Khoản 5, khoản 7 điều 8, trong đó có hành vi “ <i>Sử dụng lưới điện vào những mục đích khác khi chưa có thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện.</i> ” Như vậy, khi sử dụng lưới điện phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý lưới điện. |
| 197. | Khoản 15 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND tỉnh Lai Châu | Khoản 15: Đề nghị sửa như sau: “15. <i>Cho phép xây nhà, công trình hoặc tự ý xây nhà, công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình điện</i> ” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì thuộc nội dung vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện và đã giao Chính phủ quy định chi tiết. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|--|
| 198. | Khoản 15 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Bộ Thông tin và truyền thông | Khoản 15: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung này để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 25/2011/NĐ-CP về việc lắp đặt cáp viễn thông trên cột điện: <i>“Cáp viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt trên cơ sở bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng”</i> | Tiếp thu, bỏ đối tượng cáp viễn thông |
| 199. | Khoản 16 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND tỉnh Lai Châu | Khoản 16: Đề nghị sửa như sau: <i>“16. Xếp, chứa, sử dụng các chất gây cháy, gây nổ; các chất hoá học gây ăn mòn hoặc hư hỏng các bộ phận của lưới điện”.</i> | Dự thảo đã được hiệu chỉnh thành: <i>Xếp, chứa, sử dụng các chất gây cháy, gây nổ; các chất hoá học gây ăn mòn hoặc hư hỏng các bộ phận của lưới điện</i> |
| 200. | Khoản 17 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 17 như sau: <i>“17. Đốt nương rẫy, sử dụng các phương tiện, máy móc, trang thiết bị thi công làm hư hỏng, sự cố lưới điện, trạm điện, nhà máy điện”</i> Phương tiện nói chung: phương tiện thi công, du lịch; tàu thuyền, xe cộ;... | Dự thảo đã được hiệu chỉnh thành: <i>Đốt nương rẫy, sử dụng các trang thiết bị, phương tiện làm hư hỏng, sự cố lưới điện, trạm điện, nhà máy điện</i> |
| 201. | Khoản 18 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Đồng Tháp | Khoản 18: Kiến nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, hiệu chỉnh thành: <i>“Điều khiển các phương tiện bay có khoảng cách đến bộ phận gần nhất của lưới điện trung áp, cao áp không vượt quy định về khoảng cách an toàn phóng điện theo từng cấp điện áp được Chính phủ quy định”,</i> đề việc xác định khoảng cách được quy định chi tiết tại Nghị định Chính phủ hướng dẫn Luật. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh gộp chung hành vi: <i>Trồng cây, đào, đắp, xây dựng công trình và các hoạt động khác của tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| 202. | Khoản 18 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND tỉnh Đồng Nai | Khoản 18: Kiến nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, hiệu chỉnh thành: <i>"Điều khiển các phương tiện bay có khoảng cách đến bộ phận gần nhất của lưới điện cao áp nhỏ hơn 100m, trừ trường hợp phương tiện bay làm nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường dây điện và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật."</i> . | <i>điện</i> |
| 203. | Khoản 18 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa nội dung khoản 18 này như sau: <i>"Điều khiển các phương tiện bay có khoảng cách đến bộ phận gần nhất vi phạm khoảng cách an toàn ..."</i> . Hiện nay ở Nước ta có rất nhiều đường dây điện cáp ngầm, cáp bọc cách điện cao áp; lưới điện cao áp có cấp điện áp 6, 10, 22, 35KV. Nếu quy định cấm điều khiển thiết bị bay có khoảng cách gần nhất đến bộ phận của lưới điện này nhỏ hơn 100m thì khó thực hiện và không cần thiết. | |
| 204. | Khoản 19 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND tỉnh Lai Châu | Khoản 19: Đề nghị sửa như sau: <i>"19. Làm đổ cây vào đường dây điện hoặc lợi dụng việc bảo vệ sửa chữa lưới điện cao áp để chặt cây ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện."</i> | |
| 205. | Khoản 20 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 20 Điều 8 dự thảo Luật như sau: <i>"20. Vi phạm các quy định về an toàn đập, đê điều, hồ chứa nước, hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện; vận hành hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện không đúng quy trình được phê duyệt; vận hành hồ chứa nước thượng lưu trái quy chuẩn kỹ thuật gây ảnh hưởng đến đê điều"</i> | Dự thảo đã được hiệu chỉnh góp chung hành vi: <i>"Vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện"</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| 206. | Khoản 20 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND tỉnh Kom Tum | Tại khoản 20 Điều 8 quy định các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện, trong đó có “ <i>Vi phạm các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> ”: Đề nghị cần liệt kê chi tiết hơn các hành vi vi phạm an toàn đập, hồ chứa tương tự như các khoản nêu trên của Điều 8 để chủ đập có thể thực hiện việc kiểm tra giám sát và cơ quan quản lý nhà nước có chế tài xử lý vi phạm. | |
| 207. | Khoản 21 Điều 8 (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện) | UBND Tp. Hải Phòng | Khoản 21: Đề nghị sửa thành: “21. Cung cấp thông tin không chính xác làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện”. | Tiếp thu |
| 208. | Bổ sung các hành vi bị cấm | UBND tỉnh Lai Châu | Đề nghị bổ sung thêm hành vi: “ <i>Xây nhà trong hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm; thả neo tàu thuyền trong hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm đặt ở lòng sông, lòng biển đã có thông báo hoặc biển báo.</i> ”. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh gộp chung hành vi: <i>Trồng cây, đào, đắp, xây dựng công trình và các hoạt động khác của tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện</i> |
| 209. | Bổ sung các hành vi bị cấm | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | - Đề nghị bổ sung các khoản sau và điều chỉnh thứ tự khoản 21: “21. Các hành vi tập kết vật liệu, vật tư, rác thải chất dễ cháy trong hành lang đường dây, tuyến cáp ngầm, trạm điện, thiết bị điện. 22. Các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ an toàn đập thủy điện, hành lang bảo vệ lòng hồ, làm ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến khả năng phát điện. 23. Từ chối nghĩa vụ kiểm định kỹ thuật định kỳ thiết bị điện là tài sản sau công tơ gồm đường dây, đường cáp, thiết bị đóng cắt, thiết bị sử dụng điện theo quy định. | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------------|---|---|
| | | | <p>24. Từ chối bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị điện, dây dẫn khi đã có kết quả kiểm định của cơ quan chức năng kết luận là mất an toàn, hư hỏng, không đủ điều kiện an toàn điện.”</p> <p>- Đề nghị Bổ sung thêm một khoản: Lắp đặt ăng ten thu phát sóng; dựng cột; dây phơi; giàn giáo; biển, hộp đèn quảng cáo, tấm lợp dạng sóng, vật bay và các vật dụng khác tại các vị trí mà khi bị đổ, rơi, bay có thể va chạm vào lưới điện cao áp</p> | |
| 210. | Bổ sung các hành vi bị cấm | Bộ Xây dựng | <p>Đề nghị bổ sung các hành vi:</p> <p>(i) Xây dựng công trình năng lượng điện không đúng quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>(ii) Vi phạm các hành vi nghiêm cấm đối với dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại Luật Xây dựng, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</p> | Tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung hành vi cấm "Xây dựng công trình năng lượng điện không đúng quy hoạch phát triển điện lực". Đối với hành vi vi phạm Luật Xây dựng do đã được quy định tại Luật Xây dựng nên không thuộc phạm vi của Luật Điện lực |
| 211. | Bỏ quy định khỏi điều cấm | Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam | Đề nghị bỏ quy định: “Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về điện lực” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do thực tế có thể phát sinh các hành vi cần nghiêm cấm được quy định tại các văn bản dưới luật |
| 212. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY | Bộ Tư pháp | <p>- Đối với chính sách 1 (Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước): chưa quy định về chính sách giá phát điện trong trường hợp áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Quy định tại mục 1 Chương II dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi)</p> | Chưa quy định về chính sách giá phát điện trong trường hợp áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Dự thảo không quy định |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|---|--|
| | DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | | <p>còn có nhiều nội dung quy định lại quy định của Luật Quy hoạch, ví dụ: kinh phí cho công tác quy hoạch tại Điều 12; lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực tại Điều 10. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định này để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “<i>Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác</i>”.</p> | <p>rõ các yêu cầu bài thầu là giá điện thấp nhất. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu sẽ trên cơ sở dự án cụ thể để đưa ra các tiêu chí đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư cho phù hợp.</p> <p>- Mục 1 Chương II: Tiếp thu ý kiến, rà soát chỉnh lý nội dung mục 1 Chương II</p> |
| 213. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Viện Năng lượng | <p>Cần thiết phải xem xét những yếu tố khách quan dẫn tới việc cần thiết sửa đổi Luật Điện lực và đặt ra những mục tiêu mà Luật Điện lực sửa đổi (LDL) cần đạt để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch và đầu tư. Một số yếu tố mới như sau:</p> <p>a) Phát triển nguồn điện thuộc quy hoạch điện trong tương lai có sự thay đổi lớn về quy mô, tính chất đầu tư và quản lý đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn quy mô lớn, tập trung: nhiệt điện, thủy điện vừa và lớn ngày càng ít do đã sử dụng gần cạn nguồn tài nguyên và tác động tới biến đổi khí hậu; sau năm 2030 chỉ còn một vài nguồn loại này dự kiến phát triển. Loại hình này trước đây thường do các doanh nghiệp nhà nước đầu tư hoặc hình thức BOT, thuận lợi quản lý về tiến độ và chất lượng nên an ninh cung cấp điện được đảm bảo; - Các nguồn quy mô nhỏ, phân tán mà chủ yếu là năng lượng tái tạo (NLTT) phát triển rất mạnh mẽ và dần chiếm vai trò chủ đạo trong cung ứng điện; loại nguồn này có đặc điểm quy mô nhỏ, | <p>a) Về Quy hoạch: Nội dung về NLTT: Việc quy hoạch phát triển nguồn NLTT có căn cứ vào tiềm năng năng lượng sơ cấp và các yếu tố khác, và nêu chỉ định hình quy hoạch quy mô nhỏ theo mô hình phân tán là không hoàn toàn phù hợp. Việc đấu thầu giữa các dự án là không phù hợp khi các dự án phải thực hiện theo quy hoạch và theo phân bố vùng, miền. Việc đấu thầu giữa các dự án chỉ phù hợp khi quy hoạch công suất lớn hơn nhiều so với nhu cầu. Không có cơ sở pháp lý để khẳng định dự án NLTT thường gắn</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>phân tán (trừ điện gió ngoài khơi) và mỗi dự án lại có những đặc điểm riêng về đất đai, về hạ tầng. Các nguồn này phần lớn do các nhà đầu tư tư nhân thực hiện nên rất khó kiểm soát tiến độ, chất lượng. Các luật hiện hành về đầu tư mới chỉ xem xét tới việc lựa chọn chủ đầu tư hoặc một nhà thầu cho một dự án cụ thể chứ chưa xem xét tới việc đấu thầu cạnh tranh phát triển giữa các dự án NLTT (do đặc điểm của các dự án NLTT thường đã gắn liền với đất đai của nhà đầu tư cụ thể và những đầu tư ban đầu mà nhà đầu tư đã bỏ ra nên rất khó để đấu thầu hay lựa chọn một nhà đầu tư khác cho vị trí đó). Nếu không có các điều chỉnh về luật pháp, cơ chế thì sẽ rất khó khăn trong xây dựng các nguồn NLTT này trong tương lai.</p> <p>b) Quy mô của lưới điện cấp tỉnh ngày một mở rộng, dẫn tới vai trò của quy hoạch điện cấp tỉnh ngày càng quan trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2022 Pmax của HTĐ là hơn 45.000 MW, để cung cấp điện cho phụ tải, hệ thống điện có 1.081 trạm 110kV/95.000MVA. Đến năm 2030 Pmax là hơn 93.000MW, dự kiến cần khoảng 200.000MVA trạm 110kV và khoảng trên 2.000 trạm 110kV để cấp điện; đến năm 2035 con số tương ứng là 270.000MVA và khoảng 3000 trạm biến áp 110kV cấp điện. Điều này dẫn tới vai trò của Quy hoạch điện cấp tỉnh ngày một quan trọng - Hiện tại sau khi Luật QH có hiệu lực thì QH tỉnh được thay thế bởi Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch chung của tỉnh (PACĐ). Thực tế cho thấy có nhiều bất cập trong thực hiện: + Quy hoạch tỉnh là quy hoạch kinh tế-xã hội chung, trong khi Quy hoạch điện lực tỉnh lại là quy hoạch chuyên ngành kỹ thuật, | <p>liên với đất đai của nhà đầu tư (nội dung này chỉ phù hợp với điện mặt trời mái nhà trên khu công nghiệp và mái nhà bình thường).</p> <p>b) Vương mắc ở đây là do quá trình thực hiện xây dựng Phương án cấp điện trong Quy hoạch tỉnh: do năng lực tư vấn hạn chế, do địa phương chưa thực sự quan tâm. Do đó, để khắc phục tồn tại không cần quy định thêm mà cần chấn chỉnh cách thức thực hiện. Nội dung này sẽ tiếp thu để đưa vào đánh giá khó khăn, vướng mắc về công tác quy hoạch tại Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Điện lực</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|-------------------------------|
| | | | <p>có những đặc thù riêng nên rất khó đạt được chất lượng cao khi tích hợp;</p> <p>+ Nguồn lực và thời gian giành cho PACĐ không đủ nên chất lượng của các PACĐ này nói chung rất kém, phần lớn là sao chép lại các kết quả của Quy hoạch điện tỉnh thời kỳ trước (quy hoạch giai đoạn 2016-2025, có xét tới năm 2035). <i>Hiện tại chưa xảy ra hậu quả lớn của việc này do sử dụng kết quả quy hoạch cũ, hệ thống điện còn dự phòng và tăng trưởng điện các năm 2020-2023 thấp. Tuy nhiên, nếu không khắc phục thì sẽ dẫn tới những hậu quả lớn hơn, ảnh hưởng tới phát triển KTXH của đất nước nói chung và của từng tỉnh, thành phố nói riêng;</i></p> <p>+ Do tích hợp chung vào QH tỉnh nên phần PACĐ thường không do những đơn vị tư vấn chuyên ngành điện, có truyền thống và chuyên nghiệp thực hiện, cá biệt có nơi lại do cá nhân thực hiện nên chất lượng không đảm bảo. Quá trình phê duyệt lại không có các ý kiến thẩm tra, thẩm định của các đơn vị chuyên ngành điện (EVN, truyền tải, công ty điện lực,...) nên PACĐ thường không đảm bảo chất lượng.</p> <p>- Tốc độ tăng trưởng phụ tải điện luôn đạt 8% - 10%/năm, ngành điện là ngành hạ tầng kỹ thuật, đầu tư lớn, khó kiểm soát đầu tư, tiến độ, lại phụ thuộc vào nhu cầu điện của các nhà đầu tư (không xác định được nhu cầu, không gian và thời gian tại thời điểm lập QH) nhưng việc điều chỉnh quy hoạch lại cứng và khó khăn nên khó đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.</p> <p>Đánh giá Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Điện lực (giai đoạn 2005 - 2023) tại Báo cáo số 258/BC-BCT ngày 6/12/2023 của Bộ Công Thương gửi Chính phủ đã nêu rõ “QHPTĐL quốc gia và</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------|--|--|
| | | | <p><i>QHPTĐL tỉnh, thành phố đã thực sự trở thành công cụ hữu hiệu để quản lý đầu tư ngành điện, đảm bảo đáp ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước và từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nói riêng</i>".</p> <p>Đánh giá này đã nêu rõ vai trò quan trọng của hệ thống quy hoạch điện bao gồm quy hoạch quốc gia và quy hoạch điện tỉnh trong đảm bảo đáp ứng đủ điện cho phát triển đất nước.</p> | |
| 214. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị xác định rõ hơn mục tiêu của các quy hoạch điện, kế hoạch trong tương lai và các cơ chế chính sách cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển cho những giai đoạn tiếp theo | Luật Điện lực không quy định cụ thể các mục tiêu quy hoạch, kế hoạch trong từng thời kỳ. Việc xác định rõ mục tiêu, kế hoạch, cơ chế trong QHPTĐL tùy thuộc vào QH phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ, các QH cấp cao hơn, tuân thủ các nguyên tắc, nội dung đã được Luật Quy hoạch quy định |
| 215. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Sở CT tỉnh Hà Giang | Để đảm bảo việc phát triển ngành điện nói chung một cách bền vững, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc và quản lý quy hoạch các công trình điện (trong đó có thủy điện) có hệ thống và phù hợp với tình hình thực tế, trong dài hạn đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, trong đó đề nghị bổ sung danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đối với "Quy hoạch chi tiết các công trình điện" vào Phụ lục II ban hành kèm theo Luật Quy hoạch 2017. Nội dung này cần sớm được nghiên cứu, đề xuất đưa vào Luật Điện lực (sửa đổi). | Hiện nay Bộ KH&ĐT đang thực hiện nhiệm vụ sửa đổi Luật Quy hoạch để đáp ứng các yêu cầu thực tiễn nên các đề xuất này cần nghiên cứu sửa tại Luật Quy hoạch. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------|--|---|
| 216. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Sở CT tỉnh Tiền Giang | Khi xây dựng các công trình điện, đặc biệt là các tuyến đường điện cao áp thường phải đi qua diện tích lớn đất nông nghiệp hoặc đi qua rừng, rừng phòng hộ, các di tích văn hóa, lịch sử... Vì vậy, Luật Điện lực (sửa đổi) cần đảm bảo phù hợp với các Luật khác và các quy hoạch ngành khác để thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. | Luật Điện lực đã quy định Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan. Nội dung quy định về đầu tư dự án điện lực tại Luật Điện lực đảm bảo thống nhất với các Luật khác. Đối với vấn đề về thống nhất với các quy hoạch, Luật Quy hoạch đã quy định nguyên tắc và mối quan hệ giữa các loại quy hoạch để đảm bảo tính thống nhất |
| 217. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Bộ Quốc phòng | Bổ sung quy định xử lý các dự án nguồn điện chưa phù hợp (ngoài) quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. | Các dự án ngoài quy hoạch sẽ không đủ cơ sở pháp lý để triển khai dự án, do đó không cần quy định thêm cơ chế xử lý trường hợp này |
| 218. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị Bộ Công Thương căn cứ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao, nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến tại Kết luận Thanh tra số 1027/KL-TTCP ngày 28/4/2023 của TTCP về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý, thực hiện | Tiếp thu ý kiến góp ý, Dự thảo Luật Điện lực đã xây dựng đảm bảo phù hợp với Luật Quy hoạch (về lập, điều chỉnh quy hoạch) và |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|---|---|
| | ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | | quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo quy hoạch điện VII và QH điện VII điều chỉnh. | tăng cường quản lý Bộ ngành và địa phương đối với dự án điện. Tuy nhiên, để sửa đổi nội dung Dự thảo 2 đảm bảo chặt chẽ, góp phần phòng ngừa, phát hiện sớm sơ hở để đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 2 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 kiến nghị Thanh tra Chính phủ tham gia với vai trò Ban soạn thảo, Tổ biên tập có ý kiến trực tiếp đối với nội dung Dự thảo |
| 219. | CHƯƠNG II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Bộ Tài chính | Tại chương II của Luật Điện lực (sửa đổi), dự thảo 1 quy định về “Đầu tư dự án điện lực” đã thay đổi thành “Đầu tư xây dựng” tại dự thảo 2: Phạm vi của đầu tư và đầu tư xây dựng là khác nhau. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, thuyết minh làm rõ thống nhất việc sử dụng ngôn ngữ | Tiếp thu ý kiến góp ý |
| 220. | MỤC 1. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC | Hội dầu khí Việt Nam | Dự án Luật ĐL sửa đổi lần này vẫn còn một số nội dung mang tính quản lý kế hoạch hành chính chưa có quy định, định hướng theo quy luật thị trường để giải quyết hài hòa các vấn đề phát sinh trong hoạt động điện lực nhằm đảm bảo mục tiêu về an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực điện lực. Và hơn cả Luật Điện lực sửa đổi phải tạo đủ cơ | - Về QHPTĐL: để giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn tại liên quan đến quy hoạch không chỉ cần sửa Luật Điện lực mà còn cần sửa Luật Quy hoạch. Dự thảo Luật Điện lực đã đề xuất một số |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|--|
| | | | <p>sở hành lang pháp lý cho các cơ quan quản lý, cũng như các đơn vị / doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan trong lĩnh vực điện lực hiện thực hóa mục tiêu các Quy hoạch điện, Quy hoạch năng lượng Quốc gia nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển Quốc gia và phát triển bền vững. Một số các vướng mắc, tồn tại trong lĩnh vực điện lực hiện nay vẫn khó có thể được tháo gỡ theo tinh thần và nội dung của dự thảo Luật.</p> | <p>nội dung sửa đổi tại Luật Quy hoạch. Đối với các quy định chung khác của Luật Quy hoạch cần sửa tại Luật này do Bộ KH&ĐT chủ trì thực hiện.</p> <p>- Định hướng theo quy luật thị trường để giải quyết hài hòa các vấn đề phát sinh trong hoạt động điện lực nhằm đảm bảo mục tiêu về an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực điện lực</p> |
| 221. | Về quy hoạch, lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực (Điều 9, Điều 10, Điều 11) | EVN | <p>Hiện nay các công trình (dự án) nguồn và lưới điện truyền tải (từ 220kV trở lên) được thực hiện theo Luật Quy hoạch và các luật khác có liên quan và không có vướng mắc. Tuy nhiên, đối với các dự án lưới điện phân phối (lưới điện có cấp điện áp nhỏ hơn 220kV) trong Phương án phát triển mạng lưới cấp điện tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định hiện nay đang gặp nhiều vướng mắc và khó triển khai thực hiện.</p> <p>Do thực tế các dự án lưới điện phân phối liên quan trực tiếp đến cấp điện phụ tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đồng thời “Điện lực là ngành hạ tầng kỹ thuật” (như đề xuất bổ sung khoản 1, Điều 5 ở trên), nên đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung tại các Điều này theo hướng thay thế Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh thành “Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh” để đảm bảo về mức</p> | <p>Đối với đề xuất bổ sung "Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh" vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để áp dụng các Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14: Luật Quy hoạch đã quy định chung đối với QHPTĐL quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. Luật Điện lực không quy định các quy hoạch khác ngoài các quy hoạch</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p>độ ưu tiên tiến độ triển khai các dự án đảm bảo an ninh cung cấp điện.</p> <p>Đồng thời cần bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh” vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để áp dụng các Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14 “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh”, theo đó căn cứ khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14 để áp dụng theo các điều khoản của Luật Điện lực.</p> | <p>đã được quy định tại Luật Quy hoạch, đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và không phát sinh thêm 01 loại quy hoạch. Các vướng mắc liên quan đến lập Phương án mạng lưới cấp điện trong QH tỉnh cần đề xuất Bộ KH&ĐT để thực hiện trong nhiệm vụ sửa Luật Quy hoạch</p> |
| 222. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Quốc phòng | Nghiên cứu bổ sung “Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch vùng | Nội dung góp ý thuộc phạm vi Luật Quy hoạch. Theo Luật Điện lực hiện hành chỉ cần QHPTĐL quốc gia và QHPTĐL cấp tỉnh là cơ sở đầu tư các dự án điện, không quy hoạch QHPTĐL vùng và chưa phát sinh vướng mắc |
| 223. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT tỉnh Nghệ An | Đề nghị xây dựng cơ chế cho phép điều chỉnh QH định kỳ hoặc đột xuất nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; trong đó cần phân cấp lập, phê duyệt, điều chỉnh đối với quy hoạch điện. | Nội dung góp ý về việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn đã được Quốc hội và Chính phủ có Nghị quyết giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng kết và đề xuất sửa trong Luật Quy hoạch, do đó nội dung này không đề xuất trong Luật Điện lực (sửa đổi) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|---|
| 224. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Tài chính | <p>Về Quy hoạch phát triển điện lực (Điều 9):</p> <p>- Theo dự thảo Luật, Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH4 quy định: <i>“Quy hoạch là việc sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên lãnh thổ xác định để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ xác định”</i>.</p> <p>Dự thảo Luật quy định Quy hoạch phát triển điện lực với mục tiêu làm cơ sở cho <i>“các hoạt động đầu tư phát triển điện lực”</i> chưa thể hiện đầy đủ, toàn diện phạm vi của khái niệm <i>“Quy hoạch”</i> theo quy định tại Luật Quy hoạch. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, sửa đổi nội dung nêu trên cho phù hợp.</p> <p>- Quy hoạch phát triển điện lực là một trong những phân ngành năng lượng trong tổng thể năng lượng quốc gia. Khi xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia từng thời kỳ và các quy hoạch có thứ bậc cao hơn. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung căn cứ nêu trên.</p> | Tiếp thu ý kiến góp ý |
| 225. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | EVN | 2. Đề nghị xem xét bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh” vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để áp dụng các Khoản 9, Điều 3 và Khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14, theo đó việc lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện | Đối với đề xuất bổ sung "Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh" vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|--|---|
| | | | lực sẽ được áp dụng theo các điều khoản của Luật Điện lực. | áp dụng các Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14: Luật Quy hoạch đã quy định chung đối với QHPTĐL quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. Luật Điện lực không quy định các quy hoạch khác ngoài các quy hoạch đã được quy định tại Luật Quy hoạch, đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và không phát sinh thêm 01 loại quy hoạch. Các vướng mắc liên quan đến lập Phương án mạng lưới cấp điện trong QH tỉnh cần đề xuất Bộ KH&ĐT để thực hiện trong nhiệm vụ sửa Luật Quy hoạch |
| 226. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | EVN | 1. Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 1 Điều này như sau: “Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực.” | áp dụng các Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14: Luật Quy hoạch đã quy định chung đối với QHPTĐL quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. Luật Điện lực không quy định các quy hoạch khác ngoài các quy hoạch đã được quy định tại Luật Quy hoạch, đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và không phát sinh thêm 01 loại quy hoạch. Các vướng mắc liên quan đến lập Phương án mạng lưới cấp điện trong QH tỉnh cần đề xuất Bộ KH&ĐT để thực hiện trong nhiệm vụ sửa Luật Quy hoạch |
| 227. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Viện Năng lượng | Khoản 1: Đề nghị sửa đổi như sau: “1. Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực.”. Lý do: Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh là quy hoạch chuyên ngành kỹ thuật và có vai trò ngày càng quan trọng trong đảm bảo an ninh cung cấp điện của địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung | Theo đề xuất sẽ phát sinh thêm 01 loại quy hoạch và các thủ tục liên quan đến lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch này và không phù hợp với Luật Quy hoạch. Nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đã được quy định tại Luật Quy hoạch. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|---|
| 228. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét khoản 1 quy định bổ sung nội dung đối với trường hợp điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới điện trong quy hoạch tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Lí do: Để thuận lợi thực hiện nhất là các dự án lưới điện từ 110kV trở xuống. | Thẩm quyền phê duyệt phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đã được quy định tại Luật Quy hoạch. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị quyết của Quốc hội kiến nghị giao thẩm quyền cho UBND các tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh |
| 229. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | UBND Tp. Hải Phòng | Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, thành phố làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực.” | QHPTĐL trong Dự thảo Luật Điện lực gồm QHPTĐL quốc gia và PAPTĐL trong Quy hoạch tỉnh. Khái niệm Quy hoạch tỉnh đã được thống nhất chung trong Luật Quy hoạch |
| 230. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT tỉnh Nam Định, Sở CT tỉnh Đăk Lăk | Đề nghị bổ sung tại khoản 1 Điều 9: “Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh/thành phố và các Kế hoạch thực hiện liên quan. Chính phủ quy định chi tiết phạm vi và nội dung quy hoạch điện quốc gia, quy hoạch điện tỉnh.” | |
| 231. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | UBND Tp. Hà Nội, Sở CT Ninh Thuận | Khoản 1: Đề nghị hiệu chỉnh thành: “Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh /hoặc Quy hoạch cấp điện, năng lượng đô thị làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực”. | Luật Quy hoạch ban hành sau Luật Quy hoạch đô thị 2009, nhưng không có danh mục Quy hoạch cấp điện, năng lượng đô thị |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|---|
| | | | <p>Lý do: Luật Quy hoạch đô thị 2009 có các nội dung về Quy hoạch cấp điện đô thị, xác định các chỉ tiêu cấp điện và nhu cầu điện năng, xác định mạng lưới truyền tải và phân phối (110kV, 35kV, 22kV); vị trí, quy mô các trạm biến áp. Nội dung nghiên cứu Quy hoạch cấp điện đô thị chi tiết hóa và đồng bộ/ tương đương Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh.</p> | |
| 232. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam; Hiệp hội DN châu Âu tại Việt Nam | <p>Kiến nghị sửa khoản 1 như sau: <i>“1. Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tổng thể cấp tỉnh thì quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được ưu tiên áp dụng.”.</i></p> | Luật Quy hoạch đã quy định quy hoạch cấp dưới phải phù hợp quy hoạch cấp trên, nếu không phù hợp thì quy hoạch cấp dưới phải điều chỉnh để đảm bảo phù hợp quy hoạch cấp trên |
| 233. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | PVN | <p>Khoản 2: Kiến nghị bổ sung điểm c: “c) Đảm bảo tỷ trọng hợp lý giữa các nguồn điện có tính ổn định cao (nhiệt điện, thủy điện) và các nguồn điện có tính ổn định thấp (điện gió, điện mặt trời), phù hợp với điều kiện kỹ thuật vận hành hệ thống điện và đảm bảo an ninh năng lượng.”.</p> | Giữ nguyên như dự thảo do: cơ cấu nguồn điện trong QHPTĐL xác định phù hợp theo từng thời kỳ, các nguyên tắc chung lập QH ngành quốc gia đã quy định tại Luật quy hoạch. |
| 234. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT tỉnh Sơn La | <p>Đề nghị Bổ sung điểm c vào khoản 2 – Điều 9 với nội dung: <i>“2. Việc lập quy hoạch phát triển điện lực phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch và các nguyên tắc sau đây: a) Căn cứ vào chiến lược phát triển năng lượng quốc gia; b) Phù hợp với định hướng phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện</i></p> | Việc kế thừa quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã được quy định tại Luật Quy hoạch |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | <p><i>gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo. c) Kế thừa và phát triển quy hoạch thời kỳ trước."</i></p> <p>Nguyên nhân: Bổ sung yêu cầu "<i>Kế thừa và phát triển quy hoạch thời kỳ trước</i>" đối với việc lập quy hoạch phát triển điện lực góp phần tạo sự ổn định, liền mạch trong công tác tổ chức thực hiện quy hoạch, hạn chế các xung đột giữa quy hoạch mới xây dựng và quy hoạch đã triển khai.</p> | |
| 235. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2: Quyết định số 215/QĐ-TTg ban hành sau ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành sau Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, do đó đề nghị xem xét làm rõ quy định khoản này. | tiếp thu hiệu chỉnh lại chỉ quy định nguyên tắc chung theo Luật Quy hoạch |
| 236. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Công an | Khoản 2: Đề nghị bổ sung điểm c với nội dung "Đáp ứng các yêu cầu về an ninh, quốc phòng trong tình hình mới" | Khoản 2 Điều 4 Luật Quy hoạch đã quy định "2. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm kết hợp quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường". Tại khoản 1 Điều 10 Luật Quy hoạch quy định: "Nhà nước quản lý phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường theo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|---|
| | | | | <p>quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt. Khoản 4 Điều 21 Luật Quy hoạch quy định yêu cầu nội dung quy hoạch: Bảo đảm sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường trong quá trình lập quy hoạch.</p> |
| 237. | Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc: “đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành khác”, ngoài ra bổ sung quy định về “Nội dung quy hoạch phát triển điện lực”. | Điều 4 Luật Quy hoạch đã quy định nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch, trong đó có Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch |
| 238. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Sở CT Vĩnh Phúc | Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều quy định về “ <i>Nội dung quy hoạch phát triển điện lực</i> ” sau Điều 9 | Nội dung này đã được quy định tại Luật Quy hoạch. |
| 239. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Lạng Sơn, Công ty CP Tập đoàn T&T | Đề nghị sửa tên Điều thành: “ <i>Điều 10: Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực</i> ” | Việc thẩm định được quy định tại Luật Quy hoạch. Tại điều này làm rõ 2 cơ quan tổ chức lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới điện trong Quy hoạch tỉnh so với Luật QH |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------|---|---|
| 240. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | GENCO 1 | Liên quan đến việc lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, GENCO1 kiến nghị bổ sung quy định đối với những dự án đầu tư xây dựng nguồn điện thay đổi tăng công suất mà không thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10% hoặc trên 30 ha thì không phải điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, không phải điều chỉnh dự án. Quy định này sẽ giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực hiện đầu tư xây dựng dự án nguồn điện, tăng công suất không quá lớn do trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà thầu đề xuất giải pháp công nghệ nhà máy có thể tăng công suất phát điện của dự án, trong khi không thay đổi đơn giá hợp đồng, tăng hiệu quả đầu tư của dự án. | Việc thay đổi quy mô công suất phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch. Nếu không thực hiện sẽ gây nguy cơ phá vỡ quy hoạch đã được Thủ tướng CP phê duyệt, đối với việc điều chỉnh liên quan đến sử dụng đất thì cần tuân thủ Luật Đất đai |
| 241. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Bến Tre | Tại Dự thảo 1 - Luật Điện lực quy định khá cứng về nội dung, trình tự, thủ tục lập và điều chỉnh QH, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương chỉ có thể điều chỉnh tiến độ và các thông số kỹ thuật của dự án chứ rất khó để bổ sung dự án thay thế, khó đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của địa phương. Do đó cần xây dựng cơ chế cho phép điều chỉnh QH định kỳ hoặc đột xuất để đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH. | Quốc hội và Chính phủ có Nghị quyết giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng kết và đề xuất sửa trong Luật Quy hoạch quy định việc điều chỉnh theo trình tự rút gọn, do đó Luật Điện lực không đề xuất nội dung này. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu điều chỉnh dự án mà không làm ảnh hưởng đến QHPTĐL, Dự thảo Luật đã quy định cho phép điều chỉnh quy mô, tiến độ Dự án trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|---|--|
| 242. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Quốc phòng | Nghiên cứu bổ sung “Quy định cơ quan, tổ chức lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch vùng” | Luật Quy hoạch đã quy định rõ cơ quan tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt |
| 243. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT tỉnh Nam Định, Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị bổ sung: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh/thành phố trình Bộ Công Thương phê duyệt;” Bổ sung điều khoản rà soát điều chỉnh theo chu kỳ và đột xuất | - Pháp luật về quy hoạch tại Luật Quy hoạch đã quy định rõ cơ quan thẩm định, trình phê duyệt - Điều chỉnh theo chu kỳ đã được quy định tại Luật Quy hoạch và không quy định điều chỉnh đột xuất. Quốc hội và Chính phủ có Nghị quyết giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng kết và đề xuất sửa trong Luật Quy hoạch quy định việc điều chỉnh theo trình tự rút gọn, do đó Luật Điện lực không đề xuất nội dung này |
| 244. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | EVN | 1. Khoản 2: Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh. ” Và bổ sung một khoản quy định: “Chính phủ quy định chi tiết nội dung và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.” 3. Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh được lập theo chu kỳ 10 năm/lần và được rà soát, điều chỉnh theo chu kỳ | Đối với đề xuất bổ sung "Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh" vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để áp dụng các Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14: Luật Quy hoạch |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------|--|---|
| | | | <p>5 năm/lần.</p> <p>4. Đề nghị xem xét bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh” vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để áp dụng các Khoản 9, Điều 3 và Khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14, theo đó việc lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực sẽ được áp dụng theo các điều khoản của Luật Điện lực.</p> | <p>đã quy định chung đối với QHPTĐL quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. Luật Điện lực không quy định các quy hoạch khác ngoài các quy hoạch đã được quy định tại Luật Quy hoạch, đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và không phát sinh thêm 01 loại quy hoạch. Các vướng mắc liên quan đến lập Phương án mạng lưới cấp điện trong QH tỉnh cần đề xuất Bộ KH&ĐT để thực hiện trong nhiệm vụ sửa Luật Quy hoạch</p> |
| 245. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | UBND Tp. Hải Phòng | <p>Đề nghị sửa khoản 2 như sau:</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, thành phố”</p> | <p>Giữ nguyên như dự thảo: do Luật Quy hoạch đã quy định rõ Quy hoạch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gọi chung là Quy hoạch tỉnh</p> |
| 246. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát | UBND tỉnh Lào Cai | <p>Đề nghị sửa khoản 2 như sau:</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.”.</p> | <p>Giữ nguyên như dự thảo: do pháp luật về quy hoạch tại Luật Quy hoạch đã quy định rõ cơ quan thẩm định, trình phê duyệt</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|---|
| | triển diện lực | | | |
| 247. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển diện lực | Viện Năng lượng | - Khoản 2: Đề nghị sửa đổi như sau: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh.” Lý do: Tương ứng với khoản 1 điều 9 | Giữ nguyên như dự thảo do: - Theo như đề xuất sẽ phát sinh thêm 01 loại quy hoạch và các thủ tục liên quan đến lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch này và không phù hợp với Luật Quy hoạch. Nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đã được quy định tại Luật Quy hoạch. |
| 248. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển diện lực | PVN | Khoản 3: Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp chỉ điều chỉnh cục bộ/1 phần cục bộ dự án điện đã có trong Quy hoạch cho phù hợp với thực tế tại thời điểm triển khai dự án | Giữ nguyên như dự thảo do: (i) việc điều chỉnh quy hoạch thuộc phạm vi quy định Luật Quy hoạch; (ii) Dự thảo Luật đã quy định tại Điều 11 về điều chỉnh quy mô, tiến độ dự án điện trong kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển diện lực. |
| 249. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển diện lực | UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - Khoản 3: Cần xem xét bổ sung như sau: <i>“Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển diện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch”</i> thành <i>“Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển diện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp</i> | QHPTĐL trong Dự thảo Luật Điện lực gồm QHPTĐL quốc gia và PAPTĐL trong Quy hoạch tỉnh, vì vậy, nội dung khoản 1 Điều 13 được hiểu bao gồm cả 2 quy hoạch này |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------|--|--|
| | | | <i>luật về quy hoạch”.</i> | |
| 250. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Hội Dầu khí Việt Nam | Khoản 3 có quy định: “Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch”. (Theo Điều 53, 53 Luật Quy hoạch) Tuy nhiên trên thực tế chưa có hướng dẫn về trình tự, thủ tục việc thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt bổ sung đối với các dự án đầu tư chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực được duyệt nhưng không thuộc các căn cứ được nêu tại Điều 53 của Luật Quy hoạch và các VBQPPL khác có liên quan. Đặc biệt đối với trường hợp chỉ điều chỉnh cục bộ / 1 phần cục bộ dự án điện đã có trong Quy hoạch cho phù hợp với thực tế tại thời điểm triển khai dự án. Đề nghị bổ sung hướng dẫn đối với nội dung này. | nội dung về việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn đã được Quốc hội và Chính phủ có Nghị quyết giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng kết và đề xuất sửa trong Luật Quy hoạch |
| 251. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Tài chính | Sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 như sau: “ <i>Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</i> ” | Luật Quy hoạch không quy định việc rà soát |
| 252. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Quảng Bình | Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm khoản “4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này” | các nội dung này đã được quy định rõ trong Luật Quy hoạch |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|---|---|
| 253. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - Tại Điều này, cần bổ sung thêm một khoản quy định việc lập quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh cần phải thể hiện rõ địa điểm, hướng tuyến, nhu cầu sử dụng đất của các công trình nguồn điện, lưới điện từ 110kV trở lên để thuận lợi trong việc bố trí quỹ đất, cập nhật vào quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan tại địa phương | QH chỉ xác định phạm vi không gian (tỉnh, huyện), việc lựa chọn địa điểm sẽ xác định trong các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành trong Phụ lục 2 Luật QH như QH xây dựng, QH đất đai. QHPTĐL chỉ xác định nhu cầu sử dụng đất để phát triển điện lực |
| 254. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT Tp. Cần Thơ | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung “cho phép thực hiện bổ sung điều chỉnh quy hoạch cục bộ (không theo chu kỳ) để đảm bảo tính cấp thiết trong công tác đảm bảo nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh năng lượng”. Lý do: Việc phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu sử dụng điện luôn thay đổi và phụ thuộc nhiều vào chính sách kêu gọi đầu tư, khuyến khích đầu tư, thì việc điều chỉnh quy hoạch là việc phải thực hiện nhằm đảm bảo tính linh hoạt cho việc đáp ứng nhu cầu phụ tải điện | nội dung về việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn đã được Quốc hội và Chính phủ có Nghị quyết giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng kết và đề xuất sửa trong Luật Quy hoạch |
| 255. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | TKV | Đề nghị quy định rõ thẩm quyền phê duyệt Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh. Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án điện lực nằm trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau, đặc biệt là dự án lưới điện | - Thẩm quyền phê duyệt phương án mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đã quy định rõ tại Luật Quy hoạch. - Thẩm quyền phê duyệt đối với dự án điện lực nằm trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau đã được quy định rõ trong Luật Đầu tư và các luật liên quan khác |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------------------|---|---|
| 256. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Công ty CP Tập đoàn T&T | Bổ sung và làm rõ trình tự lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực. Ngoài ra, cũng cần giao rõ cấp có thẩm quyền chủ trì, thẩm định để làm căn cứ trình bổ sung / điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực. | trình tự lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực tuân thủ theo Luật Quy hoạch. Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) chỉ bổ sung quy định nội dung lập, trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực (do chưa được quy định rõ trong Luật Quy hoạch) |
| 257. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO 1 | <p>Đề nghị bổ sung một khoản quy định</p> <p>“4. Dự án đầu tư xây dựng nguồn điện thay đổi tăng công suất mà không thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10% hoặc trên 30 ha thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, không phải điều chỉnh dự án (theo góp ý của EVN)</i> - <i>không phải điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, không phải điều chỉnh dự án (theo góp ý cả Genco1)</i> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực tế đối với trường hợp các dự án nhà máy điện chênh lệch công suất theo quy hoạch đã được phê duyệt vì lý do công nghệ, kỹ thuật. - Để giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực hiện đầu tư xây dựng dự án nguồn điện, tăng công suất không quá lớn (dưới 10% do trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà thầu đề xuất giải pháp công nghệ nhà máy có thể tăng công suất phát điện của dự án, trong khi không thay đổi đơn giá hợp đồng, tăng hiệu quả đầu tư | đảm bảo đồng bộ với Luật Đầu tư, không quy định đặc thù cho các dự án nguồn điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------|---|--|
| | | | của dự án. | |
| 258. | Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực | Viện Năng lượng | Đề nghị bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau: “4. Quy hoạch phát triển điện lực được lập theo chu kỳ 10 năm/lần và được rà soát, điều chỉnh theo chu kỳ 5 năm/lần. 5. Chính phủ quy định chi tiết nội dung và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”. | <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh 5 năm/lần đã được quy định tại Luật Quy hoạch - Không tiếp thu do: - Theo như đề xuất sẽ phát sinh thêm 01 loại quy hoạch và các thủ tục liên quan đến lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch này và không phù hợp với Luật Quy hoạch. Nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đã được quy định tại Luật Quy hoạch. |
| 259. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Bến Tre | Các nguồn quy mô nhỏ, phân tán mà chủ yếu là năng lượng tái tạo (NLTT) phát triển rất mạnh mẽ và dần chiếm vai trò quan trọng trong cung ứng điện; loại nguồn này có đặc điểm quy mô nhỏ, phân tán (trừ điện gió ngoài khơi) và mỗi dự án lại có những đặc điểm riêng về: quy hoạch đất đai, hạ tầng, đầu nối, tiềm năng năng lượng sơ cấp, môi trường... Trước đây, để xác định được danh mục các dự án NLTT cần lập quy hoạch NLTT quốc gia, quy hoạch NLTT tỉnh/thành phố, quy hoạch phát triển điện lực tỉnh/thành phố. Sau khi Luật Quy hoạch được áp dụng, các loại quy hoạch nêu trên đã không được tiếp tục duy trì. Do vậy, trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia việc xác định | Tiếp thu ý kiến để hoàn thiện dự thảo quy định rõ phạm vi của danh mục dự án nguồn, lưới điện trong Quy hoạch phát triển điện lực điện lực quốc gia và phương án mạng lưới điện trong Quy hoạch tỉnh |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------|--|---|
| | | | danh mục các dự án NLTT rất lúng túng, bị động. | |
| 260. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Quốc phòng | Nghiên cứu bổ sung “Quy định về xây dựng kế hoạch bảo đảm nguồn năng lượng điện duy trì hoạt động cho quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự để đáp ứng yêu cầu trong ứng phó, xử lý các tình huống phải ban bố tình trạng khẩn cấp, các sự cố, thảm họa khẩn cấp,…” | đối với các hoạt động cho quốc phòng, an ninh thì các hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho dự án/công trình này được đảm bảo theo quy định pháp luật về quốc phòng, an ninh. Ngoài ra, QHPTĐL chưa xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh do phải lựa chọn sơ bộ địa điểm trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc địa điểm trong BCNCKT mới đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (như ảnh hưởng đất quốc phòng, ảnh hưởng trường bắn hoặc các mục tiêu phòng thủ) |
| 261. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 1 Điều 11 có nội dung “ <i>Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các nội dung tại Điều</i> | Tiếp thu ý kiến |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|--|---|
| | | | 45 Luật Quy hoạch và một số nội dung chủ yếu sau đây...”. Đề nghị bỏ cụm từ “Điều 45” vì Luật Quy hoạch chuẩn bị sửa đổi nên thứ tự các điều có thể thay đổi. | |
| 262. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | EVN | Đề nghị điều chỉnh khoản 1 như sau: “ <i>Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh phải đáp ứng các nội dung tại Điều 45 Luật Quy hoạch và một số nội dung chủ yếu sau đây:...</i> ” Ngoài ra, đề nghị sửa điểm a khoản 1 thành “Dự báo chi tiết nhu cầu phụ tải điện” | Giữ nguyên dự thảo, do dự thảo Luật không quy định quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh, đảm bảo phù hợp Luật Quy hoạch và không phát sinh thêm thủ tục hành chính |
| 263. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | Viện Năng lượng | Khoản 1: Đề nghị sửa đổi như sau: “1. Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh phải đáp ứng các nội dung tại Điều 45 Luật Quy hoạch và một số nội dung chủ yếu sau đây:” Lý do: Tương ứng với khoản 1 điều 9 và khoản 2 điều 10 | Đối với đề xuất bổ sung "Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh" vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để áp dụng các Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14: Luật Quy hoạch đã quy định chung đối với QHPTĐL quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. Luật Điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------------|--|--|
| | | | | <p>lực không quy định các quy hoạch khác ngoài các quy hoạch đã được quy định tại Luật Quy hoạch, đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và không phát sinh thêm 01 loại quy hoạch. Các vướng mắc liên quan đến lập Phương án mạng lưới cấp điện trong QH tỉnh cần đề xuất Bộ KH&ĐT để thực hiện trong nhiệm vụ sửa Luật Quy hoạch</p> |
| 264. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO 1 | Đề nghị sửa điểm a khoản 1 thành “Dự báo chi tiết nhu cầu phụ tải điện” Lý do: Từ “kết quả” thừa không cần thiết | Tiếp thu ý kiến |
| 265. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Lào Cai | <p>(1) Đề nghị sửa câu dẫn và điểm a, b khoản 1 như sau: “1. Đầu tư xây dựng dự án điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh (nếu có). Nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh như sau: <i>a) Phù hợp với quan điểm, mục tiêu phát triển quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển điện lực quốc gia (bao gồm nguồn điện, lưới điện) trong quy hoạch phát triển điện</i></p> | QHPTĐL trong Dự thảo Luật Điện lực gồm QHPTĐL quốc gia và PAPTĐL trong Quy hoạch tỉnh, vì vậy, nội dung khoản 1 Điều 13 được hiểu bao gồm cả 2 quy hoạch này |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------|--|---|
| | | | <p><i>lực quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.</i></p> <p><i>b) Thuộc danh mục dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư của ngành điện trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.”.</i></p> | |
| 266. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT Tp. Cần Thơ | Khoản 1: Cần quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh. | Nội dung góp ý đã được quy định cụ thể tại Luật Quy hoạch |
| 267. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Tại Điều 11 về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực: Đề nghị xem xét quy định cụ thể cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Thủ tướng Chính phủ), Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; đề nghị xem xét lược bỏ Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh (vì phạm vi nguồn và lưới điện các tỉnh không quá phức tạp và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện đã cụ thể được nội dung của Quy hoạch tỉnh). | <ul style="list-style-type: none"> - Cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực đã được quy định tại Luật Quy hoạch, do đó không cần quy định thêm trong Luật Điện lực. - Luật Quy hoạch không quy định được phép điều chỉnh Kế hoạch thực hiện quy hoạch, do đó Luật Điện lực (sửa đổi) cần bổ sung quy định Kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh để phù hợp với đặc thù ngành điện |
| 268. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị làm rõ <i>Kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh</i> sẽ là nội dung riêng biệt hay | Kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------|--|--|
| | quy hoạch phát triển điện lực | | nằm trong <i>Kế hoạch thực hiện quy hoạch</i> được quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch | trong Quy hoạch tỉnh là nội dung nằm trong <i>Kế hoạch thực hiện quy hoạch</i> tỉnh được quy định tại Điều 45, Luật Quy hoạch, dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) sẽ bổ sung một số nội dung chi tiết để phù hợp với đặc thù của ngành điện |
| 269. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | TKV | Tại khoản 1: Đề nghị xem xét quy định rõ Kế hoạch này được ban hành theo giai đoạn hay hàng năm và có gắn với việc thực hiện Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 500/QĐ-TTg hay không ? | Kế hoạch thực hiện QHPTĐL được ban hành theo giai đoạn của QHPTĐL và điều chỉnh hàng năm |
| 270. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | UBND tỉnh Lào Cai | (2) Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “2. <i>Dự án đầu tư xây dựng điện lực chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh thì phải thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực theo Luật Quy hoạch hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại Điều 11 Luật này, trừ các trường hợp các dự án sản xuất điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm, nguồn năng lượng tái tạo để sản xuất điện cho mục đích tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, các dự án lưới điện hạ áp.</i> ”. | -Giữ nguyên như Dự thảo: QHPTĐL trong Dự thảo Luật Điện lực gồm QHPTĐL quốc gia và PAPTĐL trong Quy hoạch tỉnh, vì vậy, nội dung khoản 2 Điều 13 đã được hiểu bao gồm cả 2 quy hoạch này. |
| 271. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện | Bộ Công an | Khoản 2: Đề nghị bổ sung nội dung: “...phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn triển khai các dự án | Giữ nguyên như Dự thảo do: đối với các hoạt động cho quốc |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|--|--|
| | quy hoạch phát triển điện lực | | điện lực, biến động của nhu cầu phụ tải điện và yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng” | phòng, an ninh thì các hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho dự án/công trình này được đảm bảo theo quy định pháp luật về quốc phòng, an ninh. Ngoài ra, QHPTĐL chưa xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh do phải lựa chọn sơ bộ địa điểm trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc địa điểm trong BCNCKT mới đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (như ảnh hưởng đất quốc phòng, ảnh hưởng trường bắn hoặc các mục tiêu phòng thủ) |
| 272. | Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực | UBQLVNN | Xem xét điều chỉnh khoản 3: “Chính phủ quy định chi tiết Điều này” | Giữ nguyên như Dự thảo: do trong kế hoạch thực hiện quy hoạch phải được quy định rõ nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt |
| 273. | Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch | Viện Năng lượng | Đề nghị sửa Điều này như sau: “Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch 1. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh theo quy định của pháp | Luật Quy hoạch không quy định chi phí lập kế hoạch thực hiện quy hoạch. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------|--|--|
| | | | <p>luật về quy hoạch.</p> <p>2. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia bố trí từ nguồn ngân sách trung ương. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh bố trí từ nguồn ngân sách của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”.</p> <p>Ly do: Tương ứng với khoản 1 điều 9 và khoản 2 điều 10. Đề nghị bố trí vốn cho lập kế hoạch do khối lượng và nguồn lực để thực hiện rất lớn. Thực tế, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII phải lập và phê duyệt trong 1 năm</p> | |
| 274. | Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch | EVN | <p>Đề nghị xem xét bổ sung điều chỉnh Điều này như sau: “Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch</p> <p>Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p> | <p>Giữ nguyên như Dự thảo: Luật Quy hoạch không quy định chi phí lập kế hoạch thực hiện quy hoạch.</p> <p>Cụm từ QHPTĐL trong Dự thảo đã bao gồm 02 đối tượng: QHPTĐL quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh</p> |
| 275. | Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch | Sở CT tỉnh Đăk Lăk | <p>Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành “Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực quốc gia bố trí từ ngân sách Trung ương. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực tỉnh bố trí từ ngân sách địa phương”</p> | Tiếp thu một phần ý kiến góp ý |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| 276. | Sử dụng đất cho các công trình điện lực (Điều 12 Luật hiện hành đã bỏ khỏi Dự thảo) | GENCO3 | Dự thảo bỏ quy định liên quan đến đất cho công trình điện lực, Kiến nghị bổ sung quy định phân định rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, Chủ đầu tư các công trình điện lực và các bên liên quan trong quản lý, sử dụng và giải quyết các tồn tại trong công tác đất đai của các công trình điện lực. | Tiếp thu ý kiến |
| 277. | Sử dụng đất cho các công trình điện lực (Điều 12 Luật hiện hành đã bỏ khỏi Dự thảo) | Sở CT tỉnh Bắc Ninh | Đề nghị bổ sung thêm: “Điều...: Đất dành cho các dự án điện lực”. <i>Lý do: Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh để có kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giai đoạn theo quy định của Luật đất đai.</i> | Tiếp thu ý kiến |
| 278. | Sử dụng đất cho các công trình điện lực (Điều 12 Luật hiện hành đã bỏ khỏi Dự thảo) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khôi phục lại Điều 12 luật hiện hành về đất sử dụng cho dự án điện lực, không có trong Dự thảo 2, đồng thời: 1. Dự thảo 2 không có quy định về vấn đề này như Điều 12 Luật Điện lực hiện hành, tuy nhiên thực tế các dự án, công trình điện hiện gặp rất nhiều khó khăn liên quan đến đất đai như chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường-giải phóng mặt bằng... theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp... dẫn đến kéo dài tiến độ thực hiện, rất nhiều công trình bị chậm tiến độ hàng năm, ảnh hưởng đến thời gian cung cấp điện và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Do đó, để có cơ chế tháo gỡ các khó khăn nêu trên, đề nghị sửa đổi, hoàn thiện Điều 12 Luật Điện lực hiện hành cho các công trình điện lực theo hướng Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm toàn diện về | Tiếp thu một phần ý kiến Việc miễn tiền thuê đất, sử dụng đất: thực hiện theo pháp luật về đất đai. Việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo luật đất đai. Đối với lĩnh vực điện nói chung, nếu thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất là đi ngược với mục tiêu phát triển nguồn điện có giá bán điện thấp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>việc bố trí đủ quỹ đất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng các công trình điện.</p> <p>2. Đề nghị bổ sung một khoản với nội dung: “Đối với các dự án nguồn điện, lưới điện được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá đất và được miễn tiền thuê đất, sử dụng đất” hoặc xem xét bổ sung Điều 92 theo hướng bổ sung nội dung này tại khoản 2 Điều 124 Luật Đất đai.</p> <p>3. Theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, để thực hiện các dự án công trình thủy điện, thì đất lòng hồ thủy điện được giao cho chủ đầu tư (đơn vị quản lý dự án xây dựng hồ thủy điện). Sau khi tích nước, diện tích này trở thành đất mặt nước. Với quy định hiện nay, chưa có quy định rõ ràng trách nhiệm của các cấp chính quyền, chủ hồ trong việc quản lý đất mặt nước. Do đó, EVN đề nghị xem xét bổ sung làm rõ cơ chế, thẩm quyền giao, quản lý đất lòng hồ thủy điện, đất mặt nước, đồng thời kiến nghị quy định đất lòng hồ, đất mặt nước trên hồ thủy điện là nguồn tài nguyên có thể sử dụng trong hoạt động kinh doanh, khai thác.</p> <p>Lí do : Thực tế trong quá trình thực hiện các dự án, công trình điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai như chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng... theo quy định của Luật Quy hoạch, Đất đai, Lâm nghiệp, dẫn đến ách tắc kéo dài, rất nhiều công trình bị chậm tiến độ hàng năm, ảnh hưởng đến thời gian cung cấp điện và an ninh năng lượng. Do đó, để tháo gỡ các khó khăn nêu trên, đề nghị hoàn thiện Điều 12 Luật điện lực hiện hành về đất cho các công trình điện lực và sửa đổi bổ sung</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|--|
| | | | theo hướng UBND các cấp chịu trách nhiệm toàn diện về việc bố trí đủ quỹ đất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng các công trình điện. Đồng thời, để giải quyết vướng mắc rà soát hồ sơ pháp lý của dự án nhà máy điện thông tin địa điểm xây dựng của một số dự án không thống nhất. | |
| 279. | MỤC 2. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | <p><i>Về quan điểm chủ trương đối với việc tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài</i></p> <p>Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Căn cứ khoản 3 Điều 9 Luật Đầu tư, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài đối với thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân bao gồm:</p> <p>“a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế;</p> <p>b) Hình thức đầu tư;</p> <p>c) Phạm vi hoạt động đầu tư;</p> <p>d) Năng lực của nhà đầu tư; đối tác tham gia thực hiện hoạt động đầu tư;</p> <p>đ) Điều kiện khác theo quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”</p> <p>Như vậy, pháp luật về đầu tư hiện nay có sự thừa nhận về điều kiện trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện ngành,</p> | <p>Đối với điện gió ngoài khơi: Tiếp thu ý kiến để nghiên cứu, bổ sung một khoản giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện tiếp cận thị trường. Nội dung này sẽ nghiên cứu, Dự thảo trong Nghị định hướng dẫn Luật. Về việc tiếp cận thị trường đối với NĐT nước ngoài đã được bổ sung quy định tại Khoản 6 Điều 13 Dự thảo.</p> <p>ội dung này liên quan đến việc cấp phép đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài ở giai đoạn đầu tư dự án, không liên quan đến nội dung cấp Giấy phép hoạt động điện lực. Ngoài ra, tại điểm a, khoản 1 Điều 29 của Dự thảo 2 Luật sửa đổi đã quy định về các đối tượng được cấp giấy phép hoạt động điện lực, trong đó bao gồm Doanh nghiệp thuộc mọi</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|--|
| | | | <p>ngành tiếp cận thị trường có điều kiện (thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân).</p> <p>Đối với pháp luật điện lực hiện hành chưa có quy định đặc thù áp dụng riêng cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trong các ngành nghề tiếp cận thị trường như Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định. Vụ Pháp chế cho rằng việc xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) lần này là cơ hội chúng ta thể hiện quan điểm quản lý nhà nước đối với ngành này đặc thù này khi có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp chúng ta không quy định một nguyên tắc quản lý hoặc quy định cụ thể điều kiện riêng cho nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia hoạt động đầu tư đối với ngành nghề thủy điện, điện gió ngoài khơi, năng lượng hạt nhân tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) cũng có thể hiểu rằng chúng ta không có sự phân biệt đối xử về đầu tư với nhóm chủ thể này. Việc thể hiện quan điểm rõ ràng sẽ là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước mà đặc biệt là Bộ Công Thương, các cơ quan cấp phép đầu tư thống nhất trong quản lý.</p> | <p>thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, do đó không phân biệt loại hình doanh nghiệp/nhà đầu tư.</p> |
| 280. | <p>MỤC 2. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC</p> | <p>UBND tỉnh Bình Thuận</p> | <p>Về đầu tư xây dựng các công trình lưới điện:</p> <p>a) Đề nghị xem xét, quy định cơ chế đặc thù đối với việc đầu tư xây dựng lưới điện (đường dây truyền tải, phân phối điện), đặc biệt là lưới điện do nhà nước đầu tư và đường dây truyền tải, phân phối đi qua rừng, đất lâm nghiệp, đất lúa để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình điện, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.</p> <p>b) Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có một số công trình đường dây truyền tải, phân phối do ngành điện đang đầu tư và dự kiến thực</p> | <p>a) Tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định cơ chế đặc thù về đất đai để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và chỉ áp dụng đối với dự án khẩn cấp</p> <p>b) đề nghị thực hiện theo quy định pháp luật về khoáng sản.</p> <p>c) Chính sách đền bù đối với các hộ dân có nhà cửa nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|---|
| | | | <p>hiện đến năm 2030 theo Quy hoạch diện VIII, Quy hoạch chung tỉnh Bình Thuận (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan (theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia). Việc các công trình đường dây truyền tải, phân phối có vị trí, hướng tuyến nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan sẽ gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư và xây dựng. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo Điều 8 Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, các công trình đường dây truyền tải, phân phối cấp điện áp 110 kV, 22 kV, 0,4 kV (công trình công nghiệp năng lượng cấp II, IV) nếu có vị trí, hướng tuyến nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan, để được cơ quan có thẩm quyền xem xét cho phép triển khai đầu tư xây dựng công trình tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan thì <i>phải thực hiện thủ tục liên quan về đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan</i>. Ngoài ra, đối với các công trình đường dây truyền tải 500 kV (công trình công nghiệp năng lượng cấp đặc biệt), 220 kV (công trình công nghiệp năng lượng cấp I) thuộc đối tượng <i>không được phép đầu tư</i> tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ. + Trong khi đó, các dự án, công trình lưới điện truyền tải, phân phối (500 kV, 220 kV, 110 kV, 22 kV, 0,4 kV) có diện tích sử | <p>điện cao áp: thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/thành phố theo quy định Luật Đất đai. Hiện nay, Bộ TN&MT đang xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai, đề nghị UBND tỉnh Ninh Thuận nghiên cứu, góp ý về nội dung này</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|-------------------------------|
| | | | <p>dụng đất không lớn, không đáng kể (chủ yếu là diện tích đất để xây dựng các móng trụ đường dây) so với diện tích đất khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan, việc xây dựng các móng trụ đường dây (độ sâu móng cạn) tác động không nhiều đến đất dự trữ titan; đồng thời, mục tiêu của các dự án, công trình lưới điện này là nhằm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, góp phần giải phóng công suất các dự án năng lượng tái tạo (đặc biệt là các dự án, công trình lưới điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Nam, Công ty Điện lực Bình Thuận mang tính chất công ích, cộng đồng) nên phải thực hiện thủ tục đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản sẽ rất khó khăn, gia tăng vốn đầu tư cũng như mất thời gian thực hiện thủ tục, có thể làm chậm tiến độ trong quá trình thực hiện các dự án, công trình lưới điện. Do đó, để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn các công trình đường dây truyền tải, phân phối nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan, đề nghị nghiên cứu quy định cho phép tất cả các dự án, công trình lưới điện (500 kV, 220 kV, 110 kV, 22 kV, 0,4 kV) có vị trí, hướng tuyến đi qua các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan được triển khai đầu tư xây dựng mà không phải thực hiện các nội dung, thủ tục liên quan về đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia titan theo Điều 8 Nghị định số 51/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; chỉ yêu cầu ngành điện, các nhà đầu tư phải có giải pháp, cam kết bảo vệ khoáng sản titan trong suốt quá trình đầu tư xây dựng, vận hành lưới điện.</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------|--|--|
| | | | <p>c) Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định, có chính sách đền bù, hỗ trợ hợp lý hơn đối với các hộ dân có nhà cửa nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đến 110 kV và 220 kV vì quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình lưới điện 110 kV và 220 kV, chủ sở hữu nhà ở, công trình được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng, hộ dân và tiếp tục sinh sống ở khu vực bị ảnh hưởng nhưng đa số người dân không đồng tình và yêu cầu chủ đầu tư công trình điện phải đền bù 100% để hộ dân không sinh sống trong hành lang lưới điện cao áp, dẫn đến việc khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Do đó, đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định, có chính sách đền bù, hỗ trợ hợp lý hơn đối với các hộ dân có nhà cửa nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đến 110 kV và 220 kV.</p> | |
| 281. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Bộ Xây dựng | <p>Điều 13 dự thảo Luật điều chỉnh quy định về đầu tư dự án điện lực, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định “<i>Quản lý hoạt động xây dựng đối với dự án điện lực theo quy định của pháp luật về xây dựng</i>” tại Điều này đảm bảo rõ ràng căn cứ quy định pháp luật để thực hiện dự án điện lực.</p> | <p>Đã bổ sung nội dung này trong quy định về quản lý nhà nước, không quy định tại Điều 13</p> |
| 282. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT tỉnh Lâm Đồng | <p>Về đầu tư dự án điện lực: Đề nghị bổ sung sự phù hợp với quy hoạch của địa phương (quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn). Lý do: quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch tỉnh chỉ xác định phương án phát triển mạng lưới cấp điện chính, phương án cụ thể hơn xác định tại quy hoạch của địa phương;</p> | <p>Giữ nguyên như Dự thảo do: Khoản 4, Điều 6 Luật Quy hoạch quy định: Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn (Quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành) phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------|---|---|
| | | | | <p>Theo hệ thống quy hoạch sẽ có các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh (được quy định tại Phụ lục 2 Luật Quy hoạch). Vì vậy, khi lập Quy hoạch xây dựng (gồm QH đô thị, QH nông thôn) cần căn cứ các QH cấp cao hơn trong đó có QHPTĐL quốc gia. Do vậy, khi dự án điện đã có trong QHPTĐL quốc gia thì các QH vùng, QH tỉnh cũng phải cập nhật dự án này để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với quy hoạch có cấp độ cao hơn.</p> |
| 283. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT tỉnh Lâm Đồng | Bổ sung quy định về hạ ngầm hệ thống cấp điện trong khu vực đô thị; | Giữ nguyên dự thảo do: Việc hạ ngầm hệ thống cấp điện tùy thuộc vào quan điểm, yêu cầu, định hướng,... khi lập quy hoạch chi tiết xây dựng của khu vực đô thị. Ví dụ những khu vực đô thị đặc biệt thì trong đề án quy hoạch xây dựng phê duyệt quan điểm ngầm hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật. Việc ngầm hóa/đường dây không ảnh hưởng nhiều đến năng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------|---|---|
| | | | | lực truyền tải mà chủ yếu ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, quy hoạch không gian, kiến trúc. |
| 284. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Đầu tư xây dựng dự án điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực (nếu có) và các quy hoạch khác có liên quan”. | Điều 6 Luật Quy hoạch đã quy định rõ các mối quan hệ giữa các loại quy hoạch. Các QH cấp dưới phải đảm bảo với QH cấp cao hơn. |
| 285. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBND tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. <i>Đầu tư xây dựng dự án điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực (nếu có) và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan</i> ” | |
| 286. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT Nghệ An | Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “Đầu tư xây dựng dự án điện lực cấp điện áp 110kV trở lên phải phù hợp với quy hoạch PTĐL, kế hoạch thực hiện QHPTĐL, các quyết định điều chỉnh QHPTĐL (nếu có) và các QH khác có liên quan. | cụm từ QHPTĐL (đã đưa vào định nghĩa) là bao gồm QHPTĐL quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong QH tỉnh. Đối với lưới điện 110 kV là thuộc PAPTLD, nên đã bao hàm đối với lưới 110kV, do đó, không cần sửa đổi như đề xuất. |
| 287. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án | Sở CT Quảng Ninh | Khoản 1: đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét sửa cụm từ “phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh” thành | PAPTLD trong QH tỉnh đã được quy định tại điểm e, khoản 2 Điều |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | điện lực | | “phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan”. | 27, trong đó, không bao gồm các QH có liên quan |
| 288. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>- Đề nghị sửa khoản 1 như sau: "Đầu tư xây dựng dự án điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực (nếu có). Nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực như sau:".</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Căn cứ khoản 2 Điều 35 Luật Quy hoạch: "2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: <ul style="list-style-type: none"> a) Dự án đầu tư công; b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công; c) Kế hoạch sử dụng đất; d) Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch."; + Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng về nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ có nội dung đánh giá sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch, không có đánh giá sự phù hợp với kế hoạch; + Tương tự các trường hợp được điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng là khi quy hoạch xây dựng có ảnh hưởng trực tiếp tới dự án, không có quy định trường hợp kế hoạch thay đổi; + Nội dung thẩm định theo điểm đ khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng quy định: "đ) Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo | Dự như Dự thảo để phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực. Vì các dự án không phải quan trọng, ưu tiên đầu tư sẽ thuộc danh mục trong kế hoạch thực hiện quy hoạch, không thuộc danh mục trong quy hoạch theo Luật Quy hoạch. Do đó, phải quy định như vậy để đủ cơ sở pháp lý thực hiện dự án theo Điều 11, Luật Điện lực |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|---|
| | | | quy định của pháp luật có liên quan". Do vậy sẽ vướng mắc trong quá trình thẩm định thiết kế nếu không phù hợp với kế hoạch. | |
| 289. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBND tỉnh Lạng Sơn, Công ty CP Tập đoàn T&T | Khoản 1: Đề nghị bổ sung nội dung quy định việc đầu tư xây dựng dự án điện lực không thuộc danh mục quan trọng, ưu tiên đầu tư, nhưng có danh mục trong giai đoạn thực hiện thuộc Quy hoạch và Kế hoạch của phát triển điện lực quốc gia và trong Phương án phát triển mạng lưới cấp điện thuộc Quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh. | Giữ nguyên như dự thảo do, đối với các dự án không có trong danh mục dự án quan trọng, ưu tiên thì được xác định trong Kế hoạch thực hiện QHPTĐL. Do đó, khoản 1 đã quy định dự án được đánh giá phù hợp với kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực để đảm bảo áp dụng cho các đối tượng này. |
| 290. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Bộ Công an | Khoản 1: Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về sự phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương | Giữ nguyên như dự thảo do quy định tại khoản 1 nhằm quy định việc đánh giá sự phù hợp đối với QHPTĐL, là lĩnh vực ngành. Ngay từ quá trình lập, thẩm định, phê duyệt QHPTĐL đã phải đảm bảo với QH tổng thể phát triển kinh tế xã hội và các yếu tố quốc phòng an ninh theo pháp luật quy hoạch. Yêu cầu đánh giá về phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh là một trong các nội dung đánh giá, phối hợp của các cơ quan có |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------------------|---|---|
| | | | | thẩm quyền trong công tác thẩm định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo Luật Xây dựng. Vì vậy, không cần bổ sung quy định tại Luật Điện lực. |
| 291. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Viện Năng lượng | Điểm a khoản 1: Đề nghị sửa như sau: “a) Phù hợp với quan điểm, mục tiêu phát triển quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển điện lực quốc gia (bao gồm nguồn điện, lưới điện) trong quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh.” | cụm từ "quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh" như giải trình tại Điều 9 nêu trên. |
| 292. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | EVN | Đồng thời bỏ từ “quan điểm” tại khoản a điểm 1 và từ “ưu tiên” tại điểm b khoản 1 | Tiếp thu sửa tại Điều 12 |
| 293. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Hiệp hội nhà ĐT&PT thủy điện Việt Nam | Đề nghị sửa điểm b khoản 1 như sau: “b) Thuộc danh mục dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư của ngành điện trong quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, <u>trừ các dự án thủy điện nhỏ.</u> ”. | Giữ nguyên như dự thảo: các dự án thủy điện nhỏ thuộc phạm vi các dự án trong QHPTĐL và kế hoạch thực hin QHPTĐL. Vì vậy, không thuộc đối tượng không phải đánh giá sự phù hợp với quy hoạch. |
| 294. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | PVN | Khoản 1: Đề nghị bổ sung điểm c như sau: “c) Đảm bảo tính ổn định và tin cậy trong cung cấp điện, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống điện.”. | Giữ nguyên trong dự thảo. Nội dung điều này về đầu tư xây dựng, nội dung góp ý liên quan |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | | đến vận hành hệ thống điện |
| 295. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 1, khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh” sau cụm từ “kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực”. | Không tiếp thu: do dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) đã đề xuất Quy hoạch phát triển điện lực gồm Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh |
| 296. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Viện Năng lượng | Khoản 2: Đề nghị sửa như sau: “2. Dự án đầu tư xây dựng điện lực chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực thì phải thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại Điều 11 Luật này, trừ các trường hợp các dự án sản xuất điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm, các dự án lưới điện hạ áp.”. Lý do: Các nguồn điện nhiệt dư rất khó/không thể vận hành độc lập, đề nghị vẫn đầu vào HTĐ quốc gia nhưng không bán điện lên HTĐ quốc gia. Các nguồn NLTT tự sản, tự tiêu khác, không nối lưới cần được quy định tại một mục riêng thuộc Chương III | iếp thu ý kiến |
| 297. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung khoản 2 như sau: “...trừ các trường hợp các dự án sản xuất điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm, nguồn năng lượng tái tạo để sản xuất điện cho mục đích tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đầu nối vào hệ thống điện quốc gia, các dự án lưới điện hạ áp, không tăng | Tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung “lưới điện trung thế”. Đối với nội dung “không tăng quy mô sử dụng đất...” chỉ phù hợp với dự án hiện hữu, tuy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|---|
| | | | <p>quy mô sử dụng đất...". Bổ sung khoản 2 điều 13 “trừ các trường hợp.....các dự án lưới điện trung thế, hạ thế” liên quan đến việc chưa có trong quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch.</p> | <p>nhiên, không thuộc đối tượng loại trừ đánh giá phù hợp quy hoạch. Nhiều dự án không tăng quy mô sử dụng đất nhưng tăng công suất phát điện (do thay đổi công nghệ)</p> |
| 298. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT Khánh Hòa, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, UBND tỉnh Quảng Bình | <p>Khoản 2: kiến nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung các dự án lưới điện trung áp cũng được miễn trừ bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực để phù hợp với các quy định về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, cũng như phù hợp tình hình thực tế hiện nay phải thực hiện đầu tư hoặc di dời lưới điện trung, hạ áp rất nhiều để giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng công trình xây dựng khác.</p> <p>Ngoài ra, hiện nay cả nước đang triển khai xây dựng nhiều công trình xây dựng, đặc biệt là các công trình trọng điểm quốc gia (như đường bộ cao tốc...). Đối với lưới điện cao áp (220kV, 110kV) cũng đang phải thực hiện di dời để giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng các công trình trên. Tuy nhiên, việc di dời phục vụ công tác giải phóng mặt bằng chưa được quy định rõ có phải điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực hay không. Trường hợp nếu có thì việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phải thực hiện nhiều quy trình và thời gian, khó đảm bảo tiến độ di dời để giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng dự án trọng điểm. Do vậy, kiến nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung quy định, cơ chế để thực hiện việc di dời được nhanh chóng, thuận lợi, đáp ứng tiến độ dự án trọng điểm quốc gia.</p> | Tiếp thu ý kiến |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------------|--|--|
| | | | <p><i>Lý do của UBND Bà Rịa - Vũng Tàu:</i> Nhằm đảm bảo rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng của khách hàng sử dụng điện đầu nối qua lưới điện trung áp; thực tế Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh không thể lập đầy đủ, chi tiết các đường dây trung thế đầu nối cấp điện cho từng khách hàng sử dụng điện trong tương lai, hơn nữa trong Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh của Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ phê duyệt danh mục các công trình lưới điện 110kV mà không phê duyệt chi tiết danh mục các công trình lưới điện trung áp.</p> | |
| 299. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBND Tp. Hà Nội, Sở CT Ninh Thuận | <p>Khoản 2: Đề nghị hiệu chỉnh: “Dự án điện lực chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực phải thực hiện điều chỉnh bổ sung <i>vào</i> quy hoạch phát triển điện lực theo Luật Quy hoạch hoặc <i>vào</i> kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại <i>Điều 10</i>, Điều 11 Luật này, trừ các trường hợp các dự án sản xuất điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm, nguồn năng lượng tái tạo để sản xuất điện cho mục đích tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đầu nối vào hệ thống điện quốc gia, các dự án lưới điện hạ áp.”</p> <p>Lý do: Để đảm bảo rõ nội dung quy định việc thực hiện các dự án điện lực theo Quy hoạch phát triển điện lực.</p> | Tiếp thu ý kiến |
| 300. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBND tỉnh Đồng Nai | <p>Khoản 2: Đề nghị hiệu chỉnh như sau: “...để sản xuất điện cho mục đích <i>tự sử dụng và không liên kết</i> với hệ thống điện quốc gia, các dự án lưới điện hạ áp.”.</p> | Tiếp thu một phần ý kiến, tuy nhiên giữ lại từ không đầu nối để đồng bộ với các quy định liên quan |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|---|
| 301. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | TKV | Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “... để sản xuất điện cho mục đích <u>tu sử dụng</u> tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, các dự án lưới điện hạ áp.”. | Tiếp thu ý kiến |
| 302. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “... <u>để sản xuất điện cho mục đích tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia (trừ trường hợp theo Điều 25 của Luật này), các dự án lưới điện hạ áp, các dự án nguồn điện xuất khẩu 100% điện năng, các dự án lưới điện phục vụ cơ chế mua bán điện trực tiếp quy định tại mục a), khoản 1, Điều 47.</u> ”. | Tiếp thu một phần ý kiến, các dự án nguồn điện xuất khẩu và dự án lưới điện phục vụ DPPA vẫn phải đánh giá sự phù hợp với quy hoạch |
| 303. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Hội Dầu khí Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “... <u>các dự án lưới điện hạ áp và việc chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu phát thải khí CO2 thấp hơn của các nhà máy điện đã vận hành thương mại.</u> ” Lý do: Để giảm bớt thủ tục bổ sung hay điều chỉnh Quy hoạch điện do chỉ chuyển đổi nhiên liệu, không làm thay đổi quy mô công suất NMD. | các nhà máy điện đã có quy hoạch, đã vận hành mà chỉ chuyển đổi nhiên liệu thì không thuộc diện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch |
| 304. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Công ty CP Tập đoàn T&T | Khoản 2: Đề nghị làm rõ trường hợp các dự án đã có tên trong danh mục quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển điện lực nhưng chưa nêu phương án đấu nối vào lưới điện quốc gia thì có cần trình phê duyệt bổ sung quy hoạch đấu nối không ? | Dự án đầu tư xây dựng điện lực gồm cả nguồn điện và lưới điện |
| 305. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | EVN | Theo khoản 3 Điều 31 Luật Đầu tư, dự án đường dây đi qua hai tỉnh trở lên cần xin chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên để đảm bảo thuận lợi, đơn giản thủ tục trình tự triển khai, phân cấp ủy quyền, thực hiện dự án, không ảnh | Bổ sung khoản quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với công trình lưới điện đi qua 2 tỉnh: không bổ sung do |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------|--|---|
| | | | <p>hưởng tiến độ dự án, EVN đề nghị Bộ Công Thương bổ sung một khoản quy định:</p> <p>““<i>Đối với công trình lưới điện đi qua địa bàn 02 tỉnh trở lên, nhà đầu tư được phép đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư từng dự án đầu tư theo địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp và đồng bộ với quy hoạch phát triển điện lực.</i>”</p> <p>Đề nghị sửa lại khoản 3 như sau: "Chủ đầu tư dự án điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan."</p> | <p>Luật Đầu tư quy định trường hợp này thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>- Khoản 3 Điều 13: tiếp thu ý kiến</p> |
| 306. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 3 và khoản 4: Đề nghị bổ sung cụm từ “Nhà đầu tư” trước cụm từ “Chủ đầu tư”. | Tiếp thu ý kiến |
| 307. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT tỉnh Quảng Ninh | <p>Khoản 4 quy định: “<i>Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình nguồn điện, Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến điểm đấu nối theo thỏa thuận đấu nối.</i>”</p> <p>Để hiểu rõ, hiểu đúng quy định này, đề nghị đơn vị soạn thảo quy định rõ ranh giới trách nhiệm đầu tư của các đơn vị trên là từ vị trí nào đến điểm đấu nối theo thỏa thuận; đặc biệt đối với trường hợp khách hàng sử dụng điện là các dự án nhà máy sản xuất, chế biến, chế tạo (không phải là dự án nguồn điện), dự án kinh doanh bất động sản... Bên cạnh đó, thủ tục về thỏa thuận đấu nối được thực hiện đồng thời với giai đoạn khảo sát, lập thiết kế xây dựng do vậy đoạn tuyến công trình nằm ngoài ranh giới các dự án của khách hàng sử dụng điện nói trên (từ ranh giới dự án đến vị trí đấu nối) chưa xác định được chủ đầu tư, việc xác định chủ đầu tư</p> | do các quy định chi tiết sẽ được làm rõ trong các Thông tư hướng dẫn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|--|---|
| | | | phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và quy định về lựa chọn nhà đầu tư của Luật này. | |
| 308. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | NPT | Khoản 4: Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ để bán điện. Lý do: Cần làm rõ điểm này do hiện đã đa dạng hóa chủ đầu tư | để đảm bảo phù hợp các quy định hiện hành đang quy định đến điểm đấu nối |
| 309. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Hội Dầu khí Việt Nam | Khoản 4 Điều 13 quy định: “ <i>Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình nguồn điện, Đơn vị phát điện, ... có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến điểm đấu nối theo thỏa thuận đấu nối</i> ”. Điểm c khoản 2 Điều 50 quy định: “ <i>Đầu tư trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện hoặc bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.</i> ”. Việc giao chủ đầu tư / đơn vị phát điện có trách nhiệm đầu tư trạm điện, công tơ điện và đường dây dẫn điện đến điểm đấu nối là cần thiết. Tuy nhiên dự thảo Luật cần làm rõ cơ quan / đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý vận hành các tài sản / công trình sau đầu tư (do trong một số trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình điện, đơn vị phát điện không có chức năng vận hành trạm điện, công tơ,..). Ngoài ra, chưa có hướng dẫn về mặt nguyên tắc chung đối với việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, công trình điện hình thành từ nguồn vốn của các chủ đầu tư là DNNN sang cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý vận hành theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg nhằm đảm bảo quyền lợi giữa | Việc quy định bàn giao, tiếp nhận tài sản hình thành từ nguồn vốn nhà nước/doanh nghiệp khác thuộc phạm vi quy định pháp luật về tài sản công. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 quy định về bàn giao tài sản công sang EVN, đã quy định đầy đủ các nội dung, thủ tục, chi phí,... công trình bàn giao |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|--|
| | | | các Bên như đã nêu ở trên. | |
| 310. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | PVN | Khoản 4: Việc giao cho Chủ đầu tư/đơn vị phát điện có trách nhiệm đầu tư trạm điện, công tơ điện và đường dây dẫn điện đến điểm đấu nối là cần thiết. Tuy nhiên tại dự thảo Luật cần làm rõ về cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý vận hành các tài sản/công trình nêu trên sau đầu tư (do trong một số trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình điện, đơn vị phát điện không có chức năng vận hành trạm điện, công tơ điện...). Ngoài ra chưa có hướng dẫn về mặt nguyên tắc chung đối với việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, công trình điện hình thành từ nguồn vốn của các chủ đầu tư là Doanh nghiệp nhà nước/các doanh nghiệp khác sang cho ngành điện (EVN) quản lý vận hành theo QĐ số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo quyền lợi giữa các Bên như nêu trên. | Giữ nguyên như dự thảo do mục 2 Chương II quy định các nội dung về đầu tư xây dựng. Việc đảm bảo tính ổn định, tin cậy, kỹ thuật vận hành ... thuộc nội dung đã được quy định vận hành hệ thống điện |
| 311. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT tỉnh Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị sửa khoản 5 thành: “5. <i>Tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng công trình điện lực phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, được phép sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế hiện đại trong trường hợp Việt Nam chưa có quy định quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn.</i> ” | Tiếp thu ý kiến góp ý, sẽ loại bỏ từ "hiện đại" |
| 312. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | NPT | Đề nghị bỏ khoản 5: Lý do: Tiêu chuẩn là do chủ đầu tư lựa chọn áp dụng. Việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được quy định tại luật khác. Kỹ thuật và công nghệ hiện đại là khái niệm tương đối, khó áp dụng | hiệu chỉnh lại nội dung phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| 313. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đối với quy định tại khoản 6, đề nghị:</p> <p>(i) Bổ quy định này do Luật Xây dựng đã quy định đầy đủ về thẩm định thiết kế trong giai đoạn thực hiện dự án.</p> <p>(ii) Trong trường hợp không bỏ, kiến nghị quy định rõ điều chỉnh thông số kỹ thuật chuyên ngành so với quy hoạch được duyệt.</p> <p>Lý do: Để tránh vướng mắc trong quá trình thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Cụ thể nội dung thẩm định theo điểm đ khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng quy định: "đ) Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan", nên theo dự thảo sẽ phải thực hiện thủ tục thông qua UBND tỉnh, Bộ Công Thương điều chỉnh các thông số kỹ thuật ở các bước thiết kế trong quá trình thẩm định thiết kế.</p> | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. |
| 314. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT Khánh Hòa, UBND tỉnh Yên Bái, Sở CT tỉnh Thái Nguyên | <p>Khoản 6: Trường hợp được Bộ Công Thương điều chỉnh thông số kỹ thuật chuyên ngành thì dự án đầu tư xây dựng điện lực cần phải điều chỉnh những hồ sơ pháp lý nào, quy trình thực hiện như thế nào cần phải hướng dẫn chi tiết. Do vậy, kiến nghị bổ sung quy định <u>“Chính phủ quy định quy định chi tiết về Điều này” và phân cấp cho địa phương để thuận lợi trong quá trình thực hiện (góp ý của Yên Bái, Thái Nguyên)</u></p> | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. |
| 315. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Hội Dầu khí Việt Nam | <p>Khoản 6: Để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư dự án phát triển điện lớn (là các Tập đoàn kinh tế NN / các DN trung ương) trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nhu cầu cần điều chỉnh thông số kỹ thuật chuyên ngành / thông số dự án đầu tư xây dựng điện thì chủ đầu tư dự án có thể đề xuất Bộ Công Thương thẩm định,</p> | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|--|
| | | | xem xét quyết định (ngoài đề xuất của UBND cấp tỉnh). Vì vậy đề nghị xem xét, bổ sung nội dung này. | định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. Việc thay đổi các thông số kỹ thuật chuyên ngành sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước tại địa phương. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ dựa trên đề xuất của chủ đầu tư dự án để rà soát, đề xuất Bộ Công Thương thống nhất là phù hợp. |
| 316. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | TKV | Đề nghị sửa khoản 6 như sau: “ <i>Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của Chủ đầu tư và / hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương thẩm định, xem xét để quyết định. Việc điều chỉnh nêu trên phải đảm bảo không làm thay đổi mục tiêu, phương án phát triển nguồn điện, lưới điện của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt</i> ”. | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. Việc thay đổi các thông số kỹ thuật chuyên ngành sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước tại địa phương. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ dựa trên đề xuất của chủ đầu tư dự án để rà soát, đề xuất Bộ Công Thương thống nhất là phù hợp. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|--|
| 317. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UBNLVNN | Khoản 6, đề nghị sửa: “6. Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương căn cứ vào nguồn điện, quy mô công suất, đặc tính kỹ thuật hướng dẫn trình tự thẩm định, phê duyệt” | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. |
| 318. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Bộ Công an | Đề nghị chỉnh lý theo hướng trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, xem xét để quyết định vì có nhiều dự án quan trọng liên quan đến nhiều bộ, ngành và có tác động đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng nên cần phối hợp với các cơ quan có liên quan (như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính...) để tổ chức thẩm định | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. |
| 319. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Bộ Xây dựng | Tại khoản 6: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản này bảo đảm quy định quản lý phù hợp thực tiễn nhưng không phát sinh thủ tục hành chính. | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. Việc quy định nêu trên sẽ không phát sinh thủ tục hành |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|--|
| | | | | chính phải thực hiện. |
| 320. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | PVN | <p>- Khoản 6: Đề nghị:</p> <p>+ Bổ sung giải thích “thông số kỹ thuật chuyên ngành” bao gồm những thông số nào. Trong quá trình thực hiện dự án, chủ đầu tư điều chỉnh, thay đổi thông số nào thì phải báo cáo Cấp thẩm quyền thẩm định, xem xét, phê duyệt.</p> <p>+ “căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương thẩm định, xem xét để quyết định”: Đề nghị xem xét lại nội dung này vì trong quá trình thực hiện dự án sẽ ít nhiều xuất hiện các thay đổi về thông số kỹ thuật chuyên ngành, nếu phải bỏ dung các thủ tục báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt sẽ ảnh hưởng đến tiến độ dự án.</p> | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. Việc thay đổi các thông số kỹ thuật chuyên ngành sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước tại địa phương. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ dựa trên đề xuất của chủ đầu tư dự án để rà soát, đề xuất Bộ Công Thương thống nhất là phù hợp. |
| 321. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | EVN | <p>- Đối với quy định tại khoản 6 Điều này: “6. Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương thẩm định, xem xét để quyết định. Việc điều chỉnh nêu trên phải đảm bảo không làm thay đổi mục tiêu, phương án phát triển nguồn điện, lưới điện của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt”, đề nghị (i) Bỏ quy định này do Luật Xây dựng đã quy định đầy đủ về thẩm định thiết kế trong giai đoạn thực</p> | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | <p>hiện dự án. (ii) Trong trường hợp không bỏ, kiến nghị quy định rõ điều chỉnh thông số kỹ thuật chuyên ngành so với quy hoạch được duyệt.</p> <p>Lý do: Để tránh vướng mắc trong quá trình thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Cụ thể nội dung thẩm định theo điểm đ khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng quy định: "đ) Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan", nên theo dự thảo sẽ phải thực hiện thủ tục thông qua UBND tỉnh, Bộ Công Thương điều chỉnh các thông số kỹ thuật ở các bước thiết kế trong quá trình thẩm định thiết kế.</p> | |
| 322. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Enterprize Energy | Khoản 6: Nhà đầu tư có quyền đề xuất với tỉnh / Bộ Công Thương để rút ngắn thời gian xem xét, xử lý, tăng cường việc phối hợp quản lý giữa Bộ Công Thương và các tỉnh. | Tiếp thu, việc đề xuất dựa trên cơ sở tồn tại thực tiễn cần quản lý từ các dự án thủy điện. Hiện nay, Tổ Biên tập đã bỏ khoản 6 Điều 13 và xây dựng mới 01 Điều 13 quy định về việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện. Việc thay đổi các thông số kỹ thuật chuyên ngành sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước tại địa phương. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ dựa trên đề xuất của chủ đầu tư dự án để rà soát, đề xuất Bộ Công Thương thống nhất là phù hợp. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|--|
| 323. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Viện Năng lượng | <p>Khoản 7: Đề nghị sửa điểm a như sau:</p> <p>“a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo gửi Bộ Công Thương tình hình thực hiện các dự án điện trong địa bàn, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, đồng thời đề xuất danh mục các dự án thay thế các dự án bị chậm tiến độ. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh tiến độ của dự án, thu hồi dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành và không trái với quy định pháp luật về đầu tư;”</p> <p>Lý do: Đề nghị bỏ “đầu tư, đất đai”, vì có thể có nhiều quy định của luật khác cần phải tuân thủ như: luật đầu thầu, luật biển & hải đảo...</p> | Dự án đầu tư (kể cả liên quan đến biển đảo) đều được quản lý nhà nước theo Luật Đầu tư, Luật Đất đai thông qua cấp chủ trương đầu tư/chứng nhận đăng ký đầu tư/quyền sử dụng đất/cho thuê đất. Trường hợp chậm dứt thực hiện đầu tư thì cơ quan quản lý nhà nước cần thu hồi các quyết định này theo pháp luật đầu tư/đất đai. |
| 324. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | - Tại khoản 7. Quản lý nhà nước đối với đầu tư dự án điện theo quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh: Đề nghị xem xét, quy định thẩm quyền với các loại dự án điện lực phù hợp với quy định pháp luật về đầu tư. | Tiếp thu một phần ý kiến, đã tách bạch theo đối tượng quản lý quy hoạch cấp quốc gia và cấp tỉnh. |
| 325. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) | <p>- Xem xét bổ sung quy định về thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án điện lực nằm trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau (đặc biệt đối với dự án lưới điện); mở rộng đối tượng tham gia thị trường điện lực đối với các thành phần khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Xem xét bổ sung điều khoản quy định trách nhiệm của Chủ đầu tư trong triển khai thực hiện dự án; quy định về thời gian xử lý hồ sơ, cấp phép đối với dự án điện lực của cấp có thẩm quyền;</p> | - Về thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án điện lực nằm trên địa bàn: Pháp luật hiện hành về quy hoạch, đầu tư, đầu tư công, xây dựng đã quy định đầy đủ phân cấp, phân quyền trong hoạt động từ quy hoạch - đầu tư - xây dựng. Vì vậy, đề xuất bổ sung |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|---|
| | | | | quy định về thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án điện lực nằm trên địa bàn tại Luật Điện lực là không phù hợp và không cần thiết. |
| 326. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | NPT | Điểm a khoản 7: Quy định UBND các tỉnh, thành phố rà soát các quy hoạch phát triển điện lực để bố trí kế hoạch sử dụng đất cho dự án điện; định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo định kỳ gửi Bộ Công Thương tình hình thực hiện các dự án điện trong địa bàn, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai. Trên cơ sở đề xuất của UBND, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh tiến độ của dự án, thu hồi dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành. Lý do: Đảm bảo đủ quỹ đất phát triển các dự án đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện | Tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung một Điều quy định về trách nhiệm của UBND tỉnh về đất sử dụng cho dự án điện lực |
| 327. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | UB dân tộc | Khoản 7 Điều này quy định về nội dung “Quản lý nhà nước đối với đầu tư dự án điện lực, phương án phát triển mạng lưới điện trong Quy hoạch tỉnh”. Tuy nhiên, điểm b khoản 7 Điều này lại quy định trách nhiệm của “Bộ Công Thương định kỳ hàng năm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ ... điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư xây dựng điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các quy định nêu trên cho phù hợp. | Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung điều chỉnh tiến độ, quy mô đối với phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh |
| 328. | Điều 13. Đầu tư | UBND Tp. Hà | Khoản 7: Đề nghị hiệu chỉnh điểm b: “b) Bộ Công Thương định | phương án phát triển mạng lưới |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | xây dựng dự án điện lực | Nội; Sở CT Ninh Thuận; Sở CT Hà Nam | kỳ hằng năm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung danh mục các dự án thay thế các dự án bị chậm tiến độ và điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư xây dựng điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh”. Lý do: Bổ sung nội dung điều chỉnh đối với phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. | cấp điện trong Quy hoạch tỉnh thuộc trách nhiệm của các địa phương, không thuộc phạm vi của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia |
| 329. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Sở CT Bắc Ninh | Điểm b khoản 7: đề nghị bổ sung thêm như sau: “Bộ Công Thương định kỳ hằng năm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung danh mục các dự án thay thế các dự án bị chậm tiến độ và điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư xây dựng điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và <i>phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh</i> ”. <i>Lý do: Đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh.</i> | Không tiếp thu: do phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh thuộc trách nhiệm của các địa phương, không thuộc phạm vi của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia |
| 330. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | NPT | Điểm b khoản 7: Bộ Công Thương chịu trách nhiệm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung các dự án mới, điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải của kế hoạch thực hiện QHPTĐL nhằm tạo cơ sở triển khai các dự án trong kế hoạch thực hiện quy hoạch mà vẫn đảm bảo mục tiêu, định hướng của quy hoạch được duyệt và không trái với quy định pháp luật về đầu tư. Lý do: Trách nhiệm với các dự án cần bổ sung quy hoạch | Tiếp thu ý kiến |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------------------|--|---|
| 331. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Hiệp hội nhà ĐT&PT thủy điện Việt Nam | Đề nghị bổ sung điểm c tại khoản 7 như sau: “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét điều chỉnh tiến độ của các dự án, thu hồi dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành và không trái với quy định pháp luật về đầu tư đối với các dự án thủy điện nhỏ.”. | Cần đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư và Luật Quy hoạch. |
| 332. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 1. Đề nghị bổ sung quy định: “Các dự án điện lực, công trình điện lực đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường lần đầu, tùy theo thời điểm nào đến trước thì được tiếp tục thực hiện theo quy chuẩn môi trường ban hành khi được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và/hoặc cấp giấy phép môi trường lần đầu”. Lí do: Để các dự án điện không bị ảnh hưởng đến tài chính dự án hoặc gặp khó khăn trong công tác sửa chữa, cải tạo để đáp ứng sự thay đổi về quy định môi trường, cũng như đối mặt nguy cơ đóng cửa nhà máy khi chưa hết vòng đời dự án do không thể thực hiện các giải pháp kỹ thuật để đáp ứng các quy chuẩn môi trường ban hành sau khi đã có thiết kế nhà máy. | Nội dung liên quan đến báo cáo đánh giá tác động môi trường cần được xem xét, sửa đổi hoặc quy định tại điều khoản chuyên tiếp của Luật Bảo vệ môi trường, mọi dự án khi triển khai đều phải tuân thủ theo quy định, quy chuẩn về môi trường. Do đó, đề xuất bổ sung nội dung này trong dự thảo Luật Điện lực là không phù hợp. |
| 333. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 2. - Đề nghị bổ sung quy định trong Dự thảo hoặc Nghị định thi hành về trình tự, thủ tục dừng thực hiện dự án đầu tư xây dựng nguồn, lưới điện và cơ chế xử lý đối với các chi phí đầu tư xây dựng, chi phí khác đã đầu tư. | Mục 2. Dự thảo sẽ không xây dựng cơ chế đặc thù để xử lý việc thu hồi dự án nguồn điện. Việc thực hiện nêu trên thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai và Luật Điện lực,... |
| 334. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 3. Đề nghị bổ sung quy định về các Dự án trung, hạ thế được có cơ chế đền bù trực tiếp (thỏa thuận với người dân) để thực hiện | Việc đền bù, giải phóng mặt bằng do địa phương thực hiện theo các |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | điện lực | Nam | thi công. | quy định về đơn giá do cấp có thẩm quyền ban hành. Do đó, quy định thêm về cơ chế đền bù trong dự thảo Luật Điện lực là không phù hợp. |
| 335. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 4. Đề nghị xem xét bổ sung quy định trong Luật Điện lực về cơ chế thu hồi, chi trả chi phí xây dựng Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án nguồn điện (truyền thống) của nhà đầu tư bằng ngân sách nhà nước. | Tiếp thu một phần ý kiến, đã quy định chi phí lựa chọn nhà đầu tư tại khoản 4 Điều 17 Dự thảo. Về cơ chế thu hồi thì các chi phí này được tính vào tổng mức đầu tư của dự án theo pháp luật về xây dựng |
| 336. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung các khoản quy định “Miễn thủ tục bảo lãnh thực hiện đầu tư và có chính sách hỗ trợ vốn đối với các dự án mà doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện vay vốn tín dụng thương mại để thực hiện dự án. <u>Các dự án nguồn điện, lưới điện thuộc danh mục các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 16 của Luật này được hưởng cơ chế vay vốn ưu đãi và cơ chế ưu đãi khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.</u> | Giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong vay vốn thương mại thực hiện dự án. - Quy định về vay vốn ưu đãi không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực. Vì vậy, cần rà soát các quy định hiện hành về vay vốn ưu đãi để đề xuất sửa tại Luật hoặc Nghị định liên quan. |
| 337. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án | Tập đoàn Điện lực Việt | 5. Đề nghị bổ sung quy định, cơ chế cho các Chủ đầu tư dự án theo chuỗi (khí cho điện...) để đảm bảo hài hòa lợi ích, hiệu quả | Luật Điện lực không quy định cơ chế dự án theo chuỗi do không có |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|--|
| | điện lực | Nam | kinh doanh, chia sẻ rủi ro và nhằm mục tiêu triển khai, thực hiện đồng bộ dự án vì thực tế có tình trạng, cùng khai thác sử dụng một nguồn nhiên liệu nhưng các đơn vị khai thác thì hiệu quả, đơn vị sử dụng, tiêu thụ không có hiệu quả kinh doanh vì phải trả giá cao. | tính phổ biến. Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định của Chính phủ về cơ chế phát triển các dự án điện khí |
| 338. | Điều 13. Đầu tư xây dựng dự án điện lực | GENCO 1 | <p>Liên quan đến chính sách chuyển đổi nhiên liệu, GENCO1 kiến nghị cần bổ sung quy định trong trường hợp có sự thay đổi chính sách, pháp luật liên quan đến chuyển đổi nhiên liệu, quy chuẩn môi trường... thì:</p> <p>(i) Đối với dự án có khả năng tiếp tục triển khai thực hiện thì TMĐT phát sinh sẽ được thu hồi qua giá điện;</p> <p>(ii) Đối với dự án không thể tiếp tục thực hiện được dẫn đến phải dừng hoạt động nhà máy thì TMĐT chưa thu hồi hết vào thời điểm các nhà máy phải dừng sẽ được đền bù do thay đổi chính sách, pháp luật.</p> | <p>Chính sách liên quan đến chuyển đổi nhiên liệu sẽ được nghiên cứu, xây dựng riêng để triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch chuyển đổi nhiên liệu.</p> <p>Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện và tại văn bản hướng dẫn hiện hành (Thông tư 07/2024/TT-BCT) đã quy định việc hai bên có quyền thỏa thuận, đàm phán lại giá điện, hợp đồng mua bán điện khi có thay đổi về chính sách, pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, việc chuyển đổi nhiên liệu nếu do thay đổi chính sách thì đã được hướng dẫn cụ thể</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------|--|--|
| 339. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | <p>Điểm mới của dự thảo Luật là quy định về vấn đề đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp. Mục tiêu của quy định này hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an ninh năng lượng; - Đảm bảo bù đắp kịp thời lượng công suất nguồn điện bị thiếu hụt so với kế hoạch thực hiện quy hoạch do chậm tiến độ của các dự án; - Đề chống quá tải lưới điện truyền tải hoặc để kịp thời đồng bộ lưới điện với các dự án nguồn điện. <p>Vụ Pháp chế cũng đồng tình với quan điểm cần thiết ban hành quy định về đầu tư, xây dựng trong trường hợp khẩn cấp để đảm bảo tối đa các mục đích nêu trên. Tuy nhiên để triển khai triệt để vấn đề này cũng như để quy định đạt hiệu quả cao trong thực tiễn, Vụ Pháp chế đề nghị:</p> <p>a. Về việc đầu tư dự án điện khẩn cấp</p> <p>Dự thảo Luật cần khẳng định tương tự như Luật Đầu tư công quy định đối với dự án đầu tư công khẩn cấp (khoản 6 Điều 18), cụ thể như sau: “Dự án điện khẩn cấp không phải quyết định chủ trương đầu tư.”. Hiện nay, đối với các dịch vụ, hàng hóa mà có sự độc quyền nhà nước trong thương mại, các hoạt động thương mại này chỉ do cơ quan nhà nước có quyền thực hiện hoặc các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao thực hiện (quy định tại Nghị định 94/2017/NĐ-CP). Vì vậy, bên cạnh việc quy định dự án điện khẩn cấp không phải quyết định chủ trương đầu tư, Vụ Pháp chế cho rằng dự thảo Luật cần quy định bổ sung vào chính sách độc quyền nhà nước tại dự thảo Luật theo hướng 3 Nhà nước độc quyền trong đầu tư dự án điện khẩn cấp. Nhà nước có quyền chỉ</p> | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung phạm vi độc quyền của nhà nước đối với dự án khẩn cấp tại Điều 5 và bổ sung, hiệu chỉnh các tiêu chí dự án cấp bách và chủ trương đầu tư đối với dự án khẩn cấp. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------|--|--|
| | | | định doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng dự án điện khẩn cấp. | |
| 340. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | b. Về trình tự, thủ tục quyết định đầu tư dự án điện khẩn cấp Luật Đầu tư không có quy định về trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư khẩn cấp. Do vậy, để đồng bộ với quy định về quyết định chủ trương đầu tư, dự thảo Luật cũng cần quy định trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án điện khẩn cấp. | Tiếp thu ý kiến: quy định cụ thể các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và các thủ tục để thực hiện dự án điện khẩn cấp |
| 341. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | UBND tỉnh Bến Tre | Trước đây, các nguồn điện giữ vai trò đảm bảo an ninh cung cấp điện (thủy điện, nhiệt điện) thường do các doanh nghiệp nhà nước đầu tư hoặc hình thức BOT. Trong giai đoạn tới, thay thế vai trò các nguồn điện này là LNG, gió ngoài khơi, thủy điện tích năng..., do vậy việc đảm bảo tiến độ, chất lượng để đảm bảo an ninh cung cấp điện cần được thể chế hóa trong Luật Điện lực sửa đổi. | Tiếp thu ý kiến góp ý |
| 342. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | EVN | Đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung Điều này như sau: “1. Các dự án điện khẩn cấp là các dự án đáp ứng các tiêu chí sau: a) Các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để: (i) bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt so với kế hoạch thực hiện quy hoạch; (ii) do thiếu hụt khi phụ tải khu vực, quốc gia tăng ngoài dự tính; (iii) do dừng hoặc chậm tiến độ của các dự án xây dựng công trình nguồn điện khác; (iv) các dự án đã có trong quy hoạch nhưng không thể đáp ứng tiến độ trong quy hoạch, kế hoạch thực hiện ở tại thời điểm giao thực hiện dự án nếu triển khai thủ tục chuẩn bị và thực hiện | - Tiếp thu một phần ý kiến, đã bổ sung một số tiêu chí về dự án điện khẩn cấp và một số cơ chế cụ thể theo đề xuất. Đối với nội dung "Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư" thì không tiếp thu do chưa phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật về đầu tư. Đối với "các cơ chế đặc thù khác theo thẩm quyền" là không phù hợp, cần đề xuất cụ |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>đầu tư theo quy định hiện hành.</p> <p>b) Các dự án lưới điện cần phải đưa vào vận hành gấp để chống quá tải cho khu vực nào đó của lưới điện; các dự án cần đầu tư gấp để đảm bảo đồng bộ với các dự án nguồn điện; các dự án lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện khẩn cấp.</p> <p>c) Các công trình điện lực thuộc diện công trình xây dựng khẩn cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p> <p>2. Các trường hợp không được xem xét là dự án điện khẩn cấp: các dự án điện lực không thực hiện đúng tiến độ theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực do các nguyên nhân không thuộc các trường hợp được điều chỉnh tiến độ theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>3. Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình điện khẩn cấp, chấp thuận nhà đầu tư và các cơ chế đặc thù để thực hiện công trình điện khẩn cấp, bao gồm: (i) cho phép lựa chọn tư vấn khảo sát, lập thiết kế, tư vấn thẩm tra và các tư vấn chuyên ngành để thực hiện đồng thời các bước thiết kế, đảm bảo nội dung, chất lượng theo quy định của pháp luật có liên quan; (ii) cho phép thẩm duyệt và cấp, phê duyệt các giấy phép, thủ tục về phòng cháy chữa cháy, môi trường..., thực hiện thẩm định thiết kế đồng thời ở các bước đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật liên quan; (iii) hình thức lựa chọn nhà thầu và các cơ chế đặc thù khác theo thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư xây dựng.</p> <p>Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các cơ chế đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và triển khai các công việc liên quan khác</p> | <p>thể tại Luật.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | | | đến quá trình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan.” | |
| 343. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p><i>"4. Các dự án điện thuộc danh mục dự án điện khẩn cấp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, mục đích sử dụng rừng trừ các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội.</i></p> <p><i>Các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, mục đích sử dụng đất rừng vẫn thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Luật Đất đai, và căn cứ vào quyết định đầu tư xây dựng được phê duyệt."</i></p> <p>Lí do: Để đảm bảo tiến độ các dự án điện khẩn cấp, thuận lợi trong quá trình thực hiện</p> | Tiếp thu một phần ý kiến góp ý, đã bổ sung cho phép các dự án khẩn cấp được miễn thực hiện thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư (trừ các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội), được thực hiện song song thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, sử dụng rừng trong quá trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng |
| 344. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | PVN | <p>Dự thảo Luật chỉ quy định về tiêu chí, cơ chế đặc thù cho phát triển các công trình điện khẩn cấp mà chưa quy định các trường hợp khẩn cấp trong công tác vận hành các Nhà máy điện.</p> <p>Trên cơ sở thực tiễn công tác huy động Nhà máy điện Thái Bình 2 để đảm bảo an ninh hệ thống điện thời gian qua, đề xuất bổ sung các quy định về vận hành các Nhà máy điện trong trường hợp khẩn cấp.</p> | <p>Mục 2 Chương II quy định các nội dung về đầu tư xây dựng, không quy định việc vận hành nhà máy điện. Vì vậy, quy định vận hành nhà máy điện trong trường hợp khẩn cấp cần được xem xét, quy định trong công tác vận hành.</p> <p>Vấn đề vận hành đã được quy định thống nhất tại Chương VI (trong đó có nội dung vận hành trong trường hợp khẩn cấp)</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|---|--|
| 345. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Bộ Tài chính | - Làm rõ các dự án điện chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp công suất nguồn điện thiếu hụt có được xác định là “dự án điện khẩn cấp” không; đồng thời cần xác định mức độ đối với quy định “vận hành gấp” và “công suất nguồn điện thiếu hụt”... quy định tại khoản 1 Điều 14. | - Các dự án chưa có trong quy hoạch cần phải thực hiện thủ tục về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định tại khoản 2, Điều 13. |
| 346. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | UBQLVNN | Khoản 1: đề nghị sửa: “Các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt <i>so với kế hoạch thực hiện quy hoạch</i> hoặc đề đồng bộ với tiến độ của chuỗi điện khí” | Tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung “so với kế hoạch thực hiện quy hoạch”, tuy nhiên, không bổ sung đối tượng là “chuỗi điện khí” do “chuỗi điện khí” không phải là dự án điện khẩn cấp. |
| 347. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Viện Năng lượng | Khoản 1: Đề nghị sửa điểm a như sau: “) Các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt so với kế hoạch thực hiện quy hoạch do chậm tiến độ của các dự án xây dựng công trình nguồn điện khác gây nguy cơ thiếu điện; ” <i>Lý do:</i> Công trình khẩn cấp phải có tác dụng chống thiếu điện. Trong trường hợp một số công trình theo KH thực hiện bị chậm tiến độ, nhưng phụ tải giảm, không gây nguy cơ thiếu điện thì không được gọi là công trình khẩn cấp. Quy định này giúp tránh đầu tư dư thừa nguồn điện. | Tiếp thu ý kiến |
| 348. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự | TKV | - Đề nghị sửa điểm a khoản 1 như sau: “a) Các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện cần phải | điểm b, khoản 1, Điều 14 đã quy định đối với các dự án lưới điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|--|--|
| | án điện khẩn cấp | | xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt so với kế hoạch thực hiện quy hoạch đo chặm tiến độ của các dự án xây dựng công trình nguồn điện khác . - Đề nghị xem xét bổ sung các dự án lưới điện khẩn cấp. | |
| 349. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “Nhà đầu tư” trước cụm từ “Chủ đầu tư”. | Nội dung Điều 14 Dự thảo 2 sau khi hiệu chỉnh không còn sử dụng các cụm từ này |
| 350. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Bộ Tài chính | - Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 14 như sau: “Các dự án điện không thực hiện đúng tiến độ theo quy hoạch phát triển điện lực, <i>kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư của cấp có thẩm quyền ...</i> ”. | Điều 14 Dự thảo 2 sau khi hiệu chỉnh không cần hiệu chỉnh bổ sung nội dung này |
| 351. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Bộ Tài chính | - Xem xét, cân nhắc quy định tại khoản 3: “Thủ tướng Chính phủ quyết định... các cơ chế đặc thù để thực hiện công trình điện khẩn cấp...”, đồng thời làm rõ phạm vi khái niệm “cơ chế đặc thù” để đảm bảo tính pháp lý và khả thi trong thực hiện. Trường hợp “Cơ chế đặc thù” được hiểu là các cơ chế, chính sách mới chưa được pháp luật điều chỉnh hoặc cần triển khai thực hiện thí điểm, thẩm quyền quyết định thuộc Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành được pháp luật quy định cụ thể không được xem xét là “cơ chế đặc thù”. | Tiếp thu ý kiến góp ý, đã quy định cụ thể các cơ chế đặc thù tại Luật. |
| 352. | Điều 14. Đầu tư | UBQLVNN | Xem xét làm rõ cơ chế đặc thù tại Khoản 3: “...Người được giao | Tiếp thu ý kiến góp ý |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------|--|--|
| | xây dựng các dự án điện khẩn cấp | | quản lý, thực hiện xây dựng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các cơ chế đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và triển khai các công việc liên quan khác đến quá trình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan.”. để hỗ trợ đẩy nhanh thủ tục lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện, đặc biệt là các dự án điện khẩn cấp khi các dự án chịu sự điều chỉnh của Luật Đấu thầu, mặt khác không mâu thuẫn với các cơ chế đặc thù quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Xây dựng. | |
| 353. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị xem xét lược bỏ hoặc tích hợp nội dung “Chính phủ quy định chi tiết nội dung khoản 3 Điều này” vào khoản 3 Điều 14; vì nội dung khoản 3 Điều 14 đã quy định thẩm quyền cụ thể là của Thủ tướng Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến góp ý |
| 354. | Điều 14. Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp | Bộ Tư pháp | Khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật quy định: “ <i>Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình điện khẩn cấp, chấp thuận nhà đầu tư và các cơ chế đặc thù để thực hiện công trình điện khẩn cấp, bao gồm: khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; hình thức lựa chọn nhà thầu và các cơ chế đặc thù khác theo thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư xây dựng...</i> ”. Các cơ chế đặc thù này có thể chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, do đó, trường hợp cần thiết phải có cơ chế đặc thù thì cần phải quy định cụ thể trong Luật này. Ngoài ra, dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù là không phù hợp về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ; Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định để quy định “ <i>Biện</i> | Nội dung điều này đã tham khảo Điều 130 Luật Xây dựng, trong đó, về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định các cơ chế đặc thù đối với từng công trình. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, đã rà soát quy định cụ thể các cơ chế đặc thù trong Luật. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|---|
| | | | <i>pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động...</i> ” nên việc quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế đặc thù là chưa phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; | |
| 355. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Bộ Tư pháp | Về chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (Điều 5 dự thảo Luật) và đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (Điều 15 dự thảo Luật): đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đưa ra các chính sách phát triển và đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay và các năm tiếp theo, cũng như bảo đảm phù hợp, thống nhất với các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước dành cho vùng miền núi, biên giới, hải đảo hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; bảo đảm phù hợp, thống nhất về chính sách cho các đối tượng chính sách hiện đang được quy định tại các văn bản pháp luật khác. | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Điều 5 và Điều 15 như sau: "Điều 5. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cung cấp điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật - chất lượng dịch vụ điện năng, đảm bảo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng, an ninh trật tự." "Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển điện ở nông |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|--|--|
| | | | | <p>thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo".</p> |
| 356. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | EVN | Đề nghị bổ sung quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện vay vốn tín dụng thương mại để thực hiện dự án phát triển lưới điện có tính chất công ích nhằm phát triển kinh tế xã hội vùng, miền/tỉnh. | Giữ nguyên như dự thảo do Dự thảo đã quy định nhà nước sử dụng vốn đầu tư công để nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn |
| 357. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện | Viện Năng lượng | Khoản 1: Đề nghị sửa như sau: "1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước | Đã hiệu chỉnh quy định Điều 15 bổ sung vùng kinh tế - xã hội đặc |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------|--|--|
| | ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | | cho đầu tư và hoạt động điện lực có hiệu quả kinh tế thấp. Lý do: Thuật ngữ “không hiệu quả kinh tế” sẽ làm tiền đề gây lãng phí vốn ngân sách nhà nước, đề nghị thay bằng “có hiệu quả kinh tế thấp”. | biệt khó khăn để được áp dụng các quy định ưu đãi theo Luật Đầu tư, Đầu tư công |
| 358. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 1 quy định “ <i>Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế.</i> ”. Đề nghị bổ sung quy định rõ về nguồn vốn thực hiện để đầu tư phát triển điện ở các khu vực còn lại. Đồng thời đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung thêm cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án nguồn điện, lưới điện. | Hiện nay khu vực thành thị đạt 100% hộ được sử dụng điện. Chỉ còn khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn còn khoảng 0,4% chưa được sử dụng điện và nhiều nơi lưới điện không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn là khu vực có suất đầu tư cao, không đạt hiệu quả kinh tế - tài chính, nên cần có sự đầu tư của nhà nước. Vì vậy khu vực còn lại thuộc phạm vi kinh doanh của EVN, các tổ chức kinh doanh điện khác. |
| 359. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Sở CT tỉnh Quảng Trị | Khoản 1, Điều 15 của Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi): “ <i>1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế</i> ”, đề nghị xem xét cách diễn đạt phù hợp | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Điều 5 và Điều 15 |
| 360. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện | UBND tỉnh Tuyên Quang | - Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “ <i>1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà</i> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|--|
| | ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | | <i>nước ưu tiên cho đầu tư và hoạt động điện lực tại khu vực miền núi và hải đảo, khu vực đặc biệt khó khăn;”</i> | |
| 361. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | TKV | Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư và hoạt động điện lực ở những khu vực có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn không có hiệu quả kinh tế. ” | |
| 362. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Hội Dầu khí VN | - Khoản 1 Điều 15: Để phân định rõ giữa hiệu quả đầu tư và hoạt động của DN với nhiệm vụ đầu tư phục vụ mục đích an sinh xã hội / công ích (không lợi nhuận hoặc hoạt động đầu tư không hiệu quả). Đề nghị làm rõ khái niệm về đầu tư và hoạt động điện lực không hiệu quả kinh tế tại khoản 1, cũng như điều kiện, đối tượng được NN giao sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện cho hoạt động điện lực không hiệu quả (có thể giao Bộ Công Thương hướng dẫn nội dung này). | |
| 363. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Tuyên Quang | Khoản 2: Đề nghị làm rõ “xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương” ở cấp nào | Việc xác nhận hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đã được quy định cụ thể trong các Nghị định quy định chuẩn nghèo đa chiều trong các giai đoạn, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thuộc thẩm quyền của UBND xã hoặc thị trấn. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------|---|---|
| 364. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | UBND Tp. Hải Phòng | Khoản 2: Đề nghị sửa như sau: “2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.” | Xác định cấp chính quyền địa phương cấp xã, thị trấn xác nhận. Vì quản lý trực tiếp hộ dân |
| 365. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | UB Dân tộc | Khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa nội dung: “ <i>các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của UBND địa phương</i> ” thành “ <i>hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn</i> ” cho phù hợp với chính sách phát triển điện lực của Nhà nước. | Tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương.” |
| 366. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | Khoản 3: Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về các biện pháp nào sẽ được áp dụng trong trường hợp nào, có ví dụ minh họa, do nội dung sẽ ảnh hưởng đáng kể đến tính kinh tế của dự án, nhu cầu vốn đầu tư của các nhà phát triển dự án tư nhân. Chúng tôi khuyến nghị rằng nếu Luật không cung cấp chi tiết về các tiêu chí, thì Luật cần quy định một cách rõ ràng rằng Bộ Tài Chính sẽ cung cấp các tiêu chí đó (tức là thông qua một nghị định). | Dự thảo đã sửa Điều 15 theo hướng sự thảo đã sửa Điều 15 theo hướng tức là thông qua một nghị định). tiêu chí, thì Luật cần quy định một cách rõ ràng rằng Bộ Tài điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, việc thực hiện về ưu đãi đối với các vùng đặc biệt khó khăn đã quy định tại Luật Đầu tư và Đầu tư công. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|---|--|
| 367. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Hội Dầu khí VN | - Khoản 3 Điều 15: Đề nghị chuyển xuống Chương III Điều 23 quy định về chính sách phát triển điện NLTT, NLM. | Tiếp thu, phần cấp điện nông thôn bằng NLTT sẽ được nghiên cứu xem xét sau khi Luật có hiệu lực: |
| 368. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | UBND Tp. Hà Nội | Đề nghị sửa đổi khoản 3 như sau: “Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện <i>cho các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương, bao gồm: ...</i> ” Lý do: Sửa đổi cụm từ để đảm bảo rõ về chính sách hỗ trợ của nhà nước. | "Điều 5. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cung cấp điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật - chất lượng dịch vụ điện năng, đảm bảo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng, an ninh trật tự." |
| 369. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | TKV | Đề nghị sửa câu dẫn khoản 3 như sau: 3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nguồn năng lượng tái tạo, <u>năng lượng mới, năng lượng sạch</u> để cấp điện bao gồm: ” | Bỏ khoản 3 |
| 370. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Sở CT tỉnh Gia Lai | Khoản 3: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện bao gồm:</i> ” thành cụm từ “ <i>Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện cho các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương, bao gồm:</i> ” | |
| 371. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện | Ngân hàng NN | Dự thảo Luật quy định một số chính sách ưu đãi phát triển nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện (bao gồm: hỗ trợ về vốn đầu tư, | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|-------------------------------|
| | ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | | <p>hỗ trợ về lãi suất vay vốn đầu tư, ưu đãi về thuế). Đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh rõ sự cần thiết ban hành các chính sách này</p> <p>Điểm b khoản 3: Hiện nay, chính sách vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/03/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước (được sửa đổi bổ, sung tại Nghị định số 78/2023/NĐCP). Theo đó, “dự án đầu tư xây dựng nhà máy phát triển sử dụng các nguồn năng lượng: Gió, mặt trời, địa nhiệt, sinh học, điện sinh khối, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) và các tài nguyên năng lượng khác có khả năng tái tạo” thuộc danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư kèm theo Nghị định 78/2023/NĐ-CP. Do vậy, đề nghị: sửa nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) thành “Hỗ trợ về lãi suất vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định”</p> | |
| 372. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Bộ Tài chính | <p>Về các chính sách ưu đãi thuế, phí đối với đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới:</p> <p>Đề nghị bỏ ra khỏi dự thảo Luật nội dung quy định về ưu đãi thuế, phí tại quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật (về ưu đãi về thuế đối với đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo) và điểm a khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật (về ưu đãi thuế, phí đối với dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng mới); bởi vì chính sách ưu đãi thuế quy định tại các Luật thuế, thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Các Nghị định và Thông tư về thuế đã quy định chi tiết các nội dung cụ thể. Pháp luật về thuế đã có quy định ưu đãi thuế đối với lĩnh vực đầu tư</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|-------------------------------|
| | | | <p>phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Căn cứ Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Theo đó, ngành nghề “<i>Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải...</i>” và ngành nghề “<i>Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện...và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định</i>” thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; ngành nghề “<i>Sản xuất năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác</i>” thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư. Do vậy, dự án đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư) và dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới (thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư) theo quy định của pháp luật về đầu tư sẽ được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.</p> <p>Pháp luật thuế hiện hành đã có nhiều chính sách ưu đãi ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch cũng như đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo. Các chính sách ưu đãi về thuế được thực hiện thống nhất, ổn định và không phát sinh vướng mắc trong thực tiễn, phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------|--|--|
| | | | <p>Tại điểm b khoản 1 Mục I Điều 1 Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 có quy định như sau: “b) Hệ thống chính sách thuế được hoàn thiện, đồng bộ, cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước đảm bảo tính bền vững, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng: mở rộng cơ sở thuế; huy động hợp lý nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đảm bảo tính đồng bộ, công bằng, trung lập của chính sách thuế; đơn giản, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Các chính sách thuế chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế và được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính nhất quán về hiệu lực pháp lý giữa các luật thuế và các văn bản pháp luật có liên quan;”</p> <p>Do vậy, để đảm bảo thống nhất, không quy định thêm nội dung về ưu đãi thuế tại dự thảo Luật điện lực.</p> | |
| 373. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa khoản 4 như sau: “ <i>Ủy ban nhân dân các cấp khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</i> ”. | Tiếp thu ý kiến, đã hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 15. |
| 374. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Hội Dầu khí VN | - Khoản 5 Điều 5 có quy định: “ <i>Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ...</i> ”. Vì vậy, đề nghị dự thảo cần quy định / hướng dẫn chính sách ưu tiên cụ thể nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các DN / nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế có thể tham gia đầu tư. | Dự thảo đã sửa lại Điều 15. Việc sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và các ưu đãi đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | | | | hội đặc biệt khó khăn đã có quy định tại Luật Đầu tư, Đầu tư công. |
| 375. | Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung một khoản quy định theo hướng trong trường hợp cần thiết phải đầu tư ở các khu vực này để đảm bảo an ninh, chính trị, xã hội thì nhà nước sử dụng vốn ngân sách để đầu tư dự án mà không phải đánh giá hiệu quả kinh tế. Lí do: Đối với các dự án ở các khu vực này mặc dù có sự hỗ trợ của nhà nước, tuy nhiên về mặt hiệu quả kinh tế vẫn chưa đạt, nên không có cơ sở đầu tư do vậy cần bổ sung nội dung này để có cơ sở đầu tư trên những địa bàn quan trọng về an ninh, chính trị, xã hội | trường hợp này đặc biệt có thể trình riêng lẻ để cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. |
| 376. | MỤC 3. LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN, LƯỚI ĐIỆN | Viện Năng lượng | Bên cạnh hình thức đấu thầu/lựa chọn nhà đầu tư cho một dự án cụ thể, cần xem xét bổ sung hình thức lựa chọn/đấu thầu phát triển một dự án giữa nhiều dự án thí sinh cạnh tranh với nhau (do đặc điểm của các dự án NLTT thường đã gắn liền với đất đai của nhà đầu tư cụ thể và những đầu tư ban đầu mà nhà đầu tư đã bỏ ra nên rất khó để đấu thầu hay lựa chọn một nhà đầu tư khác cho vị trí đó) | Giữ nguyên như dự thảo do trường hợp dự án đã gắn liền với đất đai của nhà đầu tư tức là thuộc trường hợp không giao đất, cho thuê đất, vì vậy, không thuộc trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. |
| 377. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn | Bộ Tư pháp | Quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư là chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư vì Luật Đầu tư quy định Thủ tướng có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án (khoản 1 Điều 31 Luật Đầu tư); trường hợp chấp thuận nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư. | Tiếp thu, sửa đổi theo hướng đồng bộ với thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------|--|---|
| | điện, dự án lưới điện | | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại quy định tại Điều 16 dự thảo Luật để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trong đó có quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và trường hợp chấp thuận nhà đầu tư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư. | |
| 378. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | PVN | Đề nghị bổ sung cơ chế trong việc lựa chọn nhà đầu tư để thúc đẩy, hỗ trợ các dự án Nhà máy điện trong chuỗi Khí – Điện trong nước và các Nhà máy điện sử dụng LNG. | Giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo đồng bộ với Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và Luật Đất đai, công bằng giữa các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Luật DL không xây dựng cơ chế đặc thù cho nhà máy điện trong chuỗi Khí – Điện trong nước và sử dụng LNG. |
| 379. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | GENCO 1 | Liên quan đến việc lựa chọn chủ đầu tư các dự án nguồn, kiến nghị quy định việc giao Chủ đầu tư của dự án nguồn hiện hữu được tiếp tục làm Chủ đầu tư dự án nguồn điện mở rộng. Việc bổ sung quy định này sẽ tạo thuận lợi để GENCO1 được tiếp tục triển khai thực hiện các dự án nguồn điện mở rộng của các dự án nguồn mà GENCO1 đang là Chủ đầu tư như Dự án Nhà máy Thủy điện Đa Nhim 80MW, Dự án Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 95MW, Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Vẽ 120MW. Hiện nay, theo Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực | Đã quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 của Dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------|---|---|
| | | | quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và dự thảo Kế hoạch thực hiện quy hoạch, các dự án nguồn điện mở rộng nêu trên không nêu cụ thể tên Chủ đầu tư thực hiện dự án nguồn điện mở rộng. | |
| 380. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Vụ Thị trường trong nước - BCT | Đề nghị rà soát và xem xét lại một số trường hợp được lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu để đảm bảo tính cạnh tranh, bình đẳng trong lựa chọn nhà thầu. | Tiếp thu ý kiến. Các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư trong Dự thảo đều đảm bảo tính cạnh tranh, bình đẳng trong lựa chọn nhà đầu tư. |
| 381. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Sở CT tỉnh Tiền Giang | Bổ sung quy định pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo. | Dự thảo xây dựng đảm bảo thực hiện lựa chọn nhà đầu tư cho các loại hình nguồn điện, lưới điện (bao gồm cả năng lượng tái tạo) |
| 382. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Hai điều 16 và 17 đề cập đến hình thức lựa chọn chủ đầu tư áp dụng cho “các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện” (Điều 16) và “các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ” (Điều 17). Do không có giải thích, định nghĩa về các loại dự án nói trên, rất khó hiểu sự khác nhau | Tiếp thu, sửa đổi theo hướng bỏ việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án lưới điện đấu nối đồng bộ. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|---|
| | đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | | giữa hai nhóm dự án và lý do áp dụng các hình thức lựa chọn chủ đầu tư khác nhau (có đấu thầu hoặc không đấu thầu) Đề nghị viết lại Điều 16 để tránh nhầm lẫn trong việc hiểu và áp dụng luật sau này. Hoặc bổ sung định nghĩa về các loại dự án | |
| 383. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Sở CT tỉnh Bình Định, Sở CT tỉnh Phú Yên | <p>Điều 16 Mục 3 về lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện, lưới điện của Chương II quy định 3 trường hợp lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện, lưới điện gồm: (i) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (ii) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu; (iii) Lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu đối với các dự án theo quy định tại Khoản 3, Điều 16.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai đối với dự án thuộc lĩnh vực sản xuất và được miễn tiền thuê đất một số năm không thuộc đối tượng thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư mà được phép chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Các dự án nguồn điện hầu hết có mục tiêu sản xuất điện từ năng lượng tái tạo thuộc ngành nghề ưu đãi theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của <u>Luật Đầu tư</u>, do đó khi triển khai dự án sẽ được miễn tiền thuê đất, được miễn thuế đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định và ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>Đồng thời, tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định dự án</p> | Quy định tại Điều 16 đã đảm bảo đồng bộ theo Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và Luật Đất đai. Việc áp dụng thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện căn cứ trên cơ sở Dự thảo và các Luật nêu trên đảm bảo khả thi cho việc triển khai thực hiện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------------|--|--|
| | | | <p>được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp: “(1) Chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án; (2) Sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ; (3) Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.”</p> <p>Do đó, đề nghị quy định rõ và cụ thể hơn đối với các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện đầu tư theo hình thức Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu; Lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu.</p> | |
| 384. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | UBND tỉnh Thanh Hóa | <p>Tại điểm a khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) quy định: “2. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện không đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư công được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu;”</p> <p>- Tại điểm b khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: “3. Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm:</p> <p>a)</p> <p>b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực”.</p> | Căn cứ khoản 3 Điều 66 Nghị định 23/2024/NĐ-CP, trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sau khi Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo Luật Đấu thầu, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP. Do đó, nêu Dự thảo được thông qua thì các dự án nguồn điện, lưới điện không thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư thì phải đấu thầu theo quy định và không cần xây dựng Nghị định |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| | | | <p>Tuy nhiên, tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực không quy định việc lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện. Để thuận tiện trong việc triển khai cần phải có quy định cụ thể về nội dung lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện. Do đó, tại khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) đề nghị xem xét bổ sung nội dung: “<i>Chính phủ quy định chi tiết nội dung khoản 2 Điều này</i>”</p> | <p>hướng dẫn.</p> |
| 385. | <p>Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện</p> | <p>Ông Đặng Chi Liêu – Ý kiến từ Công thông tin điện tử Bộ Công Thương</p> | <p>- Điều 16.2 quy định việc lựa chọn chủ đầu tư các dự án thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu. Tuy nhiên Luật Đấu thầu hiện tại không áp dụng cho việc lựa chọn nhà đầu tư cho dự án điện;</p> <p>- Điều 16.3 quy định việc lựa chọn chủ đầu tư không qua đấu thầu trong trường hợp “Các dự án nguồn điện, lưới điện được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư”. Hiện tại việc lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện hoặc theo Luật Đầu tư, hoặc theo Luật Đấu thầu. Như vậy sau khi đọc Điều 16.2 và 16.3 thì vẫn chưa rõ dự án nào sẽ được lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đầu tư, dự án nào sẽ phải lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu (chưa kể vấn đề về Luật Đấu thầu không có quy định liên quan như đã nói trên).</p> | <p>- Điều 16.2: Giữ nguyên như Dự thảo vì Khoản 3 Điều 66 Nghị định 23/2024/NĐ-CP quy định Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định dự án tổ chức đấu thầu sau ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đấu tư kinh doanh thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này. Do đó, sau khi Luật Điện lực (sửa đổi) ban hành, các dự án điện lực phải thực hiện đấu thầu theo quy định tại Luật Đấu</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|---|--|
| | | | | <p>thầu và Nghị định số 23/2024/NĐ-CP.</p> <p>- Điều 16.3: Giữ nguyên như Dự thảo vì theo Dự thảo, các dự án điện lực phải thực hiện đấu thầu theo pháp luật về Đấu thầu trừ các dự án thuộc khoản 3 Điều 16. Điểm a quy định đảm bảo đồng bộ với pháp luật về Đầu tư.</p> |
| 386. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Viện Năng lượng | <p>Khoản 3: Đề nghị sửa điểm d như sau:</p> <p>“d) Các dự án đầu tư mở rộng nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ, các dự án cải tạo, nâng cấp lưới điện, các dự án nguồn điện tự sử dụng;”</p> <p>Lý do: Chỉ các dự án cải tạo, nâng cấp lưới điện mới không đấu thầu</p> | Tiếp thu, đã bổ sung trong Dự thảo. |
| 387. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Bộ Tài chính | <p>Tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16: Nghiên cứu, quy định thành phần Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư gồm những thành phần cụ thể nào.</p> | <p>Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|---|---|
| 388. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận; Sở CT Hà Nam | Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 3: “c) Các dự án nguồn điện, lưới điện (trừ lưới điện từ 35kV trở xuống) được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư;” Lý do: Để đảm bảo đơn giản hóa quá trình thực hiện các dự án lưới điện. | Giữ nguyên như Dự thảo vì các dự án đảm bảo các tiêu chí theo khoản 3 Điều 16 Dự thảo sẽ thực hiện chấp thuận nhà đầu tư theo thẩm quyền. Dự thảo không xây dựng cơ chế đặc thù đối với các dự án lưới điện từ 35 kV trở xuống. |
| 389. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | TKV | Đề nghị sửa đổi điểm c, điểm e khoản 3 như sau: “c) Các dự án nguồn điện, <u>lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện</u> , lưới điện (trừ lưới điện từ 35kV trở xuống) được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư; e) Các dự án nguồn điện, <u>lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện</u> , lưới điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập” | Giữ nguyên như Dự thảo vì không xây dựng cơ chế đặc thù với dự án lưới điện từ 35 kV trở xuống. |
| 390. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Sở CT tỉnh Hậu Giang | Điểm e khoản 3 quy định: “Các dự án nguồn điện, lưới điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập”. Đề nghị bỏ điểm này ra khỏi danh mục “Các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, các dự án lưới điện, lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu” vì các doanh nghiệp cần phải phải bình đẳng trước pháp luật (Luật Đấu thầu). | Trên cơ sở danh mục các dự án nguồn điện đã được Thủ tướng CP phê duyệt trong QH phát triển điện lực và QH tỉnh. Kế hoạch thực hiện các QH nêu trên sẽ phải đề xuất nguồn vốn để thực hiện đầu tư theo Luật QH. Do đó, việc xác định nguồn vốn đầu tư của |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| 391. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Enterprize Energy | Đề nghị bỏ điểm e khoản 3 để đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế theo luật pháp hiện hành. | Nhà nước đã được xác định từ QH và Kế hoạch thực hiện QH. Trên cơ sở nêu trên, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề xuất danh mục các dự án nguồn điện do các tập đoàn, tổng công ty như EVN, PVN, TKV,.. |
| 392. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung điểm f vào khoản 3 quy định về các dự án lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu bao gồm các dự án do nhà nước độc quyền quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật này như sau: “f) các dự án quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật này.”. | Khoản 3 Điều 16 đã quy định đầy đủ các dự án thuộc khoản f điều 5 của Dự thảo |
| 393. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung quy định lựa chọn nhà đầu tư các dự án nhà máy điện mở rộng, dự án lưới điện mở rộng là chủ sở hữu dự án nhà máy điện, lưới điện hiện hữu để thuận lợi thực hiện. | Đã quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 của Dự thảo |
| 394. | Điều 16. Lựa | EVN | - Khoản 3: Đề nghị hiệu chỉnh, bổ sung khoản 3 như sau: | Giữ nguyên như Dự thảo, các dự |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------|---|---|
| | chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | | <p>“3. Các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, các dự án lưới điện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư <u>không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a)...</p> <p>...</p> <p>g) Các dự án <u>nguồn điện, lưới điện thuộc danh mục các dự án quan trọng quốc gia, trong điểm ngành năng lượng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;</u></p> <p>h) Các dự án lưới điện để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng do các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị thành viên đầu tư”.</p> | án thuộc điểm g, h nếu đảm bảo tiêu chí dự án khẩn cấp thì được thực hiện chấp thuận nhà đầu tư. Trường hợp không đảm bảo tiêu chí, thực hiện đấu thầu theo quy định. |
| 395. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | GENCO1 | <p>1. Đề nghị bổ sung/sửa đổi điểm khoản 3 Điều 16 đối với các dự án nguồn điện hiện hữu theo đó “Chủ đầu tư các dự án nguồn điện hiện hữu làm Chủ đầu tư các dự án mở rộng”</p> <p>Lý do: Quy định này sẽ đảm bảo việc đầu tư dự án mở rộng được thuận lợi, triển khai nhanh và hiệu quả hơn bởi chủ đầu tư của dự án hiện hữu là đơn vị hiểu rõ nhất dự án, các thuận lợi, khó khăn khi triển khai mở rộng dự án...</p> <p>Việc giao chủ đầu tư dự án nguồn chuyển tiếp sẽ tăng hiệu quả đầu tư dự án, giảm bớt các thủ tục đấu thầu vốn mất rất nhiều thời gian.</p> | Đã quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 của Dự thảo |
| 396. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn | GENCO1 | <p>2. Đề nghị bổ sung quy định về dự án nguồn điện chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 16:</p> <p>f) Dự án nguồn chuyển tiếp: Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầu tư</p> | Việc thực hiện quy định pháp luật trên cơ sở nguyên tắc không hồi tố đối với các dự án thực hiện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------|---|--|
| | điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | | xây dựng dự án mà đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư. | trước khi Dự thảo Luật được ban hành và có hiệu lực. |
| 397. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | GENCO1 | 3. Đề nghị xem xét bổ sung quy định: Đối với các dự án điện sử dụng vốn nhà nước hoặc vốn của doanh nghiệp như nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam , PVN, TKV...) thì DNNN/ hoặc Công ty con của DNNN được xác định là nhà đầu tư thì không phải thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư; | Giữ nguyên như Dự thảo, các dự án thuộc điểm g, h nếu đảm bảo tiêu chí dự án khẩn cấp thì được thực hiện chấp thuận nhà đầu tư. Trường hợp không đảm bảo tiêu chí, thực hiện đấu thầu theo quy định. |
| 398. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | GENCO1 | 4. Cần làm rõ vai trò, trách nhiệm của các Bộ, Ngành trong việc chậm lựa chọn CĐT thực hiện các dự án điện. Đồng thời, xem xét quy định rõ tiêu chí về lựa chọn Chủ đầu tư các công trình điện (nguồn điện, lưới điện) thông qua phương thức đấu thầu; trong đó, quy định rõ cơ sở/phương pháp xác định tiêu chí giá điện (theo giá thấp nhất), trách nhiệm của chủ thể quyết định tiêu chí giá điện để đấu thầu. Trường hợp lựa chọn Chủ đầu tư theo phương thức đấu thầu cần quy định rõ về nguyên tắc huy động cũng như giải pháp về kinh tế phù hợp nếu giá điện trúng đấu thầu quá cao gây thiệt hại cho Bên mua điện. | Giữ nguyên như Dự thảo, các dự án thuộc điểm g, h nếu đảm bảo tiêu chí dự án khẩn cấp thì được thực hiện chấp thuận nhà đầu tư. Trường hợp không đảm bảo tiêu chí, thực hiện đấu thầu theo quy định. |
| 399. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư | GENCO1 | 5. Đối với các nguồn dự phòng có trong quy hoạch, nếu đủ điều kiện có thể xem xét triển khai trước các nguồn chính thức trong | Dự thảo Luật không quy định về “nguồn dự phòng” có trong quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|---|---|
| | các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | | QH nhưng chưa thể triển khai. Hay nói cách khác, cần phải xem xét Kế hoạch triển khai Quy hoạch cần phải linh hoạt, không gò bó, mang tính chất áp đặt. | hoạch, vì vậy, không có cơ sở bổ sung nội dung như góp ý. |
| 400. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam; Hiệp hội DN châu Âu tại Việt Nam, CIP | - Đề xuất bổ sung định nghĩa về “dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện”. - Đề nghị bổ sung điểm g tại khoản 3 như sau: <u>“g) Các dự án nguồn điện khác sử dụng năng lượng tái tạo hoặc công nghệ mới trên thị trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đồng thời lựa chọn nhà đầu tư.”</u> | Giữ nguyên như dự thảo vì không cần định nghĩa: “dự án nguồn điện, dự án lưới điện”. Đã bổ quy định lựa chọn nhà đầu tư lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện. Giữ nguyên như dự thảo vì để đảm bảo đồng bộ với Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư. |
| 401. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 6 quy định các dự án do cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư bao gồm cả các dự án do nhà nước và doanh nghiệp nhà nước đầu tư, để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ cho các dự án điện đảm bảo tiến độ cung cấp điện như sau: “6. Các dự án quy định tại điểm c, d, e, f khoản 3 Điều này thực hiện trình cơ quan có thẩm quyền quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư trừ các dự án quy định tại khoản 4 Điều này”. | Giữ nguyên như dự thảo vì để đảm bảo đồng bộ với Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư. |
| 402. | Điều 16. Lựa | Tập đoàn | 1. Đề nghị xem xét bổ sung cơ sở/phương pháp xác định tiêu chí | Về tiêu chí giá điện, Dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|--|
| | chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Điện lực Việt Nam | giá điện (theo giá thấp nhất) khi lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện nguồn điện thông qua phương thức đấu thầu; trách nhiệm của chủ thể quyết định tiêu chí giá điện để đấu thầu. Lí do: Để có cơ sở pháp lý lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện | không quy định trong Luật, trên cơ sở dự án cụ thể, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức đấu thầu quy định các tiêu chí cụ thể để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án. |
| 403. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 3. Đề nghị xem xét bổ sung nội dung sau để nhằm đảm bảo an ninh hệ thống điện: “Để đảm bảo an ninh hệ thống điện, hàng năm Bộ Công Thương rà soát, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao các doanh nghiệp nhà nước làm chủ đầu tư các dự án nguồn điện theo Quy hoạch điện lực, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi công trình điện chậm tiến độ và đề xuất cơ chế xử lý tồn tại liên quan đến dự án để tiếp tục triển khai”. Trường hợp dự án điện chỉ có một nhà đầu tư tham dự đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án điện này cho nhà đầu tư đó”. | Giữ nguyên như dự thảo vì để đảm bảo đồng bộ với Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư. Trường hợp nêu trên sẽ thực hiện theo DỰ án khẩn cấp. Nếu chỉ có một nhà đầu tư quan tâm, đảm bảo yêu cầu theo quy định của Luật Đầu tư thì tiến hành chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. |
| 404. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 4. Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với dự án lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối sẽ thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. | Giữ nguyên như Dự thảo vì đảm bảo phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 năm 2022. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|--|
| | điện | | | |
| 405. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 5. Đề nghị bổ sung kiến nghị Bộ Công Thương cần tham khảo ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sự cần thiết phải có hướng dẫn quy trình, thủ tục riêng về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án nguồn, lưới điện; trường hợp cần thiết thì xem xét bổ sung vào Điều 17 Dự thảo 2 Luật Điện lực nội dung giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án nguồn, lưới điện. | Luật Đấu thầu đã có hướng dẫn quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án. Luật ĐL không xây dựng thủ tục riêng để thực hiện. |
| 406. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Theo khoản 3 Điều 31 Luật Đầu tư, dự án đường dây đi qua hai tỉnh trở lên cần xin chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên để đảm bảo thuận lợi, đơn giản thủ tục trình tự triển khai, phân cấp ủy quyền, thực hiện dự án, không ảnh hưởng tiến độ dự án, EVN đề nghị Bộ Công Thương bổ sung một khoản quy định: “Đối với công trình lưới điện đi qua địa bàn 02 tỉnh trở lên, nhà đầu tư được phép đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư từng dự án đầu tư theo địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp và đồng bộ với quy hoạch phát triển điện lực | Luật Điện lực (sửa đổi) phải đảm bảo đồng bộ với Luật Đầu tư, Luật Tổ chức chính quyền địa phương,... |
| 407. | Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn | GENCO3 | <i>Bổ sung:</i> “7. Giao Chủ sở hữu các nguồn điện hiện hữu làm Chủ đầu tư các dự án đầu tư mở rộng nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ” Lý do: Chủ sở hữu quản lý vận hành Nhà máy điện và cơ sở hạ tầng của các nguồn điện hiện hữu. Do đó, việc giao Chủ sở hữu làm Chủ đầu tư các dự án đầu tư mở rộng nguồn điện và lưới điện | Đã quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 của Dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|--|
| | điện, dự án lưới điện | | đấu nối đồng bộ nhằm đảm bảo tiêu chí đồng bộ kỹ thuật với nguồn điện hiện hữu; tận dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có để giảm thiểu chi phí đầu tư cũng như công tác vận hành sau này được thuận lợi. | |
| 408. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | TKV | Đề nghị sửa tên Điều như sau: “Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, <u>dự án lưới điện</u> ” | Giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo quy định đầy đủ các hình thức lựa chọn nhà đầu tư. Bỏ cụm từ lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện. |
| 409. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | UBND Tp. Đà Nẵng | Điều 17 mới quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ, còn các dự án điện truyền tải, lưới điện phân phối chưa được xác định có thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hay không chưa được đề cập tại dự thảo. Do đó, kính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định này | Tại Dự thảo đã quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án lưới điện. |
| 410. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Hai điều 16 và 17 đề cập đến hình thức lựa chọn chủ đầu tư áp dụng cho “các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện” (Điều 16) và “các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ” (Điều 17). Do không có giải thích, định nghĩa về các loại dự án nói trên, rất khó hiểu sự khác nhau giữa hai nhóm dự án và lý do áp dụng các hình thức lựa chọn chủ đầu tư khác nhau (có đấu thầu hoặc không đấu thầu) | Tiếp thu, đã bỏ lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án lưới điện đấu nối đồng bộ. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|---|
| | | | Đề nghị viết lại Điều 17 để tránh nhầm lẫn trong việc hiểu và áp dụng luật sau này. Hoặc bổ sung định nghĩa về các loại dự án | |
| 411. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | <p>Trong quá trình đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư, các nhà đầu tư đã thực hiện khảo sát và sở hữu các số liệu năng lượng sơ cấp như dữ liệu gió... cần được ưu tiên lựa chọn. Ngoài ra, để tránh quá trình đàm phán PPA kéo dài, giá PPA nên được xác định là giá chào thầu của nhà đầu tư trúng thầu.</p> <p>Chúng tôi khuyến nghị rằng công ty nắm giữ hợp pháp dữ liệu khảo sát địa điểm được ưu tiên trong quá trình đấu thầu sau này. Đồng thời, vui lòng cân nhắc việc Luật cần cung cấp một số nội dung về cách lựa chọn các bên thực hiện khảo sát địa điểm (trên cạn) và giải quyết vấn đề bồi thường chi phí cho các đơn vị khảo sát địa điểm mà dữ liệu của họ được sử dụng cho mục đích đấu thầu và không được cấp quyền phát triển dự án.</p> <p>Hơn nữa, chúng tôi khuyến nghị thêm vào Điều 16.3 các trường hợp bổ sung - trường hợp có thể bổ nhiệm trực tiếp các nhà đầu tư; ví dụ, dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án được bao gồm trong chương trình thí điểm do Quốc Hội quy định.</p> <p>Vui lòng thiết lập các quy định cho các loại dự án tạo điện khác / dự án sản xuất điện không đồng bộ.</p> <p>Cần phát triển quy định chi tiết về quy trình đấu thầu càng sớm càng tốt và giải quyết các vấn đề đàm phán giá.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như dự thảo vì Luật Điện lực không xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực. Do đó, tiêu chí giá cũng sẽ không được đưa vào để đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện. - Quy trình đấu thầu thực hiện theo Luật Đấu thầu. - Luật Điện lực không xây dựng cơ chế đặc thù để chaaps thuận nhà đầu tư như trong trường hợp quý Hiệp hội nêu. |
| 412. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Việc áp dụng tiêu chí giá phát điện để lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án điện hiện vẫn còn gặp một số vướng mắc do sự khác biệt về thẩm quyền trong quá trình triển khai một dự án điện, cụ thể: (i) Bên có thẩm quyền lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đầu tư, | <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như dự thảo vì Luật Điện lực không xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực. Do đó, tiêu chí giá cũng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|--|--|
| | điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | | <p>Luật Đấu thầu là Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công thương, v.v; (ii) Bên có thẩm quyền quyết định giá mua điện là bên mua điện (EVN) theo Luật Điện lực hiện tại.</p> <p>Việc nhà đầu tư sau khi được lựa chọn làm chủ đầu tư tiếp tục phải đàm phán giá điện với EVN sẽ dẫn đến kéo dài thời gian triển khai, làm chậm tiến độ dự án. Ngoài ra, trường hợp nhà đầu tư và EVN không thể thống nhất về giá điện có thể dẫn đến việc phải hủy kết quả đấu thầu, tổ chức đấu thầu lại, gây mất thời gian và tốn kém chi phí của các bên liên quan</p> <p><i>Kiến nghị:</i> Để tháo gỡ vướng mắc này, kiến nghị Ban Soạn thảo xem xét sửa đổi quy định theo hướng: Trường hợp cuộc đấu thầu có sử dụng giá phát điện là tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, thì giá phát điện trong hợp đồng mua bán điện áp dụng theo giá thắng thầu. Để tạo thuận lợi cho các bên, đề nghị bổ sung quy định cho phép bên mua điện tham gia vào quá trình lựa chọn đầu tư để tránh xảy ra vướng mắc, tranh chấp về hợp đồng sau khi giá phát điện đã được áp dụng theo kết quả đấu thầu.</p> | sẽ không được đưa vào để đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện. |
| 413. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Cần có một số điều khoản nêu rõ thứ tự ưu tiên của các nhà đầu tư sở hữu dữ liệu năng lượng sơ cấp và biểu giá cố định khi trúng thầu cần được chuyển sang hợp đồng mua bán điện ký kết giữa nhà đầu tư trúng thầu và Tập đoàn Điện lực Việt Nam . | - Giữ nguyên như dự thảo vì Luật Điện lực không xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực. Do đó, tiêu chí giá cũng sẽ không được đưa vào để đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|-------------------------------|
| 414. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | UBND tỉnh Bến Tre, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI), UBND Tp. Đà Nẵng | Tại khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm từ “thuận” trước cụm từ “chủ trương đầu tư” | Tiếp thu |
| 415. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | Sở CT tỉnh Gia Lai | Khoản 1: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>Dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền chấp chủ trương đầu tư</i> ” thành cụm từ “ <i>Dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư</i> ”. | Tiếp thu, đã bỏ khoản 1. |
| 416. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | TKV | Đề nghị sửa nội dung Điều này như sau: “1. Dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ <u>đấu nối nguồn điện, lưới điện</u> thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền chấp chủ trương đầu tư. 2. Thẩm quyền tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư như sau: a) Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án tổ chức lựa chọn nhà | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|--|
| | | | <p>đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ do mình chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ <u>nguồn điện, lưới điện</u> được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu.”</p> | |
| 417. | Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | <p>Đề nghị bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>“4. Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế đấu thầu và quy định tiêu chí về kỹ thuật, chỉ tiêu kinh tế - tài chính và giá điện, ... để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ.”</p> <p>Lí do: Để cấp thẩm quyền có cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cần xây dựng cơ chế đấu thầu công khai, minh bạch và quy định rõ tiêu chí về kỹ thuật, chỉ tiêu KT-TC và giá điện, ... để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ.</p> | Luật Đấu thầu đã có hướng dẫn quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án. Luật ĐL không xây dựng thủ tục riêng để thực hiện. |
| 418. | Điều 18. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16 | Bộ Công an, Sở CT tỉnh Hà Giang, Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 18 là gồm những tài liệu gì | Đã bỏ Điều 18. Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|---|
| 419. | Điều 18. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16 | Bộ Công an | Bổ sung vào hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 16 dự thảo Luật | Đã bỏ Điều 18. Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư. |
| 420. | Điều 18. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16 | UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Khoản 2, Điều 18 Dự thảo Luật quy định “ <i>Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư</i> ” là bị trùng lặp với tiêu đề của Điều 18 và chưa rõ ràng (hồ sơ trong hồ sơ) nên cần xét xét đổi thành “ <i>Báo cáo đề xuất chấp thuận nhà đầu tư</i> ”, đồng thời đề nghị bổ sung nội dung “Chính phủ hướng dẫn chi tiết về thành phần hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư” vì hiện tại Dự thảo Luật chưa quy định cụ thể về thành phần hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư. | Đã bỏ Điều 18. Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư. |
| 421. | Điều 18. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy | UBND tỉnh Lào Cai | Đề nghị bổ sung: “4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung Điều này.”. | Đã bỏ Điều 18. Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| | định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16 | | | |
| 422. | Điều 18. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16 | EVN | Đề nghị bổ sung một khoản quy định: “Chính phủ quy định chi tiết điều này” và đưa thành một khoản trong Điều 16 | Đã bỏ Điều 18. Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư. |
| 423. | Mục 4. XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN CHẬM TIẾN ĐỘ | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận, Sở CT tỉnh Ninh Bình | Cụm từ “nguồn điện chậm tiến độ” đề nghị thay thế bằng cụm từ: “nguồn điện, lưới điện chậm tiến độ”. Lý do: Để đảm bảo đầy đủ, đồng bộ các quy định xử lý các dự án về lưới điện; để bao hàm đầy đủ hệ thống điện và đảm bảo đầy đủ, đồng bộ các quy định xử lý các dự án về lưới điện. | Dự thảo chỉ quy định đối tượng xử lý là các dự án nguồn điện chậm tiến độ |
| 424. | Điều 19. Tiến độ dự án nguồn điện | UBQLVNN | Khoản 1: Đề nghị sửa: “Xem xét điều chỉnh để không kéo dài thời gian khi điều chỉnh tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư”. | việc điều chỉnh tiến độ thực hiện theo Luật Đầu tư |
| 425. | Điều 19. Tiến độ | Tập đoàn | Điều 19: Đề nghị bỏ Điều này do việc đạt được các mốc tiến độ | Tiếp thu một phần, sửa đổi theo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------|---|--|
| | dự án nguồn điện | Điện lực Việt Nam | theo quy định của Dự thảo có thể phụ thuộc vào chấp thuận, phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bên thứ ba. | hướng quy định bổ sung mốc tiến độ chỉ quy định 03 mốc: Phê duyệt dự án đầu tư, khởi công và đưa dự án vào vận hành. |
| 426. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bỏ Điều này do việc điều chỉnh tiến độ dự án đã được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư. Thực tế hiện nay việc thực hiện các thủ tục đầu tư gặp nhiều vướng mắc trong việc thực hiện quy định pháp luật và các điều kiện khách quan, dự án rất khó đạt được tiến độ tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. | Tiếp thu, đã bỏ điều 20 |
| 427. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | UBND tỉnh Yên Bái | Khoản 1: Đề nghị xem xét, bổ sung 01 điểm quy định “ <i>các trường hợp dự án chỉ được điều chỉnh tiến độ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020</i> ”. | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |
| 428. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | Khoản 1 liệt kê các trường hợp được phép điều chỉnh tiến độ. Vui lòng làm rõ nếu EVN/EPTC chậm trễ trong đàm phán và ký kết PPA, có được phép điều chỉnh tiến độ dự án? | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |
| 429. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | TKV | Đề nghị sửa điểm a, điểm b khoản 1 như sau: <i>“a) Bị chậm do xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc các sự kiện không xuất phát từ lỗi của chủ đầu tư được quy định trong Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh;</i> <i>b) Dự án không đạt được mốc tiến độ cam kết do chủ đầu tư phải chờ thủ tục giải quyết hành vi của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để triển khai thực hiện đối với hạng mục công việc tại mốc tiến độ đó;”</i> | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|--|
| 430. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, CIP | <p>Đề nghị sửa khoản 1 như sau:</p> <p><i>“1. Dự án chỉ được điều chỉnh tiến độ trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Bị chậm do xảy ra sự kiện bất khả kháng được quy định trong Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh;</i></p> <p><i>b) Dự án không đạt được mốc tiến độ cam kết do hành vi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hạng mục công việc tại mốc tiến độ đó;</i></p> <p><i>c) Chậm tiến độ do bên thứ ba liên quan trực tiếp đến các hạng mục công việc tại mốc tiến độ phát triển dự án;</i></p> <p><i>d) Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi dự án, thu hồi chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư mới.</i></p> <p><i><u>e) Chậm tiến độ ký Hợp đồng mua bán điện do nhà đầu tư và bên mua điện chưa thể thống nhất được các nội dung trong Hợp đồng mua bán điện (cả 3 đơn vị góp ý)</u></i></p> <p><i><u>f) Bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong phê duyệt đầu tư dự án, hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có liên quan hoặc theo từng trường hợp cụ thể; (góp ý của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam)</u></i></p> <p><i><u>g) Bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào cho phép gia hạn hoặc điều chỉnh tiến độ hoàn thành các mốc dự án theo quy định của pháp luật.” (góp ý của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam)</u></i></p> | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |
| 431. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | PVN | Khoản 1: Trong thực tế việc điều chỉnh tiến độ dự án do rất nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan, nhu cầu hệ thống điện, nguồn vốn, chính sách, ... tiến độ dự án liên quan đến nhiều vấn đề về chi phí, hoàn thuế GTGT, ... Do đó, đề xuất bổ sung thêm điểm | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|---|--|
| | | | e vào khoản 1 Điều 20: “e) Do các trường hợp đặc thù, phù hợp khác.”. | |
| 432. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | Sở CT Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Yên Bái | Khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật quy định, đề nghị bổ sung từ “với” thành “2. Trong trường hợp việc điều chỉnh các mốc tiến độ phát triển dự án dẫn đến thay đổi tiến độ đưa dự án vào vận hành so với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực thì thực hiện theo điểm a khoản 7 Điều 13 Luật này.” Đề nghị xem xét bổ sung nội dung: “Chính phủ quy định chi tiết nội dung, thủ tục điều chỉnh các mốc tiến độ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác liên quan.”. | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |
| 433. | Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án | Tập đoàn Enterprize Energy | Đề nghị xem xét lại các cam kết tiến độ của các nhà đầu tư dự án nguồn điện tại khoản 3. Lý do: Nhà đầu tư phải thỏa thuận hoặc được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền về các báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA); báo cáo NCKT, thiết kế, đàm phán PPA, bàn giao mặt bằng xây dựng. | Sau khi tiếp thu theo một số ý kiến, Dự thảo đã bỏ Điều 20 |
| 434. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Sở CT tỉnh Nam Định, | Nội dung Điều này quy định về việc theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện và cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ. Đối với nội dung này đã được quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan đề nghị cần xem xét bỏ các nội dung trên và có hướng dẫn thực hiện tại các Nghị định hướng dẫn luật theo hướng các dự án do Bộ Công Thương, hay Chính phủ phê duyệt, cấp tỉnh chỉ có thể được giao “phối hợp theo dõi”, nhưng không thể “đánh giá” và “xử lý” các dự án nguồn điện chậm tiến độ và chỉ theo dõi, đánh giá và xử lý các dự án do cấp tỉnh có thẩm quyền phê duyệt. | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|--|
| 435. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Chỉ nên quy định trách nhiệm báo cáo, thẩm quyền quyết định, hình thức xử lý đối với các dự án chậm tiến độ. Thời gian, số lần báo cáo ... cụ thể nên đưa vào Nghị định/thông tư hướng dẫn. | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 436. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Sở CT tỉnh Hậu Giang; Sở CT tỉnh Hà Giang; Sở CT tỉnh Bắc Cạn; UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế; TKV | Cần quy định cấp nào phê duyệt dự án thì cấp đó có trách nhiệm <i>“theo dõi, đánh giá tiến độ”</i> | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 437. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Hội Dầu khí Việt Nam | Chủ yếu nội dung này được xây dựng, quy định mang tính chất quản lý hành chính mà chưa đưa ra được các nguyên tắc / hướng dẫn xử lý rõ ràng về nguyên nhân, hệ quả của việc chậm tiến độ các dự án điện. | Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. Luật Điện lực không quy định cơ chế đặc thù xử lý. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| 438. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung các “ché tài mạnh” hơn, khả thi hơn và thủ tục đơn giản để xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ. Lí do: Nhằm tăng cường, nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, đảm bảo không ảnh hưởng đến kế hoạch cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. | Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. Luật Điện lực không quy định cơ chế đặc thù xử lý. |
| 439. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Bộ Tài chính | Về Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện (Điều 21): Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 như sau: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc có nguy cơ chậm tiến độ theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư của cấp có thẩm quyền”</i> . | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 440. | Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện | Sở CT Tp. Cần Thơ | Khoản 4 Điều 21 dự thảo, quy định “thông báo ý định chấm dứt hoạt động dự án”, cơ quan dự thảo cần làm rõ là chỉ thông báo “ý định” hay là “thông báo chấm dứt hoạt động dự án” | Cơ quan theo dõi tiến độ chỉ có thẩm quyền thông báo ý định chấm dứt hoạt động dự án. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 441. | Điều 22. Cơ chế | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo cơ chế xử lý | Việc xử lý các dự án nguồn điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------|--|---|
| | xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | | các dự án nguồn điện chậm tiến độ được áp dụng đối với tất cả các dự án nguồn điện (thông qua đấu thầu hoặc không thông qua đấu thầu); cân bổ sung trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện do Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, việc theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện không nên chỉ giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá như quy định tại Điều 21 dự thảo Luật. | chậm tiến độ do cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện trên cơ sở pháp luật về Đầu tư, Đất đai nên đảm bảo đồng bộ với tất cả các dự án thông qua đấu thầu hoặc không thông qua đấu thầu. Tiếp thu, Dự thảo đã bổ sung trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện do Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. |
| 442. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Bộ Khoa học và Công nghệ | Việc khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo để phục vụ cho mục đích tự dùng là hợp lý. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nên cân nhắc bổ sung quy định đối với một số điểm sau: (i) Có sự hỗ trợ từ nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư điện năng lượng tái tạo cho mục đích tự dùng; (ii) Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép các tổ chức, cá nhân tham đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, ngoài mục đích tự dùng thì phần dư thừa vẫn có thể bán được lên lưới (trong trường hợp phù hợp với Quy hoạch); hoặc cho phép được mua bán điện trực tiếp với các hộ tiêu thụ khác thông qua lưới truyền tải điện quốc gia hoặc lưới truyền tải do chính tổ chức, cá nhân tự đầu tư. | tiếp thu và đã điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo cho phù hợp Cơ chế mua bán điện trực tiếp áp dụng giữa đơn vị phát điện và khách hàng. Giữa các khách hàng không mua bán điện với khách hàng là tổ chức, cá nhân sử dụng điện cuối cùng |
| 443. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án | EVN | Đề nghị xem xét bổ sung các chế tài mạnh hơn, khả thi hơn và thủ tục đơn giản để xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ nhằm | Luật Điện lực không xây dựng cơ chế đặc thù để xử lý các dự án |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|--|
| | nguồn điện chậm tiến độ | | tăng cường, nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, đảm bảo không ảnh hưởng đến kế hoạch cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trừ trường hợp dự án được điều chỉnh tiến độ thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư. | nguồn điện chậm tiến độ. Việc xử lý thực hiện theo quy định Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 444. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Hội Dầu khí Việt Nam | Việc đánh giá, đề xuất thay thế dự án chậm tiến độ được giao cho UBND các tỉnh chưa đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, khách qua trong việc xử lý (do trong trường hợp dự án điện lớn được giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tập đoàn kinh tế NN thực hiện / hoặc làm chủ đầu tư đã được Chính phủ / TTCP phê duyệt, Bộ CT, UBQLVNN theo dõi quản lý) | Tiếp thu |
| 445. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Sở CT tỉnh Nam Định | Nội dung Điều này quy định về việc theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện và cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ. Đối với nội dung này đã được quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan đề nghị cần xem xét bỏ các nội dung trên và có hướng dẫn thực hiện tại các Nghị định hướng dẫn luật theo hướng các dự án do Bộ Công Thương, hay Chính phủ phê duyệt, cấp tỉnh chỉ có thể được giao “phối hợp theo dõi”, nhưng không thể “đánh giá” và “xử lý” các dự án nguồn điện chậm tiến độ và chỉ theo dõi, đánh giá và xử lý các dự án do cấp tỉnh có thẩm quyền phê duyệt. | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 446. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Sở CT tỉnh Hậu Giang; Sở CT tỉnh Hà Giang; Sở CT tỉnh Bắc Cạn; | Cần quy định cấp nào phê duyệt dự án thì cấp đó có trách nhiệm đưa ra “cơ chế xử lý” của dự án. | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------------|---|--|
| | | UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế; TKV | | thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 447. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Đề nghị sửa Điều 22 như sau:</p> <p>“Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có trách nhiệm xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.</p> <p><u>2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép các tổ chức tài chính cung cấp vốn cho dự án điện được thay thế nhà đầu tư ban đầu bằng một tổ chức có năng lực trước khi thay thế nhà đầu tư hoặc hủy bỏ quyền phát triển của dự án đó.</u></p> <p>2. 3. Sau khi nhà đầu tư bị xử lý theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan, Bộ Công Thương có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực.</p> <p><u>4. Bộ Công Thương là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tiến độ triển khai và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ đối với những dự án do Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.”.</u></p> | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. |
| 448. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung các “chế tài mạnh” hơn, khả thi hơn và thủ tục đơn giản để xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ. | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|--|--|
| | chậm tiến độ | GENCO3 | <p>Đề nghị xem xét sửa đổi điều chỉnh điều này như sau: “Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc dừng triển khai dự án 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có trách nhiệm xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc dừng triển khai dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan về chấm dứt hoạt động dự án, buộc chuyển giao tài sản thuộc dự án đầu tư, trừ trường hợp dự án được điều chỉnh tiến độ thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư. 2. Sau khi nhà đầu tư bị xử lý theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan, Bộ Công Thương có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực và đề xuất cơ chế xử lý các tồn tại liên quan đến các dự án chậm tiến độ hoặc dừng triển khai.”</p> | <p>đổi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai.</p> |
| 449. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | UBND tỉnh Bình Thuận | <p>Tại khoản 2 Điều 22 dự thảo Luật, đề nghị điều chỉnh “...<i>phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực</i>” thành “...<i>phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia</i>”.</p> <p>Lý do: Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 1 Điều 92 dự thảo Luật: “<i>Sửa đổi tại Phụ lục 1 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 như sau: Thay thế cụm từ “Quy hoạch phát triển điện lực” thành “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia</i>”.</p> | <p>Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đổi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|--|
| 450. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Bộ Tài chính | <p>Quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, đất đai đã có quy định về việc xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ. Tuy nhiên, các dự án đầu tư phát triển điện lực có tính đặc thù, cấp bách so với các dự án đầu tư khác là phải đáp ứng yêu cầu cung ứng đủ điện cho nền kinh tế và vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất các quy định trong Luật Điện lực, luật chuyên ngành, có quy định cụ thể về chế tài xử lý các dự án điện chậm tiến độ nhằm đáp ứng yêu cầu cung ứng đủ điện cho nền kinh tế và vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị quy định cụ thể thời gian Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực sau khi nhà đầu tư bị xử lý, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định (khoản 2).</p> | Tiếp thu một phần, đã quy định thẩm quyền Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ dự án nguồn điện. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện xử lý đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai. Luật Điện lực không quy định chế tài xử lý đặc thù cho dự án điện lực chậm tiến độ. |
| 451. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, CIP | <p>Đề nghị bổ sung khoản 3 như sau:</p> <p><u>“3. Bộ Công Thương là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tiến độ triển khai và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ đối với những dự án do Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.”.</u></p> | Tiếp thu |
| 452. | Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ | UBND tỉnh Lào Cai | Đề nghị bổ sung: “3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung Điều này.”. | Nội dung đã được quy định cụ thể, không cần xây dựng Nghị định để quy định chi tiết. |
| 453. | CHƯƠNG III. | Bộ Tư pháp | - Chính sách 2 (Phát triển điện năng lượng tái tạo và năng lượng | Lĩnh vực NLTT, năng lượng mới |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|--|--|
| | PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | | <p>mới): Chưa có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về chính sách phát triển điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo; chưa có quy định giao Chính phủ quy định về điện năng lượng tái tạo cho mục đích tự sử dụng, tự sản và tự tiêu.</p> <p>- Các quy định về chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới (Điều 23) và phát triển điện năng lượng tái tạo (Điều 24) còn chung chung, chưa cụ thể, ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư, đất đai, thuế... Như vậy, nếu không quy định các ưu đãi cụ thể hơn tại Luật Điện lực thì chính sách ưu đãi vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai... Trong khi đó lại quy định cụ thể về chính sách quản lý, thống kê tiềm năng và đầu tư thí điểm (khoản 4 Điều 23) - đây là công việc thuộc trách nhiệm của nhà nước, không cần quy định hoặc không cần ưu tiên, ưu đãi gì. Ngoài ra, nội dung quy định còn chưa mang tính quy phạm, có thể gây khó khăn trong quá trình triển khai, ví dụ: “Ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các vùng đất khô cằn hoặc khó phát triển nông nghiệp theo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại quy định này với Chính sách 2 của Đề nghị xây dựng Luật để cụ thể hóa nội dung chính sách này cho phù hợp</p> | <p>có sự thay đổi, phát triển nhanh. Do vậy, cần thiết giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung để phù hợp với mục tiêu phát triển, điều kiện khoa học, công nghệ và kinh tế tại từng thời kỳ; Dự thảo đã cập nhật bổ sung thêm 1 số quy định ưu đãi khác, ngoài quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai,...</p> |
| 454. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | Viện Năng lượng | <p>Đề nghị đổi tên Chương: “PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI, CHUYỂN ĐỔI NHIÊN LIỆU CỦA CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH”.</p> <p>Lý do: Tới năm 2030, tổng công suất các NĐ sử dụng hóa thạch khoảng 68.000 MW, cần thiết phải có một phần cho chuyển đổi</p> | <p>có thể chuyển đổi từ nhiệt điện than sang khí, từ LNG sang hydro hoặc kết hợp. Bản chất không phải năng lượng tái tạo, mà là nội dung về chuyển dịch năng lượng</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|---|---|
| | | | nhiên liệu tại Luật Điện lực | |
| 455. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | Viện Năng lượng | Xây dựng cơ chế cho phép đấu thầu để lựa chọn phát triển dự án NLTT trong số nhiều dự án thí sinh tiềm năng (Nhà quản lý trung ương hoặc địa phương công bố nhu cầu đầu tư nguồn, lưới điện và đấu thầu/lựa chọn dự án phù hợp để phát triển) | Theo quy định pháp luật, việc phát triển phải phù hợp và thực hiện theo quy hoạch nên việc đấu thầu giữa các dự án là khó khả thi so với phương án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có giá điện thấp |
| 456. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | Viện Năng lượng | Việt Nam đã cam kết đạt Net Zero vào năm 2050, bên cạnh các giải pháp phát triển mạnh các nguồn NLTT, năng lượng mới thì việc chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch rất quan trọng. Tới năm 2030, tổng công suất của các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch của Việt Nam gần 68.000MW, sản xuất hơn 356 tỷ kWh (chiếm gần 60% tổng nhu cầu điện). <i>Việc chuyển đổi nhiên liệu của các nhà máy điện này là vấn đề quan trọng để Việt Nam thực hiện cam kết đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050; dự thảo của Luật Điện lực sửa đổi cần bổ sung vấn đề này.</i> | Nội dung này thuộc các giải pháp thực hiện theo thời kỳ quy hoạch, phụ thuộc theo các mục tiêu, định hướng, điều kiện phát triển kinh tế xã hội,... Vì vậy, không quy định tại Luật |
| 457. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | PVN | (2) Kiến nghị, bổ sung một Chương quy định về Phát triển nguồn điện sử dụng khí tự nhiên khai thác trong nước và nguồn khí nhập khẩu (bao gồm LNG và khí đường ống) bao gồm các nội dung sau: - Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng nguồn điện tiêu thụ khí tự nhiên khai thác trong nước và nguồn khí nhập khẩu; - Có cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch huy động điện năng nhằm (i) sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khí thiên nhiên | Giữ nguyên như dự thảo do việc đầu tư xây dựng các dự án trong chuỗi khí, điện đã được quy định theo Luật Dầu khí, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng không cần thiết phải quy định tại Luật Điện lực. Dự thảo Luật đã quy định Bộ Công Thương hướng dẫn phương |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>trong nước và (ii) đẩy nhanh khai thác các mỏ khí trong nước gắn với các chuỗi dự án khí - điện theo hướng đảm bảo tổng thể lợi ích quốc gia; (iii) có kế hoạch nhập khẩu khí (trọng tâm là LNG) phù hợp, hiệu quả, chú trọng các hợp đồng dài hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cơ chế chuyển ngang giá và sản lượng khí làm nhiên liệu đầu vào cho các dự án sản xuất điện. - Quy định về việc xây dựng các Trung tâm điện lực gắn với hệ thống kho cảng nhập khẩu LNG theo mô hình kho cảng LNG trung tâm do doanh nghiệp trong nước đóng vai trò then chốt để phục vụ nhu cầu sản xuất điện. Triển khai xây dựng hệ thống đường ống cung cấp khí đồng bộ với các kho, cảng nhập khẩu LNG trung tâm để đảm bảo hiệu quả cung cấp khí cho nhu cầu sản xuất điện và tiết kiệm chi phí đầu tư tránh đầu tư giàn trải như hiện nay. - Quy định về việc “thực hiện bao tiêu sản lượng điện dài hạn cho các nhà máy nhiệt điện LNG, các dự án dầu khí thuộc danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo cơ chế chuyển ngang từ hợp đồng mua LNG với tỷ lệ bao tiêu từ 75 – 80% sản lượng của các nhà máy điện”. Việc không có cơ chế bao tiêu sản lượng điện dài hạn hoặc cam kết sản lượng điện phát hàng năm dài hạn ...khó có thể đảm bảo khả năng thu hồi vốn cũng như hiệu quả của dự án. - Quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực điện khí hydro xanh/Amoniac xanh phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng và cam kết phát thải ròng về 0 | <p>pháp xác định giá phát điện. Chi phí nhiên liệu đầu vào của các nhà máy điện (giá nhiên liệu, cước phí, phân phối) đã được quy định tại các Thông tư quy định phương pháp xác định giá phát điện của Bộ Công Thương hiện hành.</p> <p>Nội dung liên quan đến xác định cước phí tồn trữ và phân phối khí, tồn trữ, tái hóa . . . không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------|--|--|
| | | | <p>của Việt Nam tại COP 26.</p> <p>- Đối với Chính sách giá điện: bổ sung/cập nhật quy định về cơ chế chuyển ngang giá LNG nhập khẩu, cước phí tồn trữ và phân phối khí LNG vào giá điện. Bổ sung các quy định liên quan đến xác định cước phí nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa và phân phối LNG. Chính phủ xem xét cơ chế tăng hoặc giảm mức thu phụ phí nhiên liệu tùy thuộc vào diễn biến trên thế giới về giá đầu vào của ngành điện mà chủ yếu là giá LNG.</p> | |
| 458. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | Hội dầu khí Việt Nam | <p>Về phân ngành NLTT, Hội Dầu khí Việt Nam cho rằng: Dự thảo trong Luật Điện lực chưa đủ bao trùm cả chuỗi các sản phẩm cuối cùng của NLTT, bao gồm không chỉ là điện năng mà còn các sản phẩm trong chuỗi xanh, sạch và tuần hoàn, đặc là điện gió ngoài khơi và chuỗi sản phẩm của điện gió ngoài khơi. Vì vậy, rất cần thiết phải xây dựng riêng một bộ luật về NLTT và chuỗi sản phẩm của NLTT.</p> | <p>Nội dung tại Luật điện lực chỉ quy định phạm vi điều chỉnh cho lĩnh vực điện lực. Đối với năng lượng không phải là điện không quy định tại luật này</p> |
| 459. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | UBND tỉnh Kon Tum | <p>- Đề xuất bổ sung mục tiêu “<i> nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và xu hướng phát triển của các loại công nghệ năng lượng trên thế giới; từ đó, sửa đổi luật theo hướng cập nhật tình hình và xu hướng tương lai, đón đầu những thành tựu của khoa học thế giới trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là phát triển các nguồn năng lượng tái tạo</i>”, nhằm không bị động, lúng túng khi thực hiện đầu tư các dạng năng lượng mới.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung thêm các quy định về cơ chế cho phép phát triển các nhà máy điện sản xuất tại chỗ, tự cung cấp trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất nhằm khuyến khích các hộ gia đình, doanh nghiệp lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự dùng,</p> | <p>Nội dung này không cần thiết quy định tại luật cụ thể, vì khi lập quy hoạch từng thời kỳ, đơn vị tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu công nghệ để định hình phát triển từng loại hình trong Quy hoạch điện quốc gia</p> <p>Dự thảo đã bổ sung quy định về phát triển điện tự sản tự tiêu cho hộ gia đình và cho cơ sở sản xuất, kinh doanh</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|--|
| | | | thúc đẩy huy động nguồn lực xã hội, góp phần giảm bớt áp lực huy động tài chính cho Nhà nước và hoàn thành mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. | |
| 460. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | UBND tỉnh Bình Thuận | Tại Chương III của dự thảo Luật quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới, trong đó có lĩnh vực điện gió ngoài khơi. Tuy nhiên phần tổ chức thực hiện chưa quy định cơ quan nghiên cứu tham mưu xây dựng khung thể chế chính sách quốc gia, ban hành quy định cụ thể nhằm đẩy mạnh việc phát triển các dự án điện gió ngoài khơi. Do đó, đề nghị dự thảo Luật bổ sung quy định giao Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành quy định chi tiết, cụ thể, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật,... nhằm khai thác tiềm năng, đẩy mạnh việc phát triển các dự án điện gió ngoài khơi. | Phát triển điện gió ngoài khơi liên quan tới nhiều pháp luật khác nhau như Biển, Tài nguyên môi trường, Xây dựng, đầu tư, ...Luật Điện lực chỉ quy định khung chính sách về điện lực. Các lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn thực hiện theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn. Đối với khung chính sách khác, thực hiện theo pháp luật khác có liên quan. |
| 461. | CHƯƠNG III. PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung một Điều quy định theo hướng: - Đối với các loại hình nguồn năng lượng tái tạo quy mô nhỏ như điện mặt trời mái nhà, thủy điện nhỏ dưới 5 MW và các loại hình nguồn điện khác, việc lựa chọn chủ đầu tư không thể thông qua hình thức đấu thầu, Thủ tướng Chính phủ ban hành mức giá cố định (FIT) và hợp đồng mẫu để khuyến khích thành phần này theo mục tiêu phát triển trong từng thời kỳ; - Đối với các loại hình nguồn năng lượng tái tạo khác, giá điện được xác định thông qua đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư, thông qua các loại hình đấu thầu. | Nội dung về chính sách giá điện thực hiện tại Chương về giá điện của Luật Điện lực |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|-------------------------------|
| | | | <p>- Ngoài ra, đề nghị xem xét bổ sung quy định về cơ chế khuyến khích phát triển hệ thống pin lưu trữ điện năng song song cùng phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới.</p> <p>Đề nghị xem xét điều chỉnh tên Điều này thành “Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới, đồng thời điều chỉnh nội dung khoản 2, 3, 4 như sau:</p> <p>“2. Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo kết hợp với nguồn điện lưu trữ (thủy điện tích năng, pin lưu trữ) và nguồn điện linh hoạt (khởi động nhanh) theo nhu cầu phụ tải và trên cơ sở khai thác, tận dụng điều kiện tự nhiên trong từng vùng, khu vực, trên đất liền, trên biển và hải đảo nhằm khai thác tài nguyên bền vững, hợp lý. ...</p> <p>3. Trên cơ sở mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo theo từng thời kỳ trong Quy hoạch phát triển điện lực, Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo kết hợp với nguồn điện lưu trữ và nguồn điện linh hoạt, điện năng lượng mới.</p> <p>4. Chính sách quản lý, thống kê tiềm năng và đầu tư thí điểm</p> <p>a) Nhà nước cấp ngân sách đầu tư cho nghiên cứu, đánh giá tổng thể về hiện trạng và tiềm năng của điện mặt trời, điện gió, điện địa nhiệt, sóng biển, thủy triều và hải lưu, năng lượng sinh khối, chất thải rắn</p> <p>c) Thủ tướng Chính phủ quyết định mô hình, dự án ứng dụng và khai thác thử nghiệm sản xuất điện từ địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydro, amoniac và đốt kèm sinh khối, nhiên liệu sạch khác cho các nhà máy nhiệt điện để phục vụ xây dựng cơ chế giá thị trường cho loại hình này.</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|--|
| | | | Lí do: Để có cơ chế thu hút đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo. | |
| 462. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Viện Năng lượng | Đề nghị đổi tên Điều 23 như sau: “Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới, chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch”. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do Dự thảo không quy định về chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch |
| 463. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>1. Ý kiến: Mặc dù Chính phủ được giao thẩm quyền ban hành các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển NLTT (điều 23) và đây là điều hợp lý trong bối cảnh thị trường NLTT có mức độ biến động cao, tuy nhiên, trong Luật nên bổ sung một số quy định khác do phạm vi những quy định này vượt ra khỏi thẩm quyền của Nghị định Chính phủ và cần có quy định trong luật trước khi Chính phủ có các quy định chi tiết. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định Bộ Công thương theo chức năng nhiệm vụ là đầu mối quản lý dữ liệu tập trung về các dạng nguồn năng lượng tái tạo có và không nối lưới không kể quy mô công suất; - Quy định trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các địa phương định kỳ báo cáo về hiện trạng các dạng nguồn điện năng lượng tái tạo có và không nối lưới tại các địa phương cũng như trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc gửi báo cáo cập nhật tiến độ phát triển các dạng nguồn điện năng lượng tái tạo; - Giao Bộ Công thương theo thẩm quyền công bố các số liệu giám sát tổng hợp, ngoại trừ các số liệu liên quan đến bí mật nhà nước hoặc bí mật kinh doanh của doanh nghiệp. <p>2. Đề xuất: bổ sung một số quy định trong Luật để khuyến khích</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung quản lý dữ liệu đã được quy định tại Điều về thông tin điện lực và 01 Điều trong Chương NLTT. - Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cần quy định phù hợp pháp luật, vì EVN không có toàn bộ trách nhiệm đối với mọi loại hình |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| | | | sự phát triển của NLTT: Quy định về quản lý dữ liệu năng lượng tái tạo. | |
| 464. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Điểm a khoản 1: Xem xét dự án dự án thủy điện có công suất 30 MW thuộc đối tượng nào ? | Dự thảo đã bỏ điểm a khoản 1 và điều chỉnh nội dung |
| 465. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Ngân hàng NN | Điểm a khoản 1: Sửa nội dung “tín dụng đầu tư” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) thành “tín dụng đầu tư của Nhà nước” | Tiếp thu |
| 466. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | PVN | Khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm điểm c: “c) Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính.”. | Việc phát triển NLTT ngoài mục tiêu giảm phát thải còn để góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện, do vậy, đề xuất của PVN là chưa phù hợp |
| 467. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Tập đoàn Enterprize Energy | Đề nghị sửa khoản 2: “Ưu tiên phát triển điện năng lượng tái tạo để xuất khẩu hoặc sản xuất năng lượng mới trên cơ sở phù hợp với các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. ” Đề nghị sửa điểm c khoản 4: “c) Thủ tướng Chính phủ quyết định mô hình, dự án ứng dụng và khai thác thử nghiệm sản xuất điện từ địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydrogen và amoniac để phục vụ xây dựng cơ chế giá thị trường cho loại hình này và | Việc quy định "Ưu tiên cho xuất khẩu" là không phù hợp cho mục tiêu, quan điểm và nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 55-NQ/TW: "Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia" và "Ưu tiên sử dụng năng lượng gió |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|--|--|
| | | | hoặc xuất khẩu”. | và mặt trời cho phát điện", "xuất, nhập khẩu năng lượng hợp lý" Dự thảo chỉ quy định về lĩnh vực điện lực. Điều 46 dự thảo đã có quy định mua bán điện với nước ngoài. Do vậy việc bổ sung là không hợp lý vì sẽ nằm ngoài phạm vi của luật điện lực nêu là xuất khẩu năng lượng. |
| 468. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo kết hợp với nguồn điện lưu trữ (thủy điện tích năng, pin lưu trữ) và nguồn điện linh hoạt (khởi động nhanh) theo nhu cầu phụ tải và trên cơ sở khai thác, tận dụng điều kiện tự nhiên trong từng vùng, khu vực, trên đất liền, trên biển và hải đảo nhằm khai thác tài nguyên bền vững, hợp lý. ...” Lí do: Phát triển NLTT kết hợp với nguồn điện lưu trữ và nguồn điện linh hoạt (khởi động nhanh) để hấp thụ nguồn điện NLTT quy mô lớn nhằm điều hòa phụ tải, dự phòng công suất và duy trì ổn định hệ thống điện. | Nguồn định linh hoạt bản chất là nguồn điện khí - dùng nhiên liệu hóa thạch, không phải là năng lượng tái tạo. Việc phát triển kết hợp thủy điện tích năng sẽ phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và được đánh giá trong từng thời kỳ xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực. Khi Quy hoạch, về nguyên tắc cần có tiêu chí ưu tiên. Do vậy, không cần thiết quy định trong luật |
| 469. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “Trên cơ sở mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo theo từng thời kỳ trong Quy hoạch phát triển điện lực, Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo kết hợp với nguồn điện lưu trữ và nguồn điện linh hoạt, | Nguồn định linh hoạt bản chất là nguồn điện khí - dùng nhiên liệu hóa thạch, không phải là năng lượng tái tạo. Việc giao Chính phủ quy định chi |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------|---|---|
| | | | <p>điện năng lượng mới.”</p> <p>Lý do của GENCO3: Phát triển NLTT kết hợp với nguồn điện lưu trữ và nguồn điện linh hoạt (khởi động nhanh) để hấp thụ nguồn điện NLTT quy mô lớn nhằm điều hòa phụ tải, dự phòng công suất và duy trì ổn định hệ thống điện.</p> | <p>tiết là cần thiết, tuy nhiên cần quy định cụ thể trong Luật về các chính sách cụ thể cho phép Chính phủ quy định chi tiết và phải đảm bảo phù hợp với pháp luật và thẩm quyền của Chính phủ.</p> |
| 470. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Bộ Quốc phòng | <p>Khoản 3: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “..., Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển <i>điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, đặc biệt là điện gió trên biển và điện gió ngoài khơi bảo đảm an ninh Quốc phòng và phù hợp với Quy hoạch không gian biển</i>”.</p> | <p>Tiếp thu một phần, sửa tại Điều 21 “Căn cứ mục tiêu và nhu cầu phát triển điện từ năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Chính phủ quy định theo thẩm quyền các ưu đãi đối với từng loại hình nguồn điện từ năng lượng tái tạo, từ năng lượng mới”. Nội dung riêng về điện gió ngoài khơi được quy định tại Điều riêng. Việc phù hợp Quy hoạch không gian biển là đương nhiên, nên không cần ghi vào Luật</p> |
| 471. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | UBND tỉnh Lào Cai | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 3 như sau:</p> <p>“3. Trên cơ sở mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo theo từng thời kỳ trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh, Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.”.</p> | <p>Việc quy định như vậy trong Luật là chưa thực sự phù hợp. Vì căn cứ vào nhiều mục tiêu, Chính phủ có thể đề ra yêu cầu phát triển ngay trong thời kỳ Quy hoạch và đề ra chính sách phát triển phù hợp, đáp ứng yêu cầu</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|---|---|
| | | | | Dự thảo đã điều chỉnh nội dung này tại Điều 21 như sau “Căn cứ mục tiêu và nhu cầu phát triển điện từ năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Chính phủ quy định theo thẩm quyền các ưu đãi đối với từng loại hình nguồn điện từ năng lượng tái tạo, từ năng lượng mới” |
| 472. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | UBND Tp. Đà Nẵng | Điểm b khoản 4: Đề nghị thay cụm từ “điện gió trên bờ” bằng cụm từ “điện gió trên đất liền” để không mâu thuẫn với nội dung quy định tại khoản 39 Điều 4 của dự thảo Luật | Tiếp thu, điều chỉnh thống nhất “trên bờ” thành “trên đất liền” |
| 473. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau: “ c) Thủ tướng Chính phủ quyết định mô hình, dự án ứng dụng và khai thác thử nghiệm sản xuất điện từ điện gió ngoài khơi, nguồn điện lưu trữ (thủy điện tích năng, pin lưu trữ), nguồn điện linh hoạt và và năng lượng mới (địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydrogen và amoniac) để phục vụ xây dựng cơ chế giá thị trường cho loại hình này.” Lí do: Các dự án điện gió ngoài khơi, nguồn điện lưu trữ (thủy điện tích năng, pin lưu trữ), nguồn điện linh hoạt và năng lượng mới (địa nhiệt, sóng biển, thủy triều và hải lưu) là loại hình mới cần thực hiện theo cơ chế thí điểm. | Dự thảo đã bỏ điểm c khoản 4 dự thảo 2 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------|--|---|
| 474. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>- Đề nghị bổ sung, làm rõ thẩm quyền của Thủ tướng chính phủ đối với việc quyết định chính sách, cơ chế khuyến khích, và cơ chế thí điểm đối với các dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng hoặc công nghệ mới (bao gồm điện gió ngoài khơi) nhằm khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo, điện sử dụng năng lượng hoặc công nghệ mới.</p> <p>- Đề nghị sửa khoản 4 như sau: “4. Chính sách quản lý, thống kê tiềm năng và đầu tư thí điểm: a) Nhà nước cấp ngân sách đầu tư cho nghiên cứu, đánh giá tổng thể về hiện trạng và tiềm năng của điện mặt trời, điện gió, điện địa nhiệt, sóng biển, thủy triều và hải lưu, <u>điện sinh khối, điện rác</u>”.</p> | Dự thảo đã bổ sung Điều 28 về điện từ năng lượng mới Khoản 4 điều 23 dự thảo 2 đã bỏ tại dự thảo 3 |
| 475. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Viện Năng lượng | <p>Đề nghị sửa đổi điểm a, điểm c khoản 4 và bổ sung khoản 5 như sau: “4. Chính sách quản lý, thống kê tiềm năng và đầu tư thí điểm: a) Nhà nước cấp ngân sách đầu tư cho nghiên cứu, đánh giá tổng thể về hiện trạng và tiềm năng của điện mặt trời, điện gió, điện địa nhiệt, sóng biển, thủy triều và hải lưu, năng lượng sinh khối, chất thải rắn c) Thủ tướng Chính phủ quyết định mô hình, dự án ứng dụng và khai thác thử nghiệm sản xuất điện từ địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydro, amoniac và đốt kèm sinh khối, nhiên liệu sạch khác cho các nhà máy nhiệt điện để phục vụ xây dựng cơ chế giá thị trường cho loại hình này.</p> | Về khoản 4 và khoản 5: việc đốt kèm không phải là năng lượng tái tạo, nên không tiếp thu |
| 476. | Điều 23. Chính sách phát triển | PVN | Điểm b khoản 4: Đề nghị làm rõ đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện công việc “Khảo sát tiềm năng và lập bản đồ điện gió trên | Dự thảo đã quy định khảo sát tiềm năng tại Điều 22 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|--|---|
| | điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | | bờ, điện gió trên biển Việt Nam, phục vụ xây dựng quy hoạch và định hướng phát triển để phát huy lợi thế của từng vùng, từng địa phương”. | |
| 477. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Viện Năng lượng | <p>5. Chính sách về chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch</p> <p>a) Khuyến khích chủ sở hữu, chủ đầu tư các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch nghiên cứu lộ trình, giải pháp kỹ thuật, tài chính, đánh giá tác động kinh tế-xã hội, thử nghiệm thực tế và các nghiên cứu cần thiết khác để phục vụ quá trình chuyển đổi nhiên liệu của nhà máy điện từ nhiên liệu hóa thạch sang các dạng nhiên liệu phát thải thấp, nhiên liệu sạch và tiến tới các loại nhiên liệu không phát thải các-bon.</p> <p>b) Khuyến khích chủ sở hữu, chủ đầu tư các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch tìm kiếm các nguồn tài chính hỗ trợ cho việc chuyển đổi nhiên liệu, chủ động hợp tác chuyển giao công nghệ và tìm kiếm nguồn nhiên liệu phát thải thấp, nhiên liệu sạch từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước.</p> <p>c) Chi phí chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch được tính vào giá thành sản xuất điện và đồng bộ với lộ trình phát triển thị trường các-bon, cấp độ phát triển thị trường điện”.</p> <p>Lý do: Tới năm 2030, tổng công suất các NĐ sử dụng hóa thạch khoảng 68.000MW, sản xuất hơn 356 tỷ kWh (chiếm gần 60% tổng nhu cầu điện). Việc chuyển đổi nhiên liệu của các nhà máy điện này là vấn đề quan trọng để Việt Nam thực hiện cam kết đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Cần thiết phải có một phần cho chuyển đổi nhiên liệu tại Luật Điện lực.</p> | Giữ nguyên như dự thảo do việc chuyển đổi nhiên liệu là giải pháp tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu, định hướng theo QHPTĐL trong từng thời kỳ. Trường hợp dự án được xác định trong QHPTĐL có yêu cầu chuyển đổi nhiên liệu thì chi phí đầu tư của dự án cần xác định vào giá phát điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|--|
| 478. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị bổ sung, làm rõ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với việc quyết định chính sách, cơ chế khuyến khích và cơ chế thí điểm đối với các dự án điện NLTT, năng lượng hoặc công nghệ mới (bao gồm điện gió ngoài khơi) nhằm khuyến khích phát triển điện NLTT, điện sử dụng NLTT hoặc công nghệ mới. | Dự thảo đã quy định về điện năng lượng mới. Với NLTT đã có quy định chung về ưu đãi. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định hiện hành |
| 479. | Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung khoản như sau: “Ưu tiên phát triển các dự án, nguồn điện, trung tâm năng lượng tái tạo theo lợi thế tự nhiên và theo nhu cầu phụ tải của từng vùng, địa phương.” Lí do: Để phù hợp với định hướng, giải về pháp phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới đã được UBTVQH (NQ937), Bộ Chính trị thông qua (NQ55). | Dự thảo đã tiếp thu một phần trong Điều 21 |
| 480. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Sở CT tỉnh Hậu Giang; Sở CT tỉnh Hà Giang; Sở CT Nghệ An; Sở CT tỉnh Thái Nguyên; UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Đề nghị đổi tên "Phát triển điện năng lượng tái tạo" thành "Phát triển dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo" | Việc phát triển NLTT bao gồm dự án điện hoặc hệ thống, do vậy việc đổi tên "dự án" là không phù hợp với nhiều loại hình (ví dụ điện mặt trời mái nhà). |
| 481. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Vui lòng đề ra quy định rõ ràng về việc lưu trữ năng lượng và tạo động lực để phương án lưu trữ năng lượng có thể phát triển hợp lý. Nếu Luật không cung cấp thông tin chi tiết về động lực phát | Tiếp thu ý kiến đề nghiên cứu, xây dựng quy định trong thời gian tới |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|--|--|
| | | | <p>triển việc lưu trữ năng lượng, thì Luật cần quy định rõ ràng rằng Chính phủ sẽ chi tiết hóa các động lực cho lưu trữ (tức là, thông qua một nghị định).</p> | |
| 482. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p><i>Cơ chế thị trường và điều tiết giới hạn:</i> Dự luật có các quy định giới hạn giá trong khung giá, công suất không vượt quá hạn mức. Các quy định điều tiết này dễ dàng cho quản lý, điều tiết nhưng có thể chưa tối ưu về kinh tế, thực tiễn và các mục tiêu khác của phát triển điện lực. Chẳng hạn, khung giá nếu có giá trần quá thấp dẫn đến không thu hút nhà đầu tư; quy định giới hạn công suất xây dựng không được vượt quá công suất phê duyệt theo quy hoạch (như Điều 24.1), công suất phát không được vượt quá công suất ghi trong giấy phép hoặc hợp đồng (như Điều 24.3) không tận dụng được lợi thế kinh tế quy mô (economies of scale), tài nguyên, năng lực cải tiến, phát minh, đặc biệt trong những thời điểm khan hiếm điện. Luật Điện lực nên hướng tới giải quyết những ràng buộc này thông qua cơ chế thị trường và linh hoạt trong quản lý vận hành. Thị trường cạnh tranh sẽ giải quyết các vấn đề này hiệu quả nhất. Nếu không có lợi và nếu có rủi ro thừa công suất, nhà đầu tư vì lợi nhuận sẽ không đầu tư thừa công suất. Nếu giá điện âm và phải trả tiền để phát điện, họ sẽ giảm công suất phát. Mặt khác, về lý thuyết cũng như thực tiễn, vừa đủ là tốt nhưng đối với ngành nhạy cảm và có giá trị mất tải cao như ngành điện lực, thừa thường ít tổn thất hơn thiếu.</p> | Tiếp thu một phần ý kiến, đã sửa bỏ nội dung khoản 1 và khoản 3 Điều 24 Dự thảo 2 trong Điều 21 quy định một số quy định chung về phát triển NLTT. |
| 483. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh | <p>Đề nghị kiểm tra lại cụm từ “Dự án điện năng lượng tái tạo bao gồm nhà máy phát điện, trạm biến áp và đường dây đầu nối”. do quy định trên còn thiếu đối với điện năng lượng tái tạo được sản</p> | Tiếp thu ý kiến để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|---|
| | | Thuận | xuất từ năng lượng mặt trời vì không hoàn toàn có nhà máy phát điện, cần xem xét bổ sung cụm từ phù hợp, đảm bảo đầy đủ. | |
| 484. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Tập đoàn Enterprize Energy | <p>Bổ sung thêm mô tả các công trình thuộc dự án điện NLM do chỉ có mô tra các công trình trong điện NLTT. Riêng đối với dự án NMD NLTT từ hydrogen/amoniac dùng điện gió ngoài khơi, bao gồm các công trình chính như sau:</p> <p>a) Nhà máy điện gió ngoài khơi / nhà máy điện phân nước biển (ngoài khơi / trên bờ tùy thuộc công nghệ / thiết kế);</p> <p>b) Hệ thống kho chứa / lưu trữ nhiên liệu (ngoài khơi / trên bờ tùy thuộc công nghệ / thiết kế);</p> <p>c) Hệ thống cảng xuất nhiên liệu (ngoài khơi / trên bờ tùy thuộc công nghệ / thiết kế);</p> <p>Hệ thống ống ngầm dẫn nhiên liệu (ngoài khơi / trên bờ tùy thuộc công nghệ / thiết kế);</p> | các công trình không phục vụ sản xuất điện không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực |
| 485. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Đề nghị sửa khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Khuyến khích việc đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo kết hợp với lưu trữ điện. Dự án năng lượng tái tạo đầu tư mới, mở rộng, cải tạo được phép kết hợp các loại nguồn điện năng lượng tái tạo để tăng sản lượng phát điện nhưng công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch. <u>Bộ Công thương xây dựng và hướng dẫn quy trình, thủ tục rút gọn trong trường hợp (i) dự án năng lượng tái tạo đã vận hành nhưng cần cải tạo, mở rộng để kết hợp với hệ thống lưu trữ điện năng, đảm bảo công suất phát điện khi được huy động, hoặc (ii) dự án năng lượng tái tạo đã có công suất phát được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch nhưng cần cập</u></p> | Tiếp thu ý kiến để bổ sung, sửa đổi phù hợp theo hướng Chính phủ quy định việc này |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|--|
| | | | <u>nhật, đầu tư bổ sung hệ thống lưu trữ điện kết hợp.”.</u> | |
| 486. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Đề nghị sửa khoản 1, khoản 2 như sau:</p> <p>“1. Khuyến khích việc đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo kết hợp với lưu trữ điện. Dự án năng lượng tái tạo đầu tư mới, mở rộng, cải tạo được phép kết hợp các loại nguồn điện năng lượng tái tạo để tăng sản lượng phát điện nhưng công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch. <u>Bộ Công thương xây dựng và hướng dẫn quy trình, thủ tục rút gọn trong trường hợp (i) dự án năng lượng tái tạo đã vận hành nhưng cần cải tạo, mở rộng để kết hợp với hệ thống lưu trữ điện năng, đảm bảo công suất phát điện khi được huy động, hoặc (ii) dự án năng lượng tái tạo đã có công suất phát được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch nhưng cần cập nhật, đầu tư bổ sung hệ thống lưu trữ điện kết hợp.</u></p> <p><u>2. Ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các vùng đất khô cằn hoặc khó phát triển nông nghiệp theo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hệ số sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời không vượt quá 0,7 ha/01 MW đến năm 2030, 0,5 ha/01 MW sau năm 2030. Hệ số sử dụng đất của nhà máy điện gió trên đất liền không vượt quá 0,35 ha/01 MW. Chính phủ quy định chi tiết hệ số sử dụng đất của dự án năng lượng tái tạo tùy theo điều kiện cụ thể của từng thời kỳ.</u></p> | Tiếp thu ý kiến đề sửa đổi, điều chỉnh quy định cho phù hợp như khoản 8 Điều 21 Dự thảo |
| 487. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Viện Năng lượng | <p>- Đề nghị sửa khoản 2 như sau:</p> <p>“2. Ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các vùng đất khô cằn hoặc khó phát triển nông nghiệp theo đánh giá của</p> | Khoản 2: Tiếp thu một phần, dự thảo đã quy định theo hướng giao Chính phủ quy định cụ thể về |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|---|
| | | | <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hệ số sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời, hệ số sử dụng đất của nhà máy điện gió trên đất liền không vượt quá định mức do Chính phủ quy định. Chính phủ có quy định riêng về định mức ha/MW tùy theo kết quả khảo sát thực tế và sự phát triển khoa học công nghệ.”</p> <p>Lý do: Chính phủ quy định chi tiết, phù hợp với mức độ phát triển của khoa học và công nghệ</p> | suất sử dụng đất |
| 488. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Viện Năng lượng | <p>- Đề nghị sửa khoản 4 như sau:</p> <p>“4. Dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu có liên kết với hệ thống điện quốc gia, được quyền phát hoặc không phát sản lượng điện dư (nếu có) vào hệ thống điện quốc gia. Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá điện theo quy định của Chính phủ.”.</p> <p>Lý do: Không nên quy định cứng giá phát của NLTT vào HTĐ quốc gia. Trong một số trường hợp, việc phát công suất này có thể bị tính phí (giá phát âm) khi HTĐ thừa công suất.</p> | Khoản 4: tiếp thu một phần, dự thảo đã điều chỉnh bỏ nội dung "ghi nhận giá không đồng" |
| 489. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | UBND tỉnh Quảng Bình | Tại khoản 2 Điều 24 đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định hệ số sử dụng đất của nhà máy điện sinh khối, thủy điện | Tiếp thu ý kiến đề sửa đổi, điều chỉnh quy định cho phù hợp như khoản 8 Điều 21 Dự thảo |
| 490. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Đề nghị sửa khoản 4 như sau:</p> <p>4. Khuyến khích, ưu tiên đầu tư cho các dự án lưu trữ điện năng <u>độc lập, sử dụng công nghệ tiên tiến trong từng giai đoạn quy hoạch, nhằm tăng cường độ tin cậy cung cấp điện hoặc khai thác hiệu quả các dự án điện năng lượng tái tạo khác trong cùng một</u></p> | Tiếp thu ý kiến để nghiên cứu, làm rõ đối tượng này có thuộc phát triển điện lực |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|---|--|
| | | | <u>khu vực hoặc một tỉnh. Dự án lưu trữ điện độc lập đáp ứng các mục tiêu này thì được xem là đối tượng của chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới theo Điều 23”.</u> | |
| 491. | Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo | Viện Năng lượng | Đề nghị bỏ khoản 6. Lý do: Tất cả các vùng của Việt Nam đều có tiềm năng về NLTT và có khả năng phát triển NLTT tự sản tự tiêu | Khoản 6: dự thảo đã điều chỉnh theo hướng được phát triển tại các vùng, địa phương có điều kiện |
| 492. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Bộ Quốc phòng | Nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về cơ chế quản lý sản lượng điện dư (từ điện năng lượng mặt trời áp mái hoặc điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp khác) vào lưới điện quốc gia trong trường hợp sản lượng điện dư của khách hàng sử dụng được đấu nối vào hệ thống điện được Nhà nước ghi nhận với giá không đồng; hoặc có thể xem xét được bù trừ mức điện năng tiêu thụ của khách hàng sử dụng điện theo tỷ lệ nhất định giữa lượng điện dư phát lên lưới so với lượng điện nhận từ lưới. Lý do: Để bảo đảm tính công bằng và khuyến khích phát triển nguồn điện năng lượng mặt trời áp mái nói riêng và điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới nói chung. | Tiếp thu ý kiến để nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để báo cáo BST, TBT xem xét góc độ thuế, phí, vận hành an toàn hệ thống điện |
| 493. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định “Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng”, quy định như vậy là chưa phù hợp với chính sách khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo; quy định này chỉ phù hợp với nguồn điện mặt trời không có lưu trữ, không phù hợp với các nguồn điện năng lượng tái tạo khác như | Tiếp thu, dự thảo đã bỏ quy định "giá không đồng" và điều chỉnh cho phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|--|
| | | | gió, sinh khối... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, rà soát, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, thực trạng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... để đề xuất quy định bảo đảm tính khả thi, lâu dài, hài hòa lợi ích giữa nhà nước với tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng tái tạo | |
| 494. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung “Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu” thành “ <i>Ưu tiên, khuyến khích</i> vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu” | Tiếp thu, dự thảo đã điều chỉnh quy định tại khoản 6 theo hướng được phép phát triển tại các vùng, địa phương cho phù hợp |
| 495. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | UBND Tp. Hải Phòng | Đề nghị bổ sung 1 khoản quy định về cách thức quản lý, cơ chế kiểm soát, giám sát để việc phát triển điện mặt trời tại địa phương đảm bảo không vượt quy mô công suất phân bổ cho địa phương và phù hợp với quy hoạch. | Giữ nguyên như Dự thảo do: (i) tại Điều 12 đã quy định nội dung yêu cầu đánh giá sự phù hợp với QHPTĐL và chỉ trừ một số trường hợp, trong đó có nguồn điện NLTT tự sản tự tiêu không đấu nối lưới điện quốc gia. Quy định này nhằm đảm bảo không vượt tổng quy mô/công suất trong QHPTĐL. |
| 496. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi | Tại Điều 25 có nội dung quy định về điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu. Tuy nhiên, dự thảo chưa nêu nguồn điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao tự sử dụng, tự sản tự tiêu thì có những yêu cầu như thế nào?. Đề nghị xem xét, bổ sung | nguồn nhiệt dư, khí lò cao tự sử dụng có thể coi là nguồn điện tự sản, tự tiêu nhưng không phù hợp với nội dung Chương về NLTT |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|--|
| 497. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở Công Thương tỉnh Bình Định; Sở CT Vĩnh Phúc; UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Tuyên Quang | Điều 25 quy định về Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu, tuy nhiên nội dung chi tiết chỉ đề cập đến điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu. Do đó, bổ sung thêm nội dung quy định về điện năng lượng tái tạo tự sử dụng. | Dự thảo đã điều chỉnh, bổ sung nội dung tại các Điều 23 đến 25 |
| 498. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Ông Đặng Chi Liêu – Ý kiến từ Công thông tin điện tử Bộ Công Thương | Dự thảo có 3 khái niệm “Điện tự sản tự tiêu”, “Điện tự sử dụng” và “Nguồn điện tự sử dụng”, nhưng không thể hiện được sự khác biệt giữa các khái niệm này. Điều 25 quy định về “Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu” nhưng toàn bộ nội dung điều khoản không đề cập tới khái niệm “tự sử dụng”; Quy định về việc điện tự sản tự tiêu “không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác” sẽ làm hạn chế sự phát triển của điện mặt trời mái nhà. Thông thường, các đơn vị phát triển dự án sẽ lắp điện mặt trời mái nhà và bán điện cho chủ mái sử dụng. Lý do là vì các chủ mái không có đủ nguồn vốn đầu tư toàn bộ hệ thống ngay từ đầu và không đủ kinh nghiệm cho việc quản lý, vận hành hệ thống. Nếu hình thức này bị cấm, sẽ rất ít chủ mái có thể tự triển khai và rủi ro về an toàn hệ thống sẽ không được đảm bảo (chưa kể tới việc này sẽ ảnh hưởng tới quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp); | đã xác định tự sử dụng hay tự sản, tự tiêu là sản xuất điện, sử dụng điện cho chính mình. Trường hợp muốn mua bán điện thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và pháp luật hiện hành đủ cơ sở, hành lang pháp lý để tổ chức thực hiện |
| 499. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, | UBND tỉnh An Giang | Khoản 1: Kiến nghị đơn vị dự thảo làm rõ nội dung, việc quy định tại dự thảo Luật hạn chế sự phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu tại các khu vực khác, chòng chéo với Quy hoạch | Tiếp thu ý kiến và sửa đổi, điều chỉnh nội dung quy định cho phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | tự sản tự tiêu | | Điện lực quốc gia thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn 2050 hiện này (Quy hoạch Điện VIII) | |
| 500. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Khoản 1: Thay từ “triển khai” bằng từ “thực hiện” để thống nhất với các văn bản khác. | tiếp thu |
| 501. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>- Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Các dự án điện mặt trời tự sử dụng, tự sản tự tiêu vượt quá công suất do Chính phủ quy định thì cần phải thông báo và xin phép từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu được liên kết với hệ thống điện quốc gia, tổng quy mô phát triển phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 2, khoản 4</p> | việc thay đổi, điều chỉnh thực hiện theo pháp luật về quy hoạch |
| 502. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở Công Thương tỉnh Nghệ An | Đề nghị sửa đổi khoản 2 như sau: “Dự án điện NLTT tự sản tự tiêu không phải thực hiện quy hoạch riêng từng dự án; các dự án trên địa bàn tỉnh có tổng công suất thuộc QHPTĐLQG hoặc Kế hoạch triển khai QHPTĐLQG được xác định là phù hợp với khoản 1 Điều 13 Luật này”. | Tiếp thu ý kiến góp ý để nghiên cứu, bổ sung nội dung này |
| 503. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 2 và khoản 3 như sau: “2. Dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu có công suất thuộc quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc kế hoạch triển khai quy hoạch phát triển điện lực quốc gia <i>hoặc quy hoạch tỉnh hoặc</i> | 2. Tiếp thu ý kiến góp ý để nghiên cứu, bổ sung nội dung này 3. Tiếp thu ý kiến góp ý để bổ sung quy định phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| | | | <p><i>kế hoạch thực hiện quy hoạch</i> được xác định là phù hợp với khoản 1 Điều 13 Luật này.</p> <p>3. Công trình xây dựng có lắp đặt bổ sung <u>dự án</u> điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu không phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung đất năng lượng và công năng theo quy định của pháp luật.”</p> | |
| 504. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | UBND Tp. Hà Nội; UBND tỉnh Yên Bái; Sở CT Ninh Thuận | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 4 như sau:</p> <p>“... Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia <i>thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá do Chính phủ quy định.</i>”</p> <p>Lý do: Để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 23 và từng giai đoạn phát triển.</p> | dự thảo đã điều chỉnh, bổ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 505. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | UBND tỉnh Đồng Nai | <p>Đề nghị hiệu chỉnh khoản 4 như sau:</p> <p>“4... Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào lưới phân phối điện <i>thì nhà nước / đơn vị phân phối, bán lẻ điện ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức / cá nhân phát triển điện tự sản tự tiêu đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều này.</i></p> | dự thảo đã điều chỉnh, bổ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 506. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | <p>Khoản 4: Vì sao quy định ... “ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng”. Nếu trong trường hợp nhu cầu phụ tải vẫn đang cân, hệ thống truyền dẫn đáp ứng, chất lượng điện năng phù hợp yêu cầu, thì nên có cơ chế, giá phù hợp để mua lại sản lượng mà đơn vị phát điện không tiêu thụ hết, để khai thác được tiềm năng nguồn năng lượng tái tạo...</p> | dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bổ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 507. | Điều 25. Điện | UBND tỉnh | Tại khoản 4: quy định chưa khuyến khích được các tổ chức, cá | dự thảo đã điều chỉnh, bổ sung |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Kom Tum | nhân phát triển loại hình điện năng lượng tái tạo tự sản, tự tiêu. Vì vậy, đề nghị xem xét, có cơ chế khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển loại hình năng lượng này | nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 508. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Bộ Công an | Khoản 4: Đề nghị cân nhắc, nghiên cứu để phát huy được nguồn lực của nhân dân, tạo thêm động lực, cơ chế cho tổ chức, cá nhân tham gia phát triển hệ thống điện quốc gia | dự thảo đã điều chỉnh, bỏ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 509. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở Công Thương tỉnh Bình Định | Khoản 4: Việc quy định cứng trong Luật Điện lực với giá mua sản lượng điện dư không đồng là chưa phù hợp. Do đó, cần xem xét điều chỉnh để đảm bảo phù hợp | dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bỏ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 510. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Yên Bái; Hội Dầu khí Việt Nam | Khoản 4: Đề nghị Ban soạn thảo cần nghiên cứu sửa đổi những quy định để Tập đoàn Điện lực Việt Nam có thể mua lượng điện dư thừa này với một mức giá thấp. Như vậy, sẽ khuyến khích được nguồn lực đầu tư trong việc tham gia khai thác, phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. | dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bỏ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 511. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Công ty CP Tập đoàn T&T | Khoản 4: Nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tiết kiệm điện, tiết kiệm chi phí đầu tư, tăng phụ tải cho hệ thống điện quốc gia. Đề nghị xem xét sửa đổi theo hướng sản lượng điện dư bán vào HTĐ quốc gia được bên mua chấp thuận trả tiền theo thỏa thuận của hai bên. | dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bỏ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 512. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, | SAMSUNG | Tại khoản 4: Đề nghị cho phép bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia theo giá do hai bên thỏa thuận hoặc có cơ chế để nhà nước bù đắp cho bên phát điện các chi phí sản xuất ra | Tiếp thu một phần, dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bỏ sung nội dung này tại các Điều |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|---|
| | tự sản tự tiêu | | <p>sản lượng điện dư này.</p> <p>Việc cho phép bên phát điện và bên mua điện thỏa thuận giá đối với sản phẩm điện dư phát vào lưới điện (> 0 đồng) sẽ giúp cho các nhà đầu tư điện NLTT có thể bù đắp 1 phần chi phí đầu tư, qua đó khuyến khích các nhà đầu tư hoạt động phát triển NLTT theo đúng tinh thần của NQ số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng phát triển điện NLTT.</p> <p>Bên cạnh đó phát luật của một số nước, đơn cử có Hàn Quốc cũng cho phép bên phát điện có thể bán sản lượng điện dư với đơn giá do đơn vị vận hành giao dịch thị trường điện Hàn Quốc công bố.</p> | 23 đến 25 |
| 513. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>Khoản 4: <i>Không nên ghi nhận sản lượng điện dư của điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu với giá không đồng.</i> Điều này có thể phù hợp trong giai đoạn hiện nay khi điện tự sản tự tiêu phát triển đến mức có thể ảnh hưởng đến vận hành an ninh hệ thống điện nên cần hạn chế. Tuy nhiên, điều này chỉ nhất thời, không luôn luôn đúng trong tương lai, thậm chí mâu thuẫn với mục tiêu phát triển điện lực tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả, công bằng. Ngoài ra, quy định mua với giá “không đồng” này chưa được giải trình trong hồ sơ dự luật. Nên điều chỉnh: Chính phủ quy định chi tiết chính sách thu mua sản lượng điện dư tùy theo đánh giá tính vận hành an ninh hệ thống điện và điều kiện thị trường cho phép trong Điều này hoặc gộp vào Điều 25.7</p> | dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bổ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |
| 514. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | EVN | Đề nghị xem xét khoản 4: “...Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng”. | dự thảo đã bỏ “giá không đồng” và điều chỉnh, bổ sung nội dung này tại các Điều 23 đến 25 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| 515. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Tại khoản 5 quy định “ <i>Khuyến khích các tổ chức cá nhân kết hợp điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu với đầu tư, lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ điện để chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo ổn định hệ thống điện</i> ” Đề nghị có hướng quy định cụ thể về những điều kiện để đảm bảo ổn định hệ thống điện. | Việc đảm bảo yêu cầu hệ thống điện là những yêu cầu mang tính kỹ thuật, được quy định cụ thể tại Nghị định hoặc Thông tư, không nên đưa vào Luật |
| 516. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Khoản 5: Cần định nghĩa “ <i>hệ thống lưu trữ điện</i> ” | Tiếp thu ý kiến để bổ sung, sửa đổi phù hợp theo hướng Chính phủ quy định việc này |
| 517. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Khoản 6: <i>Không nên giới hạn phát triển điện NLTT tự sản chỉ trong vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ</i> . Lý do tương tự như trên: quy định này có tính nhất thời. Nên điều chỉnh: Chính phủ quy định chi tiết chính sách khuyến khích phát triển vùng miền tùy theo thời kỳ trong Điều này hoặc gộp vào Điều 25.7 | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 518. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Khoản 6: Vui lòng hủy bỏ hạn chế và cho phép thị trường quyết định. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 519. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Tư vấn | Khoản 6. Vì sao quy định chỉ “ <i>Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu</i> ”? Đề nghị không giới hạn chỉ với hai vùng này, để nhà đầu tư tự quyết định. Cần có quy định hợp lý để khuyến khích mọi | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|---|
| | | Xây dựng Điện 1 (PECCI), Công ty CP Tập đoàn T&T | <p>thành phần trong xã hội (có điều kiện phù hợp) tham gia phát triển loại hình điện mặt trời áp mái.</p> <p>Đề nghị làm rõ các vùng khác có được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu hay không?</p> <p>Kiến nghị mở rộng phạm vi các vùng khác trong cả nước cũng được phát triển điện NLTT tự sản tự tiêu nếu đáp ứng được các tiêu chí về tiềm năng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> | |
| 520. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Hậu Giang, Sở Công Thương tỉnh Bình Định; Sở CT tỉnh Bắc Cạn; UBND Tp. Đà Nẵng; UBND tỉnh Đắk Nông; UBND tỉnh Kom Tum | Khoản 6 quy định: "Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu" là chưa phù hợp, vì các vùng khác cũng có thể phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 521. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu | UBND Tp. Hà Nội; UBND tỉnh Yên Bái; Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 6 như sau: "Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được <i>ưu tiên</i> phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu."</p> <p>Lý do: Đảm bảo phù hợp điều kiện địa lý đặc thù</p> | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |

| TT | NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| | | Việt Nam | | |
| 522. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 6, nên đưa vào các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thì phù hợp hơn. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 523. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Bộ Công an; UBND tỉnh Thừa thiên – Huế; Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Khoản 6: Đề nghị cân nhắc chỉnh lý cho phù hợp để các vùng khác có tiềm năng cũng có thể phát triển điện năng tái tạo, tự sản, tự tiêu hoặc bổ sung quy định về cơ chế, chính sách bảo đảm đồng bộ, hệ thống giữa các vùng miền | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 524. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Gia Lai | Khoản 6: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu.</i> ” thành cụm từ “ <i>Khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu.</i> ” | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 525. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT Khánh Hòa | Tại khoản 6 Điều 25 Dự thảo quy định: “ <i>Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được <u>phép</u> phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu</i> ”. Hiện nay, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ đang có tình trạng thiếu điện, tuy nhiên các vùng khác cũng có nhu cầu phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu. Do vậy, kiến nghị sửa đổi thành: “ <i>Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ <u>được ưu tiên</u> phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu</i> ”. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|---|
| 526. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Phú Yên, Sở Công Thương Quảng Nam | Khoản 6 quy định: “ <i>Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu</i> ”. Đề nghị bổ sung thêm khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ vào khoản 6 Điều 25 để tạo điều kiện cho các địa phương phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 527. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 6: Đề nghị bổ sung vùng “ <i>Trung du và miền núi phía Bắc</i> ”; ngoài ra tại điều này có quy định về “ <i>Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu</i> ” tuy nhiên nội dung lại không quy định “ <i>điện năng tái tạo tự sử dụng</i> ” mà chỉ quy định “ <i>Điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu</i> ”, do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 528. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | PVN | Khoản 6: Đề nghị làm rõ những vùng khác có được phát triển năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu hay không. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 529. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Sở CT tỉnh Trà Vinh; Sở CT tỉnh Sơn La; UBND tỉnh Đồng Tháp; Sở CT tỉnh Quảng Ninh; Sở CT Phú Thọ; Sở CT tỉnh Cà | Đề nghị bỏ khoản 6 Điều 25 để đảm bảo các vùng còn lại được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu | Dự thảo đã bỏ khoản 6 và điều chỉnh nội dung theo hướng được phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|---|
| | | Mau; TKV | | |
| 530. | Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Khoản 7: <i>Điều chỉnh bổ sung Chính phủ quy định chi tiết chính sách phát triển lưu trữ điện vào Điều 25.7</i> | Tiếp thu ý kiến đề sửa đổi, điều chỉnh quy định cho phù hợp |
| 531. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung quy định tại dự thảo Luật với quy định của các luật có liên quan, nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý (Bộ Công Thương đã nêu tại Công văn số 9323/BCT-ĐL ngày 29/12/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thực hiện các dự án điện khí và điện gió ngoài khơi trong Quy hoạch điện VIII) để đảm bảo tính khả thi, tính thống nhất, đồng bộ của quy định pháp luật liên quan đến phát triển nguồn điện này. | pháp luật liên quan điện gió ngoài khơi thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành và có liên quan quốc phòng, an ninh nên chưa thể quy định hết tại dự thảo Luật với lĩnh vực ngoài điện lực |
| 532. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | PVN | - Các quy định về đầu tư xây dựng cho lĩnh vực điện gió ngoài khơi: Kiến nghị bổ sung các quy định về các quy chuẩn/tiêu chuẩn, định mức, đơn giá liên quan đến công tác khảo sát (khảo sát địa hình, địa chất, khí tượng, hải văn), thi công, nghiệm thu các công trình/dự án điện gió ngoài khơi.... Cũng như các quy định về cơ sở hạ tầng phụ trợ phục vụ thi công, vận hành dự án ĐGNK; Hệ thống cơ sở hạ tầng như cảng biển, tàu biển, phương tiện phụ trợ hiện nay đa phần chưa đáp ứng được các yêu cầu về thi công, vận hành các công trình ĐGNK, vì vậy việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cũng cần được xem xét, triển khai kịp thời. | Tiêu chuẩn, quy chuẩn thực hiện theo Luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn. Đối với định mức đơn giá xây dựng, lắp đặt thực hiện theo quy định. Do vậy, không phù hợp quy định tại Luật Điện lực |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|---|
| 533. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | PVN | <p>- Về điều tra, khảo sát, thăm dò, đo đạc trên biển và giao khu vực biển để đầu tư: Theo quy định của pháp luật về xây dựng để lập dự án đầu tư điện gió cần có kết quả về khảo sát xây dựng, trong đó thông số về khí tượng, thủy văn và địa chất là rất quan trọng. Hiện nay pháp luật chưa có quy định về việc cho phép/chấp thuận cho các tổ chức, cá nhân sử dụng biển để thực hiện các hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển thực hiện nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để phục vụ cho đầu tư. Do vậy cần có hướng dẫn, quy định cụ thể đối với trường hợp này của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (về thủ tục, trình tự, quản lý hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển, gió).</p> | Tiếp thu ý kiến và đã có bổ sung quy định tại Điều 22 |
| 534. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | PVN | <p>- Về chính sách, cơ chế giá cho các dự án điện gió ngoài khơi: Hiện nay chưa có khung chính sách giá, cơ chế giá cho điện gió ngoài khơi, để làm cơ sở cho các chủ đầu tư tính toán và đánh giá một cách sát thực nhất khi lập báo cáo đầu tư, đánh giá về hiệu quả kinh tế đầu tư của dự án. Cũng như làm cơ sở cho các Bên trong quá trình đàm phán và ký kết hợp đồng mua – bán điện. Kiến nghị Quý Bộ bổ sung nội dung này.</p> | Dự thảo Luật đã quy định Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp xác định giá phát điện, phương pháp xác định khung giá phát điện. Hiện nay, Bộ Công Thương đã ban hành các Thông tư quy định phương pháp xác định giá phát điện, khung giá phát điện cho cả loại hình điện gió. |
| 535. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p><i>Thứ ba</i>, một số quy định cần phổ quát hơn, không nên bó hẹp hay có những ràng buộc cụ thể nhất thời mà trong tương lai sẽ có thể phải thay đổi. Chẳng hạn, dự luật không nên “ghi nhận không đồng” cho điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu dư thừa, không</p> | dự thảo đã bỏ nội dung “giá không đồng” và bỏ khoản 6 Điều 25 tại dự thảo 2 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|---|--|
| | | | nên quy định chỉ khuyến khích phát triển chúng ở “vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ”. | |
| 536. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | EVN | Đề nghị bổ sung quy định Nhà nước có trách nhiệm xác định phạm vi vùng gió tiềm năng cho các dự án điện gió ngoài khơi hoặc Thủ tướng Chính phủ giao các doanh nghiệp nhà nước thực hiện. | Nội dung này đã quy định tại Điều 22 dự thảo mới |
| 537. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | UBND tỉnh Kom Tum | Tại khoản 1 Điều 26 quy định “ <i>Dự án điện gió ngoài khơi bao gồm các công trình chính như sau: a) Công trình Nhà máy điện; b) Công trình Lưới điện</i> ”. Quy định như vậy là chưa chặt chẽ. Tương lai của điện gió ngoài khơi là kết hợp với sản xuất hydrogen “ <i>xanh</i> ” tại chỗ, mà muốn sản xuất thì phải hình thành khu, cụm nhà máy trên đất liền. | Dự thảo chỉ quy định lĩnh vực sản xuất điện. Đối với việc sản xuất hydrogen không thuộc phạm vi Luật này |
| 538. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Khoản 1: Không có định nghĩa rõ ràng về công trình lưới điện cho điện gió ngoài khơi. Đề xuất: Dự thảo Luật bao gồm một định nghĩa về lưới điện, có nghĩa là một hệ thống các đường truyền dẫn (dây cáp trên không hoặc dưới đất), biến áp và thiết bị phụ trợ để truyền điện. Lưới điện, tùy thuộc vào cụ thể hóa định nghĩa của công trình lưới điện cho điện gió ngoài khơi để phù hợp với định nghĩa trên nếu chưa được bao gồm trong định nghĩa đó. | Nội dung này đã được điều chỉnh, bổ sung tại khoản 2 Điều 26 |
| 539. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Công ty CP Tập đoàn T&T | Khoản 1: Quy định chưa đủ vì tương lai các dự án điện gió ngoài khơi có thể kết hợp với sản xuất hydrogen “ <i>xanh</i> ” tại chỗ, lưu trữ (BESS) hoặc XK điện năng. | việc phát triển điện gió cho mục đích sản xuất hydrogen thì các hạng mục công trình theo quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|--|---|
| 540. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Sở CT tỉnh Sóc Trăng, TKV, PVN | Đề nghị bổ sung điểm c tại khoản 1 như sau: “c. Các công trình phụ trợ.”. (PVN đề nghị “Các công trình phụ trợ khác” do Các dự án ĐGNK có thể được sử dụng để sản xuất Hydrogen, Amoniac, ...) | mô, nhóm, loại công trình sản xuất công nghiệp |
| 541. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Tập đoàn Enterprize Energy | Khoản 1: Đề nghị xem xét thêm nội hàm các công trình trong dự án điện gió ngoài khơi: Đề nghị mở rộng như sau: Dự án điện gió ngoài khơi bao gồm các công trình chính như sau: a) Công trình Nhà máy điện. b) Công trình Lưới điện (ngoài khơi và trên bờ). c) Trạm biến áp ngoài khơi và trên bờ. d) Hệ thống lưu trữ điện năng (nếu có) | tiếp thu một phần không bao gồm „hệ thống lưu trữ” do có phạm vi rộng |
| 542. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Sở Công Thương tỉnh Bình Định | Tại điểm b khoản 2 về Bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 của Điều 92 quy định: <i>Bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 31 như sau: “5. Dự án điện gió ngoài khơi thuộc khu vực biển trong các trường hợp sau đây: chưa xác định thuộc địa giới hành chính của một tỉnh cụ thể; thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ; thuộc địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên;...”</i> . Đồng thời, điểm c khoản 2 của Điều 92 quy định: <i>Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 32 như sau: “đ) Dự án điện gió ngoài khơi có đề nghị nhà nước giao hoặc cho thuê khu vực biển ngoài đối tượng được quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật này.”</i> . Tuy nhiên, việc đầu tư điện gió ngoài khơi là lĩnh vực năng lượng mới trên thế giới cũng như tại Việt Nam có liên quan đến an ninh, chủ quyền biển đảo nên còn tồn tại rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Do đó, việc phân loại 2 trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và | Dự thảo đã điều chỉnh, bổ sung Điều 105 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------------|---|--|
| | | | trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh tại Điều 31 và Điều 32 của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 vẫn chưa được cụ thể, rõ ràng. Do đó, đề nghị điều chỉnh bổ sung các quy định trên cụ thể hơn để các địa phương có cơ sở triển khai | |
| 543. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Khoản 2: Đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung như sau: "Hàng năm, cung cấp các dữ liệu tại khoản 1 Điều này báo cáo gửi Bộ Công Thương và cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương để quản lý, theo dõi" | Tiếp thu một phần và hiệu chỉnh quy định |
| 544. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “2. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi (bao gồm quyền khảo sát độc quyền và trao quyền phát triển dự án) thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và khoản 2 Điều 92 Luật này. | Việc khảo sát có thể là công việc riêng, và có thể Nhà nước sẽ thực hiện. Do vậy, không phù hợp để đưa nội dung này vào Luật cùng với chấp thuận chủ trương đầu tư |
| 545. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | UBND tỉnh Bến Tre | - Khoản 2: Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và khoản 2 Điều 92 Luật này chỉnh sửa thành “ <i>Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và khoản 2 Điều 92 Luật này và cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư quyết định chuyển nhượng phần vốn góp</i> ” | Tiếp thu một phần. Đối với nội dung chuyển nhượng, góp vốn đã có tại Điều 27 |
| 546. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại | Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “2. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, bao gồm quyền khảo sát độc quyền và trao quyền | Việc khảo sát có thể là công việc riêng, và có thể Nhà nước sẽ thực hiện. Do vậy, không phù hợp để |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|--|--|
| | | Việt Nam | phát triển dự án thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và khoản 2 Điều 92 Luật này. | đưa nội dung này vào Luật cùng với chấp thuận chủ trương đầu tư |
| 547. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | CIP | - Xem xét bổ sung nội dung sau khoản 2 như sau: “ <i>Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi (bao gồm quyền khảo sát độc quyền và trao quyền phát triển dự án) thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và khoản 2 Điều 92 Luật này.</i> ”. | Việc khảo sát có thể là công việc riêng, và có thể Nhà nước sẽ thực hiện. Do vậy, không phù hợp để đưa nội dung này vào Luật cùng với chấp thuận chủ trương đầu tư |
| 548. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 3 như sau: 3. Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp <u>trước thời điểm vận hành dự án. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục và tiêu chí để phê duyệt việc chuyển nhượng vốn bởi các tổ chức hoặc cá nhân được giao vốn đầu tư hoặc góp vốn chiếm đa số tổng vốn đầu tư của các dự án điện gió ngoài khơi trong trường hợp chuyển nhượng sau ngày vận hành thương mại cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển nhượng phần vốn góp.</u> ”. | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp |
| 549. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Khoản 3 quy định: “Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng phần vốn góp” Tuy nhiên, không có đề cập về việc hạn chế này áp dụng đến khi nào, ví dụ COD (ngày vận hành thương mại) hay cả vòng đời của dự án, và cách áp dụng điều này nếu dự án có nhiều nhà đầu tư (liên doanh). | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp Dự thảo đã quy định theo hướng chỉ cho phép chuyển nhượng sau khi dự án đã vận hành Việc chuyển nhượng thực hiện theo pháp luật về đầu tư |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------|---|--|
| | | | <p>Chúng tôi muốn đưa ra một số khuyến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • GWEC ưu tiên khuyến nghị đầu tiên: loại bỏ hạn chế này; • Nếu không thể để loại bỏ hạn chế này, khuyến nghị thứ hai: Luật chỉ nên nêu rằng Chính phủ có thể quy định hạn chế về chuyển nhượng quyền sở hữu trong các dự án Điện gió ngoài khơi theo luật (tức là thông qua các nghị định và quy định pháp lý khác để dàng sửa đổi hơn một luật); • Cuối cùng, nếu các khuyến nghị trên chưa phù hợp: vui lòng làm rõ lại từng từ ngữ của điều khoản này để làm sáng tỏ hơn, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Hạn chế này chỉ áp dụng cho một giai đoạn cụ thể của dự án và không muộn hơn COD. + liệu hạn chế này chỉ áp dụng cho nhà đầu tư 'thành lập' hay nó cũng áp dụng cho nhà đầu tư 'tiếp theo'; và cách thức áp dụng hạn chế nếu có nhiều nhà đầu tư tham gia vào dự án. | |
| 550. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | UBND tỉnh Bến Tre | <p>- Khoản 3: Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng phần vốn góp chỉnh sửa thành “<i>Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp</i>”.</p> | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp |
| 551. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | PVN | <p>Khoản 3: Các dự án Điện gió ngoài khơi có liên quan đến an ninh quốc phòng, điểm này có nét tương đồng như các dự án dầu khí. Tuy nhiên, căn cứ theo điều 35 Luật dầu khí, Nhà thầu có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền lợi tham gia, quyền</p> | Nội dung này được quy định tại Điều 27 dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|--|
| | | | và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng đầu tư (phải thỏa mãn các điều kiện theo quy định). Việc Luật điện lực quy định chỉ được chuyển nhượng không quá 49% tổng mức đầu tư hoặc phần vốn góp sẽ ảnh hưởng đến việc quyết định đầu tư của các nhà thầu, hạn chế số lượng nhà thầu tham gia | |
| 552. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | UBND Tp. Đà Nẵng; UBND tỉnh Yên Bái, Sở CT tỉnh Ninh Bình | Khoản 3: Đề nghị bổ sung từ “khởi” trước cụm từ “có thẩm quyền quyết định” | Tiếp thu ý kiến |
| 553. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | TKV | 3. Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư <u>sở hữu 100% vốn</u> không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng phần vốn góp.” | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp |
| 554. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | 3. Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp trước thời điểm vận hành dự án. Sau thời điểm vận hành dự án, cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển nhượng phần vốn góp.”. | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp |
| 555. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | CIP | - Về khoản 3: Để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư và tính hấp dẫn của thị trường, đồng thời vẫn giúp cho Chính phủ có quyền kiểm soát nhất định đối với các dự án ĐGNK và tránh các rủi ro về an ninh năng lượng / an ninh quốc gia (ví dụ: nhà đầu tư | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | <p>chuyển nhượng dự án trong quá trình triển khai xây dựng dẫn đến làm chậm tiến độ dự án hoặc chuyển nhượng dự án cho các nhà đầu tư không đủ năng lực), kiến nghị Ban soạn thảo sửa đổi như sau:</p> <p><i>“3. Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp cho bên thứ ba mà không phải chủ đầu tư khác của dự án trước thời điểm vận hành dự án. Sau thời điểm vận hành dự án, cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển nhượng phần vốn góp cho bên thứ ba mà không phải chủ đầu tư khác của dự án.”.</i></p> | |
| 556. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | GENCO 3 | <p>Sửa đổi khoản 3 như sau:</p> <p><i>“3. Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng phần vốn góp.”</i></p> <p>Lý do: Đề xuất bỏ để giảm thủ tục và có tính linh hoạt cho nhà đầu tư.</p> <p><i>Đề nghị Ban soạn thảo, tổ soạn thảo xem xét bổ sung cụ thể giá trị tổng mức đầu tư hoặc phần vốn góp chuyển nhượng của dự án</i></p> | Tiếp thu một phần, dự thảo đã điều chỉnh nội dung |
| 557. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Tập đoàn Enterprize Energy | <p>Khoản 4: Đề nghị thay đổi theo hướng nên cho các nhà đầu tư thực hiện chuyển nhượng sau khi dự án đã đi vào vận hành, không hạn chế trong toàn bộ vòng đời dự án. Việc chuyển nhượng áp dụng theo Luật Đầu tư.</p> | Khoản 4: tiếp thu một phần và dự thảo đã điều chỉnh, bổ sung |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|---|---|
| 558. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | PVN | <p>Ý kiến khác: Đề nghị bổ sung chính sách, cơ chế triển khai thí điểm dự án ĐGNK làm cơ sở để xây dựng chính sách phát triển cho ĐGNK.</p> <p>Luật chia ra 2 loại hình điện gió ngoài khơi và điện gió trên biển, tuy nhiên chỉ quy định về phát triển dự án điện gió ngoài khơi. Cần bổ sung quy định cho đầy đủ các loại hình</p> | điện gió trên bờ hay trên đất liền theo cơ chế, chính sách về điện NLTT |
| 559. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Viện Năng lượng | Điện gió ngoài khơi là một loại hình đặc biệt, cần xây dựng một chương riêng, trong đó cần xem xét tới các yếu tố về đảm bảo quyền lợi của các NĐT trong khảo sát, xây dựng dự án (do nguồn vốn bỏ ra ban đầu của các NĐT rất lớn, tương tự các dự án dầu khí) | chỉ quy định rõ hơn và bổ sung quy định tại Chương |
| 560. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Hội Dầu khí Việt Nam | <p>Về chính sách điện gió ngoài khơi, đề nghị bổ sung các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về điều tra, khảo sát, thăm dò, đo đạc trên biển và giao khu vực biển để đầu tư dự án: Hiện nay, pháp luật chưa có quy định về việc cho phép / chấp thuận cho các tổ chức, cá nhân sử dụng biển để thực hiện các hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, thăm dò trên biển thực hiện nguồn vốn <i>ngoài ngân sách nhà nước</i> để phục vụ đầu tư. Do vậy, cần có hướng dẫn, quy định cụ thể đối với trường hợp này của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Bổ sung quy định / hướng dẫn về đầu tư xây dựng các dự án điện gió ngoài khơi. Theo đó cần làm rõ trách nhiệm / thẩm quyền của cơ quan / đơn vị trong việc xây dựng, ban hành các quy chuẩn / tiêu chuẩn, định mức, đơn giá liên quan đến công tác khảo sát, thi công, nghiệm thu các công trình dự án điện gió ngoài khơi, ... cũng như các quy định về cơ sở hạ tầng phụ trợ phục vụ thi công, | Hiện tại việc giao khu vực biển đang được quy định tại Nghị định 11/2021/NĐ-CP. Do vậy, nội dung kiến nghị nên được quy định tại Nghị định để phù hợp và tháo gỡ vướng mắc. Luật không nên quy định quá chi tiết như kiến nghị. Việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn cần thực hiện theo Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn Chính sách, cơ chế giá: đảm bảo công bằng minh bạch, không phân biệt loại hình. Hai bên thoả thuận (đàm phán hoặc đấu thầu) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|--|
| | | | vận hành dự án điện gió ngoài khơi. - Bổ sung chính sách, cơ chế giá cho các dự án điện gió ngoài khơi. | đảm bảo không vượt quá khung giá phát điện bình quân. |
| 561. | Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | có quy định Giao thẩm quyền cho Chính phủ phê duyệt, cấp phép các dự án lưới điện kết nối với điện gió ngoài khơi đề xuất khâu điện; | Việc quy hoạch lưới điện đấu nối điện gió ngoài khơi (kể cả trong nước hay xuất khẩu) nếu có danh mục nguồn thì đều được xác định trong Quy hoạch điện quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Do đó, không cần bổ sung thêm quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ về nội dung này |
| 562. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét chuyển Điều này sang Chương VI Vận hành Hệ thống điện sẽ phù hợp hơn. Đồng thời rà soát để kế thừa nội dung trong các Thông tư về truyền tải, phân phối hiện hành. | Quy định về vận hành đã được quy định tại Chương VI Dự thảo, áp dụng chung cho tất cả các loại hình trong đó bao gồm cả năng lượng tái tạo, nội dung quy định tại khoản này chỉ phù hợp với năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Do đó, việc quy định tại Chương III Dự thảo là phù hợp |
| 563. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình lý do quy định trách nhiệm của đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới phải đầu tư hệ thống quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp của dự án và cung cấp dữ liệu cho Bộ Công Thương | Hiện nay, bản thân các nhà máy đã thực hiện quan trắc thông số để có thể dự báo công suất và để phối hợp vận hành với đơn vị |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------------|---|--|
| | năng lượng mới | | | điều độ. NLTT như mặt trời, gió có sự phụ thuộc lớn vào điều kiện thời tiết. Do vậy, việc quan trắc là cần thiết |
| 564. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Bộ Thông tin và truyền thông | Đối với các quy định về “ <i>cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin điện lực và năng lượng tái tạo</i> ”: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung có liên quan nhằm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử 2023 về các yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quốc gia. | Tiếp thu ý kiến. Bỏ chữ "Quốc gia" đối với quy định về "cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin điện lực và năng lượng tái tạo". Cơ sở dữ liệu này là loại cơ sở dữ liệu Bộ, ngành địa phương, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử 2023 |
| 565. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | Đề nghị sửa đổi câu dẫn như sau: “Ngoài việc tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện tại Chương VI Luật này, các đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, <i>năng lượng mới (trừ điện năng lượng tái tạo mặt trời mái nhà)</i> có trách nhiệm:” Lý do: Đảm bảo đơn giản, phù hợp cho các dự án điện mặt trời mái nhà | Tiếp thu một phần: đã bổ sung "trừ điện mặt trời mái nhà của hộ gia đình" |
| 566. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | PVN | Khoản 1: Đề nghị dự thảo Luật cần làm rõ về dữ liệu các đơn vị phát điện cần cung cấp (ngoài sản lượng điện) cho cơ quan quản lý nhà nước vì liên quan đến điều kiện hoạt động quan trắc môi trường và giấy phép cho hoạt động này theo quy định tại một số Luật có liên quan như Luật bảo vệ môi trường, luật khoa học công nghệ.... và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung quy định cho phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------------|---|--|
| 567. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, TKV | <p>Đề nghị sửa khoản 1 và khoản 2 như sau:</p> <p>“Ngoài việc tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện tại Chương VI Luật này, các đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới có trách nhiệm (<i>TKV chỉ đề nghị sửa câu dẫn</i>):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu tư hệ thống quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp của dự án (bức xạ mặt trời, tốc độ gió, nhiệt độ, lưu lượng mưa, dòng chảy và các thông số môi trường liên quan khác) và thống kê sản lượng điện của nhà máy hằng năm. 2. Hằng năm, cung cấp các dữ liệu tại khoản 1 Điều này tới Bộ Công Thương để quản lý, theo dõi. <u>Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn chi tiết về yêu cầu kỹ thuật đối với của các hệ thống quan trắc và/hoặc mức độ chi tiết của các dữ liệu mà chủ đầu tư có nghĩa vụ định kỳ chuyển đến Bộ Công Thương.</u>”. | <p>Tiếp thu một phần nội dung câu dẫn. Khoản 1 đã chỉnh sửa theo hướng bỏ "đầu tư"</p> <p>Khoản 2: việc quan trắc thực hiện theo quy định.</p> |
| 568. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Sở CT tỉnh Sóc Trăng | Khoản 2 Điều 27 “ <i>Hằng năm, cung cấp các dữ liệu tại khoản 1 Điều này tới Bộ Công Thương để quản lý, theo dõi</i> ”. Đề nghị bổ sung đồng gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt dự án để thuận lợi trong báo cáo tình hình kinh tế xã hội của địa phương | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo |
| 569. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với các hệ thống ĐMTMN lắp đặt mới cần cung cấp các thông tin liên quan: bao gồm công suất lắp đặt DC (MWp), AC (MW), vị trí trạm biến áp gần nhất cung cấp điện cho khách hàng...); 2. Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp thay đổi các thiết bị chính của một số loại hình nhà máy điện năng lượng tái tạo do hao mòn vận hành, sự cố (tấm quang điện, Inverter, tua bin gió...) | <ol style="list-style-type: none"> 1. Việc yêu cầu cung cấp thông tin như EVN kiến nghị nên được đưa vào Nghị định, không đưa vào Luật 2. Tiếp thu một phần, dự thảo đã bổ sung quy định việc thay đổi thông số thiết bị |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|---|
| | | | có thông số khác với thông số kỹ thuật theo thiết kế kỹ thuật được duyệt ban đầu khi công nghệ sản xuất, chế tạo các thiết bị này liên tục thay đổi, chủ đầu tư và đơn vị vận hành không thể tìm mua các thiết bị có thông số được phê duyệt trên thị trường. | |
| 570. | Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Hội Dầu khí Việt Nam | Đề nghị dự thảo Luật cần làm rõ trách nhiệm của đơn vị phát điện từ nguồn NLTT, NLM trong việc cung cấp dữ liệu dự báo phát điện và các thông số kỹ thuật khác cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, cũng như dữ liệu / thông số về môi trường liên quan cho Bộ Công Thương nhằm phục vụ công tác vận hành hệ thống an toàn, ổn định. | Dự thảo đã quy định trách nhiệm của đơn vị phát điện trong việc quan trắc, cung cấp thông tin tới Bộ Công Thương và đơn vị quản lý vận hành hệ thống điện |
| 571. | CHƯƠNG IV. GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC | Bộ Công an | Đề nghị bổ sung một Điều quy định về việc tạm đình chỉ giấy phép hoạt động điện lực | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tại Điều 37 Dự thảo 3 đã có quy định thu hồi Giấy phép đối với trường hợp: <i>Không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn quy định.</i> |
| 572. | CHƯƠNG IV. GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Chưa có quy định về thời hạn cấp, sửa đổi bổ sung giấy phép trong Dự thảo. Vì vậy, đề nghị bổ sung một Điều hoặc một Khoản trong Điều tương ứng quy định về Thời hạn cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực như sau: | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì khoản 7 Điều 34 Dự thảo 3 đã có quy định: <i>Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------------|---|---|
| | | | <p>“Trong thời hạn mười lăm ngày (15) làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải cấp hoặc sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.</p> <p>Lí do: Theo điểm a, khoản 4 Điều 11, Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020. Công tác quản lý cấp phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực được thực hiện thông qua các ứng dụng công nghệ số, vì vậy xem xét rút ngắn thời gian xử lý để phù hợp với tình hình thực tế.</p> | <p><i>mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều này.</i></p> <p>Nội dung góp ý sẽ được quy định tại Nghị định của Chính phủ.</p> |
| 573. | Điều 28. Đối tượng được cấp giấy phép hoạt động điện lực và phạm vi giấy phép | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO1 | 2. Về Giấy phép hoạt động điện lực: Đề nghị làm rõ quy định về các tổ chức, doanh nghiệp độc lập khác nhau trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp... cùng hợp tác đầu tư xây dựng nguồn điện (có thể NLTT, Diezen...), cùng chia sẻ chi phí xây dựng và dùng chung, không đấu nối vào lưới điện quốc gia, thì có cần cấp Giấy phép hoạt động điện lực và thủ tục thẩm quyền cấp. | Trường hợp nguồn điện mà các tổ chức, doanh nghiệp cùng hợp tác đầu tư xây dựng thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mức công suất do quy định của Chính phủ) thì các tổ chức, doanh nghiệp có thể ủy quyền cho 1 đại diện để làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực |
| 574. | Điều 28. Đối tượng được cấp giấy phép hoạt động điện lực và phạm vi giấy phép | Công ty CP Tập đoàn T&T | Hiện dự thảo Luật Điện lực không có nội dung nào quy định về việc trường hợp các NMD do thành phần ngoài nhà nước đầu tư bao gồm hạng mục đường dây và TBA thuộc quy định là lưới truyền tải thì có phải xin giấy phép vận hành truyền tải không? | Trường hợp tổ chức vận hành lưới điện truyền tải (đơn vị truyền tải điện) thì phải đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động truyền tải điện theo quy định (Nội dung này đã được quy định tại Điều 32 và Điều 33 Dự |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | | | | thảo 3) |
| 575. | Khoản 1 Điều 28 (Đối tượng được cấp giấy phép hoạt động điện lực và phạm vi giấy phép) | UBND tỉnh Quảng Bình, Sở CT Nam Định; Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Tại Khoản 1 Điều 28 đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm lĩnh vực tư vấn lập quy hoạch phát triển điện lực phải có giấy phép hoạt động điện lực | Khoản 1 Điều 32 quy định như sau: Các lĩnh vực hoạt động điện lực phải được cấp phép gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực (<i>Tư vấn chuyên ngành điện lực bao gồm tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện lực</i>). Theo đó, các lĩnh vực tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện lực ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình điện lực và cần phải được cấp phép. Dự thảo đã hiệu chỉnh theo hướng bổ sung điểm g khoản 1 Điều 34 Dự thảo 3 quy định về trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực đối với “Các hoạt động điện lực khác không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật này”. |
| 576. | Khoản 1 Điều 28 | Sở CT Quảng Nam | Khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm giấy phép hoạt động điện lực đối với hoạt động: (1) “Tư vấn lập quy hoạch điện lực”, (2) “Kiểm định, thí nghiệm điện”. | |
| 577. | Khoản 1 Điều 28 | Viện Năng lượng | Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Các lĩnh vực hoạt động điện lực phải được cấp phép gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện , tư vấn thiết kế công trình điện lực, tư vấn lập quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, kế hoạch phát triển điện lực , tư vấn giám sát thi công công trình điện lực. | |
| 578. | Khoản 1 Điều 28 | UBND tỉnh An Giang | Kiến nghị bổ sung lĩnh vực “ <i>tư vấn tham gia thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; tư vấn thẩm tra thiết kế công trình công nghiệp năng lượng</i> ” làm cơ sở triển khai thực hiện về sau, đối với các công trình năng lượng. | |
| 579. | Khoản 1 Điều 28 | Sở CT tỉnh Bắc Cạn; | Khoản 1, Điều 28 quy định “ <i>Các lĩnh vực hoạt động điện lực phải được cấp phép gồm: Phát điện, truyền tải điện, phân phối</i> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|------------------------|--|---|
| | | TKV | <i>điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn thiết kế công trình điện lực, tư vấn giám sát thi công công trình điện lực</i> ". Như vậy là chưa đủ. Cần bổ sung các lĩnh vực “tư vấn nghiệm thu”, “tư vấn thử nghiệm về điện”. | khẩu điện đã được quy định phải được cấp có thẩm quyền cho phép về chủ trương (1 thủ tục hành chính khác) mua bán điện với nước ngoài. Hoạt động này là 1 trường hợp của hoạt động bán buôn, bán lẻ nói chung đã được quy định phải cấp phép. |
| 580. | Khoản 1 Điều 28 | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm lĩnh vực hoạt động điện lực phải cấp phép là “ <i>tư vấn thẩm tra công trình điện lực</i> ” | Nội dung liên quan đến kiểm định, thí nghiệm điện, trường hợp liên quan đến thiết bị điện được quy định tại pháp luật đo lường, không thuộc phạm vi luật này; trường hợp liên quan đến an toàn điện đã được quy định tại Chương VII. |
| 581. | Khoản 1 Điều 28 | GENCO1 | <p>Kiến nghị bỏ yêu cầu Giấy phép hoạt động điện lực đối với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế phần công nghệ đối với dự án năng lượng</p> <p>Lý do:</p> <p>Điều 148: Luật Xây dựng, khoản 3, khoản 4 chỉ quy định chứng chỉ năng lực đối với tổ chức, chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân đối với thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, không quy định đối với phần thiết kế công nghệ</p> <p>Tại dự thảo Luật Điện lực có quy định hoạt động tư vấn công trình điện phải có giấy phép hoạt động điện lực. Tuy nhiên đối với các công trình mục 3.5.1, 3.5.2, 3.5.3, 3.5.4, 3.5.5 tại Phụ lục VII của Nghị định 35/2023/NĐ-CP, TKBVTC, thiết kế chế tạo chi tiết phần công nghệ sẽ do các chủ công nghệ đó ở nước ngoài thực hiện, việc yêu cầu họ phải có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện tại Việt Nam là chưa phù hợp và có thể mâu thuẫn với Luật Xây dựng.</p> | Do đó, đề nghị không quy định cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các hoạt động này để tránh phát sinh thủ tục hành chính và chồng chéo với pháp luật khác |
| 582. | Điểm a Khoản 3 Điều 28 | Viện Năng lượng | <p>Đề nghị sửa điểm a khoản 3 như sau:</p> <p>3. Phạm vi sử dụng của giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn thiết kế</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------|---------------------------------------|--|--|
| | | | công trình điện lực, tu vấn lập quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, kế hoạch phát triển điện lực , tu vấn giám sát thi công công trình điện lực có giá trị sử dụng trong phạm vi cả nước;”. | |
| 583. | Khoản 1 Điều 28 | Sở CT Nam Định; Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Bổ sung loại hình năng lượng mới (địa nhiệt, sóng biển, hải lưu, Pin lưu trữ...) trong định nghĩa nhà máy điện được cấp phép hoạt động điện lực (đối với đơn vị phát điện, tu vấn chuyên ngành điện lực). | Tiếp thu, đã hiệu chỉnh bổ sung phân hạng có năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong hoạt động tu vấn chuyên ngành điện lực. Năng lượng tái tạo, năng lượng mới đã được định nghĩa tại Điều 4 Dự thảo luật. Đối với lĩnh vực phát điện không có sự phân biệt giữa các loại hình nguồn điện, do đó, tất cả các loại hình nguồn điện đã có quy định cấp phép hoạt động phát điện nói chung (trừ trường hợp được miễn trừ) |
| 584. | Điểm b khoản 3 Điều 28 | EVN | Điểm b khoản 3 Điều 28: Đề nghị xem xét làm rõ nội dung “đã hoàn thành việc đầu tư, xây dựng” là hoàn thành công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư công trình hay có Văn bản chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; có thể xem xét sửa đổi nội dung này tại điểm b khoản 3 Điều 28, quy định rõ như sau “có biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án đầu tư đưa vào sử dụng của chủ đầu tư”. | Tiếp thu theo hướng bổ sung điều kiện về đáp ứng điều kiện đưa công trình/hạng mục công trình vào khai thác sử dụng theo quy định. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| 585. | Điểm đ khoản 3 Điều 28 | UBND Tp. Hải Phòng | <p>Đề nghị sửa điểm đ khoản 3 như sau:</p> <p>“đ) Trước khi thị trường bán lẻ điện cạnh tranh đi vào hoạt động, giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho từng đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi địa lý cụ thể trừ phạm vi do cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho đơn vị khác.”</p> <p>Lý do sửa đổi: Thực tiễn Hải Phòng đã xảy ra nhiều trường hợp tranh chấp về phạm vi bán điện trong KCN giữa Công ty điện lực Hải Phòng và các đơn vị hoạt động điện lực khác. Cả 2 đơn vị đều có giấy phép do Cục điều tiết điện lực cấp (phạm vi của đơn vị điện lực khác cấp theo phạm vi KCN cụ thể; phạm vi Công ty Điện lực HP được cấp trên địa bàn thành phố HP bao trùm cả phạm vi đã cấp phép cho đơn vị khác). Do quy định chưa rõ ràng dẫn đến phát sinh tranh chấp.</p> | Tiếp thu |
| 586. | Điểm đ khoản 3 Điều 28 | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Nội dung điểm đ khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa để phù hợp với thị trường điện cạnh tranh trong tương lai | Tiếp thu |
| 587. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 1. Đề nghị xem xét bổ sung quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định công trình đáp ứng các điều kiện về kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi cấp giấy phép hoạt động điện lực để đảm bảo các nhà máy điện tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng trước khi được công nhận ngày vận hành thương mại. | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: <i>“Có hạng mục công trình, công trình phát điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác sử dụng theo quy định”</i> |
| 588. | Điều 29. Điều | GENCO1 | Liên quan đến việc nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình | Để đảm bảo tính thống nhất giữa |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------|--|---|
| | kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | | cấp III - nâng cấp, cải tạo - đây là các công trình đang hoạt động, nghiệm thu CĐT xong cần đưa vào sử dụng ngay để đảm bảo sự hoạt động phát điện, cấp điện liên tục. Việc mời và có ý kiến kiểm tra nghiệm thu của Sở CT sẽ không đảm bảo tính liên tục trong phát điện, cấp điện của các công trình điện hiện hữu. Do đó, kiến nghị giao CĐT quyết định nghiệm thu và chịu trách nhiệm, bỏ thủ tục mời cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, nghiệm thu. | các Luật, việc kiểm tra công tác nghiệm thu sẽ được thực hiện theo quy định của Luật xây dựng. |
| 589. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | EVN | Điểm a khoản 1: Đề nghị xem xét bổ sung quy định chi nhánh doanh nghiệp được hoạt động điện lực theo phạm vi giấy phép đã cấp cho doanh nghiệp. 2. Thực tế hiện nay một số đơn vị trực thuộc các Tổng công ty Điện lực là chi nhánh vẫn phải thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép hoạt động điện lực, việc giới hạn hoạt động theo địa bàn của chi nhánh sẽ hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ tại địa bàn khác thuộc phạm vi hoạt động của Công ty mẹ khi cần thiết. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Hoạt động điện lực là hoạt động có điều kiện, để đảm bảo điều kiện để hoạt động điện lực, các chi nhánh cần đáp ứng về nhân sự, năng lực nhân sự và năng lực của chi nhánh để đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. |
| 590. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | UBND Tp. Đà Nẵng | Điểm b khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh” sau cụm từ “quy hoạch phát triển điện lực” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Tại khoản 1 Điều 9 Dự thảo 3 đã có quy định Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh |
| 591. | Điều 29. Điều | Sở CT tỉnh Hà | Điểm d khoản 1 quy định một trong các điều kiện chung đối với | Tiếp thu, sửa đổi theo hướng: Có |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|---|
| | kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Tỉnh | tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực là “Có hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực”; tuy nhiên, đây là điều kiện để cấp giấy phép hoạt động điện lực. Do đó, việc yêu cầu phải có hồ sơ hợp lệ đề nghị “sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực” là chưa phù hợp. Nội dung yêu cầu có hồ sơ hợp lệ không phải là điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động mà thuộc nội dung hồ sơ cấp giấy phép hoạt động điện lực đã giao Chính phủ quy định tại khoản 6 Điều này; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp. | hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ |
| 592. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Bộ Công an | Điểm b khoản 2: Đề nghị bổ sung trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực khi có ảnh hưởng, tác động đến quốc phòng, an ninh. | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “Trường hợp cần bảo vệ lợi ích kinh tế - xã hội, lợi ích công cộng, an ninh quốc phòng theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, cơ quan cấp giấy phép có quyền sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực” |
| 593. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | GENCO3 | Đề nghị bổ sung Điểm d, Khoản 2 như sau: trong trường hợp có sai khác (công suất, công nghệ, loại hình phát điện,...) với dự án đầu tư được phê duyệt do thay thế, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi nhiên liệu mới Lý do: Thực tế đã có trường hợp nâng cấp, cải tạo, thay mới thiết bị có công nghệ tiên tiến hơn nên làm tăng công suất so với thiết kế. Hoặc việc điều chỉnh nhiên liệu sang đồng đốt theo yêu cầu | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Lý do: việc nâng cấp, cải tạo, thay thế mới thiết bị, chuyển đổi nhiên liệu cần đảm bảo công suất của nhà máy phải phù hợp với Quy hoạch đã được phê duyệt. Trường hợp thay đổi lớn, cần |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|--|--|
| | | | của CP để đáp ứng tiêu chuẩn MT thì không cần phải xin chủ trương phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền mà chỉ nên điều chỉnh trong giấy phép HĐĐL; | phải báo cáo và được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền |
| 594. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Sở CT Hà Giang | Tại điểm a, khoản 3 Điều 29 đề nghị bổ sung: <i>“Thời hạn của giấy phép được cấp lại bằng thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp”</i> | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau (điểm d khoản 3 Điều 32 Dự thảo 3): <i>“Cấp bản sao giấy phép hoạt động điện lực khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đối với trường hợp giấy phép còn thời hạn bị mất, bị hỏng.”</i> để phân biệt với các trường hợp cấp lại khác. Do cấp bản sao Giấy phép cũ nên không làm thay đổi thời hạn của giấy phép đã cấp. |
| 595. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Sở CT Quảng Nam | Khoản 4: Lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực công trình Đường dây và trạm biến áp quy định Hạng 3: đến 110kV, Hạng 4: đến 35kV. Tuy nhiên, đối chiếu theo Điều 148 của Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 06/2021/TTBXD ngày 30/6/2021 của Bộ XD thì tổ chức tham gia hoạt động xây dựng lĩnh vực thiết kế, thẩm tra công trình Đường dây và trạm biến áp phải có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cùng lĩnh vực với hạng thấp nhất là Hạng 3: Đến dưới 110kV. Như vậy, giữa hai Luật trên chưa đồng nhất quy định về hạng và cấp điện áp của công trình Đường dây và trạm biến áp. Vấn đề này sẽ gây khó khăn, vướng mắc trong công | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc phân hạng tại Dự thảo luật này áp dụng cho hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực, phù hợp với lĩnh vực điện lực, độc lập với quy định về xây dựng (tiêu chí phân hạng khác nhau). Khi triển khai hoạt động xây dựng, các đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật xây dựng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|-------------------------------|
| | | | tác quản lý, công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành. | |
| 596. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | <p>Khoản 4 Cấp phép đối với hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực</p> <p>Bảng Mục b) Bảng phân hạng về quy mô...</p> <p>Phân hạng về quy mô nhà máy thủy điện, nếu phạm vi chỉ áp dụng đối với phân nhà máy thì phân loại theo công suất là chưa hợp lý. Nhà máy thủy điện về bản chất tương tự như nhà công trình công nghiệp, do đó quy mô công trình nhà máy không chỉ phụ thuộc vào công suất mà còn phụ thuộc vào cột nước hoặc phụ thuộc vào đường kính bánh xe công tác (nhà máy công suất có công suất nhỏ có thể có kích thước lớn hơn nhà máy có công suất lớn). Mức độ công tác tư vấn phụ thuộc vào tính phức tạp của công trình (quy mô, điều kiện tự nhiên phức tạp). Công trình thủy điện bao gồm đập, đường dẫn nước, nhà máy thủy điện và kênh xả nếu chỉ xét riêng phần nhà máy thủy điện là chưa đầy đủ.</p> <p>Thủy điện: là một hệ thống bao gồm một hoặc các công trình dâng nước, lấy nước, dẫn nước, trạm phát điện và đường dẫn nước ra. Do đó việc phân cấp công trình thủy điện sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố liên quan đến quy mô của các hạng mục công trình liên quan và có thể ảnh hưởng đến hạ du. Nên có điều khoản riêng để quy định cho thủy điện, trong đó có bảng phân cấp an toàn công trình. Phân hạng cho Tư vấn cũng xét đến hạng cấp của công trình sau khi đã tổng hợp phân cấp an toàn theo từng hạng mục.</p> <p>Kiến nghị về khoản 4 điều 29 nên được sửa đổi nội dung tại Bảng của khoản 4 điều 29 như sau:</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | | | | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------------|--|----------------------------------|--|-----------------------------------|--|
| | | | | Thủy điện, năng lượng tái tạo | Nhiệt điện và năng lượng mới phi tái tạo | Đường dây và trạm biến áp | |
| | | | Hạng 1 | Công trình cấp đặc biệt và cấp I | Không giới hạn quy mô công suất | Không giới hạn quy mô cấp điện áp | |
| | | | Hạng 2 | Công trình cấp II | Đến 300 MW | Đến 220 kV | |
| | | | Hạng 3 | Công trình cấp III | | Đến 110 kV | |
| | | | Hạng 4 | Công trình cấp IV | | Đến 35 kV | |
| 597. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Sở CT Nghệ An, Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị sửa khoản 6 như sau: “Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn Giấy phép HĐĐL đối với từng lĩnh vực HĐĐL. | | | | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều này.” |
| 598. | Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | có quy định giao thẩm quyền cho các địa phương phê duyệt, cấp phép các dự án lưới điện phục vụ mua bán điện trực tiếp theo cơ chế mua bán điện trực tiếp. | | | | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, các hạng mục lưới điện phục vụ mua bán điện theo cơ chế mua bán điện trực tiếp bản chất là các hạng mục lưới điện phân phối để bán điện và đã quy định về thẩm quyền tại Điều 38 Dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|--|
| 599. | Điều 30. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực | Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Tại khoản 1: Đề nghị xem xét, bỏ điểm a do quy mô phát điện tự sử dụng có thể rất lớn, cần có quản lý về giấy phép hoạt động. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, mức công suất được miễn trừ GP HĐĐL sẽ do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 4 Điều này |
| 600. | Điều 30. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực | GENCO3, Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Sửa đổi khoản 1 như sau: 1. Các trường hợp sau đây được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực: a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định của Chính phủ; Lý do: Theo quy định hiện nay thì việc phát điện để tự sử dụng không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác thì được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực; do đó đề xuất bỏ nội dung này nhằm tạo cơ chế khuyến khích các cơ sở phát điện tự sử dụng. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong tương lai quy mô phát điện tự sử dụng có thể rất lớn, cần có quản lý về giấy phép hoạt động |
| 601. | Điều 30. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực | UBND Tp. Đà Nẵng | Tại điểm e khoản 1: Đề nghị sửa thành: “e) Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công các công trình lưới điện có điện áp đến 1kV.”. | Tiếp thu |
| 602. | Điều 30. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Thực tế có nhiều trường hợp tổ chức vay vốn còn yêu cầu nhà thầu phải vận hành một thời gian nhất định sau khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng ví dụ như nhà máy Điện mặt trời Sê San 4... Nếu quy định tổ chức, cá nhân có giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp này sẽ dẫn đến nhiều vướng mắc. | Tiếp thu theo hướng, bổ sung điểm g) Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực ở Việt Nam đáp ứng điều kiện năng lực theo quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|---|
| | | | Do vậy đề nghị bổ sung quy định (điểm g) tại khoản 1 như sau: “g) Tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình điện là tổ chức, cá nhân nước ngoài khi đấu thầu quốc tế”. | định của pháp luật về xây dựng trừ trường hợp liên danh với tổ chức hoạt động tại Việt Nam thì tổ chức liên danh phải được cấp phép theo quy định |
| 603. | Điều 30. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực | GENCO3 | Sửa đổi khoản 4 như sau: 4. Chính phủ quy định cụ thể mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực tại điểm a , điểm b và điểm c khoản 1 Điều này. Lý do: Theo quy định hiện nay thì việc phát điện để tự sử dụng không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác thì được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực; do đó đề xuất bỏ nội dung này nhằm tạo cơ chế khuyến khích các cơ sở phát điện tự sử dụng. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong tương lai quy mô phát điện tự sử dụng có thể rất lớn, cần có quản lý về giấy phép hoạt động |
| 604. | Điều 32. Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Quy định về thời hạn giấy phép hoạt động điện lực quy định tại dự thảo Luật không phải nội dung mới. Nội dung này đã được quy định tại các Thông tư do Bộ Công Thương ban hành (hiện nay là Thông tư số 21/2020/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực). Vụ Pháp chế cho rằng quy định về thời hạn giấy phép nên được xem xét tại các văn bản dưới luật để việc điều chỉnh thời hạn này đảm bảo kịp thời với thực tiễn quản lý và phù hợp với chủ trương, định hướng của Nhà nước, của Chính phủ trong công tác cải cách hành chính, phương thức quản lý nhà nước (tiền kiểm, hậu kiểm) của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với điều kiện của các ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để quy định thời hạn tối đa của giấy phép hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực hoạt động nhằm hướng tới mục tiêu cải cách thủ tục hành chính (tăng cường hậu kiểm) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|---|
| 605. | Điều 32. Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | Đề nghị sửa tên Điều như sau (bổ sung chữ của ” cho rõ nghĩa và phù hợp với nội dung của điều này): “Điều 32. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực” | Tiếp thu |
| 606. | Khoản 1 Điều 32 (Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực) | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Kiến nghị: Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực của các dự án nguồn điện nên tối thiểu 20 đến 30 năm, bất kể phân loại dự án, do nhà đầu tư đánh giá dự án trên cơ sở 20 năm, và sự chênh lệch với thời hạn PPA sẽ dẫn đến sự bất định về pháp lý không cần thiết. Hoặc thời hạn giấy phép hoạt động điện lực nên bằng tuổi thọ kinh tế của dự án | Tiếp thu, điều chỉnh thời hạn giấy phép phát điện ở mức phù hợp với tất cả các loại hình nguồn điện |
| 607. | Khoản 1 Điều 32 | Công ty CP Tập đoàn T&T | Điểm b khoản 1: Đề nghị tăng thời gian trong giấy phép hoạt động điện lực lên 20 năm nhằm tạo điều kiện trong hoạt động khai thác, vận hành của chủ đầu tư nhà máy điện và đồng bộ với thời gian 20 năm của PPA các dự án NLTT hưởng giá FIT. | |
| 608. | Khoản 1 Điều 32 | TKV, Hội Dầu khí Việt Nam | Đề nghị xem xét cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các Chủ đầu tư dự án phát điện có thời hạn bằng “cả đời dự án” (thời gian đời sống kinh tế của nhà máy điện tương ứng) để giảm thiểu thủ tục gia hạn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện trong hoạt động của các Chủ đầu tư / nhà máy điện. | |
| 609. | Khoản 1 Điều 32 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | Khoản 1: Đối với nhà máy điện thời hạn giấy phép theo đời sống kinh tế dự án, các nhà máy điện chưa được quy định về đời sống kinh tế đề nghị quy định thời hạn giấy phép phù hợp với thời hạn hợp đồng mua bán điện để giảm thời gian phải xin gia hạn khi hợp đồng mua bán điện còn hiệu lực. Sau khi dự án hết đời sống | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|--------------------------------|--|---|
| | | | kinh tế, việc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực được xem xét trên cơ sở các yếu tố kinh tế, kỹ thuật. | |
| 610. | Khoản 1 Điều 32 | Tập đoàn Enterprize Energy | Khoản 1: Đề nghị sửa đổi thời hạn áp dụng cho các dự án phát điện là điện gió ngoài khơi không quá 30 năm. | |
| 611. | Khoản 1 Điều 32 | TKV, Tổng công ty điện lực TKV | Đối với lĩnh vực phát điện, đề nghị tách thời hạn giấy phép của từng loại hình nhà máy điện. Hiện nay đời sống kinh tế của các loại hình nhà máy điện khác nhau là khác nhau, trong đó NMTĐ có đời sống kinh tế 40 năm, NMNĐ than có đời sống kinh tế là 30 năm. Việc nới rộng thời hạn giấy phép đối với loại hình này sẽ giúp giảm bớt thủ tục hành chính có liên quan. | |
| 612. | Khoản 1 Điều 32 | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị xem xét lại và kéo dài thời hạn hiệu lực của giấy phép vận hành điện cho các nhà máy điện. Hiện tại, thời hạn chỉ có 10 năm, ngắn hơn đáng kể so với thời hạn của hợp đồng mua bán điện (thường là 20 đến 25 năm) hoặc tuổi thọ thực tế của nhà máy điện. Điều này dẫn đến việc các nhà máy điện phải xin cấp lại giấy phép vận hành điện 2-3 lần (đối với nhà máy điện gió hoặc mặt trời) cho cùng một hợp đồng mua bán điện hoặc vòng đời dự án, gây lãng phí tài nguyên không cần thiết, cũng như gây khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn từ bên ngoài. | |
| 613. | Khoản 1 Điều 32 | Bộ Xây dựng | Để thực hiện mục tiêu cải cách, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, đồng bộ với quy định của các pháp luật chuyên ngành khác, đối với giấy phép hoạt động điện lực cấp cho lĩnh vực hoạt động “Tư vấn chuyên ngành điện lực”, hiện theo dự thảo Luật | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Hiện nay các chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được cấp với thời hạn 05 năm, do |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|---|
| | | | sửa đổi có quy định thời hạn của giấy phép hoạt động của lĩnh vực này là 05 năm. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực cấp cho lĩnh vực này là 10 năm. | đó thời hạn đối đa của lĩnh vực này được tính theo thời hạn của chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Ngoài ra, Thời hạn 05 năm đối với lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực được kế thừa từ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp GP HĐĐL từ trước đến nay, đây cũng là thời gian đủ dài để cơ quan cấp giấy phép rà soát lại điều kiện về con người của đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực. |
| 614. | Khoản 1 Điều 32 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Cần xem kỹ nội dung Cấp phép đối với hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực và thời hạn tối đa trong giấy phép hoạt động điện lực. | |
| 615. | Điều 32. Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực | Bộ Công an | Khoản 2: Đề nghị bổ sung đối với trường hợp cấp lại do bị hư hỏng, bị mất giấy phép hoạt động điện lực thì thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực sẽ được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau (điểm d khoản 3 Điều 32 Dự thảo 3): “ <i>Cấp bản sao giấy phép hoạt động điện lực khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đối với trường hợp giấy phép còn thời hạn bị mất, bị hỏng.</i> ” để phân biệt với các trường hợp cấp lại khác. Do cấp bản sao Giấy phép cũ nên không làm thay đổi thời hạn của giấy phép đã cấp. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| 616. | Điều 32. Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung một nội dung tại khoản 2 trường hợp đơn vị điện lực thay đổi loại hình doanh nghiệp để phù hợp với thực tế, cụ thể như sau: “2. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực sẽ được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Luật này hoặc thay đổi một trong các nội dung ghi trên Giấy phép gồm: tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoặc thay đổi loại hình doanh nghiệp.” | Dự thảo đã hiệu chỉnh theo hướng quy định cụ thể các hình thức cấp giấy phép: cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và cấp bản sao (khoản 3 Điều 32 Dự thảo 3). Do đó, nội dung này được hiệu chỉnh như sau: “2. <i>Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</i> ” |
| 617. | Điều 32. Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Đề nghị tăng thời gian trong giấy phép hoạt động điện lực (khoản 1) và thời hạn gia hạn (khoản 3), phù hợp với thời gian tính toán kinh tế đối với nhà máy điện | “Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo theo hướng tăng thời hạn tối đa với lĩnh vực phát điện là 20 năm để phù hợp với tính toán kinh tế của các loại hình nhà máy điện nói chung. Đối với thời hạn gia hạn, tại Dự thảo đã quy định không quá 12 tháng đối với trường hợp gia hạn giấy phép (gia hạn giấy phép chỉ áp dụng đối với trường hợp thời điểm giấy phép hết hiệu lực đến trước thời điểm chuyển giao tài sản hoặc ngừng hoạt động đối với lĩnh vực phát điện, truyền tải, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|--|
| | | | | phân phối, bán buôn, bán lẻ điện). Do đó, nếu không thuộc 2 trường hợp nêu trên, đơn vị hoạt động điện lực sẽ lựa chọn cấp lại giấy phép, lúc đó thời hạn của giấy phép sẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Dự thảo 3 |
| 618. | Điều 33. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Điểm b khoản 1: Đề nghị bổ sung như sau “Không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật này” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo là “Không bảo đảm một trong các điều kiện hoạt động điện lực được cấp phép theo quy định” Lý do: Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết các trường hợp không bảo đảm điều kiện hoạt động và phải thu hồi giấy phép. |
| 619. | Điều 33. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Điểm e khoản 1: Đề nghị bổ sung như sau “...trong thời hạn quy định theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 35 Luật này”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo là “Không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn quy định” Lý do: Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết các |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------|---|---|
| | | | | phải thu hồi giấy phép trong trường hợp trên |
| 620. | Điều 33. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | Bộ Công an | Khoản 1: Đề nghị bổ sung trường hợp thu hồi giấy phép hoạt động điện lực khi có hành vi vi phạm pháp luật về hình sự. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho các tổ chức. Do đó chỉ quy định các trường hợp tổ chức có vi phạm dẫn đến phải thu hồi, do đó khi tổ chức vi phạm pháp luật về hình sự (đã thuộc các trường hợp quy định tại Dự thảo). Trường hợp cá nhân thuộc tổ chức vi phạm pháp luật về hình sự thì chưa đủ cơ sở để thu hồi giấy phép đã cấp cho tổ chức |
| 621. | Điều 33. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | Sở CT tỉnh Tiền Giang | Đề nghị bổ sung như sau: trong thời gian hoạt động, đơn vị phân phối và bán lẻ điện chưa đảm bảo sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện, thường xuyên xảy ra khiếu nại, khiếu kiện làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự kéo dài trên địa bàn bán điện | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Vì dự thảo đã quy định 3 trường hợp thu hồi gồm: <i>Không bảo đảm một trong các điều kiện hoạt động điện lực cấp phép theo quy định; Không thực hiện đúng một trong các nội dung sau đây ghi trong giấy phép hoạt động điện lực: lĩnh vực hoạt động điện lực, phạm vi hoạt động điện lực; Không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------|--|---|
| | | | | <p><i> cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn quy định.</i></p> <p>Do đó, trường hợp theo góp ý khi dẫn đến 1 trong 3 trường hợp nêu trên mới đủ điều kiện để thu hồi, tránh việc thu hồi giấy phép mà không có đơn vị tiếp nhận gây ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện trên địa bàn.</p> |
| 622. | Điều 34. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | UB Cảnh tranh QG | Khoản 1: Đề nghị quy định chủ thể là Bộ Công Thương thay vì quy định như dự thảo hiện nay là Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công Thương) để phù hợp với quy định của một cấp độ Luật. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo thể hiện rõ vấn đề phân cấp, phân quyền trong hoạt động quản lý nhà nước. |
| 623. | Điều 34. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động | Bộ Tài chính | Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực Đề nghị Bộ Công thương quy định rõ thẩm quyền cấp giấy phép là Bộ Công thương hay Cục Điều tiết điện lực tại khoản 1. Tương tự tại khoản 2, đề nghị Bộ Công thương quy định rõ thẩm quyền cấp giấy phép là của UBND cấp tỉnh hay Sở Công Thương. | Tiếp thu và quy định rõ thẩm quyền là Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương. Đối với phạm vi địa phương, mỗi địa phương có định hướng khác nhau về thẩm quyền cấp giấy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------------|--|---|
| | điện lực | | | phép, do đó, Dự thảo đã quy định cả 2 trường hợp “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động điện lực” để đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với từng địa phương và theo định hướng của Chính phủ (giao Chính phủ quy định để phù hợp với từng thời kỳ và đáp ứng mục tiêu cải cách hành chính trong thực tiễn). |
| 624. | Điều 34. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động điện lực thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động phát điện, phân phối điện, bán lẻ điện với quy mô nhỏ trong phạm vi địa phương, hoạt động tư vấn điện theo quy định của Chính phủ.” Lý do: Để đảm bảo thống nhất áp dụng trên toàn quốc, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính và phân cấp quản lý nhà nước tại địa phương. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Để phù hợp và đáp ứng sự linh hoạt theo việc phân cấp của UBND các tỉnh (có tỉnh sẽ phân cấp cho cơ quan chuyên môn cấp giấy phép, có tỉnh thì cơ quan chuyên môn là đơn vị tham mưu để UBND tỉnh cấp giấy phép). |
| 625. | Khoản 2 Điều 34 | Sở CT tỉnh Bắc Ninh | Tại khoản 2 Điều 34, đề nghị sửa đổi như sau: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động điện lực thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động phát điện, phân | Dự thảo đã được điều chỉnh theo hướng “...có hoạt động phát điện, phân phối điện, bán lẻ điện tới cấp điện áp 35kV trong phạm |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|--|---|--|
| | | | <p>phối điện, bán lẻ điện <i>theo quy mô tại điểm b khoản 4 Điều 29 của Luật này</i>, trong phạm vi địa phương và hoạt động tư vấn điện theo quy định của Chính phủ.”.</p> <p><i>Lý do: Phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước tại địa phương; Từ ngữ “quy mô nhỏ” sửa lại để phù hợp điểm b khoản 4 Điều 29 của dự thảo 2, Luật Luật điện (sửa đổi).</i></p> | <p><i>vi địa phương và hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực theo quy định của Chính phủ” vì điểm b khoản 4 Điều 29 (nay là điểm c khoản 6 Điều 33 Dự thảo 3) quy định về phân hạng về quy mô của công trình điện áp dụng trong hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực, không liên quan đến lĩnh vực phát điện, phân phối bán lẻ điện tại địa phương.</i></p> |
| 626. | Khoản 2 Điều 34 | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC), Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Khoản 2: Đề nghị làm rõ khái niệm “quy mô nhỏ” để xác định rõ thẩm quyền của các UBND tỉnh | |
| 627. | Khoản 2 Điều 34 | TKV | <p>Đề nghị sửa khoản 2 như sau:</p> <p>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động điện lực thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động phát điện, phân phối điện, bán lẻ điện <u>tới cấp điện áp đến 35kV</u> với quy mô nhỏ trong phạm vi địa phương, hoạt động tư vấn điện theo quy định của Chính phủ.”.</p> | |
| 628. | Khoản 4 Điều 34 | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Tuyên Quang | Khoản 4 quy định: “Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực”, tuy nhiên, tại các khoản 1, 2, 3 của Điều này đã quy định về thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét hiệu chỉnh nội dung này để đảm bảo phù hợp. | Dự thảo đã được điều chỉnh theo hướng “Chính phủ quy định chi tiết nội dung tại Điều này” để giao Chính phủ quy định chi tiết về quy mô công suất (đối với lĩnh vực phát điện), cấp điện áp (đối |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| | | | | với lĩnh vực truyền tải, phân phối, bán lẻ điện), lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực để phân cấp cụ thể thẩm quyền quản lý nhà nước |
| 629. | Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Điểm g khoản 2: đề nghị bổ sung nội dung “gia hạn” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì quy định này không liên quan trường hợp gia hạn, nội dung về “gia hạn” đã được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 32 Dự thảo 3. |
| 630. | Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép | UBND tỉnh Yên Bái | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số lỗi đánh máy tại điểm g Khoản 2 Điều 35 dự thảo Luật quy định: Đề nghị rà soát lại nội dung “... <i>địa chỉ đăng ký kinh doanh</i> ...”, đề nghị sửa lại thành “... <i>địa chỉ đăng ký kinh doanh</i> ...”. | Tiếp thu |
| 631. | Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép | TKV, Tổng công ty điện lực TKV | Điểm h Khoản 2: Đề nghị sửa chế độ báo cáo như sau: “Báo cáo cơ quan cấp giấy phép về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực được cấp phép, trước ngày 01 tháng 3 hằng năm”. | Tiếp thu |
| 632. | Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép | UBND tỉnh Kon Tum | Tại điểm h khoản 2 Điều 35 quy định nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép phải “ <i>Báo cáo cơ quan cấp giấy phép về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực được cấp phép, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm</i> ”. Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “ <i>hoạt động sản xuất kinh doanh</i> ” vì yêu cầu như vậy là | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “ <i>Báo cáo cơ quan cấp giấy phép về tình hình hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép trước ngày 01 tháng 3 hằng năm</i> ” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|--|--|
| | | | quá rộng, không cần thiết với doanh nghiệp, chỉ cần báo cáo về tình hình hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép và chỉnh sửa thành “ <i>Báo cáo cơ quan cấp giấy phép về tình hình hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm</i> ”. | |
| 633. | Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép | Sở CT Khánh Hòa | Tại điểm k khoản 2 Điều 35 Dự thảo quy định: “ <i>Đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động: truyền tải điện, phân phối điện, bán lẻ điện phải tiếp tục duy trì hoạt động truyền tải, phân phối, bán lẻ điện trong trường hợp giấy phép hết hạn hoặc bị thu hồi trong thời gian chưa có đơn vị thay thế</i> ”. Tuy nhiên theo quy định, giấy phép cấp cho đơn vị điện lực hết hạn hoặc bị thu hồi khi đơn vị không đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực. Vì vậy, kiến nghị sửa đổi thành: “ <i>Đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động: truyền tải điện, phân phối điện, bán lẻ điện khi giấy phép hết hạn hoặc bị thu hồi trong thời gian chưa có đơn vị thay thế, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thì được tiếp tục duy trì hoạt động</i> ” | Dự thảo đã lược bỏ quy định này để đảm bảo tính thống nhất |
| 634. | CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN | Bộ Tư pháp | Đối với chính sách 4 (Quản lý hoạt động mua bán điện theo hướng thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh minh bạch, công bằng, hiệu quả và giá điện theo cơ chế thị trường): chưa cụ thể hóa mua bán điện với nước ngoài thông qua hoặc không thông qua hệ thống điện quốc gia mà chỉ nêu nguyên tắc tại Điều 46 dự thảo Luật; chưa cụ thể hóa chính sách giao Bộ Công Thương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình thực hiện và đối tượng áp dụng đối với giá điện hai thành phần (bao gồm giá công suất và giá điện năng). | Nội dung liên quan đến chủ trương mua bán điện nước ngoài đã được tổng hợp bổ sung tại Điều 52. Đối với giá hai thành phần, tại khoản 5 Điều 64 đã quy định Bộ Công Thương xây dựng cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm giá bán điện theo thời gian |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|--|
| | | | | sử dụng trong ngày, giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang tăng dần đối với nhóm khách hàng chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không tham gia mua bán điện trên thị trường điện, giá bán điện có nhiều thành phần áp dụng cho các nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép, |
| 635. | CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p><i>Cuối cùng</i>, tôi đề xuất Ban soạn thảo kiểm tra lại tính ổn định và bền vững của bản dự thảo luật cuối với một số tình huống cụ thể các cơ chế thị trường mới, sản phẩm mới, các đơn vị điện lực mới có thể xảy ra trong tương lai.</p> <p>Kiểm tra tính ổn định và bền vững của Luật Điện lực:</p> <p>Tôi khuyến nghị sau khi đã bổ sung, điều chỉnh Dự thảo Luật Điện lực từ các ý kiến đóng góp, Ban soạn thảo kiểm tra lại tính ổn định và bền vững của Luật Điện lực một số trường hợp, tình huống sẽ có thể xảy ra trong thực tiễn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu sắp tới thị trường điện Việt Nam cần thay đổi thiết kế, thực hiện các cơ chế thị trường điện mới như thị trường ngày tới, thị trường dịch vụ phụ trợ, thị trường quyền truyền tải tài chính (FTR), cơ chế quản lý công suất (strategic reserve, thị trường công suất), v.v., dự luật đã có đủ cơ sở pháp lý cho các thay đổi quan trọng này chưa hay phải thay đổi luật mới thực thi được? • Các công ty môi giới, tổ chức tài chính mua bán hợp đồng phái sinh điện, sàn giao dịch hợp đồng điện (exchange) có được phép hoạt động điện lực, tham gia thị trường điện không? Dự Luật đã | <p>- Về việc thay đổi thiết kế thị trường: khoản 3 Điều 37 dự thảo Luật giao Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện.... Dự kiến, tại Quyết định của Thủ tướng sẽ giao Bộ Công Thương ban hành thiết kế hoặc điều chỉnh thiết kế thị trường điện (tương tự như quy định tại Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 hiện hành). Các vấn đề của chuyên gia nêu thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, không thuộc phạm vi quy định tại Luật.</p> <p>- Về việc tham gia của các công ty môi giới, tổ chức tài chính mua bán hợp đồng phái sinh điện, sàn</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|--|---------------|---|--|
| | | | <p>có quy định đầy đủ cho các đối tượng này chưa? Hay đã có các Luật hiện hữu nào sẽ áp dụng cho các đối tượng này?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu các đơn vị điện lực có nhu cầu mua bán các hợp đồng điện phái sinh khác như kỳ hạn chuẩn (futures), hoán đổi/sai khác (swap/CFD), quyền chọn (option - call/put), trần (cap), sàn (floor), dải (collar), hợp đồng lai ghép như quyền chọn hoán đổi (swaption), họ có được phép mua bán các hợp đồng này và có chúng có được miễn trừ thuế GTGT không? | <p>giao dịch hợp đồng điện: Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các hợp đồng phái sinh (kỳ hạn, tương lai, quyền chọn) được giao dịch trên sàn chứng khoán hoặc sở giao dịch hàng hóa. Do vậy, các nội dung này không thuộc phạm vi quy định tại Luật Điện lực. Luật Điện lực chỉ quy định các hợp đồng phái sinh ký kết giữa các doanh nghiệp điện lực, còn việc mua bán giao dịch hợp đồng này sẽ thuộc phạm vi quy định của Luật Thương Mại hoặc Luật Chứng khoán.</p> <p>- Về Thuế giá trị gia tăng: Trường hợp mua bán các hợp đồng phái sinh trên sàn thương mại (chứng khoán/sở giao dịch hàng hóa) thì sẽ theo quy định tại Luật Thương Mại, Luật Chứng khoán và Luật Thuế Giá trị gia tăng.</p> |
| | <p>CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN</p> | | <ul style="list-style-type: none"> • Dự luật đã có đủ cơ sở pháp lý cho cấu trúc giá điện bán lẻ có 2 thành phần (công suất, điện năng), thời gian thực (real time/spot passthrough pricing) cũng như các gói bán lẻ đổi mới, sáng tạo khác phù hợp với từng loại đối tượng người dùng điện khác chưa | <p>Luật hiện hành chưa có quy định về giá hai thành phần. Tại khoản 5 Điều 64 đã quy định Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng,</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|---|------------------|---|---|
| | | | ? | trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày, giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang tăng dần đối với nhóm khách hàng chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không tham gia mua bán điện trên thị trường điện, giá bán điện có nhiều thành phần áp dụng cho các nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép. |
| | CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN | | <ul style="list-style-type: none"> Đơn vị phát điện có phải thành lập và đăng ký là đơn vị bán buôn điện mới được mua bán hợp đồng phái sinh để quản lý rủi ro tài chính không ? | <p>Điểm d khoản 1 Điều 30 (nay là Điều 34 Dự thảo 3) đã quy định “Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện lên lưới điện quốc gia thì được miễn trừ giấy phép bán buôn điện”, do đó đơn vị phát điện không phải đăng ký là đơn vị bán buôn điện.</p> <p>Trường hợp mua bán giao dịch các hợp đồng phái sinh phải tuân thủ theo Luật chuyên ngành (Thương Mại/ Chứng khoán) không thuộc phạm vi quy định tại Luật này.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|---|---------------|---|---|
| | CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN | | <ul style="list-style-type: none"> • Đơn vị điện lực phát - lẻ (gentailer) - vừa là đơn vị phát điện (có nhà máy điện), vừa bán lẻ điện thì đăng ký tham gia vào thị trường điện như thế nào? Luật sẽ cho phép đăng ký như thế nào ? | <p>- Mô hình Gentailer là mô hình phổ biến ở Úc và Singapore khi đơn vị phát điện thu tóm các đơn vị bán lẻ điện trong quá trình tái cơ cấu và cạnh tranh để phát triển thị trường bán lẻ điện cạnh tranh tại 02 nước trên. Để thực hiện cả 02 chức năng phát điện và bán lẻ điện thì đơn vị cần phải được cấp cả 02 loại giấy phép về phát điện và bán lẻ điện. Việc đăng ký tham gia thị trường điện theo quy định vận hành thị trường điện các cấp độ do Bộ Công Thương ban hành (đáp ứng đủ các điều kiện đã được quy định về giấy phép, hợp đồng, hạ tầng...).</p> <p>- Trường hợp đơn vị phát điện vừa là đơn vị bán lẻ điện thì cần có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện và bán lẻ điện.</p> |
| | CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN | | <ul style="list-style-type: none"> • Đơn vị bán buôn điện có được mua bán quyền truyền tải tài chính (FTR) không? Đơn vị nào có thể được mua bán FTR ? | Quyền truyền tải tài chính (FTR) là một cơ chế tài chính để quản lý rủi ro cho các đơn vị phát điện, bán buôn điện, bán lẻ điện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|--|
| | | | | <p>tranh trong mô hình định giá theo nút. Nội dung này được nghiên cứu, quy định trong quy định vận hành thi trường bán buôn điện cạnh tranh, không thuộc phạm vi quy định tại Luật này.</p> |
| 636. | CHƯƠNG V. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p><i>Cơ chế thị trường và điều tiết giới hạn:</i> Dự luật có các quy định giới hạn giá trong khung giá, công suất không vượt quá hạn mức. Các quy định điều tiết này dễ dàng cho quản lý, điều tiết nhưng có thể chưa tối ưu về kinh tế, thực tiễn và các mục tiêu khác của phát triển điện lực. Chẳng hạn, khung giá nếu có giá trần quá thấp dẫn đến không thu hút nhà đầu tư; quy định giới hạn công suất xây dựng không được vượt quá công suất phê duyệt theo quy hoạch (như Điều 24.1), công suất phát không được vượt quá công suất ghi trong giấy phép hoặc hợp đồng (như Điều 24.3) không tận dụng được lợi thế kinh tế quy mô (economies of scale), tài nguyên, năng lực cải tiến, phát minh, đặc biệt trong những thời điểm khan hiếm điện. Luật Điện lực nên hướng tới giải quyết những ràng buộc này thông qua cơ chế thị trường và linh hoạt trong quản lý vận hành. Thị trường cạnh tranh sẽ giải quyết các vấn đề này hiệu quả nhất. Nếu không có lợi và nếu có rủi ro thừa công suất, nhà đầu tư vì lợi nhuận sẽ không đầu tư thừa công suất. Nếu giá điện âm và phải trả tiền để phát điện, họ sẽ giảm công suất phát. Mặt khác, về lý thuyết cũng như thực tiễn, vừa đủ là tốt nhưng đối với ngành nhạy cảm và có giá trị mất tải cao như ngành điện lực, thừa thường ít tổn thất hơn thiếu.</p> | <p>Khung giá tại Dự thảo Luật bao gồm khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân. Với các khung giá này sẽ được ban hành cho từng giai đoạn, từng năm. Theo đó Khung giá sẽ được xây dựng phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|---|--|
| 637. | MỤC 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Quy định về dừng thị trường điện lực Luật Điện lực quy định về thị trường điện cạnh tranh và các nguyên tắc hoạt động. Việc hướng tới xây dựng thị trường điện cạnh tranh ở các cấp độ khác nhau là mục tiêu lâu dài mà Luật Điện lực hiện hành đã xác định. Tuy nhiên, trên thực tế việc tạm dừng thị trường điện có thể xảy ra. Hiện nay việc tạm dừng thị trường điện chưa được quy định tại văn bản Luật trong khi đó việc tạm dừng thị trường điện có thể tác động sâu sắc, lâu dài đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia thị trường, ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư, người tham gia thị trường và ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế. Do vậy, để tương quan về cách lập pháp, quy định về tạm dừng thị trường điện cũng cần được quy định tại dự thảo Luật này. | Chính sách phát triển thị trường điện được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định là chính sách xuyên suốt, lâu dài để hướng đến phát triển ngành điện bền vững. Do vậy, việc dừng thị trường điện và thẩm quyền dừng thị trường điện không nên được thể chế hóa tại Luật vì sẽ đi ngược lại đường lối, chủ trương xây dựng thị trường điện của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, hiện nay Quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành đã có quy định về tạm dừng thị trường điện trong một số trường hợp bất khả kháng (an ninh hệ thống,...). |
| 638. | MỤC 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Cần quy định về cạnh tranh lành mạnh trong thị trường điện, và/hoặc tham chiếu đến Luật Cạnh tranh vào Chương 5, Mục 1 - Thị trường cạnh tranh vì với đặc tính kỹ thuật đặc thù và giới hạn công suất lưới điện, thị trường điện thường không hoàn hảo, dễ xảy ra hành vi lạm dụng quyền lực thị trường. Thêm vào đó, bổ sung Điều khoản giao cho Chính phủ, Bộ Công thương xây dựng các quy định, hướng dẫn cụ thể về giám sát, ngăn ngừa hành vi hạn chế cạnh tranh trong các cơ chế thị trường điện. Tôi cho rằng các quy định bổ sung này không chồng chéo với Luật Cạnh tranh và cần phải có để đảm bảo thị trường điện đạt mục tiêu hiệu quả,</i> | - Về cần quy định cạnh tranh lành mạnh trong thị trường điện: Tại khoản 1 Điều 40 (dự thảo 3) về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện cạnh tranh đã quy định “minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử...”. - Về bổ sung điều khoản giao Chính phủ, Bộ Công Thương xây |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|---|
| | | | bền vững và đảm bảo tính toàn diện của dự luật. | dụng quy định, hướng dẫn cụ thể về giám sát, ngăn ngừa hành vi hạn chế cạnh tranh trong cơ chế thị trường điện: Nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 103 dự thảo 3 Luật Điện lực sửa đổi. Đồng thời, nội dung giám sát thị trường điện hiện nay đã được quy định tại quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành. |
| 639. | MỤC 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH | EVN, GENCO1 | <p>Ngoài các quy định về nguyên tắc, đối tượng, hình thức, nội dung hoạt động của thị trường điện từ Điều 36 đến Điều 42 cần bổ sung các nội dung sau để làm rõ hơn và làm cơ sở thực hiện (hoặc có thể giao cho Chính phủ quy định chi tiết vấn đề này):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lộ trình, điều kiện phát triển các cấp độ thị trường điện; - Kế hoạch tái cơ cấu ngành điện đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện; - Kế hoạch cải cách giá bán lẻ đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện và tuân thủ chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về việc xóa bỏ mọi hình thức bù chéo (các chi phí phát sinh trên thị trường điện phải được chuyển ngang toàn bộ sang giá điện bán lẻ); - Quy định cụ thể về dừng thị trường điện khi giá thị trường điện lên quá cao, ảnh hưởng trực tiếp đến người sử dụng hoặc bên mua điện (trong trường hợp chi phí thị trường chưa được chuyển | <p>Tại Khoản 3 Điều 41 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã giao Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện,...phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội theo từng thời kỳ. Do vậy, các nội dung kiến nghị của đơn vị nằm trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, không thuộc phạm vi quy định tại Luật.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | ngang toàn bộ vào giá bán lẻ điện). | |
| 640. | MỤC 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung tại Chương VI Luật hiện hành quy định về quyền và nghĩa vụ của Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng. Lí do: Để đảm bảo quy định đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia thị trường. | Dự thảo đã lược bỏ khái niệm này do đây không phải là đơn vị mới phát sinh, chức năng quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện sẽ được bổ sung cho các đơn vị liên quan như Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện khi tham gia thị trường |
| 641. | MỤC 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH | Genco3 | Đề xuất bổ sung thêm Điều khoản về quyền và nghĩa vụ của đơn vị giám sát thị trường điện lực để đảm bảo tính minh bạch của các thành viên tham gia thị trường điện lực | Về đề xuất bổ sung điều khoản quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị giám sát thị trường điện: Hiện nay quy định vận hành thị trường điện đã quy định trách nhiệm của Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công Thương) thực hiện giám sát thường xuyên, định kỳ. Do vậy, nội dung này không được bổ sung tại Luật. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|---|--|
| 642. | MỤC 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH | GENCO3 | <p>Dự thảo luật chưa có quy định, kiến nghị Có quy định cơ chế phối hợp sử dụng nguồn nước hiệu quả, hài hòa để phục vụ đồng thời cấp nước hạ du và sử dụng cho phát điện.</p> <p>Lý do: Để có cơ sở thực hiện chào giá, đảm bảo hài hòa việc sử dụng nước cho địa Phương và cho phát điện.</p> | <p>Nội dung này thuộc phạm vi quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành, không quy định tại Luật Điện lực.</p> |
| 643. | Điều 36. Nguyên tắc hoạt động | Hội Dầu khí Việt Nam | <p>Điều 36 có quy định: <i>Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh. Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh; ...</i></p> <p>Điểm b khoản 3 Điều 5 quy định: <i>Nhà nước độc quyền trong xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.</i></p> <p>Trên thực tế xây dựng và vận hành các NMD lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong thời gian qua được giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đồng thời là người mua duy nhất trên thị trường phát điện cạnh tranh nên việc đảm bảo nguyên tắc hoạt động thị trường cạnh tranh như quy định tại Điều 36 là khó khả thi. Tuy nhiên dự thảo Luật chưa xử lý / hướng dẫn cụ thể nội dung này, cụ thể: các NMD lớn cũng nên tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đảm bảo tính công bằng, bình đẳng giữa các DN phát điện. Ngoài ra các vướng mắc giữa các đơn vị phát điện thuộc các Tập đoàn kinh tế / thành phần kinh tế trong việc mua – bán nhiên liệu đầu vào cho sản xuất điện (như việc phân bổ sản lượng, chính sách giá nhiên liệu đầu vào than khí, LNG,...) chưa</p> | <p>- Về việc tham gia thị trường điện của các nhà máy điện lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội, quốc phòng và an ninh: Nội dung này không thuộc phạm vi quy định tại Luật Điện lực. Do Quyết định 168/QĐ-TTg ngày 7 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương “Phê duyệt Đề án đưa các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và tổ chức thực hiện”. Hiện Bộ Công Thương đang phối hợp với các Bộ/ngành nghiên cứu, xây dựng cơ chế tham gia thị trường điện của các nhà máy này.</p> <p>-Chi phí nhiên liệu đầu vào của các nhà máy điện đã được quy</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|---|
| | | | <p>được quy định / hướng dẫn thống nhất mang tính nguyên tắc và công bằng (không có lợi thế đặc thù / ưu đãi) nhằm tạo ra giá điện cạnh tranh công bằng giữa các đơn vị phát điện.</p> <p>Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn về chi phí nhiên liệu đầu vào cho NM / dự án điện.</p> | <p>định tại các Thông tư của Bộ Công Thương.</p> <p>- chính sách giá nhiên liệu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p> |
| 644. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p><i>Đề nghị sửa tiêu đề Điều 37 là “Phát triển thị trường điện bán lẻ cạnh tranh”</i> và điều chỉnh các khoản tương ứng cũng như các điều có đề cập đến “các cấp độ” thị trường. Hiện nay thị trường điện Việt Nam đã đến cấp độ thị trường bán buôn và đang hướng đến cấp độ cuối cùng là thị trường bán lẻ điện. Do đó, không nên nhắc lại cấp độ đã qua nữa</p> <p><i>Bổ sung các quy định phát triển thị trường điện cạnh tranh (Điều 37 hay các điều khác) gồm các quy định về tính khẩn cấp, quan trọng, ưu tiên đầu tư, nguồn lực, kinh phí cho việc hoàn thiện thị trường bán buôn và thực hiện thị trường bán lẻ, cũng như biện pháp chế tài cho việc không thực hiện đúng theo lộ trình đã đề ra.</i></p> | <p>- Về đề nghị sửa tên Điều 37: Đề nghị giữ nguyên. Do hiện nay, thị trường điện Việt Nam đang vận hành ở cấp độ thị trường bán buôn điện cạnh tranh, chưa chuyển sang cấp độ bán lẻ điện cạnh tranh.</p> <p>- Về sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 37: Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để thể hiện đầy đủ các cấp độ thị trường điện cạnh tranh (phát điện, bán buôn, bán lẻ).</p> <p>- Về bổ sung các quy định phát triển thị trường điện cạnh tranh gồm các quy định về tính khẩn cấp, quan trọng, ưu tiên...và đề xuất bổ sung chế tài xử lý nếu không hoàn thành phát triển thị trường điện theo lộ trình: việc phát triển thị trường điện là một chính sách với nhiều hoạt động mang tầm vĩ mô, không phải là</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p>một dự án điện cụ thể. Trong đó, để phát triển thị trường điện cần: xây dựng và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật (khung pháp lý để triển khai thị trường điện, tái cơ cấu ngành, cải cách cơ chế giá điện, tính toán minh bạch các thành phần trong cấu thành giá điện); thực hiện tái cơ cấu ngành điện (sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước theo hướng minh bạch và độc lập giữa các đơn vị hoạt động cạnh tranh với đơn vị hoạt động cung cấp dịch vụ); phê duyệt, nâng cấp, đầu tư các phần mềm, nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ vận hành thị trường điện; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân lực lĩnh vực thị trường điện. Do vậy, tiến độ hoàn thành các điều kiện tiên quyết trên quyết định đến tiến độ thực hiện lộ trình phát triển thị trường điện đã đề ra. Các biện pháp, chế tài xử lý cần được quy định cụ thể, chi tiết trong từng hạng mục hoàn thành các</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|--|
| | | | | điều kiện tiên quyết (ví dụ, về tái cơ cấu: nội dung về biện pháp, chế tài sẽ được quy định tại Quyết định về tái cơ cấu ngành điện do Thủ tướng Chính phủ) không quy định tại Luật Điện lực |
| 645. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét chỉnh sửa Điều này như sau:</p> <p>“Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh</p> <p>1. Thị trường điện cạnh tranh phát triển theo các cấp độ sau đây:</p> <p>a) Thị trường phát điện cạnh tranh: Là giai đoạn cạnh tranh được đưa vào khâu phát điện. Các nhà máy điện cạnh tranh bán điện trên thị trường giao ngay và qua hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam .</p> <p>b) Thị trường bán buôn điện cạnh tranh: Là giai đoạn cạnh tranh được tiếp tục đưa vào các Tổng Công ty Điện lực. Ở giai đoạn này, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chấm dứt vai trò là người mua duy nhất trên thị trường điện</p> <p>c) Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh: Là giai đoạn cạnh tranh tiếp tục được đưa vào khâu bán lẻ. Ở giai đoạn này các Tổng Công ty Điện lực chấm dứt vai trò độc quyền bán lẻ cho khách hàng trong khu vực phụ trách.</p> <p>2. Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ cấu ngành điện; cải cách giá bán lẻ áp dụng cho đối tượng không tham gia thị trường điện cùng với lộ trình xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền; cơ sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện phải được hoàn thành để phù hợp với yêu cầu vận</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất hiện 02 đối tượng mới là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực. 02 chủ thể này không được quy định tại Luật Điện lực hiện hành. - Định nghĩa chưa rõ ràng, đầy đủ vì chỉ nhấn mạnh về khía cạnh cạnh tranh, nhưng nội hàm cạnh tranh chưa được thể hiện rõ (mô hình cạnh tranh, cơ chế cạnh tranh,...) - Trường hợp bổ sung 02 đối tượng trên sẽ làm xáo trộn cấu trúc của Luật do: <ul style="list-style-type: none"> + Phải bổ sung nhiều nội dung về định nghĩa, quyền và nghĩa vụ của 02 đối tượng này. + Gây mâu thuẫn giữa các định nghĩa trong Luật vì 02 đối tượng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| | | | <p>hành của các cấp độ thị trường điện cạnh tranh.</p> <p>3. Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực; quy định nguyên tắc hoạt động, lộ trình phát triển thị trường điện lực, rà soát và điều chỉnh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.”</p> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để rõ ràng, tránh tình trạng như hiện nay, đang vận hành VWEM nhưng Tập đoàn Điện lực Việt Nam vẫn là người mua duy nhất, không có cạnh tranh giữa các Tổng công ty điện lực. - Phù hợp với NQ55 của Bộ Chính trị và giải quyết nút thắt lớn nhất đối với cải cách thị trường điện là chính sách về giá bán lẻ. | <p>này đang đảm nhận nhiều chức năng (phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ).</p> <p>+ Khó khăn trong việc thực hiện tái cơ cấu để triển khai thị trường điện cạnh tranh các cấp độ (do quy định tại Luật khi thực hiện tái cơ cấu sẽ phải tiến hành sửa Luật).</p> |
| 646. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh | UBND Tp. Hà Nội | <p>Đề nghị sửa khoản 2 và khoản 3 như sau:</p> <p>“2. Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức, cơ cấu ngành điện, cơ sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá điện và xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền phải được triển khai đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu vận hành của từng cấp độ thị trường điện cạnh tranh.</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì khoản 2 Điều 37 đã bao gồm các điều kiện tiên quyết để triển khai thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p> |
| 647. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>Khoản 2: Khoản này cần cụ thể, rõ ràng. Đề xuất: cần hoàn chỉnh TT bán buôn và các điều nêu trên để tiến tới Thị trường bán lẻ cạnh tranh như sau:</p> <p><i>“Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, thị trường bán buôn điện cần phải vận hành ổn định, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ cấu ngành điện, cơ</i></p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo quy định đầy đủ các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, mỗi cấp độ sẽ tương ứng có các điều kiện phù hợp</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| | | | <i>sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá điện và xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền phải được hoàn thành để phù hợp với yêu cầu vận hành của các cấp độ thị trường điện cạnh tranh”.</i> | |
| 648. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh | UBND Tp. Hà Nội | 3. Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức cơ cấu ngành điện, cải cách cơ chế giá điện và các điều kiện khác để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh; quy định nguyên tắc hoạt động, thời điểm vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, rà soát và điều chỉnh thời điểm vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.” Lý do: Làm rõ ý nghĩa, yêu cầu và các điều kiện vận hành từng cấp độ thị trường điện cạnh tranh và các nội dung do Thủ tướng Chính phủ quy định để vận hành thị trường điện cạnh tranh | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do nội dung liên quan đến chính sách giá điện (cải cách cơ chế giá điện) được quy định tại Điều 63 Dự thảo 3, không quy định tại Điều này để tránh chồng chéo, không thống nhất |
| 649. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Khoản 3: Đề nghị sửa đổi như sau: <i>“Thủ tướng Chính phủ quy định về tính cấp bách trong phát triển thị trường điện lực, điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành hoàn thiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh hiện hữu và phát triển các cấp độ thị trường điện bán lẻ cạnh tranh; quy định nguyên tắc hoạt động, lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh, rà soát và điều chỉnh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ”</i> | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo quy định đầy đủ các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, mỗi cấp độ sẽ tương ứng có các điều kiện phù hợp |
| 650. | Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị bổ sung vào Điều 37 thiết kế lại thị trường điện phù hợp, chế tài thế nào nếu không hoàn thành phát triển TTD cạnh tranh theo lộ trình đã đề ra trước đó ? | - Đối với đề nghị bổ sung thiết kế lại thị trường điện: Tại Luật Điện lực hiện hành không quy định về |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | cạnh tranh | | | <p>nội dung thiết kế thị trường điện. Ngoài ra, tại Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương phê duyệt Đề án thiết kế thị trường điện lực các cấp độ. Việc phân cấp, phân quyền như vậy đảm bảo phù hợp cho công tác xây dựng thiết kế, điều chỉnh thiết kế đáp ứng những thay đổi mới của ngành điện, đáp ứng nhanh hơn về thời gian, tiến độ hơn nếu như quy định tại Luật (do Luật thường phải sửa đổi mất thời gian dài).</p> <p>- Đối với đề nghị bổ sung chế tài nếu không hoàn thành phát triển thị trường điện: Việc phát triển thị trường điện là một chính sách với nhiều hoạt động mang tầm vĩ mô, không phải là một dự án điện cụ thể bao gồm 04 nhóm điều kiện chính sau: xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, tái cơ cấu ngành điện, đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|--|
| | | | | thông tin, phát triển nguồn nhân lực. Do vậy, tiến độ hoàn thành các điều kiện tiên quyết trên quyết định đến tiến độ thực hiện lộ trình phát triển thị trường điện đã đề ra. Các biện pháp, chế tài xử lý cần được quy định cụ thể, chi tiết trong từng hạng mục hoàn thành các điều kiện tiên quyết (ví dụ, về tái cơ cấu: nội dung về biện pháp, chế tài sẽ được quy định tại Quyết định về tái cơ cấu ngành điện do Thủ tướng Chính phủ) không quy định tại Luật Điện lực. |
| 651. | Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | - Đề nghị sửa tên Điều như sau: “ Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh ” | Nội dung đề xuất không làm thay đổi bản chất Điều được quy định |
| 652. | Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Điểm d khoản 1: đề nghị kiểm tra đã có định nghĩa <i>bán buôn điện</i> chưa | Khoản 4 Điều 4 dự thảo Luật đã định nghĩa về hoạt động bán buôn điện. |
| 653. | Điều 38. Đối | Viện Năng | Khoản 1: Đề nghị bổ sung: | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|---|
| | tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | lượng | <p>“- Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ - Đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện.”.</p> <p>Lý do: Cần bổ sung các đơn vị tham gia thị trường điện để phục vụ các hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ, dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện phù hợp với lộ trình thị trường điện, định hướng phát triển hệ thống điện, các quy định hiện hành.</p> | <p>vì trong thị trường điện, các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ là đơn vị phát điện. - Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện/ tổng hợp (thu gom): Định nghĩa về điều chỉnh phụ tải điện là một trong những chương trình quản lý nhu cầu điện nhằm khuyến khích khách hàng chủ động điều chỉnh giảm nhu cầu sử dụng điện được cung cấp từ hệ thống điện quốc gia theo các tín hiệu về giá điện hoặc các cơ chế khuyến khích khi có yêu cầu của Đơn vị thực hiện chương trình điều chỉnh phụ tải điện, góp phần giảm công suất cực đại vào giờ cao điểm của hệ thống điện, giảm tình trạng lưới điện bị quá tải hoặc cần nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện. Như vậy, hoạt động này không phải là hoạt động mua bán điện, cũng không tham gia vào quá trình truyền dẫn điện (phân phối, truyền tải) hay ổn định chất lượng điện năng (dịch vụ phụ trợ).</p> |
| 654. | Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Viện Năng lượng | <p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ - Đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện - Đơn vị mua điện | |
| 655. | Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>- <i>Bổ sung đối tượng mới tham gia thị trường điện cạnh tranh</i> bao gồm các đối tượng chưa được nêu nhưng sẽ tham gia thị trường bán buôn và bán lẻ điện, bao gồm: đơn vị mua bán điện (trader/marketer), đơn vị cung cấp dịch vụ đáp ứng phía nhu cầu (demand response service provider), đơn vị tổng hợp/thu gom (aggregator - các nguồn lực phía phát điện hay nhu cầu), đơn vị lưu trữ (energy storage provider), đơn vị tích hợp nguồn lực (có cả lưu trữ và nguồn phát điện kể cả NLTT), v.v.. Nếu không nêu chi tiết những đơn vị chưa hiện hữu này ở Việt Nam, cần thêm điều khoản “Các đối tượng khác do Bộ Công thương quy định theo nhu cầu phát triển của thị trường cạnh tranh” cho các đối tượng mới khác mà hiện nay chưa có, lường trước</p> | |
| 656. | Điều 38. Đối tượng tham gia | Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị xem xét, bổ sung các đối tượng tiềm năng tham gia thị trường điện cạnh tranh: (i) Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; (ii) | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------|--|--|
| | thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | | Đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý nhu cầu, điều chỉnh phụ tải | <p>Mặt khác đơn vị này cũng đã được quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương. Vì vậy, không quy định đơn vị này tại Điều này của thị trường điện.</p> <p>Khoản 3 Điều 4 dự thảo Luật Điện lực đã định nghĩa về hoạt động bán buôn điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba. Do vậy, đơn vị bán buôn điện thực hiện chức năng mua điện để bán lại cho bên thứ ba.</p> <p>Chức năng tổng hợp/thu gom, lưu trữ không làm phát sinh 1 đơn vị hoàn toàn mới và được hướng dẫn chi tiết tại văn bản dưới luật</p> |
| 657. | Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | TKV | Đề nghị xem xét bổ sung điểm k tại khoản 1 như sau: “k) <u>Các đối tượng khác đủ điều kiện tham gia theo quy định của Bộ Công Thương</u> ”. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do không thể phát sinh thêm đối tượng khác |
| 658. | Điều 39. Mua bán điện trên | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng | - Đề nghị sửa tên điều như sau: “ Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh ” | Nội dung đề xuất không làm thay đổi bản chất Điều được quy định |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|---|
| | thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Cầu | | |
| 659. | Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | EVN | <p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh gồm bên mua điện, các đối tượng khác theo cấp độ phát triển của thị trường điện. Ngoài ra, đề nghị bổ sung đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ và đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện</p> <p>Cần bổ sung các đơn vị tham gia thị trường điện để phục vụ các hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ, dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện phù hợp với lộ trình thị trường điện, định hướng phát triển hệ thống điện, các quy định hiện hành.</p> | <p>Khoản 3 Điều 4 dự thảo Luật Điện lực đã định nghĩa về hoạt động bán buôn điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba. Do vậy, đơn vị bán buôn điện thực hiện chức năng mua điện để bán lại cho bên thứ ba.</p> <p>- Về bổ sung đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện: Đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện/ tổng hợp (thu gom): Định nghĩa về điều chỉnh phụ tải điện là một trong những chương trình quản lý nhu cầu điện nhằm khuyến khích khách hàng chủ động điều chỉnh giảm nhu cầu sử dụng điện được cung cấp từ hệ thống điện quốc gia theo các tín hiệu về giá điện hoặc các cơ chế khuyến khích khi có yêu cầu của Đơn vị thực hiện</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|---|
| | | | | <p>chương trình điều chỉnh phụ tải điện, góp phần giảm công suất cực đại vào giờ cao điểm của hệ thống điện, giảm tình trạng lưới điện bị quá tải hoặc cần nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện. Như vậy, hoạt động này không phải là hoạt động mua bán điện cạnh tranh, nên đề xuất quy định nội dung này là không phù hợp.</p> |
| 660. | Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>- Điểm b khoản 1: <i>Đơn vị bán buôn điện</i> có bao gồm các công ty môi giới, tổ chức tài chính mua bán hợp đồng phái sinh điện, công ty mua bán điện (trader)? Đơn vị bán buôn điện có được mua bán các hợp đồng phái sinh khác không phải là hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng có thời hạn không ?</p> | <p>- Khoản 3 Điều 4 định nghĩa hoạt động bán buôn điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba. Như vậy, công ty mua bán điện (trader) là một đơn vị bán buôn điện trong thị trường điện.</p> <p>- Các công ty môi giới, tổ chức tài chính mua bán hợp đồng phái sinh điện không phải là đơn vị bán buôn điện. Các công ty, tổ chức này sẽ là đối tượng áp dụng của Luật Thương mại/ Luật Chứng khoán khi các hợp đồng phái sinh điện được niêm yết trên</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| | | | | <p>Sở giao dịch hàng hóa hoặc Sàn giao dịch chứng khoán và không thuộc đối tượng áp dụng của Luật Điện lực.</p> <p>- Việc mua bán hợp đồng phái sinh điện khác theo quy định của Luật chuyên ngành về tài chính/thương mại không thuộc phạm vi quy định của Luật Điện lực.</p> |
| 661. | Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>- <i>Bổ sung quy định về mua bán thông qua các dạng hợp đồng phái sinh khác trong mua bán điện</i> (thêm Điều 39.1.d và/hoặc các Điều mới, và bổ sung/điều chỉnh các Điều liên quan trong Mục 2 của Chương V) sao cho mua bán hợp đồng phái sinh không giới hạn bởi một <i>hợp đồng kỳ hạn</i> (forward) như được quy định cụ thể, chi tiết trong Điều 45. Trong thực tế như tại thị trường điện Úc hiện mua bán nhiều loại hợp đồng phái sinh/công cụ tài chính/hợp đồng tài chính khác nhau: kỳ hạn chuẩn (futures), hoán đổi/sai khác (swap/CFD), quyền chọn (option - call/put), trần (cap), sàn (floor), dải (collar), hợp đồng lai ghép như quyền chọn hoán đổi (swaption) cũng như nhiều hợp đồng có cấu trúc thông minh, sáng tạo khác. Ngoài ra, cần xem xét các loại hợp đồng này có được miễn thuế giá trị gia tăng (GTGT/VAT/GST) như hợp đồng kỳ hạn và điều chỉnh, bổ sung các điều khoản tương ứng. Cần xem xét đề xuất này cùng với việc làm rõ hợp đồng mua bán điện có thời hạn, hợp đồng phái sinh, hợp đồng kỳ hạn là gì.</p> | <p>Về bổ sung hoạt động mua bán các hợp đồng phái sinh, cơ chế thuế đối với hợp đồng này: Nội dung kiến nghị không thuộc phạm vi quy định của Luật Điện lực. Các nội dung trên cần tiếp tục được nghiên cứu và đề xuất sửa đổi tại các Luật chuyên ngành khác như Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Luật Thuế giá trị gia tăng.</p> <p>Về định nghĩa hợp đồng kỳ hạn: Đã bổ sung tại khoản 26 Điều 4 dự thảo Luật Điện lực.</p> <p>Bỏ hợp đồng mua bán điện có thời hạn, sử dụng thuật ngữ hợp đồng mua bán điện hoặc hợp</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| 662. | Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>- Điểm a khoản 2: hợp đồng phái sinh thì sao? cần định nghĩa hợp đồng có thời hạn</p> <p>- Điểm c khoản 2: <i>các hợp đồng phái sinh khác thì thế nào, có được mua bán không? Cần bổ sung nhiều hợp đồng phái sinh khác có thể phát sinh</i></p> <p>- Đề nghị bổ sung điểm d tại khoản 2: <i>“d) Mua bán thông qua các dạng hợp đồng phái sinh khác” (cần định nghĩa hợp đồng phái sinh)</i></p> | đồng bán buôn điện (phù hợp với quy định cụ thể) |
| 663. | Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | SAMSUNG | <p>- Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 39 theo hướng quy định rõ hai phương thức mua bán điện như sau: “2. Việc mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh được thực hiện theo <u>hai cách</u> hình thức <u>sau đây là thực hiện mua bán điện trực tiếp giữa bên mua điện và bên bán điện, hau là thực hiện việc mua bán điện thông qua đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện theo các trường hợp dưới đây:</u></p> <p>a) Mua bán thông qua hợp đồng có thời hạn giữa bên bán điện và bên mua điện;</p> <p>b) Mua bán giao ngay giữa bên bán điện và bên mua điện thông qua đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực;</p> <p>c) Mua bán thông qua hợp đồng kỳ hạn giữa bên bán điện và bên mua điện.”</p> | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì đã đảm bảo đủ ý nghĩa bao quát về các hình thức mua bán, nội dung đề xuất không phù hợp với “thị trường điện” do có cả mua bán “gián tiếp” và trùng với quy định tại điểm b. |
| 664. | Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | SAMSUNG | <p>- Khoản 3: Do việc mua bán điện giao ngay giữa bên bán và bên mua điện được thực hiện thông qua đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện thì xét về bản chất, đó vẫn là quan hệ giữa Bên mua và bên bán điện độc lập. Như vậy, việc nhà nước áp dụng đơn giá cho các đối tượng này sẽ làm mất đi tính cạnh tranh và</p> | Đổi nội dung quy định tại khoản 3 Điều này đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong việc xác định giá thị trường, do đơn vị điều hành giao dịch tính toán, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | không phản ánh được chi phí liên quan. Vì vậy SAMSUNG đề xuất trong trường hợp, nhà nước mà đại diện là đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện nên đưa ra KHUNG GIÁ THAM CHIẾU và cho phép các bên mua, bán điện được tự do thỏa thuận trong khung giá đó. | công bố (đơn vị này là đơn vị độc lập với bên mua điện và bên bán điện). |
| 665. | Điều 40. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 1: Đề nghị bổ sung “cung cấp các dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện” Cần bổ sung hoạt động dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện phù hợp với lộ trình thị trường điện, định hướng phát triển hệ thống điện, các quy định hiện hành. | Điều chỉnh phụ tải điện là chương trình/chính sách về quản lý nhu cầu sử dụng điện (phía khách hàng), mục đích nhằm giảm nhu cầu sử dụng điện góp phần giảm công suất cực đại vào giờ cao điểm, giảm quá tải lưới điện hoặc nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện. Đây không phải là hoạt động mua bán điện mang tính cạnh tranh trên thị trường điện. |
| 666. | Điều 40. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bỏ điểm đ, điểm g, khoản 1, Điều 40. Lí do: Chức năng lập hóa đơn, thanh toán tiền điện trên thị trường điện giao ngay của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện chỉ có thể triển khai khi đáp ứng được một số điều kiện tiên quyết như hoàn thiện các cơ chế của thị trường điện cạnh tranh (cơ chế bù chéo thay cho giá BST, sàn giao dịch hợp đồng, tách bạch khâu phân phối – bán lẻ ...) và cải tiến giá bán lẻ điện (giá bán lẻ cộng tới). Trong trường hợp Luật Điện lực sửa đổi được ban hành với quy định về chức năng lập hóa đơn, thanh toán tiền điện trên | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì điều này quy định chung về hoạt động mua bán điện, hoạt động điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. Do đó, nội dung tại điểm đ khoản 1 thuộc chức năng hoạt động của các đơn vị tham gia cạnh tranh (phát điện, bán buôn, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------|--|--|
| | | | <p>thị trường điện giao ngay của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện nêu trên, việc thanh toán tiền điện (bao gồm thanh toán thị trường giao ngay) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và/hoặc các đơn vị được uỷ quyền (như hiện nay) sẽ không phù hợp với quy định của Luật. Do đó, đề nghị xem xét bỏ chức năng lập hóa đơn, thanh toán của đơn vị điều hành giao dịch trên thị trường điện trong Dự thảo Luật Điện lực, chức năng này của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện sẽ được xem xét trong quá trình xây dựng các quy định ở các cấp độ tiếp theo của thị trường điện.</p> | <p>bán lẻ, khách hàng); nội dung tại điểm g khoản 1 thuộc chức năng của đơn vị điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện để đảm bảo phù hợp với Thiết kế thị trường điện.</p> |
| 667. | Điều 40. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | Viện Năng lượng | <p>Khoản 1: <u>Đề nghị bổ sung:</u> “Cung cấp các dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện” Lý do: Cần bổ sung hoạt động dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện phù hợp với lộ trình thị trường điện, định hướng phát triển hệ thống điện, các quy định hiện hành</p> | |
| 668. | Điều 40. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Hà Nam | <p>Đề nghị bổ sung điểm l sau điểm k tại khoản 1 như sau: “l) Xử lý các vấn đề vận hành thị trường điện trong trường hợp đặc biệt và trường hợp bất khả kháng nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và an ninh quốc gia.” Lý do: Cần bổ sung phương án vận hành thị trường điện trong trường hợp đặc biệt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.</p> | <p>Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết về vận hành thị trường điện cạnh tranh phù hợp với các cấp độ</p> |
| 669. | Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng | <p>Đề nghị sửa đoạn đầu tiên điểm a khoản 1 như sau: “- <i>Cạnh tranh bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng có thời</i></p> | <p>Việc mua bán hợp đồng phái sinh (kỳ hạn, tương lai, quyền</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|---|--|
| | đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh | Cầu | <i>hạn, mua bán hợp đồng phái sinh kể cả hợp đồng kỳ hạn và chào giá bán điện giao ngay trên thị trường điện lực”</i> | chọn,...) không thuộc phạm vi quy định tại Luật này. |
| 670. | Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đề nghị xem lại đoạn đầu tiên điểm c khoản 1: “- <i>Cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện lực theo hợp đồng có thời hạn, CT: hợp đồng phái sinh khác? hợp đồng kỳ hạn.</i> ” | |
| 671. | Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Bổ sung thêm quyền mua, tức cả bán và mua hợp đồng điện cho Đơn vị phát điện. Trong thực tế, đơn vị phát điện có thể phải mua lại hợp đồng điện để giảm rủi ro tài chính nếu nhà máy điện có sự cố bất ngờ hay phải sửa chữa không thể đáp ứng vị thế bán hợp đồng trước đó.</i> | |
| 672. | Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh | UBND Tp. Đà Nẵng | Điểm c khoản 1 và khoản 2: đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu, hiệu chỉnh nội dung này tại điểm c khoản 1 và khoản 2 theo đề xuất. |
| 673. | Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh | Hội Bảo vệ người tiêu dùng | Điểm c khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ: “Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phù hợp với việc quy định các nghĩa vụ khác trong quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ được giao Bộ Công Thương hướng dẫn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|--|
| 674. | Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | <p>Kiến nghị bỏ điều này và chuyển một số nội dung sang các điều 50, 51, 53, 54 và 55.</p> <p><i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung khoản 1 trùng lặp với khoản 1 -điều 50, khoản 1 - điều 53, khoản 1 - điều 54; khoản 1 – điều 55 và khoản 1 – điều 51. - Nội dung khoản 2 trùng lặp với khoản 2 -điều 50, khoản 2 - điều 53, khoản 2 - điều 54; khoản 2 – điều 55 và khoản 2 – điều 51 | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do các quyền và nghĩa vụ này chỉ áp dụng với đơn vị tham gia thị trường điện cạnh tranh, không áp dụng với các đơn vị điện lực không tham gia thị trường điện cạnh tranh |
| 675. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | <p>Kiến nghị chuyển điều này sang mục 2 – Chương V -của Dự thảo này</p> <p><i>Lý do:</i> Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị nên để chung cùng 01 mục.</p> | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực là đơn vị được hình thành trong thị trường điện cạnh tranh, có trách nhiệm điều hành các hoạt động giao dịch trong thị trường điện cạnh tranh, không liên quan đến các hoạt động khác |
| 676. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | UBND Tp. Đà Nẵng | Đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu, sửa đổi nội dung này theo đề xuất tại các điểm sau: điểm c, d khoản 1; điểm a,b khoản 2. Các cụm từ “thị trường điện lực” còn lại giữ nguyên để đảm bảo đồng bộ với tên của đơn vị là “đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực”. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|---|
| 677. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bỏ điểm c Khoản 1</p> <p>Lí do: Nội dung về quản lý Hệ thống thu thập số liệu đo đếm điện năng đã được quy định chung cho các đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng (đã được đề nghị bỏ sung tại Điều 41). Ngoài ra, nội dung này đã được bao hàm trong Điểm b, d Khoản 1 này.</p> <p>3. Đề nghị bỏ chức năng lập hóa đơn, thanh toán đối với điện năng và công suất được mua bán trên thị trường điện giao ngay và dịch vụ phụ trợ tại điểm đ khoản 2 Điều này và sửa đổi như sau: “đ) Cung cấp các dịch vụ giao dịch trên thị trường điện”.</p> | <p>Dự thảo đã lược bỏ khái niệm này do đây không phải là đơn vị mới phát sinh, chức năng quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện sẽ được bổ sung cho các đơn vị liên quan như Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện khi tham gia thị trường. Do vậy, nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phù hợp</p> |
| 678. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | Bộ Thông tin và truyền thông | <p>Khái niệm “<i>hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin</i>” (điểm d khoản 1) và khái niệm “<i>hệ thống thông tin quản lý thị trường điện, hệ thống viễn thông - công nghệ thông tin chuyên ngành</i>” (điểm e khoản 2) cần được rà soát, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Viễn thông 2023, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Công nghệ thông tin 2009.</p> | <p>Tiếp thu, rà soát các quy định của Luật Viễn thông 2023, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Công nghệ thông tin 2009 để hiệu chỉnh phù hợp.</p> |
| 679. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bỏ chức năng lập hóa đơn, thanh toán của đơn vị điều hành giao dịch trên thị trường điện bởi:</p> <p>+ Chức năng và quyền hạn của đơn vị này là thực hiện các hoạt động về vận hành thị trường, đo đếm, ... (thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ).</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để phù hợp với Thiết kế thị trường bán buôn điện, bán lẻ điện cạnh tranh.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|---|
| | lực | | <p>+ Chức năng lập hóa đơn, thanh toán tiền điện trên thị trường điện giao ngay của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện chỉ có thể triển khai khi đáp ứng được một số điều kiện tiên quyết (mà tương lai gần chưa thể triển khai): hoàn thiện các cơ chế của thị trường điện cạnh tranh (cơ chế bù chéo thay cho BST, sàn giao dịch hợp đồng, tách bạch khâu phân phối – bán lẻ, ...) và cải tiến giá bán lẻ điện (giá bán lẻ cộng tới). Trong trường hợp Luật Điện lực sửa đổi được ban hành với quy định về chức năng lập hóa đơn, thanh toán tiền điện trên thị trường điện giao ngay của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện nêu trên, việc thanh toán tiền điện (bao gồm thanh toán thị trường giao ngay) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và/hoặc các đơn vị được uỷ quyền (như hiện nay) sẽ trái quy định. Do đó, đề nghị bỏ chức năng lập hóa đơn, thanh toán của đơn vị điều hành giao dịch trên thị trường điện trong Dự thảo Luật Điện lực, chức năng này của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện sẽ được xem xét trong quá trình xây dựng các quy định ở các cấp độ tiếp theo của thị trường điện.</p> | |
| 680. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | GENCO3 | <p>Khoản 2: Đề xuất bổ sung trách nhiệm ký hợp đồng mua bán điện trên thị trường giao ngay và dịch vụ phụ trợ của Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện.</p> <p>Lý do: Vì theo điểm (đ) khoản 2 A0 có nghĩa “<i>vụ cung cấp dịch vụ và lập hóa đơn</i>” thì cần phải có nghĩa vụ ký Hợp đồng mới thực hiện được các nghĩa vụ này.</p> | Điểm đ khoản 2 Điều 42 đã được hiệu chỉnh như sau: Cung cấp các dịch vụ giao dịch và lập hóa đơn thanh toán đối với điện năng và công suất được mua bán trên thị trường điện giao ngay và dịch vụ phụ trợ phù hợp với từng cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh. Đồng thời, tại khoản 2 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|---|
| | | | | Điều 40 cũng đã quy định Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết. Do vậy, về việc ký hợp đồng giữa các đơn vị để thực hiện thanh toán sẽ do Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện. |
| 681. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 3. Đề nghị xem xét bỏ điểm h khoản 2 và chuyển nội dung điều này về Điều 91 do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực cũng là một đơn vị điện lực, trách nhiệm giám sát hoạt động tham gia thị trường phải thuộc về cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Dự thảo đã điều chỉnh để phù hợp với nghĩa vụ của đơn vị này như sau: “Giám sát hoạt động đăng ký tham gia thị trường điện của các thành viên” |
| 682. | Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Đề nghị bổ sung quy định các nghĩa vụ khác “do Bộ Công thương quy định theo yêu cầu thực tiễn phát sinh”</i> vào Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực (Điều 42). Điều này tạo cơ sở pháp lý cho những nhiệm vụ mới của MO trong tương lai như điều hành thị trường dịch vụ phụ trợ, điều hành đấu giá quyền truyền tải tài chính (FTR), điều hành các cơ chế quản lý công suất (strategic reserve)/thị trường công suất, v.v.. | Điểm i khoản 2 là đã bao gồm trường hợp chuyên gia đề cập đến. |
| 683. | MỤC 2. MUA BÁN ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN | Tập đoàn Enterprize Energy | Hội đồng Năng lượng gió toàn cầu (GWEC) trong văn bản gửi Bộ Công Thương đã nêu 30 vấn đề liên quan cần sửa đổi và làm rõ gửi nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đàm phán và thực hiện dự án điện gió ngoài khơi. Bên cạnh đó các vướng mắc liên quan đến đàm phán PPA của NMD LNG Bạc Liêu, nhà máy | Các nội dung liên quan đến quá trình đàm phán hợp đồng mua bán điện các dự án điện LNG đang được Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng trình |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------|---|---|
| | | | <p>LNG Nhơn Trạch 3,4 vẫn chưa được giải quyết. Kiến nghị: Rà soát, nếu có vướng mắc liên quan đến các VBQPPL khác thì đề xuất sửa đổi các văn bản này theo các chủ trương của Chính phủ.</p> | <p>Chính phủ, theo đó Bộ Công Thương được giao xây dựng Nghị định của Chính phủ về cơ chế phát triển các dự án điện khí</p> |
| 684. | MỤC 2. MUA BÁN ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN | UBND tỉnh Bình Thuận | <p>Hiện nay, nhu cầu đầu tư trạm biến áp 110 kV, đường dây để kinh doanh, cấp điện cho các dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tăng cao nhằm chủ động nguồn cung cấp điện, đáp ứng tiên độ nhu cầu sử dụng điện cho các dự án thứ cấp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhưng cơ chế quy định dịch vụ, giá bán điện, việc ngừng, giảm cung cấp điện cần quy định rõ, chặt chẽ hơn trong dự thảo Luật đối với hoạt động đầu tư, hoạt động phân phối điện, kinh doanh bán điện của các doanh nghiệp tư nhân nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước và khiếu nại, khiếu kiện về sau. Đồng thời, dự thảo Luật nghiên cứu, xem xét quy định về điều kiện ràng buộc đối với hoạt động đầu tư, phân phối điện, kinh doanh bán điện của các doanh nghiệp tư nhân, tránh việc độc quyền trong cung cấp dịch vụ điện của các doanh nghiệp tư nhân.</p> | <p>Hiện nay Dự thảo Luật đã Quy định về các điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, các tổ chức, cá nhân (không kể thành phần kinh tế nhà nước hay ngoài nhà nước) đáp ứng đủ điều kiện có thể đề nghị cấp giấy phép hoạt động phân phối và bán lẻ điện. Về giá bán buôn điện bán cho đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện giá bán điện (Thông tư 16/2014/TT-BCT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung của Thông tư 16/2014/TT-BCT).</p> |
| 685. | MỤC 2. MUA BÁN ĐIỆN VÀ | Công ty CP Sở GD hàng | Đề nghị bổ sung các nội dung của Hợp đồng quyền chọn trong Thị trường điện | Hợp đồng này hiện nay chưa được áp dụng trong hoạt động |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN | hóa Việt Nam | | mua bán điện trong ngành điện. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và Luật Thương mại để sửa đổi bổ sung Hợp đồng quyền chọn trong thị trường điện. |
| 686. | Điều 43. Hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và bên mua điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Ngoài ra, từ thực tế phát triển dự án LNG trong thời gian qua, nếu 100% sản lượng các nhà máy điện đều tham gia thị trường thì sẽ khó thu hút được đầu tư do các nhà đầu tư không chắc chắn được việc thu hồi vốn đầu tư và thu xếp nhiên liệu. Do đó, đề nghị xem xét có quy định tỷ lệ điện năng cam kết qua hợp đồng dài hạn ở mức phù hợp trong thời gian trả nợ của dự án nhằm đảm bảo khả thi trong việc thu hút đầu tư các dự án điện khí LNG, tránh tác động mạnh lên giá bán lẻ cũng như đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng với các loại hình nguồn khác trên thị trường điện. Cơ chế này cần phải được “luật hóa” và tỷ lệ này sẽ được Chính phủ quy định chi tiết trong từng thời kỳ. | Quy định tỷ lệ điện năng cam kết qua hợp đồng dài hạn ở mức phù hợp trong thời gian trả nợ của dự án nhằm đảm bảo khả thi trong việc thu hút đầu tư các dự án điện khí LNG, tránh tác động mạnh lên giá bán lẻ cũng như đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng với các loại hình nguồn khác trên thị trường điện. Hiện nay, tỷ lệ điện năng cam kết qua hợp đồng cho các nhà máy điện tham gia TTĐ được hai bên thỏa thuận căn cứ vào quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành. Nội dung này được quy định tại Luật hiện hành và được kế thừa tại Dự thảo này. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|---|
| 687. | Điều 43. Hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và bên mua điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung quy định Bộ Công Thương kiểm tra nội dung Hợp đồng mua bán điện để đảm bảo tiến độ đàm phán, ký kết các hợp đồng, tránh trường hợp các bên có cách hiểu khác nhau về Hợp đồng mua bán điện mẫu nếu có | Dự thảo đã quy định: “Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra giá hợp đồng theo <i>hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện tham gia thị trường điện cạnh tranh theo mô hình một đơn vị mua duy nhất</i> theo đề nghị của bên bán điện và bên mua điện, phù hợp với phương pháp xác định giá hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương hướng dẫn.” Việc nhiều người bán, nhiều người mua cần tôn trọng thỏa thuận các bên phù hợp với yếu tố cạnh tranh thị trường |
| 688. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 2. Đề nghị sửa đổi bổ sung khoản 4 như sau: “4. Bộ Công Thương hướng dẫn về hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt và quy định về việc giao kết, thực hiện hợp đồng”. 2. Hiện nay các CTĐL của EVN đang thực hiện ký HĐMBĐ sinh hoạt với khách hàng cá nhân bằng hình thức mật khẩu dùng một lần (OTP). Tuy nhiên, hình thức ký kết các HĐ điện tử bằng OTP chưa được quy định trong Luật giao dịch điện tử 2023. Nhưng trong Luật giao dịch điện tử 2023 có khoản 2, điều 34 giao "Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phù hợp với điều kiện thực tiễn". | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Hình thức hợp đồng có thể bằng văn bản hoặc điện tử .” Các hướng dẫn cụ thể đã giao cho Chính phủ: “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện ký hợp đồng, hồ sơ đề nghị đăng ký mua điện phục vụ mục đích sinh hoạt của bên mua điện; hướng dẫn về hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | Hiện đã có tiền lệ là Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành quy định về xác thực OTP với các dịch vụ internet banking (Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023). | |
| 689. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Bổ sung Hợp đồng mua bán điện được giao kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp Luật về giao dịch điện tử có giá trị như hợp đồng bằng văn bản để phù hợp với thực tế thực hiện. | |
| 690. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 1: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của bên mua điện | Dự thảo Luật đã quy định quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực (có trường hợp là bên mua điện) và khách hàng sử dụng điện (là bên mua trong HĐMBĐ với đơn vị bán lẻ điện). |
| 691. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt. Lí do: Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích ngoài sinh hoạt, hợp đồng đầu tư công trình điện đối với khách hàng sử dụng điện lớn thường có tính chất phức tạp, do vậy cần có quy định hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm cơ sở cho các Bên đàm phán, ký kết hợp đồng. | Các mục đích sử dụng ngoài mục đích sinh hoạt bao gồm sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hành chính sự nghiệp. Đây không phải là khách hàng yếu thế nên không cần phải có cơ chế điều tiết các đối tượng này (phù hợp với Luật bảo vệ người tiêu dùng), mà cần tôn trọng quyền thỏa thuận mua bán giữa hai bên phù hợp các pháp luật khác như thương mại |
| 692. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực | Sở CT tỉnh Bắc Ninh | Tại Khoản 1, khoản 2: Đề nghị gộp chung và sửa lại như sau: Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt và mục đích ngoài sinh hoạt phải có các nội dung cơ bản sau: | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|--|
| | và khách hàng sử dụng điện | | <p>a) Thông tin của các bên trong hợp đồng bao gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại, phương thức liên hệ khác (nếu có);</p> <p>b) Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ và địa chỉ sử dụng điện;;</p> <p>c) Giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán;</p> <p>d) Quyền và nghĩa vụ của các bên;</p> <p>đ) Trách nhiệm bảo vệ thông tin của bên mua điện;</p> <p>e) Trường hợp chấm dứt thực hiện hợp đồng và trách nhiệm phát sinh do chấm dứt thực hiện hợp đồng;</p> <p>g) Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự;</p> <p>h) Phương thức giải quyết tranh chấp;</p> <p>i) Thời điểm giao kết hợp đồng, thời hạn của hợp đồng;</p> <p>k) Các nội dung khác do hai bên thỏa thuận;</p> <p>Riêng trường hợp với hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích ngoài sinh hoạt thì Bên mua điện có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng mua bán điện có hiệu lực theo quy định của Chính phủ.</p> <p><i>Lý do: Để đảm bảo phù hợp Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/6/2023; Đảm bảo rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, minh bạch trong thị trường điện.</i></p> | (khách hàng ngoài sinh hoạt thường là các tổ chức, không phải cá nhân) |
| 693. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | Bộ Công an | Khoản 2: Đề nghị bổ sung một điểm quy định “Đăng ký công suất định danh” để làm cơ sở ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện quá công suất. | Mức công suất định danh/định mức của từng khách hàng sử dụng điện sẽ được xác định cụ thể trong hợp đồng mua bán điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| 694. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận; Sở CT tỉnh Hà Nam; Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa đổi khoản 3 như sau: “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện ký hợp đồng mua bán điện và hồ sơ đề nghị đăng ký mua điện <i>của bên mua điện (phần gạch chân là góp ý của SCT Thái Nguyên).</i> ” Lý do: Đảm bảo rõ quy định về tiếp cận điện năng, minh bạch trong thị trường điện | Dự thảo chỉ đề xuất giao Chính phủ hướng dẫn với loại hợp đồng sinh hoạt, các HĐMBĐ ngoài sinh hoạt tôn trọng thoả thuận của các bên, phù hợp các pháp luật khác như thương mại do đó Chính phủ không phải hướng dẫn |
| 695. | Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện | Sở CT tỉnh Bắc Ninh | Tại Khoản 3: Đề nghị sửa đổi như sau: “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện ký hợp đồng mua bán điện và hồ sơ đề nghị đăng ký mua điện đối với mục đích sinh hoạt, <i>mục đích ngoài sinh hoạt.</i> ” Lý do: <i>Đảm bảo quy định rõ, minh bạch trong thị trường điện cạnh tranh, rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng</i> | |
| 696. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Còn các hợp đồng phái sinh khác thì thế nào? | Các hợp đồng này hiện nay chưa được áp dụng trong hoạt động mua bán điện trong ngành điện. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và Luật Thương mại để sửa đổi bổ sung Hợp đồng quyền chọn tương lai trong thị trường điện. |
| 697. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | 5.1. Quy định về hợp đồng kỳ hạn Dự thảo Luật lần này quy định điểm mới so với Luật Điện lực hiện hành là quy định về hợp đồng kỳ hạn. Hiện nay, tại Việt Nam, hợp đồng kỳ hạn đang được áp dụng đối với mô hình mua | Hợp đồng kỳ hạn quy định tại Luật Điện lực là cơ sở để các bên ký kết hợp đồng để quản lý rủi ro về giá điện khi tham gia cạnh |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---------------------------------|-------------------------------|---|---|
| | | | <p>bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa và hợp đồng này được chuẩn hóa để niêm yết trên thị trường giao dịch hàng hóa. Bên cạnh đó, với mục tiêu là bảo đảm rủi ro cho các bên nên hợp đồng kỳ hạn được hình thành như một loại hợp đồng tài chính và được nhiều chủ thể giao dịch, bao gồm cả tổ chức tài chính (trên nền tảng của một hợp đồng mua bán trước đó). Đối với điện lực, nội dung về hợp đồng kỳ hạn đang được xây dựng thành một mục riêng của chương V về hoạt động mua bán điện, tách bạch với chương về thị trường điện cạnh tranh.</p> <p>Vì vậy, Vụ Pháp chế cho rằng dự thảo Luật cần thể hiện rõ quan điểm về việc có cho phép các tổ chức tài chính, tổ chức khác ngoài bên mua điện, bên bán điện mua bán Hợp đồng kỳ hạn này hay không.</p> | <p>tranh trên thị trường điện. Tuy nhiên, việc niêm yết (giao dịch hợp đồng này) trên Sở giao dịch hàng hóa/Sàn giao dịch chứng khoán thuộc phạm vi của Luật Thương mại/Luật Chứng khoán. Nội dung góp ý của Vụ Pháp chế thuộc phạm vi quy định của các Luật chuyên ngành về Thương mại và Tài chính.</p> |
| 698. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | SAMSUNG | <p>Đối với quy định tại điểm b khoản 1: SAMSUNG đề xuất bổ sung quy định các bên liên quan (gồm đơn vị phát điện NLTT và Khách hàng sử dụng điện lớn) được tự do thỏa thuận, thống nhất với nhau về giá hợp đồng khi đã xem xét đến các yếu tố khác nhau như quy mô khối lượng, giao dịch và điều kiện hợp đồng trên quy định không vượt quá giá trần do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p> | <p>Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thỏa thuận, thống nhất”</p> |
| 699. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | <p>Điểm b khoản 1: Đề nghị bỏ yêu cầu “không được vượt quá khung giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành, và để việc quyết định giá cả cho 2 bên tự quyết với không hạn chế.</p> | |
| 700. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Công ty CP Tập đoàn | <p>Đề nghị bỏ quy định trần theo khung giá của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bởi nếu để giá trần là khung giá phát điện do cơ quan</p> | <p>Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Giá của hợp đồng kỳ hạn do</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---------------------------------|--------------------------------|--|---|
| | | T&T | <p>có thẩm quyền ban hành thì đối với Bên bán sẽ không có động lực bởi các lý do: (1) phải thêm 1 thủ tục mới không có lợi hơn hơn cơ chế hiện tại; (2) Việc bán điện cho bên mua trực tiếp không thể đảm bảo thanh toán và vững chắc bằng bên mua là Tập đoàn Điện lực Việt Nam ; (3) khi bán điện cho bên mua, lợi ích kinh tế từ tín chỉ NLTT sẽ được chuyển từ bên bán cho bên mua. Như vậy vì tổng thể bên bán sẽ không lợi ích gì thêm mà lại mất lợi ích kinh tế từ việc bán tín chỉ NLTT. Do đó vô hình chung sẽ tác động đến việc phát triển mua bán điện trực tiếp khó có thể hình thành.</p> <p>Theo cơ chế DPPA, giá mua bán điện giữa 2 bên là cơ chế giá thỏa thuận, hai bên tự thống nhất. Như vậy mới có thể tạo điều kiện cho bên mua là tư nhân có thể mua được nguồn NLTT, trong khi bên bán có thể đẩy nhanh tốc độ hoàn vốn và chuyển giao cho bên mua theo cơ chế giá thị trường.</p> <p>Ngoài ra, hiện nay theo kinh nghiệm các nước mà thị trường điện đã phát triển hơn Việt Nam hiện nay, áp dụng về dạng hợp đồng nêu trên đều thao hướng giá thỏa thuận.</p> | bên mua điện và bên bán điện thỏa thuận, thống nhất” |
| 701. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Kiến nghị làm rõ giá của hợp đồng kỳ hạn tại điểm b khoản 1 theo một trong các phương án sau: PA-1: “b) Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thỏa thuận, thống nhất và không được vượt quá khung giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành. <u>Bên bán điện và bên mua điện cũng được thỏa thuận, thống nhất giá đấu nối, giá hệ thống lưu trữ cố định để thu hồi chi phí đầu tư lưới điện đồng bộ (đấu nối nguồn điện) và chi phí hệ thống lưu trữ do bên bán điện thực hiện đầu tư, xây dựng, trên cơ sở vốn đầu tư, chi phí</u></p> | <p>Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thỏa thuận, thống nhất” Khi giá hợp đồng đã là do 2 bên thỏa thuận, thống nhất thì 2 bên có quyền thỏa thuận tính toán/không tính toán các chi phí bất kỳ, cơ quan quản lý nhà nước</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---------------------------------|----------------------------|---|--|
| | | | <p><u>vận hành, bảo dưỡng và lãi suất vốn vay hợp lý trong thời gian vận hành.”.</u></p> <p>PA-2: “b) Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thoả thuận, thống nhất và không được vượt quá khung giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành. <u>Khung giá phát điện áp dụng cho hợp đồng kỳ hạn phải đảm bảo khả năng thu hồi chi phí đầu tư lưới điện đồng bộ (đầu nối nguồn điện), chi phí hệ thống lưu trữ do bên bán điện thực hiện đầu tư, xây dựng trên cơ sở vốn đầu tư bình quân, lãi suất vốn vay bình quân và chi phí vận hành, bảo dưỡng bình quân của các hạng mục đầu nối nguồn điện và lưu trữ năng lượng;”</u></p> <p>PA-3: “b) Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thoả thuận, thống nhất và không được vượt quá khung giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành và có thể điều chỉnh hằng năm nhưng phải dựa trên cơ sở vốn đầu tư, lãi suất vay và chi phí vận hành, duy trì hợp lý của bên bán điện và không được vượt quá giá bán lẻ điện bình quân do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Tập đoàn Điện lực Việt Nam) công bố trong từng thời kỳ.”</p> | không can thiệp vào việc thỏa thuận giữa 2 bên. |
| 702. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>1. Bổ sung một khoản quy định: “Giao Chính phủ lấy ý kiến ngành điện để xây dựng mẫu các hợp đồng mua bán điện có liên quan trên tinh thần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.” Lí do: Vì trên thực tế hiện tại ngành điện đang phải áp dụng một số mẫu hợp đồng theo các văn bản hướng dẫn của các Bộ/Ngành, đối với mẫu hợp đồng này cơ bản còn chưa đầy đủ nội dung, chưa bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ngành điện, điều kiện giải</p> | Tại khoản 2 Điều này đã quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc hướng dẫn Hợp đồng kỳ hạn. Trong quá trình xây dựng mẫu Hợp đồng kỳ hạn, Bộ Công Thương sẽ lấy ý kiến của các Bộ/Ngành, đối tượng chịu tác động theo đúng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---------------------------------|----------------------------|--|--|
| | | | quyết tranh chấp còn nhiều điểm bất cập dẫn đến khó thực hiện trong thực tiễn. | quy định |
| 703. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị làm rõ hợp đồng kỳ hạn và bổ sung quy định về cơ chế thuế, phí; bảo lãnh thanh toán... đối với các hợp đồng kỳ hạn trong thị trường điện (dự thảo quy định cơ chế thuế giá trị gia tăng sẽ do Bộ Tài chính hướng dẫn). | Nội dung về cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với Hợp đồng kỳ hạn được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thuế giá trị gia tăng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Đối với cơ chế bảo lãnh thanh toán đối với Hợp đồng kỳ hạn, dòng tiền thanh toán của Hợp đồng kỳ hạn không cố định, có thời điểm bên A thanh toán cho bên B, có thời điểm bên B thanh toán cho bên A, vì vậy việc xác định đối tượng bảo lãnh rất khó. Trừ trường hợp Hợp đồng kỳ hạn này được giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa hoặc Thị trường chứng khoán. Khi đó, việc thanh toán, bảo lãnh thanh toán,...được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thương mại hoặc Chứng khoán. |
| 704. | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn | Bộ Tài chính | Về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hợp đồng kỳ hạn Pháp luật thuế GTGT hiện hành đã có quy định về dịch vụ tài | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “3. Cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với Hợp đồng kỳ hạn theo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|---|
| | | | <p>chính phái sinh và thuộc thẩm quyền của Quốc hội, vì vậy, việc giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung quy định tại Luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội là không đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị bỏ ra khỏi dự thảo Luật nội dung quy định tại khoản 3 Điều 45 về việc “3. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn trong thị trường điện”.</p> | <p>quy định pháp luật Thuế giá trị gia tăng”.</p> |
| 705. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 1: Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản này như sau: Việc mua bán điện với nước ngoài đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, lợi ích của Nhà nước và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Việc mua bán điện với nước ngoài đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, lợi ích của Nhà nước và lợi ích của khách hàng sử dụng điện và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.” |
| 706. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung khoản 3: “3. Các dự án xuất, nhập khẩu điện phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:</p> <p>a) Đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện đầu nối ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên phải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>b) Đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện đầu nối ở cấp điện áp dưới 220 kV phải trình Bộ Công Thương phê duyệt.”</p> <p>Lí do: Làm rõ quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương bán điện tự dùng đối với các dự án nhà máy điện ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> | Dự thảo đã quy định theo hướng “Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục về việc chủ trương mua bán điện với nước ngoài.” để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hoạt động này. Về chính sách giá đã bổ sung: “Có cơ chế giá điện phù hợp trong việc nhập khẩu điện với |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------|---|--|
| | | | <p>Theo tốc độ phát triển của Hệ thống điện qua các năm, hoạt động mua bán điện nước với nước ngoài ngày càng tăng về quy mô, phạm vi, cấp điện áp và công nghệ. Do đó, để các hoạt động xuất nhập khẩu điện có thể triển khai nhanh chóng, thuận lợi đáp ứng nhu cầu của hệ thống điện, đề nghị bổ sung quy định phê duyệt dự án xuất nhập khẩu điện vào Luật điện lực.</p> | nước ngoài.” |
| 707. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Sở CT tỉnh Cà Mau | <p>Nội dung chưa rõ ràng, cụ thể; cần quy định cụ thể hơn các hình thức mua bán điện với nước ngoài thông qua lưới điện quốc gia và không thông qua lưới điện quốc gia.</p> <p>Ngoài ra, Trong Quy hoạch tỉnh cũng đã định hướng các khu vực tiềm năng phát triển các dự án năng lượng tái tạo để xuất khẩu điện. Tổng thể dự án xuất khẩu điện rất lớn, gồm nhiều hạng mục liên quan đến nhiều lĩnh vực và nhiều quốc gia, cần có hành lang pháp lý vững chắc để thực hiện, do đó nội dung về mua bán điện trực tiếp với nước ngoài cần có 1 chương trong luật quy định chi tiết một số nội dung về cơ chế, thi trường mua bán điện trực tiếp với nước ngoài không thông qua lưới điện quốc gia; thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đi qua địa phận nhiều quốc gia; các quy định về khu vực, không gian biển phát triển dự án... để khi luật được ban hành có thể triển khai được ngay.</p> | |
| 708. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Kiến nghị bổ sung quy định về giá mua điện nước ngoài để đảm bảo khả năng cạnh tranh của các dự án nguồn điện trong nước như sau:</p> <p>“Việc mua bán điện với nước ngoài không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước, an ninh năng lượng quốc gia, bảo đảm sự cạnh tranh với các dự án nguồn điện</p> | Nội dung về giá mua điện nước ngoài đã được quy định tại khoản 6 Điều 57 dự thảo Luật. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | | | trong nước và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Khung giá mua điện từ dự án nguồn điện nước ngoài không vượt quá khung giá phát điện bình quân được ban hành cho loại hình nguồn điện tương ứng trong nước (áp dụng cho hợp đồng mua bán điện có thời hạn). Thủ tướng Chính phủ quyết định giá mua điện trong trường hợp cần mua điện nước ngoài vượt quá khung giá ban hành để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.”. | |
| 709. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trường hợp mua bán điện của nhà đầu tư trong nước đầu tư ở nước ngoài và bán điện cho Việt Nam để phù hợp với thực tế. | Dự thảo không có quy định phân biệt nhà đầu tư trong nước đầu tư ở nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài ở nước ngoài nên không cần bổ sung |
| 710. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung quy định cho phép khấu trừ khấu trừ sản lượng điện phát từ Việt Nam qua biên giới phát sinh do tổn thất kỹ thuật vào sản lượng điện mua bán từ dự án nhà máy điện và không cần thực hiện thủ tục xin phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài đối với sản lượng này | Việc khấu trừ sản lượng mua bán điện là một trong các nội dung khi thực hiện theo Hợp đồng mua bán điện, không thuộc hướng dẫn tại Dự thảo Luật Điện lực, sẽ xem xét tại các văn bản hướng dẫn thi hành. |
| 711. | Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá điện mua bán điện với nước ngoài do pháp luật hiện hành chưa có quy định về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá điện mua bán điện với nước ngoài. Lí do: Điều 28 Luật Điện lực hiện hành và Điều 22 Nghị định 137/2013/NĐ-CP mới chỉ quy định về cơ quan có thẩm quyền | Nội dung về giá mua điện nước ngoài đã được quy định tại khoản 6 Điều 57 dự thảo Luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|--|
| | | | cho phép mua bán điện với nước ngoài. | |
| 712. | Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) | Xem xét bổ sung cơ chế, chính sách mua bán điện trực tiếp dPPA giữa đơn vị phát điện và đơn vị sử dụng điện (cùng trong nội bộ doanh nghiệp) qua đường dây riêng hoặc qua hệ thống điện quốc gia; hoặc cơ chế, chính sách ưu đãi cho việc truyền tải hoặc bù trừ điện năng của các Tập đoàn kinh tế hoạt động trong lĩnh vực năng lượng (khi phát điện bán lên lưới điện quốc gia ở khu vực này và phải mua điện sản xuất từ lưới điện quốc gia ở khu vực khác). | Nội dung này chính là một trường hợp của cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện. |
| 713. | Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | Điều này cần làm rõ về mua bán điện trực tiếp giữa nhà SX và khách hàng lớn được coi là bán buôn hay bán lẻ. | Tại khoản 4 Điều 4 định nghĩa: bán lẻ điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện. Tại khoản 19 Điều 4 định nghĩa: đơn vị điện lực là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện,... Do vậy, việc mua bán điện trực tiếp giữa nhà sản xuất điện và khách hàng lớn là hoạt động bán lẻ điện. |
| 714. | Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | Hiệp hội giới toàn cầu (GWEC) | Điều này cung cấp cơ sở pháp lý cho các mô hình DPPA gồm: (i) DPPA 'vật lý' trực tiếp qua dây; và (ii) DPPA 'ảo' kết nối lưới điện <i>Đề xuất:</i> Theo một cách lý tưởng nhất, Luật Điện lực sửa đổi nên thông báo rõ ràng rằng các bên có quyền tự do đồng ý về: | Tại khoản 3 Điều 47 đã giao Chính phủ quy định chi tiết về mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn. Hiện dự thảo Nghị định DPPA đã được Bộ Công |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|--|
| | | | (i) giá cả trong các hợp đồng CfD và PPA trực tiếp qua dây; và các điều khoản của CfD và PPA (mặc dù các điểm này được công nhận trong Dự thảo Nghị định về DPPA hiện tại). | Thương trình Chính phủ. Việc đàm phán giá cả, sản lượng, thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng kỳ hạn cũng đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định quy định cơ chế DPPA của Chính phủ không thuộc phạm vi của Luật Điện lực này. |
| 715. | Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | Đề nghị cần có quy định mua bán điện trực tiếp đối với các loại hình nhà máy điện (không giới hạn chỉ áp dụng đối với điện mặt trời, điện gió) | Dự thảo quy định khách hàng sử dụng điện lớn mua điện trực tiếp từ đơn vị phát điện không giới hạn loại hình công nghệ phát điện và nguồn năng lượng. |
| 716. | Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam; HH doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Các trường hợp mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện bao gồm: a) Mua bán điện thông qua đường dây tư nhân kết nối trực tiếp (<u>khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện không cùng một địa điểm hoặc công trình</u>); b) Mua bán điện thông qua lưới điện quốc gia. | Đề nghị giữ nguyên. Do hệ thống điện mặt trời mái nhà được lắp đặt trên nhà máy/nhà xưởng tại tòa nhà lớn hoặc khu công nghiệp có quy mô công suất đáp ứng điều kiện vẫn có thể bán điện trực tiếp cho Khách hàng sử dụng điện lớn trong cùng một địa điểm/công trình. |
| 717. | Điều 47. Mua bán điện trực | UBND Tp. Đà Nẵng | Điểm b khoản 2: đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|--|--|
| | tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | | | |
| 718. | Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị bổ sung khoản 4 như sau: “4. Bất kỳ nội dung nào trong Điều này không cản trở việc phát triển các dự án thương mại và công nghiệp tại chỗ để bán điện cho người tiêu dùng điện bởi các nhà sản xuất điện bất kể quy mô hay công suất của họ.” | Nội dung quy định tại Điều 47 Dự thảo không cản trở việc phát triển các dự án thương mại và công nghiệp tại chỗ để bán điện cho người tiêu dùng điện |
| 719. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị đổi tên điều thành: “Nghĩa vụ thanh toán” Lí do: Vì ngoài tiền điện, bên mua điện còn có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán điện các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán điện như tiền mua công suất phản kháng, tiền lãi chậm trả, bồi thường, phạt vi phạm hợp đồng.... | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì có nhiều nội dung liên quan đến thanh toán tiền điện, không chỉ liên quan đến nghĩa vụ thanh toán. |
| 720. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | UBND tỉnh Lai Châu | Điểm b khoản 2: Đề nghị sửa thành: “ <i>Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho bên bán điện;</i> ” để đảm bảo phù hợp với Luật Thương mại, Bộ Luật dân sự. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tương ứng tại dự thảo Luật. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| 721. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị chỉnh sửa khoản điểm d khoản 2 Điều 48 theo hướng xác định cụ thể mức lãi suất cố định để phạt lãi chậm trả (không theo lãi suất cho vay của Ngân hàng vì không thể xác định), tương tự như quy định trong Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự (cụ thể: không vượt quá 20%/năm ~ tương ứng không quá 0,055%/ngày, mức phạt cụ thể do các Công ty điện lực chủ động thỏa thuận với khách hàng).</p> <p>Lí do: Không có căn cứ để xác định lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (cụ thể: Ngân hàng không công bố công khai mức lãi suất cho vay, Lãi suất thay đổi thường xuyên và khác nhau tại từng ngân hàng, ngân hàng cũng áp dụng lãi suất cho vay khác nhau với từng đối tượng khách hàng,...), nên việc xác định lãi suất cho vay là rất bị động (phụ thuộc vào ngân hàng), không đảm bảo tính đồng bộ, chính xác tại từng thời điểm, dễ sai sót dẫn đến khiếu kiện, khiếu nại từ khách hàng.</p> | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tiền lãi chậm trả là số tiền hợp lý mà bên bán được nhận, không phải là khoản tiền phạt. Vì vậy, mức lãi là do hai bên thỏa thuận. |
| 722. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Bộ Công an | Điểm d khoản 2: Đề nghị quy định cụ thể bên mua điện gửi yêu cầu xem xét lại số tiền điện phải thanh toán bằng hình thức nào (yêu cầu qua số hotline, gửi email hay đến làm việc trực tiếp tại chi nhánh quản lý khu vực mình đang sử dụng điện...). Về thời hạn giải quyết của bên bán điện, đề nghị nghiên cứu rút ngắn thời hạn giải quyết của bên bán điện để bảo đảm quyền lợi của bên mua điện. | Tiếp thu và hiệu chỉnh với thời gian là 10 ngày. |
| 723. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện | UBND tỉnh Lai Châu | Điểm d khoản 2: Đề nghị sửa thành: “ <i>Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền thành toán. Khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong 15 ngày. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của</i> | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền điện phải thanh toán theo hình |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|---|
| | đối với khách hàng sử dụng điện | | <i>bên bán điện, bên mua điện có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hoà giải. Trong trường hợp đề nghị không tổ chức hoà giải hoặc tổ chức hoà giải nhưng không thành, bên mua điện có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và bên bán điện không được ngừng cấp điện;</i> ” để đảm bảo thống nhất về ngôn ngữ pháp lý, đó là quyền đề nghị hoặc không đề nghị của người đề nghị và trách nhiệm, nghĩa vụ phải tổ chức hòa giải của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. | thức do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 10 ngày. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của bên bán điện, bên mua điện có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hoà giải. Trong trường hợp đề nghị không tổ chức hoà giải hoặc tổ chức hoà giải nhưng không thành, bên mua điện có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và bên bán điện không được ngừng cấp điện; |
| 724. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị chỉnh sửa điểm e khoản 2 như sau: “Ghi chỉ số công tơ: bên bán điện ghi chỉ số công tơ điện hàng tháng vào ngày ấn định, trừ trường hợp bất khả kháng do thiên tai, hỏa hoạn, địch họa có nguy cơ mất an toàn cho người lao động. Cho phép dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số công tơ trước hoặc sau một ngày so với ngày ấn định hoặc thay đổi theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”. Lí do: Bổ sung để có cơ sở thực hiện trong một số trường hợp | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Ghi chỉ số đo điện năng: bên bán điện ghi chỉ số đo điện năng điện mỗi tháng một lần vào ngày ấn định, trừ trường hợp bất khả kháng có nguy cơ mất an toàn cho người lao động quy định trong hợp đồng mua bán điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | đặc biệt như thay đổi ngày ghi chỉ số về cuối tháng... | Cho phép dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số đo điện năng trước hoặc sau một ngày so với ngày ấn định hoặc dịch chuyển theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện” |
| 725. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Điểm e, khoản 2: Đề nghị có quy định cụ thể đối với các “trường hợp bất khả kháng” | Các trường hợp bất khả kháng đã được quy định tại pháp luật dân sự |
| 726. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | - Điểm e khoản 2: Đề nghị rà soát, sửa đổi cụm từ “chỉ số công tơ” thành “ <i>chỉ số đo điện năng</i> ” | Tiếp thu |
| 727. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 5. Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 3 như sau: “Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau 10 ngày , kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 | Dự thảo được hiệu chỉnh như sau: “Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì bên bán điện có quyền |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|---|--|
| | hàng sử dụng điện | | giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra. Sau khi bên mua điện thanh toán tiền điện và thực hiện đầy đủ thủ tục đề nghị cấp điện trở lại theo quy định pháp luật về điện lực (bao gồm cả chi phí cấp điện trở lại và lãi chậm trả)...” | ngừng cấp điện. Thời điểm bên bán điện có quyền ngừng cấp điện do hai bên tự thỏa thuận và ghi rõ trong hợp đồng mua bán điện tuy nhiên không vượt quá 15 |
| 728. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT tỉnh Đắk Lắk | Khoản 3: Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung “Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Số ngày do 2 bên tự thỏa thuận và ghi rõ trong hợp đồng tuy nhiên không vượt quá 15 ngày”. | ngày kể từ ngày bên bán điện có thông báo đầu tiên. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra. Sau khi bên mua điện thanh toán tiền điện và thực hiện đầy đủ thủ tục đề nghị cấp điện trở lại theo quy định pháp luật về điện lực (bao gồm cả chi phí cấp điện trở lại) thì bên bán điện phải thực hiện cấp điện trở lại theo quy định của pháp luật về điện lực.” |
| 729. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa tên khoản 4 thành “ <i>Thanh toán tiền điện thủy lợi</i> ” để phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi. | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| | hàng sử dụng điện | | | |
| 730. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tiền sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Khoản 4 quy định về <i>thanh toán tiền điện thủy nông</i> : Tại sao cần quy định cụ thể đối tượng này ? Có sự phân biệt đối xử, trợ giá hay bù chéo ở đây không? Điều này phù hợp với mục tiêu Luật Điện lực thế nào? có cần thiết quy định cụ thể không đối tượng này | Quy định về thanh toán tiền điện thủy nông được kế thừa từ Luật Điện lực hiện hành. Việc thanh toán này cũng đã được tiếp thu, hiệu chỉnh theo ý kiến bằng văn bản của Bộ NN&PTNT. |
| 731. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT Quảng Nam | Tại điểm a, khoản 4: Hiện nay nguồn kinh phí cho thủy nông đã được chính quyền địa phương cấp kinh phí hằng năm nên việc thanh toán tiền điện thủy nông cần áp dụng như các đơn vị hành chính sự nghiệp. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh theo hướng tiếp thu ý kiến của Bộ NN&PTNN |
| 732. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Bộ NN&PTNT | Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 thành “ <i>a) Thời hạn thanh toán tiền điện do các đơn vị khai thác công trình thủy lợi sử dụng để cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, không quá 120 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên bán điện về thanh toán tiền điện phát sinh trong tháng</i> ”, vì đây là những sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đã được quy định tại Điều 30 Luật Thủy lợi | |
| 733. | Điều 48. Thanh | Bộ | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau: “ <i>Khi xảy ra hạn hán,</i> | Đề nghị bổ sung nội dung này |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | NN&PTNT | <p><i>thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chỉ thị hoặc các địa phương ban hành Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai gồm: hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng), Nhà nước cấp hỗ trợ toàn bộ kinh phí tiền điện bơm nước vượt định mức để thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng cho các địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</i></p> <p>Đề nghị bỏ quy định: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản này.” tại điểm b khoản 4</p> | <p>vào quy định pháp luật về thủy lợi.</p> <p>Đối với bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, cần thiết lấy ý kiến của Bộ Tài chính. Bộ Công Thương sẽ rà soát hiệu chỉnh phù hợp sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính về vấn đề này</p> |
| 734. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | <p>- Khoản 5: Đề nghị rà soát, sửa đổi cụm từ “chỉ số công tơ” thành “chỉ số đo điện năng”</p> <p>- Khoản 5: Đề nghị sửa cụm từ “thiết bị đo đếm điện không chính xác so với tiêu chuẩn quy định” thành “thiết bị đo đếm điện không chính xác so với yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định”</p> | tiếp thu ý kiến |
| 735. | Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung một khoản quy định khi Bên mua điện chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho bên bán điện tại địa chỉ sử dụng điện thì bên bán điện có quyền từ chối cấp điện ở mọi địa bàn đối với chủ thể không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.</p> <p>Lí do: Khi Bên mua điện chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho bên bán điện tại địa chỉ sử dụng điện thì bên bán điện có quyền từ chối cấp điện ở mọi địa bàn đối với chủ thể không thực</p> | Nội dung này chỉ phù hợp khi Khách hàng (bên mua điện ký các hợp đồng với cùng 1 bên bán điện). Đồng thời, nội dung này cần được nghiên cứu đưa vào thoả thuận Hợp đồng, theo nguyên tắc tôn trọng thoả thuận |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------------|---|--|
| | | | hiện nghĩa vụ thanh toán. | các bên, việc đưa vào luật quy định là không phù hợp, không đảm bảo quyền lợi của bên mua. |
| 736. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT tỉnh Bạc Liêu | Đề nghị sửa 24h tại điểm b khoản 2 thành “... <i>không chậm hơn 12h kể từ khi ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp...</i> ” nhằm đảm bảo tốt hơn quyền lợi hợp pháp của bên mua điện. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đây là quy định thời gian thông báo tối đa. Thời gian thông báo còn phụ thuộc vào các tình huống sự cố cụ thể, thời gian xảy sự cố (đêm khuya, thiên tai bão lụt..), số lượng khách hàng phải thông báo. |
| 737. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Bộ Công an | Điểm b khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “cháy, nổ” vào sau cụm từ “giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do” Đồng thời, đề nghị bổ sung các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện khi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy như: Đưa công trình, hạng mục công trình thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy vào hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản nhưng không chấp hành. | Cháy, nổ cũng là một trong các trường hợp sự cố bất khả kháng. Trường hợp này là một trong các trường hợp ngừng giảm cung cấp điện khẩn cấp (sự cố, bất khả kháng) đã được quy định trong Dự thảo Luật, đồng thời sẽ xem xét cụ thể hơn trường hợp này tại các văn bản hướng dẫn thi hành Dự thảo Luật này chỉ quy định các trường hợp ngừng giảm cung cấp điện liên quan đến lĩnh vực vực điện lực. Trường hợp các quy định pháp luật khác có quy định về ngừng cung cấp điện, Bộ |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | | | | Công Thương sẽ thực hiện hướng dẫn. |
| 738. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT Quảng Nam | - Điểm b khoản 2: Đề nghị điều chỉnh lại thành: “Bên bán điện phải thông báo sớm nhất nhưng không chậm hơn 5h kể từ khi ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp cho bên mua điện về tình trạng cấp điện và thời gian dự kiến cấp điện trở lại” vì nếu để không quá 24h thì quá lâu, dẫn đến người dân, doanh nghiệp không thể chủ động được trong sản xuất, sinh hoạt. | Các trường hợp ngừng giảm cung cấp điện khẩn cấp do sự cố, hoặc sự kiện bất khả kháng thì cần đủ thời gian (24h) để bên bán điện có thể tập trung kiểm soát, cô lập sự cố. |
| 739. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT Quảng Nam | - Điểm c khoản 2: Hiện nay, phạm vi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai rất rộng. Thực trạng nhiều trường hợp áp dụng tùy tiện quy định này để yêu cầu đơn vị điện lực thực hiện ngừng cấp điện đối với các tổ chức, cá nhân là khách hàng mua điện của đơn vị điện lực trên cơ sở thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán điện theo quy định của Luật Điện lực, Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự điều chỉnh ... Do đó, để đảm bảo quyền lợi của khách hàng sử dụng điện và đơn vị điện lực, cần phải bỏ quy định ngừng giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng vi phạm đối với Luật Xây dựng và Luật Đất đai. | Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo: “c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực.”. |
| 740. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | - Đề nghị xem xét chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 49 về trường hợp ngừng giảm cung cấp điện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật điện lực và các luật khác do hiện Luật xử lý vi phạm hành chính đã bỏ quy định về ngừng cung cấp điện để cưỡng chế xử lý vi phạm hành chính. Các đơn vị điện lực sẽ phối hợp với cơ quan nhà nước trong trường hợp yêu cầu ngừng cung | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------------|--|---|
| | | | cấp điện theo quy định của pháp luật. Có thể chỉnh sửa như sau: <i>“Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực”</i> . | |
| 741. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | Đề nghị sửa điểm c khoản 2 như sau: “c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thực hiện xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực, vi phạm quy định của Luật Xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Đất đai (nếu các Luật này có quy định).” Lý do: Để đảm bảo đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan, thuận lợi cho các đơn vị điện lực thực hiện đúng trách nhiệm về ngừng giảm cung cấp điện | |
| 742. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2 đề nghị bổ sung nội dung về ngừng, từ chối cung cấp điện như sau: - Bổ sung một điểm quy định được ngừng cung cấp điện đối với các hành vi bị cấm trong hoạt động sử dụng điện tại khoản 4 Điều 8 Luật này . | Khoản 4 Điều 8 Dự thảo 2 quy định về “Vi phạm các quy định về an toàn trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và sử dụng điện”. Tuy nhiên, không phải trường hợp nào vi phạm quy định này cũng cần thiết phải ngừng cấp điện do sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng sử dụng điện. Do đó, đề nghị không bổ sung quy định này. |
| 743. | Điều 49. Ngừng, | Tập đoàn | Khoản 2 đề nghị bổ sung nội dung về ngừng, từ chối cung cấp | Các hành vi bị cấm tại Dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------------|--|--|
| | giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Điện lực Việt Nam | <p>điện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được ngừng cung cấp điện đối với các hành vi bị cấm tại Điều 7 Luật này - Được từ chối cung cấp điện đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng địa điểm mua điện không hợp pháp, vi phạm Luật Phòng cháy chữa cháy, mất an toàn phòng cháy chữa cháy công trình, cơ sở; Luật đất đai. - Ghi chỉ số công tơ: bên bán điện ghi chỉ số công tơ điện hàng tháng vào ngày ấn định, trừ trường hợp bất khả kháng do thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa có nguy cơ mất an toàn cho người lao động. Cho phép dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số công tơ trước hoặc sau một ngày so với ngày ấn định hoặc thay đổi theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”. <p>Lí do: Để có cơ sở thực hiện trọng thực tế. Đề nghị bổ sung Dự thảo hoặc Nghị định, Thông tư quy định cụ thể để có tiêu chí đo lường đảm bảo dịch vụ khách hàng.</p> | Luật này còn liên quan đến an toàn điện. Việc ngừng, giảm cung cấp điện được thực hiện theo quy định và thống nhất trong Hợp đồng mua bán điện. Các nội dung cụ thể sẽ xem xét quy định quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành. |
| 744. | Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện | Sở CT Nghệ An, Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bên bán điện về việc lập và thực hiện Kế hoạch cung ứng điện khi HTĐ Quốc gia thiếu nguồn và trách nhiệm của Bộ CT trong việc hướng dẫn thực hiện nội dung nói trên do một số VB căn cứ PL cũng như văn bản việc dẫn liên quan đến Thông tư số 34/2011/TT-BCT đã hết hiệu lực và 1 số nội dung không còn phù hợp. | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương quy định chi tiết về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện truyền tải/phân phối (đã bao gồm nội dung góp ý) |
| 745. | Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện | TKV | Đề nghị sửa điểm a khoản 1 như sau: “a) Bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng có thời hạn; <u>hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng giao ngay,...</u> ”. | Đề nghị giữ nguyên. Nội dung đề xuất bổ sung đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 dự thảo 2 Luật Điện lực sửa đổi. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| 746. | Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Điểm a khoản 1: Còn mua bán điện hợp đồng phái sinh để quản lý rủi ro thì sao, nên bổ sung thêm: Bán và mua hợp đồng phái sinh | Việc mua bán hợp đồng phái sinh không thuộc phạm vi quy định tại Luật Điện lực. |
| 747. | Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện | Sở CT tỉnh Quảng Ninh | <p>Điểm c khoản 2 có quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ đầu tư công trình điện của các đơn vị phát điện. Quy định này được hiểu là đã xác định rõ nhà đầu tư, điều này chưa phù hợp quy định về lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư và quy định tại Luật này.</p> <p>Các quy định về trách nhiệm về đầu tư nêu trên đều có gắn theo nội dung “trừ trường hợp có thỏa thuận khác... trên cơ sở bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật”. Tuy nhiên thực tế cho thấy, do tính chất đặc thù trong lĩnh vực điện, nên việc thỏa thuận thường có kết quả ít có lợi cho bên mua điện (khách hàng sử dụng điện), đặc biệt khi phải thỏa thuận với các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; bên cạnh đó, các công ty điện lực địa phương (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) thường không phải đơn vị hạch toán độc lập nên khó khăn trong việc đưa ra quyết định trong quá trình thỏa thuận.</p> | Việc quy định trừ trường hợp có thỏa thuận khác đảm bảo thuận lợi cho việc triển khai đầu tư của các đơn vị phát điện nhằm đáp ứng tiến độ của các công trình điện và sau này khi Tập đoàn điện lực Việt Nam không phải là đơn vị độc quyền trong trong các lĩnh vực hoạt động điện lực. |
| 748. | Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung thêm quyền và trách nhiệm của các chủ đầu tư có nguồn phát điện công suất nhỏ như: điện mặt trời mái nhà, các nguồn phát rời rạc khác... không thuộc đối tượng buộc phải có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện.</p> <p>Lí do: Hiện tại pháp luật chưa có quy định đối với các chủ đầu tư này khi phát điện lên lưới điện quốc gia, gây khó khăn cho đơn vị vận hành lưới điện.</p> | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương quy định chi tiết về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện truyền tải/phân phối (đã bao gồm nội dung góp ý) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|---|
| 749. | Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Bổ sung thêm quyền mua, tức cả bán và mua hợp đồng điện cho Đơn vị phát điện.</i> Trong thực tế, đơn vị phát điện có thể phải mua lại hợp đồng điện để giảm rủi ro tài chính nếu nhà máy điện có sự cố bất ngờ hay phải sửa chữa không thể đáp ứng vị thế bán hợp đồng trước đó. | Nội dung này không thuộc phạm vi quy định tại Luật Điện lực. |
| 750. | Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải điện | EVN | Điểm a khoản 2 Điều 51 Dự thảo có thay đổi so với Luật Điện lực hiện hành, cụ thể bỏ qui định “trừ trường hợp lưới điện bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều tiết điện lực;”. Để đảm bảo chặt chẽ, EVN đề nghị giữ nguyên Điểm a khoản 2 Điều 51 như qui định Luật Điện lực hiện hành, cụ thể bổ sung điểm này như sau: “a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ truyền tải và các dịch vụ phụ trợ cho các bên có liên quan, trừ trường hợp lưới điện bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều tiết điện lực Bộ Công Thương ”. | Tiếp thu |
| 751. | Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải điện | Sở CT tỉnh Quảng Ninh | Điểm c khoản 2 có quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ đầu tư công trình điện của đơn vị truyền tải điện. Quy định này được hiểu là đã xác định rõ nhà đầu tư, điều này chưa phù hợp quy định về lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư và quy định tại Luật này. Các quy định về trách nhiệm về đầu tư nêu trên đều có gắn theo nội dung “trừ trường hợp có thỏa thuận khác... trên cơ sở bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật”. Tuy nhiên thực tế cho thấy, do tính chất đặc thù trong lĩnh vực điện, nên việc thỏa thuận thường có kết quả ít có lợi cho bên mua điện (khách hàng sử dụng điện), đặc biệt khi phải thỏa thuận với các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; | Việc quy định trừ trường hợp có thỏa thuận khác đảm bảo thuận lợi cho việc triển khai đầu tư của các đơn vị phát điện nhằm đáp ứng tiến độ của các công trình điện. Đặc biệt sau này khi Tập đoàn điện lực Việt Nam không phải là đơn vị độc quyền trong các lĩnh vực hoạt động điện lực. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | | | bên cạnh đó, các công ty điện lực địa phương (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) thường không phải đơn vị hạch toán độc lập nên khó khăn trong việc đưa ra quyết định trong quá trình thỏa thuận. | |
| 752. | Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung quyền từ chối bán điện của Đơn vị phân phối điện đối với các trường hợp Bên mua điện cố tình thay đổi địa điểm mua điện để né tránh thực hiện nghĩa vụ giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện, trộm cắp điện để có cơ sở thực hiện trong thực tế. | Đơn vị phân phối điện cung cấp dịch vụ lưới điện, không thực hiện bán điện, do đó, đề xuất của đơn vị không phù hợp |
| 753. | Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét điều chỉnh bổ sung điểm a khoản 2 như sau: "...tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn lĩnh vực điện tại địa phương". | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: "...trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực điện lực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" |
| 754. | Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện | UBND tỉnh Đồng Tháp | Điểm b Khoản 2 quy định: " <i>Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối....; đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện trên cơ sở bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật</i> " đề nghị quy định chi tiết nội dung " <i>thỏa thuận khác</i> ". | Việc quy định trừ trường hợp có thỏa thuận khác đảm bảo thuận lợi cho việc triển khai đầu tư của các đơn vị. Việc thỏa thuận được thực hiện theo quy định của pháp luật Dân sự và pháp luật thương mại. |
| 755. | Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của | Sở CT tỉnh Quảng Ninh | Điểm c khoản 2 có quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ đầu tư công trình điện của các đơn vị phân phối điện. Quy định này được hiểu | Việc quy định trừ trường hợp có thỏa thuận khác đảm bảo thuận |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|---|
| | đơn vị phân phối điện | | <p>là đã xác định rõ nhà đầu tư, điều này chưa phù hợp quy định về lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư và quy định tại Luật này.</p> <p>Các quy định về trách nhiệm về đầu tư nêu trên đều có gắn theo nội dung “trừ trường hợp có thoả thuận khác... trên cơ sở bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật”. Tuy nhiên thực tế cho thấy, do tính chất đặc thù trong lĩnh vực điện, nên việc thoả thuận thường có kết quả ít có lợi cho bên mua điện (khách hàng sử dụng điện), đặc biệt khi phải thoả thuận với các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; bên cạnh đó, các công ty điện lực địa phương (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) thường không phải đơn vị hạch toán độc lập nên khó khăn trong việc đưa ra quyết định trong quá trình thoả thuận.</p> | <p>lợi cho việc triển khai đầu tư và của khách hàng sử dụng điện nhằm đáp ứng tiến độ và nhu cầu cung cấp điện. Đặc biệt sau này khi Tập đoàn điện lực Việt Nam không phải là đơn vị độc quyền trong trong các lĩnh vực hoạt động điện lực.</p> |
| 756. | Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | - Điều này giới hạn mua bán hợp đồng có thời hạn. Như vậy đơn vị bán buôn điện không bao gồm traders, intermediaries? | Khoản 3 Điều 4 định nghĩa hoạt động bán buôn điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba. Như vậy, công ty mua bán điện (trader) là một đơn vị bán buôn điện trong thị trường điện. Các quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện trong thị trường điện cạnh tranh được quy định tại Điều 45 và các quyền khác trong hoạt động mua bán điện tại Điều 59 (dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | | Luật Điện lực sửa đổi). |
| 757. | Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện | TKV | Đề nghị sửa điểm a khoản 1 như sau: “a) Mua điện trực tiếp của bên bán điện theo hợp đồng có thời hạn; <u>hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng giao ngay,...</u> ”. | Đề nghị giữ nguyên vì nội dung này đã được quy định tại quyền và nghĩa vụ của đơn vị tham gia thị trường điện cạnh tranh, do đó cần tránh trùng lặp với các đơn vị bán buôn điện không tham gia mua bán trên thị trường cạnh tranh |
| 758. | Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung các nội dung sau tại khoản 2: - Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn, phối hợp bên bán điện thay kiểm định định kỳ thiết bị đo đếm điện năng và thực hiện các thoả thuận khác trong hợp đồng mua bán điện. - Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, thay kiểm định định kỳ thiết bị đo đếm điện năng và liên hệ với khách hàng. Lí do: Nội dung bổ sung ‘phối hợp bên bán điện thay kiểm định định kỳ thiết bị đo đếm điện năng’, nhằm đảm bảo công tác thay thế thiết bị đo đếm điện năng định kỳ được diễn ra thuận lợi, giúp thiết bị luôn hoạt động chính xác và an toàn điện, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật trong lĩnh vực đo lường là trách nhiệm của cả bên mua và bên bán điện. | Đơn vị bán buôn điện là đơn vị mua điện từ đơn vị phát điện hoặc từ thị trường để bán buôn điện, do đó, các quy định liên quan đến đo đếm sản lượng, phương thức thanh toán đã được quy định tại hợp đồng giữa các đơn vị điện lực; vấn đề kiểm định thiết bị đã được quy định tại các pháp luật khác như đo lường, quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá do đó không cần thiết quy định tại nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện trong hoạt động mua bán điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|---|
| 759. | Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | - Khoản 2: Điều 53 dường như quy định Đơn vị bán buôn điện mua điện và bán điện theo hợp đồng có thời hạn, có tính chất chuyển giao vật lý nên phải đúng theo số lượng trong hợp đồng. Trong khi trước đó, Điều 41.1.b cho phép Đơn vị bán buôn điện được mua bán hợp đồng có thời hạn, hợp đồng kỳ hạn (nên bổ sung thêm cả các hợp đồng phái sinh khác). Cần quy định nhất quán hai Điều 41.1.b và 53.2 này. Nếu đơn vị bán buôn điện cũng là một công ty phát điện, đơn vị này có nhất thiết phải phát điện thực tế theo đúng số lượng bán trong hợp đồng tài chính với bên mua không? Nếu phát điện nhiều hay ít hơn thì có tác hại gì? Sự khác nhau giữa HĐ vật lý và hợp đồng tài chính | Điều 45 dự thảo 3 Luật Điện lực đã quy định quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện. Đơn vị bán buôn điện có thể ký kết hợp đồng kỳ hạn với đơn vị phát điện khi tham gia thị trường, ký kết hợp đồng mua bán điện với đơn vị bán buôn điện khác. Đồng thời cũng có thể ký kết hợp đồng mua bán điện với đơn vị phát điện không tham gia thị trường điện (trường hợp này được quy định tại Điều 57 dự thảo 3 Luật Điện lực sửa đổi). |
| 760. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện | TKV | Đề nghị sửa điểm a khoản 1 như sau: “a) Bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng có thời hạn; <u>hợp đồng kỳ hạn</u> ”. | Đề nghị giữ nguyên vì nội dung này đã được quy định tại quyền và nghĩa vụ của đơn vị tham gia thị trường điện cạnh tranh, do đó cần tránh trùng lặp với các đơn vị bán lẻ điện không tham gia mua bán trên thị trường cạnh tranh |
| 761. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | Điểm c khoản 1: Đề nghị rà soát, sửa đổi cụm từ “chỉ số công tơ” thành “ <i>chỉ số đo điện năng</i> ” | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| 762. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện | Sở CT tỉnh Gia Lai | Đề nghị xem xét bổ sung quy định: Quyền được cắt điện đối với hành vi trộm cắp điện; quy định về trách nhiệm tuân thủ vận hành hệ thống điện | Quy định về ngừng giảm cung cấp điện và trách nhiệm tuân thủ vận hành hệ thống điện đã được quy định tại Điều 55, 78, 79 Dự thảo 3, do đó không cần quy định tại quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện trong hoạt động mua bán để tránh trùng lặp |
| 763. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung quy định trường hợp bán điện qua tài sản của tổ chức/cá nhân khác; quyền được cắt điện với hành vi trộm cắp điện; thanh toán tất cả các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán điện; quy định về trách nhiệm tuân thủ quy định vận hành hệ thống điện. | Về trách nhiệm tuân thủ vận hành hệ thống điện đã được quy định tại Điều 71 Dự thảo Luật Trường hợp bán điện qua tài sản của tổ chức/cá nhân khác là thỏa thuận dân sự giữa bên bán lẻ điện và tổ chức/cá nhân sở hữu tài sản lưới điện, đơn vị bán lẻ điện cần tuân thủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Ngừng giảm cung cấp điện đã quy định tại điều khác, không quy định lại tránh trùng lặp. Quy định về thanh toán do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng giữa hai bên |
| 764. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của | Tập đoàn Điện lực Việt | Đề nghị bổ sung nội dung: <i>“Bên bán điện có quyền yêu cầu Bên mua điện nộp tiền bảo lãnh</i> | Quy định về bảo lãnh thực hiện hợp đồng là một thỏa thuận dân |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| | đơn vị bán lẻ điện | Nam | <p><i>thực hiện hợp đồng khi Bên mua điện vi phạm thời hạn thanh toán và buộc bên bán điện phải ngừng cấp điện để thu nợ từ lần thứ 2 trở đi, số tiền bảo lãnh được tính toán theo công suất sử dụng điện của 1,5 tháng sử dụng”.</i></p> <p>Lí do: Để đảm bảo khách hàng tuân thủ thời hạn thanh toán theo hợp đồng và hạn chế trường hợp thực tế bên mua điện cố tình chờ bên Bán điện gửi thông báo 24h hoặc thực hiện tạm ngừng cấp điện mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán.</p> | sự, thương mại áp dụng chung cho tất cả các loại hình hàng hoá, dịch vụ và cần được các bên thống nhất thoả thuận trong Hợp đồng giữa hai bên để áp dụng |
| 765. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện | Sở CT Ninh Thuận | Đề nghị bổ sung điểm mới “ <i>Hướng dẫn về an toàn điện cho khách hàng sử dụng điện, an toàn đường dây sau công tơ điện</i> ”. | Dự thảo đã có các quy định này tại Điều 86 (nay là Điều 93) quy định về An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ |
| 766. | Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Hà Nam; Sở CT tỉnh Bắc Ninh | <p>Tại khoản 2 Điều 54, đề nghị bổ sung thêm nội dung: Hướng dẫn về an toàn điện cho khách hàng sử dụng điện.</p> <p>Lý do: Đảm bảo công tác về an toàn điện từ sau điểm đấu nối của ngành điện</p> | |
| 767. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Điều 55 quy định “ Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện” và Điều 72 quy định “ Quyền và nghĩa vụ của khách hàng khi đấu nối vào lưới điện” có một số nội dung trùng lặp; đề nghị xem xét sửa đổi để đảm bảo nội dung rõ ràng, cụ thể, ngắn gọn và thống nhất. | Đề nghị giữ nguyên Dự thảo vì không trùng lặp: Điều 55 quy định đối với khách hàng sử dụng điện. Điều 72 quy định chung cho các khách hàng đấu nối vào lưới điện (khách hàng sử dụng điện và đơn vị phát điện). |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|---|---|
| 768. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Đề nghị khôi phục lại quyền “được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh” của khách hàng sử dụng điện (như Điều 46.1.a của Luật Điện lực hiện hành) trong Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện. Đây là quyền cơ bản, cần công khai mặc dù hiện nay chưa có thị trường bán lẻ. Quyền này không nên chỉ được ngầm hiểu là sẽ có trong Điều 55.1.e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</i> | Đề nghị giữ nguyên vì nội dung này đã được quy định tại quyền và nghĩa vụ của đơn vị tham gia thị trường điện cạnh tranh, do đó cần tránh trùng lặp với các khách hàng không tham gia mua bán trên thị trường cạnh tranh |
| 769. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | Bộ Công an | Khoản 1: Đề nghị bổ sung quy định quyền của khách hàng sử dụng điện trong việc: Lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về điện lực của bên bán điện; được thông báo về chỉ số công tơ vào ngày chốt số công tơ điện. | Nội dung “lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh” đã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 dự thảo 2. Quy định về ghi chỉ số công tơ đã quy định tại Điều 48 Dự thảo 2. Quy định về khiếu nại, tố cáo thực hiện theo pháp luật về khiếu nại, tố cáo |
| 770. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Thêm từ “chương trình” vào điểm b khoản 1 như sau: “b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định, chương trình về quản lý nhu cầu sử dụng điện; | Tiếp thu |
| 771. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | UB cạnh tranh QG – Bộ CT | Đề nghị cân nhắc sửa điểm a khoản 2 Điều 55 thành “ <i>Thanh toán tất cả các khoản tiền mà khách hàng sử dụng điện phải thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan</i> ” cho rõ ràng, đảm bảo tính chính xác của quy định. Đồng thời, đối với nội dung quy | Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau: “Thanh toán tất cả các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán điện” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | | | định tại Điều này, đề nghị bổ sung quy định khách hàng sử dụng điện được bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | |
| 772. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | UBND tỉnh Yên Bái | Điểm d khoản 2: Đề nghị lược bớt cụm từ “ <i>Khách hàng có trách nhiệm</i> ” vì tại khoản 2 đã ghi “2. Quy định nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện” | Tiếp thu |
| 773. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | UBND tỉnh Đồng Nai | Điểm g, khoản 2: Đề nghị hiệu chỉnh như sau: “g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện, an toàn phòng cháy chữa cháy” | Tiếp thu |
| 774. | Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2: Bổ sung quy định về trách nhiệm của khách hàng sử dụng điện để phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý: 1. Thanh toán tất cả các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán điện 2. Tuân thủ quy định vận hành hệ thống điện 3. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng điện đúng đối tượng và mục đích theo quy định về thực hiện giá bán điện 4. Định kỳ kiểm định vật tư, thiết bị điện là tài sản của khách hàng sau công tơ bao gồm đường cáp, dây dẫn bọc, aptomat, thiết bị đóng cắt điện theo quy định của pháp luật. Thay thế thiết bị điện, dây dẫn điện không đảm bảo an toàn điện. 5. Chịu trách nhiệm thiết kế điện công trình, tòa nhà, sử dụng vật tư, thiết bị điện đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật điện, Tiêu chuẩn kỹ thuật điện hiện hành, và tiêu chuẩn kỹ thuật phòng chống cháy | Tiếp thu theo hướng như sau: “g) Bảo đảm các thiết bị, dụng cụ điện sử dụng điện sau công tơ đảm bảo chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện, an toàn phòng cháy chữa cháy, được kiểm định theo quy định pháp luật; h) Chịu trách nhiệm thiết kế hệ thống điện trong công trình thuộc phạm vi quản lý đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật;” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------|--|--|
| | | | nổ hiện hành, chống quá tải gây chập chập phát sinh cháy. 6. Chịu trách nhiệm đầu tư quản lý sử dụng và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện" điểm I theo khoản 2 điều 46 Luật hiện hành | Đối với các nội dung khác đã có tại Dự thảo 3 (Điều 61 và 79) |
| 775. | Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 1: Đề nghị bổ sung 1 quyền cho đối tượng KH sử dụng điện lớn là quyền được đàm phán mua điện trực tiếp với đơn vị phát điện | Nội dung này đã được quy định tại đã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 dự thảo 2 Luật Điện lực sửa đổi. |
| 776. | Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung tại khoản 2 các nội dung sau: “c) Định kỳ kiểm định vật tư, thiết bị điện là tài sản của khách hàng sau công tơ bao gồm đường cáp, dây dẫn bọc, aptomat, thiết bị đóng cắt điện theo quy định của pháp luật. Thay thế thiết bị điện, dây dẫn điện không đảm bảo an toàn điện. d) Chịu trách nhiệm thiết kế điện công trình, tòa nhà, sử dụng vật tư, thiết bị điện đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật điện, Tiêu chuẩn kỹ thuật điện hiện hành, và tiêu chuẩn kỹ thuật phòng chống cháy nổ hiện hành, chống quá tải gây chập chập phát sinh cháy”. | Mục a Khoản 2 Điều 56 đã quy định có nghĩa vụ theo Khoản 2 Điều 55. Nên không cần bổ sung thêm nữa. |
| 777. | Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | - Chính sửa từ “điện áp” thành “điện năng” tại điểm b khoản 2 | Tiếp thu |
| 778. | Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Nếu khách hàng có máy phát diesel, NMD tự dùng thì sao ? | Trường hợp khách hàng có máy phát, tự dùng thuộc trường hợp là đơn vị phát điện được miễn giấy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|--------------------------------|--|--|
| | dụng điện lớn | | | phép hoạt động điện lực và đã có quy định “Tổ chức, cá nhân được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại điểm a khoản này phải tuân thủ các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành, các quy định về giá điện, điều kiện về kỹ thuật, an toàn và các nghĩa vụ theo lĩnh vực hoạt động điện lực được quy định tại Luật này.” Do đó không thuộc phạm vi của điều này. |
| 779. | MỤC 3. GIÁ ĐIỆN | Vụ Thị trường trong nước - BCT | Đề nghị rà soát và ban hành các cơ chế, chính sách hoặc biện pháp cụ thể hơn để định hướng cho Chính phủ, Bộ CT thực hiện chủ trương giá bán điện theo thị trường, hình thành thị trường cung ứng điện cạnh tranh theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị. | Tiếp thu ý kiến. Các cơ chế, chính sách cụ thể sẽ được cụ thể hóa tại các quy định dưới Luật (Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư). |
| 780. | MỤC 3. GIÁ ĐIỆN | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | 4. Về chính sách giá điện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nêu: “- Phát triển năng lượng quốc gia phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xu thế hội nhập quốc tế; nhanh chóng xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng | Tiếp thu và hiệu chỉnh phù hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>lượng.;</p> <p>- Xoá bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; không thực hiện bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền...”.</p> <p>Với chủ trương, quan điểm nêu trên, việc hình thành giá điện theo cơ chế thị trường phải trên cơ sở xây dựng một thị trường năng lượng cạnh tranh hoàn chỉnh. Do vậy, tiến độ áp dụng giá điện cũng cần đảm bảo phù hợp với tiến độ của thị trường điện cạnh tranh. Để đảm bảo tính khả thi trong việc tiến tới áp dụng giá thị trường điện, đề nghị cân nhắc xem xét bãi bỏ nội dung “và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ” tại khoản 2 Điều 57 dự thảo Luật.</p> <p>Vụ Pháp chế cũng nhất trí với dự thảo Luật là đề xuất cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, trong đó giá bán điện có nhiều thành phần gồm giá cố định và giá biến đổi cho nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép. Đồng thời, do điện là loại hàng hóa thiết yếu, vì vậy để đảm bảo quyền sử dụng của mọi đối tượng, giá cố định cần được xem xét ở mức tối thiểu.</p> | |
| 781. | MỤC 3. GIÁ ĐIỆN | EVN | <p>Điều 57, 58 của Dự thảo nhưng có nội dung còn chưa rõ ràng, vì vậy đề nghị Ban soạn thảo, Tổ biên tập xem xét sửa đổi bổ sung khoản 2, khoản 5 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 Dự thảo quy định xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá bán lẻ điện minh bạch, thực hiện theo cơ chế thị trường và do thị trường quyết định, giá bán lẻ điện tiến tới hai thành phần, được điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế thông số đầu vào như giá nhiên liệu, tỷ giá, đồng thời bù đắp được chi phí và hợp nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp, được điều chỉnh định kỳ</p> | Giá điện vẫn cần sự điều tiết của nhà nước. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|---|--|--|
| | | | tối thiểu mỗi quý một lần. | |
| 782. | Điều 57. Chính sách giá điện | Sở CT tỉnh Thái Nguyên; TKV | Khoản 1: Đề nghị đổi cụm từ “chi phí hoạt động” thành “chi phí hoạt động hợp pháp” | Tiếp thu và hiệu chỉnh theo hướng “ <i>Đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực..</i> ” |
| 783. | Điều 57. Chính sách giá điện | Hội Dầu khí Việt Nam | Khoản 1: Đề nghị bổ sung mục tiêu chính sách giá điện: “khuyến khích đầu tư dự án điện có hàm lượng cacbon thấp, thân thiện với môi trường”. | Nội dung đề xuất đã bao hàm trong quy định “ <i>tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển điện lực ..., sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo không gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động điện lực, ..</i> ” tại khoản 1 Điều 57 dự thảo Luật. |
| 784. | Điều 57. Chính sách giá điện | UBND tỉnh Kon Tum, Sở CT tỉnh Hậu Giang | Khoản 1: Đề nghị thay cụm từ “ <i>Đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh điện của đơn vị điện lực</i> ” bằng cụm từ “ <i>Phản ánh chi phí hợp pháp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả của các đơn vị điện lực</i> ” | Tiếp thu và hiệu chỉnh theo hướng “ <i>Đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực..</i> ” |
| 785. | Điều 57. Chính sách giá điện | EVN | Đề nghị sửa đổi khoản 2, 3 và bổ sung quy định về chính sách giá điện như sau: “2. Xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá bán lẻ điện minh bạch, thực hiện theo cơ chế thị trường và do thị trường quyết định. ” | Tiếp thu và hiệu chỉnh theo hướng: <i>Giá điện đảm bảo</i> khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Nhưng Giá điện vẫn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|---|--|---|
| | | | Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ) và chính sách an sinh xã hội phù hợp”. 3. Khoản 3: Bổ sung nội dung sau: “Khuyến khích khách hàng tham gia sâu rộng các chương trình quản lý phía nhu cầu điện (DSM) và sử dụng điện hiệu quả” | cần sự điều tiết của nhà nước. |
| 786. | Điều 57. Chính sách giá điện | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 2 và khoản 4: Đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo |
| 787. | Điều 57. Chính sách giá điện | UBND Tp. Hà Nội, Sở CT tỉnh Gia Lai, Sở CT Ninh Thuận | Đề nghị sửa đổi khoản 3 như sau: “3. Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và có hiệu quả. Nhà nước có chính sách ưu đãi về giá điện đối với khách hàng sử dụng năng lượng xanh, năng lượng sạch.”. Lý do: Cần bổ sung chính sách ưu đãi, khuyến khích cho khách hàng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. | Khoản 1 Điều 57 đã có quy định về nội dung này. |
| 788. | Điều 57. Chính sách giá điện | Sở CT tỉnh Hậu Giang | Khoản 3: Đề nghị thay cụm từ “Sử dụng điện tiết kiệm và có hiệu quả” bằng cụm từ “Sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm”. | Tiếp thu và hiệu chỉnh như dự thảo |
| 789. | Điều 57. Chính sách giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 3 để phù hợp quy định tại Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của UBTVQH như sau: “3. Khuyến khích khách hàng tham gia sâu rộng các chương trình quản lý phía nhu cầu điện (DSM) như: tiết kiệm điện, dịch chuyển phụ tải điện, điều chỉnh phụ tải điện, nguồn phát điện phía phụ tải...” | Tiếp thu và hiệu chỉnh theo hướng: <i>Giá điện đảm bảo</i> khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------|
| 790. | Điều 57. Chính sách giá điện | Bộ Tư pháp | Về quy định nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ (khoản 4 Điều 57): đề nghị không đưa nội dung này vào dự thảo Luật Điện lực mà nên tích hợp trong quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội. Ngoài ra, nhà nước chỉ hỗ trợ tiền điện, không hỗ trợ giá bán lẻ điện vì nếu hỗ trợ giá bán lẻ điện thì phải có cơ chế bù đắp về giá điện cho đơn vị điện lực | |
| 791. | Điều 57. Chính sách giá điện | Bộ Công an | Khoản 4: đề nghị chỉnh lý như sau: "...Nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và khách hàng sử dụng điện tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng khu vực, từng thời kỳ" | |
| 792. | Điều 57. Chính sách giá điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Khoản 4: <i>Mâu thuẫn giữa hỗ trợ giá bán lẻ điện và xóa bỏ bù chéo, khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả</i> (Điều 57.4 - "Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý đối với các nhóm khách hàng chưa đủ điều kiện tham gia mua bán điện trên thị trường điện và giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực. Nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ."): Để đảm bảo hiệu quả kinh tế, không nên hỗ trợ giá mà nên hỗ trợ tiền mặt để giảm chi phí | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|---|
| | | | tiền điện, hỗ trợ an sinh. Ngoài ra, giá điện cao phản ánh chi phí đầu vào tăng cao, khan hiếm điện cung cấp tín hiệu kinh tế đúng đắn, tạo động lực tiết kiệm điện, sử dụng điện hiệu quả tốt hơn là giá điện giảm (làm méo tín hiệu kinh tế) | |
| 793. | Điều 57. Chính sách giá điện | UB dân tộc | Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đối tượng “ <i>hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn</i> ” vào sau cụm từ “ <i>hộ nghèo</i> ” quy định tại khoản 4 Điều này để đảm bảo chính sách ưu tiên của Nhà nước cho các đối tượng này | Đề nghị giữ đối tượng được hỗ trợ như dự thảo Luật vì đã bao hàm trường hợp “ <i>hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn</i> ”. |
| 794. | Điều 57. Chính sách giá điện | UBQLVNN | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4: cần xây dựng <i>lộ trình xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng</i> và quy định cấp có thẩm quyền xây dựng lộ trình nhằm cụ thể hóa quyết tâm thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 55-TQ/TW của Bộ Chính trị. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì quy định về lộ trình đã được nêu tại Điều 58. |
| 795. | Điều 57. Chính sách giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 5 để phù hợp quy định tại Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của UBTVQH như sau: “5. Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua điện, giá bán điện trong khung giá, biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định trên cơ sở điều tiết của nhà nước về giá phát điện (khung giá hoặc giá trần thị trường điện), giá truyền tải, phân phối điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện, chi phí quản lý.” | đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật vì việc điều tiết của Nhà nước đã được thể hiện ở việc định giá điện (theo khung giá hoặc mức giá cụ thể của các loại dịch vụ về điện). |
| 796. | Điều 57. Chính sách giá điện | TKV | Đề nghị sửa đoạn đầu khoản 7 như sau: “7. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện bên tham gia thị trường điện...”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo tính tổng quát của quy định do không phải tất cả các |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|---------------------------------|---|--|
| | | | | đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện đều tham gia thị trường điện. |
| 797. | Điều 57. Chính sách giá điện | UBND tỉnh Kon Tum | Khoản 7: Đề nghị thay cụm từ “ <i>của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện</i> ” bằng cụm từ “ <i>của các bên trong Hợp đồng mua - bán điện.</i> ”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo tính tổng quát của quy định do không phải tất cả các đơn vị điện lực đều ký Hợp đồng mua bán điện (ví dụ đơn vị truyền tải điện, đơn vị điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực). |
| 798. | Điều 57. Chính sách giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung bổ sung quy định về chính sách giá điện để phù hợp quy định tại Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của UBTVQH như sau: “8. Xóa bỏ mọi rào cản để đảm bảo giá điện minh bạch do thị trường quyết định 9. Tách bạch chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện và hoạt động công ích.” | - Về đảm bảo giá điện minh bạch do thị trường quyết định tại khoản 8 dự thảo Luật. - Hoạt động công ích do nhà nước đặt hàng được ngân sách đảm bảo, không liên quan đến giá điện. |
| 799. | Điều 58. Giá điện | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Đề nghị làm rõ “khung giá điện” và “khung giá phát điện”, trong trường hợp không khác nhau cần quy định thống nhất; trường hợp khác nhau cần làm rõ khái niệm về “khung giá phát điện”. | Trong dự thảo Luật có sử dụng các khái niệm khung giá khác nhau là “khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân”, “khung giá phát điện bình quân” và “khung giá bán buôn điện bình |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|------------------|--|--|
| | | | | quân”. Đây là các khái niệm có ý nghĩa khác nhau. |
| 800. | Điều 58. Giá điện | GENCO1 | Về “giá dịch vụ về điện”: Theo điểm c, khoản 4, điều 3, Luật Giá 2023 quy định “Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực”. Tuy nhiên, trong dự thảo không có bất cứ chỗ nào quy định về “giá các dịch vụ về điện”, đề nghị bổ sung 01 chương về giá các dịch vụ điện (Ancillary Services Costs). | Các dịch vụ về điện theo quy định tại Luật Giá là các dịch vụ phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực. Vì vậy tại dự thảo Luật đã quy định đầy đủ giá các loại dịch vụ về điện nêu trên. |
| 801. | Điều 58. Giá điện | EVN | 1. Khoản 1: Đề nghị bổ sung cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ do Chính phủ quy định. Giá bán lẻ điện tiến tới hai thành phần, được điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế thông số đầu vào như giá nhiên liệu, tỷ giá, đồng thời bù đắp được chi phí và hợp nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp. Đề nghị chuyển điểm d lên cuối điểm b như sau: “...Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện trình Chính phủ quyết định. Giá bán lẻ điện tiến tới hai thành phần, được điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế thông số đầu vào như giá nhiên liệu, tỷ giá, đồng thời bù đắp được chi phí và hợp nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp, được điều chỉnh định kỳ tối thiểu mỗi quý một lần .” | Tiếp thu và đã hiệu chỉnh tại khoản điểm a, điểm d Khoản 1 Điều 58. |
| 802. | Điều 58. Giá điện | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 1 và khoản 2: Đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|-----------------------------|--|--|
| 803. | Điều 58. Giá điện | UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Tại khoản 1 Điều 58 Dự thảo Luật cần xem xét bổ sung nội dung “các cơ sở du lịch được áp dụng biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sản xuất” hoặc Bộ Công Thương sẽ xem xét nội dung này khi xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định nhằm giảm bớt gánh nặng lên các ngành kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, tránh làm giảm sức cạnh tranh của ngành du lịch, đặc biệt ở những thời điểm ảnh hưởng bởi dịch bệnh và du lịch mang tính thời vụ | Tiếp thu. |
| 804. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ do Chính phủ quy định. Giá bán lẻ điện tiến tới hai thành phần, được điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế thông số đầu vào như giá nhiên liệu, tỷ giá, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội, đồng thời bù đắp được chi phí và hợp nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp. Nhà nước sử dụng các biện pháp để bình ổn giá bán điện phù hợp với quy định của pháp luật về giá.</p> <p>Lí do: Giá bán lẻ điện phải theo hướng cộng tới về dài hạn bỏ quy định giá bán lẻ bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ cho từng loại hình khách hàng do Thủ tướng Chính phủ quyết định mà sẽ do các đơn vị bán lẻ tự quyết định trên cơ sở điều tiết của nhà nước về giá phát điện (khung giá hoặc giá trần thị trường điện), giá truyền tải, phân phối, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực (SMO), chi phí quản lý.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện đã được quy định tại khoản 1 Điều 58 dự thảo Luật. Các nội dung cụ thể của cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện sẽ được quy định tại Nghị định của Chính phủ (hiện được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ). - Giá điện 2 thành phần cũng đã được quy định tại khoản 5 Điều 58 dự thảo Luật. - Về bình ổn giá bán điện: Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá quy định tại Luật Giá 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) không bao gồm giá điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|----------------------------|---|---|
| | | | | <p>- Chính sách giá điện tại Điều 57 đã bao trùm các nội dung này, vì vậy hiệu chỉnh điểm a khoản 1 Điều 58 như sau: Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ <i>chính sách giá</i>, khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.</p> |
| 805. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>- Xem xét đưa vào dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) quy định về giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày (giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường), giá bán điện bậc thang, đồng thời quy định Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện việc áp dụng các cơ chế giá bán điện nêu trên. Có thể xem xét bổ sung tại điểm c khoản 1 như sau: “Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế giá bán lẻ điện theo thời gian sử dụng điện trong ngày đối với các nhóm khách hàng ngoài sinh hoạt, giá bán lẻ điện theo bậc có mức giá tăng dần đối với khách hàng sinh hoạt”</p> | <p>Tiếp thu một phần và hiệu chỉnh tại khoản 5 như sau: 5. Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm <u>giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày, giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang tăng dần đối với nhóm khách hàng chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không tham gia mua bán điện trên thị trường điện, giá bán điện có nhiều thành phần áp dụng cho các nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép và cơ chế giá điện khuyến khích để áp dụng cho khách hàng tham gia</u></p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|-----------------------------|---|---|
| | | | | vào chương trình quản lý nhu cầu điện. |
| 806. | Điều 58. Giá điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Điểm c khoản 1: Chỉ nên giảm tiền điện, hỗ trợ tiền mặt, không nên giảm giá điện sẽ dẫn đến không đạt hiệu quả kinh tế và có tính bù chéo | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để trong trường hợp thuận lợi, ngoài việc giảm tiền điện có thể giảm giá điện. |
| 807. | Điều 58. Giá điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Điểm d khoản 1: Cần bổ sung quy định thể hiện tính kịp thời, rút ngắn thời gian giữa các lần điều chỉnh giá điện | Nội dung góp ý được giao Chính phủ quy định chi tiết tại điểm b |
| 808. | Điều 58. Giá điện | Bộ Tài chính | <p>Tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 58:</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 8 Luật Giá 2012 quy định “3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực được pháp luật quy định.”.</p> <p>Quy định này tiếp tục được củng cố và làm rõ tại Điều 15 Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023 tại kỳ họp thứ 15 và có hiệu lực từ 1/7/2024 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: “1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý”.</p> <p>- Tại khoản 8 Điều 73 Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023 tại kỳ họp</p> | <p>- Về trách nhiệm phối hợp của Bộ Tài chính quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 58: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật là phù hợp khoản 3 Điều 23 Luật Giá năm 2023.</p> <p>- Về việc sử dụng khái niệm “khung giá phát điện bình quân”, “khung giá bán buôn điện bình quân” (Luật giá 2023 chỉ có “khung giá phát điện”, “khung giá bán buôn điện”): Giữ nguyên như Dự thảo để làm rõ và phù hợp với thực tế bình quân đối với vòng đời dự án nhà máy điện hoặc trong một khung thời gian</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>thứ 15 và có hiệu lực từ 1/7/2024 quy định như sau:</p> <p>“8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 như sau:</p> <p>“2. <i>Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực.</i>”</p> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại về trách nhiệm phối hợp của Bộ Tài chính trong việc xây dựng giá bán điện bình quân. Do tại Luật Giá không quy định phân trách nhiệm của Bộ Tài chính trong nội dung này. Khi Bộ Công Thương xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan thì Bộ Tài chính sẽ tham gia với các nội dung có liên quan theo đúng chức năng nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý giá. Đồng thời, đề nghị rà soát việc sử dụng khái niệm “<i>khung giá phát điện bình quân</i>”, “<i>khung giá bán buôn điện bình quân</i>” do quy định tại Luật giá chỉ có “<i>khung giá phát điện</i>”, “<i>khung giá bán buôn điện</i>”.</p> | <p>đổi với khung giá bán buôn.</p> <p>- Về việc trình phê duyệt và trách nhiệm phê duyệt các loại giá/khung giá điện tại khoản 2 Điều 58: tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Luật.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|---|---|--|
| | | | Do Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực trong đó có giá điện, có trách nhiệm xây dựng ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý; do đó, tại khoản 2 Điều 58 đề nghị bỏ quy định cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Tài chính mà chỉ quy định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương để phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, thẩm quyền của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính quy định tại Luật Giá năm 2023. | |
| 809. | Điều 58. Giá điện | Viện Năng lượng | Khoản 2: <u>Đề nghị bổ sung:</u> “Giá dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện” Lý do: Cần bổ sung quy định về giá dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện phù hợp với lộ trình thị trường điện, định hướng phát triển hệ thống điện, các quy định hiện hành. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Các loại giá dịch vụ đã được Luật Giá quy định và Dự thảo Luật Điện lực đã hiệu chỉnh thống nhất với Luật Giá. |
| 810. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định khung giá nhập khẩu điện do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá nhập khẩu điện. | Tiếp thu, hiệu chỉnh dự thảo tại Điều 2, Điều 46 và khoản 7 Điều 57 (nay là khoản 7 điều 63 như sau: “Có cơ chế giá điện phù hợp trong việc nhập khẩu điện với nước ngoài.”) |
| 811. | Điều 58. Giá điện | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, HH doanh nghiệp châu Âu tại | Đề nghị sửa khoản 3 như sau: “3. Giá hợp đồng mua bán điện <u>điện theo hợp đồng mua bán điện</u> có thời hạn của các nhà máy điện (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này, nhà | Tiếp thu và hiệu chỉnh khoản 3 như sau: “3. Giá hợp đồng mua bán điện theo hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|------------------------|---|---|
| | | Việt Nam | <p>máy thủy điện nhỏ và nhà máy điện theo cơ chế thí điểm và các <u>nhà máy điện vận hành trong khuôn khổ Hợp đồng mua bán điện trực tiếp</u>), giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận theo phương pháp do Bộ Công Thương hướng dẫn nhưng không được vượt quá khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân đã được phê duyệt.”.</p> | <p>Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ), giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận theo phương pháp do Bộ Công Thương hướng dẫn nhưng không được vượt quá khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân đã được phê duyệt.”.</p> |
| 812. | Điều 58. Giá điện | CIP | <p>- Đề nghị sửa khoản 3 như sau: <i>“3. Giá điện theo Hợp đồng mua bán điện có thời hạn của các nhà máy điện (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này, nhà máy thủy điện nhỏ và nhà máy điện theo cơ chế thí điểm và các nhà máy điện vận hành trong khuôn khổ Hợp đồng mua bán điện trực tiếp), giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận theo phương pháp do Bộ Công Thương hướng dẫn nhưng không được vượt quá khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân đã được phê duyệt.”.</i> Đề nghị bổ sung quy định: <i>“Giá phát điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn do thỏa thuận giữa chủ đầu tư và bên mua điện hoặc kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan nhà nước cps thẩm quyền (trong trường hợp cuộc đấu thầu sử dụng giá phát điện là tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư) nhưng không được vượt quá khung giá phát điện đã được phê duyệt.”.</i></p> | <p>Trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà máy điện, giá phát điện được thực hiện theo kết quả đấu thầu. Ngoài ra, Giá điện trong hợp đồng bao gồm giá hợp đồng mua bán điện thuộc phạm vi dự án nhà máy điện và thành phần giá khác (giá đầu nối đặc thù) để thu hồi chi phí đầu tư không thuộc phạm vi dự án nhà máy điện. Giá hợp đồng mua bán điện mới so với khung giá phát điện.</p> |
| 813. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt | <p>Khoản 3, Điều 58, đề nghị xem xét bổ sung nội dung sau để thống nhất với quy định tại Điều 73 Luật Giá năm 2023: “Giá hợp đồng</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật vì:</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|---------------|---|---|
| | | Nam | <p>mua bán điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn của các nhà máy điện (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ), giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận theo phương pháp do Bộ Công Thương hướng dẫn nhưng không được vượt quá khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân đã được phê duyệt. Giá thanh toán cho các nhà máy điện không được vượt quá khung giá phát điện đã được phê duyệt". Đồng thời đề nghị xem xét bổ sung trong Luật này quy định về giá phát điện hai thành phần gồm giá cố định và chi phí biến đổi nhằm đảm bảo lợi ích giữa các bên trong việc đầu tư, mua bán điện từ các công trình điện.</p> <p>Lí do: Điều 73, Luật giá 2023 sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật điện lực như sau: “Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này...”</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương chỉ ban hành khung giá phát điện bình quân, không ban hành khung giá phát điện từng năm hay khung giá phát điện từng giờ. - Giá phát điện để so khung giá phát điện là giá phát điện tại năm cơ sở (năm tổng mức đầu tư dự án nhà máy điện có hiệu lực tại thời điểm đàm phán). Giá thanh toán là giá năm cơ sở sau khi được trượt giá theo chi phí vận hành bảo dưỡng, trượt giá theo giá nhiên liệu theo từng năm, theo từng thời kỳ nhập nhiên liệu. Do đó, giá thanh toán khác hoàn toàn khung giá bình quân. - Giá phát điện cần phải thiết kế phù hợp với thiết kế thị trường điện. Vì vậy giữ nguyên như dự thảo về nội dung giá phát điện. |
| 814. | Điều 58. Giá điện | Bộ Tài chính | <p>Tại khoản 4 Điều 58: Đề nghị Bộ Công Thương có đánh giá về việc triển khai thực hiện thực tế về việc áp dụng mức giá tạm thời trong trường hợp chưa thỏa thuận được về giá phát điện trong thời gian vừa qua (nếu có) và có thuyết minh về việc quy định về giá tạm thời để đảm bảo</p> | <p>Việc áp dụng giá tạm thời tạo điều kiện cho các bên có thêm thời gian để ra soát số liệu, tài liệu trong quá trình đàm phán giá điện khi dự án có thể đưa vào vận</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|------------------------------------|---|---|
| | | | <p>tính khả thi trong việc quy định thêm nội dung về “Giá tạm thời để ký hợp đồng mua bán điện có thời hạn”; đồng thời đề nghị nghiên cứu quy định về thời gian áp dụng giá tạm thời để đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng mua bán điện cũng như việc thanh quyết toán hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật để tránh các tranh chấp, kiện tụng phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.</p> | <p>hành. Điều này tránh lãng phí nguồn lực đầu tư xã hội, tránh lãng phí tài nguyên.</p> |
| 815. | Điều 58. Giá điện | Bộ Quốc phòng | <p>Khoản 5: Nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về cơ chế quản lý sản lượng điện dư (từ điện năng lượng mặt trời áp mái hoặc điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp khác) vào lưới điện quốc gia trong trường hợp sản lượng điện dư của khách hàng sử dụng được đấu nối vào hệ thống điện được Nhà nước ghi nhận với giá không đồng; hoặc có thể xem xét được bù trừ mức điện năng tiêu thụ của khách hàng sử dụng điện theo tỷ lệ nhất định giữa lượng điện dư phát lên lưới so với lượng điện nhận từ lưới. Lý do: Để bảo đảm tính công bằng và khuyến khích phát triển nguồn điện năng lượng mặt trời áp mái nói riêng và điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới nói chung.</p> | <p>Nội dung tại Điều 23, 24, 25 đã được sửa đổi, bổ sung về việc này.</p> |
| 816. | Điều 58. Giá điện | Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia – Bộ CT | <p>- Đề nghị làm rõ có tiếp tục thực hiện và áp dụng giá điện bậc thang không. Nếu tiếp tục áp dụng thì cần quy định rõ một số nguyên tắc nhằm:</p> <p>(i) Đảm bảo cân đối với các nhóm đối tượng khách hàng sử dụng điện; phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng.</p> <p>(ii) Cân nhắc đưa ra các quy định nhằm hỗ trợ cho nhóm đối tượng khách hàng sử dụng điện là những người thuộc nhóm thu nhập thấp (chẳng hạn Nhà nước có thể hỗ trợ chi trả cho những</p> | <p>- Về giá bán lẻ bậc thang: tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo</p> <p>- Về giá điện hai thành phần: Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương sẽ lưu ý đến các nội dung này trong quá trình xây dựng lộ trình giá điện hai thành phần trình Thủ tướng Chính phủ xem</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|--|---|---|
| | | | <p>đối tượng này được sử dụng 50 số điện đầu, vượt quá số này thì người dân sẽ tự chi trả. Điều này cũng góp phần hướng đến việc sử dụng tiết kiệm điện).</p> <p>- Đối với giá điện hai thành phần, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:</p> <p>(i) Nêu rõ kinh nghiệm quốc tế, cụ thể của các nước có thu nhập bình quân đầu người tương đương Việt Nam và đồng thời có mức độ phát triển thị trường điện tương đương Việt Nam trong việc áp dụng giá điện hai thành phần.</p> <p>(ii) Trường hợp quy định áp dụng giá điện hai thành phần, đề nghị quy định để đảm bảo hướng đến thúc đẩy cạnh tranh nhưng phải đặt ra các nguyên tắc cụ thể đối với việc xác định giá điện hai thành phần, trong đó đặc biệt lưu ý đến yếu tố giá công suất (giá cứng). Đồng thời phải bảo đảm nguyên tắc tạo sự thuận lợi tối đa cho việc tiếp cận của người dân, doanh nghiệp với việc sử dụng điện do điện là sản phẩm thiết yếu.</p> | xét, phê duyệt. |
| 817. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Xem xét đưa vào dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) quy định về giá bán điện bậc thang. | tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo |
| 818. | Điều 58. Giá điện | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam; HH doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Bổ sung quy định <u>“Giá phát điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn do các đơn vị điện lực thỏa thuận hoặc theo kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trong trường hợp cuộc đấu thầu sử dụng giá phát điện là tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư) nhưng không được vượt quá khung giá phát điện đã được phê duyệt”</u> . | Tiếp thu một phần. Đã bổ sung quy định tại khoản 3: Trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà máy điện, giá phát điện được thực hiện theo kết quả đấu thầu. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|----------------------------|---|--|
| 819. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>4. Xem xét đưa vào dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) quy định về giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày (giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường) giá bán điện bậc thang, đồng thời quy định Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện việc áp dụng các cơ chế giá bán điện nêu trên. Có thể xem xét bổ sung tại điểm c khoản 1 như sau:</p> <p>“Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế giá bán lẻ điện theo thời gian sử dụng điện trong ngày đối với các nhóm khách hàng ngoài sinh hoạt, giá bán lẻ điện theo bậc có mức giá tăng dần đối với khách hàng sinh hoạt”.</p> | Tiếp thu một phần. Đã hiệu chỉnh tại Khoản 5 Điều 58 |
| 820. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 5. Đề nghị bổ sung quy định về giá dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện để phù hợp với lộ trình thị trường điện, định hướng phát triển hệ thống điện, các quy định hiện hành. | Các dịch vụ về điện theo quy định tại Luật Giá là các dịch vụ phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực. Vì vậy tại dự thảo Luật đã quy định đầy đủ giá các loại dịch vụ về điện nêu trên. |
| 821. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 6. Đề nghị bổ sung quy định, cơ chế cho các dự án điện khí nằm trong chuỗi dự án (khí cho điện) để đảm bảo hài hòa lợi ích, hiệu quả kinh doanh, chia sẻ rủi ro và nhằm mục tiêu triển khai, thực hiện đồng bộ dự án vì thực tế có tình trạng, cùng khai thác sử dụng một nguồn nhiên liệu nhưng các đơn vị khai thác thì hiệu quả, đơn vị sử dụng, tiêu thụ không có hiệu quả kinh doanh vì phải trả giá cao. | khoản 3 Điều 58 quy định Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp xác định giá phát điện và Bộ Công Thương đã hướng dẫn, trong đó giá biến đổi đã phản ánh giá nhiên liệu. Cơ chế giá nhiên liệu không |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|--|
| | | | | thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này |
| 822. | Điều 58. Giá điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét xác định loại hình điện nhập khẩu và dự án điện BOT cũng là một trong những loại hình phát điện, cơ quan nhà nước có thẩm quyền <u>cần ban hành khung giá và hướng dẫn phương pháp tính toán giá điện.</u> | Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) đã điều chỉnh kê cả các nội dung về giá điện, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực. Về nhập khẩu điện đã có quy định “Có cơ chế giá điện phù hợp trong việc nhập khẩu điện với nước ngoài.” |
| 823. | Điều 58. Giá điện | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <i>Bổ sung quy định về tính kịp thời trong xây dựng và điều chỉnh giá điện. Cùng với việc tính đúng, tính đủ với lợi nhuận hợp lý trong giá điện, tính kịp thời giúp hạn chế tác động không tốt trong kinh doanh cho các đơn vị điện lực, đồng thời đảm bảo cung cấp tín hiệu kinh tế kịp thời, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cho cả sản xuất và tiêu thụ điện. Quy định này cũng tạo cơ sở pháp lý cho việc rút ngắn thời gian giữa các lần điều chỉnh giá điện.</i> | Điểm b khoản 1 Điều 58 quy định Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh giá thay vì Thủ tướng như tại Luật Điện lực hiện hành. Điều này thể hiện tính kịp thời trong điều chỉnh giá điện . . . |
| 824. | Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá | Sở CT tỉnh Hậu Giang, | Khoản 4: Đề nghị thay cụm từ “Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực” bằng cụm từ “Các chi phí và lợi nhuận hợp pháp của đơn vị điện lực”. | Tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo. |
| 825. | Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 4: Đề nghị đổi cụm từ “chi phí sản xuất, kinh doanh” thành “chi phí sản xuất, kinh doanh hợp pháp” | Tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|---|---|
| 826. | Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | Khoản 4: Thay vì xem xét “lợi nhuận hợp lý”, có thể áp dụng khái niệm “nguồn thu hợp lý” hoặc “chi phí và lợi nhuận hợp pháp” | Dự thảo hiệu chỉnh như sau: “Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện hợp pháp và tỷ suất lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực.” |
| 827. | Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị sửa khoản 4 như sau: “4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện và <u>tỷ suất lợi nhuận hợp lý và/hoặc chi phí và lợi nhuận hợp lý</u> của đơn vị điện lực.” | Tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo. |
| 828. | Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 5: Đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo. |
| 829. | Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá | EVN | 1. Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 6 như sau (bỏ cụm từ “hàng năm”): “ Báo cáo tài chính, số liệu chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán của đơn vị điện lực ” 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4: “4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện (bao gồm chi phí thực hiện các chương trình DSM, tiết kiệm điện) và lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực”. | 1. Tiếp thu. 2. Đã được quy định tại khoản 3 Điều 57, khoản 5 Điều 58. |
| 830. | Điều 60. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 2: Đề nghị thay cụm từ “thị trường điện lực” bằng cụm từ “thị trường điện cạnh tranh” | Tiếp thu, hiệu chỉnh như dự thảo. |
| 831. | CHƯƠNG VI. VẬN HÀNH, | Bộ Tư pháp | - Đối với Chính sách 5 (Quản lý, vận hành hệ thống điện, chú trọng khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, tăng cường thực hiện | - Quy định về các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|--|
| | ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA | | giải pháp quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện): chưa bổ sung quy định về các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; chưa có quy định về tiêu chuẩn chất lượng điện năng. | trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đã được quy định tại Điều 5 Dự thảo Chất lượng điện năng và các yêu cầu kỹ thuật trong hệ thống điện sẽ được quy định tại quy định về lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối và giao Bộ Công Thương quy định (tại Điều 62, 63 Dự thảo 2 nay là Điều 68, 69 Dự thảo 3) |
| 832. | CHƯƠNG VI. VẬN HÀNH, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA | Bộ Tư pháp | - Về vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia (chương VI dự thảo Luật) – đây là vấn đề kinh tế - kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành liên quan như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội... đề rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các quy định tại 02 chương này | Tiếp thu |
| 833. | CHƯƠNG VI. VẬN HÀNH, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | 3. Về huy động nhà máy điện trong trường hợp khẩn cấp Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang chủ trì xây dựng dự án Luật tình trạng khẩn cấp (thay thế Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm). Trong đó, Điều 3 dự thảo đang dự kiến quy định “Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong các ngành: Điện, nước, bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, vệ sinh, y tế phải bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục trong thời gian công bố tình trạng | Thị trường điện vận hành dựa trên các nguyên tắc kinh tế, quan hệ cung cầu. Hiện nay, quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh đã quy định các trường hợp tạm dừng thị trường điện. Trong đó có trường hợp dừng do các tình huống khẩn cấp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|---|
| | | | <p>khẩn cấp.”</p> <p>Điều 2,5 dự thảo Luật Tình trạng khẩn cấp quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2 “Tình trạng khẩn cấp là trạng thái xã hội của đất nước khi cả nước, một hoặc nhiều địa phương có một trong các trường hợp sau xảy ra: + Tình hình đe dọa nghiêm trọng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.” - Điều 5 “Luật về Tình trạng khẩn cấp sẽ là luật chung về tình trạng khẩn cấp. Trên cơ sở những nguyên tắc chung đã được thiết lập trong luật này; một số lĩnh vực, tình huống chuyên biệt cần phải có quy định tình trạng khẩn cấp có thể được điều chỉnh tại những văn bản luật riêng. - Trường hợp luật khác ban hành trước ngày Luật Tình trạng khẩn cấp có hiệu lực thi hành có quy định khác về việc ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; áp dụng các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp mà không trái với nguyên tắc của Luật này thì thực hiện theo quy định của luật đó. - Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Tình trạng khẩn cấp có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về việc ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; áp dụng các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp khác với quy định của Luật Tình trạng khẩn cấp thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Tình trạng khẩn cấp, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.” <p>Như vậy, với quy định đang được dự kiến nêu trên, việc phải đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống điện là điều được đặt ra ngay cả trong giai đoạn công bố tình trạng khẩn cấp hoặc trong trường hợp tạm dừng thị trường. Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi)</p> | <p>về thiên tai, bảo vệ an ninh quốc phòng, hệ thống điện vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp... Đây là các quy định mang tính kỹ thuật, chuyên ngành chi tiết, nên đã được quy định tại Thông tư của Bộ Công Thương.</p> <p>Trong trường hợp khẩn cấp, việc thực hiện huy động nhà máy điện thực hiện theo quy định của Luật Tình trạng khẩn cấp</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|--|
| | | | <p>cũng nên nghiên cứu bổ sung cơ chế huy động, duy trì nhà máy điện trong trường hợp nêu trên để đảm bảo an ninh năng lượng, tránh 4 tình trạng bất ổn về chính trị có thể xảy ra.</p> | |
| 834. | CHƯƠNG VI. VẬN HÀNH, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>1. Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp hệ thống thiếu nguồn nhằm đảm bảo an ninh năng lượng</p> <p>- Quy định về việc huy động các nhà máy điện chưa có văn bản chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để đảm bảo an ninh cung cấp điện và quy định cụ thể về cơ chế thanh toán cho các nhà máy điện này khi thực hiện huy động.</p> <p>Ngoài ra đề nghị bổ sung quy định trường hợp đầu tư nâng cấp cải tạo công trình điện hiện hữu không phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng vì sẽ ảnh hưởng đến sự vận hành liên tục.</p> | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện truyền tải/phân phối. Như vậy, nội dung góp ý là 1 phần của các quy định trên được quy định chi tiết ở văn bản dưới luật |
| 835. | CHƯƠNG VI. VẬN HÀNH, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>Đề nghị <i>bổ sung quy định về cơ chế quản lý độ tin cậy hệ thống điện trung hạn</i> vào Vận hành, điều độ Hệ thống điện quốc gia, chẳng hạn như quy định cơ chế đánh giá, theo dõi, cảnh báo mức đủ nguồn cung hiện hữu cũng như sắp được đưa vào hệ thống điện, cơ chế ghi nhận, cảnh báo các dự án điện không kịp tiến độ và tác động đến an ninh cung cấp điện trong ngắn trung, dài hạn. <i>Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Điện lực (sửa đổi)</i> có phân tích và chỉ ra rằng các cơ chế này giúp khắc phục sự thiếu liên kết giữa công tác lập quy hoạch phát triển hệ thống điện và công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình nguồn, lưới điện, và xác định hiện chưa có cơ sở pháp lý cho quy định về đánh giá an ninh trung hạn. Quy định này do vậy là cần thiết</p> | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện truyền tải/phân phối. Như vậy, quy định về đánh giá an ninh hệ thống là 1 phần của các quy định trên được quy định chi tiết ở văn bản dưới luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|---|
| | | | để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống điện đạt mục tiêu an ninh cung cấp điện trong trung hạn. Quy định này nên do Bộ Công thương quy định chi tiết. | |
| 836. | Điều 61. Nguyên tắc vận hành hệ thống điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 2. Đề nghị sửa đổi tên điều bổ sung “... vận hành hệ thống điện quốc gia” | Tiếp thu |
| 837. | Điều 61. Nguyên tắc vận hành hệ thống điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 2 để có cơ sở thực hiện trong thực tế như sau: “Việc lập lịch huy động và vận hành hệ thống điện được thực hiện theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên như sau”: | Đề nghị giữ nguyên dự thảo. Việc xác định thứ tự ưu tiên sẽ gây khó khăn và làm giảm khả năng huy động linh hoạt các loại hình nguồn điện. |
| 838. | Điều 61. Nguyên tắc vận hành hệ thống điện | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 61 dự thảo Luật như sau: “Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống lũ, tưới tiêu và duy trì dòng chảy sinh thái theo quy định; trong mùa mưa, lũ các hồ chứa nước có nhiệm vụ cắt, giảm lũ phải được điều tiết để cắt, giảm lũ cho hạ du” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung đề xuất được điều chỉnh tại Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện |
| 839. | Điều 62. Quy định về hệ thống truyền tải điện | NPT | Đối với nhóm nội dung “Quy định các nguyên tắc xác định hệ thống điện truyền tải, các tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống điện truyền tải”. NPT kiến nghị cấp thẩm quyền bổ sung quy định thẩm quyền ban hành và giá trị pháp lý các văn bản quy định “các tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống điện truyền tải”. Lý do: Hiện nay nhiều nội dung nếu áp dụng đồng thời Nghị định số 14/2014/NĐ- CP và Quy phạm trang bị điện theo Quyết định | Liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn. Đối với nội dung về tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện đã được giao cho Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết về |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|---|
| | | | 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp thì có nguy cơ không bảo đảm an toàn điện, không phù hợp với tình hình hiện nay | “ <i>yêu cầu kỹ thuật, đấu nối và vận hành hệ thống điện truyền tải</i> ” |
| 840. | Điều 62. Quy định về hệ thống truyền tải điện | NPT | Đối với nhóm nội dung “ <i>Xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển lưới điện thông minh; cập nhật, bổ sung các quy định về hiện đại hóa lưới điện, lưới điện thông minh, các quy định mới phù hợp với tình hình phát triển của khoa học công nghệ và thực tế phát triển của lưới điện Việt Nam</i> ”. NPT kiến nghị cấp thẩm quyền bổ sung quy định công tác phòng cháy và chữa cháy cho hợp TBA không người trực cho phù hợp với Luật Phòng cháy và chữa cháy hiện hành | Nội dung này không thuộc phạm vi của Luật Điện lực, thuộc phạm vi của Luật phòng cháy, chữa cháy |
| 841. | Điều 63. Quy định về hệ thống phân phối điện | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị bổ sung thêm nội dung <i>hệ thống phân phối điện phải đảm bảo cung cấp đủ điện cho các hộ sử dụng điện theo Hợp đồng mua - bán điện</i> | Việc đảm bảo cung cấp điện có tính chất toàn hệ thống điện, không chỉ riêng có hệ thống điện phân phối. |
| 842. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | EVN | Đề nghị sửa đổi và bổ sung sau: Bỏ cụm từ “tiết kiệm điện” trong tiêu đề của Điều. | Tiếp thu theo hướng sửa điều này chỉ quy định về quản lý nhu cầu điện và bổ sung 01 điều quy định về tiết kiệm trong sử dụng điện, các nội dung góp ý thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đề nghị không bổ sung vào Luật Điện lực để tránh chồng chéo. |
| 843. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | Đề nghị sửa Điều này như sau: “Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện: 1. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------|--|---|
| | | | <p>đồ phụ tải hệ thống điện.</p> <p>2. Khách hàng sử dụng điện lớn có trách nhiệm tổ chức kiểm toán năng lượng điện theo định kỳ và thực hiện các giải pháp điều chỉnh sau khi có kết luận kiểm toán theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.</p> <p>3. Các đơn vị điện lực có trách nhiệm nghiên cứu phụ tải điện và thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình.</p> <p>5. Chính phủ hướng dẫn chi tiết về quản lý nhu cầu điện.</p> <p>6. Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện”.</p> <p><i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm sử dụng điện tiết kiệm theo quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm & hiệu quả; - Phù hợp với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm & hiệu quả. | |
| 844. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | EVN | <p>Khoản 1: “1. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện, bao gồm các chương trình do đơn vị Điện lực thông báo để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện”.</p> | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.” |
| 845. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, | Viện Năng lượng | <p>Khoản 1: Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“1. Khách hàng sử dụng điện được khuyến khích thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | tiết kiệm điện | | điện.” Lý do: Trong bối cảnh nguồn NLTT (điện gió, điện mặt trời) có tỷ trọng ngày càng lớn, phụ tải nên được điều chỉnh theo biểu đồ phát của NLTT thay vì chỉ điều chỉnh theo chênh lệch cao điểm, thấp điểm. | |
| 846. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | Hội Dầu khí Việt Nam | Điểm đ khoản 1 Điều 16 Luật Điện lực (được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung năm 2012) có quy định về thực hiện kiểm toán năng lượng điện theo định kỳ. Tuy nhiên, dự thảo Luật lần này không còn quy định. Nhằm khuyến khích các DN, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện tiết kiệm điện, năng lượng, cũng là thực hiện theo cam kết của CP tại Hội nghị COP-26 về lộ trình giảm khí phát thải nhà kính và phù hợp với thông lệ quốc tế, nên đề nghị dự thảo Luật cần giữ nguyên nội dung này như Luật sửa đổi năm 2012. Bên cạnh đó cần có quy định giao cơ quan quản lý NN hướng dẫn cụ thể về các nội dung như: quy định kỳ hạn, đối tượng, phạm vi kiểm toán năng lượng điện,... để làm căn cứ cho các đơn vị có chức năng kiểm toán năng lượng thực hiện. | Nội dung này được điều chỉnh bởi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Do đó ko quy định tại Luật này để tránh chồng chéo |
| 847. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 1. Đề nghị bổ sung các quy định về quản lý nhu cầu (DSM) do quy định hiện hành quy định chung chung, chưa cụ thể về DSM: - Giảm/cắt công suất đỉnh, dịch chuyển phụ tải; lắp đầy, hệ số phụ tải; - Điều chỉnh phụ tải điện (DR), dịch vụ phụ trợ (auxiliary services); lưới điện thông minh (Smart Grid), tối ưu nguồn điện phân tán (NLTT, máy phát Diesel, BESS...); - Đối tượng khách hàng tham gia (theo hướng mở rộng), cơ chế | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “1. Quản lý nhu cầu điện là những hoạt động khuyến khích, hướng dẫn việc thay đổi phương thức sử dụng điện; chống lãng phí, giảm tổn thất điện năng; giảm phụ tải đỉnh, giảm chênh lệch phụ tải giữa giờ cao điểm và |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | chính sách tài chính, giá điện khuyến khích khách hàng. 2. Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân sử dụng điện lớn (ví dụ: từ 1 triệu kWh/năm trở lên) phải tham gia các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện khi hệ thống yêu cầu. | thấp điểm. 2. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.” |
| 848. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | EVN | Khoản 2: “2. Các đơn vị điện lực có trách nhiệm nghiên cứu phụ tải điện và thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để đảm bảo yêu cầu về an toàn, kỹ thuật và hiệu quả kinh tế của hệ thống điện”. | |
| 849. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Sửa đổi khoản 2: chuyển sang mục "Giá điện"... xây dựng các cơ chế giá điện khuyến khích khách hàng sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, khuyến khích khách hàng tham gia các chương trình DSM, DR một cách tự nguyện. | Cơ chế giá điện khuyến khích đã được quy định tại Điều 57, Điều 58 dự thảo Luật (nay là Điều 63, 64 Dự thảo 3) |
| 850. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện | Viện Năng lượng | Khoản 3: Đề nghị sửa như sau: “3. Chính phủ hướng dẫn chi tiết về quản lý nhu cầu điện, chi phí thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, bao gồm điều chỉnh phụ tải điện. ” Lý do: Cần bổ sung quy định hướng dẫn về hạch toán chi phí thực hiện quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện thành chi phí hợp lý, hợp lệ của các đơn vị điện lực. | Dự thảo đã quy định bao quát và đầy đủ do đã có khái niệm: “Quản lý nhu cầu điện là những hoạt động khuyến khích, hướng dẫn việc thay đổi phương thức sử dụng điện; chống lãng phí, giảm tổn thất điện năng; giảm phụ tải đỉnh, giảm chênh lệch phụ tải giữa giờ cao điểm và thấp điểm” |
| 851. | Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, | EVN | Bổ sung khoản 5 như sau: “ 5. Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành các cơ chế về giá điện, tài chính hợp lý để khuyến khích khách hàng tham gia tự nguyện | Nội dung này đã được quy định tại Điều 58 dự thảo Luật (nay là Điều 64 Dự thảo 3) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|---|---|
| | tiết kiệm điện | | các chương trình DSM”. | |
| 852. | Điều 65. Liên kết lưới điện với nước ngoài | Bộ Ngoại giao | Đối với các dự án đầu tư về điện lực tại khu vực biên giới, cần đảm bảo tuân thủ các quy định của các điều ước, thỏa thuận quốc tế có liên quan và các VBQPPL của Việt Nam, trong đó có quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền. Vì vậy đề nghị bổ sung tại Điều này như sau: “Việc xây dựng các dự án, công trình liên kết lưới điện với nước ngoài trong khu vực biên giới đất liền không được làm thay đổi dấu hiệu nhận biết đường biên giới hoặc ảnh hưởng đến mốc quốc giới”. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do Luật Biên giới và các văn bản hướng dẫn đã quy định đầy đủ việc quản lý tổ chức, cá nhân trong, quản lý, bảo vệ khu vực biên giới và quy định các hành vi vi phạm, trong đó có vi phạm việc thay đổi dấu hiệu nhận biết đường biên giới. |
| 853. | Điều 65. Liên kết lưới điện với nước ngoài | EVN | Đề nghị xem xét bổ sung nội dung thỏa thuận phương án đảm bảo ổn định, tin cậy hệ thống điện quốc gia | Nội dung góp ý đã có tại khoản 1 Điều này |
| 854. | Điều 66. Tiết kiệm trong phát điện | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | Đề nghị sửa Điều này như sau: “Điều 66. Tiết kiệm trong phát điện 1. Đơn vị phát điện có trách nhiệm lựa chọn công nghệ phát điện tiên tiến, thân thiện với môi trường, có hiệu suất cao, quản lý và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện để tiết kiệm nhiên liệu và các nguồn năng lượng dùng phát điện, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường. 2. Tổ chức kiểm toán năng lượng, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.” 3. Bộ Công Thương quy định mức tiêu hao điện tự dùng cho các loại nhà máy điện.” | Quy định về trách nhiệm kiểm toán năng lượng đối với các nhà máy điện (là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm) đã được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không cần thiết dẫn chiếu tại Luật Điện lực. Nội dung Điều 71 – Tiết kiệm trong phát điện như sau (tại dự thảo 3): 1. Đơn vị phát điện có trách nhiệm lựa chọn công nghệ phát |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|---|
| | | | <p><i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các NMD đều là đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc diện phải kiểm toán năng lượng theo pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; - Phù hợp với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | <p>điện tiên tiến, thân thiện với môi trường, có hiệu suất cao, quản lý và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện để tiết kiệm nhiên liệu và các nguồn năng lượng dùng phát điện, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Hệ thống điện tự dùng trong nhà máy phát điện phải được thiết kế, lắp đặt hợp lý và phải bố trí sử dụng trong quá trình vận hành phù hợp với yêu cầu tiết kiệm điện tự dùng.</p> <p>3. Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao điện tự dùng cho các loại nhà máy điện.</p> |
| 855. | Điều 67. Tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Điều chỉnh quy định sau: “Hệ thống đường dây tải điện và trạm điện phải bảo đảm các thông số và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, được vận hành với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu tổn thất điện năng và có xét đến hiệu quả kinh tế các giải pháp thực hiện giảm tổn thất điện năng.”</p> <p>Vì phụ tải điện tăng trưởng hàng năm nên khi tổn thất điện năng được giảm đến một ngưỡng nhất định thì việc giữ ổn định tỉ lệ tổn thất là đã mang ý nghĩa giảm tổn thất điện năng, việc tiếp tục</p> | <p>Dự thảo được hiệu chỉnh như sau: “Hệ thống đường dây tải điện, phân phối điện và trạm điện phải bảo đảm các thông số và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, được vận hành với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục và xét đến hiệu quả kinh</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|---------------|--|---|
| | | | đầu tư công nghệ tiên tiến để giảm tổn thất điện năng phải được xem xét thêm ở góc độ hiệu quả kinh tế tránh gây lãng phí. | tế của các giải pháp giảm tổn thất điện năng.” |
| 856. | Chưa có quy định | EVN | <p>Thừa kế nội dung Điều 16 của Luật Điện lực hiện hành và sửa đổi, bổ sung sau:</p> <p>Điều ... tiết kiệm trong sử dụng điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho sản xuất có trách nhiệm:</p> <p>a) Thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;</p> <p>b) Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ và trang thiết bị sử dụng điện có suất tiêu hao điện năng thấp để tiết kiệm điện;</p> <p>c) Hạn chế tối đa việc sử dụng thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;</p> <p>d) Bảo đảm hệ số công suất theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hạn chế tối đa việc sử dụng non tải thiết bị điện;</p> <p>đ) Tổ chức kiểm toán năng lượng theo định kỳ và thực hiện các giải pháp điều chỉnh sau khi có kết luận kiểm toán theo quy định của Bộ Công nghiệp.</p> <p>2. Việc định giá bán lẻ điện cho sản xuất, sinh hoạt và dịch vụ phải bảo đảm thúc đẩy tổ chức, cá nhân sử dụng tiết kiệm điện, khuyến khích sử dụng điện trong giờ thấp điểm, giảm sử dụng điện trong giờ cao điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu trang thiết bị chiếu sáng, thông gió, điều hòa, bơm nước, cung cấp nước nóng, thang máy và các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt khác phải bảo đảm các chỉ tiêu tiêu hao điện năng tiên tiến nhằm giảm chi phí điện</p> | <p>Việc điều chỉnh các quy định đối với tổ chức, cá nhân sử dụng điện cuối cùng đã được quy định chi tiết và cụ thể tại Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới luật cho từng đối tượng sử dụng điện cuối cùng. Ngoài ra, dự thảo Luật đã được bổ sung Điều 69 – Quy định về quản lý nhu cầu điện. Do vậy, chỉ cần quy định những nội dung đặc thù về tiết kiệm điện.</p> <p>Điều 73 – Tiết kiệm trong sử dụng điện quy định như sau:</p> <p>“1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho sản xuất có trách nhiệm:</p> <p>a) Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ và trang thiết bị sử dụng điện có suất tiêu hao điện năng thấp để tiết kiệm điện;</p> <p>b) Hạn chế việc sử dụng thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------------|---|--|
| | | | <p>năng, góp phần thực hiện tiết kiệm điện.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình.</p> <p>5. Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn tiêu hao điện năng cho các loại sản phẩm, hàng hóa sử dụng điện.</p> | <p>c) Bảo đảm hệ số công suất theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hạn chế tối đa việc sử dụng non tải thiết bị điện.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình.”</p> |
| 857. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | <p>Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Bên bán điện, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện.”.</p> <p>Lý do: Bỏ quy định trừ trường hợp có thỏa thuận khác do hiện nay công nghệ đo đếm điện rất phổ biến, 100% đơn vị bán điện đều đáp ứng được yêu cầu lắp đặt và chịu trách nhiệm về hệ thống đo đếm điện, không cần quy định thêm nội dung trường hợp khác và đảm bảo đồng bộ với quy định tại khoản 4 Điều 68 Dự thảo vì tài sản đo đếm điện sẽ do bên bán điện chịu trách nhiệm.</p> | Đề nghị giữ nguyên dự thảo để đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 56, 57, 58 Dự thảo 3 và thực tiễn thực hiện có phát sinh các thoả thuận khác |
| 858. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>1. Khoản 1: Đề nghị sửa đổi bổ sung quy định tại khoản này như sau: “Bên bán điện, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm, hệ thống thu thập và quản lý số liệu đo đếm... không trái với quy định của pháp luật”</p> | Tiếp thu |
| 859. | Điều 68. Quy định về đo đếm | Tập đoàn Điện lực Việt | Đề nghị quy định rõ trách nhiệm bảo vệ thiết bị đo đếm lắp đặt ở các vị trí ranh giới mua điện như công rào, tường nhà... | Việc quy định cụ thể các vị trí lắp đặt sẽ không bao hàm hết các |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------|---|---|
| | điện | Nam | Lí do: Tại một số địa phương, một số công tơ được lắp đặt vị trí vách tường phía trước nhà, công rào khách hàng... đây là vị trí ranh giới quản lý giữa bên bán điện và bên mua điện, cũng như trách nhiệm đầu tư nên còn gây ra cách hiểu khác nhau khi xử lý tranh chấp hợp đồng mua bán điện. | trường hợp, không mang tính khái quát. |
| 860. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Khoản 2 và khoản 4 có quy định: <i>“2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.”</i> <i>“4. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.”</i> Đề nghị làm rõ những yêu cầu trên là yêu cầu của ai hoặc văn bản pháp quy cụ thể nào. | Nội dung này được quy định phù hợp với phát luật về đo lường. Các thiết bị đo đếm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Dự thảo đã hiệu chỉnh lại khoản 4 như sau: “Bên sở hữu thiết bị đo đếm có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.”. |
| 861. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | EVN | 2. Đề nghị sửa khoản 4 như sau: “Bên sở hữu thiết bị đo đếm..” | Như vậy, bên sở hữu thiết bị có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động này (mang thiết bị đến đơn vị được pháp luật đo lường quy định để thực hiện hoạt động này). |
| 862. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 3: Đề nghị rà soát, sửa đổi cụm từ “chỉ số công tơ” thành “chỉ số đo điện năng” | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------|--|---|
| 863. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | <p>Đề thống nhất sử dụng từ ngữ giữa khoản 2 và khoản 5, đề nghị sửa đổi nội dung “<i>Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường thì bên mua điện phải trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường thì bên bán điện phải trả chi phí kiểm định, đồng thời thực hiện việc truy thu hoặc thoái hoàn điện nang theo hợp đồng mua bán điện đã ký và quy định pháp luật</i>”.</p> | <p>Dự thảo được hiệu chỉnh như sau: “5. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; bên bán điện có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế; đối với trường hợp bán lẻ điện, bên bán điện phải hoàn thành kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế trong thời hạn ba ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng yêu cầu văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam thì bên mua điện phải trả chi phí kiểm định.”</p> |
| 864. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Sở CT tỉnh Long An | <p>Khoản 5 có quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm <i>gửi mẫu cho đơn vị kiểm định độc lập có đủ năng lực để tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm điện.....</i>” - “Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên mua điện phải trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên bán điện phải trả chi phí kiểm định” đề nghị chỉnh sửa “Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động theo đúng các <i>yêu cầu văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam</i> thì bên mua điện phải trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng <i>yêu cầu văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam</i> | <p>Trong thời hạn ba ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------|--|--|
| | | | thì bên bán điện phải trả phí kiểm định” | |
| 865. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 5: Đề nghị sửa đổi như sau: “Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác... Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định <i>tại tổ chức kiểm định phương tiện đo độc lập</i> . Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập <i>kết luận thiết bị đo đếm điện đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường</i> thì bên mua điện trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập <i>kết luận thiết bị đo đếm điện không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường</i> thì bên bán điện phải trả phí kiểm định” | điện đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường thì bên mua điện phải trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường thì bên bán điện phải trả chi phí kiểm định, đồng thời thực hiện việc truy thu hoặc thoái hoàn điện nang theo hợp đồng mua bán điện đã ký và quy định pháp luật.” |
| 866. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | UBND tỉnh Đồng Nai | Đề nghị hiệu chỉnh khoản 5 như sau: “5. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xong. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập . Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định hoặc tổ chức kiểm định độc lập để tổ chức kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|--|----------------------------------|
| | | | động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên mua điện phải trả phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên bán điện phải trả phí kiểm định.”. | |
| 867. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, GENCO3 | <p>3. Đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 5 như sau:</p> <p>“Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; đối với Bán lẻ điện trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xong; đối với Bán buôn điện, trong thời hạn (... xem xét chọn mốc thời hạn phù hợp) ngày khi các bên đã thống nhất kế hoạch khắc phục, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải có kế hoạch kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế được bên mua điện chấp thuận. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên mua điện phải trả phí kiểm định; Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên bán điện phải trả phí kiểm định”.</p> <p>Lí do: Do các NMD có hệ thống đo đếm điện chính và dự phòng nên khi phát hiện có thiết bị đo không chính xác thì các bên mua</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------|--|---|
| | | | <p>điện và bán điện trao đổi thống nhất lựa chọn cách tính điện năng trong thời gian chờ khắc phục vì việc mua sắm, thử nghiệm, kiểm định các thiết bị như TU, TI, công tơ cần nhiều thời gian hơn 03 ngày của dự thảo. Do các NMD có hệ thống đo đếm điện chính và dự phòng nên khi phát hiện có thiết bị đo không chính xác thì các bên mua điện và bán điện trao đổi thống nhất lựa chọn cách tính điện năng trong thời gian chờ khắc phục vì việc mua sắm, thử nghiệm, kiểm định các thiết bị như TU, TI, công tơ cần nhiều thời gian hơn 03 ngày của dự thảo.</p> | |
| 868. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Bộ Tài chính | <p>Tại khoản 5 Điều 68 dự thảo Luật: Đề nghị sửa “phí kiểm định” thành “chi phí kiểm định” để tránh nhầm lẫn là khoản phí thuộc ngân sách nhà nước vì Luật Phí và lệ phí không quy định “phí kiểm định”.</p> | |
| 869. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | UBND tỉnh An Giang | <p>Khoản 5: Kiến nghị bổ sung thêm quy định đối với nội dung: <i>“Trong khoảng thời gian tổ chức kiểm định thiết bị đo đếm điện, bên bán điện phải đảm bảo biện pháp cung cấp điện liên tục cho bên mua điện”</i> để đảm bảo cơ sở, triển khai thực hiện hoạt động cung ứng điện phù hợp với tình hình thực tiễn.</p> | <p>Đối với trường hợp này, bên bán điện vẫn phải đảm bảo cung cấp điện liên tục cho bên mua điện. Trách nhiệm này đã được quy định về nghĩa vụ của đơn vị phân phối và bán lẻ điện.</p> |
| 870. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Sở CT tỉnh Hậu Giang | <p>Đề nghị bổ sung thêm khoản 6 quy định về việc bên bán điện phải ghi chỉ số công tơ hàng tháng theo đúng lịch (đúng thời điểm)</p> | <p>Quy định về ghi chỉ số do hai bên thoả thuận đối với Hợp đồng mua bán điện ngoài sinh hoạt, đối với Hợp đồng sinh hoạt đã quy định tại điểm e khoản 2 Điều 54 Dự thảo</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|---|
| 871. | Điều 68. Quy định về đo đếm điện | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | <p><u>Đề nghị bổ sung thêm khoản 6, 7, như sau:</u></p> <p>“6. Các thiết bị đo đại lượng không điện liên quan đến sức khỏe, an toàn và thương mại như đo áp lực, đo lưu lượng nhiên liệu, cân nhiên liệu,... cần được kiểm định theo quy định pháp luật của Nhà nước về đo lường.”</p> <p>7. Các thiết bị đo đại lượng không điện khác liên quan đến công nghệ, môi trường như đo áp lực, đo nhiệt độ, đo mức, đo nồng độ phát thải,... cần được hiệu chuẩn phù hợp theo quy định pháp luật Nhà nước về đo lường và quan trắc môi trường.”</p> <p><i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các NMD có nhiều thiết bị đo không điện liên quan đến an toàn & thương mại. Chẳng hạn như: Cân than, đồng hồ đo đếm nhiên liệu dầu, đồng hồ đo đếm nhiên liệu khí, thiết bị đo áp lực,... Theo Luật Đo lường các thiết bị đo này đều thuộc đối tượng kiểm định – không riêng gì đồng hồ đo đếm điện. Bổ sung thêm khoản 6 mới bao trùm được hết các đối tượng; - Các thiết bị đo giám sát công nghệ, quan trắc môi trường cũng cần được hiệu chuẩn định kỳ để đảm bảo độ chính xác. Do vậy đề nghị bổ sung khoản 7; - Việc bổ sung này phù hợp với quy định pháp luật về Đo lường và môi trường. | Nội dung góp ý thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về Đo lường và môi trường. |
| 872. | Điều 69. Bảo đảm chất lượng điện năng | Vụ Thị trường trong nước - BCT | Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của đơn vị phát điện, truyền tải và phân phối điện trong việc cấp điện liên tục cho người tiêu dùng, trách nhiệm phải thực hiện nhanh chóng việc khắc phục sự cố điện để hạn chế việc cắt điện ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân. | Trách nhiệm của đơn vị phát điện, truyền tải và phân phối điện trong việc đảm bảo cung cấp điện đã được quy định tại Luật Điện lực. Việc đảm bảo cấp điện liên tục |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------------|--|--|
| | | | | cho người tiêu dùng là trách nhiệm của các cơ quan liên quan về đầu tư phát triển điện lực,... |
| 873. | Điều 69. Bảo đảm chất lượng điện năng | Viện Năng lượng | Khoản 2: Đề nghị sửa như sau: “2. Bên mua điện có trách nhiệm bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện của mình hoạt động an toàn để không gây ra sự cố cho hệ thống điện, không làm ảnh hưởng đến chất lượng điện áp, tần số của lưới điện.” Lý do: Bổ sung nội dung bên mua điện phải không làm ảnh hưởng đến chất lượng “tần số” của lưới điện. Lý do, trong thời gian tới, bên mua điện có thể lắp đặt 1 hệ thống nguồn điện NLTT lớn, đấu nối vào lưới quốc gia nhưng không bán lên lưới, những nguồn này có thể gây tác động lên tần số hệ thống (vd gây nhiễu). | Tiếp thu |
| 874. | Điều 69. Bảo đảm chất lượng điện năng | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | Đề nghị Bổ sung khoản 3 Điều 69 như sau: “3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan xây dựng và ban hành Tiêu Chuẩn Việt Nam về chất lượng điện năng.”. Lý do: Làm rõ và phù hợp nội dung cụm từ tại khoản 1 Điều 69: 1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam do hiện nay chưa có TCVN riêng về chất lượng điện năng. | Tiếp thu hiệu chỉnh theo hướng: “Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện theo yêu cầu kỹ thuật do Bộ Công Thương ban hành , công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng” |
| 875. | Điều 69. Bảo đảm chất lượng điện năng | Sở CT tỉnh Hậu Giang | Nên bổ sung thêm 1 khoản quy định về trách nhiệm của hệ thống phân phối điện phải đảm bảo cấp điện liên tục cho khách hàng, trong trường hợp cần tạm ngưng để sửa chữa cần phải thông báo trước tối thiểu là 07 ngày, khi bị sự cố phải nhanh chóng khắc | Trách nhiệm của đơn vị phát điện, truyền tải và phân phối điện trong việc đảm bảo cung cấp điện đã được quy định tại Luật Điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | | | phục | lực. Việc đảm bảo cấp điện liên tục cho khách hàng là trách nhiệm của các cơ quan liên quan về đầu tư phát triển điện lực,... Trường hợp thông báo trước khi ngừng cấp điện để sửa chữa đã được quy định tại văn bản dưới Luật (05 ngày). |
| 876. | Điều 69. Bảo đảm chất lượng điện năng | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Xem xét bổ sung quy định liên quan đến việc bên mua điện gây sự cố, phát sóng hài vào lưới ảnh hưởng đến chất lượng điện năng của bên bán điện. Lí do: Cần có quy định xử lý bên mua điện gây sự cố, phát sóng hài vào lưới ảnh hưởng đến chất lượng điện năng của bên bán điện. | Việc quy định về sóng hài sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Bên mua điện sẽ có trách nhiệm thực hiện theo quy định và Thỏa thuận đầu nối. |
| 877. | Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia | GENCO 1 | Bổ sung quy định về việc Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm: Giải quyết kiến nghị của đơn vị phát điện trong việc huy động phát điện các nhà máy thủy điện chưa đảm bảo các quy định pháp luật về tài nguyên nước Lý do: - Các nhà máy thủy điện sẽ đảm bảo được nhiệm vụ cung cấp điện và nhiệm vụ cấp nước hạ du. - Có cơ sở giải trình với các cơ quan thanh kiểm tra pháp luật về tài nguyên nước và điện lực | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết về điều độ, vận hành hệ thống điện (trong đó bao gồm trường hợp này) Quy định liên quan đến thị trường điện đã có tại Điều 46 Dự thảo 3 |
| 878. | Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của | Diễn đàn doanh nghiệp | Đề nghị bổ sung điểm e tại khoản 2 như sau: “e) Công bố các thông tin phù hợp về vận hành hệ thống điện, | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|--|
| | đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia | Việt Nam | thông tin thị trường điện.”. | |
| 879. | Điều 71. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực trong vận hành | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung quy định để đảm bảo an ninh cung cấp điện sau: “Các đơn vị điện lực được mượn các nguồn máy phát điện diesel dự phòng của khách hàng sử dụng điện và vận hành bằng chi phí về nhiên liệu, vật tư thiết bị phụ trợ, nhân lực của đơn vị điện lực để bổ sung nguồn cung cho hệ thống điện quốc gia những tình huống khẩn cấp hoặc bất thường đe dọa nghiêm trọng đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia. Được hạch toán chi phí về nhiên liệu, vật tư thiết bị phụ trợ, nhân lực hợp lý, hợp lệ vào chi phí sản xuất kinh doanh điện của đơn vị điện lực”.</p> <p>“Trong những tình huống khẩn cấp hoặc bất thường đe dọa nghiêm trọng đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia, các đơn vị phát điện được phát điện theo chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và được miễn trừ trách nhiệm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp khi thực hiện phát điện trong khoảng thời gian này. Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt tình huống khẩn cấp hoặc bất thường đe dọa nghiêm trọng đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia”.</p> <p>Lí do: Thực tiễn thời gian qua cho thấy, khi hệ thống điện thiếu hụt công suất nguồn phát vào giai đoạn cao điểm nắng nóng thì các nhà máy nhiệt điện ở khu vực miền Bắc lại phải chủ động giảm công suất phát để đảm bảo đáp ứng nhiệt độ nước làm mát</p> | <p>Trách nhiệm của đơn vị phát điện, truyền tải và phân phối điện trong việc đảm bảo cung cấp điện đã được quy định tại Luật Điện lực.</p> <p>Về các trường hợp khẩn cấp, thực hiện theo quy định về tình trạng khẩn cấp</p> <p>Nội dung này liên quan đến thông tư hướng dẫn Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân hiện đang được Bộ Công Thương xây dựng và đã có nội dung này, dự kiến ban hành trong tháng 8 năm 2024.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------------|---|--|
| | | | đầu ra theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Nếu cho phép phát đủ công suất các nhà máy trong một khoảng thời gian nhất định trong ngày thì có thể góp phần quan trọng đảm bảo cung ứng điện cho khu vực miền Bắc nói riêng và hệ thống điện quốc gia nói chung. | |
| 880. | Điều 71. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực trong vận hành | UBND tỉnh Yên Bái | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số lỗi đánh máy tại khoản 2 Điều 71 của dự thảo Luật: “2. Các đơn vị điện lực có có các nghĩa vụ sau đây sau đây:” đề nghị lược bỏ từ “có” và cụm từ “sau đây”. | Tiếp thu |
| 881. | Điều 72. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng khi đấu nối vào lưới điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | Điểm d khoản 1: Đề nghị sửa cụm từ “Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện” thành “Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, <i>mức độ</i> chính xác của thiết bị đo đếm điện” | Tiếp thu |
| 882. | Chương VII. Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện | Bộ Tư pháp | Về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (chương VII dự thảo Luật) – đây là vấn đề kinh tế - kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành liên quan như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội... để rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các quy định tại 02 chương này | Tiếp thu và đã có nhiều cuộc hội thảo lấy ý kiến trực tiếp từ các bộ ngành liên quan |
| 883. | Chương VII. Bảo vệ công trình điện lực | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Hiện nay, Việt Nam đứng trước bối cảnh ngày càng gia tăng nguồn điện năng lượng tái tạo, vì vậy cần nhắc bổ sung quy định liên quan đến an toàn công trình điện NLTT | Tiếp thu và đã bổ sung nội dung này trong phần an toàn các công trình nguồn điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|--|--|
| | và an toàn trong lĩnh vực điện | | | |
| 884. | Chương VII. Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện | UBND tỉnh Kon Tum | Đề nghị bổ sung quy định đầy đủ các tác động trong hành lang bảo vệ đường dây điện trên không, đường cáp ngầm, trạm điện; việc hạn chế khả năng sử dụng đối với các hoạt động xây dựng như nhà ở, trồng cây và hoạt động hợp pháp khác trong hành lang bảo vệ lưới điện (<i>làm ảnh hưởng đối với diện tích đất, không gian trong hành lang bảo vệ lưới điện, hạn chế khả năng khai thác khi tiến hành phát quang, giải phóng hành lang bảo vệ lưới điện, cơ chế đền bù hỗ trợ theo giá cả thị trường</i>) để thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới công trình điện đảm bảo an toàn theo quy định; đưa ra chính sách hỗ trợ, đền bù do việc hạn chế khả năng sử dụng, phù hợp với quy định hiện hành và thị trường | Tiếp thu và hiệu chỉnh Dự thảo quy định các điều về: hành lang bảo vệ an toàn công trình điện; bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không; bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm; bảo vệ an toàn trạm điện; bảo vệ an toàn công trình nguồn điện. |
| 885. | Chương VII. Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện | Sở CT tỉnh Sóc Trăng | Dự thảo chỉ quy định nội dung về Trách nhiệm bảo vệ công trình điện lực; Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác; <i>Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không; Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm; Bảo vệ an toàn trạm điện; Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện. Yêu cầu chung về an toàn điện; An toàn trong phát điện; An toàn đập, hồ chứa thủy điện; An toàn trong truyền tải điện, phân phối điện; An toàn trong đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất; An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ; An toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực</i> | Tiếp thu theo hướng sửa đổi, bổ sung điều quy định về “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện” và bổ sung điểm d khoản 2 quy định về: Hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện (trong đó có điện gió) và giao Chính phủ quy định chi tiết. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------|---|--|
| | | | <p>tiếp; Xử lý sự cố điện. Hiện nay, Việt Nam đang phát triển xây dựng nhiều công trình, dự án nhà máy điện gió, trong đó có nhiều dự án trên đất liền. Trong khi các VBQPPL có liên quan chưa quy định cụ thể về “<i>Hành lang an toàn công trình điện gió</i>”, “<i>Hành lang an toàn của cột tháp gió</i>” do thiếu cụm từ “bảo vệ” nên nhiều địa phương gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, hỗ trợ cho người dân do hạn chế quyền sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi hành lang công trình điện gió. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung nội dung quy định hành lang bảo vệ đối với công trình, dự án điện gió để làm cơ sở cho các Bộ ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách đền bù, hỗ trợ phù hợp.</p> | |
| 886. | Chương VII. Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện | Hội Dầu khí Việt Nam | Đề nghị xem xét, bổ sung quy định an toàn đối với công trình điện gió, điện MT bao gồm hành lang an toàn, các biện pháp phòng ngừa tai nạn, sự cố. | Tiếp thu theo hướng sửa đổi, bổ sung điều quy định về “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện” và bổ sung điểm d khoản 2 quy định về: Hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện (trong đó có điện gió) và giao Chính phủ quy định chi tiết. |
| 887. | MỤC 1. BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC | UBND tỉnh Bến Tre | Mục I Chương VII có đề cập đến công tác bảo vệ công trình điện lực như hành lang lưới điện cao áp, dây dẫn điện trên không và dây cáp điện ngầm. Tuy nhiên qua thực tế có phát sinh hành lang an toàn cột tháp gió do chưa có quy định trong luật trước đây nên địa phương còn lúng túng trong quá trình áp dụng. Do đó, đề nghị quy định cụ thể về loại công trình này. | Tiếp thu theo hướng sửa đổi, bổ sung điều quy định về “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện” và bổ sung điểm d khoản 2 quy định về: Hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện (trong |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|---|
| 888. | MỤC 1. BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC | PVN | Xem xét bổ sung quy định về an toàn đối với công trình điện gió, điện mặt trời, bao gồm hành lang an toàn, các biện pháp phòng ngừa tai nạn, sự cố. | đó có điện gió) và giao Chính phủ quy định chi tiết. |
| 889. | MỤC 1. BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC | Bộ Công an | Đề nghị bổ sung một điều quy định về “An toàn điện trong đầu tư xây dựng” với các nội dung quy định cụ thể trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị điện lực, cơ quan quản lý nhà nước về điện, xây dựng trong hoạt động thiết kế, thi công lắp đặt, thẩm định, nghiệm thu hệ thống điện; nhất là đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có sử dụng điện vào hoạt động sản xuất nhằm nâng cao công tác quản lý về an toàn trong sử dụng điện. | Đối với nội dung an toàn trong đầu tư xây dựng đã được quy định trong Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng |
| 890. | MỤC 1. BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC | Bộ Công an | <p>b) Đề nghị bổ sung quy định đảm bảo điều kiện trong cung ứng điện và bảo đảm chất lượng đối với thiết bị điện theo hướng:</p> <p><i>“- Đơn vị cung ứng điện: Đơn vị điện lực có trách nhiệm thực hiện và duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với hệ thống điện truyền tải; kiểm tra, đánh giá, khuyến nghị kịp thời việc lắp đặt, sử dụng bảo đảm an toàn đối với hệ thống, thiết bị điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi ký hợp đồng bán điện và trong quá trình sử dụng điện; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng điện.</i></p> <p><i>- Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị điện phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật.”.</i></p> | <p>Tiếp thu một phần ý kiến của Bộ Công an, Bộ Công Thương đã bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm của đơn vị cung ứng điện đã được quy định tại Khoản 4 Điều 90 - Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thiết bị điện được quy định tại Khoản 5 Điều 88: <p>“5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị, dụng cụ điện phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật; cung cấp cho</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|--|--|
| | | | | <p>khách hàng hướng dẫn lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ điện đảm bảo an toàn theo quy định.”.</p> <p>- Riêng quy định trách nhiệm của đơn vị cung ứng điện phải kiểm tra hệ thống, thiết bị điện trước khi ký hợp đồng bán điện và trong quá trình sử dụng điện thì cần tiếp tục nghiên cứu tính khả thi về nguồn lực thực hiện, thẩm quyền thực hiện và sự phù hợp với Hiến pháp, pháp luật về quyền riêng tư và quyền bất khả xâm phạm về nhà ở. Nếu đáp ứng được các yếu tố trên thì Bộ Công Thương sẽ đề xuất quy định cụ thể tại Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật.</p> |
| 891. | Điều 74. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác | Sở CT Khánh Hòa | <p>Điều 74 Dự thảo quy định trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác như sau:</p> <p><i>“ 1. Khi xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình khác có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải có thỏa thuận thống nhất phương án thực hiện với đơn vị điện lực.</i></p> <p><i>3. Trường hợp các bên liên quan không thỏa thuận được thì yêu</i></p> | <p>Dự thảo đã được hiệu chỉnh tại khoản 3 (nay là điều 81) như sau:</p> <p>“3. Trường hợp các bên liên quan không thỏa thuận được thì yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|---|
| | | | <p><i>cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương giải quyết và triển khai thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i></p> <p>Kiến nghị ghi rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương giải quyết các trường hợp không thỏa thuận được là UBND cấp huyện, vì UBND cấp huyện vừa có chức năng tham gia quản lý nhà nước lĩnh vực điện lực, vừa có chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng tại địa phương. Đồng thời UBND cấp huyện mới đủ nguồn lực, nhân lực để giải quyết vấn đề phát sinh liên quan xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình tại địa phương.</p> | giải quyết.” |
| 892. | Điều 74. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung khoản 1 để làm rõ trách nhiệm các bên như sau: <i>“1. Khi xây dựng, cải tạo và mở rộng công trình công cộng hoặc công trình khác có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải có thỏa thuận thống nhất phương án thực hiện với đơn vị điện lực.”</i></p> | <p>Khoản 1 Điều 74 (nay là Điều 81) đã được quy định như sau: <i>1. Khi xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải có thỏa thuận thống nhất phương án thực hiện với đơn vị điện lực.</i></p> |
| 893. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 1 để phù hợp thực tế như sau: <i>“Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp là khoảng không gian lưu không bao gồm chiều rộng, chiều dài và chiều cao chạy dọc theo công trình đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo cấp điện áp”.</i></p> | <p>Dự thảo đã hiệu chỉnh, bổ sung quy định về <i>“Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện”</i> và sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết hành lang bảo vệ an toàn đối với từng loại công trình điện (trong đó có cả định nghĩa về từng hành lang</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|--|
| | | | | bảo vệ an toàn). |
| 894. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | Sở CT tỉnh Phú Thọ, UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | Khoản 1, Điều 75 có nội dung trùng phần giải thích từ ngữ khoản 23, Điều 4; vì vậy đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 75 | Dự thảo đã hiệu chỉnh, bổ sung quy định về “Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện” và đã bổ sung quy định: “1. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện là vùng xung quanh công trình điện cần có biện pháp bảo vệ để đảm bảo an toàn cho con người và công trình điện, được xác định trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước tùy thuộc từng loại công trình điện theo cấp điện áp” |
| 895. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở CT Thái Bình, UBND tỉnh Bình Dương | tại tên Điều và Khoản 1, 2 và 3: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>siêu cao áp</i> ” trước cụm từ “ <i>cao áp</i> ” do đối với cấp điện áp trên 220kV được quy định tại khoản 6 Điều 4 “ <i>Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV</i> ” | Dự thảo đã hiệu chỉnh, thay thế điều này bằng quy định về "hành lang bảo vệ an toàn công trình điện" nên đã bao hàm hết các cấp điện áp và giao Chính phủ quy định chi tiết |
| 896. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận | Kiến nghị điểm a, điểm b khoản 2 như sau: “a) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không; b) Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm cao áp;” Lý do: Để đảm bảo thống nhất áp dụng các quy định của Luật | Dự thảo đã hiệu chỉnh, thay thế điều này bằng quy định về "hành lang bảo vệ an toàn công trình điện" nên đã bao hàm hết các cấp điện áp và giao Chính phủ quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|--|
| | | | Điện lực còn giá trị. | định chi tiết hành lang bảo vệ an toàn đối với từng loại công trình điện |
| 897. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | UBND tỉnh Bình Thuận | Đề nghị bổ sung quy định về “Hành lang bảo vệ phần hệ thống tiếp địa chôn trong lòng đất” vào khoản 2, Điều 75. Lý do: Ngoài hạng mục đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm, trạm điện thì lưới điện cao áp còn có hệ thống tiếp địa chôn trong lòng đất cũng cần được quy định về hành lang bảo vệ để đảm bảo an toàn cho công tác đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành lưới điện cao áp. | |
| 898. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung khoản 2.b) Đối với cáp ngầm nên tách thành 02 phần: “Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trên đất liền; Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trên biển” | Dự thảo đã hiệu chỉnh, thay thế điều này bằng quy định về "hành lang bảo vệ an toàn công trình điện" nên đã bao hàm hết các cấp điện áp và giao Chính phủ quy định chi tiết hành lang bảo vệ an toàn đối với từng loại công trình điện |
| 899. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | Sở CT tỉnh Tiền Giang | Đề nghị bổ sung quy định về “ <i>Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm được chôn ngầm trực tiếp trong đất ở dưới đáy biển</i> ”. | |
| 900. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp | NPT | Kiến nghị bổ sung nguyên tắc xác định hành lang bảo vệ công trình điện lực là công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia. Lý do: Hiện nay, Hệ thống Truyền tải điện 500 kV đã được đưa vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia theo Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Chính phủ. Theo điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/12/2008 quy | Tiếp thu và quy định như sau: “ <i>Đối với công trình điện thuộc công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia thì hành lang bảo vệ an toàn công trình thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ công trình liên quan đến an ninh quốc gia.</i> ” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|---|
| | | | <p>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia: <i>“Đối với công trình đã được văn bản pháp luật chuyên ngành quy định hành lang bảo vệ, phạm vi đảm bảo an toàn thì giới hạn cụ thể của hành lang bảo vệ là giới hạn phạm vi an toàn, cộng thêm phần gia tăng về độ cao, độ sâu, chiều dài, rộng theo đề nghị của Hội đồng thẩm định”</i>.</p> <p>Điểm c Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/12/2008: <i>“Trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia, cấm những hoạt động sau: Canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong phạm vi 500 m tính từ chân công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia trở ra xung quanh...”</i>. Tuy nhiên, Điều 50 Luật Điện lực hiện hành chỉ mới xác định hành lang bảo vệ an toàn điện cao áp cho công trình điện lực nói chung, nên các Nghị định hướng dẫn thi hành liên quan cũng chỉ quy định thi hành đối với hành lang bảo vệ cho công trình điện lực nói chung; chưa quy định hành lang bảo vệ an toàn đối với công trình điện lực là công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia. Việc này ảnh hưởng hiệu quả công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia; ảnh hưởng đến việc xác định định mức lao động quản lý vận hành đường dây (công tác phát quang phòng, chống cháy hành lang ngăn ngừa sự cố lưới điện...); công tác bồi thường – giải phóng mặt bằng...</p> | |
| 901. | Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện | NPT | Kiến nghị bổ sung Khoản 4: <i>“Đối với hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp công trình điện lực thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia được xác định theo</i> | Tiếp thu và quy định như sau: <i>“Đối với công trình điện thuộc công trình quan trọng liên quan</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|--|
| | cao áp | | <p><i>quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia".</i></p> <p><i>Lý do: Hiện nay, Hệ thống Truyền tải điện 500 kV đã được đưa vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia theo Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Chính phủ.</i></p> <p><i>Theo điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia: “Đối với công trình đã được văn bản pháp luật chuyên ngành quy định hành lang bảo vệ, phạm vi đảm bảo an toàn thì giới hạn cụ thể của hành lang bảo vệ là giới hạn phạm vi an toàn, cộng thêm phần gia tăng về độ cao, độ sâu, chiều dài, rộng theo đề nghị của Hội đồng thẩm định”.</i></p> <p><i>Điểm c Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/12/2008: “Trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia, cấm những hoạt động sau: Canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong phạm vi 500 m tính từ chân công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia trở ra xung quanh...”.</i></p> <p><i>Tuy nhiên, nội dung tại Điều 71 dự thảo 1 Luật Điện lực (sửa đổi) chỉ mới xác định hành lang bảo vệ an toàn điện cao áp cho công trình điện lực nói chung; chưa quy định hành lang bảo vệ an toàn đối với công trình điện lực là công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia. Việc này ảnh hưởng hiệu</i></p> | <p><i>đến an ninh Quốc gia thì hành lang bảo vệ an toàn công trình thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ công trình liên quan đến an ninh quốc gia.”</i></p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|---|--|
| | | | <i>quả công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia; ảnh hưởng đến việc xác định định mức lao động quản lý vận hành đường dây (công tác phát quang phòng, chống cháy hành lang ngăn ngừa sự cố lưới điện...); công tác bồi thường – giải phóng mặt bằng...</i> | |
| 902. | Chưa có quy định tại Dự thảo luật | GENCO1 | <p>Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung Chính phủ quy định trách nhiệm về lập, quản lý hành lang thoát lũ vào trong Chương VII, Mục 1 của Dự thảo 2 Luật Điện lực sửa đổi (tương tự như Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trong Dự thảo 2 của Luật).</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 9 Điều 30 QTVHLHC trên lưu vực sông Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 có quy định UBND tỉnh thực hiện việc thiết lập, quản lý hành lang thoát lũ của các hồ chứa. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định chi tiết về xác định ranh giới, trách nhiệm quản lý hành lang thoát lũ,... nên ở một số nơi, nhân dân đã xây dựng công trình, sản xuất nông nghiệp trong hành lang thoát lũ, việc này gây khó khăn cho công tác vận hành hồ chứa và đảm bảo an toàn cho vùng hạ du.</p> | Hành lang thoát lũ được điều chỉnh bởi Luật Phòng chống thiên tai và trong các quy hoạch phòng chống lũ cho các lưu vực sông. Do đó, Luật Điện lực không quy định nội dung này |
| 903. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Sở CT tỉnh Gia Lai | Khoản 2: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình phải thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện</i> | <i>Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “2. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | <p><i>trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này” thành cụm từ “Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình phải thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này”</i></p> | <p><i>không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình phải có văn bản thỏa thuận với đơn vị quản lý lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này.</i></p> |
| 904. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 2 như sau: “2. Nhà ở và công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không phải được cấp phép xây dựng. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong, gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không hoặc gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện, cơ quan cấp phép phải có trách nhiệm yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này.” Lí do: Thực tế đã xảy ra các vụ tai nạn điện, sự cố lưới điện do thi công gần hành lang an toàn</p> | <p><i>Trường hợp xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không không thuộc đối tượng phải xin cấp phép xây dựng thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không trước khi thực hiện. ”</i></p> |
| 905. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện | NPT | <p>Kiến nghị điều chỉnh dự thảo để đảm bảo các công trình/dự án được miễn giấy phép xây dựng cũng phải thực hiện thủ tục “thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|--|---|
| | trên không | | <p><i>các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình”.</i></p> <p>Lý do: Khoản 2 Điều 51 Luật Điện lực hiện hành quy định: <i>“Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này”.</i></p> <p>- Theo Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng (được sửa đổi năm 2020), có đến 11 nhóm công trình/dự án được miễn giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 51 Luật Điện lực hiện hành mới chỉ quy định cho các công trình/dự án được cấp phép, chưa bao quát các trường hợp công trình/dự án được miễn giấy phép xây dựng nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có cần thực hiện thủ tục thỏa thuận an toàn hay không?.</p> | |
| 906. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở CT Thái Bình, UBND tỉnh Bình Dương | Khoản 2,4 và 6: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>siêu cao áp</i> ” trước cụm từ “ <i>cao áp</i> ” do đối với cấp điện áp trên 220kV được quy định tại khoản 6 Điều 4 “ <i>Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV</i> ” (Thái Bình và Bình Dương chỉ đề nghị bổ sung ở khoản 4) | Dự thảo đã lược bỏ cụm từ “lưới điện cao áp” và điều này chỉ quy định về hành lang bảo vệ an toàn dây dẫn điện trên không |
| 907. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường | Sở CT tỉnh Tiền Giang | Khoản 3 quy định: “ <i>Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo</i> | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|--|
| | dây dẫn điện trên không | | <p><i>vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó. Trường hợp công trình đặc thù trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây trên không có điện áp từ 500kV trở lên đáp ứng các điều kiện về an toàn điện được phép tồn tại theo quy định của Chính phủ.”.</i></p> <p>- Đề nghị quy định rõ công trình đặc thù là công trình gì? Và các điều kiện về an toàn điện được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây trên không có điện áp từ 500kV trở lên?</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định cho phép hay không cho phép tồn tại các công trình phục vụ sinh hoạt như: nhà tắm, nhà vệ sinh, chuồng nuôi gia súc của hộ gia đình, cá nhân; một số phần của công trình (như: góc nhà, mái nhà nhô ra, ...) trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500kV trở lên.</p> | <p>“Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó”</p> |
| 908. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | NPT | <p>Khoản 3: Kiến nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 51 Luật Điện lực hiện hành cho phù hợp với pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia (không phân biệt “<i>có người thường xuyên sinh sống, làm việc</i>” hay không)</p> <p>Lý do:</p> <p>- Khoản 3 Điều 51 Luật Điện lực hiện hành: “<i>Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó</i>”.</p> <p>- Tuy nhiên, với việc Hệ thống Truyền tải điện 500 kV thuộc Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia,</p> | <p>Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau:</p> <p>“Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó”</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|--|
| | | | <p>nếu áp dụng Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP: “Trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia, cấm những hoạt động sau: a) Xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh” sẽ có độ vênh do Nghị định này không phân biệt “có người thường xuyên sinh sống, làm việc”.</p> | |
| 909. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | NPT | <p>Kiến nghị quy định bổ sung, làm rõ khái niệm “... công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp 500 kV trở lên...”</p> <p>- Đồng thời, đề nghị xem xét sửa đổi như sau: “Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn điện áp từ 220 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó. Trường hợp công trình đặc thù trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây trên không có điện áp từ 220kV trở lên đáp ứng các điều kiện về an toàn điện được phép tồn tại theo quy định của Chính phủ”.</p> <p>Lý do: Trong quá trình thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, NPT gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do không có chuẩn mực cụ thể như thế nào là “công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc”.</p> <p>- Việc cho tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 220 kV trở lên ảnh hưởng đến tâm lý lo sợ không an toàn của người sinh sống trong ngôi nhà đó, ảnh hưởng đến việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa,</p> | <p>Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau:</p> <p>“Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó”</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| | | | <i>nâng cấp các công trình của người dân. Dẫn đến việc người dân không đồng tình khi xây dựng các dự án lưới điện đi qua khu vực sinh sống của họ; việc đền bù, để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho dự án gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình; đa phần người dân không chấp nhận nhà ở tồn tại dưới hành lang an toàn lưới điện 220 kV dẫn đến phát sinh các đơn thư khiếu nại kéo dài.</i> | |
| 910. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Sở CT Tp. Cần Thơ | Khoản 4 Điều 76 quy định “Trường hợp cây trồng phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện thì <i>chủ sở hữu đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tỉa phần cây trồng vi phạm</i> ” quy định trên chưa thống nhất với khoản 5 Điều 76, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định là <i>chủ sở hữu đất, cây trồng phải có trách nhiệm liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện để xử lý đảm bảo an toàn cho người dân và lưới điện.</i> | Việc chặt tỉa cây thuộc trách nhiệm của chủ sở hữu đất, chủ sở hữu cây và khi triển khai phải đảm bảo an toàn cho công trình điện. Không cần thiết phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình. |
| 911. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | UBND Tp. Đà Nẵng | Khoản 4: Trong trường hợp cây trồng phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện mà chủ sở hữu đất hoặc cây trồng không chịu chặt, tỉa phần cây trồng vi phạm thì việc xử lý, xử phạt, biện pháp chế tài như thế nào ? Kính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Luật nghiên cứu bổ sung nội dung này. | Đã có điều cấm liên quan đến vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện. Đây là cơ sở để xây dựng hành vi vi phạm hành chính sau khi Luật có hiệu lực |
| 912. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 4 như sau: 4. Cây trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện eo-áp trên không phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp cây phát triển nhanh, cây có nguy cơ ngã đổ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện thì chủ sở hữu phải có trách nhiệm chặt, tỉa phần cây vi phạm. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “5. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Chủ sở hữu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p>Lí do: Cây trồng hoặc cây mọc tự nhiên trên đất của người dân nằm trong hoặc ngoài HLATEDCA nếu có nguy cơ vi phạm đều phải được theo dõi, chặt tĩa kịp thời.</p> | <p>đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tĩa phân cây trồng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện hoặc khi ngã đổ có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện.</p> |
| 913. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Sở CT tỉnh Gia Lai | <p>khoản 4: - Đề nghị bổ sung quy định về cây trồng trong và ngoài hành lang trong trường hợp đường dây dẫn trên không đi trong đô thị và ngoài đô thị - Đề nghị sửa cụm từ “<i>Cây trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp cây trồng phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện thì chủ sở hữu đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tĩa phân cây trồng vi phạm</i>” thành cụm từ “<i>Cây trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có cấp điện áp danh định từ trên 1kV trở lên phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp cây trồng phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện thì chủ sở hữu đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tĩa phân cây trồng vi phạm</i>”.</p> | <p>đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tĩa phân cây trồng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện. Trường hợp chủ sở hữu đất hoặc cây trồng không chặt tĩa cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện dẫn đến gây sự cố lưới điện thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện phối hợp khi có yêu cầu của chủ sở hữu đất, chủ sở hữu cây tổ chức chặt tĩa đảm bảo an toàn điện”</p> |
| 914. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | NPT | <p>Khoản 4: Đề nghị xem xét hiệu chỉnh nội dung “<i>Trường hợp cây trồng phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện thì chủ sở hữu đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tĩa phân cây trồng vi phạm</i>” cho phù hợp với thực tế. Lý do: Trên thực tế, thường chủ sở hữu đất hoặc cây trồng không chủ động chặt, tĩa; nhưng để đảm bảo vận hành an toàn lưới điện và an toàn cho cộng đồng, đơn vị quản lý vận hành phải</p> | <p>Dự thảo đã điều chỉnh bổ sung: “...Đơn vị quản lý vận hành lưới điện phối hợp khi có yêu cầu của chủ sở hữu đất, chủ sở hữu cây tổ chức chặt tĩa đảm bảo an toàn điện”</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | chủ động làm việc với địa phương và chủ sở hữu đất hoặc cây trồng để chặt, tía. Do đó, nếu quy định như trên, đơn vị quản lý vận hành sẽ không có kinh phí để chặt, tía cây hàng năm. | |
| 915. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị sửa đổi khoản 5 để phù hợp với xu thế phát triển công nghệ hiện nay như sau: 5. Cấm tiến hành mọi công việc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không nếu sử dụng thiết bị, dụng cụ, phương tiện có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp đặc biệt, tổ chức/cá nhân thực hiện công việc áp dụng công nghệ phù hợp hoặc do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh, phải có sự thoả thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết. | Tiếp thu và hiệu chỉnh |
| 916. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Sở CT tỉnh Gia Lai | Khoản 6: <i>tiện tham gia giao thông có chiều cao lớn hơn 4,5 mét thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết</i> ” thành cụm từ “ <i>Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện tham gia giao thông có chiều cao lớn hơn 4,5 mét thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện (hạ áp, trung áp, cao áp) để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết</i> ”. | Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau: “7. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. |
| 917. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Sở CT tỉnh Phú Thọ | Đề nghị sửa khoản 6 như sau: “6. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại đến điểm cao nhất của mặt đường bằng 4,75 mét cộng với khoảng cách an toàn | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|---|
| | | | <p><i>phóng điện theo cấp điện áp.</i></p> <p><i>Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện tham gia giao thông có chiều cao lớn hơn 4,75 mét thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.</i></p> <p><i>Đối với những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao theo quy định về phạm vi bảo vệ trên không của đường sắt cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp."</i></p> <p>Lý do đề nghị điều chỉnh: đảm bảo thống nhất với quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, cụ thể:</p> <p>+ Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 6 Thông tư số 50/2015/TT BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:</p> <p><i>"d) Chiều cao đường dây tải điện đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây tải điện không nhỏ hơn 4,75 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp theo quy định của pháp luật về điện lực."</i></p> <p>+ Theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt:</p> <p><i>"1. Phạm vi bảo vệ trên không của đường sắt tính từ đỉnh ray trở</i></p> | <p>Phương tiện khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tính không theo cấp kỹ thuật của đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển đó.</p> <p>9. Bộ Công Thương quy định về khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</p> <p>10. Bộ Giao thông vận tải quy định về chiều cao tính không giữa đường dây dẫn điện trên không giao chéo với đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường biển."</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------|--|---|
| | | | <p><i>lên theo phương thẳng đứng không nhỏ hơn trị số sau:</i></p> <p><i>a) Đối với đường sắt khổ 1000 milimét là 5,3 mét;</i></p> <p><i>b) Đối với đường sắt khổ 1435 milimét là 6,55 mét;</i></p> <p><i>c) Đối với đường sắt tốc độ cao là 7,7 mét;</i></p> <p><i>d) Đối với tuyến đường sắt đô thị là 6,3 mét áp dụng phương thức lấy điện trên cao; 4,3 mét đối với tuyến đường sắt đô thị áp dụng phương thức lấy điện từ ray thứ ba;</i></p> <p><i>đ) Đối với các tuyến đường sắt hiện hữu đang khai thác không thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này, khi cải tạo, nâng cấp công trình vi phạm phạm vi bảo vệ đường sắt, chủ đầu tư dự án phải có giải pháp kỹ thuật để không làm ảnh hưởng đến sự ổn định, tuổi thọ và bảo đảm an toàn cho công trình đường sắt và phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận trước khi thực hiện."</i></p> | |
| 918. | Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | <p>Đề nghị bỏ khoản 6, khoản 7 và sửa khoản 10 như sau:</p> <p><u>“10. Bộ Công Thương quy định về khoảng cách an toàn phòng điện theo cấp điện áp, <u>độ võng cực đại của đường dây dẫn điện trên không ở những đoạn giao chéo với đường bộ, đường sắt phù hợp với điều kiện và công nghệ khả dụng của từng thời kỳ.</u>”.</u></p> | <p>Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau:</p> <p><u>“7. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tính không theo cấp kỹ thuật của đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</u></p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|---|
| | | | | <p>Phương tiện khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển đó.</p> <p>9. Bộ Công Thương quy định về khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</p> <p>10. Bộ Giao thông vận tải quy định về chiều cao tĩnh không giữa đường dây dẫn điện trên không giao chéo với đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường biển.”</p> |
| 919. | Điều 77. Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm | Sở CT tỉnh Hậu Giang, UBND tỉnh Đồng Tháp | Cần bổ sung thêm khoản 5 quy định về trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành cáp điện ngầm phải có trách nhiệm đánh dấu cảnh báo nhận biết sự tồn tại của các cáp điện ngầm và hành lang bảo vệ cáp điện ngầm | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành cáp điện ngầm có trách nhiệm cắm mốc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn cáp điện ngầm trong đất.” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------|--|--|
| 920. | Điều 78. Bảo vệ an toàn trạm điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | An toàn đập và hồ chứa thủy lợi, thủy điện đã được quy định tại Luật thủy lợi, Luật tài nguyên nước và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ nhu cầu và cơ sở khoa học cần thiết nhằm xây dựng quy định riêng đối với an toàn đập và hồ chứa thủy điện. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo cần xây dựng các quy định và chính sách riêng để nhằm hỗ trợ quản lý, vận hành và đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện | Tiếp thu và đã làm rõ nhu cầu và cơ sở khoa học xây dựng quy định riêng về an toàn đối với công trình thủy điện tại Dự thảo Tờ trình. Việc đưa quy định về quản lý an toàn công trình thủy điện vào Luật Điện lực sẽ làm căn cứ pháp lý để Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2018/NĐ-CP (Nghị định 114/2018/NĐ-CP như hiện nay chỉ quy định chi tiết thi hành Luật Thủy lợi, tuy nhiên trong Luật Thủy lợi chỉ có 1 điều duy nhất quy định về vận hành công trình thủy điện phục vụ thủy lợi). |
| 921. | Điều 78. Bảo vệ an toàn trạm điện | NPT, UBND Tp. Đà Nẵng | Bổ sung cụm từ: “ <i>có nguy cơ gây phóng điện khi ngã đổ</i> ” vào khoản 1 Điều 78 thành: 1. Không được xây dựng nhà ở, công trình và trồng các loại cây cao hơn 02 mét “ <i>có nguy cơ gây phóng điện khi ngã đổ</i> ” trong hành lang bảo vệ an toàn trạm điện; không xâm phạm đường ra vào của trạm. Lý do: Để phù hợp với tình hình thực tế. | Tiếp thu |
| 922. | Điều 78. Bảo vệ an toàn trạm | Bộ ngoại giao | Khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung “ <i>gần hành lang bảo vệ của trạm điện</i> ” theo hướng cụ thể hóa mang tính định | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo và dự kiến quy định chi tiết trong |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|---|--|
| | điện | | lượng về phạm vi về hành lang bảo vệ, hoặc bổ sung phân tích nếu nội dung này đã được quy định tại accs VBQPPL khác có liên quan. | Nghị định hướng dẫn thi hành luật vì rất khó để định lượng khoảng cách gần vì còn tùy thuộc vào điều kiện từng vùng (đô thị, nông thôn, miền núi). |
| 923. | | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | Đề nghị bổ sung thêm khoản 3 như sau: “3. Đường ra vào trạm phải đảm bảo cho phương tiện cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy lưu thông dễ dàng.”. <i>Lý do:</i> Đảm bảo thuận lợi cho công tác cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy trong trường hợp có sự cố nghiêm trọng xảy ra. | Tiếp thu |
| 924. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị xem xét bỏ nhằm tránh xung đột với quy định đã được đề cập tại Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Dự thảo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện nhằm bổ sung các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý trong việc thực hiện kiểm định thiết bị, dụng cụ điện. Còn việc đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện vẫn được thực hiện theo quy định pháp luật về đánh giá sự phù hợp theo Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do đó, không có mâu thuẫn, chồng chéo với Luật Đo lường và Luật Quản lý chất |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | | | | lượng sản phẩm hàng hóa. |
| 925. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Thí Nghiệm điện Hà Nội | Đề xuất sắp xếp lại thứ tự các Khoản trong Điều 79 như sau: 1. Khoản 5 2. Khoản 4 3. Khoản 1 4. Khoản 2 5. Khoản 3 | Tiếp thu và hiệu chỉnh phù hợp |
| 926. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung nội dung khoản 1 theo hướng như sau để giảm thiểu phát sinh chi phí cho doanh nghiệp: 1. Về phân loại danh mục chia thành 02 nhóm gồm: Nhóm (1) là nhóm thiết bị điện, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn bắt buộc; Nhóm (2) là nhóm thiết bị điện, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn thường xuyên. | Dự thảo đã hiệu chỉnh theo hướng giao Bộ Công Thương quy định danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định |
| 927. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | UBND tỉnh Đồng Nai | Đề nghị hiệu chỉnh khoản 1 như sau: “1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện thuộc Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn kỹ thuật có trách nhiệm kiểm định thiết bị, dụng cụ điện trước khi đưa vào sử dụng. Trong quá trình sử dụng, vận hành phải kiểm định định kỳ đảm bảo trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Thời hạn kiểm định định kỳ đối với từng loại thiết bị, dụng cụ do Bộ Công Thương ban hành”. | Tiếp thu và hiệu chỉnh vào dự thảo bỏ chữ “trên cơ sở” |
| 928. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, | Thí Nghiệm điện Hà Nội | 1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện thuộc Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn kỹ thuật có trách nhiệm <i>đảm bảo</i> thiết bị, dụng cụ điện được kiểm định | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện thuộc Danh |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|--|
| | dụng cụ điện | | trước khi đưa vào sử dụng, trong quá trình sử dụng, vận hành trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Lý do: Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện không được tự thực hiện kiểm định mà phải lựa chọn Tổ chức kiểm định đủ điều kiện theo quy định để thực hiện kiểm định. | mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn kỹ thuật có trách nhiệm tổ chức kiểm định thiết bị, dụng cụ điện trước khi đưa vào sử dụng. Trong quá trình sử dụng, vận hành phải kiểm định định kỳ đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng” |
| 929. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung nội dung khoản 2 theo hướng như sau: 2. Về phân cấp, phân quyền cho cơ quan, tổ chức và cá nhân: Nhóm (1) được thực hiện bởi cơ sở chuyên ngành có chức năng phù hợp, các thiết bị, dụng cụ kiểm định phải được cấp giấy chứng nhận và dán tem kiểm định; Nhóm (2) được thực hiện bởi doanh nghiệp quản lý thiết bị điện, dụng cụ điện có trang thiết bị, quy trình kiểm tra, kiểm định phù hợp (nếu không có thì thuê cơ sở kiểm định thực hiện). Thiết bị, dụng cụ điện kiểm định phải được chứng nhận kết quả bằng văn bản có xác nhận bởi chủ doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. | Dự thảo đã hiệu chỉnh theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, nội dung này sẽ được nghiên cứu bổ sung khi xây dựng Nghị định |
| 930. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Thí Nghiệm điện Hà Nội | Khoản 2. Việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện phải được thực hiện bởi tổ chức kiểm định đáp ứng các quy định pháp luật về tổ chức đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện. | Tiếp thu |
| 931. | Điều 79. Kiểm | Công ty | Đề nghị bổ sung thêm khoản 2* sau khoản 2 như sau: | Việc kiểm định máy, thiết bị có |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------------------------|---|---|
| | định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc | <p>“2*. Tổ chức, cá nhân sử dụng máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như lò hơi, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng hạ, bình, bể, đường ống dẫn khí,... có trách nhiệm tổ chức kiểm định theo quy định pháp luật về an toàn lao động.”.</p> <p><i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các NM điện có rất nhiều thiết bị chịu áp lực, bình bể chứa khí cháy, bình bể chứa hóa chất, đường ống dẫn khí, hơi nước, thiết bị nâng hạ, thang máy,.. thuộc đối tượng phải kiểm định an toàn theo quy định pháp luật của Nhà nước về an toàn lao động. - Việc bổ sung thêm khoản này phù hợp với quy định pháp luật về Đo lường và môi trường; | yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được quy định cụ thể trong Luật An toàn vệ sinh lao động. Nên không đưa vào để tránh sự nhầm lẫn. |
| 932. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Thí Nghiệm điện Hà Nội | Khoản 3. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện thực hiện theo quy định về đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. | Tiếp thu |
| 933. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 4 như sau:</p> <p>“Bộ Công Thương quy định chi tiết Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định; nội dung kiểm định; hình thức, chu kỳ kiểm định; quy trình kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện; huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên. Đối với các thiết bị có áp dụng các chính sách sửa chữa bảo dưỡng tiên tiến, Bộ Công Thương xem xét quy định chu kỳ kiểm định được kéo dài dựa trên quy trình phân tích của chính sách sửa chữa bảo dưỡng do chủ sở hữu phê duyệt.”</p> | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương quy định “Chu kỳ kiểm định” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | | | Lí do: Đối với các chủ sở hữu thiết bị có áp dụng các chính sách sửa chữa bảo dưỡng tiên tiến, chu kỳ kiểm định của thiết bị được phép kéo dài dựa trên quá trình phân tích của chính sách sửa chữa bảo dưỡng do chủ sở hữu phê duyệt. Hiện nay, việc quy định một chu kỳ kiểm định không quá 03 năm đối với các thiết bị sẽ không phát huy hiệu quả của các chính sách sửa chữa bảo dưỡng tiên tiến, hiện đại. | |
| 934. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Thí Nghiệm điện Hà Nội | Khoản 4. Bộ Công Thương quy định chi tiết Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định; ; nội dung kiểm định ; hình thức, chu kỳ kiểm định; quy trình khung kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện; huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên. | Tiếp thu đã bỏ nội dung kiểm định |
| 935. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Thí Nghiệm điện Hà Nội | Khoản 5. Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, điều kiện cơ sở, vật chất kỹ thuật, máy móc thiết bị phục vụ kiểm định; tiêu chuẩn kiểm định viên đáp ứng yêu cầu kiểm định; ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện. | Tiếp thu đã bỏ điều kiện cơ sở vật chất |
| 936. | Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Bổ sung khoản sau: “6. Quy định chi tiết về khung giá cho từng loại thiết bị, dụng cụ điện trong việc kiểm định.” Lý do, cơ sở đề xuất: Để thuận tiện cho các Đơn vị trong việc lập dự toán và đối chiếu khi thuê Đơn vị kiểm định bên ngoài. | Tiếp thu và sửa thành ban hành định mức kinh tế kỹ thuật kiểm định thiết bị, dụng cụ điện. Việc ban hành khung giá thực hiện theo Luật giá |
| 937. | MỤC 2. AN | Bộ Xây dựng | Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu các vướng mắc bất cập | Tiếp thu đã quy định rõ trách |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | TOÀN ĐIỆN VÀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN | | đổi với an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện, an toàn điện sau công tơ; dự thảo Luật sửa đổi đã bổ sung một số quy định quản lý có liên quan. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung làm rõ quy định về sử dụng điện (sau công tơ), trong đó cần làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng điện tại các cơ sở, hộ gia đình. | nhiệm của người sử dụng điện, bên cung cấp điện và cơ quan quản lý |
| 938. | Điều 80. Yêu cầu chung về an toàn điện | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 4 và 5: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>siêu cao áp</i> ” trước cụm từ “ <i>cao áp</i> ” do đổi với cấp điện áp trên 220kV được quy định tại khoản 6 Điều 4 “ <i>Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV</i> ” | Đã bỏ cụm từ “lưới điện cao áp” trong điều này nên không cần bổ sung siêu cao áp |
| 939. | Điều 81. An toàn trong phát điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị điều chỉnh khoản 1 như sau 1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được xây dựng, quản lý, vận hành phù hợp với quy định về khoảng cách an toàn đối với khu dân cư và các tuyến đường giao thông đường bộ; được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp đảm bảo ngăn ngừa những người không có nhiệm vụ xâm nhập trái phép vào nhà máy điện, trạm phát điện. | Dự thảo đã được hiệu chỉnh như sau: “1. Công trình phát điện phải được xây dựng, quản lý, vận hành phù hợp với quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lưới điện cao áp và khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường; phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy; được bảo vệ nghiêm ngặt, có biển báo an toàn về điện; biển cấm, biển báo nhằm đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy; có biện pháp đảm bảo ngăn ngừa |
| 940. | Điều 81. An toàn trong phát điện | Sở CT Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Yên Bái, Sở CT tỉnh Ninh Bình | Khoản 1: đề nghị bổ sung từ “ <i>trái</i> ” vào cụm từ “ <i>....những người không có nhiệm vụ xâm nhập trái phép vào nhà máy điện, trạm phát điện</i> ” | |
| 941. | Điều 81. An | Bộ Công an | Khoản 1: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “...được bảo vệ | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|---|---|
| | toàn trong phát điện | | nghiêm ngặt, xung quanh có tường bảo vệ, biển báo an toàn về điện, có biển cấm, biển báo nhằm bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; có biện pháp bảo đảm ngăn ngừa những người không có nhiệm vụ xâm nhập trái phép vào nhà máy điện, trạm phát điện” | những người không có nhiệm vụ xâm nhập trái phép vào công trình phát điện. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về khoảng cách an toàn về môi trường đối với công trình phát điện.” |
| 942. | Điều 81. An toàn trong phát điện | Bộ Công an | Khoản 3: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “Phòng đặt trang thiết bị điện phải được bảo đảm an toàn về <i>phòng cháy, chữa cháy</i> ; có biển báo an toàn về điện; <i>đường, lối thoát nạn, có hệ thống chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn theo quy định</i> ; hệ thống chiếu sáng đầy đủ...”. | Khoản 1 đã quy định phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện, phòng cháy chữa cháy. Do đó các nội dung chi tiết cho các hạng mục trong công trình điện đã được lược bỏ tại dự thảo và sẽ quy định các nội dung này trong quy chuẩn kỹ thuật. |
| 943. | Điều 81. An toàn trong phát điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam GENCO 1 | Khoản 6: Đề nghị điều chỉnh như sau: b) Hàm cáp, mương cáp phải có nắp đậy kín, thoát nước tốt, bảo quản sạch sẽ, khô ráo. Không được để nước, dầu, hóa chất, tạp vật tích tụ trong hàm cáp, mương cáp. Hàm cáp phải có tường ngăn để tránh hỏa hoạn lan rộng; có hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng điện áp an toàn phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện. Các hạng mục cáp bao gồm hầm, đường hầm, giếng, sàn nâng, máng kín, khoang dùng để đặt cáp (bao gồm cả kết hợp với các phương tiện liên lạc khác) phải được trang bị hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động. Trừ phần cáp đặt ở ngoài nhà và công trình. Lý do: Bổ sung đúng yêu cầu của TCVN 3890:2023. | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------|---|--|
| 944. | Điều 81. An toàn trong phát điện | Bộ Công an | Khoản 9: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “Trường hợp xảy ra <i>cháy, nổ</i> , sự cố, tai nạn về điện, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành <i>có trách nhiệm</i> nhanh chóng áp dụng các biện pháp cứu người bị nạn <i>ra khỏi khu vực nguy hiểm, tiến hành sơ, cấp cứu người bị nạn; tổ chức xử lý, ngăn ngừa khả năng vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn tiếp tục gây tác hại nguy hiểm</i> , giảm nhẹ thiệt hại về người, tài sản; <i>có các biện pháp bảo đảm an toàn về điện cho các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia xử lý vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; tổ chức điều tra xác định, phân tích nguyên nhân; kiểm điểm, xác định trách nhiệm.</i> ” | Tiếp thu và quy định như sau: “3. Trường hợp xảy ra <i>cháy, nổ</i> , sự cố, tai nạn về điện, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành <i>có trách nhiệm</i> nhanh chóng áp dụng các biện pháp cứu người bị nạn <i>ra khỏi khu vực nguy hiểm, tiến hành sơ, cấp cứu người bị nạn; tổ chức xử lý, ngăn ngừa khả năng vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn tiếp tục gây tác hại nguy hiểm</i> , giảm nhẹ thiệt hại về người, tài sản; <i>có các biện pháp bảo đảm an toàn về điện cho các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia xử lý vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; tổ chức điều tra xác định nguyên nhân; xác định trách nhiệm các bên liên quan</i> ” |
| 945. | Điều 81. An toàn trong phát điện | Công ty CP Tập đoàn T&T | Đề nghị bổ sung quy định an toàn đối với công trình điện gió, điện mặt trời. Bao gồm hành lang an toàn, khoảng cách an toàn cách khu dân cư, biện pháp phòng ngừa tại nạn, sự cố,... | Tiếp thu: Đã được quy định tại khoản 4. Vấn đề về hành lang bảo vệ an toàn đã được quy định (tại Điều 82 Dự thảo 3) và giao Chính phủ quy định chi tiết. |
| 946. | Điều 82. An toàn đập, hồ | GENCO 1 | Kiến nghị bổ sung làm rõ cơ chế, thẩm quyền giao, quản lý đất lòng hồ thủy điện, đất mặt nước, theo đó kiến nghị quy định đất | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|--|
| | chứa thủy điện | | <p>lòng hồ, đất mặt nước trên hồ thủy điện là nguồn tài nguyên có thể sử dụng trong hoạt động kinh doanh, khai thác.</p> <p>Lý do: Theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, để thực hiện các dự án công trình thủy điện, thì đất lòng hồ thủy điện được giao cho chủ đầu tư (đơn vị quản lý dự án xây dựng hồ thủy điện). Sau khi tích nước, diện tích này trở thành đất mặt nước.</p> <p>Với quy định hiện nay, chưa có quy định rõ ràng trách nhiệm của các cấp chính quyền, chủ hồ trong việc quản lý đất mặt nước. Việc chưa có quy định để xác định lòng hồ, mặt nước trên hồ thủy điện là nguồn tài nguyên có thể kinh doanh, khai thác, dẫn tới lãng phí nguồn lực xã hội, trong khi nhu cầu của nhà đầu tư, đơn vị quản lý lòng hồ và chính quyền địa phương là hết sức cần thiết, tạo động lực để phát triển kinh tế tại địa phương, cụ thể các hạn chế được thể hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định và định nghĩa rõ ràng về hành lang an toàn thoát lũ, chưa giao cơ quan nhà nước nào rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới nội dung này đồng thời giao trách nhiệm quản lý việc thực hiện. Trước nhu cầu tự phát trong sản xuất, kinh doanh, rất nhiều người dân đã lấn chiếm, xây dựng công trình, canh tác, chăn thả gia súc,.. gần lòng hồ, dưới lòng sông, đặc biệt là trong phạm vi bị ảnh hưởng bởi dòng chảy lũ, có nguy cơ gây thiệt hại về người, vật nuôi và tài sản, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn xả lũ của các hồ chứa. + Tại Việt Nam hiện nay, có rất nhiều hồ thủy điện là địa điểm có thể kinh doanh dịch vụ du lịch hoặc khai thác nông, lâm nghiệp, thủy sản. Một số nhà đầu tư đã quan tâm, dự kiến thực | toàn công trình thủy điện và đã xem xét đưa nội dung này. Các quy định về thẩm quyền giao, quản lý đất lòng hồ được quy định tại Luật Đất đai. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | | | <p>hiện dự án tại các hồ thủy điện và đề nghị đơn vị quản lý lòng hồ thủy điện thỏa thuận ranh giới để thực hiện các thủ tục thuê đất. Tuy nhiên, phần lớn các đơn vị đang vận hành, quản lý hồ thủy điện đều không có kinh nghiệm, thiếu thông tin để đánh giá tác động của dự án đến an toàn công trình, hồ chứa, quan trọng là chưa có quy định về cho thuê lại diện tích lòng hồ, mặt nước lòng hồ. Việc không có quy định rõ ràng, dẫn tới ảnh hưởng rất lớn tới việc khai thác nguồn tài nguyên là lòng hồ, mặt nước trên hồ thủy điện</p> | |
| 947. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECCI) | <p>An toàn đập là nội dung rất quan trọng ảnh hưởng không chỉ đến nhiệm vụ phát điện mà còn liên quan đến an toàn khu vực hạ du. Dự thảo chỉ đề cập đến công tác phân cấp quản lý mà chưa đề cập đến rất nhiều nội dung của an toàn đập như:</p> <p>Phân cấp an toàn: theo quy mô và ảnh hưởng đến hạ du (hiện tại chưa có văn bản quy định phân cấp công trình thủy điện) - tham khảo Bảng phân cấp nêu trên;</p> <p>Trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước (chính phủ, Bộ, UBND tỉnh): có thể quy định Chính phủ sẽ quy định phân cấp công trình, Bộ...</p> <p>Trách nhiệm về khảo sát thiết kế:</p> <p>Trách nhiệm về thi công:</p> <p>Trách nhiệm về quản lý, vận hành, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình vận hành hồ chứa (mùa lũ, mùa kiệt); + Bảo vệ đập, hồ chứa + Lòng hồ; + Tích nước vào hồ chứa lần đầu; + Quan trắc an toàn đập, hồ chứa; | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện và đã xem xét đưa vào dự thảo các quy định về phân cấp, phân loại đập, an toàn trong quá trình xây dựng, an toàn trong quá trình khai thác vận hành... |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo an toàn đập, hồ chứa hàng năm; + Kiểm định đập, hồ chứa định kỳ; + Kế hoạch ứng phó khẩn cấp: <p>Kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho hạ du (bao gồm kế hoạch sơ tán), trong đó có bản đồ ngập lụt;</p> <p>Kế hoạch ứng phó khẩn cấp nội bộ công trình thủy điện (phù hợp với khoản 8 điều 16 của luật An toàn vệ sinh lao động);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo trì công trình + Lưu trữ hồ sơ, tài liệu công trình; + Phân cấp quản lý. <p><i>Quy định về đào tạo an toàn đập:</i> định kỳ, chuyên sâu (tham khảo điều 14 luật An toàn vệ sinh lao động). An toàn đập phụ thuộc vào nhận thức an toàn của nhân viên làm công tác an toàn đập, thực tế công tác đào tạo về an toàn đập cho đối tượng này chưa có quy định pháp luật, do đó rất nhiều các đập hiện nay, nhân viên quản lý đập chưa có kiến thức chuyên môn về an toàn đập và đánh giá an toàn đập.</p> <p>Biên chế thành một mục riêng về vấn đề an toàn đập là cần thiết và tương xứng với tầm quan trọng của vấn đề này.</p> | |
| 948. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Bộ NN&PTNT | <p>- Tại điểm c mục 2.6.I về an toàn đập, hồ chứa thủy điện (trang 18, 19) của Dự thảo Tờ trình đã nêu: <i>“Thực tiễn hiện nay, công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện có đặc thù khác biệt với hồ chứa thủy lợi như: Mục tiêu vận hành công trình khác nhau; đối tượng quản lý khác nhau; chế độ vận hành khác nhau, loại hình đập thủy điện đa dạng và phức tạp hơn cần có quy định cụ thể cho từng loại hình phù hợp, đồng bộ, thống nhất với công tác quản lý an toàn điện nói chung... Do đó, việc bổ sung quy</i></p> | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Tờ trình đã làm rõ những quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện hiện nay mới chỉ được quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP mà chưa có quy định cụ thể ở các Luật chuyên ngành. Do đó, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------|---|--|
| | | | <p><i>định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện vào Luật Điện lực sửa đổi là cần thiết.”. Đồng thời, tại trang 33 của Dự thảo Tờ trình dự án Luật Điện lực (sửa đổi) đã nêu: “Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Nhằm bổ sung các quy định về an toàn theo đặc thù trong lĩnh vực thủy điện mà hiện nay Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước chưa quy định như: Quy định về tích nước hồ chứa phục vụ vận hành thử nghiệm và giai đoạn đưa công trình vào vận hành chính thức; quy định về kiểm tra, đánh giá an toàn đập đang giao trách nhiệm cho cho quản lý nhà nước (trong khi các công trình thủy điện hầu hết là của doanh nghiệp cổ phần, tư nhân đầu tư); quy định về phương án bảo vệ đập, cấp phép trong hoạt động phạm vi bảo vệ công trình thủy điện; quy định về nội dung quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện...”.</i></p> <p>Tuy nhiên, qua rà soát quy định tại Điều 82 dự thảo Luật chưa thể hiện đầy đủ nội dung như đã nêu trên. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để bổ sung các quy định đã nêu tại dự thảo Tờ trình vào dự thảo Luật.</p> | <p>riêng về an toàn công trình thủy điện và giao Chính phủ quy định chi tiết.</p> |
| 949. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Bộ NN&PTNT | <p>Tại khoản 1 quy định “1. Việc đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải tuân thủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ hành lang nguồn nước theo pháp luật về xây dựng thủy lợi, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và các quy định tại Điều này.”. Tuy nhiên, tại Luật Thủy lợi chỉ quy định về việc “vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi” trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Vì vậy, đề nghị xem lại quy định tại khoản này để đảm bảo tính chính xác. Ngoài ra, đề nghị thay cụm từ “<i>pháp luật về</i></p> | <p>Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện và đã thể hiện nội dung này tại Khoản 1 Điều 100 (dự thảo 3).</p> <p>Quy định vận hành công trình thủy điện phục vụ thủy lợi đã được quy định tại Điều 28 Luật Thủy lợi nên Luật Điện lực</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|---|--|
| | | | <i>xây dựng thủy lợi</i> ” thành “ <i>pháp luật về thủy lợi</i> ” | không cần quy định việc này. |
| 950. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | UBND tỉnh Kon Tum | Khoản 1 quy định: “ <i>Việc đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải tuân thủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ hành lang nguồn nước theo pháp luật về thủy lợi, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và các quy định tại Điều này</i> ”. Đề nghị thay cụm từ “ <i>bảo vệ hành lang nguồn nước</i> ” thành “ <i>hành lang bảo vệ nguồn nước</i> ” để phù hợp với tên gọi tại Luật Tài Nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023. | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện và đã xem xét đưa nội dung này |
| 951. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Sở CT tỉnh Gia Lai | Điểm c khoản 3: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ sở hữu đập thuộc địa bàn quản lý trừ các đối tượng thuộc điểm b khoản 2 Điều này</i> ” thành cụm từ “ <i>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ sở hữu đập thuộc địa bàn quản lý trừ các đối tượng thuộc điểm b khoản 3 Điều này</i> ”. | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện. Đã quy định cụ thể về trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập tại Điều 100 Dự thảo 3 |
| 952. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Bộ Thông tin và truyền thông | Khoản 4: Đối với các quy định về “ <i>cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện quốc gia</i> ”: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung có liên quan nhằm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử 2023 về các yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quốc gia. | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện. Cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được quy định tại Điều 102 và giao Bộ Công Thương quy định cụ thể. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|--|--|
| 953. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Sở CT Lâm Đồng | Đối với các hồ thủy điện, thực tiễn hiện nay hầu hết đều có mục tiêu đa chức năng (thủy điện, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, cảnh quan); do vậy, đề nghị bổ sung quy định về quyền và trách nhiệm thống nhất của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, vận hành, bảo vệ hành lang an toàn hồ, đập, nguồn nước. | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện và đã xem xét đưa nội dung này. Đã quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. |
| 954. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 1. Đề nghị bổ sung quy định trong Dự thảo này biện pháp phòng chống hành vi lấn chiếm đập, hồ chứa thủy điện. Hiện Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành chưa có quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Lí do: Đây là một chính sách xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua, vì vậy đề nghị xem xét xây dựng thành một mục trong Chương VII trên cơ sở các quy định hiện hành của Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ (góp ý cụ thể theo Phụ lục 2 đính kèm). Ngoài ra cần bổ sung vào dự thảo liên quan đến việc xây dựng, thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và việc tuân thủ quy trình vận hành thị trường điện để đảm bảo an ninh cung cấp điện. | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện và đã quy định trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ tại Điều 101. Quy định về quy trình vận hành, phương án bảo vệ đập được quy định tại Điều 100 Dự thảo 3 |
| 955. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 2. Đề nghị bổ sung nội dung giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết nội dung về hệ thống camera giám sát phục vụ công tác PCTT&TKCN, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ như loa phóng thanh, còi hú cảnh báo tại các công | Tiếp thu và đã quy định tại Điều 102 Dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | | | trình thủy điện chưa đồng bộ, thống nhất về số lượng, chất lượng, thông số kỹ thuật, tần suất sử dụng... để có cơ sở ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện | |
| 956. | Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện | GENCO1 | Hiện nay, đang có mâu thuẫn giữa quy trình điều tiết chống hạn, đầy mẫn giao thông thủy để đảm bảo an sinh xã hội, an ninh lương thực vs quy trình vận hành HTĐ & TTĐ trong điều kiện phải giữ nước hồ thủy điện để đảm bảo an ninh năng lượng, đặc biệt một số quy trình điều tiết hồ chứa được ban hành bởi Thủ tướng. Vì vậy, kiến nghị nên có quy định để Bộ trưởng BCT quyết định việc vận hành hồ chứa khi xảy ra mâu thuẫn giữa các quy trình | Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện phải tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa. Theo Luật Phòng chống thiên tai và Luật Tài nguyên nước thì việc điều tiết lũ, quyết định chế vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT. Do đó việc quy định thẩm quyền của Bộ Công Thương trong việc này không phù hợp. |
| 957. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung Điều ... Nguyên tắc quản lý an toàn đối với công trình thủy điện 1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy điện. 2. Công tác quản lý an toàn công trình thủy điện phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện. 3. Chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy điện chịu trách nhiệm về an toàn đối với công trình thủy điện do | Tiếp thu và bổ sung tại Điều 97 Dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|--|
| | | | mình sở hữu và phát huy hiệu quả của công trình. | |
| 958. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>ĐiềuAn toàn trong giai đoạn trước khi đi vào vận hành</p> <p>1. Giai đoạn đầu tư xây dựng</p> <p>a) Giai đoạn xây dựng <u>công trình thủy điện</u> phải đáp ứng yêu cầu về an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định pháp luật.</p> <p>b) Trong quá trình xây dựng, chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai.</p> <p>2. Giai đoạn trước khi vận hành</p> <p>a) Chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực, thủy lợi, phòng, chống thiên tai.</p> <p>b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trước khi đưa vào khai thác theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.</p> <p>c) Chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm lập và phê duyệt kế hoạch tích nước lần đầu phục vụ vận hành công trình thủy điện, thông báo bằng văn bản đến Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện có liên quan trước khi thực hiện 15 ngày.</p> <p>3. Kế hoạch tích nước được phê duyệt phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> | Tiếp thu và bổ sung tại Điều 99, 100 Dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>a) Được cấp thẩm quyền chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thủy điện;</p> <p>b) Được cấp thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>c) Được cấp thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật về tài nguyên nước;</p> <p>d) Được cấp thẩm quyền xác nhận hoàn thành việc thu dọn lòng hồ thủy điện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;</p> <p>đ) Hoàn thành việc cấm mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa và hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định pháp luật tài nguyên nước. Kinh phí cấm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình thủy điện;</p> <p>e) Hoàn thành các nội dung khác thuộc trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>a) Bộ Công Thương phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ công trình thủy điện đối với công trình thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 2 tỉnh trở lên.</p> <p>b) Bộ Công Thương quy định kế hoạch tích nước lần đầu phục vụ vận hành công trình thủy điện quy định tại Khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp,</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>phương án bảo vệ công trình thủy điện đối với các công trình thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trừ các đối tượng quy định tại mục a khoản này.</p> <p>d) Chính phủ quy định chi tiết khoản này.</p> <p>ĐiềuAn toàn trong giai đoạn quản lý, khai thác công trình thủy điện</p> <p>1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy điện có trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện theo quy định pháp luật và các quy định sau:</p> <p>a) Vận hành công trình thủy điện phải tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa; quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm định định kỳ công trình; kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện; bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập; bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy điện; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trước mùa mưa hằng năm, rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai; tổ chức đánh giá hiện trạng đập, báo cáo Sở Công Thương. Trường hợp công trình thủy điện thuộc loại quan trọng đặc biệt, công trình thủy điện trên địa bàn 2 tỉnh trở lên thì báo cáo gửi Bộ Công Thương và Sở Công Thương các</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|--|
| | | | <p>tỉnh có liên quan.</p> <p>2. Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện không còn phù hợp, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện trình cấp thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Trước mùa mưa hàng năm, các Bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện.</p> <p>4. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý an toàn công trình và vận hành khai thác hiệu quả tài nguyên nước tiệm cận theo thời gian thực.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết điều này.</p> | |
| 959. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Phân loại và phân cấp công trình thủy điện</p> <p>1. Phân loại và phân cấp công trình thủy điện để phục vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện.</p> <p>2. Loại công trình thủy điện được xác định theo quy mô, nhiệm vụ, tầm quan trọng, mức độ rủi ro vùng hạ du, bao gồm công trình thủy điện quan trọng đặc biệt, công trình thủy điện lớn, công trình thủy điện vừa và công trình thủy điện nhỏ.</p> <p>3. Cấp công trình thủy điện được xác định theo quy mô, nhiệm vụ, điều kiện địa chất nền và yêu cầu kỹ thuật xây dựng công trình, bao gồm công trình thủy điện cấp đặc biệt, công trình thủy điện cấp I, công trình thủy điện cấp II, công trình thủy điện cấp III và công trình thủy điện cấp IV.</p> | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện. Đã bổ sung nội dung này tại Điều 98 Dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|---|
| | | | 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | |
| 960. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều....Nguyên tắc quản lý, khai thác công trình thủy điện 1. Tuân thủ quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; có phương án ứng phó thiên tai. 2. Bảo đảm hài hòa các lợi ích, chia sẻ rủi ro, hạn chế tác động bất lợi đến các vùng liên quan; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy điện. 3. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác công trình thủy điện. | Tiếp thu ý kiến bổ sung vào khoản 3, khoản 4 Điều 97 Dự thảo 3 |
| 961. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều....Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy điện a) Đo đạc, quan trắc, giám sát, kiểm tra, kiểm định, đánh giá an toàn công trình thủy điện; b) Quản lý, tổ chức thực hiện bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình, máy móc, thiết bị; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện; c) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai và phương án bảo vệ công trình thủy điện; d) Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý công trình thủy điện. | Đã quy định tại Điều 100 (Dự thảo 3) về an toàn trong giai đoạn quản lý, khai thác |
| 962. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều....Quy trình vận hành hồ chứa nước công trình thủy điện 1. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện phải vận hành công trình theo quy trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Dự thảo đã quy định về Quy trình vận hành tại Điều 99 Dự thảo 3 và giao Chính phủ quy định chi tiết |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|--|
| | | | <p>phê duyệt.</p> <p>2. Trách nhiệm lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước công trình thủy điện được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước lập quy trình vận hành hồ chứa nước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, phòng chống thiên tai;</p> <p>b) Đối với hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có trách nhiệm lập quy trình vận hành trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>3. Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước công trình thủy điện được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ Công Thương phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy điện do Bộ quản lý;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình được quy định tại điểm a khoản này và khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Đối với công trình thủy điện nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai.</p> <p>5. Bộ Công Thương quy định chi tiết Điều này.</p> | |
| 963. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều..... Vận hành đập, hồ chứa nước</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Vận hành theo đúng quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận</p> | Dự thảo đã quy định Điều 99, 100 Dự thảo 3 và giao Chính phủ quy định chi tiết |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|--|
| | | | <p>hành liên hồ chứa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Căn cứ tin dự báo khí tượng thủy văn, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, các thông tin liên quan để dự báo, vận hành hồ chứa theo diễn biến thực tế đáp ứng yêu cầu sử dụng nước và bảo đảm an toàn đập;</p> <p>c) Thường xuyên kiểm kê nguồn nước trong hồ chứa nước, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để tích trữ nước; cuối mùa mưa phải kiểm kê nguồn nước trong hồ chứa nước và hệ thống thủy điện để lập phương án điều hòa, phân phối, sử dụng nước;</p> <p>d) Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng việc vận hành hồ chứa, liên hồ chứa thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thủy điện.</p> <p>2. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> | |
| 964. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Vận hành công trình thủy điện khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng</p> <p>1. Chủ quản lý công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức lập phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng xảy ra trên địa bàn.</p> <p>2. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng việc vận hành công trình thủy điện được quy định như sau:</p> <p>a) Thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm</p> | Dự thảo đã quy định Điều 99, 100 Dự thảo 3 và giao Chính phủ quy định chi tiết |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|--|
| | | | <p>quyền;</p> <p>b) Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước phải bảo đảm ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt và nhu cầu thiết yếu của sản xuất nông nghiệp;</p> <p>c) Khi xảy ra xâm nhập mặn phải thực hiện các giải pháp để giảm thiểu ảnh hưởng đến sinh hoạt, nhu cầu thiết yếu của sản xuất và môi trường;</p> <p>d) Khi xảy ra lũ, ngập lụt, ứng việc vận hành phải bảo đảm an toàn cho công trình, đồng thời phải triển khai biện pháp ứng phó khác để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.</p> | |
| 965. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều..... Vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi</p> <p>Thực hiện theo Điều 28 của Luật Thủy lợi</p> | Đã quy định tại Điều 28 Luật Thủy lợi thì không cần đưa vào Luật này |
| 966. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình và vùng phụ cận. 2. Trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố. 3. Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước được quy định như sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu | Đã quy định tại Điều 101 Dự thảo 3. Việc xác định vùng phụ cận sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|--|
| | | | <p>là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;</p> <p>b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.</p> <p>4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều này; cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.</p> <p>5. Chính phủ quy định cụ thể về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện.</p> | |
| 967. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều...Phương án bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện có trách nhiệm lập phương án bảo vệ công trình thủy điện.</p> <p>2. Phương án bảo vệ công trình thủy điện bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;</p> <p>d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ</p> | <p>Đã quy định tại Điều 101 Dự thảo</p> <p>3. Nội dung chi tiết phương án bảo vệ công trình thủy điện sẽ do Chính phủ quy định</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|--|
| | | | <p>tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại; đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình; e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình; g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình; h) Bảo vệ, xử lý khi công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.</p> <p>3. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy điện được quy định như sau: a) Bộ Công Thương phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy điện do Bộ quản lý; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a khoản này và khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện nhỏ quyết định phương án bảo vệ công trình thủy điện.</p> | |
| 968. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi hoặc các tác động tự nhiên gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của công trình phải báo ngay cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy điện;</p> | Tiếp thu một số nội dung đưa vào Điều 101 về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>b) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng diễn biến công trình;</p> <p>c) Phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>d) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>đ) Trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố phải thực hiện các biện pháp xử lý, đồng thời phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương;</p> <p>e) Quản lý vật tư dự trữ chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai;</p> <p>g) Vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy điện.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn theo thẩm quyền;</p> <p>b) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy điện khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;</p> <p>c) Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy điện trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và quản lý an toàn công trình thủy điện trên địa bàn;</p> <p>d) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình thủy điện.</p> <p>4. Việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy điện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được thực hiện theo</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|---|
| | | | quy định của Luật này và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. | |
| 969. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Chủ đầu tư có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện xây dựng mới. Kinh phí cấm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình thủy điện.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đối với công trình thủy điện đang khai thác. Kinh phí cấm mốc được lấy từ nguồn chi phí sản xuất điện.</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết Điều này.</p> | Tiếp thu một số nội dung đưa vào Điều 101 Dự thảo 3 về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện |
| 970. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>ĐiềuCác hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện phải có giấy phép</p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ hồ chứa và lòng hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm:</p> <p>a) Xây dựng công trình mới;</p> <p>b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;</p> <p>c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất;</p> <p>d) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;</p> <p>đ) Trồng cây lâu năm;</p> <p>e) Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh,</p> | Dự thảo Luật đã bỏ quy định về Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để cắt giảm thủ tục hành chính. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện phải tuân thủ các quy định tại Điều 101 Dự thảo 3 và các Luật chuyên ngành khác. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>dịch vụ;</p> <p>g) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ;</p> <p>h) Nuôi trồng thủy sản;</p> <p>i) Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản;</p> <p>j) Chôn, lấp phế thải, chất thải;</p> <p>k) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác;</p> <p>l) Xây dựng công trình ngầm bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước.</p> <p>2. Trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, cấm những hoạt động sau:</p> <p>a) Xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh;</p> <p>b) Sử dụng lửa, vật liệu nổ, thiết bị, các vật liệu dễ gây cháy, gây nổ, vật thể bay mang lửa;</p> <p>c) Canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong phạm vi 500 m tính từ chân công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trở ra xung quanh;</p> <p>d) Thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản;</p> <p>đ) Săn bắn, nổ mìn;</p> <p>e) Neo đậu các phương tiện vận chuyển.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thẩm quyền cấp phép cho các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp hoạt động xin cấp phép trên địa bàn từ 2 tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có phạm vi xin cấp phép hoạt động lớn nhất là cơ quan thẩm quyền cấp phép sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác có liên quan.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|---|
| | | | cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện. | |
| 971. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Điều ...Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện và nguồn nhân lực phục vụ quản lý an toàn công trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt, vận hành hệ thống camera giám sát phục vụ công tác vận hành, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ và cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu vận hành vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quốc gia; 2. Cơ quan quản lý ngành Công Thương cấp tỉnh quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quốc gia. 3. Bộ Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quốc gia; quy định quản lý, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện. 4. Chủ sở hữu công trình thủy điện phải có trách nhiệm tổ chức đào tạo, hướng dẫn nguồn nhân lực phục vụ quản lý an toàn công trình. 5. Chính phủ quy định trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi và cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hồ chứa nước | Tiếp thu nội dung này tại Điều 102 Dự thảo Luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|---|--|
| 972. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....An toàn đập, hồ chứa nước trong quản lý, khai thác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Việc bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong quản lý, khai thác. 2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Khai thác đập, hồ chứa nước bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình; b) Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước; tổ chức lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa; quan trắc đập, khí tượng thủy văn; kiểm tra hiện trạng, kiểm định, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập; bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa nước; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật; c) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết, phải căn cứ thông tin dự báo khí tượng thủy văn để chủ động điều tiết cắt lũ bảo đảm an toàn cho đập và vùng hạ du đập; trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên, phải thông báo, cung cấp thông tin theo quy định tại quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; d) Trường hợp phải vận hành trong tình huống khẩn cấp hoặc không thực hiện được theo quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa phải báo cáo ngay với cơ quan phòng, | Tiếp thu một số nội dung quy định tại Điều 100 Dự thảo 3 |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>chống thiên tai và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa;</p> <p>đ) Khi xuất hiện nguy cơ gây mất an toàn đập, phải cứu hộ đập khẩn cấp, đồng thời báo cáo với cơ quan nhà nước và cơ quan phòng, chống thiên tai có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời hỗ trợ, ứng cứu và chỉ đạo ứng phó;</p> <p>e) Trước mùa mưa hằng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đập, báo cáo chủ quản lý đập, hồ chứa nước.</p> <p>3. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước thực hiện quy định về quản lý an toàn đập tại điểm b khoản 2 Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập trên địa bàn, Bộ Công Thương kết quả đánh giá hiện trạng đập của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập;</p> <p>c) Đề xuất chủ sở hữu đập, hồ chứa nước bảo đảm kinh phí cho công tác bảo trì công trình và an toàn đập, hồ chứa nước;</p> <p>d) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, khắc phục hậu quả sự cố đập, hồ chứa nước.</p> <p>4. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức kiểm tra, kiểm định thường xuyên, đột xuất và định kỳ đối với đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Bảo đảm kinh phí cho công tác bảo trì và an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>5. Trước mùa mưa hằng năm, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|---|
| | | | <p>định phương án tích nước hồ chứa nước và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p> | |
| 973. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Xử lý công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô hoặc thay đổi kết cấu.</p> <p>2. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện xây dựng kế hoạch và thực hiện dỡ bỏ hoặc di dời công trình quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | Tiếp thu và bổ sung một số nội dung tại Điều 101 Dự thảo Luật |
| 974. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều....Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy điện</p> <p>1. Tham gia ý kiến về hoạt động thủy điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện.</p> <p>3. Tham gia giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân</p> | <p>Nội dung chương này chỉ quy định về an toàn trong lĩnh vực điện trong đó có An toàn công trình thủy điện.</p> <p>Còn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy điện thì được quy định chung tại Điều khoản về quyền và trách nhiệm</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|-------------------------------------|----------------------------|--|---|
| | | | <p>trong hoạt động thủy điện.</p> <p>4. Tham gia chương trình thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật về thủy điện.</p> <p>5. Tham gia xử lý sự cố công trình thủy điện khi xảy ra thiên tai theo quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>6. Bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy điện.</p> | của đơn vị phát điện. |
| 975. | Chưa có quy định tại Dự thảo | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung Điều sau vào An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Điều.....Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện</p> <p>1. Có quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 105 của Luật này.</p> <p>2. Thực hiện nội dung quản lý, khai thác công trình thủy điện quy định tại Điều 93 của Luật này.</p> <p>3. Quản lý, sử dụng đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Vận hành công trình thủy điện theo nhiệm vụ thiết kế và quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>5. Bảo vệ công trình thủy điện; phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình thủy điện.</p> <p>6. Khai thác nước trong hồ chứa công trình thủy điện.</p> <p>7. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án bảo vệ công trình thủy điện theo quy định của Luật này.</p> <p>8. Kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình thủy điện thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình khi công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.</p> <p>9. Kiến nghị chủ sở hữu cấp kinh phí bảo trì, đầu tư nâng cấp,</p> | Trách nhiệm của tổ chức cá nhân trong đảm bảo an toàn công trình thủy điện đã được cụ thể hóa trong các điều tại Mục 3 Chương VII Dự thảo 3, do đó, không cần bổ sung 1 điều riêng về quyền và trách nhiệm. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | | | xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình thủy điện theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. | |
| 976. | Điều 83. An toàn trong truyền tải điện, phân phối điện | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 1,2,3,4,5 và 6: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>siêu cao áp</i> ” trước cụm từ “ <i>cao áp</i> ” do đối với cấp điện áp trên 220kV được quy định tại khoản 6 Điều 4 “ <i>Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV</i> ” | Đã bỏ cụm từ “Lưới điện cao áp” và có quy định cụ thể về cấp điện áp. |
| 977. | Điều 83. An toàn trong truyền tải điện, phân phối điện | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung khoản 3 như sau: “Khi bàn giao công trình lưới điện, chủ đầu tư công trình phải giao cho đơn vị quản lý vận hành lưới điện đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, biên bản nghiệm thu, quyết định giao đất, cho thuê đất và các tài liệu liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật” | Tiếp thu |
| 978. | Điều 85. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất | UBND tỉnh Lạng Sơn | Khoản 3: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>siêu cao áp</i> ” trước cụm từ “ <i>cao áp</i> ” do đối với cấp điện áp trên 220kV được quy định tại khoản 6 Điều 4 “ <i>Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV</i> ” | Đã bỏ cụm từ “Lưới điện cao áp” và có quy định cụ thể về cấp điện áp. |
| 979. | Điều 85. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất | Bộ Công an | Đề nghị bổ sung một khoản quy định trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện: “Bên cung cấp, bán điện có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn đầu nối, sử dụng điện trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện. Trong quá trình cấp điện, định kỳ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện.” | Tiếp thu ý kiến đã bổ sung khoản 8 Điều 92 – An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất. Chỉ quy định việc tổ chức giám sát, không quy định trách nhiệm kiểm tra vì đây là chức năng của cơ quan nhà nước. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|---|
| 980. | Điều 85. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất | TKV | Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản quy định đối với các cơ sở sản xuất nếu có yêu cầu nghiêm ngặt về sử dụng điện liên tục, phải được đấu nối với hệ thống quốc gia bằng 02 tuyến đường dây và trạm nguồn độc lập. | Nội dung này do khách hàng sử dụng điện quyết định tùy thuộc vào nhu cầu, điều kiện của người sử dụng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn, Luật không quy định việc này |
| 981. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 1 như sau: “1. Công trình <i>trước khi</i> được cấp điện sử dụng phải đảm bảo đầy đủ các quy định về <i>an toàn về phòng chống cháy, nổ và tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng tương ứng theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và xây dựng.</i> ” Đề nghị Luật cần quy định cụ thể các khái niệm này? Lí do: Những thiết bị này khi bị chạm chập, quá tải cũng dễ phát sinh tia lửa điện, phát nhiệt; Tham khảo các biện pháp phòng cháy trong sử dụng điện của Luật PCCC. | Đã bỏ khoản 1 vì thực tế rất nhiều trường hợp trước khi cấp điện cho tổ chức, cá nhân thì chưa có công trình. |
| 982. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 2 như sau: “2. Tổng công suất sử dụng của trang thiết bị điện dùng trong văn phòng, phục vụ sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với công suất thiết kế; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật. Khi tăng công suất, cần điều chỉnh thiết kế và được sự chấp thuận của đơn vị quản lý vận hành/bên bán điện.” | Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau: “1. Tổng nhu cầu sử dụng điện năng phục vụ sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với thiết kế hệ thống điện trong nhà ở, công trình; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật. Khi tăng nhu cầu sử dụng điện năng phải đồng bộ với thiết kế hệ thống điện trong nhà ở, công trình đảm |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|--|
| | | | | bảo an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy.” |
| 983. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung khoản 2a như sau: 2a. Không để các vật dễ cháy, nổ gần bảng điện, cầu dao, cầu chì, các trang thiết bị điện sinh nhiệt. | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết các nội dung như ý kiến góp ý |
| 984. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Yên Bái, Sở CT tỉnh Sóc Trăng | Tại Điểm 3 Khoản 3 Điều 86, “ <i>Các trang thiết bị điện ... và không gây nguy hiểm cho người sử dụng</i> ” đề nghị sửa thành “ <i>Các trang thiết bị điện ... và không gây nguy hiểm cho người sử dụng</i> ”. | |
| 985. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | UBND tỉnh Đồng Nai | Đề nghị hiệu chỉnh khoản 4 như sau: “4.Hệ thống điện sau công tơ phải được thiết kế, thi công đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn hiện hành”. | Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau: “2. Hệ thống điện trong nhà ở, công trình chỉ được xây dựng, lắp đặt sau khi thiết kế đã được duyệt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn hiện hành bảo. Người thực hiện việc lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị, hệ thống điện trong nhà ở, công trình phải được đào tạo và có kiến thức về điện. 4. Việc thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|--|--|
| | | | | <p>bảo trì đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình phải tuân thủ các quy định về an toàn điện và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.</p> <p>5. Đường dây dẫn điện, thiết bị điện và thiết bị đóng cắt, bảo vệ phải đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.”</p> |
| 986. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 4 như sau:</p> <p>4. Lưới điện trung áp, hạ áp chỉ được xây dựng sau khi thiết kế đã được duyệt theo quy định. Thi công lắp đặt hệ thống, thiết bị điện phải đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo yêu cầu về an toàn điện. Bên mua điện có trách nhiệm thuê cơ quan, tổ chức, cá nhân xác nhận đủ điều kiện trước khi cấp điện.”</p> <p>Lí do: Việc thi công lắp đặt thiết bị điện trong nhà không đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cũng là nguyên nhân lớn gây mất an toàn điện.</p> | <p>Điều này quy định về an toàn điện cho sinh hoạt, dịch vụ.</p> <p>Quy định về lưới điện trung áp, hạ áp được điều chỉnh bởi điều quy định về an toàn truyền tải, phân phối điện</p> |
| 987. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét bổ sung 7a , 7b như sau:</p> <p>7a. Thay thế, bảo dưỡng hoặc sửa chữa các trang thiết bị phân phối điện và dây điện bị hư hỏng thuộc phạm vi quản lý của mình để đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, công trình. Người thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị, mạch điện trong nhà phải được đào tạo và có kiến thức về điện.</p> | <p>Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau:</p> <p>“2. Hệ thống điện trong nhà ở, công trình chỉ được xây dựng, lắp đặt sau khi thiết kế đã được duyệt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn hiện hành bảo.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--------------------|---|---|
| | | | <p>Lí do: Khi thiết bị điện, dây điện bị hư hỏng cần kịp thời thay thế để đảm bảo an toàn điện cho người và thiết bị; Phải là người được đào tạo, có kiến thức về điện thì mới đảm bảo an toàn khi thay thế thiết bị điện hư hỏng.</p> <p>7b. Tuân thủ theo hướng dẫn của thiết bị điện. Không sử dụng quá tải thiết bị điện để đảm bảo an toàn, phòng, chống cháy nổ.</p> <p>Lí do: Cần tuân thủ hướng dẫn sử dụng để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện, hầu hết các thiết bị điện đều có hướng dẫn sử dụng và khuyến cáo về an toàn khi sử dụng cút nhà sản xuất, chế tạo.</p> | <p>Người thực hiện việc lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị, hệ thống điện trong nhà ở, công trình phải được đào tạo và có kiến thức về điện.</p> <p>4. Việc thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình phải tuân thủ các quy định về an toàn điện và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.</p> <p>5. Đường dây dẫn điện, thiết bị điện và thiết bị đóng cắt, bảo vệ phải đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.”</p> |
| 988. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | UBND tỉnh Đồng Nai | Khoản 8: Đề nghị bỏ đoạn “ <i>Bên cung cấp, bán điện có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn đầu nối, sử dụng điện trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện</i> ”. | Dự thảo đã quy định như sau: “7. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn điện trong sinh hoạt và dịch vụ. Đơn vị cung cấp, bán điện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giám sát, phát hiện nguy cơ mất an toàn để |
| 989. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch | Sở CT tỉnh Gia Lai | Khoản 8: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>Bên cung cấp, bán điện có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn đầu nối, sử dụng điện trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện. Trong quá trình cấp điện, thường xuyên kiểm</i> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | vụ | | <i>tra, giám sát, phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện” thành cụm từ “Bên cung cấp, bán điện có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn trong phạm vi đấu nối đến thiết bị đóng, cắt điện tổng của khách hàng trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện. Trong quá trình cấp điện, có biện pháp phối hợp với khách hàng sử dụng điện kiểm tra phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện”</i> | có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện.” |
| 990. | Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị bỏ khoản 8 và bổ sung khoản 8a: ”Tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ, hệ thống điện phải được thiết kế lắp đặt theo quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ; chỉ được sử dụng loại thiết bị, dụng cụ phòng cháy, nổ chuyên dùng.”</p> <p>Lí do loại bỏ khoản 8: Doanh nghiệp bán điện không phải cơ quan quản lý, không có nguồn lực và chức năng kiểm tra tài sản không phải của bên bán điện phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện: Đề nghị bỏ nội dung này vì không có cơ sở pháp lý và thực tế để thực hiện!</p> <p>Lí do bổ sung khoản 8a: Do nhiều cơ sở có đặc thù kinh doanh, sản xuất các chất dễ cháy nổ, vì vậy các thiết bị điện lắp đặt cho khu vực này cũng phải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phòng, chống cháy, nổ, Thiết kế hệ thống điện cho khu vực đặc thù liên quan các chất dễ cháy nổ, trong sản xuất và sinh hoạt đều cần có tiêu chuẩn cao hơn, chuyên dụng để đảm bảo an toàn.</p> | Khoản 3 Điều 93 đã quy định: hệ thống, thiết bị điện trong nhà ở, công trình do mình sở hữu hoặc quản lý, sử dụng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy |
| 991. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về | Bộ Nội Vụ | b) Về trách nhiệm quản lý nhà nước về tại dự thảo Luật, Bộ Nội vụ thống nhất với quy định tại dự thảo Luật do Bộ Công Thương xây dựng (theo quy định của Chính phủ). | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|----------------------------|---|---|
| | điện lực | | | |
| 992. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Bộ Công an | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch phát triển điện lực thông qua việc phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng điện của các ngành kinh tế - xã hội, cũng như vận hành của hệ thống điện và thị trường điện Việt Nam | Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể về các cấp độ vận hành thị trường điện và vận hành hệ thống điện quốc gia. Nội dung góp ý của Quý Bộ được quy định tại văn bản dưới luật này |
| 993. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, các chủ đầu tư các dự án điện tham gia đầu tư, vận hành nhà máy điện, công trình điện trong việc đảm bảo cung ứng điện. | Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của các chủ đầu tư dự án trong đầu tư xây dựng dự án điện, quản lý tiến độ để đảm bảo thực hiện theo quy hoạch, đảm bảo cung ứng điện và trách nhiệm quản lý nhà nước trong QHPTĐL. Đối với nội dung liên quan đến điều độ vận hành hệ thống điện, tại Điều 71 và Điều 72 đã có nêu quy định về nghĩa vụ phải đảm bảo các trang thiết bị đảm bảo phang thiết bị đảm bảo uy định về quan đến điều độ v. Trong các văn bản hướng dẫn dưới Luật này, Bộ Công Thương sẽ quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------------|---|--|
| | | | | định cụ thể hơn đối với trách nhiệm đảm bảo cung ứng điện. |
| 994. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT tỉnh Đắk Lắk, Sở CT Nam Định | Đề nghị xem xét, bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương và các UBND tỉnh/thành phố trong lập, trình và phê duyệt các quy hoạch điện, kế hoạch điện liên quan; xem xét bổ sung thêm nội dung quy định trách nhiệm của các cấp liên quan trong hoạt động lựa chọn/đấu thầu phát triển dự án theo nhu cầu đầu tư nguồn và lưới điện | <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc lập, trình phê duyệt quy hoạch điện đã được quy định chi tiết tại Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn. - Trách nhiệm các cấp trong hoạt động lựa chọn/đấu thầu: Tiếp thu |
| 995. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng các chương trình thử nghiệm thúc đẩy đổi mới sáng tạo.</p> <p>Lí do: Theo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, rất nhiều quốc gia triển khai các chương trình thử nghiệm để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực điện lực. các chương trình thử nghiệm này đều do các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực chịu trách nhiệm chủ trì.</p> | Nội dung về thúc đẩy đổi mới sáng tạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực, nội dung này nên đề xuất trong Luật Khoa học công nghệ |
| 996. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Bộ Thông tin và truyền thông | Khoản 2: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp có hạ tầng truyền tải điện như Tập đoàn điện lực Việt Nam Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong việc kinh doanh, khai thác hạ tầng cột treo cáp điện lực, công bê cáp điện lực để cho thuê, dùng chung với ngành viễn thông (cáp quang, cáp thông tin liên lạc), đặc biệt là tại các khu vực đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; | Giữ nguyên như dự thảo, vì việc kinh doanh này không phải là đối tượng áp dụng và thuộc phạm vi quản lý tại Luật Điện lực. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|--|
| 997. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | <p>Đối với chế tài, bổ sung thêm quy định trách nhiệm của quản lý nhà nước về điện lực (Chương VIII Điều 90).</p> <p>Các bổ sung này là cần thiết để thể hiện sự công bằng, bình đẳng của dự luật đối với chính sách phát triển thị trường điện như đối với các quy định tương tự về đầu tư xây dựng các dự án điện lực. Chúng cũng tạo cơ sở pháp lý để hạn chế những nguyên nhân chủ quan như thiếu kinh phí, chỉ đạo, hay điều hành trong việc chậm trễ thực hiện các cơ chế thị trường điện, nền tảng quan trọng cho phát triển điện lực.</p> <p>Điểm a khoản 2 quy định: “a) Rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;”. Đề nghị bổ sung thêm quy định tương tự trên về thiết kế, hoàn chỉnh thị trường bán buôn và thực hiện thị trường bán lẻ theo lộ trình</p> | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 42 Dự thảo 3 |
| 998. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Theo Dự thảo quy định cơ quan có thẩm quyền kiểm tra giá điện, đề nghị bổ sung quy định kiểm tra hợp đồng mua bán điện có thời hạn là bao gồm cả giá điện và nội dung hợp đồng mua bán điện làm cần thiết để tránh trường hợp các bên có cách hiểu khác nhau khi đàm phán hợp đồng và đã được minh chứng trong thời gian vừa qua.</p> <p>Ngoài ra đề nghị bổ sung Dự thảo trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc quyết định giá phát điện, giá bán buôn điện tạm thời trong trường hợp bên mua, bên bán chưa thỏa thuận được thống nhất.</p> | Tiếp thu ý kiến của các cá nhân, đơn vị tại hội thảo 3 miền, việc Bộ Công Thương ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện là chưa phù hợp với nguyên tắc thỏa thuận giữa các bên nên dự thảo Luật đã quy định Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện để áp dụng trên thị trường điện cạnh tranh và Bộ Công Thương có trách nhiệm |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------|--|---|
| | | | | <p>phê duyệt khung giá phát điện bình quân, vì vậy không cần thiết quy định Bộ Công Thương kiểm tra hợp đồng mua bán điện.</p> <p>Đối với nội dung về giá tạm thời trong trường hợp bên mua, bên bán chưa thỏa thuận được giá giá thống nhất, do đây là thẩm quyền của các bên trên cơ sở các phương án đàm phán giá điện giữa các bên, cơ quan nhà nước không nên và không thể can thiệp vào quá trình thỏa thuận của các doanh nghiệp về mức giá tạm thời, thời gian áp dụng giá tạm thời. Vì vậy, Khoản 4 Điều 64 đã giao quyền cho bên bán điện, bên mua điện quyết định.</p> |
| 999. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Bộ Thông tin và truyền thông | Khoản 4: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cơ quan chuyên môn làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý hoạt động điện lực tại địa phương theo quy định của Chính phủ, tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa ngành điện lực và ngành viễn thông tại địa phương” để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật Viễn thông 2023: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: ...b) Tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành viễn thông, điện lực, giao thông, cấp nước, thoát nước và | Việc sử dụng chung hạ tầng sẽ do các đơn vị tự thỏa thuận và tuân thủ các quy định hoặc quy hoạch kiến trúc đô thị của từng khu vực, từng địa phương. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|--|--|--|---|
| | | | <i>các ngành khác tại địa phương...”</i> | |
| 1000. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT Hà Giang | Khoản 4: Đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể cơ quan chuyên môn làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan nào để thuận tiện cho quá trình tổ chức thực hiện | Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực điện lực tại địa phương. |
| 1001. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT tỉnh Nghệ An, Sở CT tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị sửa điểm c khoản 5 như sau: “Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi GP HĐDL theo phân cấp.”. | Tiếp thu |
| 1002. | Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực | UBND Tp. Hà Nội; Sở CT Ninh Thuận; Sở CT tỉnh Hà Nam | Đề nghị sửa điểm d khoản 5 như sau: “d) Phối hợp và hỗ trợ các bộ, cơ quan ngang bộ khác tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình điện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động điện lực và sử dụng điện thuộc địa bàn do mình quản lý. Chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giải quyết khiếu nại tố cáo, các tranh chấp liên quan đến hoạt động điện lực, sử dụng điện thuộc phạm vi quản lý được phân công;” Lý do: Chức năng quản lý Nhà nước cần bổ sung thêm hoạt động giám sát, kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp phát sinh giữa bên bán điện và khách hàng. Đây là nhiệm vụ thường xuyên và dễ phát sinh nhiều khối lượng cần xử lý trong thị trường điện. | Tiếp thu |
| 1003. | Điều 91. Nội dung quản lý | Bộ Tư pháp | Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định tại điểm d khoản 1 Điều 91 dự thảo Luật vì quy định “Bộ Công Thương hướng dẫn..” không | Tiếp thu ý kiến, đã hiệu chỉnh nội dung thành 01 Điều riêng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|------------------------------|---|--|
| | nhà nước về điện lực | | phải là nội dung quy hoạch phát triển điện lực mà là giao thẩm quyền cho Bộ Công Thương | |
| 1004. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Điều 91 dự thảo quy định nội dung quản lý nhà nước về điện lực và nội dung này gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Đề án xây dựng đơn vị vận hành và điều độ hệ thống điện trở thành một đơn vị độc lập đang được xem xét song song với việc sửa đổi hệ thống pháp luật hiện hành. Vì vậy, đề bao quát đầy đủ trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trong thời gian tới, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu xem xét việc bổ sung quy định vào khoản 3 Điều 91 như sau: “Tổ chức công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.”. | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: <i>Tổ chức công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chỉ huy điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện</i> |
| 1005. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | UBND tỉnh Yên Bái | Khoản 1 Điều 91 dự thảo Luật quy định “ <i>Nội dung quy hoạch phát triển điện lực</i> ”, tuy nhiên, tại điểm d khoản này có quy định trách nhiệm của “ <i>Bộ Công Thương hướng dẫn, tổ chức thực hiện thống kê hằng năm và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin điện lực và năng lượng tái tạo. Nhà nước bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ này</i> ”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét nên chuyển nội dung này vào khoản 2 Điều 90 Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực cho phù hợp | Dự kiến các nội dung quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 91, ban soạn thảo đang đề xuất chuyển các nội dung này thành 1 Điều mới, đứng sau Điều 12 trong Dự thảo 3 Luật Điện lực |
| 1006. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về | UBND tỉnh Lạng Sơn | Điểm b khoản 1: Đề nghị bổ sung từ “thẩm định” và sửa thành: “ <i>b) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực</i> ” | Không tiếp thu: do theo quy định pháp luật về quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch không có |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|------------------------|--|--|
| | điện lực | | | quy định hoạt động thẩm định nội dung này |
| 1007. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị đổi tên khoản 1 thành “<i>Nội dung quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực</i>” để làm rõ nội dung của khoản 1 và phù hợp với nội dung của Điều 91. - Đề nghị bổ sung nội dung trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực “<i>Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới</i>” để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực trên, ví dụ như trách nhiệm thực hiện công tác “<i>Khảo sát tiềm năng và lập bản đồ điện gió trên bờ, điện gió trên biển Việt Nam, phục vụ xây dựng quy hoạch và định hướng phát triển để phát huy lợi thế của từng vùng, từng địa phương</i>”; | Tiếp thu ý kiến, đã sửa trong nội dung dự thảo Luật |
| 1008. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị bổ sung các quy định cụ thể về Thị trường điện cạnh tranh. | Thị trường điện cạnh tranh là một phạm trù rộng lớn trên tất cả các khía cạnh kinh tế, kỹ thuật, tài chính, tái cơ cấu. Do vậy, các vấn đề chi tiết được quy định tại các văn bản dưới luật để đảm bảo cho việc thực thi, cũng như sửa đổi quy định để đáp ứng các vấn đề thực tiễn phát sinh trong vận hành. Trường hợp quy định tại Luật, sẽ mất rất nhiều thời gian để sửa đổi, không giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|------------------------|--|---|
| 1009. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT tỉnh Thái Nguyên | <p>- Đề nghị bổ sung quy định về phát triển hạ tầng, quản lý trạm sạc điện cho xe điện vào nội dung Dự thảo, cụ thể: Nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước và các nhà đầu tư nắm rõ các nguyên tắc xây dựng đồng bộ với các quy hoạch gồm: điện, giao thông... phù hợp với mục tiêu, lộ trình phát triển giao thông đường bộ sử dụng điện của Việt Nam; đề nghị xây dựng các nội dung về: Kế hoạch phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện, các nguyên tắc lựa chọn hạ tầng trạm sạc; các tiêu chuẩn về loại sạc, công kết nối, công suất nguồn, nhu cầu điện và tác động của trạm sạc xe điện tới lưới điện; các cơ chế tài chính và khuyến nghị nhằm thúc đẩy đầu tư trạm sạc xe điện, các bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn chung và hạ tầng là các trạm sạc xe điện...; đồng thời phân giao trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện cụ thể của chính quyền địa phương đối với doanh nghiệp đầu tư xây dựng trạm sạc điện cho xe điện.</p> | <p>- Tiếp thu, sửa tên khoản 1 và khoản 2 Điều 91 - công tác khảo sát tiềm năng tài nguyên đã được quy định tại Điều 22 dự thảo. - Đối với việc quản lý nhà nước nói chung, cần tuân thủ theo quy định chung tại Luật Điện lực - Việc quản lý vận hành các trạm sạc điện sẽ được xem xét, nghiên cứu quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật về quy định hệ thống điện truyền tải, phân phối cũng như điều độ, vận hành hệ thống điện. Về giá điện, các trạm sạc điện cho xe điện là một trong các đối tượng áp dụng giá điện theo quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ quy định và thông tư của Bộ Công Thương.</p> |
| 1010. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Bộ Xây dựng | <p>Tại điểm c khoản 2 Điều 91 dự thảo Luật sửa đổi có quy định: <i>“Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình điện theo quy định pháp luật về xây dựng”</i>. Để đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi thành:</p> | Tiếp thu |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|-----------------------------|--|--|
| | | | <i>“Quản lý hoạt động xây dựng đối với dự án điện lực theo quy định của pháp luật về xây dựng”.</i> | |
| 1011. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Thanh tra Bộ CT | Đề nghị Cục Điều tiết điện lực bổ sung thêm điểm d khoản 2 Điều 91 Luật Điện lực (sửa đổi) nội dung như sau: “Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng điện lực”. | Tiếp thu |
| 1012. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem xét bổ sung vào khoản 2 các điểm d, điểm e sau để có căn cứ thực hiện trong thực tế: “1. Khoản 2: d) Chủ trì xây dựng, phê duyệt triển khai, giám sát, đánh giá các chương trình cơ chế thử nghiệm thúc đẩy đổi mới sáng tạo. e). Chủ trì, phối hợp các Bộ ngành liên quan ban hành các cơ chế chính sách thử nghiệm cho các dự án đổi mới sáng tạo như các cơ chế chính sách thử nghiệm trong lĩnh vực điện lực, các cơ chế chính sách thử nghiệm liên quan đến tài chính.” | Nội dung góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực |
| 1013. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Tiến sỹ Thái Doãn Hoàng Cầu | Đối với chế tài, bổ sung thêm quy định trách nhiệm của quản lý nhà nước về điện lực (Chương VIII Điều 91). Các bổ sung này là cần thiết để thể hiện sự công bằng, bình đẳng của dự luật đối với chính sách phát triển thị trường điện như đối với các quy định tương tự về đầu tư xây dựng các dự án điện lực. Chúng cũng tạo cơ sở pháp lý để hạn chế những nguyên nhân chủ quan như thiếu kinh phí, chỉ đạo, hay điều hành trong việc chậm trễ thực hiện các cơ chế thị trường điện, nền tảng quan trọng cho phát triển điện lực. Khoản 3: <i>Thiết kế thị trường điện là hoạt động thuộc nhóm nào</i> | Tại khoản 3 Điều 37 dự thảo Luật giao Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện.... Dự kiến, tại Quyết định của Thủ tướng sẽ giao Bộ Công Thương ban hành thiết kế hoặc điều chỉnh thiết kế thị trường điện (tương tự như quy định tại Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 hiện hành). Các vấn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|----------------------------|---|--|
| | | | <p>trong Điều tiết hoạt động điện lực ? Cần quy định rõ ràng và cụ thể hơn về hoạt động thiết kế trong Điều 91.3.a, chẳng hạn điều chỉnh/bổ sung thành “a) Xây dựng <i>các cơ chế</i> và quy định về vận hành hệ thống điện và thị trường điện lực cạnh tranh;”</p> | <p>đề của chuyên gia nêu thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương</p> |
| 1014. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét bổ sung vào khoản 3 các điểm e, điểm f, điểm g như sau:</p> <p>“e) Xác định trường hợp điều chỉnh giá bán điện bình quân ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô.</p> <p>f) Quyết định giá phát điện, giá bán buôn điện tạm thời trong trường hợp bên mua, bên bán chưa thỏa thuận được thống nhất.</p> <p>g). Kiểm tra hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và đơn vị mua điện, hợp đồng mua bán buôn điện có thời hạn theo quy định của Chính phủ;”</p> <p>Lí do bổ sung:</p> <p>+ Điểm e: Bổ sung quy định việc xác định trường hợp điều chỉnh giá bán điện bình quân ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước để có cơ sở triển khai cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.</p> <p>+ Điểm f: Bổ sung quy định việc quyết định giá phát điện, bán buôn điện tạm thời (hiện được quy định tại Điều 26 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP) để đảm bảo có tính hiệu lực pháp lý cao, thuận lợi khi áp dụng.</p> <p>+ Điểm g: Bổ sung quy định kiểm tra HĐMBĐ có thời hạn để tránh trường hợp các bên có cách hiểu khác nhau khi đàm phán HĐMBĐ.</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xác định trường hợp điều chỉnh giá bán điện bình quân ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô phụ thuộc vào tình hình kinh tế-xã hội ở từng giai đoạn, sẽ rất khó để quy định hoặc xác định trường hợp cụ thể. - Về giá phát điện, giá bán buôn điện tạm thời trong trường hợp bên mua, bên bán chưa thỏa thuận được thống nhất: đã được quy định tại khoản 4 Điều 58 theo hướng bên bán điện và bên mua điện có quyền thỏa thuận mức giá tạm thời để áp dụng cho đến khi thỏa thuận được mức giá chính thức. - Về kiểm tra hợp đồng mua bán điện: do tại dự thảo Luật chỉ quy định Bộ Công Thương hướng dẫn các nội dung chính hợp đồng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|----------------------|---|---|
| | | | | mua bán điện áp dụng trên thị trường điện, không quy định Bộ Công Thương có trách nhiệm ban hành hợp đồng mua bán điện mẫu nên việc Bộ Công Thương chỉ kiểm tra giá hợp đồng mua bán điện là phù hợp. |
| 1015. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | UBND tỉnh Quảng Bình | Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm khoản 4 để quy định nội dung quản lý nhà nước về tiết kiệm điện (như: xây dựng các quy định về tiết kiệm điện, tuyên truyền phổ biến giáo dục kiến thức, quy định của pháp luật về tiết kiệm điện, thanh tra, kiểm tra về tiết kiệm điện...) và thêm khoản 5 để quy định nội dung quản lý nhà nước về sử dụng điện (như: xây dựng các quy định về sử dụng điện, tuyên truyền phổ biến giáo dục kiến thức, quy định của pháp luật về sử dụng điện, thanh tra, kiểm tra về sử dụng điện...) | Tiếp thu |
| 1016. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực | Sở CT tỉnh Nghệ An | Đề nghị sửa đổi điểm d khoản 4 như sau: “d) Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền quy trình vận hành; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; trong quá trình xây dựng, vận hành công trình thủy điện, cho phép tích nước vận hành đối với dự án dưới 30MW trên địa bàn. Nội dung các Quy trình, phương án và điều kiện tích nước vận hành nhà máy điện sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định”. | Đã quy định mục riêng về an toàn công trình thủy điện và quy định rõ thẩm quyền. |
| 1017. | Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về | Hội Dầu khí Việt Nam | Điều 91 chưa có nội dung về quản lý NN trong lĩnh vực chính sách giá điện. Đề nghị bổ sung nội dung này theo đó cần làm rõ chức năng nhiệm vụ quản lý NN của các cơ quan có thẩm quyền. | - Về nội dung về quản lý NN trong lĩnh vực chính sách giá điện: điểm c khoản 3 Điều 91 dự |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|----------------------------|---|--|
| | điện lực | | Ngoài ra dự thảo Luật cũng chưa đề cập đến chức năng quản lý NN của UBQLVNN tại DN trong lĩnh vực điện, cũng như vai trò, trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được NN giao là Tập đoàn kinh tế nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức, quản và điều hành các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn, bán lẻ điện để đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục và đạt chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. | thảo Luật đã quy định nội dung điều tiết hoạt động điện lực trong lĩnh vực giá điện là “Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về giá điện”. |
| 1018. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>1. Đề nghị hiệu chỉnh điểm a) khoản 2 như sau để phù hợp với thực tế các Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: “2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 77 và các dự án đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định/<u>chấp thuận</u> chủ trương đầu tư của Quốc hội”.</p> <p>2. Về điểm c, khoản 2 của Dự thảo: Đề nghị bỏ điểm này vì theo khoản 3 Điều 8 Nghị định 11/2021/NĐ-CP, phạm vi 06 hải lý thuộc thẩm quyền UBND tỉnh giao khu vực biển, tuy nhiên tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 19/2023/TT-BCT ngày 01/11/2023 của Bộ Công Thương quy định: “Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió nổi lưới có tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý của đất liền”. Do đó việc giao này dự án điện gió ngoài khơi không thuộc thẩm quyền của UBND</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến. - Giữ nguyên như dự thảo do khi bổ sung khoản 5 Điều 31 về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ thì các trường hợp còn lại ngoài trường hợp này thuộc thẩm quyền của UBND. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|----------------------------|---|--|
| | | | tỉnh mà thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. | |
| 1019. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>5. Đề nghị bổ sung một khoản quy định “Bãi bỏ điểm e, khoản 2, điều 27 của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14”.</p> <p>6. Đề nghị bổ sung một khoản quy định “Bổ sung tại Phụ lục II Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 như sau: Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh.”</p> <p>7. Đề nghị bổ sung tại Luật Bảo vệ môi trường một điều quy định: “ Các dự án điện lực, công trình điện lực đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường lần đầu, tùy theo thời điểm nào đến trước thì được tiếp tục thực hiện theo quy chuẩn môi trường ban hành khi được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và/hoặc cấp giấy phép môi trường lần đầu”. (Phương án 2)</p> <p>Lý do: Để các dự án điện không bị ảnh hưởng đến tài chính dự án hoặc gặp khó khăn trong công tác sửa chữa, cải tạo để đáp ứng sự thay đổi về quy định môi trường, cũng như đối mặt nguy cơ đóng cửa nhà máy khi chưa hết vòng đời dự án do không thể thực hiện các giải pháp kỹ thuật để đáp ứng các quy chuẩn môi trường ban hành sau khi đã có thiết kế nhà máy.</p> <p>8. Đề nghị sửa đổi Luật quy hoạch bổ sung cần bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh” vào Phụ lục II-Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành</p> <p>Lý do: 8. Để áp dụng khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2021/QH14 “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh”</p> | <p>(5), (6) và (8): không phù hợp với Luật Quy hoạch. Chính phủ đã giao Bộ KH&ĐT tổng kết, đánh giá tổng thể đề đề xuất sửa Luật Quy hoạch, do đó dự thảo Luật Điện lực không đề xuất sửa nội dung này.</p> <p>6. Giữ nguyên như nội dung dự thảo Luật, do phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đã được quy định trong Luật Quy hoạch. Quốc hội và Chính phủ đã giao Bộ KH&ĐT tổng kết, đánh giá tổng thể đề đề xuất sửa Luật Quy hoạch, nếu quy định quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh sẽ phát sinh thêm 01 loại quy hoạch và sửa nhiều nội dung trong Luật Quy hoạch, do đó dự thảo Luật Điện lực không đề xuất sửa nội dung này.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|---------------|---|---|
| 1020. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Bộ ngoại giao | <p>- Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của TTCP: Dự thảo Luật có bổ sung quy định sửa đổi Luật Đầu tư, theo đó quy định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án điện gió ngoài khơi thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của TTCP. Tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP về giao khu vực biển nhất định, Thủ tướng CP có thẩm quyền giao khu vực biển đối với dự án đầu tư khác thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ. Tuy nhiên, dự thảo Luật không quy định dự án điện gió ngoài khơi nào thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung và làm rõ để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.</p> <p>Hiện nay, chưa có VB xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương được ban hành. Theo định nghĩa tại Điều 4 của dự thảo, dự án điện gió ngoài khơi là các dự án ngoài khu vực phạm vi 06 hải lý. Nếu quy định vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước thấp nhất trung bình trong nhiều năm như nhiều quy định PL hiện hành, thì các dự án điện gió ngoài khơi nhiều khả năng nằm ngoài phạm vi thẩm quyền giao khu vực biển của địa phương (theo khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP). Do đó việc quy định: “TTCP có thẩm quyền phê duyệt các dự án điện gió ngoài khơi thuộc khu vực biển chưa xác định thuộc địa giới hành chính của một tỉnh cụ thể” tại dự thảo sẽ dẫn đến việc toàn bộ các dự án điện gió ngoài khơi đều do TTCP phê duyệt. Điều này chưa thực sự phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền, có thể gây ra sự quá tải hoặc phát</p> | <p>Việc quy định như dự thảo Luật sẽ giám thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ có thể chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao khu vực biển theo thẩm quyền. Đối với nội dung tại Nghị định 11/2021/NĐ-CP, Bộ Công Thương cho rằng Bộ Tài nguyên và Môi trường có thể xem xét, trình Chính phủ nội dung sửa đổi cho phù hợp. Việc quy định tại dự thảo vẫn đảm bảo việc phân cấp, vì khi pháp luật giao tỉnh quản lý thêm khu vực biển (ngoài vùng 06 hải lý) thì khi đó đương nhiên thẩm quyền giao khu vực biển và thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư sẽ điều chỉnh theo (không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ). Bộ Công Thương xin tiếp thu một phần ý kiến của Bộ Ngoại giao và đã chỉnh sửa khoản 5 tại dự thảo như sau: “5. Dự án điện gió trên biển, hải đảo thuộc một trong các trường</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|------------------------------|--|--|
| | | | <p>sinh nhiều thủ tục, dnx đến sự chậm trễ trong triển khai các dự án. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét lại khái niệm dự án điện gió ngoài khơi và thẩm quyền phê duyệt các dự án này.</p> <p>- Dự án điện gió ngoài khơi được hiểu là các tuabin được xây dựng và vận hành hoàn toàn trên vùng biển Việt Nam, vì vậy đề nghị cân nhắc chỉnh sửa khoản 5 được bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 92 như sau: “5. Dự án điện gió ngoài khơi thuộc khu vực biển trong các trường hợp sau đây: chưa xác định thuộc địa-ranh giới quản lý hành chính biển, đảo của một tỉnh cụ thể; thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ; thuộc địa-ranh giới quản lý hành chính biển, đảo của 02 tỉnh trở lên.”.</p> | <p>hợp sau đây:</p> <p>a) Chưa xác định thuộc địa giới quản lý hành chính của một tỉnh cụ thể;</p> <p>b) Thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>c) Thuộc địa giới quản lý hành chính của 02 tỉnh trở lên;”</p> |
| 1021. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Viện Năng lượng | <p>Đề nghị bổ sung khoản 2 và 3 của điều 92 như sau:</p> <p>“2. Bãi bỏ điểm e, khoản 2, điều 27 của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.</p> <p>3. Bổ sung tại Phụ lục II Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 như sau: Quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh:”</p> <p>Lý do: Đồng bộ với Điều 9 Luật Điện lực sửa đổi</p> | Không phù hợp với Luật Quy hoạch |
| 1022. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Hiệp hội gió toàn cầu (GWEC) | <p>Nội dung liên quan đến Cơ quan ban hành quyết định phê duyệt chính sách đầu tư (IPA) cho các dự án điện gió ngoài khơi như sau:</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ (TTCP) ban hành Quyết định Phê duyệt Chính sách Đầu tư (IPA) cho các dự án nằm trong khu vực biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ chưa được xác định cụ thể trong ranh giới hành chính của một tỉnh; | Tiếp thu ý kiến góp ý để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất quy định cho phù hợp nhằm tránh chông chéo quy định khác của Luật đã được ban hành. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|----------------------|--|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ thuộc quyền quyết định của Thủ tướng để phân bổ khu vực biển; hoặc ▪ đan xen qua nhiều ranh giới hành chính của các tỉnh. <p>- UBND tỉnh ban hành IPA cho các dự án nằm trong khu vực biển chỉ thuộc duy nhất trong ranh giới hành chính của họ. Như vậy, việc áp dụng khuyến nghị này phụ thuộc vào quyền phân bổ khu vực biển được xác định trong nhiều quy định khác nhau. Vui lòng làm rõ cơ quan ban hành IPA ?</p> <p>Cần có quy định riêng biệt về cơ quan ban hành IPA cho các dự án cấp điện dưới biển.</p> <p>Thủ tướng luôn có thẩm quyền ban hành IPA trừ trường hợp đặc biệt yêu cầu phê duyệt từ Quốc hội.</p> <p>GWEC khuyến nghị rằng: Luật đảm bảo các dự án tích hợp liên quan đến cả hai thành phần sản xuất và truyền tải (giả sử phần lớn) chỉ cần phải tuân thủ một IPA duy nhất và có một cơ quan ban hành IPA duy nhất.</p> | |
| 1023. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Hội Dầu khí Việt Nam | <p>- Kho cảng nổi LNG ngoài khơi cũng là một lĩnh vực mới tương tự như điện gió ngoài khơi, cũng phải thuê khu vực biển để xây dựng dự án. Cảng nổi LNG không phải cảng dầu khí ngoài khơi (theo Luật Dầu khí), hơn nữa lại không dùng tới đất trên đất liền (trừ phần đường ống), bản chất chỉ gồm kho chứa nổi (FSRU) và hệ thống neo, do đó hiện chưa có quy định / hướng dẫn về lĩnh vực đầu tư này. Dự án kho cảng nổi LNG ngoài khơi cung cấp cho một hoặc nhiều NMD (có thể không phải là 1 phần của dự án NMD mới để xin phê duyệt cả cụm, ví dụ cung cấp cho các NMD khí hiện hữu khi thiếu khí), do đó nên được quy định rõ cơ quan NN phê duyệt chủ trương đầu tư như dự án điện gió.</p> | Giữ nguyên như dự thảo Việc đề xuất đối tượng “kho cảng nổi NLG ngoài khơi (bao gồm cả đường ống) phục vụ cho phát điện và kết hợp các lĩnh vực khác (nếu có): đề nghị rà soát thực hiện theo Luật Dầu khí, Luật Đầu tư và các Luật khác liên quan. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|----------------------------|--|---|
| | | | <p>- Đề nghị xem xét điều chỉnh điểm b khoản 2 Điều 92 như sau: “5. Dự án điện gió ngoài khơi, <i>kho cảng nổi NLG ngoài khơi (bao gồm cả đường ống) phục vụ cho phát điện và kết hợp các lĩnh vực khác (nếu có)</i> thuộc khu vực biển trong các trường hợp sau đây: chưa xác định thuộc địa giới hành chính của một tỉnh cụ thể; thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ; thuộc địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên;</p> <p>6. Dự án cáp điện ngầm trên biển trừ trường hợp các dự án đầu tư thuộc khoản 1 Điều 56 của Luật này.”</p> <p>- Đề nghị xem xét điều chỉnh điểm c khoản 2 Điều 92 như sau: “đ) Dự án điện gió ngoài khơi, <i>kho cảng nổi NLG ngoài khơi (bao gồm cả đường ống) phục vụ cho phát điện và kết hợp các lĩnh vực khác (nếu có)</i> đề nghị nhà nước giao hoặc cho thuê khu vực biển ngoài đối tượng được quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật này.”.</p> | |
| 1024. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>1. Đề nghị bổ sung định nghĩa điện gió ngoài khơi vào quy định của Luật để có cơ sở áp dụng trong thực tế. Tại thông tư 19/2023/TT-BCT quy định: "Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió nổi lưới có tuabine điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý của đất liền".</p> <p>2. Đề nghị bổ sung đối với dự án điện khẩn cấp, nhà đầu tư sẽ quyết định dự án đầu tư xây dựng, không áp dụng khoản 4 Điều 60 Luật Xây dựng về thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng và khoản 1 Điều 24 của Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp về thẩm quyền quyết định dự án đầu tư.</p> | <p>1. Đã định nghĩa tại khoản 1 Điều 26.</p> <p>2. giữ nguyên như dự thảo do: (i) dự thảo đã bổ sung cụ thể các quy định đặc thù; (ii) việc quy định áp dụng chung không chỉ riêng dự án sử dụng vốn nhà nước</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|-------------------------|---|---|
| 1025. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Công ty CP Tập đoàn T&T | <p>Về điều tra, khảo sát, thăm dò, đo đạc trên biển và giao khu vực biển để đầu tư dự án: Theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng để lập dự án đầu tư điện gió cần có kết quả khảo sát xây dựng, trong đó thông số về khí tượng thủy văn và địa chất rất quan trọng. Hiện pháp luật chưa có quy định về việc cho phép / chấp thuận cho các tổ chức, cá nhân sử dụng biển để thực hiện các hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển thực hiện nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để phục vụ cho đầu tư.</p> <p>Do vậy, cần có hướng dẫn, quy định cụ thể đối với trường hợp này của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thủ tục, trình tự, quản lý hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát đánh giá tài nguyên biển, gió.</p> | <p>Việc khảo sát tiềm năng tài nguyên đã được bổ sung tại dự thảo.</p> <p>Đối với việc chấp thuận, cho phép sử dụng khu vực biển để đo đạc, khảo sát hiện đang được quy định tại Nghị định 11/2021/NĐ-CP. Do vậy, nội dung liên quan tới Nghị định này nếu phải bổ sung, đề nghị T&T kiên nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung, điều chỉnh</p> |
| 1026. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Bộ NN&PTNT | <p>Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 92 Dự thảo Luật, cụ thể: không sửa Luật Thủy lợi mà quy định cụ thể các nội dung có liên quan đến công trình thủy điện trong dự thảo Luật này. <i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi chỉ quy định nội dung về việc “<i>vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi</i>” trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn tại Điều 28 Luật Thủy lợi mà không quy định đến quản lý, bảo vệ, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện. - Điều 41, Điều 42 Luật Thủy lợi thuộc Chương VI về Bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, không quy định bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy điện. Đồng thời, phương án bảo vệ quy định tại Điều 41 Luật Thủy lợi có liên quan đến Điều 40 về phạm vi bảo vệ và cấm mốc phạm vi bảo công trình, với phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định cụ thể, tuy nhiên không đề cập đến công trình thủy điện trong Điều 40. Do đó, việc | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|---|-------------------|--|---|
| | | | <p>bổ sung các cụm từ “thủy điện” và các quy định như tại khoản 3 Điều 92 dự thảo Luật là không phù hợp với tên Chương và nội dung của Chương VI Luật Thủy lợi.</p> <p>Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định trực tiếp các nội dung liên quan đến đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại dự thảo Luật này.</p> | |
| 1027. | Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan | Sở CT Bình Định | <p>Tại điểm b khoản 3 Điều 92, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Phương án bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện” thành “<i>Phương án bảo vệ công trình thủy lợi và phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</i>”. Đồng thời, tại điểm c khoản 3 Điều 92, đề nghị điều chỉnh các nội dung sau:</p> <p>+ “Thẩm quyền cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện” thành “<i>Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</i>”.</p> <p>+ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý” thành “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý</i>”.</p> | |
| 1028. | Điều 93. Hiệu lực thi hành | Sở CT tỉnh Cà Mau | <p>Cần dự kiến cụ thể ngày tháng năm có hiệu lực, do dự thảo Luật có tác động lớn đến đời sống kinh tế xã hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p>Ngoài ra, Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) giao Chính phủ quy</p> | <p>Việc dự kiến cụ thể ngày tháng năm có hiệu lực cần đưa vào Tờ trình.</p> <p>Các nội dung giao hướng dẫn đã</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|--------------------------------------|--|--|---|
| | | | <p>định chi tiết rất nhiều nội dung, vấn đề này cần cân nhắc, làm rõ sự cần thiết phải giao quy định chi tiết để tránh ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của luật. Vì theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể để khi có hiệu lực thì thi hành được ngay, trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết.</p> | <p>quy định cụ thể ở các điều, khoản, điểm cần hướng dẫn tại Dự thảo luật</p> |
| 1029. | Điều 94. Quy định chuyển tiếp | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị rà soát thêm các nội dung khác và bổ sung (nếu có) để việc thi hành Luật Điện lực (mới) vẫn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | Tiếp thu |
| 1030. | Điều 94. Quy định chuyển tiếp | Sở CT Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Lạng Sơn | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp thực hiện đối với các dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành. | Theo Luật Ban hành văn bản pháp luật, việc thực hiện trước khi Dự thảo Luật ĐL có hiệu lực sẽ không thực hiện hồi tố. Do đó, việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện được thực hiện tiếp tục theo quy định tại thời điểm ban hành. |
| 1031. | Điều 94. Quy định chuyển tiếp | HH doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Đề nghị bổ sung khoản 2 như sau: “2. Các tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầu tư, lắp đặt, vận hành dự án hoặc hệ thống điện tự sản, tự tiêu tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy được xác định là phù hợp với khoản 1 Điều 13 Luật này.”</p> | Khoản 1 Điều 13 áp dụng để đánh giá sự phù hợp đối với dự án đầu tư xây dựng trong các khi thực hiện đầu tư và xây dựng theo quy định. Vì vậy, đối với dự |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|--------------------------------------|--------------------------------|---|---|
| | | | | án đã hoàn thành đầu tư xây dựng không cần áp dụng điều này. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 13 cũng loại trừ việc đánh giá sự phù hợp với quy hoạch đối với nguồn điện NLTT tự sản tự tiêu |
| 1032. | Điều 94. Quy định chuyển tiếp | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp các công ty phát điện hiện đang được miễn giấy phép vận hành điện. Việc có cần xin giấy phép theo quy định mới về giấy phép vận hành điện hay không cần được làm rõ. Ví dụ, trong thực tế, hầu hết các hệ thống/dự án điện mặt trời trên mái nhà hoạt động theo mô hình Hợp đồng mua bán điện đều được miễn giấy phép vận hành điện do công suất lắp đặt chỉ lên đến 1 MW hoặc chỉ lắp đặt để tự sử dụng tại chỗ mà không bán điện. Do đó, nếu có mức giới hạn công suất mới áp dụng cho trường hợp các dự án điện tự dùng tại chỗ theo điểm a), khoản 1, Điều 30 (là quy định mới) và hoạt động sản xuất điện theo điểm a), khoản 2, Điều 30, thì quy định chuyển tiếp cần bao gồm các trường hợp này để đảm bảo tính rõ ràng. | Tiếp thu theo hướng Chính phủ quy định cụ thể mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực và bao gồm các trường hợp được miễn trừ theo quy định của Luật Điện lực số 28/2004/QH11, các Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành |
| 1033. | Điều 94. Quy định chuyển tiếp | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung các khoản sau: “2. Đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép đó. Đơn vị điện lực nhận chuyển giao tài sản là công trình điện trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng giấy phép hoạt động điện lực đã cấp cho đơn vị chuyển giao nếu đáp ứng | - Ý 1: Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Theo quy định hiện nay, việc chuyển giao tài sản thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực. Do đó, khi chuyển giao tài sản thì tổ chức được cấp giấy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------|------------------------------|---------------|--|--|
| | | | <p>các quy định tại Điều 25 của Luật này.</p> <p>3. Bộ Công Thương hướng dẫn việc thanh toán cho các nhà máy điện phát điện trong thời gian chưa có Giấy phép hoạt động điện lực vì lý do đảm bảo an ninh.”</p> <p>Lí do: Bổ sung các quy định chuyển tiếp đối với GPHĐDL để đảm bảo phù hợp trong công tác áp dụng Luật và hướng dẫn về thanh toán đối với các trường hợp phát điện trong giai đoạn chưa có GPHĐDL để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tế.</p> | <p>phép cần đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Ý 2: Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: việc đưa công trình/ hạng mục công trình điện lực vào vận hành cần được chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> |
| 1034. | Chưa có quy định | EVN | <p>Đề nghị bổ sung một điều về chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch</p> <p>“Điều ... chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch”</p> <p>Chính sách về chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch</p> <p>a) Khuyến khích chủ sở hữu, chủ đầu tư các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch nghiên cứu lộ trình, giải pháp kỹ thuật, tài chính, đánh giá tác động kinh tế-xã hội, thử nghiệm thực tế và các nghiên cứu cần thiết khác để phục vụ quá trình chuyển đổi nhiên liệu của nhà máy điện từ nhiên liệu hóa thạch sang các dạng nhiên liệu phát thải thấp, nhiên liệu sạch và tiến tới các loại nhiên liệu không phát thải cac-bon.</p> <p>b) Khuyến khích chủ sở hữu, chủ đầu tư các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch tìm kiếm các nguồn tài chính hỗ trợ cho việc chuyển đổi nhiên liệu, chủ động hợp tác chuyển giao</p> | <p>Giữ nguyên như dự thảo do việc chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch thuộc giải pháp thực hiện mục tiêu, định hướng QHPTĐL trong từng thời kỳ cụ thể.</p> <p>Chính sách liên quan đến chuyển đổi nhiên liệu sẽ được nghiên cứu, xây dựng riêng để triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch chuyển đổi nhiên liệu.</p> <p>Dự thảo đã quy định theo hướng giao Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện và tại văn bản hướng dẫn hiện hành (Thông tư</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|---|
| | | | <p>công nghệ và tìm kiếm nguồn nhiên liệu phát thải thấp, nhiên liệu sạch từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước.</p> <p>c) Chi phí chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch được tính vào giá thành sản xuất điện và đồng bộ với lộ trình phát triển thị trường các-bon, cấp độ phát triển thị trường điện”</p> <p>Lý do: Tới năm 2030, tổng công suất các nhà máy điện sử dụng hóa thạch khoảng 68.000MW, sản xuất hơn 356 tỷ kWh (chiếm gần 60% tổng nhu cầu điện). Việc chuyển đổi nhiên liệu của các nhà máy điện này là vấn đề quan trọng để Việt Nam thực hiện cam kết đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Cần thiết phải có quy định về chuyển đổi nhiên liệu tại Luật Điện lực.</p> | <p>07/2024/TT-BCT) đã quy định việc hai bên có quyền thỏa thuận, đàm phán lại giá điện, hợp đồng mua bán điện khi có thay đổi về chính sách, pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, việc chuyển đổi nhiên liệu nêu do thay đổi chính sách thì đã được hướng dẫn cụ thể (đã giải trình tại mục 338)</p> |

Bảng 2: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Hội thảo 3 miền về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|--|--|---|--|
| 1. | Góp ý Chương I dự thảo 2 Luật Điện lực | PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân | <p>Luật Điện lực hiện hành đã phát huy hiệu lực trong 20 năm và tạo được nền tảng đặc biệt quan trọng trong phát triển điện lực quốc gia, phục vụ mục tiêu phát triển đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đưa đất nước trở thành nước có thu nhập trung bình cao năm 2030 và nước công nghiệp có thu nhập cao năm 2045 (Văn kiện Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam).</p> <p>Trong giai đoạn phát triển mới nhất là từ giai đoạn 2025 trở đi, với những yêu cầu mới và điều kiện mới của sự nghiệp phát triển đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Luật Điện lực hiện hành bộc lộ nhiều khía cạnh cần được sửa đổi, bổ sung để tạo khuôn khổ pháp lý mới phục vụ những nhiệm vụ phát triển đất nước giai đoạn mới, đổi mới công tác quản lý ngành và khai thác hiệu quả những động lực phát triển mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo..</p> <p>Luật Điện lực sửa đổi (phiên bản mới) chắc chắn sẽ cập nhật, tích hợp đầy đủ xu hướng phát triển nhanh chóng của ngành điện, tạo nền tảng pháp lý mới để phát triển ngành điện trên nền tảng mới, phát huy tác động lớn hơn của ngành điện đối với các ngành khác cũng như nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực. Luật sửa đổi còn là công cụ để quản lý có hiệu quả ngành điện nhằm hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững ngành với những tiêu chuẩn đầy đủ, thực chất trong hệ sinh thái năng lượng văn minh.</p> <p>Luật sửa đổi sẽ giảm thiểu tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa</p> | Tiếp thu ý kiến về việc cập nhật, tích hợp đầy đủ xu hướng phát triển nhanh chóng của ngành điện, tạo nền tảng pháp lý mới để phát triển ngành điện trên nền tảng mới, phát huy tác động lớn hơn của ngành điện đối với các ngành khác cũng như nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực. Tuy nhiên, đề nghị giữ nguyên tên dự án là Luật Điện lực (sửa đổi) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>các văn bản pháp luật, thậm chí còn tạo điều kiện để sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật khác để tăng tính động bộ của hệ thống pháp luật, hướng tới nền pháp chế xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.</p> <p>1. Trong mục 1: Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý thuộc mục I. Sự cần thiết ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) nên bổ sung một cơ sở chính trị quan trọng là Ban chấp hành Trung ương (2022), <i>Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</i></p> <p>Nghị quyết đã chỉ ra cơ cấu công nghiệp Việt Nam trong đó vị trí, vai trò ngành điện cần được hiểu là ngành công nghiệp nền tảng và ngành công nghiệp ưu tiên. Đây còn là căn cứ để xây dựng pháp luật chuyên ngành trong đó có Luật Điện lực. Nếu không đưa Nghị quyết này vào cơ sở chính trị, khó có thể thấy hết vị trí, vai trò ngành điện lực và sẽ không khai thác được triệt để cơ sở chính trị đặc biệt quan trọng trong hoàn thiện tối đa khuôn khổ pháp lý thể hiện trong luật sửa đổi. Sẽ là thiếu cập nhật thậm chí thiếu sót nếu không dẫn chiếu văn bản chính trị rất quan trọng này.</p> <p>Có thể bổ sung thêm cơ sở chính trị là Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 để làm căn cứ đưa ra các quy định về phát triển điện năng theo tiêu</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>chuẩn xanh. Quyết định 2289/TTg ngày 31/12/2020 về Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 để tạo căn cứ xây dựng các quy định về chuyển đổi số trong điện năng.</p> <p>Trong cơ sở thực tiễn của bản thuyết minh cần bổ sung thêm Luật sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (có người tiêu dùng điênh), Luật Quản lý giá (liên quan đến giá điện), Luật Thương mại (liên quan đến hợp đồng cung cấp điện năng), Luật Cạnh tranh (liên quan đến phát triển thị trường điện cạnh tranh) để thuận tiện trong dẫn chiếu và sửa đổi các luật liên quan.</p> <p>2. Về tên gọi của đạo luật: Tên gọi hiện tại của đạo luật là Luật Điện lực và Bản sửa đổi cũng giữ nguyên tên này là Luật Điện lực. Tuy nhiên, khi nghiên cứu kỹ tư tưởng chính, xuyên suốt và bao trùm của đạo luật, cập nhật các Nghị quyết, Chiến lược, Quy hoạch cũng như các quy định gần đây cùng với Bản sửa đổi, theo tác giả, có thể chỉnh tên đạo luật thành LUẬT PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG. Thực chất của phiên bản mới là tạo khuôn khổ để phát triển ngành điện, theo nghĩa rộng, là lĩnh vực điện năng theo hướng hiện đại, cập nhật, số hóa và chuyển đổi số, xanh hóa và chuyển đổi xanh cơ cấu năng lượng theo hướng giảm tỷ trọng năng lượng hóa thạch, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, năng lượng mới để phục vụ những mục tiêu phát triển lâu dài của đất nước. Thực tế cũng đã có Luật phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và chuẩn bị có Luật phát triển công nghiệp.</p> | |

| TT | NHÓM VĂN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>Bên cạnh đó, cơ sở chính trị và pháp lý của Luật này gắn với các Nghị quyết, Chiến lược, Quy hoạch đều nhằm mục đích phát triển và trong các tiêu đề của các văn kiện chính trị đặc biệt quan trọng này đều có thuật ngữ Phát triển như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia. - Nghị quyết số 16/2021/QH 15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025 - Quy hoạch phát triển điện lực, <p>Như vậy Luật điện lực sửa đổi với trọng tâm và nội dung cơ bản là phát triển lĩnh vực điện lực phù hợp với tư tưởng phát triển của Nghị quyết, Chiến lược, Quy hoạch lĩnh vực năng lượng, điện, kinh tế- xã hội cho nên tên gọi mới của luật là Luật phát triển điện lực là hoàn toàn hợp lý. Hơn nữa, có thể thấy Luật điện lực hiện hành chủ yếu để khẳng định sự tồn tại của lĩnh vực điện lực còn Luật điện lực sửa đổi tập trung vào phát triển lĩnh vực này cả về nội dung, quy mô và tốc độ cũng như mức độ tác động lan tỏa. Bản chất của phiên bản mới của Luật điện lực giai đoạn này là phát triển mạnh lĩnh vực điện lực với quy mô và chất lượng khác hẳn giai đoạn trước. Việc thêm thuật ngữ phát triển vào tên đạo luật còn để khẳng định sự thay đổi về chất lượng và nội dung của đạo luật cũng như khẳng định sự trưởng thành của tư duy pháp luật Việt Nam phù hợp với điều kiện phát</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-----------------------------------|--|--|--|
| | | | <p>triển mới</p> <p>Thuật ngữ (từ) “điện năng” phải ánh phù hợp với lĩnh vực năng lượng (năng lượng điện, tương tự như quang năng, nhiệt năng, thủy năng, phong năng) phù hợp hơn từ điện lực phản ánh lĩnh vực điện chủ yếu tạo ra “lực” mang tính vật lý cơ học cổ điển và trực diện. Từ “năng” này còn được hiểu là “năng lượng” và là từ để phản ánh mối quan hệ giữa Luật phát triển điện năng với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đây là những đạo luật thuộc lĩnh vực năng lượng.</p> | |
| 2. | Điều 4 (Giải thích từ ngữ) | PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân | <p>Điều 4. Về giải thích từ ngữ: Do Luật Điện lực sửa đổi gắn với nhiều điều kiện mới của sự phát triển lĩnh vực điện cho nên có nhiều từ ngữ mới bổ sung vào đạo luật sửa đổi như từ: <i>các- bon thấp, hệ thống điện bền vững (trang 23, nguyên tắc 3, Điều 36), phát thải ròng, giá tham chiếu, giá bán buôn điện bình quân (bình quân số học hoặc bình quân gia quyền- thực tế cho thấy số bình quân gia quyền thường sử dụng phổ biến), giá cố định, giá biến đổi, giá tạm thời, giá chính thức, giá điều tiết, giá điều độ vận hành, giá điều hành giao dịch phụ tải, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện...</i> Các thuật ngữ đa dạng này cần được giải thích chặt chẽ, rõ ràng để tạo sự thống nhất về nhận thức, loại bỏ tính trạng nhân thức và giải thích khác nhau gây lãng phí thời gian và chi phí.</p> | <p>Tại Điều 58 có quy định Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân; Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét giá bán điện có nhiều thành phần gồm giá cố định và giá biến đổi, vì vậy tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật sẽ làm rõ các thuật ngữ giá bán buôn điện bình quân, giá cố định, giá biến đổi, giá tạm thời, giá chính thức, giá điều độ vận hành, giá điều hành giao dịch phụ tải,</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|--|--|--|--|
| | | | | giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện. |
| 3. | Điều 5 (Chính sách phát triển điện lực) | PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân | Điều 5 “Chính sách phát triển điện năng” mục 3. “Nhà nước độc quyền trong các hoạt động” cần bổ sung thêm 1 hoạt động thuộc phạm vi độc quyền (<i>d</i>) Quyết định mức giá bán điện đối với các đối tượng chính sách xã hội (trang 6 Tài liệu). Trong tiêu đề mục 3 này cần bổ sung thêm <i>bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ quyền lợi nhân dân</i> . Tiêu đề mục 3 này nên chỉnh lại là Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây vì mục đích bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và phục vụ lợi ích của Nhân dân . Điều này để tránh tình trạng lợi dụng độc quyền tư nhiên của lĩnh vực và độc quyền nhà nước để thu lợi bất chính, gây tác động xấu đến việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và lợi ích của Nhân dân. | Khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật quy định các hoạt động độc quyền của Nhà nước trong các hoạt động điện lực. Việc quyết định mức giá bán lẻ điện không phải là một hoạt động điện lực mà là hoạt động điều tiết của Nhà nước đối với giá điện, vì vậy đề xuất không tiếp thu ý kiến. |
| 4. | Điều 6 (Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực) | PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân | Điều 5 “Chính sách phát triển điện năng” mục 3. “Nhà nước độc quyền trong các hoạt động” cần bổ sung thêm 1 hoạt động thuộc phạm vi độc quyền (<i>d</i>) Quyết định mức giá bán điện đối với các đối tượng chính sách xã hội (trang 6 Tài liệu). Trong tiêu đề mục 3 này cần bổ sung thêm <i>bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ quyền lợi nhân dân</i> . Tiêu đề mục 3 này nên chỉnh lại là Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây vì mục đích bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và phục vụ lợi ích của Nhân dân . Điều này để tránh tình trạng lợi dụng độc quyền tư nhiên của lĩnh vực và độc quyền nhà nước để thu | - Tiêu đề mục 3: Giữ nguyên như dự thảo do tại Khoản 1 Điều 5 đã nêu việc phát triển điện lực phải đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia. Nếu quy định như đề xuất chỉ |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-------------------------------|----------------------------------|--|---|
| | | | lợi bất chính, gây tác động xấu đến việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và lợi ích của Nhân dân. | bao gồm riêng các hoạt động này thì không thể hiện được đầy đủ được vai trò “đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia” của nhà nước |
| Nội dung góp ý về chuyên đề 1: Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực | | | | |
| 5. | Nội dung quy hoạch và đầu tư | Ông Thắng – PGĐ Sở CT Tp. Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> - Về Quy hoạch: Vướng mắc trong trình tự lập kế hoạch thực hiện quy hoạch; các cơ chế, chi phí lập kế hoạch khó khăn; quy định về bố trí quỹ đất cho dự án điện. - Đầu tư và chủ trương đầu tư và nhà đầu tư: Đề nghị quy định cụ thể trong Luật, không quy định chung chung thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan, khó thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Vướng mắc về trình tự lập phương án phát triển mạng lưới điện trong Quy hoạch tỉnh: Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công trình cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối (quy định tại điểm e khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch). Nội dung này được Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22 tháng 01 năm 2021 hướng dẫn những nội dung về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp trong lập quy hoạch tỉnh. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p>- Về chi phí cho hoạt động quy hoạch được quy định tại Điều 9 Luật Quy hoạch, tuy nhiên, không quy định chi phí cho công tác lập kế hoạch. Vì vậy, để bổ sung chi phí lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, cần đề xuất bổ sung, sửa đổi Luật Quy hoạch, không thuộc phạm vi trong Luật Điện lực (sửa đổi).</p> <p>- Về xác định vị trí đất ngay trong giai đoạn quy hoạch: Theo quy định pháp luật về quy hoạch và đất đai thì trong giai đoạn quy hoạch ngành quốc gia chỉ xác định từ nhu cầu sử dụng đất. Việc, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch đất quốc gia, QH đất cấp tỉnh. Đến giai đoạn lập QH sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện mới cụ thể hoá các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai. Việc xác định vị trí đất xác định trong giai đoạn đầu tư xây dựng (lập báo cáo nghiên cứu khả thi) và phù hợp với quy hoạch xây</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|--|--|---|--|
| | | | | <p>dụng. Do đó, trong giai đoạn quy hoạch chưa có cơ sở để xác định chính xác vị trí các TBA, ĐZ được.</p> <p>- Về đầu tư và chủ trương đầu tư: Dự thảo xây dựng đảm bảo tính đồng bộ giữa Luật ĐL và các Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai. Do đó, Dự thảo sẽ không quy định lại các nội dung đã có trong các luật nêu trên.</p> |
| 6. | Nội dung về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo | PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân | <p>Trong điều kiện thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững đang trở thành xu hướng bao trùm và được đưa vào trong Văn kiện chính trị cao nhất của Đảng, Nghị quyết, chiến lược, quyết định cho nên cần có 1 Mục độc lập hoặc ít nhất 1 điều khoản được lồng ghép vào các mục khác quy định về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.</p> <p><i>Chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu ngành điện. Đầu tư vào chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo ngành điện là đầu tư phát triển bền vững</i></p> | Chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi của các Luật về Khoa học và Công nghệ không thuộc phạm vi đối tượng quy định Luật Điện lực |
| 7. | Nội dung về hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực | PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp- | Điều 6 “Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực” Khoản 1 nên thay cụm từ “hội nhập kinh tế quốc tế” thành “hội nhập quốc tế” vì kể từ Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) quan | Tiếp thu một phần, Khoản 1 Điều 6 đã bổ sung “Mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|--|--|---|---|
| | | Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân | <p>điểm hội nhập được mở rộng từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập quốc tế chủ động, tích cực. Quan điểm này được kiên định đến Đại hội XIII (2021) và được đưa vào Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2030. Theo quan điểm tác giả, quan điểm này còn tiếp tục được kiên định đến giai đoạn sau 2030, cho nên cần đưa vào Luật Điện lực sửa đổi để cập nhật quan điểm mới phù hợp với xu hướng phát triển dài hạn.</p> <p>Khoản 2 “Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới” với các nội dung hợp tác a,b,c và d. Nội dung này hoàn toàn đề cập đến năng lượng tái tạo, năng lượng mới vượt quá phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực chủ yếu gắn với phạm vi điều chỉnh là điện lực và hoạt động điện lực. Do đó, tiêu đề Khoản 2 nên sửa lại như sau: Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ về nguồn điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới để phù hợp với phạm vi điều chỉnh Luật Điện lực, không điều chỉnh năng lượng tái tạo, năng lượng mới nói chung với phạm vi rộng hơn điện lực. Cả đoạn này, cụm từ “năng lượng tái tạo, năng lượng mới” cần được thay thế bằng cụm từ “nguồn điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới” để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực sửa đổi.</p> | <p>tế”</p> <p>Khoản 2 dự thảo đã điều chỉnh theo hướng quy định chung (không phải riêng năng lượng tái tạo)</p> |
| 8. | Nội dung về lựa chọn nhà đầu tư và chính sách đầu tư | Chị Loan – Phó ban TTĐ EVN | - Lựa chọn nhà đầu tư: Đối với các dự án BOT (theo Luật PPP) chưa rõ ràng đối với lĩnh vực điện lực liên quan đến giá (trong khung), cơ chế huy động, cơ chế thanh toán nên gây khó khăn trong đàm phán PPA với EVN; kiến nghị đưa hình thức đầu thầu lựa chọn NĐT tại dự thảo Luật. | - Về giá điện của các dự án BOT: các dự án BOT thực hiện theo quy định tại Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP), kể cả các nội dung về giá điện, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|---|------------------------|--|--|
| | | | <p>Đối với các dự án không phải lựa chọn nhà đầu tư: Đề nghị vẫn thực hiện đấu thầu trên cơ sở giá điện thấp nhất.</p> <p>- Chính sách đầu tư: Dự án điện đòi hỏi vốn lớn (đặc biệt các dự án nguồn), liên quan đến các bên cho vay, đề nghị đưa một số nội dung đặc thù dự kiến quy định tại ND đưa về quy định tại DT Luật Điện lực (giải quyết tranh chấp, đồng tiền thanh toán,...) để đảm bảo đầy đủ tính pháp lý khi triển khai thực hiện.</p> | <p>không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực.</p> <p>Đã tiếp thu và hiệu chỉnh đối tượng áp dụng tại Dự thảo Luật (Điều 2) và Điều 58.</p> <p>- Việc thực hiện lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư PPP đã được quy định theo Luật PPP, vì vậy, không quy định tại Luật Điện lực.</p> <p>- Đấu thầu tiêu chí giá phát điện thấp nhất: Dự thảo sẽ không quy định rõ các yêu cầu bài thầu là giá điện thấp nhất. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu sẽ trên cơ sở dự án cụ thể để đưa ra các tiêu chí đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư cho phù hợp.</p> <p>- Chính sách đầu tư: về thu xếp nguồn vốn của dự án điện không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực. Các cơ chế vay vốn được quy định theo pháp luật về ngân hàng, tài chính.</p> |
| 9. | Điều 14 của Dự thảo 2 Luật Điện lực (Đầu tư xây | Chị Lan - Ban KHMT EVN | - Điều 14 quy định danh mục dự án điện khẩn cấp: Đề nghị các dự án lưới không phát sinh khí thải, chất thải (chỉ có nước thải) không cần giấy phép môi trường cần được quy định tại Luật. | - Nội dung chi tiết khoản 3 về danh mục công trình khẩn cấp đã giao Chính phủ quy định, là cơ sở |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------|--|--|
| | dụng các dự án điện khẩn cấp) | | | để xây dựng các quy định cụ thể nhằm phê duyệt các danh mục dự án đảm bảo phù hợp với thực tiễn. - Đối với đề xuất miễn giấy phép môi trường: tiếp thu ý kiến góp ý, sẽ nghiên cứu bổ sung các nội dung cụ thể của cơ chế đặc thù đầu tư các dự án điện khẩn cấp để giảm bớt hoặc đẩy nhanh các thủ tục trong quá trình đầu tư theo các quy định pháp luật liên quan. |
| 10. | Nội dung góp ý một số nội dung tại mục 1 Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tiến - HH Điện lực | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bỏ mục 4 Chương II. Lý do: Việc điều chỉnh tiến độ công trình chỉ là tình huống và lý do chủ yếu xuất phát từ các biện pháp hành chính, việc đưa các quy định tại mục này để trở thành áp dụng ổn định lâu dài đối với tất cả các công trình điện là không nên. - Về QH: Đề nghị bổ sung QH điện tỉnh, TP; đồng thời phải có quy định cụ thể về trình tự xây dựng, thẩm định phê duyệt quy hoạch tại Luật Điện lực hoặc giao Chính phủ, Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết, không dẫn chiếu đến Luật Quy hoạch. - Đề nghị giữ Điều 12 Luật Điện lực hiện hành về sử dụng đất cho công trình điện. - Khoản 6 Điều 13: Đề nghị xem lại việc giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh đề xuất điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành; hoặc: làm rõ thông số kỹ thuật chuyên ngành | <ul style="list-style-type: none"> - Mục 4 Chương II: Thực tiễn cho thấy có rất nhiều dự án nguồn điện chậm tiến độ dẫn đến việc không đảm bảo an ninh cung cấp điện, do vậy Luật ĐL sửa đổi cần bổ sung quy định để có hành lang pháp lý để thực hiện xử lý các dự án chậm tiến độ nêu trên, đảm bảo đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai... - Về ý kiến “bổ sung QH điện tỉnh, thành phố như quy định trước đây; đồng thời phải có quy định cụ thể về trình tự xây dựng, thẩm định phê duyệt quy hoạch |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p>tại Luật Điện lực hoặc giao Chính phủ, Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết, không dẫn chiếu đến Luật Quy hoạch”: tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định nội dung chi tiết PAPTLD để làm cơ sở tích hợp trong Quy hoạch tỉnh (xin ý kiến Ban Soạn thảo).</p> <p>- Phương án mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh được quy định tại Điều Luật Quy hoạch. Nội dung chi tiết tích hợp trong Quy hoạch tỉnh được Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tại Văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021.</p> <p>- Điều 92 Dự thảo Luật đề xuất sửa Phụ lục 2 Luật Quy hoạch về tên QHPTDL cho phù hợp là quy hoạch ngành quốc gia. Dự thảo Luật không đề xuất nội dung QHPTDL các tỉnh, thành phố. Hiện nay, Luật Quy hoạch không có quy hoạch điện tỉnh, thành phố mà là Phương án phát triển mạng lưới cấp điện (PAPTLD) trong Quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở ý kiến</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|-----------------------|---|---|
| | | | | <p>của thành viên BST, TBT về vướng mắc về công tác lập PAPTLD trong Quy hoạch tỉnh, tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định nội dung chi tiết PAPTLD để làm cơ sở tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.</p> <p>- Điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành: Tiếp thu, báo cáo BST, TBT phương án sửa đổi.</p> |
| 11. | Nội dung về chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Phương – PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Về quy hoạch: Đồng ý với ý kiến của ông Tiến về việc đưa các quy định khung tại Luật Điện lực để triển khai hướng dẫn dưới Luật; - Tại Điều 12: Đề nghị bổ sung công tác quản lý thực hiện quy hoạch (có cấm tuyến về vị trí trạm, hành lang tuyến trên bản đồ các công trình điện có trong Danh mục quy hoạch được duyệt). - Đề nghị phải đưa tại Luật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phát triển công trình năng lượng. - Về lựa chọn nhà đầu tư: Nội dung của Luật mới ở hình thức chung chung (02 hình thức: không và có đấu thầu): Đề nghị phải có quy định cụ thể về các tiêu chí áp dụng đối với các công trình không đấu thầu; - Đối với các dự án điện khi thay đổi các thông số chính cần phải điều chỉnh quy hoạch: Đề nghị quy định cụ thể các thông số chính đối với các trường hợp không cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch; đề nghị xem lại thẩm quyền giao cho UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành. | <ul style="list-style-type: none"> - Về bổ sung công tác quản lý quy hoạch như cấm mốc về vị trí trạm, hành lang tuyến trên bản đồ các công trình điện trong quy hoạch là không phù hợp do QHPTĐL quốc gia chỉ xác định nhu cầu sử dụng đất của công trình năng lượng. Việc cấm mốc đã được quy định tại Điều 44 Luật Xây dựng: Việc cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa được thực hiện đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng (đây là các quy hoạch có tính chất kỹ thuật-chuyên ngành, cụ thể hóa Quy |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|---|
| | | | <p>- Liên quan đến các quy định về điều chỉnh tiến độ các công trình điện: Luật Đầu tư đã có quy định, đề nghị bỏ Điều 19 và Điều 20. Tuy nhiên có thể bổ sung quy định về điều chỉnh nhà đầu tư dự án điện.</p> <p>- Về danh mục các công trình cấp bách: Đề nghị phải có mối liên hệ với các quy định về công trình khẩn cấp tại Luật Xây dựng (quy định tại Điều 130, sửa đổi năm 2020). Tiêu chí lựa chọn các công trình khẩn cấp (cấp bách) cần phải gắn với đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.</p> | <p>hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch).</p> <p>- Về đất đai: Luật quy hoạch, Luật Đất đai đã quy định việc xác định nhu cầu, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất cho phát triển công trình năng lượng. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến một số góp ý liên quan về đất sử dụng cho dự án điện, sẽ bổ sung quy định trách nhiệm của địa phương về việc bố trí quỹ đất để triển khai các dự án điện theo quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch được duyệt.</p> <p>- Lựa chọn nhà đầu tư: Dự thảo xây dựng đảm bảo tính đồng bộ giữa Luật ĐL và các Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai. Do đó, Dự thảo sẽ không quy định lại các nội dung đã có trong các luật nêu trên. Các dự án điện không thực hiện đấu thầu được quy định tại khoản 3 Điều 16 Dự thảo.</p> <p>- Điều chỉnh thông số: Tiếp thu, báo cáo BST, TBT phương án sửa đổi.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|-------------------------|--|--|
| | | | | <p>- Danh mục các công trình khẩn cấp và tiêu chí dự án thuộc an ninh năng lượng quốc gia: tiếp thu ý kiến, sẽ hiệu chỉnh lại nội dung theo hướng quy định cụ thể trình tự thủ tục trình phê duyệt dự án khẩn cấp và rà soát với thống nhất với quy định của Luật Xây dựng.</p> |
| 12. | Nội dung về điện tự sản, tự tiêu | Ông Hà - Công ty CP IPC | <p>Định nghĩa về điện tự sản tự tiêu, điện mặt trời áp mái nối lưới: Cần xem lại để quy định rõ ràng hơn; định nghĩa về điện gió ngoài khơi cần quy định cụ thể hơn (độ sâu đáy biển ?) để làm rõ sự khác nhau với điện gió trên biển gần bờ.</p> | Tiếp thu ý kiến, đã hiệu chỉnh trong Dự thảo |
| 13. | Nội dung về Chương I và Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam – PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng Luật (Điều 3): Đề nghị ưu tiên áp dụng Luật Điện lực; - Về chính sách phát triển điện lực (Điều 5): Đề nghị bổ sung đảm bảo quốc phòng, an ninh, năng lượng quốc gia tại khoản 2; - Điều 9: Đề nghị Chính phủ quy định danh mục các dự án quan trọng quốc gia; - Điều 13: Đề nghị quy định bổ sung quy định về công trình điện lực phải tuân thủ quy định pháp luật về môi trường; - Khoản 6 Điều 13: Đề nghị bỏ; - Đề nghị bổ sung cơ chế xử lý chi phí đối với các dự án dừng triển khai xây dựng; bổ sung cơ chế thu hồi các chi phí lập báo cáo tiền khả thi, báo cáo NCKT; - Bổ sung cơ chế cho các chuỗi dự án điện – khí để đảm bảo lợi ích quốc gia; | <ul style="list-style-type: none"> - Về chính sách phát triển điện lực (Điều 5); - Chính phủ quy định danh mục các dự án quan trọng quốc gia: Dự án quan trọng quốc gia đã được quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công 2019, vì vậy không quy định tại Luật Điện lực. - Bổ sung quy định về công trình điện lực phải tuân thủ quy định pháp luật về môi trường: tại khoản 3 Điều 13 Dự thảo đã quy định nội dung này. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Về đất đai: Bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho các dự án điện lực; miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đối với các công trình điện do NN giao Tập đoàn đầu tư; - Bổ sung quy định về thẩm quyền giao quản lý lòng hồ thủy điện; - Đối với công trình điện khẩn cấp: Đề nghị giao luôn chủ trương đầu tư; quy định việc giao đất, đất rừng cho phát triển công trình điện tại Luật (mà không thực hiện các thủ tục); - Về lựa chọn nhà đầu tư: Đề nghị lấy tiêu chí giá điện để lựa chọn nhà đầu tư; cần có quy định về lựa chọn nhà đầu tư đối với các công trình mở rộng. - Đối với công trình điện nằm trên địa bàn 02 tỉnh: Đề nghị quy định trực tiếp thẩm quyền của 01 tỉnh; - Đối với dự án mở rộng chậm tiến độ: Cần có quy định về thu hồi dự án để giao nhà đầu tư khác. | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 6 Điều 13: Đã điều chỉnh nội dung này chỉ quy định đối với dự án thủy điện - Xử lý chi phí đối với các dự án dừng triển khai xây dựng: Dự thảo sẽ không xây dựng cơ chế đặc thù, việc thực hiện xử lý chi phí đối với các dự án dừng triển khai theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai. - Bổ sung cơ chế thu hồi các chi phí lập báo cáo tiền khả thi, báo cáo NCKT: Tiếp thu, báo cáo BST, TBT phương án sửa đổi. - Bổ sung cơ chế cho các chuỗi dự án điện – khí để đảm bảo lợi ích quốc gia: Tiếp thu, báo cáo BST, TBT phương án sửa đổi. - Về đất đai: Tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho các dự án điện lực. Đối với nội dung miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đối với các công trình điện do nhà nước giao Tập đoàn đầu tư: đề nghị thực hiện theo Luật Đất đai (2024). |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|--|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định về thẩm quyền giao quản lý lòng hồ thủy điện: Việc thực hiện giao đất lòng hồ theo pháp luật về Đất đai. - Đối với công trình điện khẩn cấp: tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung quy định lược bớt các thủ tục chuẩn bị đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án điện khẩn cấp. - Đấu thầu tiêu chí giá phát điện thấp nhất: Dự thảo sẽ không quy định rõ các yêu cầu bài thầu là giá điện thấp nhất. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu sẽ trên cơ sở dự án cụ thể để đưa ra các tiêu chí đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư cho phù hợp; - Lựa chọn nhà đầu tư đối với các công trình mở rộng: Đã có quy định tại điểm d khoản 3 Điều 15 của Dự thảo. - Đối với công trình điện nằm trên địa bàn 02 tỉnh: Đề nghị quy định trực tiếp thẩm quyền của 01 tỉnh: Thực hiện đảm bảo đồng bộ với Luật Tổ chức chính quyền địa |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|--|--|
| | | | | <p>phương, Luật Đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án mở rộng chậm tiến độ: việc thực hiện xử lý chi phí đối với các dự án dừng triển khai đã được quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai. |
| 14. | Nội dung về mục 1 chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tuấn – Phó chủ tịch Hội Điện lực Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định về điều chỉnh quy hoạch định kỳ 05 năm 01 lần; - Sơ đồ phát triển lưới điện tại QH tỉnh hiện tại được thực hiện rất sơ sài, không đảm bảo chất lượng. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh tại Luật. - Thẩm quyền lập nội dung phương án phát triển điện lực tỉnh giao cho UBND tỉnh là không đảm bảo chất lượng, đề nghị xem xét lại. | <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh quy hoạch định kỳ 05 năm đã được quy định tại Luật Quy hoạch. - Về bổ sung quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh tại Luật Điện lực: tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung quy định nội dung về phạm vi PAPTLD trong Quy hoạch tỉnh. - Thẩm quyền lập nội dung PAPTLD giao cho UBND tỉnh đã được quy định tại Luật Quy hoạch, là một trong các nội dung tích hợp khi lập Quy hoạch tỉnh, thuộc nhiệm vụ của UBND tỉnh. Vì vậy, không quy định trong Luật Điện lực |
| 15. | Nội dung về lựa chọn nhà đầu tư | Bà Việt – ĐSQ Đan Mạch | Về lựa chọn nhà đầu tư: đồng ý với ý kiến của các đại biểu về việc cần có quy định chi tiết cụ thể trong luật DL về lựa chọn nhà đầu tư cho dự án điện vì quy định của Luật đấu thầu, Luật | Việc tham chiếu và thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực theo các Luật Đấu thầu, Luật PPP |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|---|--|
| | | | PPP chỉ phù hợp với các dự án liên quan đến sử dụng đất và không phù hợp với đặc thù của ngành điện. Ngoài ra việc lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án điện gió ngoài khơi cũng cần được xem xét kỹ do có đặc thù riêng so với các dự án nhà máy điện khác, VD: lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện ngay từ ban đầu khi giao quyền khảo sát biển hay sẽ được tiến hành qua 2 bước i) đấu thầu giao biển và ii) đấu thầu đầu tư xây dựng trang trại điện gió ngoài khơi. | là phù hợp, đảm bảo đồng bộ với các Luật nêu trên. Khi Luật ĐL ban hành, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ KHĐT để xây dựng phương pháp, tiêu chuẩn lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực (nếu cần thiết). Các nội dung về điện gió ngoài khơi đề nghị Phòng NLTT có ý kiến bổ sung. |
| 16. | Nội dung về chi phí lập quy hoạch, chi phí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện | Ông Đặng ADB | Chi phí lập quy hoạch, chi phí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện: Cần có quy định tại Luật chi phí được sử dụng từ nguồn NSNN và các nguồn hợp pháp khác | <ul style="list-style-type: none"> - Về chi phí lập quy hoạch: đã được quy định cụ thể tại Luật Quy hoạch. - Chi phí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện: Tiếp thu. |
| 17. | Nội dung mục 1 Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Trần Viết Sơn – Tổng công ty năng lượng Bitexco | <p>(1) Khoản 1, khoản 2 của Điều 10: Đối với QHPTĐLQG, sẽ bao gồm các lưới điện từ 220kV trở lên, và các hạng mục này cũng sẽ được đề cập trong phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, như vậy sẽ có sự chồng chéo trong quản lý, thậm chí gây “khoảng trống” trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch, vì vậy kiến nghị Luật điện lực với vai trò là luật chuyên ngành cần quy định thêm nội dung thực hiện “Quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.</p> <p>(2) Khoản 3: Kiến nghị bổ sung như sau: “3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện</p> | <p>(1) Tiếp thu một phần ý kiến: bổ sung quy định nội dung chi tiết của PAPTLĐ trong Quy hoạch tỉnh để làm rõ phạm vi quy hoạch giữa PAPTLĐ và QHPTĐL quốc gia.</p> <p>(2) Việc bổ sung nội dung lấy ý kiến tại Điều 19 Luật Quy hoạch: nội dung này cần đề xuất sửa tại Luật Quy hoạch.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Riêng đối với công tác lấy ý kiến về quy hoạch, bên cạnh việc tuân thủ các quy định tại Điều 19 luật Quy hoạch 21/2017/QH14, cơ quan lập quy hoạch/điều chỉnh quy hoạch cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án nguồn điện: để đảm bảo tính công bằng, khách quan, minh bạch, cần lấy ý kiến của các nhà máy phát điện (chủ sở hữu nhà máy phát điện) lân cận có sử dụng chung nguồn năng lượng sơ cấp (thủy điện trên cùng lưu vực, điện gió trên cùng hướng gió chính,...). - Đối với dự án mạng lưới cấp điện: khi có thay đổi về tiết diện đường dây, công suất trạm biến áp,..., so với hiện trạng hoặc các quy hoạch trước đó, cần lấy ý kiến đối với các doanh nghiệp sở hữu phần tử (nguồn điện, phụ tải) đang đấu nối và vận hành trên lưới điện hiện hữu có liên quan trực tiếp đến đường dây, trạm biến áp đó.”. <p>Lý do kiến nghị bổ sung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật điện lực là luật chuyên ngành, các đối tượng tác động chính trong việc lấy ý kiến “tổ chức, cộng đồng, cá nhân khác có liên quan về quy hoạch” (theo luật quy hoạch) chỉ bao gồm 2 nhóm đối tượng chính là nguồn điện và mạng lưới cấp điện. 2. Với các nguồn điện đang hoạt động, việc phát sinh nguồn mới lân cận nếu không tính toán kỹ lưỡng sẽ gây ảnh hưởng rất lớn theo (hướng bất lợi) đối với sản lượng, doanh thu, khả năng thu hồi vốn. Tương tự như vậy, việc các nhà máy đang hoạt động bình thường nhưng cần đầu tư nâng cấp hệ thống đấu nối (do tác động của Quy hoạch phát triển điện lực) mặc dù không là | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|---|--|
| | | | nguyên nhân gây lỗi (quá tải, nguy cơ sự cố,...) cũng là không công bằng, gây khó khăn cho việc thu hồi vốn của doanh nghiệp. | |
| 18. | Nội dung về Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Chiến (Công ty TĐ Đa Nhim - Hàm Thuận – Đa Mi) | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ từ “mở rộng” tại điểm d khoản 3 Điều 16 liên quan đến các dự án nào phải lựa chọn nhà đầu tư. - Liên quan đến các dự án điện mặt trời trên lòng hồ thủy điện có phải thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không ? do lòng hồ thủy điện được giao cho nhà máy thủy điện quản lý. | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung định nghĩa mở rộng: Dự án đầu tư mở rộng đã được định nghĩa tại Luật Đầu tư, do đó không cần phải định nghĩa lại trong Luật ĐL; - Lòng hồ hiện nay không được giao cho nhà máy thủy điện mà giao cho địa phương quản lý để thực hiện nhiều mục đích khác nhau (trong đó có mục đích phát điện). Do đó, thông tin của ý kiến là chưa chính xác theo quy định của Luật Đất đai. Do đó, điện mặt trời trên lòng hồ tức là vẫn sử dụng đất không thuộc phạm vi có quyền sử dụng đất của nhà máy, vẫn phải đấu thầu theo quy định. |
| 19. | Nội dung về Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Anh Nguyễn – Sở CT Phú Yên | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 17: Đề nghị quy định rõ và cụ thể hơn đối với các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện đầu tư theo hình thức Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu; Lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu. - Đề nghị rà soát thêm quy định tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP năm 2024 hướng dẫn Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | (1) Tiếp thu một phần, hiện nay đã quy định rõ việc lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực thông qua 02 hình thức là đấu thầu và chấp thuận nhà đầu tư. Việc thực hiện 02 hình thức nêu trên theo Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và Luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---------------------------|--|---|
| | | | <p>dự án để có quy định phù hợp.</p> <p>- Đề nghị làm rõ sự phù hợp của sơ đồ lưới điện tỉnh trong quy hoạch tỉnh với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại dự thảo Luật Điện lực, do QHPTĐL quốc gia theo Luật Quy hoạch chỉ có các danh mục công trình quốc gia (có quy mô lớn), công trình ưu tiên.</p> | <p>Đất đai; (2) Nghị định hướng dẫn Luật ĐL sửa đổi sẽ rà soát, bổ sung trường hợp đấu thầu theo pháp luật về Điện lực vào 8 trường hợp phải thực hiện đấu thầu tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP</p> |
| 20. | Điều 4 và Điều 11 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại diện Sở CT Quảng Ngãi | <p>Điều 4: Đề nghị sắp xếp thứ tự theo nhóm vấn đề;</p> <p>- Khoản 1 Điều 11: Việc lập kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thực hiện theo Luật Quy hoạch, không có lập kế hoạch phát triển lưới điện riêng. Vì vậy, đề nghị rà soát lại để đảm bảo tính đồng bộ.</p> | <p>Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi không đề xuất lập kế hoạch phát triển lưới điện riêng mà vẫn là phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh, chỉ quy định Quy hoạch phát triển điện lực gồm Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý thực hiện theo quy định tại Điều 11, Luật Điện lực</p> |
| 21. | Nội dung về Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ô. Ngô Quốc Phương – EVN | <p>- Đề nghị bổ sung dự án “thủy điện tích năng” tại khoản 13 Điều 4;</p> <p>- Về việc thực hiện kế hoạch: Đề nghị chỉ cần phù hợp với quy hoạch do nếu đợi điều chỉnh kế hoạch trong nhiều trường hợp sẽ gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai đầu tư xây dựng dự án;</p> <p>- Đối với dự án khẩn cấp: Đề nghị làm rõ có cần thực hiện xin</p> | <p>(1) Tiếp thu, sẽ bổ sung định nghĩa thủy điện tích năng;</p> <p>(2) Việc điều chỉnh kế hoạch nhằm đáp ứng các yêu cầu điều chỉnh dự án trong thực tế triển khai, linh hoạt hơn so với thủ tục</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------------------|---|---|--|
| | | | <p>phê duyệt chủ trương đầu tư không?</p> <p>- Khoản 10 Điều 4: Đề nghị bổ sung khái niệm dự án mở rộng bao gồm cả lưới điện (mở rộng quy mô công suất và tăng tiết diện đường dây). Đồng thời bổ sung loại dự án này vào khoản 3 Điều 16.</p> <p>- Về tiến độ dự án: đã được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư, đề nghị xem lại sự cần thiết của Đ-19 và Đ-20.</p> <p>- Đề nghị xem xét khái niệm dự án điện lực có thực hiện như dự án đầu tư xây dựng không ? cần có quy định rõ ràng về nội dung này vì về bản chất dự án điện lực là dự án đầu tư xây dựng theo Luật Xây dựng.,</p> | <p>điều chỉnh quy hoạch theo Luật Quy hoạch.</p> <p>(3) Dự án khẩn cấp không thực hiện đấu thầu theo khoản 3 Điều 17 Dự thảo;</p> <p>(4) Khoản 10 Điều 4: trường hợp mở rộng quy mô công suất và tăng tiết diện đường dây thuộc trường hợp nâng cấp, không phải trường hợp mở rộng.</p> <p>(5) Về tiến độ dự án: Tiếp thu, đã hiệu chỉnh trong Dự thảo. Dự án điện lực là dự án đầu tư xây dựng và tuân thủ pháp luật về Xây dựng, Đầu tư.</p> |
| 22. | Nội dung về quy hoạch | Ông Nguyễn Hải Đức - Đại diện Công ty CP điện lực Khánh Hòa | <p>Đối với phạm vi địa bàn 01 tỉnh, hiện nay việc thực hiện đầu tư xây dựng lưới điện được thực hiện dựa trên Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch chung của tỉnh được TTCP phê duyệt. Trong PA cấp điện này chỉ nêu 5 nội dung: (i) Danh mục đường dây và TBA; (ii) tiết diện/công suất MBA; (iii) số mạch); (iv) chiều dài; (v) tiến độ thực hiện. Phương án chưa xác định hướng tuyến đường dây, vị trí, diện tích các TBA,... khi triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình điện thì bị vướng hoặc chồng lấn các quy hoạch hoặc qua đất các dự án khác không thể thi công được và cần phải điều chỉnh. Việc điều chỉnh</p> | <p>- Việc điều chỉnh quy hoạch của tỉnh cần thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch. Hiện nay, Bộ KHĐT đang thực hiện nhiệm vụ sửa Luật Quy hoạch, trong đó, theo chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ có yêu cầu sửa đổi quy định về điều chỉnh quy hoạch theo quy trình rút gọn để đảm bảo xử lý được các yêu cầu điều chỉnh trong thực tế.</p> <p>- Tại dự thảo Luật Điện lực (sửa</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|---|
| | | | <p>lại vướng thủ tục trình TTCP điều chỉnh quy hoạch của tỉnh. Vì vậy, kính đề nghị Tổ tư vấn soạn thảo nghiên cứu và có quy định như thế nào để các đơn vị điện lực có thể đầu tư xây dựng lưới điện theo đúng quy hoạch</p> | <p>đổi) đang đề xuất bổ sung quy định lập, trình phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh để đảm bảo tính linh hoạt trong điều chỉnh thông số, nhu cầu phát sinh phụ tải, Tuy nhiên, vẫn phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, quy mô trong Quy hoạch đã được phê duyệt.</p> |
| 23. | Điều 13 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Toàn – Giám đốc kỹ thuật và phát triển dự án EDF Renewables Việt Nam | Khoản 2 Điều 13: Đối với các dự án “nguồn NLTT để sản xuất cho mục đích tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia” không cần cập nhật bổ sung vào kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực. Trường hợp này có áp dụng đối với các dự án dPPA không sử dụng lưới của EVN không? | Trường hợp này không áp dụng đối với DPPA: do DPPA là mua bán điện giữa Khách hàng sử dụng điện lớn và Đơn vị phát điện. |
| 24. | Nội dung về Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đông – PB Pháp chế EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nội dung nào tại Luật hướng dẫn nội dung đảm bảo an ninh, quốc phòng được quy định tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Luật; - Chưa quy định về giành quỹ đất cho phát triển điện lực tại Luật và giao trách nhiệm cho UBND cấp tỉnh, đề nghị xem xét bổ sung. - Đề nghị có tiêu chí về giá điện để thực hiện đấu thầu lựa chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đã có một số quy định bảo đảm quốc phòng, an ninh trong hoạt động quy hoạch tại Điều 4 Luật Quy hoạch về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch; Điều 21 Luật Quy hoạch về yêu cầu về nội dung quy hoạch; Điều 46 về chính |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---------------------------|--|--|
| | | | <p>nhà đầu tư tại dự thảo Luật Điện lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 18: Chưa quy định cụ thể nội dung của Hồ sơ, đề nghị giao thẩm quyền cho Chính hoặc Thủ tướng CP quy định. - Điều 22: Đề nghị xem xét và hiệu chỉnh lại thẩm quyền Bộ Công Thương báo cáo TTCP phê duyệt tại khoản 2 đối với các dự án do UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư phù hợp. | <p>sách, giải pháp thực hiện quy hoạch. Vì vậy, khi lập QHPTĐL quốc gia thì đã phải xem xét các yếu tố để đảm bảo an ninh, quốc phòng. Do đó, không quy định tại Luật Điện lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về quy định đất sử dụng cho dự án điện: tiếp thu, bổ sung quy định trách nhiệm của địa phương liên quan đến đất sử dụng cho dự án điện. - Điều 18, Điều 22: Đã hiệu chỉnh bỏ Điều 18 và hiệu chỉnh nội dung Điều 22 của Dự thảo 2 |
| 25. | Nội dung về Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ô. Ngô Sơn Hải – PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét giao quyền cho UBND tỉnh được quyền chấp thuận điều chỉnh quy mô đối với các công trình lưới điện từ 110kV trở xuống tại Luật để tạo điều kiện cho đơn vị điện lực trong việc triển khai xây dựng công trình đáp ứng yêu cầu được sử dụng điện của KH (mục tiêu phát triển KT-XH) giải quyết được đầy nhanh tiến độ XD công trình; - Đề nghị đưa nội dung tại Luật liên quan đến sử dụng tiêu chí về giá điện để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Luật Điện và giao Chính phủ quy định thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh quy mô đối với các công trình lưới điện 110 kV trở xuống: Tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) không đề xuất chính sách quy định về việc điều chỉnh quy hoạch (việc này thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch). Chính phủ đã giao Bộ KHĐT tổng kết, đánh giá tổng thể để xem xét sửa đổi Luật Quy hoạch. Bộ KHĐT cũng đang lấy ý kiến các Bộ, ngành về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội giao |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|------------------|---|--|
| | | | | <p>UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.</p> <p>- Về giá điện để đấu thầu: không quy định cụ thể các yêu cầu về tiêu chí khi lựa chọn nhà thầu. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu sẽ trên cơ sở dự án cụ thể để đưa ra các tiêu chí đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư cho phù hợp</p> |
| 26. | Nội dung về Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam PTGD EVN | <p>- Cần có quy định về đất cho phát triển dự án;</p> <p>- Thực tế thanh toán cho các dự án điện gió và điện MT trong thời gian vừa qua gặp khó khăn do có dự án điện được xây dựng không phù hợp với QH (về vị trí) mà QH chưa kịp điều chỉnh.</p> <p>- ĐTPT lưới cho truyền tải điện từ các nguồn điện vướng mắc liên quan đến chất lượng lập QH tỉnh.</p> <p>- Cần xem xét việc lập kế hoạch điều chỉnh danh mục dự án điện để thực hiện quy hoạch (phòng trường hợp dự án cần triển khai XD có trong QH nhưng lại chưa có trong kế hoạch)</p> | <p>- Quy định về đất đai: tiếp thu, bổ sung quy định trách nhiệm của địa phương liên quan đến đất sử dụng cho dự án điện.</p> <p>- Dự án điện được xây dựng không phù hợp với Quy hoạch về vị trí mà quy hoạch chưa kịp điều chỉnh: Luật Điện lực không quy định riêng cho các trường hợp cá biệt xảy ra do các chủ thể liên quan chưa tuân thủ đầy đủ các thủ tục khi triển khai thực hiện dự án. Trường hợp khi thực hiện chuẩn bị đầu tư, khi lập, xác định vị trí dự án trong các thủ tục liên quan về đất đai, đầu tư, xây dựng mà vị trí này không phù hợp với địa</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|-------------------------------|--|---|
| | | | | <p>điểm khu vực dự án đã quy hoạch thì cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch trước khi thực hiện các thủ tục chấp thuận, phê duyệt về địa điểm, vị trí theo các trình tự có liên quan theo pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng.</p> <p>- Về chất lượng lập QH tỉnh là kết quả thực hiện, không phải là vấn đề vướng mắc từ quy định pháp luật để cần điều chỉnh, xây dựng trong Luật Điện lực.</p> <p>- Dự án có trong quy hoạch thì sẽ có trong kế hoạch. Dự thảo Luật đã quy định việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tại khoản 2 Điều 11.</p> |
| 27. | Điều 3 và Điều 16 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tuấn – TGD Công ty BGRIMM | Đề nghị xem lại quy định tại điểm e khoản 3 Điều 16 và hiệu chỉnh cho phù hợp | Giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Quy hoạch, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. |
| 28. | Nội dung về quy hoạch | Đại diện tham dự họp | - Do Quy hoạch được phê duyệt xong, phải chờ 01 năm xây dựng Kế hoạch mới có thể đầu tư xây dựng công trình điện. Vì vậy, đề xuất bổ sung nội dung trình tự lập, điều chỉnh Kế hoạch | - Khoản 3, Điều 11 của Dự thảo đã giao Chính phủ quy định chi tiết điều này để làm cơ sở xây dựng Nghị định hướng dẫn chi |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--------------------------------|---|--|
| | | | <p>thực hiện Quy hoạch, trong đó phải đảm bảo tính linh động. Ngoài ra đề xuất Quy hoạch được phép điều chỉnh linh hoạt.</p> <p>- Do Quy hoạch không chi tiết, để sót dự án (đặc biệt TĐ nhỏ) vì vậy đề nghị nghiên cứu sửa một số nội dung yêu cầu trong Quy hoạch, gồm đủ danh mục dự án để việc lập Kế hoạch được thuận lợi.</p> | <p>tiết nội dung lập Kế hoạch thực hiện QHPTĐL.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến: bổ sung nội dung QHPTĐL quốc gia gồm đầy đủ danh mục dự án và đề xuất sửa Luật Quy hoạch tại Khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch 2017. (về danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện)</p> |
| 29. | Điều 3 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr Thanh - SCT tỉnh Quảng Bình | - Điều 3: giải thích từ ngữ điện gió ngoài khơi, trên bờ, gần bờ để phù hợp với Quyết định số 500/QĐ-TTg và Quyết định số 262/QĐ-TTg. | Dự thảo đã hiệu chỉnh các định nghĩa cho phù hợp và quy định cụ thể trong điều khoản tại Chương III |
| 30. | Điều 3 và Điều 5 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng | <p>Điều 3: Bổ sung các thuật ngữ: sự cố; bắn chim trên đường dây;</p> <p>Điều 5:</p> <p>+ từ “khai thác” thành “phát huy”; chữ nhân dân viết hoa; bỏ từ “xây dựng” trong “xây dựng và phát triển thị trường điện”</p> <p>+ Bỏ “thu hút mọi nguồn lực....”</p> <p>+ Sửa thành “vận hành lưới điện truyền tải tự đầu tư xây dựng”</p> | Tiếp thu và hiệu chỉnh lại các từ ngữ phù hợp mang tính khái quát |
| 31. | Chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng | - Tiêu đề Chương II “Quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư xây dựng dự án điện lực” , Tiêu đề Mục 2 “Đầu tư xây dựng dự án điện lực” , Tên Điều 13 “Đầu tư xây dựng dự án | - Tiêu đề Chương II: Tiếp thu ý kiến, sửa tiêu đề mục 2 là "Đầu tư xây dựng dự án điện lực" |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|---|
| | | | <p>điện lực” và Tên Điều 14 “Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp” đều có từ “xây dựng”. Thiết nghĩ, đầu tư không chỉ xây dựng mà còn vận hành và nhiều hoạt động khác như kiểm tra, giám sát, đánh giá, thanh lý dự án khi kết thúc vòng đời dự án. Do đó, từ :xây dựng” này có thể loại bỏ để phản ánh bao quát hơn nội dung của Chương II, Mục 2 và tên của các Điều được đề cập. Đồng thời, từ “xây dựng” này cũng cần loại bỏ trong các quy định chi tiết trong các Điều khoản vì “đầu tư” không chỉ để “xây dựng”.</p> <p>- Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch. Từ “Kinh phí” đặt ở tiêu đề còn từ “Chi phí” được sử dụng đặt ở nội dung cụ thể chưa có sự thống nhất thuật ngữ pháp lý, dễ dẫn đến cách hiểu và giải thích khác nhau không cần thiết và kết hợp với Điều 91 (Khoản 1, Ý d): Nhà nước bố trí ngân sách (thực chất cũng là Chi phí) thực hiện nhiệm vụ này nên thống nhất một từ thống nhất là “Chi phí”. Điều 12 sửa lại như sau “Chi phí cho công tác quy hoạch”: Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt....” và Điều 91 (Khoản d, ý d) chỉnh lại là “Chi phí thực hiện nhiệm vụ lấy từ ngân sách”. Cũng khoản d của Điều 91 nên bổ sung thêm khía cạnh “theo quy định của pháp luật về thống kê khi thực hiện thông kê và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia”...Việc thống kê dữ liệu điện năng tuân theo phương pháp luận và các kỹ thuật thông kê chuyên ngành cho nên phải tuân thủ Luật Thống kê. Khoản d, Điều 91 nên sửa lại như sau “Bộ Công Thương hướng dẫn, tổ chức thực hiện thông kê hàng năm, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về điện lực, điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo pháp luật về thống kê. Chi</p> | <p>- Tiếp thu một phần ý kiến, đã ghép nội dung Điều 12 vào Điều 10 của Dự thảo 2</p> <p>- Khoản d, Điều 91: Đối với nội dung tại khoản d, Điều 91 ban soạn thảo dự kiến biên tập lại thành 1 Điều mới. Theo đó trong dự thảo mới đang đề xuất, tại khoản 4 Điều mới quy định: "4. Nhà nước bố trí ngân sách đầu tư xây dựng hệ thống thông tin năng lượng; cấp ngân sách hàng năm cho việc điều tra, thu thập, cập nhật, tổng hợp, phân tích cơ sở dữ liệu điện lực và năng lượng; quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin năng lượng"</p> <p>- Bổ sung thêm 1 khoản đầu tiên tại Điều 13 về: Đầu tư dự án điện lực theo các hình thức đầu tư được quy định trong Luật đầu tư: không tiếp thu do Chương II chỉ quy định liên quan về thực hiện dự án đầu tư, là một trong 5 hình thức đầu tư theo Điều 21 Luật Đầu tư (các hình thức đầu tư khác</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------------------|--|--|
| | | | <p><i>phí thực hiện nhiệm vụ lấy từ ngân sách”.</i></p> <p>- Điều 13 “Đầu tư dự án điện lực” nên bổ sung 1 khoản quy định nữa Khoản đầu tiên và đưa các Khoản tiếp theo lùi xuống dưới khoản bổ sung này. Khoản bổ sung là Khoản 1. <i>1. Đầu tư dự án điện lực theo các hình thức đầu tư được quy định trong Luật đầu tư.</i></p> | <p>của Luật Đầu tư không thuộc phạm vi của Chương II Luật Điện lực).</p> |
| 32. | Điều 5 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr Vinh Công ty BOT điện Vân Phong | <p>- Điểm c, Khoản 3, Điều 5 Dự thảo: đề nghị làm rõ việc vận hành lưới điện truyền tải độc quyền của nhà nước bao gồm cả các lưới điện truyền tải do thành phần kinh tế khác xây dựng nhưng đã chuyển giao (như trường hợp BOT Vân Phong đã xây dựng đường dây truyền tải nhưng đã chuyển giao).</p> | <p>Khoản 3, điểm c Điều 5 có quy định: "Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng". Quy định này không có tính bắt buộc "phải vận hành". Vì vậy, trường hợp nhà đầu tư bàn giao công trình lưới điện về ngành điện quản lý vận hành thì việc vận hành lưới điện do nhà nước thực hiện. Hiện nay đã có Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ quy định về bàn giao công trình điện sang EVN.</p> |
| 33. | Nội dung về quy hoạch | Ông Nguyễn Thường Lạng | <p>Điều 11 về kế hoạch thực hiện quy hoạch Quy hoạch là cân đối cung cầu, vì vậy, đề nghị sửa là các giải pháp nguồn lực thực hiện để cân đối cung - cầu</p> <p>Điều 12: Kinh phí cho công tác quy hoạch: làm rõ “kinh phí”</p> | <p>- Điều 11 và Điều 12: Tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Điều 91: Đối với nội dung điểm d, khoản 1 Điều 91, Ban soạn thảo đang đề</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|------------------------------------|--|--|
| | | | <p>hay “chi phí”</p> <p>Điều 91: sửa “bố trí ngân sách” thành “theo luật thống kê và kinh phí của NSNN”</p> | <p>xuất thành 1 Điều mới trong Dự thảo 3 Luật Điện lực. Trong đó, điều này có nội dung tại khoản 4 như sau: "4. Nhà nước bố trí ngân sách đầu tư xây dựng hệ thống thông tin năng lượng; cấp ngân sách hàng năm cho việc điều tra, thu thập, cập nhật, tổng hợp, phân tích cơ sở dữ liệu điện lực và năng lượng; quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin năng lượng"</p> |
| 34. | Điều 13 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr Vinh Công ty BOT điện Vân Phong | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2, Điều 13: đề nghị bổ sung loại trừ dự án NLTT cho xuất khẩu - Làm rõ dự án trên địa bàn 2 tỉnh thì cơ quan nào chịu trách nhiệm theo dõi, báo cáo, cập nhật, điều chỉnh tiến độ. | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2, Điều 13: Không tiếp thu do dự án điện NLTT cho xuất khẩu cũng cần phải phù hợp theo QHPTĐL - Dự án trên địa bàn 2 tỉnh: trường hợp này thì các địa phương có dự án đi qua đều phải báo cáo, cập nhật |
| 35. | Nội dung về xử lý dự án chậm tiến độ | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - GENCO 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý dự án chậm tiến độ tại Dự thảo chỉ đề cập các dự án chậm tiến độ, chưa đề cập đến trường hợp dự án ngừng triển khai xử lý như thế nào. - Dự thảo quy định Bộ Công Thương lựa chọn nhà đầu tư thay thế dự án chậm tiến độ: Hậu quả chậm tiến độ, dừng triển khai | <p>Việc xử lý dự án chậm tiến độ theo Dự thảo thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, Đất đai, Đấu thầu. Việc lựa chọn nhà đầu tư thay thế vẫn phải thực hiện theo trình tự quy định tại Luật</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--------------------------------|--|--|
| | | | ảnh hưởng đến chi phí, các chủ đầu tư muốn có cơ chế xử lý trong trường hợp này để thu hồi chi phí đã triển khai khi dừng triển khai dự án thực hiện. | Đầu tư, Đất đai, Đấu thầu và Điện lực |
| 36. | Nội dung về lựa chọn nhà đầu tư và lưới điện khẩn cấp | Ông Đinh Duy Phong Cục ATMT | <p>Trước khi tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, các dự án cần lập khảo sát lập dự án đầu tư. Trước đây, thường lựa chọn nhà đầu tư trước và nhà đầu tư thực hiện lập FS. Nếu quy định như Dự thảo thì chi phí này ai lập và xử lý như thế nào?</p> <p>ĐGNK rất nhiều thông tin dữ liệu thuộc bí mật quốc gia: có cơ chế, quy định, cho việc quản lý dữ liệu bí mật của nhà nước cho công việc khảo sát dưới đáy biển? Chưa có định nghĩa “lưới điện khẩn cấp”.</p> | <p>Dự thảo đã bổ sung quy định về chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu.</p> <p>- ĐGNK: Việc quy định thông tin mật thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các Luật chuyên ngành liên quan. Luật Điện lực không quy định thông tin dữ liệu về khảo sát ĐGNK thuộc lĩnh vực Luật Biển và hải đảo.</p> <p>- Dự án lưới điện khẩn cấp: không cần bổ sung định nghĩa do: (1) khoản 8, 11 Điều 4 giải thích từ ngữ đã định nghĩa công trình điện lực và dự án điện lực; (2) Khoản 1 Điều 14 đã quy định các dự án điện khẩn cấp bao gồm nguồn điện, lưới điện.</p> |
| 37. | Điều 13 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Cường Cty ĐL Quảng Ngãi | <p>Khoản 1, Điều 13 và khoản 2, Điều 13 (trừ các dự án sau đây ..) đề nghị bổ sung thêm lưới điện trung áp.</p> <p>Hiện nay, lưới điện trung áp là thực hiện thỏa thuận đến cấp huyện</p> | lưới điện trung áp thuộc nội dung PAPTLD trong Quy hoạch tỉnh và được cụ thể hóa trong Quy hoạch xây dựng theo Luật Xây dựng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|--|--|
| 38. | Điều 13 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Huy Cty TNHH MTV ĐL Đà Nẵng | Khoản 2, Điều 13: SCT Đà Nẵng đề xuất loại trừ lưới trung áp không phải đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, do: Thực tế hàng năm ngành điện đầu tư lưới trung áp, phát sinh điều chỉnh hàng năm, mặc dù đã được thoả thuận hướng tuyến nhưng nếu không có trong quy hoạch thì người dân phản đối. | lưới điện trung áp thuộc nội dung PAPTLĐ trong Quy hoạch tỉnh và được cụ thể hóa trong Quy hoạch xây dựng theo Luật Xây dựng |
| 39. | Điều 13 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Thuận TV3 | Dự thảo tại Khoản 6 Điều 13 đáng mừng với ngành điện. Tuy nhiên, nếu quy định không rõ thì như vừa qua Bộ KHĐT nói cái gì trong luật không quy định rõ thì vẫn phải thực hiện. Vì vậy, nên nói rõ là không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư | Tiếp thu, báo cáo BST, TBT phương án sửa đổi |
| 40. | Nội dung về lựa chọn nhà đầu tư | Ông Phong Cty CP ĐT PT điện Sê San 3 | Lựa chọn nhà đầu tư: Quy hoạch điện 8, Kế hoạch thực hiện QHĐ 8 đều có công suất nhà máy. Trường hợp nhà đầu tư thuê một đơn vị tư vấn và tính quy mô công suất tăng/giảm so với quy hoạch thì trường hợp này có phá vỡ quy hoạch không. Khi lựa chọn nhà đầu tư các dự án thủy điện, có sự đồng bộ lưới nhưng chưa có quy định phát triển lưới đồng bộ như thế nào. Các chủ đầu tư thực hiện chậm tiến độ do vướng liên quan đến đấu nối (chủ đầu tư khác thực hiện) thì có bị phạt chậm tiến độ tại Điều 19 không? | (1) Việc thay đổi quy mô công suất phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch. Nếu không thực hiện sẽ gây nguy cơ phá vỡ quy hoạch đã được Thủ tướng CP phê duyệt. (2) Tiếp thu, việc các dự án được điều chỉnh tiến độ sẽ được quy định rõ tại Điều 20 để khả thi trong việc triển khai thực hiện, |
| 41. | Điều 21,23 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr Vinh Công ty BOT điện Vân Phong | - Khoản 1 Điều 21: Đề nghị làm rõ cơ quan chịu trách nhiệm trong trường hợp dự án có địa bàn trên 1 tỉnh trở lên; - Điểm b, khoản 4 Điều 23: Bổ sung chủ thể trước “khảo sát...” | (1) Khoản 1 Điều 21: Trường hợp dự án trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì các tỉnh nơi có dự án đều có trách nhiệm báo cáo. (2) điểm b, khoản 4 Điều 23: Đã tiếp thu ý kiến tổ chức, cá nhân khác và bỏ quy định về vấn đề này |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|-------------------------------------|--|--|
| 42. | Điều 22,24 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Tân - SCT Huế | <p>Điều 24 quy định UBND theo dõi dự án chậm tiến độ.</p> <p>Điều 22 quy định UBND có trách nhiệm xử lý dự án chậm tiến độ. Đề nghị xem xét các dự án nguồn điện lớn thuộc thẩm quyền Chính phủ hoặc Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thì nên quy định Bộ Công Thương có trách nhiệm theo dõi xử lý; đối với cấp tỉnh thì theo dõi xử lý đối với dự án do tỉnh cấp chủ trương đầu tư.</p> | (1) Điều 22: Tiếp thu |
| 43. | Điều 16,17 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Công ty CP đầu tư Thủy điện Đức Bảo | <p>1. Điều 16: Theo nghị định về Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Đầu tư thì Công ty hiểu là: Các dự án thủy điện thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất, đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư “là các dự án thuộc trường hợp không tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, và cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất”.</p> <p>Vì vậy, Công ty đề xuất bổ sung thêm phần “Chính phủ quy định chi tiết điều này vào Luật để cụ thể hóa các quy định về lựa chọn nhà đầu tư cho đồng bộ với các quy định của luật khác”.</p> <p>2. Điều 17: Nên cụ thể hóa trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ tại luật này, hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết chứ không theo quy định của Luật Đấu thầu, vì Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư là theo luật chuyên</p> | <p>(1) Điều 16: Dự thảo đã quy định cụ thể các hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các dự án đặc thù được lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu. Các dự án còn lại thực hiện đấu thầu theo pháp luật về Đấu thầu.</p> <p>(2) Dự thảo sửa đổi để đảm bảo quy định đồng bộ theo pháp luật về Đấu thầu và Đầu tư. Luật ĐL không quy định riêng việc lựa chọn NĐT.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|---|---|
| | | | ngành. | |
| 44. | Nội dung về chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Lê Quang Toàn – Phó trưởng ban QLĐTXD – EVNGENCO3 | <p>2. Góp ý chương II: Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến đề xuất bổ sung: + Chủ sở hữu quản lý vận hành nhà máy điện và cơ sở hạ tầng của các nguồn điện hiện hữu. Do đó, việc giao chủ sở hữu làm chủ đầu tư các dự án đầu tư, mở rộng nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nhằm đảm bảo tiêu chí đồng bộ kỹ thuật với nguồn điện hiện hữu; tận dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có để giảm thiểu chi phí đầu tư cũng như công tác vận hành sau này được thuận lợi. + Đề cấp thẩm quyền có cơ sở tổ chức đấu thầu LCNĐT, đề nghị bổ sung khoản 4 Điều 17. - Đề xuất bổ sung: + Bổ sung khoản 7 Điều 16: Giao chủ sở hữu các nguồn điện hiện hữu làm chủ đầu tư các dự án đầu tư mở rộng nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ. + Bổ sung khoản 4 Điều 17 (chưa có trong dự thảo) <p>Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế đấu thầu và quy định tiêu chí về kỹ thuật, chỉ tiêu kinh tế - tài chính và giá điện để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ.</p> | <p>(1) Đề xuất giao chủ sở hữu làm CĐT Dự án nguồn và lưới điện mở rộng: Đã được quy định tại khoản 3 Điều 16.</p> <p>(2) Dự thảo không quy định chi tiết về tiêu chí kỹ thuật, chỉ tiêu kinh tế - tài chính, giá điện thấp nhất để lựa chọn NĐT khi đấu thầu. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu căn cứ Hồ sơ đề xuất đầu tư Dự án để quy định các tiêu chí cụ thể để thực hiện đấu thầu lựa chọn.</p> |
| 45. | Nội dung về chương II Dự | Ông Tuấn EVN | Luật Xây dựng đã nêu rõ cấp bách tại Điều 130. Vừa qua EVN đã báo cáo và lấy ý kiến Bộ, ngành nhưng ý kiến rất khó khăn, | - Điều 14: Tiếp thu, bổ sung các quy định đặc thù để đẩy nhanh |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---------------|--|--|
| | thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | | <p>không theo được Điều 130. Do vậy, cần viết rất rõ mới có thể áp dụng, tránh như Điều 130 Luật XD.</p> <p>Với dự án cấp bách, nên lược bỏ 1 số thủ tục như chủ trương đầu tư, thủ tục chuyển đổi rừng nên cho phép làm song song</p> <p>Điều 15: nên viết rõ thêm, “không phải phân tích hiệu quả tài chính” của dự án này</p> <p>Điều 16: đề nghị bổ sung thêm: “ưu tiên cho CĐT đang quản lý công trình hiện hữu mà mở rộng thì không phải lựa chọn chủ đầu tư” ví dụ như thủy điện HB mở rộng mà có NĐT khác vào thì sẽ không thực hiện được. Đề nghị quy định rõ trong Luật để thuận lợi thực hiện</p> | <p>tiến độ thực hiện Dự án điện khẩn cấp.</p> <p>- Điều 15: Đã hiệu chỉnh lại nội dung, quy định nhà nước đầu tư đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Theo đó, các quy định ưu đãi đầu tư cho địa bàn này được thực hiện theo Luật Đầu tư, không cần quy định cụ thể về việc đánh giá hiệu quả kinh tế dự án</p> <p>- Điều 16: Đã được quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Dự thảo (sẽ bổ sung rõ định nghĩa dự án mở rộng tại Điều 4)</p> |
| 46. | Nội dung về chương II Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đông EVN | <p>- Điều 19 khoản 1, Điều 20 về tiến độ và điều chỉnh tiến độ</p> <p>Tại Khoản 4, Điều 41 Luật Đầu tư về điều chỉnh Dự án. Tuy nhiên Điều 20 thì chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây thì có thuộc Điều 41 Luật đầu tư hay không? Liên quan ký quỹ đầu tư.</p> <p>- Chậm tiến độ do bên thứ 3, thì bên thứ 3 xác định như thế nào? Liệu nhà thầu chậm có tính hay không?</p> <p>Luật Đầu tư: ký quỹ và nộp ngân sách.</p> <p>Quy định rõ làm cơ sở thực hiện tránh vi phạm</p> <p>- Điều 22: cơ chế xử lý: rất khó khăn, thực tế các dự án triển khai thi công rồi, xử lý thu hồi NĐT là rất khó khăn.</p> <p>- Quy định các tỉnh đề xuất phương án lựa chọn NĐT thay thế</p> | <p>(1) các quy định tại Điều 19 và Điều 20: Tiếp thu đã bỏ Điều 19 và Điều 20. (2) Điều 22: Việc thực hiện thu hồi Dự án đối với các dự án triển khai thi công thực hiện theo pháp luật về Đầu tư, Đất đai, Đấu thầu,... (3) Quy định về lựa chọn NĐT thay thế: Dự thảo chỉ quy định khi nhà đầu tư chậm tiến độ so với giấy chứng nhận đầu tư thì thực hiện lựa chọn NĐT thay thế. Việc lựa chọn nhà đầu tư</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|---|---|---|---|
| | | | <p>... là chưa rõ. Đề xuất giao cho Chính phủ quy định chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 14: đặc thù: tiêu chí là đáp ứng 1 hay 2 tiêu chí. Dự thảo đang thu hẹp phạm vi so với Điều 130 Luật Xây dựng , ví dụ như khách hàng/Nhà đầu tư FDI lớn đầu tư vào Việt Nam, chưa đáp ứng khi có chuyển dịch thu hút đầu tư. Do vậy, nên mở rộng để tương ứng Điều 130 Luật Xây dựng, để khi phát sinh trong thực tế có thể đáp ứng và có cơ chế để thực hiện - Một số thủ tục nên được miễn với dự án khẩn cấp | thay thế thực hiện lại theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai |
| 47. | Điều 13 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | PECC 3 | Điều 13, khoản 6: điều chỉnh thông số kỹ thuật chuyên ngành từ đề xuất của tỉnh là không xác đáng, phải từ đề xuất của CĐT | Đã bỏ khoản 6 Điều 13 |
| Nội dung góp ý về chuyên đề 2: Phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới | | | | |
| 48. | Nội dung về năng lượng sạch | EVN | Thiếu khái niệm năng lượng sạch | Năng lượng sạch là kết quả của quá trình sử dụng NLTT, năng lượng mới, vì vậy, không cần bổ sung khái niệm này |
| 49. | Nội dung về điện tự sản, tự tiêu | Ông Tiến – HH Điện lực (thành viên BST) | Dự luận xã hội về giá điện đối với điện tự sản, tự tiêu (là 0 đồng) chưa được đồng thuận, dẫn đến khó thông qua tại Quốc hội, vì vậy đề nghị sửa lại quy định tại khoản 4 Điều 25 đối với các dự án điện tự sản, tự tiêu là các dự án không nối lưới, các dự án chỉ được nối lưới khi được đơn vị điện lực đảm bảo việc nối lưới an toàn, ổn định cấp điện, khi đó giá điện sẽ do 02 bên thỏa thuận. | Dự thảo đã bỏ nội dung “giá không đồng”. Việc phát triển điện tự sản tự tiêu đã được quy định tại Điều 23 đến Điều 25 dự thảo |
| 50. | Nội dung về nhà máy điện gió | Ông Sơn – Công ty CP Bitexco | Kiến nghị sửa đổi khoản 37 như sau: “37. Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió có toàn | Tiếp thu ý kiến để điều chỉnh, sửa đổi quy định cho phù hợp (xác |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|--|
| | ngoài khơi | | <p>bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý của đất liền” (bổ sung cụm từ “của đất liền” bỏ cụm “có độ sâu đáy biển lớn”).</p> <p>Lý do kiến nghị sửa đổi:</p> <p>1. Theo khoản 3, điều 3 NĐ 11/2021/NĐ-CP 10/2/2021 về “Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển” quy định như sau:</p> <p>“3. Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định, công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền và đảo có diện tích lớn nhất thuộc các huyện đảo.”</p> <p>Như vậy, nếu chỉ xác định nhà máy điện gió ngoài khơi căn cứ vào cụm “vùng biển 06 hải lý” sẽ loại bỏ nhóm đối tượng “06 hải lý của đảo có diện tích lớn nhất thuộc các huyện đảo” (vd TP đảo Phú Quốc, huyện đảo Phú Quý, huyện đảo Bạch Long Vỹ,...) các dự án có thể chỉ cách đảo 1-2 hải lý, nhưng cách xa bờ hàng trăm km, có độ sâu đáy biển 50-100m, khu vực không có lưới điện truyền tải về bờ, gây tăng chi phí đầu tư rất nhiều so với các dự án gió biển thông thường khác => kiến nghị thêm cụm “của đất liền” để làm rõ.</p> <p>2. Đối với các dự án điện gió ngoài khơi, độ sâu đáy biển phần lớn chỉ ảnh hưởng tới kết cấu móng, tuy nhiên, với độ sâu khoảng 50m, 60m, theo các kinh nghiệm quốc tế, thường sử dụng dạng móng mono pile, và chi phí móng chỉ chiếm 10-12% tổng mức đầu tư. Phần lớn các chi phí gây khác biệt lớn đối với điện gió ngoài khơi gây ra bởi việc xa bờ, khó tiếp cận trong công tác vận chuyển, xây dựng, yếu tố ảnh hưởng đến vật liệu</p> | định theo khoảng cách và bỏ tiêu chí xác định theo độ sâu) |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|----------------------------------|---|--|
| | | | và môi trường. Do đó độ sâu của đáy biển không phải yếu tố quyết định đến việc tăng chi phí => kiến nghị bỏ cụm từ “có độ sâu đáy biển lớn (được xác định cụ thể theo số liệu khảo sát thực tế do Chính phủ quy định).” | |
| 51. | Nội dung về khái niệm điện gió ngoài khơi | Bà Trần Hồng Việt – ĐSQ Đan Mạch | <p>- Chương này cần bổ sung nhiều nội dung vì NLTT sẽ là nguồn năng lượng chính của tương lai. Đặc biệt cần có các nội dung liên quan đến các cơ chế khuyến khích phát triển NLTT.</p> <p>- Về định nghĩa điện gió ngoài khơi: định nghĩa điện gió ngoài khơi (ĐGNK) được dùng để phân biệt dự án ĐGNK với các dự án điện gió khác (điện gió gần bờ) để có sự cạnh tranh công bằng giữa các loại hình công nghệ do công nghệ và lắp đặt ĐGNK phức tạp và tốn kém hơn. ĐSQ Đan Mạch và Cục Năng lượng Đan Mạch đã có nghiên cứu về định nghĩa ĐGNK cho Việt Nam căn cứ trên sàng lọc các khu vực biên tiềm năng để phát triển ĐGNK cũng như vị trí địa lý, độ sâu và tốc độ gió. Các khuyến nghị về định nghĩa thế nào là ĐGNK đã được trình bày cụ thể trong báo cáo này. Chúng tôi sẽ chia sẻ báo cáo với Cục Điện lực và tổ soạn thảo để tham khảo và cân nhắc định nghĩa ĐGNK.</p> <p>- Nên cân nhắc về khái niệm điện gió trên biển trong dự thảo luật vì tên gọi của các loại hình điện gió đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới gồm điện gió trên bờ, điện gió gần bờ (near shore hoặc intertidal), và điện gió ngoài khơi.</p> | <p>Cơ chế khuyến khích gồm khuyến khích về kỹ thuật, hỗ trợ thuế, phí, đất đai, giá bán điện. Đối vấn đề kỹ thuật và hỗ trợ thuế phí, đất đai thực hiện theo pháp luật về đầu tư. Đối với giá bán điện thực hiện theo quy định tại Luật này.</p> <p>Về ĐGNK, tiếp thu ý kiến để không đưa tiêu chí độ sâu để xác định dự án ĐGNK.</p> <p>Tiếp thu ý kiến để tiếp tục nghiên cứu về điện gió trên biển.</p> |
| 52. | Điều 26 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam – PVN | <p>- Khoản 1 Điều 26: Đề nghị bổ sung các công trình phụ trợ khác;</p> <p>- Khoản 3 Điều 26 về quyền chuyển nhượng dự án: Cần có biện pháp hài hòa không quy định cụ thể tại Luật, bổ sung quy định về thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi</p> | <p>- Không cần thiết, dự thảo đã nêu công trình chính.</p> <p>- Kiến nghị thí điểm phát triển ĐGNK không phù hợp</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|--|--|
| 53. | Nội dung về điện gió ngoài khơi | Nguyễn Thanh Trà - Công ty CIT từ Đan Mạch | <p>- Chỉ nên quy định độ xa là 06 hải lý, không quy định độ sâu</p> <p>- Đối với tỷ lệ 49% tại khoản 3 Điều 26: Đề nghị làm rõ tỷ lệ được thoái vốn tính như thế nào và cần có quy định cụ thể về năng lực của đơn vị nhận chuyển nhượng dự án.</p> | <p>- Tiếp thu ý kiến để không quy định tiêu chí độ sâu</p> <p>- 49% là tỉ lệ lớn nhất cho việc bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tính cả giai đoạn đầu tư, vận hành và các nhà đầu tư thứ cấp</p> |
| 54. | Điều 23 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đăng – ADB | Điểm c khoản 4 Điều 23: Đề nghị làm rõ sự khác nhau giữa thí điểm và thử nghiệm | Dự thảo điều chỉnh thành “thí điểm” |
| 55. | Nội dung về chính sách ưu đãi | Chị Loan – Ban TTĐ EVN | Về chính sách ưu đãi được thực hiện theo quy định pháp luật đầu tư: đề nghị cần quy định cụ thể các chính sách tại Luật Điện lực. | Tiếp thu ý kiến để sửa đổi, điều chỉnh quy định cho phù hợp |
| 56. | Nội dung về chương III Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Hà – Công ty CP IPC | <p>(1) Khoản 6 Điều 25: Cần phải có sự minh bạch, công bằng trong việc xây dựng các quy định của pháp luật, như khoản 6 Điều 25 Dự thảo này nói “Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu.” nếu quy định như vậy thì có thể hiểu các vùng khác (có tiềm năng như vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung bộ và Trung bộ) là không được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu. Như vậy là thiếu minh bạch, thiếu công bằng!</p> <p><i>Kiến nghị:</i> Bỏ nội dung này tại Luật;</p> <p>(2) Đối với điện tự sản tự tiêu: Khoản 14 và 15, Điều 4 Dự thảo Luật này quy định: “Điện tự sản tự tiêu là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia.” và</p> | <p>(1) Tiếp thu ý kiến góp ý để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định Điều</p> <p>(2) Tiếp thu ý kiến để xây dựng quy định có tính tổng quát, bao hàm được quy định tự sản, tự tiêu và tự sử dụng.</p> <p>(3) Bảo lưu: Quy định nêu công trình chính. Đối với bổ sung BESS hay hydrogen là công trình trong quá trình sản xuất. Trường hợp dự án điện thì đã có các công</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>“Điện tự sử dụng là điện được sản xuất và sử dụng tại cùng địa điểm lắp đặt do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện.”. Thế nào là “cùng địa điểm lắp đặt”? Nếu một pháp nhân đầu tư ĐMTMN trên mái xưởng A nhưng kéo điện và đấu nối vào tủ cấp nguồn cho hệ thống sản xuất đặt tại Xưởng B của pháp nhân này cách đó 500m nhưng vẫn trong hàng rào tổng thể nhà máy của họ để tự sử dụng thì có được coi là “cùng địa điểm lắp đặt” không ?</p> <p><i>Đề xuất:</i> Luật nên quy định mở hơn theo hướng cho phép bán điện cho tổ chức, cá nhân khác khi mà họ có nhu cầu với nhau trên cơ sở giá thành hợp lý, có chăng chỉ nên quy định thêm phạm vi địa lý cho việc tiêu thụ loại điện năng này là chỉ được phép trong hàng rào toàn bộ Công trình (tự sản tự tiêu) do pháp nhân này đầu tư hoặc trong nội bộ Khu công nghiệp (hay tương tự) để các tổ chức trong nội khu được bán điện cho nhau (một dạng đặc biệt của DPPA vật lý nhưng sẽ hưởng cơ chế chính sách riêng cho ĐMTMN chứ không theo quy định của DPPA), và thừa sẽ không được bán ra khỏi Khu công nghiệp này. Như vậy vẫn đảm bảo được nội hàm “tự sản tự tiêu”, “tự sử dụng” với “điều kiện giá thành hợp lý và tận dụng lưới điện, không phải nâng cấp” như quy định tại điểm b, khoản 1, Mục III Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 (Quy hoạch điện VIII), đồng thời tranh thủ được nguồn lực của toàn xã hội, giảm thiểu áp lực thiếu điện trong khi còn chờ các dự án nguồn lớn đi vào hoạt động.</p> <p>(3) Quy định tại khoản 1 Điều 26 là chưa đủ. Tương lai của điện gió ngoài khơi là kết hợp với sản xuất hydrogen “xanh” tại</p> | <p>cụ, quy định khác để quản lý.</p> <p>(4) Tiếp thu ý kiến đề không quy định tiêu chí độ sâu để xác định ĐGNK</p> <p>(5) Dự thảo đã quy định cụ thể các trường hợp đấu thầu/không đấu thầu (chấp thuận nhà đầu tư)</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>chỗ hoặc BESS có tích kWh và xuất khẩu. <i>Kiến nghị:</i> Luật nên quy định mở hơn. Ví dụ: thêm vào nội dung ...và các công trình khác thuộc phạm vi nhà máy. (4) Khoản 37 Điều 4: NMDG NK là ngoài 6 hải lý và độ sâu lớn do CP quy định, gần đây có quy định >10m (NĐ gió ngoài khơi đang xây dựng). vậy dưới 10m và cũng ngoài 6 hải lý thì thuộc loại nào? Cần làm rõ để luật được bao phủ toàn bộ. <i>Kiến nghị:</i> Luật nên bỏ quy định điều kiện về độ sâu. (5) Liên quan đến các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91: Hiện nay có nhiều quy định về lựa chọn nhà đầu tư, cụ thể: - Pháp luật đất đai 2023: (Điểm 5, điều 79) Nhà máy điện (công trình năng lượng) là trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; (Điểm b, khoản 1, điều 126) thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. - Pháp Luật đầu tư 61/2020/QH14, 2020: (Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư 1. Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; c) Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.) - Pháp luật đấu thầu: Khoản 4 Điều 1 Nghị định 23/2024/NĐ-</p> | |

| TT | NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------|--|---|
| | | | <p>CP quy định 8 trường hợp phải đấu thầu nhưng lại không có dự án điện.</p> <p>Kiến nghị: Luật nên đưa cụ thể trường hợp dự án điện</p> | |
| 57. | Nội dung về văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi) | Công ty SAMSUNG | Về nghị định dPPA khi ban hành có được áp dụng trước khi Luật này được thông qua hay không hay phải đợi Luật | Nghị định về DPPA độc lập với Dự án luật này, được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn luật hiện hành. Khi Nghị định được ban hành thì áp dụng theo thời điểm có hiệu lực của Nghị định. Các bên liên quan thực hiện quy định của Luật Điện lực hiện hành, Nghị định về DPPA và các văn bản liên quan, không phải đợi xây dựng dự án luật mới thực hiện |
| 58. | Nội dung về chương III Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Cần có quy định về chuyển dịch năng lượng sang sử dụng NLTT; - Các dự án điện nhỏ: Xem xét sự cần thiết đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư; - Dự án điện mặt trời tự sản, tự tiêu: Đề nghị xem lại giá 0 đồng, cần có hướng tiếp cận mới phù hợp hơn; - Pin tích điện (kết hợp điện mặt trời và điện gió): Cần có cơ chế phát triển phù hợp; - Thủy điện tích năng: Cần có chính sách kết hợp với điện mặt trời để giảm giá thành; - Bổ sung các quy định về nghiệm thu, thanh toán trước COD | <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như dự thảo: không bổ sung về chuyển dịch năng lượng do việc này mang tính giải pháp tổ chức thực hiện của QHPTDL theo từng thời kỳ, nhằm thực hiện các mục tiêu của QHPTDL, chính sách, định hướng phát triển tổng thể của kinh tế - xã hội, của ngành năng lượng. - Dự án nhỏ: Tiếp thu ý kiến để |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|--|--|
| | | | tại Luật. | <p>nghiên cứu, đề xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp - Pin tích trữ: Khuyến khích phát triển, không nhất thiết phải xây dựng cơ chế - Thủy điện tích năng: Dự thảo không quy định riêng đối với loại nguồn điện không có tính phổ biến như thủy điện tích năng - Nghiệm thu: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng |
| 59. | Nội dung về phát triển điện năng lượng tái tạo | Ông Nguyễn Thường Lang (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | Điều 24 “Phát triển điện năng lượng tái tạo” nên bổ sung thêm quy định “Phát triển điện năng lượng tái tạo là nền tảng để chuyển dịch cơ cấu điện năng theo hướng các- bon thấp, giảm thiểu phát thải ròng về 0 và bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững (Điều 36, Khoản 3, trang 23)” nhằm khẳng định về mặt pháp lý phát triển điện năng lượng tái tạo vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ bắt buộc để có nền tảng vững chắc chuyển dịch cơ cấu điện năng. Do đó, phát triển điện năng lượng tái tạo cần được ưu tiên hàng đầu và là điều kiện tiên quyết để tạo nền tảng chuyển dịch cơ cấu năng lượng. Nói cách khác, nếu thiếu phát triển điện năng lượng tái tạo đạt ngưỡng nhất định về quy mô và tốc độ, khó đạt được việc chuyển dịch cơ cấu điện năng lượng tái tạo cần thiết. Điều này hoàn toàn trái ngược với xu | <p>Kiến nghị giữ nguyên là “Hợp tác quốc tế”, vì Luật điều chỉnh trong phạm vi Việt Nam. Nghĩa của hội nhập sẽ rộng hơn, và có thể bao gồm cả đầu tư, chuyên giao ra nước ngoài, không phù hợp phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2: tiếp thu một phần để sửa thành “Điện năng lượng mới, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|--|
| | | | <p>hướng chuyển dịch cơ cấu điện năng hay nói cách khác, kếp ngược sự chuyển dịch cơ cấu năng lượng làm “lạc hậu hóa” cơ cấu này. Khoản 1 Điều 24 cũng nên bổ sung thêm tạo thuận lợi. Đây là tư tưởng bao trùm trong xu hướng tạo thuận lợi thương mại là xu hướng điều chỉnh khuôn khổ chính sách phổ biến toàn thế giới. Việc khẳng định khuyến khích như được đề cập trong Luật Điện lực sửa đổi là cung cấp thêm các công cụ và biện pháp ưu đãi (miễn, giảm thuế, đất đai) và tạo thêm lợi ích (hỗ trợ đào tạo, tư vấn, tìm đối tác) và/hoặc giảm thiểu các nghĩa vụ (tăng thời gian ân hạn lãi vay, lãi suất vay ưu đãi, miễn giảm phí) của các dự án đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo. Còn tạo thuận lợi được hiểu là loại bỏ các loại rào cản gia nhập đầu tư như đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiêu chuẩn hóa và tinh giản quy trình, hiện đại hóa). Nói cách khác, tạo thuận lợi là điều kiện cần để phát triển dự án đầu tư còn khuyến khích là tăng động lực lớn nhất để việc phát triển các dự án này được xây dựng và triển khai với quy mô lớn nhất và tốc độ nhanh nhất. Cũng trong quy định này còn khẳng định “<i>công suất phát triển vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch</i>” thực chất là hạn chế, thậm chí không chế sự phát triển hay quy định này trái ngược với nỗ lực khuyến khích phát triển. Đây là quan hệ mâu thuẫn giữa mục tiêu khuyến khích phát triển nhưng bị hạn chế về ngưỡng phát triển, Để giải quyết mâu thuẫn này, cần bổ sung</p> | <p>điện năng lượng tái tạo”</p> <p>- Điều 24 dự thảo 2: Tiếp thu một phần để điều chỉnh, bổ sung tại dự thảo</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|-------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>thêm ngưỡng hay phạm vi vượt quá công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch như <i>cho phép vượt quá công suất phê duyệt một tỷ lệ nào đó (chẳng hạn 30%)</i> trong giai đoạn quy hoạch. Việc cho phép vượt quá này còn có thể nhằm khắc phục hạn chế về quy hoạch được xây dựng về độ tin cậy không như mong đợi hay thường không đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn, độ chính xác không cao và thường bị phá vỡ. Đây cũng là cách thức khắc phục hạn chế công tác dự báo thiếu tin cậy trong xây dựng quy hoạch quốc gia, ngành, địa phương và cũng phù hợp với xu hướng phát triển nhanh chóng của lĩnh vực điện năng dưới tác động của tiến bộ công nghệ diễn ra nhanh chóng theo hướng điện năng lượng tái tạo. Nếu bổ sung thêm ngưỡng được phép vượt giới hạn sẽ tạo điều kiện để việc áp dụng các biện pháp tạo thuận lợi và khuyến khích được phát huy tối đa tác động. Do đó, Điều 24 nên chỉnh lại như sau: “ Điều 24 “Phát triển điện năng lượng tái tạo”</p> <p><i>Phát triển điện năng lượng tái tạo là nền tảng để chuyển dịch cơ cấu điện năng theo hướng các- bon thấp, giảm thiểu phát thải ròng về 0 và bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững</i></p> <p>Dự án điện năng lượng tái tạo bao gồm ...(giữ nguyên ý này)</p> <p><i>Tạo thuận lợi và khuyến khích đầu tư vào phát triển</i> nguồn điện năng lượng tái tạo...không vượt quá <i>30% tổng</i> công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch.</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--------------------------|---|--|
| 60. | Điều 26 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ô. Ngô Quốc Phương – EVN | <p>Xem xét bổ sung vào Điều 26 phát triển điện gió ngoài khơi do vướng mắc hiện nay Quy hoạch điện VIII và dự thảo quy hoạch không gian biển chưa xác định được vị trí dự án, tiềm năng của dự án điện gió ngoài khơi, do vậy kiến nghị xem xét bổ sung.</p> <p>Làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà nước hay các doanh nghiệp, tổ chức khảo sát các khu vực có tiềm năng phát triển ĐGNK; + Bộ TNMT hay Bộ Công Thương chủ trì xác định vùng tiềm năng phát triển ĐGNK | <p>Việc cấp phép khảo sát đang được quy định tại Nghị định 11/2021/NĐ-CP</p> <p>Việc xác định vùng có tài nguyên tiềm năng: dự thảo Luật đề xuất Bộ TNMT là cơ quan chủ trì</p> |
| 61. | Nội dung về chương III Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Luận – Chánh VP EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem lại khoản 3 Điều 23 nên logic với khoản 4 Điều 25, không nên quy định cứng việc mua sản lượng NLTT tự sản, tự tiêu với giá 0 đồng trong Luật mà nên để CP quyết định chính sách phù hợp với từng thời kỳ; - Khoản 3 Điều 26: Luật DN không cấm tỷ lệ chuyển nhượng, vì vậy đề nghị làm rõ mục đích hạn chế tỷ lệ chuyển nhượng; đề nghị làm rõ tỷ lệ chỉ tính trên TMĐT hoặc vốn CSH; - Điều 27: Đề nghị xem lại trách nhiệm của chủ đầu tư phải thực hiện khoản 1 (đầu tư hệ thống quan trắc) do làm tăng chi phí của dự án. | <p>Dự thảo đã bỏ “giá không đồng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật DN không cấm, tuy nhiên Luật Điện lực có tính chuyên ngành và có thể hạn chế việc chuyển nhượng và tỉ lệ chuyển nhượng cần xem xét trên cả trên TMĐT và vốn sở hữu, vốn góp <p>Chủ đầu tư ngay khi thực hiện dự án đã phải tổ chức quan trắc và thực tế sau khi vận hành đều có quan trắc để phục vụ vận hành và dự báo sản lượng</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--------------------------------------|---|---|
| 62. | Điều 25 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tuấn – Đại diện tham dự Hội nghị | Khoản 6 Điều 25: Đề nghị làm rõ các khu vực khác ngoài khu vực được quy định tại khoản này có được phát triển dự án không ? | Dự thảo đã điều chỉnh theo hướng bỏ khoản 6 Điều 25 dự thảo 2 và cho phép phát triển tại vùng, địa phương có điều kiện |
| 63. | Nội dung về chương III Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đông – PB PC EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 4: Đề nghị rà soát lại khoản 14, 15, 36 để làm rõ các nội dung; - Điều 23: Đề nghị bổ sung ưu tiên phát triển NLTT tại các khu vực có ưu thế về nguồn NLTT và các khu vực tập trung phụ tải. - Điều 24: Đề nghị chuyển câu dẫn thành 1 khoản và bổ sung thêm nội dung để đầy đủ (các công trình phụ trợ); - Điều 25: Tên điều có cụm từ “tự sử dụng”: đề nghị rà soát lại nội dung của Điều để phù hợp với các khái niệm được định nghĩa tại Luật. - Đề nghị có cơ chế giá điện riêng cho các dự án điện NLTT quy mô nhỏ để giảm bớt thời gian đàm phán PPA. | <p>Dự thảo đã điều chỉnh bỏ khoản 15 tại dự thảo 2 và điều chỉnh gộp khoản 14, khoản 36</p> <p>Tiếp thu một phần, nội dung này đã điều chỉnh, bổ sung phù hợp tại dự thảo</p> <p>Cơ chế giá điện: quy định về mua bán điện và giá điện tại chương V (đã có hướng dẫn cụ thể cho từng loại hình)</p> |
| 64. | Điều 24 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nhân – TĐ Trị An | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 24: Đề nghị làm rõ cụm từ “lưu trữ điện”, theo ý kiến cá nhân: TĐ tích năng là NM điện NLTT, không phải lưu trữ điện năng; - Đề nghị có quy định cơ cấu nguồn NLTT hợp lý trong tổng công suất hệ thống điện. | <p>Lưu trữ điện: khái niệm lưu trữ điện sẽ được hướng dẫn cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật</p> <p>Việc quy định cơ cấu nguồn NLTT trong luật là không phù hợp</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|------------------------|---|---|
| 65. | Điều 26 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ô. Hải – PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 26: Đề nghị chỉ quy định một tỷ lệ trên TMĐT hoặc vốn CSH thay vì quy định như dự thảo; - Cần làm rõ thẩm quyền cho phép đầu tư các dự án điện NLTT kết hợp (“pin lưu trữ”) và cho phép thay thế các thông số của dự án tại khoản 1, 3 Điều 24. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật DN không cấm, tuy nhiên Luật Điện lực có tính chuyên ngành và có thể hạn chế việc chuyển nhượng và tỉ lệ chuyển nhượng cần xem xét trên cả trên TMĐT và vốn sở hữu, vốn góp. - Dự án đầu tư NLTT kết hợp pin lưu trữ thuộc cùng dự án đầu tư: thẩm quyền theo quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng như dự án đầu tư xây dựng thông thường |
| 66. | Nội dung về điện năng lượng mới và điện gió ngoài khơi | Ông Phúc Đăng - PECC-3 | <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 12 Điều 4: Đề nghị làm rõ hydro và ammoniac thông thường hay thêm từ “xanh” sau cụm từ hydro và ammoniac để đảm bảo việc sản xuất điện từ năng lượng mới khác với SX điện từ năng lượng truyền thống. - Khoản 6 Điều 25: Đề nghị bỏ - Đối với điện gió ngoài khơi: Đề nghị quy định phương thức lựa chọn NĐT dự án điện gió ngoài khơi | <p>Tiếp thu, bổ sung “xanh” trong dự thảo</p> <p>Dự thảo bỏ khoản 6 Điều 25</p> <p>Phương thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định Luật Đấu thầu và quy định tại Luật này phần về đầu tư, đấu thầu</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|---|--|
| 67. | Điều 26 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại biểu tham dự họp | Đề nghị bổ sung tại Điều 26 các vị trí có tiềm năng phát triển điện gió ngoài khơi | Việc bổ sung vị trí tiềm năng tại Luật là không phù hợp |
| 68. | Điều 24 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tuấn – PB TTĐ EVN | Khoản 1 Điều 24: Đề nghị xem xét bổ sung: dự án điện MT có công suất từ 60MW trở lên phải kết hợp với đầu tư lưu trữ điện (BESS) với tỷ lệ công suất lưu trữ phù hợp theo quy định của Thủ tướng CP. Khuyến khích việc đầu tư lưu trữ điện (BESS) vì mục tiêu đảm bảo an ninh cung cấp điện, vận hành an toàn, tin cậy hệ thống điện. | Việc quy định cứng tại Luật sẽ không phù hợp, dự thảo Luật đã có nội dung khuyến khích tại Điều 21 |
| 69. | Nội dung về cơ chế giá đối với điện NLTT | Ông Nam – PTGD EVN | Cần có quy định cơ chế giá đối với điện NLTT tại Luật | Dự thảo đã quy định về mua bán điện và giá điện tại chương V (đã có hướng dẫn cụ thể cho từng loại hình) |
| 70. | Nội dung về điện gió ngoài khơi | Ông Toàn – Giám đốc kỹ thuật và phát triển dự án EDF Renewables Việt Nam | <p>- Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định về ảnh hưởng của các NMD gió với các công trình xung quanh. Theo quy định tại Thông tư số 02, Điều 11 về An toàn công trình, không có định nghĩa cụ thể về “khu dân cư”; “công trình điện gió phải nằm xa khu dân cư 300m”. Trong khi công trình điện gió phải bao gồm các cột gió, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp và công trình hạng mục phụ trợ khác là quá rộng và không thể áp dụng. Vì vậy, cần làm rõ “công trình điện gió” chỉ giới hạn ở tuabin gió, các công trình phụ trợ khác theo quy định về an toàn điện lực liên quan.</p> <p>- Hiện tại cũng chưa có quy định cụ thể về đền bù đất đai trong phạm vi quét cánh khi tuabin vận hành (là đường tròn tâm, là</p> | <p>Nội dung về an toàn được quy định tại phần an toàn của Luật này.</p> <p>Nên quy định theo hướng tuabin gió, vì hệ thống đường dây, trạm điện đã có quy định khoảng cách tại Nghị định</p> <p>Đề nghị Cục ATMT ý kiến thêm</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|---|---|
| | | | tâm tuabin, bán kính bằng chiều dài cánh) | |
| 71. | Điều 24 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Chính – Ban KTSX EVN | Điều 24: Liên quan đến dự án tích hợp có loại hình tích hợp giữa NMTĐ hiện hữu với NMTĐ mặt trời mới, đây cũng là 1 dạng lưu trữ điện năng có thể xác định giá chung để tham gia TTĐ | Dự thảo đã bỏ nội dung “dự án tích hợp” |
| 72. | Điều 24 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại diện của EVN | Liên quan đến khoản 1 Điều 24: Ngoài loại hình tích hợp như ông Chính đề cập ở trên, điện MT tích hợp với thủy điện tích năng có được xem là kết hợp <i>lưu trữ điện</i> không ? và thủy điện truyền thống với TĐ tích năng có được xem là kết hợp <i>lưu trữ điện</i> không ? Nếu có, cần có cơ chế khuyến khích phát triển phù hợp. | Điện mặt trời tích hợp với thủy điện tích năng không được xem là kết hợp <i>lưu trữ điện</i> . Khái niệm lưu trữ điện sẽ được hướng dẫn cụ thể tại văn bản dưới Luật |
| 73. | Nội dung về năng lượng mới | Ông Thắng - Tập đoàn Enterprise Energy | <p>Đã đề xuất Thăng Long Wind 3,4 GW và 2 GW (hydrogen trong nước và xuất khẩu).</p> <p>Có giấy phép khảo sát từ 2019. Tiềm năng gió ngoài khơi ở Bình Thuận nói riêng, cho phép khai thác tuabin CS cao; cho phép tối ưu hóa phần chân đế, nên giá điện hết sức cạnh tranh; qua đó cho trong nước và xuất khẩu.</p> <p>Các nước hành lang pháp lý rất tốt đến nay. Tạo thành tổ hợp giúp cho kinh tế, công nghiệp có bứt phát rất tốt. Nếu Việt Nam căn cứ số liệu quốc tế, nếu hành lang pháp lý hoàn thiện tốt thì có bứt phá.</p> <p>Đối với QH8 và KH, BCT đã nhìn thấy tiềm năng và đưa ra chỉ tiêu hết sức tham vọng. ... không giới hạn GNK xuất khẩu,...</p> <p>1) ĐGNK nằm trong điện năng lượng mới và xuất khẩu điện: hiện nay NQ 55 cho phép có cơ chế đột phá. Trong kết cấu của Luật mong phản ánh mạch lạc hơn. Tạo điều kiện hỗ trợ thực</p> | <p>1) Dự thảo đã có 01 Điều riêng về điện gió ngoài khơi</p> <p>2) Việc quy hoạch thực hiện theo quy định hiện hành liên quan. Việc xuất khẩu không phải là mục tiêu ưu tiên theo Nghị quyết 55-NQ/TW</p> <p>Việc mô tả công trình chính riêng cho điện gió ngoài khơi, do nguồn này có đặc thù riêng và có cả phần trên đất liền, dưới biển. Các nguồn khác đã phát triển và có kinh nghiệm</p> <p>Dự thảo đã có nội dung khi đầu tư dự án NLTT, khuyến khích đầu tư</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>hiên mục tiêu này.</p> <p>2) Mong muốn đối với gắn kết chính sách ưu tiên với QH vùng, QH tỉnh và đề xuất khẩu.</p> <p>Điều 23 : ưu tiên đề xuất khẩu để phù hợp QH vùng, QH tỉnh. QH vùng được duyệt đã nêu cụ thể dự án được ưu tiên phát triển (Thăng Long Wind). Vì vậy, phải có dự án cụ thể. Trong K2 ưu tiên phát triển gắn với QH vùng, tỉnh phục vụ mục tiêu xuất khẩu K4 mục c: đầu tư thí điểm. Đề nghị bổ sung thêm đối với ĐGNK đóng góp cho phát triển cả vùng, tỉnh và đóng góp cho năng lượng mới phục vụ trong nước và xuất khẩu, có thể được TTgCP quyết định ưu tiên triển khai.</p> <p>3) Điều 24: mô tả các công trình thuộc dự án. Tại sao không mô tả các dự án điện năng lượng mới.</p> <p>4) Điều 26: theo định nghĩa, gồm nhà máy điện và lưới điện. Tuy nhiên đối với NĐT gần như hoàn thiện FS thì về thiết kế và công nghệ thì ĐGNK có cả phần về hệ thống tích điện để đảm bảo phát điện cho trường hợp khẩn cấp. Đề nghị bổ sung: lưới điện NK và trên bờ; TBA- buộc phải có (gồm ngoài khơi, trên bờ) ; cần có thêm hệ thống lưu trữ điện năng</p> <p>Đề nghị bổ sung ĐGNK có phần liên quan điện năng lượng mới. Vì vậy, cần mở rộng khái niệm ĐGNK. Có thể dẫn ĐGNK vào điện phân trên bờ.</p> <p>Tương tự như dầu khí, cần gắn kho chứa, lưu trữ nhiên liệu (hydro, amoniac,...) và hệ thống cảng xuất nhiên liệu. Cảng có 02 cách: làm cảng ngoài khơi (giống dầu khí) hoặc đưa vào hệ thống ống dẫn khí trên bờ.</p> <p>5) Chủ trương thu hút đầu tư, phát triển: việc hạn chế chuyển</p> | <p>lưu trữ điện</p> <p>3. Điều 24: Dự án năng lượng mới có thể xuất hiện cả trên đất liền hoặc trên biển, và đến nay chưa xác định cụ thể. Do vậy, chỉ quy định cho điện gió ngoài khơi</p> <p>4. Điều 26: dự thảo (Điều 26 khoản 2) đã có mô tả lưới điện đến điểm đầu nối. Về lưu trữ điện (BESS) tại khoản 8 Điều 21 dự thảo</p> <p>5. Về chuyển nhượng 49 %: Không hạn chế chuyển nhượng dự án, tỉ lệ này là điều kiện NĐT được cấp có thẩm quyền lựa chọn làm chủ đầu tư thực hiện trách nhiệm phát triển, vận hành dự án ĐGNK.</p> <p>- Điều 32: Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực: dự thảo đã điều chỉnh thành 20 năm.</p> <p>6) PPA: thực hiện theo quy định về mua bán điện và giá điện tại chương V (đã có hướng dẫn cụ</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|---------------------------------|
| | | | <p>nhượng tại D26. Nếu là đảm bảo an ninh chủ quyền thì 49 % có thể kiểm soát. ĐGNK mới với VN nhưng thế giới là trên 30 năm. VN có kinh nghiệm phát triển dầu khí. Nên có thể áp dụng tương tự cho điện.</p> <p>Đối với ĐGNK: 1 GW cần khoảng 2-3 tỷ USD. Nhà đầu tư có phân kỳ đầu tư. Với vốn lớn như vậy thì không thể đợi hết đời dự án mới cho chuyển nhượng; mà cho phép sau hoàn tất XD cho NĐT chuyển nhượng để thu hút NĐT và giảm giá điện. Đề nghị áp dụng kinh nghiệm dầu khí VN và kinh nghiệm quốc tế. Việc chuyển nhượng phải được chấp thuận</p> <p>Điều 32: thời hạn giấy phép hoạt động điện lực áp dụng 20 năm. Yêu tố thời gian liên quan giá thành/chi phí sản xuất. Vì vậy, đề nghị xem xét mức không quá 30 năm.</p> <p>Một số vấn đề khác:</p> <p>Điều 13 khoản 6: với dự án quy mô như Thăng Long Wind thì việc thay đổi thông số nếu có thì cấp tỉnh rất khó xử lý; cho phép NĐT đề xuất tỉnh/BCT, nên dự thảo BCT đầu mối. Tỉnh khó đáp ứng yêu cầu.</p> <p>Luật Đầu tư, Đấu thầu: Điều 16 Khoản 3 mục e: bình đẳng giữa các đối tượng; đề nghị hết sức cân nhắc trường hợp không đấu thầu do Thủ tướng Chính phủ duyệt. Vì Thủ tướng Chính phủ duyệt xong 5-7 năm mà NĐT làm tốt hơn thì sao? Vì vậy, chủ trương thì đưa vào kế hoạch. Nếu DNNN đảm bảo tốt thì tham gia, nếu không thì cho NĐT khác tham gia cùng</p> <p>Điều 19 Khoản 3: cam kết tiến độ của NĐT. Thời điểm phê duyệt DAĐT, có sự tham gia của cơ quan Nhà nước.</p> <p>PPA và thu xếp xong tài chính: không có bảo lãnh Chính phủ?</p> | <p>thể cho từng loại hình).</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|---|
| | | | <p>Những vấn đề đó NĐT không thể cam kết được. Vấn đề bàn giao đất, khu vực biển nữa. Không nên đẩy 100 % trách nhiệm sang NĐT, nếu không thì k thu hút được NĐT hoặc sẽ đẩy giá điện lên cao. 6) PPA: cho đến nay, sau khi bỏ bảo lãnh của Chính phủ, (yếu tố QĐ thu xếp tài chính, để triển khai dự án hay không), chưa ký hoặc k ký được HĐ vì hơn 10 điều khoản liên quan rất nhiều văn bản vượt tầm của BCT. Nên chắng, lắng nghe, trao đổi qua kinh nghiệm của các dự án Bạc Liêu, LNG 3-4; PPA ĐGNK và các tổ chức quốc tế có ý kiến về PPA để triển khai được dự án ĐGNK Mong các nguyên tắc trong dự thảo luật mà đang động chạm luật khác thì đề xuất sửa đổi để có cơ chế, đã là hợp đồng là thỏa thuận giữa các bên và trách nhiệm các bên phải thực hiện. Không nên do vướng mắc luật pháp mà không ký được PPA.</p> | |
| 74. | Điều 4, 5 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Nguyễn Ngọc Ánh – GD Công ty Điện lực Đắk Nông | <p>- Khoản 14 Điều 4: Điện tự sử dụng là điện được sản xuất và sử dụng tại cùng địa điểm lắp đặt do cùng 1 pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện. Trường hợp một khi chung cư lắp đặt dùng chung hệ thống điện mặt trời mái nhà thì phải giải quyết thế nào? - điểm b, khoản 3 Điều 5: Đề nghị định nghĩa nhà máy điện lớn.</p> | <p>Đối với chung cư, tính chất sở hữu chung/riêng có thể không giống nhau giữa các chung cư nên không thể quy định trực tiếp tại Luật. điểm b, khoản 3 Điều 5: Dự thảo đã chỉnh sửa quy định cụ thể các loại dự án/công trình nhà nước độc quyền</p> |
| 75. | Điều 24, 26 Dự thảo 2 Luật Điện | Mr Thanh - SCT tỉnh Quảng Bình | - Khoản 2 Điều 24 bổ sung quy định về hệ số sử dụng đất của thủy điện và điện sinh khối | - Dự thảo đã quy định giao Chính phủ quy định về hệ số sử dụng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|---|---|
| | lực (sửa đổi) | | <p>- Điều 26 Dự thảo nêu Dự án điện gió ngoài khơi bao gồm các công trình chính nhà máy điện và lưới điện. Trong Quy hoạch điện VIII đã bao gồm các công trình lưới điện chưa. Cần quy hoạch đường dây đầu nối, nhất là nhà máy quy hoạch đầu nối 110 kV.</p> | <p>đất. Do vậy, việc bổ sung với thủy điện và điện sinh khối sẽ được nghiên cứu tại Nghị định.</p> <p>Quy hoạch điện VIII đã bao gồm các công trình lưới điện từ 220 kV trở lên theo đúng phạm vi quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Đối với lưới 110kV (bao gồm cả đầu nối nguồn điện) thuộc phạm vi Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.</p> |
| 76. | Nội dung về chương III Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr Vinh Công ty BOT điện Vân Phong | <p>- Điểm b, khoản 4 Điều 23: Bổ sung chủ thể trước “khảo sát...”</p> <p>- khoản 6 Điều 25: Làm rõ việc phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu được phép phát triển trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam</p> <p>- khoản 3 Điều 26: Lỗi đánh máy, cần viết “... ngoài khơi”.</p> <p>- Điều 27: Đề nghị bổ sung ngưỡng quy mô, ví dụ: 10Mp</p> | <p>Dự thảo đã bỏ nội dung điểm b khoản 4 Điều 23 dự thảo 2</p> <p>Dự thảo đã bỏ khoản 6 Điều 25 dự thảo 2.</p> <p>Khoản 3 Điều 26 dự thảo 2: tiếp thu, đã sửa trong dự thảo</p> <p>Điều 27 dự thảo 2: đã tiếp thu, bổ sung (trừ ĐMTMN < 1MW)</p> |
| 77. | Nội dung về năng lượng tái tạo, năng lượng | Lê Quang Toàn – Phó trưởng ban QLĐTXD – | <p>1. Góp ý về chính sách phát triển điện NLTT, NLM: Ý kiến: Phát triển NLTT kết hợp với nguồn điện lưu trữ và</p> | <p>Việc bổ sung là không phù hợp, do nguồn điện linh hoạt không phải NLTT.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|---|--|
| | mới | EVNGENCO3 | <p>nguồn điện linh hoạt (khởi động nhanh) để hấp thụ điện NLTT quy mô lớn nhằm điều hòa phụ tải, dự phòng công suất và duy trì ổn định hệ thống điện.</p> <p>- Đề xuất bổ sung:</p> <p>+ Khoản 2 Điều 23: Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo <i>kết hợp với nguồn điện lưu trữ (thủy điện tích năng, pin lưu trữ) và nguồn điện linh hoạt (khởi động nhanh)</i> theo nhu cầu phụ tải và trên cơ sở khai thác....</p> <p>+ Khoản 3 Điều 23: ... khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo <i>kết hợp với nguồn điện lưu trữ và nguồn điện linh hoạt</i>, điện năng lượng mới</p> <p>+ Điểm c, khoản 4 Điều 23: ... sản xuất điện từ <i>điện gió ngoài khơi, nguồn điện lưu trữ, nguồn điện linh hoạt và năng lượng mới (địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydrogen và amoniac) để phục vụ</i></p> | Việc kết hợp pin lưu trữ được quy định tại khoản 8 Điều 21 dự thảo. Việc phát triển thủy điện tích năng là chính sách chung theo Quy hoạch từng thời kỳ. Không phù hợp để quy định trong Luật, vì không phải mọi địa điểm đều có thể làm thủy điện tích năng |
| 78. | Nội dung về chương III Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Lý Tiểu Huệ - Trưởng phòng QL tài sản – Công ty TNHH Phương Đông Đồng Nai | <p>- Điện lưới NLTT tự sản tự tiêu có được cấp phép đấu nối vào lưới điện không? Cần phải có những thủ tục gì?</p> <p>- Việc mua bán chứng chỉ năng lượng REC có được đưa vào Luật Điện lực hay không? Hoặc BCT có quy định nào khác không? Nếu doanh nghiệp mua chứng chỉ REC thì có phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam không?</p> | Điện NLTT tự sản tự tiêu được đấu nối với lưới điện theo quy định. Trình tự thực hiện theo quy định của Chính phủ. Việc mua bán chứng chỉ năng lượng REC không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. |
| 79. | Điều 25 Dự thảo 2 Luật Điện lực | Công ty CP đầu tư thủy điện Đức | - Theo Khoản 6, Điều 25 Luật điện lực sửa đổi quy định “ <i>Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam bộ được phép phát triển</i> | Dự thảo đã bỏ khoản 6 Điều 25 dự thảo 2 và quy định theo hướng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|----------------|--|---|
| | (sửa đổi) | Bảo | <i>điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu</i> ". Như vậy, có thể hiểu các vùng khác có tiềm năng như vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ, Tây Nam Bộ là không được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu. Như vậy là vô lý khi quy định trong luật. | được phát triển tại các vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 80. | Điều 25 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Nguyễn Văn Ngà | - Khoản 6 Điều 25: Điện NLTT sử dụng tự sản, tự tiêu: đề nghị bỏ hoặc viết lại theo hướng: Ưu tiên phát triển vùng Đồng bằng Sông Hồng, vùng đồng bằng Đông Nam Bộ. | Dự thảo đã bỏ khoản 6 Điều 25 dự thảo 2 và quy định theo hướng được phát triển tại các vùng, địa phương có điều kiện phù hợp |
| 81. | Nội dung về chương II và chương III Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam EVN | <p>Chính sách phát triển điện lực, nên đưa điện lực là 1 ngành cơ sở kỹ thuật hạ tầng (có thể là khoản, điều riêng)</p> <p>Chương QH phát triển điện lực: khoản 1 Điều 9 cho phép bỏ đoạn "Trong quy hoạch", chỉ nên gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án cấp tỉnh</p> <p>Đột phá để đủ điện đã có nhưng chưa đủ mạnh (như nguồn lưới khẩn cấp có nói); nhưng không khẩn cấp (220, 110, hay 500) có thể không khẩn cấp nhưng vẫn phải làm, nếu phải đấu thầu thì có thể tắc.</p> <p>Điểm c Điều 16: KH 5 năm của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, KH 5 năm của EVN vừa duyệt nhưng chỉ còn 01 năm để thực hiện. Do vậy, đưa vào KH 5 năm không thể thực hiện nếu đưa như dự thảo.</p> <p>Lưới phục vụ quốc gia không nên đấu thầu. Có thể đưa vào Luật giao EVN làm, với lợi nhuận "0" đồng.</p> <p>Nguồn có thể đấu thầu.</p> <p>3) PPA qua nhiều khâu: do vậy cần nhắc việc PPA trong tiến độ</p> | <p>- Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh: không bỏ "trong Quy hoạch tỉnh" do không phù hợp với Luật Quy hoạch và là xác định rõ phạm vi quy hoạch Quốc gia/Tỉnh.</p> <p>- Dự thảo đã quy định dự án khẩn cấp không thuộc trường hợp phải đấu thầu. Các dự án sử dụng vốn nhà nước (trong đó có dự án lưới điện) cũng thuộc trường hợp không phải đấu thầu.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|----------------|--|---|
| | | | <p>dự án cam kết.</p> <p>4) Cơ chế xử lý dự án chậm tiến độ: cần quan tâm và đưa nhiều nội dung hơn.</p> <p>Một loạt dự án như Quỳnh lập, ... tới đây là Vĩnh Tân 3, đất để đó, cơ sở hạ tầng dùng chung để đó. Cần xem xét cơ chế thu hồi dự án nhanh nhất có thể, ví dụ thu và giao NĐT trước, xử lý tài chính sau</p> <p>5) Chương NLTT: là chương quan trọng, do tương lai trọng tâm là NLTT, NLM, nhưng quy định còn ít; chưa có cơ chế cụ thể cho phát triển. Chưa thấy đề cập năng lượng mới.</p> <p>Tại sao không làm ĐGNK để phục vụ trong nước đang thiếu điện mà chỉ quan tâm XK.</p> | |
| 82. | Nội dung về năng lượng tái tạo | NMD Thái Phong | <p>Giảm CO2 nhanh nhất phải dùng NLTT, nhưng từ 2020 đến nay thì không có hướng mở nào cho NLTT.</p> <p>ĐMT không thể tự hoạt động ổn định nếu không có lưới.</p> <p>Quy định tự sản tự tiêu sau khi ban hành tại Luật này: DN có thể làm không? DPPA thì khi nào được thực hiện.</p> | <p>Quy định tự sản tự tiêu: sau khi ban hành Luật này, sẽ đồng thời có Nghị định hướng dẫn nội dung Luật giao, do vậy, doanh nghiệp thực hiện theo quy định.</p> <p>DPPA: dự kiến được thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định</p> |
| 83. | Điều 24 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | SCT Quảng Bình | <p>Trong Điều 24 dự thảo có nêu dự án gồm nhà máy, TBA, đường dây.</p> <p>Vậy, các dự án NLTT trong QHĐ 8 có bao gồm TBA + ĐZ không?</p> <p>Hay cần QH đường dây đấu nối, nhất là nhà máy QH đấu nối 110 kV</p> | <p>Quy hoạch điện VIII đã bao gồm các công trình lưới điện từ 220 kV trở lên theo đúng phạm vi quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Đối với lưới 110kV (bao gồm cả đấu nối</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--|-------------------------|---|--|
| | | | | nguồn điện) thuộc phạm vi Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch. |
| 84. | Nội dung về chương III Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Lê Quang Toàn, GENCO 3 | Theo nhu cầu phụ tải đã cập nhật “kết hợp lưu trữ” nhưng chưa có “nguồn điện linh hoạt”. Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm “nguồn điện linh hoạt” tại Điều 23 khoản 2. Nguồn linh hoạt có ưu điểm: đóng góp trong hệ thống, thời gian khởi động nhanh (vài s có thể phát điện, dải điều độ cs lớn, số lần khởi động nhiều trong ngày). GENCO3 nghiên cứu sẽ mang lại hiệu quả cho hệ thống điện tốt, góp phần cho hấp thụ NLTT | Nguồn điện linh hoạt sử dụng nhiên liệu khí do đó, không phải năng lượng tái tạo, năng lượng mới và không phù hợp bổ sung tại Chương về NLTT |
| Nội dung góp ý về chuyên đề 3: Thị trường điện và một số nội dung liên quan đến hoạt động mua bán trên thị trường điện | | | | |
| 85. | Nội dung về thị trường điện cạnh tranh | Ông Tiến – Hội Điện lực | - Về thị trường điện cạnh tranh: Chưa có sự chuyển biến mới so với các quy định tại Luật hiện hành để xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh khi vận hành thị trường điện. Vì vậy đề nghị xem xét bổ sung các quy định tại Luật để xử lý các khó khăn, vướng mắc. - Đề nghị có quy định về thẩm quyền dừng thị trường điện tại Luật Điện lực; | - Nội dung thị trường điện tại dự thảo 2 của Luật Điện lực sửa đổi đã được sửa đổi bổ sung quy định về Hợp đồng kỳ hạn, bổ sung quyền và nghĩa vụ của đơn vị Điều hành giao dịch thị trường điện, quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng, các cơ quan liên quan, quy định về quyền và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia thị trường điện để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của thị trường điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---------------------------|---|--|
| | | | | <p>hiện nay.</p> <p>- Chính sách phát triển thị trường điện được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định là chính sách xuyên suốt, lâu dài để hướng đến phát triển ngành điện bền vững. Do vậy, việc dừng thị trường điện và thẩm quyền dừng thị trường điện không nên được thể chế hóa tại Luật vì sẽ đi ngược lại đường lối, chủ trương xây dựng thị trường điện của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, hiện nay Quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành đã có quy định về tạm dừng thị trường điện trong một số trường hợp bất khả kháng (an ninh hệ thống,...).</p> |
| 86. | Điều 37 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Loan – Phó ban TTĐ EVN | Tại Điều 37: Đề nghị làm rõ hơn việc vận hành TTĐ tại các cấp độ cạnh tranh và phải có giải pháp giải quyết các nút thắt cho phát triển thị trường điện liên quan đến cải cách giá bán lẻ điện nhằm thực hiện NQ số 55 của Bộ Chính trị | - Về việc làm rõ hơn vận hành thị trường điện tại các cấp độ cạnh tranh: Khoản 1 Điều 37 đã xác định 03 cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh. Việc chi tiết về cơ chế giao dịch, mô hình thiết kế,... nằm trong Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ do Bộ Công |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--------------------------------|---|--|
| | | | | <p>Thương ban hành, không quy định tại Luật.</p> <p>- Về việc giải quyết nút thắt cho phát triển thị trường điện cạnh tranh liên quan đến cải cách giá bán lẻ điện: Tại khoản 2 Điều 37 đã xác định các điều kiện tiên quyết cần phải hoàn thành để triển khai thị trường điện cạnh tranh các cấp độ, trong đó đã đưa các nội dung về cải cách giá điện, xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng và giữa vùng, miền theo chủ trương tại Nghị quyết số 55/NQ-TW. Đồng thời, về chính sách giá điện tại khoản 2 và khoản 4 Điều 57 cũng đã bổ sung các nội dung trên về cải cách giá điện theo định hướng phát triển thị trường điện các cấp độ.</p> |
| 87. | Nội dung về đối tượng tham gia thị trường điện và dịch vụ phụ trợ | Bà Việt – Đại sứ quan Đan Mạch | - Với sự phát triển mạnh mẽ của NLTT, sẽ có nhiều nhu cầu và loại hình sử dụng dịch vụ năng lượng mới, VD như xe máy điện, ô tô điện, trạm sạc, pin lưu trữ năng lượng. Do đó các đối tượng tham gia thị trường điện sẽ mở rộng chứ không chỉ thuần túy là các đơn vị mua bán điện truyền thống trước đây. Ở Đan Mạch và châu Âu đã hình thành một đối tượng mới trên thị trường điện có tên gọi Balance Responsible Party (Đơn vị chịu trách nhiệm | - Về việc bổ sung nhóm đối tượng mới tham gia thị trường điện: Các đối tượng mới này sẽ được xem xét trong quá trình phát triển của ngành điện Việt Nam. Tuy nhiên, đơn vị chịu trách nhiệm cân bằng được hiểu là đơn vị cung cấp dịch |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|-----------------------------|--|---|
| | | | <p>cân bằng). Do vậy, Luật ĐL sửa đổi cũng nên cân nhắc đưa vào các nhóm đối tượng mới sẽ tham gia thị trường điện trong tương lai để tạo hành lang pháp lý sẵn sàng cho việc vận hành thị trường điện.</p> <p>- Trong luật cũng cần có quy định về thị trường dịch vụ phụ trợ để tạo điều kiện tích hợp các nguồn NLTT ngày càng nhiều vào hệ thống điện, đồng thời giúp cho thị trường minh bạch và vận hành hiệu quả hơn.</p> | <p>vụ trong hệ thống điện, cần phải xác định rõ công nghệ của đơn vị này sử dụng.</p> <p>- Về thị trường dịch vụ phụ trợ: Thị trường điện cạnh tranh là khái niệm rộng, trong đó bao gồm nhiều cơ chế, nhiều thị trường thành phần, trong đó thị trường dịch vụ phụ trợ là một cấu phần của thị trường điện cạnh tranh. Do vậy, thị trường dịch vụ phụ trợ nên được quy định tại Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ do Bộ Công Thương ban hành, không quy định tại Luật.</p> |
| 88. | Điều 39 và 41 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Phạm Thùy Dung – SAMSUNG | <p>- Khoản 3 Điều 39: Đề nghị bổ sung các quy định làm rõ các yếu tố cấu thành giá bán điện để tại thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạch định sản xuất – kinh doanh dài hạn;</p> <p>- Đề ưu tiên sử dụng điện sạch, điện NLTT, đề nghị bổ sung quyền của KH sử dụng điện lớn trong việc mua điện từ đơn vị NLTT và mua giao ngay trên thị trường điện</p> | <p>- Về việc quy định rõ các yếu tố cấu thành giá bán điện giao ngay: Giá thị trường điện giao ngay được hình thành trên cơ sở giá chào của các đơn vị tham gia thị trường điện. Tùy thuộc vào mô hình thiết kế thị trường điện, giá chào của các đơn vị là chi phí biến đổi hay chi phí toàn phần. Vấn đề này được xác định và làm rõ tại Quy định vận hành thị trường</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|--|---|
| | | | | <p>điện cạnh tranh các cấp độ do Bộ Công Thương ban hành, không quy định tại Luật.</p> <p>- Về việc bổ sung quyền của khách hàng lớn mua điện từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và mua điện trên thị trường điện giao ngay: Điểm d khoản 1 Điều 41 dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) đã có nội dung này.</p> |
| 89. | Nội dung về dịch vụ phụ trợ | Ông Dương Mạnh Cường - Cố vấn năng lượng cao cấp Chương trình hỗ trợ năng lượng ESP Tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ Việt Nam | Đề nghị mở rộng, bổ sung đối tượng cũng như lĩnh vực cung cấp dịch vụ phụ trợ (DVPT), cho phép loại hình nhà cung cấp dịch vụ điều chỉnh phụ tải điện DR providers tham gia cung cấp dịch vụ (dưới dạng điện năng tiêu thụ) trong thị trường dịch vụ phụ trợ. | Nội dung này là các vấn đề kỹ thuật chi tiết, quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương. |
| 90. | Điều 36 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng - PGS.TS., Giảng viên cao cấp Trường Đại học Kinh tế quốc | Điều 36 Nguyên tắc hoạt động (Thuộc mục 1: Thị trường điện cạnh tranh) (trang 23) cần bổ sung thêm nguyên tắc 4. Không phá vỡ Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, Quy hoạch phát triển ngành đã được phê duyệt và quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội địa phương Liên quan đến khoản 1 Điều 40: Nội dung điểm a nên bổ sung | - Về đề xuất bổ sung khoản 4 Điều 36: Không tiếp thu. Thị trường điện là thị trường điện quốc gia, việc vận hành và phát triển thị trường điện có tác động sâu rộng đến toàn bộ nền kinh tế |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|---|---|
| | | dân. | <p>“<i>Dự báo đầy đủ, tin cậy cung cầu điện năng</i> và lập kế hoạch vận hành thị trường điện”.</p> <p>Lý do: Điều này nhằm nhấn mạnh phải đặc biệt coi trọng dự báo nhất là dự báo cung – cầu ngành điện để tránh bị dự báo sai, gây tình trạng thiếu điện và cắt điện luân phiên, phá vỡ tính chất cạnh tranh của thị trường điện. Thị trường cạnh tranh đầy đủ chỉ hình thành và phát triển khi có sự tham gia của nhiều người bán và nhiều người mua. Nếu quá ít người bán hoặc quá ít người mua thì không thể tạo được thị trường vận hành tự động mà chủ yếu do sự điều tiết của nhà nước.</p> | <p>Việt Nam. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 37 cũng đã giao Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành,...phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ.</p> <p>- Về khoản 1 Điều 40: Tiếp thu, hiệu chỉnh dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi)</p> |
| 91. | Nội dung về thị trường điện cạnh tranh | Ông Nguyễn Thường Lang (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | <p>1. Nguyên tắc hoạt động (Thuộc mục 1: Thị trường điện cạnh tranh) (trang 23) cần bổ sung thêm nguyên tắc <i>4. Tuân thủ Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, Quy hoạch phát triển ngành và Quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội địa phương đã được phê duyệt.</i></p> <p>2. Điều 40 (trang 15), Khoản 1 Các hoạt động...” bổ sung hoạt động a. Lập kế hoạch nên thêm <i>Dự báo đầy đủ, tin cậy cung-cầu điện năng</i> và lập kế hoạch vận hành thị trường điện. Điều này nhằm nhấn mạnh phải đặc biệt coi trọng dự báo nhất là dự báo cung – cầu ngành điện để tránh bị dự báo sai, gây tình trạng thiếu điện và cắt điện luân phiên, phá vỡ tính chất cạnh tranh của thị trường điện. Thị trường cạnh tranh đầy đủ chỉ hình thành và phát triển khi có sự tham gia của nhiều người bán và nhiều người mua. Nếu quá ít người bán hoặc quá ít người mua thì không thể tạo được thị trường vận hành tự động mà chủ yếu do</p> | <p>- Về đề xuất bổ sung khoản 4 Điều 36: Không tiếp thu. Thị trường điện là thị trường điện quốc gia, việc vận hành và phát triển thị trường điện có tác động sâu rộng đến toàn bộ nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 37 cũng đã giao Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành,...phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ.</p> <p>- Về khoản 1 Điều 40: Tiếp thu, hiệu chỉnh dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|---|
| | | | sự điều tiết của nhà nước. | |
| 92. | Nội dung về dự án NLTT tham gia thị trường điện | Ông Toàn – Giám đốc kỹ thuật và phát triển dự án EDF Renewables Việt Nam | <p>- Dự án NLTT muốn tham gia thị trường điện cần những điều kiện cụ thể nào ? Sau khi tham gia TTĐ thì NLTT có được ưu tiên huy động hay không ?</p> <p>- Theo quy định, dự án điện NLTT >30 MW mới được tham gia thị trường điện thì cụm các dự án nhỏ (<30MW) gom công suất về 1 TBA có tổng công suất > 30MW có được tham gia TTĐ không ?</p> | <p>- Dự án NLTT tham gia thị trường điện cần các điều kiện: Giấy phép hoạt động điện lực; Hợp đồng mua bán điện, Nghiệm thu và hoàn thành việc đầu tư, lắp đặt các hệ thống đo đếm, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành. Sau khi tham gia thị trường điện, đơn vị phát điện năng lượng tái tạo được huy động tương tự như các nhà máy điện khác trên cơ sở đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của nhà máy, của lưới điện, cân bằng cung cầu hệ thống điện.</p> <p>- Về quy mô công suất của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo tham gia thị trường điện: dự thảo Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh hiện đang cho phép những dự án/nhà máy điện NLTT có công</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|---|--|
| | | | | suất từ 10 MW trở lên tham gia thị trường điện. Do đó, khi Thông tư trên được ban hành sẽ là cơ sở pháp lý để các đơn vị có nhu cầu và đáp ứng yêu cầu tham gia. |
| 93. | Nội dung về quyền và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia thị trường điện | Ông Nguyễn Chơn Cẩm – PTP Kế hoạch Đại diện Công ty NĐ Phú Mỹ | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét lại Điều 41, các nội dung đang trùng lặp tại Điều 50 đến Điều 56; - Đề nghị xem xét bổ sung thêm điều khoản quy định quyền và nghĩa vụ của đơn vị giám sát thị trường điện. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, rà soát hiệu chỉnh tại Điều 41 Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi. - Về đề xuất bổ sung điều khoản quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị giám sát thị trường điện: Hiện nay quy định vận hành thị trường điện đã quy định trách nhiệm của Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công Thương) thực hiện giám sát thường xuyên, định kỳ. Do vậy, nội dung này không được bổ sung tại Luật. |
| 94. | Nội dung về đối tượng tham gia thị trường điện | Ông Tuấn – Phó ban TTĐ EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Liên quan đến đối tượng tham gia thị trường điện (các chủ thể trực tiếp tham gia là Bên bán và Bên mua điện): Đề nghị bổ sung nghĩa vụ của Bên mua điện trong việc thanh toán tiền điện theo Hóa đơn do đơn vị SMO phát hành; - Liên quan đến đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng (điểm h khoản 1 Điều 38): Trách nhiệm thu thập và xử lý số liệu phục vụ thị trường điện đang được quy định tại Điều 42 (thuộc về đơn vị MO), đề nghị quy định bổ sung. Ngoài ra việc giao đơn vị | <ul style="list-style-type: none"> - Về việc bổ sung nghĩa vụ của bên mua điện trong việc thanh toán tiền điện theo Hóa đơn do đơn vị SMO phát hành: Không tiếp thu. Do định hướng thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh, SMO là đơn vị công bố, lập hóa đơn và thực hiện thanh toán |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|---|
| | | | <p>SMO thu thập xử lý số liệu đo đếm là không khách quan, đề nghị giao cho bên thứ ba thực hiện.</p> <p>- Đề nghị cân nhắc bổ sung việc tham gia thị trường điện của các nước tiểu vùng sông MeKông</p> | <p>cho các đơn vị tham gia thị trường điện.</p> <p>- Về đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng: Dự thảo đã lược bỏ khái niệm này do đây không phải là đơn vị mới phát sinh, chức năng quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện sẽ được bổ sung cho các đơn vị liên quan như Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện khi tham gia thị trường.</p> <p>- Về phát triển thị trường điện khu vực: Không tiếp thu. Việc xây dựng, vận hành thị trường điện khu vực phải được thực hiện theo quy định vận hành thị trường điện khu vực và các cam kết chung của các nước tham gia vào thị trường điện khu vực, không thuộc phạm vi quy định của Luật Điện lực một nước.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|---|
| 95. | Điều 42 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Phú – Phó ban TC-KT EVN | Điểm đ khoản 2 Điều 42 giao A0 lập hóa đơn là không phù hợp, do việc lập hóa đơn mua bán phải thực hiện thông qua giao dịch mua bán giữa 02 bên, đơn vị SMO chỉ là đơn vị trung gian nên đề nghị xem lại quy định để đảm bảo tính khả thi | Không tiếp thu. Việc xây dựng Luật Điện lực có giá trị dài hạn. Đồng thời quy định này phù hợp với định hướng Thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh và chủ trương chuyển Đơn vị này thành đơn vị độc lập với bên mua và bên bán của Chính phủ. |
| 96. | Điều 37 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam – PTGD EVN | Đề nghị phải nghiên cứu cẩn trọng mô hình phát triển do thị trường điện tại nhiều quốc gia phát triển trên thế giới (như Mỹ, Nhật) cũng phát triển ở mức độ vừa phải. Khi phát triển thị trường điện ở mức độ cạnh tranh hoàn chỉnh, vai trò cung cấp điện khi đó không còn thuộc EVN (do EVN chỉ còn là 1 bên cung cấp điện như Genco hiện nay) mà thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (ví dụ: Bộ Công Thương); vì vậy cần có nghiên cứu kỹ lưỡng để có giải pháp phù hợp. | Tiếp thu. Tại khoản 3 Điều 37 đã quy định Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh,... phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ. |
| 97. | Điều 40 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đình Gia Tuân – Ban Đầu tư Công ty TNHH Năng lượng REE | Liên quan đến Điều 40: - Đề xuất đưa cụ thể tỷ lệ tham gia thị trường điện tối thiểu là 10% – 40%. - Đề xuất PPA đối với các dự án NMTĐ nhỏ hơn hoặc bằng 30MW có tỷ lệ tham gia TTĐ là 40% để khuyến khích đầu tư; - Sản lượng điện tham gia thị trường điện được Bên mua và Bên abns thống nhất từ tháng 12 của năm trước liền kề. | Các nội dung này là các góp ý chi tiết nên được đề xuất góp ý tại quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ do Bộ Công Thương ban hành |
| 98. | Điều 47 Dự thảo | Ông Vinh | Điểm a khoản 1 Điều 47: Đề nghị làm rõ một khách hàng lớn | Quy định tại điểm a khoản 1 Điều |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|---|
| | 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | | chỉ mua điện từ 01 đơn vị phát điện hay cho phép mở rộng một đơn vị phát điện bán cho nhiều khách hàng lớn và ngược lại một khách hàng lớn mua từ nhiều đơn vị phát điện | 47 mua bán điện qua đường dây tư nhân kết nối trực tiếp. Trường hợp này đơn vị phát điện NLTT hoặc Khách hàng sử dụng điện lớn được quyền thỏa thuận, mua bán điện trực tiếp với một hoặc nhiều Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị phát điện NLTT khi đáp ứng đủ các điều kiện về hạ tầng lưới điện truyền dẫn riêng. |
| 99. | Điều 38,45,46 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn: Đề nghị làm rõ giá hợp đồng kỳ hạn là giá điện hay giá nào? Điều 38. Đề nghị rà soát, làm rõ các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh. Thiếu quy định về quyền và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia thị trường điện; Điều 46 đổi lợi ích nhà nước lên trước lợi ích của KH; | - Điều 38: Nội dung điều này quy định chung về các đối tượng tham gia thị trường điện, không quy định về vai trò, chức năng của từng đơn vị trong thị trường điện. Về quy định quyền và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia thị trường điện đã được quy định tại Điều 41 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi. - Điều 45: Giá hợp đồng kỳ hạn là giá thỏa thuận theo nguyên tắc chi phí hoặc theo nguyên tắc của giá tham chiếu giúp các bên ký kết hợp đồng kỳ hạn có thể giảm thiểu được rủi ro trong thị trường cạnh tranh. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|------------------------------------|---|--|
| | | | | - Điều 46: Tiếp thu |
| 100. | Điều 39,40 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Lê Thị Phương Cẩm (Phó TGD CPC) | <p>Điều 39 và Điều 45: Đề nghị làm rõ hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng có thời hạn khác nhau như thế nào? Nên bổ sung định nghĩa về Hợp đồng kỳ hạn.</p> <p>Điều 40: Điểm đ và điểm g nội dung gần như giống nhau, đề nghị làm rõ, nếu cần thiết hiệu chỉnh lại.</p> | <p>- Về Điều 39 và Điều 45:</p> <p>+ Hợp đồng kỳ hạn: là hợp đồng tài chính giúp các bên quản lý rủi ro về giá điện khi tham gia thị trường điện. Hai bên thỏa thuận, xác nhận cam kết về việc mua hoặc bán sản lượng điện năng theo một mức giá đã được xác định vào một thời điểm cụ thể trong tương lai.</p> <p>+ Hợp đồng có thời hạn: là hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở cam kết giao nhận điện năng gắn với các yếu tố vật lý, kỹ thuật để đảm bảo thực hiện hợp đồng giữa hai bên.</p> <p>+ Tiếp thu, bổ sung định nghĩa hợp đồng kỳ hạn tại Luật.</p> <p>- Về Điều 40: Điều này quy định về các hoạt động mua bán điện và hoạt động điều hành giao dịch thị trường điện. Do đó, điểm đ là hoạt động của các đơn vị tham gia cạnh tranh trong thị trường điện; điểm g là hoạt động của đơn vị điều độ hệ thống điện và điều</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------------|--------------------------------------|---|--|
| | | | | hành giao dịch thị trường điện. |
| 101. | Nội dung về hợp đồng kỳ hạn | Ông Minh (Phó Vụ trưởng Vụ PC Bộ CT) | <p>Về hợp đồng kỳ hạn, đề nghị làm rõ định hướng phát triển của loại hợp đồng này, có được giao dịch trên thị trường thứ cấp không?</p> <p>Trường hợp dừng thị trường điện: Các trường hợp dừng thị trường, thẩm quyền của cơ quan cho phép dừng thị trường điện, đề nghị xem xét, bổ sung vào Luật</p> | <p>- Về hợp đồng kỳ hạn: Luật Điện lực quy định hợp đồng kỳ hạn là một hình thức để mua bán điện trong thị trường điện, giúp các bên quản lý rủi ro về giá điện khi tham gia thị trường điện. Tuy nhiên, hợp đồng kỳ hạn có được giao dịch trên sở giao dịch hàng hóa hoặc sàn giao dịch chứng khoán hay không sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại hoặc Luật Chứng khoán.</p> <p>- Về quy định dừng thị trường điện: - Chính sách phát triển thị trường điện được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định là chính sách xuyên suốt, lâu dài để hướng đến phát triển ngành điện bền vững. Do vậy, việc dừng thị trường điện và thẩm quyền dừng thị trường điện không nên được thể chế hóa tại Luật vì sẽ đi ngược lại đường lối, chủ trương xây dựng thị trường điện của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, hiện nay Quy định vận hành thị trường</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---|---|--|
| | | | | điện do Bộ Công Thương ban hành đã có quy định về tạm dừng thị trường điện trong một số trường hợp bất khả kháng (an ninh hệ thống,...). |
| 102. | Nội dung về văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi) | Lý Tiểu Huệ - Trưởng phòng QL tài sản – Công ty TNHH Phương Đông Đồng Nai | - DPPA khi nào thì có thể tiến hành? Trong trường hợp mua bán điện không thông qua lưới điện của EVN thì làm sao để ổn định điện phát ra từ NLMT? Đơn vị mua điện chỉ sử dụng thực tế vẫn dùng song song với điện lưới, vậy thì có gọi là đã đầu nối vào hệ thống lưới điện quốc gia không? | <p>- Về cơ chế DPPA: Hiện Bộ Công Thương đang xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định và trình Chính phủ trong tháng 5/2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Về việc đảm bảo chất lượng điện năng (điện áp, tần số): Lưới điện trong trường hợp này là lưới điện do tư nhân đầu tư, không đầu nối vào lưới điện quốc gia thì bên đầu tư phải chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng điện năng theo thỏa thuận ký với khách hàng.</p> <p>- Khách hàng sử dụng điện hoàn toàn có thể mua điện từ đường dây kết nối riêng và lưới điện quốc gia. Tuy nhiên 02 hệ thống này cần phải xây dựng và vận hành độc lập.</p> |
| 103. | Nội dung về thị | Ông Phong (Cục | Đề nghị rà soát các điều khoản quy định về thị trường điện để | Các điều, khoản quy định về thị |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------|--|--|
| | trường điện | ATMT, Bộ Công Thương | đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, minh bạch cao nhất có thể trong vận hành thị trường điện, đặc biệt là đối với đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, vì đây là đơn vị chịu trách nhiệm lập lịch huy động, đưa ra giá thị trường điện áp dụng cho các đơn vị. | trường điện đã bao gồm nguyên tắc hoạt động (điều 36), đối tượng tham gia (điều 38), quyền và nghĩa vụ của các đối tượng tham gia thị trường điện (điều 41), quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện (điều 42), vai trò giám sát vận hành thị trường điện (điều 91) cơ bản đã đầy đủ, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, minh bạch trong môi trường cạnh tranh. |
| 104. | Nội dung về thị trường điện cạnh tranh và cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn | Ông Nam (Phó TGD EVN) | <p>+ Về thị trường điện cạnh tranh: Theo đánh giá, rất khó không làm được thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh trong bối cảnh cung không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ, giá bán lẻ điện đang áp dụng thống nhất toàn quốc. Do vậy, đề nghị ban soạn thảo, tổ biên tập nghiên cứu, bổ sung chính sách về giá điện để phát triển thị trường điện. Theo đó, giá điện phải theo thị trường, không bù chéo giữa các khách hàng, các vùng miền, các chương trình hỗ trợ khách hàng thu nhập thấp, chính sách an sinh xã hội phải được thực hiện bằng các chương trình riêng của Chính phủ, độc lập với giá điện. Đồng thời hình thành các quỹ bù chéo, quỹ bình ổn theo đúng tinh thần Nghị quyết 55-NQ/TW.</p> <p>+ Điều 47. Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn: Đề nghị nghiên cứu, rà soát để đảm bảo xây dựng cơ chế này phù hợp với chỉ đạo của Phó Thủ</p> | <p>- Về thị trường điện cạnh tranh: Tại khoản 2 Điều 37 đã xác định các điều kiện tiên quyết cần phải hoàn thành để triển khai thị trường điện cạnh tranh các cấp độ, trong đó đã đưa các nội dung về cải cách giá điện, xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng và giữa vùng, miền theo chủ trương tại Nghị quyết số 55/NQ-TW. Đồng thời, về chính sách giá điện tại khoản 2 và khoản 4 Điều 57 cũng đã bổ sung các nội dung trên về cải cách giá điện theo định hướng phát triển thị trường điện</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------|---|--|
| | | | tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp ngày 14/5/2024. | các cấp độ. - Điều 47: Giữ nguyên như dự thảo. Tại khoản 3 Điều này đã giao Chính phủ quy định chi tiết về mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện. Bộ Công Thương hiện đang hoàn thiện dự thảo Nghị định DPPA trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp ngày 14/5/2024 và dự kiến trình Hồ sơ Nghị định này trong tháng 5/2024. |
| 105. | Nội dung về quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải | BOT Vân Phong | Nội dung liên quan đến đường dây riêng có thể sử dụng cho nhiều đối tượng cùng lúc không, vì liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải; | Đường dây kết nối riêng: Nhằm mục đích chính là sử dụng truyền dẫn điện trong hoạt động mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện NLTT và Khách hàng sử dụng điện lớn. Trong trường hợp các bên mong muốn cho bên thứ 3 sử dụng đường dây kết nối riêng thì phải được cấp phép hoạt động truyền tải điện/phân phối điện; giá dịch vụ truyền tải/phân phối điện do các bên tự thỏa thuận. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--|---|---|---|
| Nội dung góp ý về chuyên đề 4: Giá điện và hợp đồng mua bán điện | | | | |
| 106. | Nội dung về giá FIT | Chị Loan – Ban TTĐ EVN | Về chính sách giá: Đối với các dự án điện nhỏ đề nghị Chính phủ quy định giá FIT phù hợp với từng thời kỳ. Đối với các dự án điện còn lại: Đề nghị lựa chọn nhà đầu tư có giá cạnh tranh | Nội dung này đã được quy định tại Điều 58. |
| 107. | Nội dung về chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng - PGS.TS., Giảng viên cao cấp Trường Đại học Kinh tế quốc dân. | 1. Về quy định hợp đồng mua bán điện (Chương V): Do hình thành thị trường phát điện cạnh tranh, thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh cho nên giao dịch hoàn toàn dựa trên quan hệ, tương tác và cân đối cung- cầu. Đây là các giao dịch hoàn mang bản chất thương mại cho dù có hợp đồng hay không có hợp đồng (UNCITRAL) nên cần được áp dụng hoặc dẫn chiếu theo Luật Thương mại. Nếu vẫn duy trì việc giao kết hợp đồng và xử lý tranh chấp theo quy định Luật Điện lực sửa đổi, bản chất thương mại của giao dịch vẫn được duy trì nhưng khi tranh chấp phát sinh sẽ gây khó khăn trong áp dụng luật Điện Lực mà lại áp dụng Bộ Luật dân sự. Hơn nữa, các điều khoản cơ bản của hợp đồng mua bán điện vẫn đúng với hợp đồng mẫu. Do đó, các giao dịch mua – bán điện trên thị trường điện cạnh tranh nên thống nhất áp dụng theo Luật thương mại. Luật thương mại điều tiết các giao dịch mang bản chất thương mại và khi xem mua- bán điện cũng để thu lợi nhuận hay mang bản chất thương mại thì việc áp dụng quy định này là phù | 1. Về quy định hợp đồng mua bán điện cần được áp dụng hoặc dẫn chiếu theo Luật Thương mại: Tiếp thu theo hướng áp dụng hợp đồng giữa thương nhân và thương nhân. 2. Về quỹ hỗ trợ giá điện: khoản 1, khoản 2 Điều 57 Dự thảo Luật đã thể hiện việc đảm bảo phản ánh chi phí theo cơ chế thị trường. 3. Về trách nhiệm ổn định giá điện và trách nhiệm giải trình của Nhà nước đối với giá điện: Điều 90 dự thảo Luật về trách nhiệm QLNN về điện lực đã quy định: <i>“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước. 2. Bộ Công Thương chịu trách</i> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|---|---|
| | | | <p>hợp. Việc có thêm quy định có thể dẫn đến sự chông chéo, trùng lặp của các quy định pháp luật, tăng tính phức tạp khi áp dụng.</p> <p>2. Khi chuyển sang kinh doanh điện năng theo nguyên tắc thị trường, việc áp dụng mức giá mang tính chất hỗ trợ hay áp dụng giá theo chế độ bao cấp (bao cấp theo giá) sẽ khó dẫn đến phát triển thị trường điện cạnh tranh, gây tình trạng bù chèo không phù hợp nguyên tắc kinh doanh. Do đó, với bản chất giá điện là giá mang bản chất kinh tế- xã hội, vì phải có trách nhiệm xã hội không thể thay thế. Theo đó, cần cho phép và cần thiết phải thành lập quỹ hỗ trợ giá điện. Quỹ này được trích từ doanh thu (chẳng hạn 2-3% doanh thu hàng năm) và chuyển cho đơn vị độc lập quản lý. Khoản quỹ đó sẽ hỗ trợ cho các đối tượng cần được hỗ trợ, hoặc các vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hay các vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Cách làm này sẽ giảm thiểu tình trạng bù chèo và tính chất phí thị trường của giá điện trên thị trường điện cạnh tranh đã được xây dựng, gây khó khăn cho công tác hạch toán và làm biến dạng thị trường điện cạnh tranh, biến cơ quan quản lý và đơn vị kinh doanh trở thành đơn vị làm công đực hay từ thiện hoặc các hình thức cung ứng điện miễn phí. Tình trạng này có thể tạo ra lực cản nhất định trong phát triển thị trường điện cạnh tranh thực sự, lâu dài và ổn định.</p> <p>3. Khi đề cập đến điều tiết giá điện cần bổ sung thêm 1 điều độc lập trong mục giá điện là Trách nhiệm của nhà nước đối</p> | <p><i>nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện bao gồm:</i></p> <p>..</p> <p><i>b) Thực hiện quản lý nhà nước về điều tiết hoạt động điện lực; ...”.</i></p> <p>Một trong những hoạt động điều tiết điện lực là xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về giá điện. Như vậy việc thực hiện giá điện sẽ được tổ chức thực hiện theo phân cấp tại quy định pháp luật tương ứng (Luật, văn bản hướng dẫn dưới Luật) và đương nhiên chịu trách nhiệm giải trình theo phân cấp thẩm quyền tương ứng đã được quy định.</p> <p>4. Về giá điện xuất nhập khẩu: đã có quy định tại khoản 6 Điều 57 dự thảo Luật (nay là khoản 7 Điều 63 như sau: “Có cơ chế giá điện phù hợp trong việc nhập khẩu điện với nước ngoài.”)</p> <p>5. Về giá bán điện ở vùng miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa tại</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|--|
| | | | <p><i>với giá điện: Nhà nước đóng vai trò duy trì ổn định giá điện trong mọi trường hợp và trách nhiệm giải trình khi không thực hiện được trách nhiệm này (để ổn định chỉ số giá tiêu dùng (CPI), bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (hay nghĩa rộng là nhân dân), hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh dài hạn cũng như xây dựng các loại dự toán, định mức chi phí có độ tin cậy cao). Trách nhiệm ổn định giá điện còn thể hiện được vai trò tất yếu của nhà nước trong việc điều tiết thị trường điện cạnh tranh trong đó có giá điện.</i></p> <p>4. Về giá điện nhập khẩu: Thực tế, Việt Nam chỉ có thể nhập khẩu điện từ Trung Quốc, Lào và có thể sắp tới Cam-pu-chia. Để bảo đảm quản lý hiệu năng giao dịch nhập khẩu này, cần có quy định <i>công khai mức giá điện hoặc nguyên tắc tính giá điện nhập khẩu</i> theo điều kiện thương mại quốc tế thông dụng để tránh tình trạng đầu cơ, trục lợi từ chênh lệch giá, trái với yêu cầu công khai, minh bạch. Mức giá này cần có nguyên tắc điều tiết để tránh rơi vào khủng hoảng giá điện nhập khẩu tương tự như giá vàng tăng đột biến gần đây hay biến động giá dầu mỏ nhập khẩu với giá bấp bênh trong các cuộc khủng hoảng dầu mỏ. <i>Và cũng cần có quy định về giá điện xuất khẩu nếu tiềm lực xuất khẩu điện năng xuất hiện có trong tương lai.</i></p> <p>5. Về Điều 60 trong Luật sửa đổi, đề cập đến các vùng miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa thực chất đây là các vùng khó khăn về nguồn điện cung ứng và thường cũng là địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn trong phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư cho nên cần thống nhất với cách phân loại địa bàn (vùng) phát triển đã được đưa vào trong Luật Đầu tư từ năm 2006 là vùng</p> | <p>Điều 60 dự thảo Luật: việc sử dụng cụm từ “miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa” là nói đến tính khó khăn trong cung ứng điện và thông thường chi phí cung ứng điện đến các khu vực này cao hơn rất nhiều so với các vùng khác trong khi điều kiện và mức sinh hoạt của người dân còn khó khăn và có nhiều hạn chế. Đây là một đặc thù trong cung ứng điện dẫn đến để đảm bảo an sinh xã hội, chất lượng sống của người dân thì hiện tại vẫn cần có cơ chế hỗ trợ tiền điện cho người dân sinh sống ở các khu vực này. Bộ Công Thương đề xuất giữ nguyên cách dùng từ như tại dự thảo Luật để đảm bảo phản ánh tính đặc thù nêu trên.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------|---|---|
| | | | <p>(địa bàn) <i>có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng (địa bàn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</i> Những vùng này cần nhận được sự hỗ trợ đặc biệt và có nhiều chương trình phát triển có liên quan như Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa bần vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Việc áp dụng cơ chế hỗ trợ về điện năng thể hiện tính nhân văn thống nhất và nên tích hợp vào các chương trình này nhằm bảo đảm tính thống nhất của hỗ trợ. Việc hỗ trợ về nguồn điện để hướng tới một cộng đồng phát triển và xã hội văn minh theo đúng tư tưởng của Lê-nin V.I. là: chủ nghĩa cộng sản = chính quyền xô - viết + điện khí hóa toàn quốc. Chính quyền cơ sở vững mạnh song nguồn điện không ổn định hoặc thậm chí không có điện thì không thể nói đến xã hội văn minh và phát triển hay chủ nghĩa cộng sản được. Điều này càng cho thấy tầm quan trọng đặc biệt hay vai trò trụ cột cơ bản của điện năng trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại và lâu dài nghĩa là điện năng vừa có tính chất chính trị, kinh tế và xã hội sâu sắc quyết định đến sự tồn tại và phát triển của một hình thái kinh tế - xã hội.</p> | |
| 108. | Nội dung về mục 1 và mục 2 Chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tiến - Hội Điện lực | <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực đang được quy định rải rác, khó theo dõi và lẫn lộn, đề nghị rà soát và chuẩn xác lại; - Về thị trường điện cạnh tranh: Chưa có sự chuyển biến mới so với các quy định tại Luật hiện hành để xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh khi vận hành thị trường điện. Vì vậy đề nghị xem xét bổ sung các quy định tại Luật để xử lý các khó khăn, vướng mắc. - Đề nghị có quy định về thẩm quyền dừng thị trường điện tại Luật Điện lực; | <ul style="list-style-type: none"> - Về việc quy định quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực tại dự thảo Luật: tiếp thu ý kiến, đã rà soát tránh trùng lặp. - Về việc không quy định mẫu hợp đồng có thời hạn: Điều 43 dự thảo Luật đã quy định Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các nội dung chính của hợp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|--|
| | | | <p>- Về PPA: Hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng có thời hạn là như nhau, nếu chỉ quy định hợp đồng kỳ hạn để quản lý rủi ro là không nên, vì vậy đề nghị sửa lại cho phù hợp. Ngoài ra hợp đồng là thỏa thuận dân sự nên để các bên đàm phán, không nên quy định mẫu gây khó khăn trong quá trình đàm phán hợp đồng</p> | <p>đồng mua bán điện áp dụng trên thị trường điện.</p> <p>- Nội dung thị trường điện tại dự thảo 2 của Luật Điện lực sửa đổi đã được sửa đổi bổ sung quy định về Hợp đồng kỳ hạn, bổ sung quyền và nghĩa vụ của đơn vị Điều hành giao dịch thị trường điện, quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng, các cơ quan liên quan, quy định về quyền và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia thị trường điện để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của thị trường điện hiện nay.</p> <p>- Chính sách phát triển thị trường điện được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định là chính sách xuyên suốt, lâu dài để hướng đến phát triển ngành điện bền vững. Do vậy, việc дере thị trường điện và thẩm quyền дере thị trường điện không nên được thể chế hóa tại Luật vì sẽ đi ngược lại đường lối, chủ trương xây dựng thị trường điện của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, hiện nay Quy định vận hành</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|---|--|
| | | | | <p>thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành đã có quy định về tạm dừng thị trường điện trong một số trường hợp bất khả kháng (an ninh hệ thống,...).</p> <p>- Về Hợp đồng kỳ hạn: Đây là hợp đồng tài chính để quản lý rủi ro trong thị trường điện, khác với hợp đồng có thời hạn (là hợp đồng truyền thống bao gồm cả các nội dung thỏa thuận về kỹ thuật). Do đó, cần định nghĩa, phân biệt giữa 02 hợp đồng này tại Luật Điện lực sửa đổi.</p> |
| 109. | Điều 46,48,56 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Lê Thị Phương Cẩm (Phó TGD CPC) | <p>- khoản 1 Điều 46 về vấn đề cơ quan có thẩm quyền cho phép (chủ trương, hợp đồng, giá), tuy nhiên khoản 6 Điều 58 có cơ chế giá điện phù hợp, vậy đối chiếu 2 điều này thì có phải giá xuất, nhập khẩu đều phải trong khung giá không?</p> <p>- Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 chưa phù hợp với trường hợp mua bán điện trả trước, đề nghị bổ sung quy định cho trường hợp này?</p> <p>- Quy định tại điều 56 chưa có quy định xác định thế nào là khách hàng sử dụng điện lớn? và nghĩa vụ tại điểm b khoản 2 đơn vị điều độ là đơn vị nào, A0, A miền, các B thuộc các PC</p> | <p>- Giá xuất, nhập khẩu điện hiện đang thực hiện theo các hiệp định, thỏa thuận ký giữa các nước, chủ trương do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt. Đề phù hợp với tính chất mua điện của từng nước (Trung Quốc mua qua lưới điện, Lào từ các nhà máy điện,...) nên việc xuất nhập khẩu điện sẽ thực hiện theo khoản 7 Điều 63 và điều 52. Khi đó, Chính phủ sẽ quy định về việc này.</p> <p>- Về trường hợp mua bán điện trả</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|--|
| | | | | trước, đã tiếp thu hiệu chỉnh tại điểm a, khoản 2 Điều 54. - Khách hàng sử dụng điện lớn đã được quy định tại định nghĩa 23. |
| 110. | Nội dung về giá điện | Chị Lan - Ban KHMT EVN | - Giá điện: Đề nghị đưa các chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến bảo vệ môi trường phải được đưa vào giá điện để có nguồn thực hiện; ngoài ra các quy định tại các quy định PL khác cho phép tính CP vào chi phí giá thành điện thì cũng cần được đưa vào giá điện. | - Về giá điện: Đã tiếp thu và hiệu chỉnh tại khoản 1 Điều 57 dự thảo Luật về chính sách giá điện quy định “Đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực”, Điều 59 quy định căn cứ lập và điều chỉnh giá điện bao gồm “4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực” và “6. Báo cáo tài chính, số liệu chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán của đơn vị điện lực.”. Như vậy các chi phí hợp lý phục vụ hoạt động SXKD điện của đơn vị điện lực sẽ được xem xét tính toán vào giá điện. |
| 111. | Nội dung về mục 3 Chương V Dự thảo 2 Luật Điện | Ông Nguyễn – Phó ban KD EVN | - Khoản 3 Điều 57: Đề nghị bổ sung nội dung như sau: “3. Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và có hiệu quả, <u>thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện.</u> ” | Đã được tiếp thu và hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 57: Giá điện đảm bảo khuyến khích sử dụng điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------------------|---|---|
| | lực (sửa đổi) | | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5 Điều 58 về giá điện: Đề nghị bỏ từ “thí điểm” để áp dụng rộng rãi. Lý do: Luật Điện lực cũng quy định nội dung này từ năm 2024. Thực hiện chỉ đạo của BCT, EVN đã triển khai nhiều chương trình thí điểm về DSM thành công, như: Điều chỉnh phụ tải điện (DR); tiết kiệm điện theo mô hình ESCO; Thay đèn sợi đốt bằng đèn Compact/LED; tiết kiệm điện trong nuôi tôm công nghiệp; dịch chuyển phụ tải điện, v.v... - Đề nghị bổ sung Điều 59 quy định về “Các chương trình quản lý nhu cầu điện (DSM)” là 01 trong các căn cứ lập và điều chỉnh giá điện. | <ul style="list-style-type: none"> tiết kiệm và có hiệu quả. - Khoản 5 Điều 58: tiếp thu - Về nguyên tắc, bất kỳ chi phí phục vụ trực tiếp hoạt động SXKD điện hợp lý của đơn vị điện lực đều được xem xét tính toán thu hồi trong giá điện. |
| 112. | Nội dung về mục 2 và mục 3 chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Chị Loan – Phó ban TTĐ EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Về khung giá điện: Việc giao đơn vị xây dựng khung giá điện là chưa phù hợp, đề nghị xem lại; - Đề nghị có quy định khung giá cho nhà máy điện BOT tại Luật để tạo thuận lợi cho đàm phán; - Liên quan đến PPA: Thống nhất phải quy định PPA mẫu, trong đó quy định các nguyên tắc phân bổ rủi ro chính để giảm thời gian đàm phán; - Về giá bán lẻ: Giá bán lẻ cần được quy định trên cơ sở bám sát giá trên thị trường điện, tạo động lực cho khách hàng sử dụng điện tham gia thị trường điện. | <ul style="list-style-type: none"> - Việc giao đơn vị điện lực xây dựng khung giá điện là phù hợp do phương pháp xây dựng khung giá điện đã được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị điện lực cũng là đơn vị có nguồn số liệu để thực hiện tính toán. Kết quả tính toán trình Bộ Công Thương để phê duyệt. - Về khung giá cho nhà máy điện BOT: các dự án BOT thực hiện theo quy định tại Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP), kể cả các nội dung về giá điện, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện lực. - Về PPA mẫu: Bộ Công Thương |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p>đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật về việc không quy định PPA mẫu vì thực tiễn cho thấy việc Bộ Công Thương quy định về mẫu PPA và kiểm tra PPA sẽ gây khó khăn cho các bên trong việc đàm phán, thỏa thuận giữa 2 bên theo các quy định pháp luật khác như Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại. Vì vậy, để phù hợp với cơ chế thị trường cũng như nguyên tắc các bên tự thỏa thuận trong khung giá, dự thảo Luật Điện lực sửa đổi quy định theo hướng Bộ Công Thương chỉ quy định các nguyên tắc chính của PPA để phù hợp với quy định thị trường điện và các bên ký kết PPA theo nội dung các bên thỏa thuận, đảm bảo giá điện không vượt khung (đối với các loại giá điện có quy định về khung giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành).</p> <p>- Về giá bán lẻ điện: dự thảo Luật đã quy định “<i>Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp</i>”</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------|--|---|
| | | | | <p>với cấp độ phát triển của thị trường điện lực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ” (khoản 2 Điều 57), đảm bảo tính khả thi trong thực hiện và phù hợp với các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau của thực tiễn.</p> |
| 113. | Nội dung về mục 3 chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Phạm Thùy Dung - SAMSUNG | Bổ sung quy định điện là một loại hàng hóa để thống nhất áp dụng với các văn bản luật liên quan. | Luật Giá 2023 đã có quy định cụ thể do đó không cần nhắc lại tại Luật Điện lực. |
| 114. | Nội dung về tách bạch hoạt động công ích trong cung cấp điện | Ông Thành – Trưởng ban PC NPC | Chưa có quy định về tách bạch hoạt động công ích trong cung cấp điện với hoạt động sản xuất - kinh doanh điện của doanh nghiệp để đảm bảo doanh nghiệp ĐL hoạt động có hiệu quả. | <p>- Về tách bạch hoạt động công ích và hoạt động kinh doanh: Khoản 9 Điều 3 Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg quy định “Áp dụng giá bán điện khu vực nổi lưới điện quốc gia cho khách hàng sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nổi lưới điện quốc gia. Chênh lệch chi phí của đơn vị điện lực do áp dụng giá bán điện thống nhất toàn quốc thấp hơn giá thành sản xuất kinh doanh điện được tính vào giá điện chung</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p><i>toàn quốc đối với các khu vực do Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán điện; đối với khu vực không do Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán điện, chênh lệch chi phí được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.”</i></p> <p>Theo quy định hiện hành, đối với các khu vực do EVN bán điện, chênh lệch chi phí của đơn vị điện lực do áp dụng giá bán điện thống nhất toàn quốc thấp hơn giá thành SXKD điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được tính vào giá điện chung toàn quốc, không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để bù đắp chi phí cho hoạt động này.</p> <p>Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP (quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) quy định: “<i>Trường hợp đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm,</i></p> |

| TT | NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|--|
| | | | | <p><i>dịch vụ công ích khác đã được quy định trong pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành (nếu có)”.</i></p> <p>“Dịch vụ cung cấp điện, nước sạch cho khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo” tại những khu vực do EVN bán điện đã được thực hiện theo quy định trong pháp luật chuyên ngành là Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và hiện nay không thực hiện đặt hàng từ nguồn ngân sách Nhà nước. Như vậy nội dung kiến nghị của EVN đã được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.</p> |
| 115. | Nội dung về cơ chế khuyến khích tài chính cho DR | Ông Dương Mạnh Cường - Cố vấn năng lượng cao cấp Chương trình hỗ trợ năng lượng ESP Tô chức hợp tác phát triển | Quản lý nhu cầu điện (DSM) và điều chỉnh phụ tải (DR) là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tăng tính linh hoạt vận hành của hệ thống điện qua đó giúp tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo (có tính chất biến đổi theo điều kiện thời tiết) tích hợp vào hệ thống điện. Việc thực hiện DR giúp tránh được việc phải đầu tư nguồn điện và hạ tầng lưới điện đắt đỏ chỉ để phục vụ cấp điện cho công suất phụ tải đỉnh trong 1 khoảng thời gian ngắn trong năm. | Các nội dung cụ thể về quản lý nhu cầu điện sẽ được quy định tại các Văn bản hướng dẫn dưới Luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------|---------------------|--|---|
| | | Đức GIZ Việt Nam | Hiện nay vướng mắc duy nhất của Việt Nam để khuyến khích thúc đẩy thực hiện chương trình điều chỉnh phụ tải (DR) là thiếu cơ sở pháp lý đủ chắc chắn (ở cấp độ Luật) để ban hành cơ chế khuyến khích tài chính (financial incentive payment) hay biểu giá điện đặc thù cho DR (ví dụ biểu giá CPP tương tự như biểu giá TOU nhưng thiết kế riêng cho khách hàng tham gia sự kiện DR). Vì vậy, để các cơ quan có chức năng có cơ sở pháp lý ban hành các cơ chế này (đặc biệt là Bộ Tài chính còn đang lúng túng và e dè trong việc sửa nghị định cho phép hạch toán chi phí thực hiện điều chỉnh phụ tải vào chi phí SXKD của EVN để tính vào giá bán lẻ điện) cần bổ sung vào dự thảo Luật Điện lực điều khoản quy định về việc cho phép Chính phủ ban hành các cơ chế này cũng như cho phép hạch toán chi phí này cho EVN. | |
| 116. | Nội dung về PPA | Ông Hải – PTGD EVN: | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 43: Đề nghị hiệu chỉnh lại nội dung phù hợp và cần quy định cả kiểm tra PPA, bao gồm cả kiểm tra hợp đồng dự án BOT và xuất nhập khẩu điện; - Thống nhất phải có quy định về PPA mẫu, trong đó phải thể hiện được chính sách của nhà nước đối với các đơn vị điện lực trong hoạt động điện lực; - EVN đã có văn bản góp ý chi tiết đối với dự thảo Luật | <p>- Về khoản 1 Điều 43 về PPA mẫu: Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật về việc không quy định PPA mẫu vì thực tiễn cho thấy việc Bộ Công Thương quy định về mẫu PPA và kiểm tra PPA sẽ gây khó khăn cho các bên trong việc đàm phán, thỏa thuận giữa 2 bên theo các quy định pháp luật khác như Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại. Vì vậy, để phù hợp với cơ chế thị trường cũng như nguyên tắc các bên tự thỏa thuận trong khung</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|--|
| | | | | <p>giá, dự thảo Luật Điện lực sửa đổi quy định theo hướng Bộ Công Thương chỉ quy định các nguyên tắc chính của PPA để phù hợp với quy định thị trường điện và các bên ký kết PPA theo nội dung các bên thỏa thuận, đảm bảo giá điện không vượt khung (đối với các loại giá điện có quy định về khung giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành).</p> <p>- Về đề xuất kiểm tra PPA, bao gồm cả PPA cho BOT và xuất nhập khẩu điện: Luật Điện lực hiện hành quy định việc kiểm tra của cơ quan nhà nước đối với với hợp đồng phát điện, hợp đồng bán buôn điện (điểm m khoản 1 Điều 66 Luật Điện lực được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực). Tuy nhiên, việc kiểm tra hợp đồng mua bán điện chỉ phù hợp với giai đoạn phát triển thị trường điện cạnh tranh với mô hình đơn vị mua duy nhất, trong đó đơn vị mua duy nhất có</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p>quyền lực thị trường. Trong giai đoạn phát triển thị trường cạnh tranh ở cấp độ cao hơn, quyền lực thị trường không tập trung vào một đơn vị mua duy nhất do có nhiều đơn vị mua điện cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, không cần thiết phải có hình thức điều tiết của cơ quan quản lý nhà nước đối với hợp đồng mua bán điện trên thị trường nhiều đơn vị mua điện, nhiều đơn vị bán điện. Do vậy, Dự thảo Luật đề xuất quy định theo hướng Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra giá hợp đồng theo hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện tham gia thị trường điện cạnh tranh theo mô hình một đơn vị mua duy nhất theo đề nghị của bên bán điện và bên mua điện.</p> <p>Hợp đồng BOT, hay việc đầu tư xây dựng vận hành các nhà máy BOT, lại thực hiện theo cơ chế khác quy định tại Luật PPP. Vì vậy, Bộ Công Thương kiến nghị không kiểm tra các hợp đồng</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|---|
| | | | | <p>BOT. Về hợp đồng xuất nhập khẩu điện: các dự án xuất, nhập khẩu điện đã được bổ sung quy định tại Điều 2 dự thảo Luật</p> |
| 117. | Nội dung về hợp đồng kỳ hạn | Ông Hà – Công ty CP IPC | <p>Giá phát điện trong Hợp đồng kỳ hạn (điểm b, khoản 1, điều 45) và giá PPA điện (quy định khoản 3 điều 58) bị khống chế không vượt quá khung do cơ quan có thẩm quyền quy định (mặc dù 2 bên thỏa thuận thông nhất). Đề nghị: bỏ hoặc quy định trần khác cao hơn 1,5-2 lần khung do EVN mua, vì cái được của bên mua là tư nhân là được mua NLTT, trong khi bên bán có nhu cầu đẩy nhanh tốc độ hoàn vốn và chuyển giao cho bên mua (dạng BOT tư nhân) Luật nên cho phép các bên được tự thỏa thuận, miễn là không trái các quy định của pháp luật</p> | Tiếp thu bỏ quy định không vượt quá khung |
| 118. | Nội dung về chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lang (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | <p>1. Do hình thành thị trường phát điện cạnh tranh, thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh cho nên giao dịch hoàn toàn dựa trên quan hệ, tương tác và cân đối cung- cầu. Đây là các giao dịch oàn mang bản chất thương mại cho dù có hợp đồng hay không có hợp đồng (UNCITRAL) nên cần được áp dụng hoặc dẫn chiếu theo Luật Thương mại. Có các kịch bản (phương án) sau đây để phân tích, đánh giá, lựa chọn: * Phương án 1: Duy trì, kế thừa một phần Luật hiện hành về giao kết hợp đồng và xử lý tranh chấp theo quy định Luật Điện</p> | <p>1. Về quy định hợp đồng mua bán điện cần được áp dụng hoặc dẫn chiếu theo Luật Thương mại: Tiếp thu theo hướng khi hợp đồng giao kết giữa thương nhân với nhau. 2. Về quỹ hỗ trợ giá điện: khoản 1, khoản 2 Điều 57 Dự thảo Luật đã thể hiện việc đảm bảo phản ánh chi phí theo cơ chế thị trường. 3. Về trách nhiệm ổn định giá</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|---|
| | | | <p><i>lực sửa đổi</i>, bản chất thương mại của giao dịch vẫn được duy trì nhưng khi tranh chấp phát sinh sẽ gây khó khăn trong áp dụng luật Điện Lực mà áp dụng Bộ Luật dân sự. Hơn nữa, các điều khoản cơ bản của hợp đồng mua bán điện vẫn đúng với hợp đồng mẫu theo chuẩn quốc tế. Do đó, các giao dịch mua – bán điện trên thị trường điện cạnh tranh nên thống nhất áp dụng theo Luật Thương mại. Luật Thương mại điều tiết tất cả các giao dịch mang bản chất thương mại và khi xem mua- bán điện cũng để thu lợi nhuận hay mang bản chất thương mại thì việc áp dụng quy định này là phù hợp. Việc có thêm quy định có thể dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp của các quy định pháp luật, tăng tính phức tạp khi áp dụng. * Phương án 2: Quan hệ hợp đồng về hoạt động điện lực được điều chỉnh bởi cả Luật điện lực, Luật Thương mại và Bộ Luật dân sự. Theo quan điểm tác giả, để tránh tình trạng chồng chéo khi áp dụng luật cũng như để khai thác tính đặc thù trong điều chỉnh giao dịch mang bản chất thương mại nên quy định như sau (Sửa đổi Điều 44). <i>Đối với quan hệ hợp đồng giữa các đơn vị trong ngành điện lực</i> (quan hệ nội bộ ngành) với các cấp độ cạnh tranh như thị trường phát điện cạnh tranh, thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, quan hệ hợp đồng này cần được điều chỉnh theo Luật Điện lực sửa đổi. Các cấp độ cạnh tranh của thị trường điện cạnh tranh, theo quy định của Luật điện lực hiện hành được giữ nguyên. Tuy nhiên, do các đơn vị đều cùng</p> | <p>điện và trách nhiệm giải trình của Nhà nước đối với giá điện: Điều 90 dự thảo Luật về trách nhiệm QLNN về điện lực đã quy định: <i>“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước.</i> <i>2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện bao gồm:</i> <i>..</i> <i>b) Thực hiện quản lý nhà nước về điều tiết hoạt động điện lực;...”.</i> Một trong những hoạt động điều tiết điện lực là xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về giá điện. Như vậy việc thực hiện giá điện sẽ được tổ chức thực hiện theo phân cấp tại quy định pháp luật tương ứng (Luật, văn bản hướng dẫn dưới Luật) và đương nhiên chịu trách nhiệm giải trình theo phân cấp thẩm quyền tương ứng đã được quy</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|--|
| | | | <p>trong một ngành cho nên, thực chất, hợp đồng này là hợp đồng mang tính chất nội bộ. Theo đó, Luật Điện lực cần quy định cụ thể hơn nội dung cơ bản của hợp đồng mang tính chuyên ngành để bảo đảm tính chuyên ngành, chuyên sâu và đặc thù của chế độ định hợp đồng này. <i>Đối với quan hệ hợp đồng giữa đơn vị điện lực với các doanh nghiệp-</i> đây là quan hệ mang đặc trưng cao nhất bản chất thương mại, quan hệ này sẽ được điều chỉnh bởi Luật Thương mại và các điều khoản cơ bản của nó được quy định trong Luật Thương mại. <i>Đối với quan hệ hợp đồng giữa các đơn vị điện lực với các hộ sử dụng điện</i> (hợp đồng mua bán điện sinh hoạt với khoảng 9 triệu hộ dùng điện cả nước), quan hệ hợp đồng này không phản ánh quan hệ kinh doanh, chỉ nhằm phục vụ mục đích sinh hoạt dân dụng và mang bản chất cung ứng dịch vụ. sẽ được điều chỉnh bởi Bộ Luật dân sự. Các điều khoản cơ bản của hợp đồng cần phù hợp và tuân thủ với quy định của Bộ Luật dân sự.</p> <p>Việc quy định hòa giải tranh chấp Hợp đồng mua- bán điện giữa các bên liên quan được thực hiện tại Sở Công Thương là quy định mới, cần được bổ sung vào Luật Điện lực sửa đổi. Lý do là với quy định này, Sở Công Thương có thêm chức năng mới là <i>hòa giải tranh chấp hợp đồng mua- bán điện năng</i> mà tính đến thời điểm hiện tại, theo Thông tư Liên tịch Bộ Công Thương- Bộ Nội vụ, Số: 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015, Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân</p> | <p>định.</p> <p>Đại biểu có dẫn chiếu đến quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Giá 2012, trong đó quy định điện là loại hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá. Tuy nhiên, tại Luật Giá sửa đổi năm 2023 (thay thế Luật Giá 2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) đã không còn quy định điện là mặt hàng thực hiện bình ổn giá nữa.</p> <p>4. Về giá điện xuất nhập khẩu: đã có quy định tại khoản 6 Điều 57 dự thảo Luật.</p> <p>5. Về giá bán điện ở vùng miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa tại Điều 60 dự thảo Luật: việc sử dụng cụm từ “miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa” là nói đến tính khó khăn trong cung ứng điện và thông thường chi phí cung ứng điện đến các khu vực này cao hơn rất nhiều so với các vùng khác trong khi điều kiện và mức sinh hoạt của người dân còn khó khăn và có nhiều hạn chế. Đây là một đặc thù trong cung ứng điện dẫn</p> |

| TT | NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|---------------|--|---|
| | | | <p>cấp tỉnh, cấp huyện. Điều 5, khoản c, (c) <i>Về điện lực, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực, phát triển việc ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện cho đơn vị điện lực tại địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ an toàn điện cho nhân viên, công nhân kỹ thuật thuộc các tổ chức quản lý điện nông thôn, miền núi và hải đảo; Tổ chức triển khai thực hiện phương án giá điện trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt).</i></p> <p>Theo đúng nội dung của văn bản dẫn chiếu này, Sở Công Thương hoàn toàn không có chức năng, nhiệm vụ hòa giải tranh chấp hợp đồng mua- bán điện năng. Đây là điểm cần bổ sung do đó cơ cấu Sở Công Thương cần điều chỉnh và đặt ra yêu cầu bổ sung thêm nhân sự có kiến thức, kỹ năng về hòa giải tranh chấp hợp đồng mua- bán điện.</p> <p>Khi chuyển sang kinh doanh điện năng theo nguyên tắc thị trường, việc áp dụng mức giá mang tính chất hỗ trợ hay áp dụng giá theo chế độ bao cấp (bao cấp theo giá) (Điều 57, khoản 4) sẽ khó dẫn đến phát triển thị trường điện cạnh tranh, gây tình trạng bù chéo không phù hợp nguyên tắc kinh doanh. Do đó, với bản chất giá điện là giá mang bản chất kinh tế- xã hội, vì phải có trách nhiệm xã hội không thể thay thế. Theo đó, cần cho phép và cần thiết phải thành lập quỹ hỗ trợ giá điện. Quỹ này được trích từ doanh thu (chẳng hạn 2-3% doanh thu hàng năm) và</p> | <p>đến để đảm bảo an sinh xã hội, chất lượng sống của người dân thì hiện tại vẫn cần có cơ chế hỗ trợ tiền điện cho người dân sinh sống ở các khu vực này. Bộ Công Thương đề xuất giữ nguyên cách dùng từ như tại dự thảo Luật để đảm bảo phản ánh tính đặc thù nêu trên.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|----------------------------------|
| | | | <p>chuyên cho đơn vị độc lập quản lý. Khoản quỹ đó sẽ hỗ trợ cho các đối tượng cần được hỗ trợ, hoặc các vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hay các vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Cách làm này sẽ giảm thiểu tình trạng bù chèo và tính chất phí thị trường của giá điện trên thị trường điện cạnh tranh đã được xây dựng, gây khó khăn cho công tác hạch toán và làm biến dạng thị trường điện cạnh tranh, biến cơ quan quản lý và đơn vị kinh doanh trở thành đơn vị làm công đúc hay từ thiện hoặc các hình thức cung ứng điện miễn phí. Tình trạng này có thể tạo ra lực cản nhất định trong phát triển thị trường điện cạnh tranh thực sự, lâu dài và ổn định.</p> <p>1. Khi đề cập đến điều tiết giá điện <i>cần bổ sung thêm 1 điều độc lập</i> trong Mục 3 giá điện (Điều 57) là 8. Trách nhiệm của nhà nước đối với giá điện: Nhà nước đóng vai trò duy trì ổn định giá điện trong mọi trường hợp và có trách nhiệm giải trình đầy đủ trách nhiệm này (để ổn định chỉ số giá tiêu dùng (CPI), bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (hay nghĩa rộng là nhân dân), hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh dài hạn cũng như xây dựng các loại dự toán, định mức chi phí có độ tin cậy cao). Trách nhiệm ổn định giá điện còn thể hiện được vai trò tất yếu của nhà nước trong việc điều tiết thị trường điện cạnh tranh trong đó có giá điện. Quy định đề xuất bổ sung này hoàn toàn phù hợp với Luật Giá (Điều 15, Khoản 2, Ý b), Luật Cạnh tranh (Điều 28, Khoản 1, ý a), Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 (Điều 6) về Nguyên tắc bảo</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|---|----------------------------------|
| | | | <p>vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng là trách nhiệm của Nhà nước).</p> <p>4. Về giá điện nhập khẩu: Thực tế, Việt Nam chỉ có thể nhập khẩu điện từ Trung Quốc, Lào và có thể sắp tới Cam-pu-chia. Để bảo đảm quản lý hiệu năng giao dịch nhập khẩu này, cần có quy định bổ sung vào Điều 46 quy định: 2. Công khai mức giá điện, nguyên tắc tính giá điện nhập khẩu theo điều kiện thương mại quốc tế thông dụng để tránh tình trạng đầu cơ, trục lợi từ chênh lệch giá, trái với yêu cầu công khai, minh bạch. Mức giá này cần có nguyên tắc điều tiết để tránh rơi vào khủng hoảng giá điện nhập khẩu tương tự như giá vàng tăng đột biến gần đây hay biến động giá dầu mỏ nhập khẩu với giá bấp bênh trong các cuộc khủng hoảng dầu mỏ. Mức giá điện nhập khẩu phải bảo đảm thấp hơn mức giá điện bình quân của 3 nhà cung ứng điện có mức giá thấp nhất trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Và cũng cần có quy định mang tính đón đầu về giá điện xuất khẩu khi năng lực cung ứng nguồn điện tăng cao, tiềm lực xuất khẩu điện năng xuất hiện trong tương lai. Chính phủ quy định chi tiết phương pháp tính giá điện nhập khẩu và xuất khẩu.</p> <p>5. Về Điều 60 trong Luật sửa đổi, đề cập đến các vùng miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa thực chất đây là các vùng khó khăn về nguồn điện cung ứng và thường cũng là địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn trong phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư cho nên cần thống nhất với cách phân loại địa bàn (vùng) phát triển đã được đưa vào trong Luật Đầu tư từ năm 2006 là vùng (địa bàn) có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và vùng (địa</p> | |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|------------------------------------|--|---|---|
| | | | <p><i>bàn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</i> Những vùng này cần nhận được sự hỗ trợ đặc biệt và có nhiều chương trình phát triển có liên quan như Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Việc áp dụng cơ chế hỗ trợ về điện năng thể hiện tính nhân văn thống nhất và nên tích hợp vào các chương trình này nhằm bảo đảm tính thống nhất của hỗ trợ. Việc hỗ trợ về nguồn điện để hướng tới một cộng đồng phát triển và xã hội văn minh theo đúng tư tưởng của Lê-nin V.I. là: chủ nghĩa cộng sản = chính quyền xô- viết + điện khí hóa toàn quốc. Chính quyền cơ sở vững mạnh song nguồn điện không ổn định hoặc thậm chí không có điện thì không thể nói đến xã hội văn minh và phát triển hay chủ nghĩa cộng sản được. Điều này càng cho thấy tầm quan trọng đặc biệt hay vai trò trụ cột cơ bản của điện năng trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại và lâu dài nghĩa là điện năng vừa có tính chất chính trị, kinh tế và xã hội sâu sắc quyết định đến sự tồn tại và phát triển của một hình thái kinh tế- xã hội.</p> | |
| 119. | Nội dung về áp dụng khung giá | Ông Toàn – Giám đốc kỹ thuật và phát triển dự án EDF Renewables Việt Nam | Các NMTĐ nhỏ không cần áp dụng khung giá thì dự án điện gió, điện MT nhỏ có được miễn khung giá không ? | Dự thảo đã có quy định về giá điện với thủy điện nhỏ và quy định chuyển tiếp cho các nhà máy hiện hành. |
| 120. | Nội dung về giá hợp đồng đối với | Ông Tuấn - Đại diện của Tập | Đang gặp khó khăn về đàm phán giá hợp đồng với các dự án chuyển tiếp và các dự án đang triển khai xây dựng. Đề nghị làm | Nội dung hỏi của đại biểu không thuộc phạm vi của dự thảo Luật, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------|--|---|
| | các dự án chuyên tiếp | đoàn Super Energy: | rõ bao giờ có khung giá để đàm phán | <p>tuy nhiên Bộ Công Thương cung cấp thông tin như sau: Khung giá cho các dự án NLTT (điện gió, điện mặt trời) chuyên tiếp đã được Bộ Công Thương ban hành tại Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023.</p> <p>Với khung giá cho các dự án NLTT đang triển khai, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư quy định phương pháp xây dựng khung giá áp dụng cho điện mặt trời, điện gió (Thông tư 19/2023/TT-BCT) và hiện EVN đang thực hiện xây dựng, tính toán khung giá theo quy định tại Thông tư để trình Bộ Công Thương thẩm định, ban hành.</p> |
| 121. | ĐIỀU 38, 48 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Hiền – Ban KD SPC | <ul style="list-style-type: none"> - DT Luật chưa có quy định về quyền, trách nhiệm của đơn vị được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38; - Khoản 3 Điều 48: Đề nghị giảm thời hạn xuống còn “10 ngày” thay vì “15 ngày”. Ngoài ra Điều 48 đang quy định cho cả khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt và ngoài sinh hoạt chưa phù hợp đối với 1 vài nội dung. - Đề nghị bỏ cụm từ trong ngoặc (...) tại điểm a khoản 2 Điều | <ul style="list-style-type: none"> - Về quyền, trách nhiệm của đơn vị được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 (h) Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng): Đơn vị này không phải là đơn vị mới, dự thảo đã có định nghĩa đơn vị này gồm Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--------------------------------------|-------------------------------|---|--|
| | | | 48 do đã được các bên thỏa thuận nên cụm từ này không còn ý nghĩa. | <p>vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện theo phạm vi quản lý số liệu đo đếm của đơn vị. Dự thảo luật đã quy định quyền và nghĩa vụ của các đơn vị này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về khoản 3 Điều 48: Bộ Công Thương rà soát để đảm bảo sự phù hợp. - Về điểm a khoản 2 Điều 48: Dự thảo đã được hiệu chỉnh |
| 122. | Nội dung về bán điện năng dư từ NLTT | Ông Tuấn - ĐL Cà Mau | Liên quan đến thanh toán tiền điện và quy định tại nội dung về Giấy phép HĐĐL, đề nghị xem lại việc bán điện năng dư từ NLTT do không có GP | Quy định tại Chương IV của Dự thảo đã có quy định về miễn trừ GP HĐ ĐL đối với các cơ sở phát điện để tự sử dụng và tổ chức phát điện để bán điện cho tổ chức cá nhân khác theo mức công suất do Chính phủ quy định (do đó, nếu bán điện năng dư dưới mức công suất phát điện do Chính phủ quy định thì được phép bán mà không phải được cấp phép phát điện. |
| 123. | Nội dung về giá FC | Ông Tuấn – TGD Công ty BGRIMM | Đề nghị có hướng dẫn về tính giá FC tại Thông tư số 07/2024/TT-BCT bao gồm cả giá từng năm | Nội dung này không thuộc phạm vi quy định của Luật Điện lực. Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, xem xét. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|--|--|
| 124. | Nội dung về các chính sách giá điện | Ông Tuấn – PB TTĐ EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung các chính sách giá tại Luật để có cơ sở pháp lý để thực hiện gồm: giá điện 02 thành phần, cam kết huy động tối thiểu, áp dụng pháp luật nước ngoài, thanh toán bằng ngoại tệ, áp dụng pháp luật nước ngoài, các sự kiện bất khả kháng,...; - Khoản 3 Điều 59: Đề nghị sửa khoản 3 thành “giá điện trên thị trường điện giao ngay” thay cho “quan hệ cung cầu” | <ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng giá điện 2 thành phần đối với khâu phát điện sẽ làm thay đổi đến thiết kế thị trường điện. Vì vậy đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Luật. Các nội dung còn lại thuộc đối tượng điều chỉnh của các văn bản dưới Luật (như Nghị định, Thông tư...) mà Bộ Công Thương đã ban hành hoặc đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng. - Về khoản 3 Điều 59: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật vì “quan hệ cung cầu” thể hiện tính đáp ứng của nguồn cung để đảm bảo đủ điện cho phía cầu, từ đó dẫn tới chi phí phát sinh như thế nào để đảm bảo tính đáp ứng đó. Giá điện trên thị trường điện giao ngay không phản ánh đầy đủ tính chất này do không phải tất cả các nhà máy đều tham gia thị trường điện. |
| 125. | Nội dung về mục 3 chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Phú – Phó ban TC-KT EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 43: Đề nghị làm rõ Bộ Công Thương có kiểm tra hợp đồng trong thị trường bán buôn và thị trường bán lẻ không ? - Về giá bán điện: Chi phí cấp điện các vùng miền khác nhau là | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 43: Theo quy định tại dự thảo Luật, Bộ Công Thương chỉ kiểm tra hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện tham gia thị |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|--|
| | | | <p>khác nhau, đề nghị phải tách bạch hoạt động công ích với hoạt động kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có quy định về giá bậc thang cho điện sinh hoạt tại Luật; - Điểm b khoản 1 Điều 58: Đề nghị quy định đơn vị xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh giá điện; - Khoản 2 Điều 58: Nhập khẩu điện từ Trung Quốc: chưa có quy định, đề nghị có quy định về khung giá nhập khẩu điện; - Khoản 3 Điều 58: Đề nghị quy định giá thanh toán bình quân thực tế không vượt quá khung giá để đảm bảo phù hợp với Luật Giá; - Thủy điện nhỏ: Rất khó để đàm phán giá do không có khung, đề nghị xem xét cơ chế phù hợp. | <p>trường điện cạnh tranh theo mô hình một đơn vị mua duy nhất do khi đó đơn vị mua duy nhất có quyền lực thị trường. Trong giai đoạn phát triển thị trường cạnh tranh ở cấp độ cao hơn, quyền lực thị trường không tập trung vào một đơn vị mua duy nhất do có nhiều đơn vị mua điện cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, không cần thiết phải có hình thức điều tiết của cơ quan quản lý nhà nước đối với hợp đồng mua bán điện trên thị trường nhiều đơn vị mua điện, nhiều đơn vị bán điện.</p> <p>- Về tách bạch hoạt động công ích và hoạt động kinh doanh: Khoản 9 Điều 3 Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg quy định “Áp dụng giá bán điện khu vực nối lưới điện quốc gia cho khách hàng sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia. Chênh lệch chi phí của đơn vị điện lực do áp dụng giá bán điện thống nhất toàn quốc thấp hơn</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|--|
| | | | | <p><i>giá thành sản xuất kinh doanh điện được tính vào giá điện chung toàn quốc đối với các khu vực do Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán điện; đối với khu vực không do Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán điện, chênh lệch chi phí được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.”</i></p> <p>Theo quy định hiện hành, đối với các khu vực do EVN bán điện, chênh lệch chi phí của đơn vị điện lực do áp dụng giá bán điện thống nhất toàn quốc thấp hơn giá thành SXKD điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được tính vào giá điện chung toàn quốc, không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để bù đắp chi phí cho hoạt động này.</p> <p>Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP (quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên)</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|----------------|---|
| | | | | <p>quy định: “Trường hợp đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích khác đã được quy định trong pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành (nếu có)”.</p> <p>“Dịch vụ cung cấp điện, nước sạch cho khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo” tại những khu vực do EVN bán điện đã được thực hiện theo quy định trong pháp luật chuyên ngành là Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và hiện nay không thực hiện đặt hàng từ nguồn ngân sách Nhà nước. Như vậy nội dung kiến nghị của EVN đã được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về giá bán lẻ điện bậc thang đã được tiếp thu hiệu chỉnh tại khoản 5 Điều 58 Dự thảo Luật. - Điểm b khoản 1 Điều 58: Tiếp thu ý kiến và bổ sung dự thảo Luật theo hướng quy định Bộ Công Thương là đơn vị chủ trì |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------|---|---|
| | | | | <p>xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh giá điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về xuất nhập khẩu điện đã được tiếp thu hiệu chỉnh tại khoản 6 Điều 57 và Điều 46 Dự thảo Luật, - Giá phát điện để so khung giá phát điện là giá phát điện tại năm cơ sở (năm tổng mức đầu tư dự án nhà máy điện có hiệu lực tại thời điểm đàm phán). Giá thanh toán là giá năm cơ sở sau khi được trượt giá theo chi phí vận hành bảo dưỡng, trượt giá theo giá nhiên liệu theo từng năm, theo từng thời kỳ nhập nhiên liệu. Do đó, giá thanh toán khác hoàn toàn khung giá bình quân. <p>Các nhà máy thủy điện nhỏ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.</p> |
| 126. | Nội dung về chương V Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đông – Phó ban PC EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 45: Đề nghị bổ sung khái niệm “hợp đồng kỳ hạn” - Điều 48: Đề nghị rà soát lại nội dung liên quan đến các khoản thanh toán khác trong hợp đồng, ví dụ “lãi chậm trả”. - Khoản 1 Điều 56: Đề nghị xem lại quy định các khách hàng sử dụng điện lớn chỉ được sử dụng dịch vụ thị trường điện có đủ | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 45, khoản 1 Điều 56: Tiếp thu - Điều 48: tiếp thu ý kiến và rà soát, hiệu chỉnh tại dự thảo Luật. - Về giá điện nhập khẩu và các NMTĐ nhỏ: tương tự như đã giải |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| | | | <p>không ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá điện NK: Đề nghị có quy định tại Luật; - Khoản 6 Điều 57 có quy định giá điện cho các NMTĐ nhỏ, vậy các dự án điện NLTT không có giá điện riêng (giá FIT như hiện nay) có phù hợp không ? | trình trên. |
| 127. | Nội dung về chính sách giá điện và PPA | Ông Nam PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Về chính sách giá điện: Cần có quy định nguyên tắc giá đầu vào theo thị trường thì giá đầu ra cũng phải theo thị trường để đảm bảo cân bằng tài chính cho doanh nghiệp điện, đồng thời giảm bao cấp chi phí đầu vào cho sản xuất các loại hàng hóa khác ngoài điện. - Về PPA: Đề nghị các PCs nghiên cứu kỹ lưỡng để gửi góp ý chi tiết. | Về chính sách giá điện, khoản 2 Điều 57 dự thảo Luật đã quy định “Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.” để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết 55 của Bộ Chính trị với định hướng đến năm 2045. |
| 128. | Điều 57 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng (PGS.TS. Giảng viên cao cấp - Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa đổi điều 57 có quy định về khuyến khích phát triển điện NLTT; - Điều 57 về Chính sách giá điện: Khoản 1: Bảo đảm phản ánh cơ bản hoặc đầy đủ chi phí . . . Ưu tiên ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (thay vì dùng chữ đặc biệt) - Khoản 3 bổ sung như sau khuyến khích phát triển điện năng lượng mới và điện năng lượng tái tạo: nội dung này đã đề cập ở | <ul style="list-style-type: none"> - Về khuyến khích phát triển điện NLTT: Điều 23 và Khoản 1 Điều 57 đã quy định chính sách khuyến khích phát triển điện NLTT. - Khoản 1 Điều 57 đã được tiếp thu hiệu chỉnh tại Dự thảo Luật. - Khoản 3 Điều 57 đã được tiếp thu hiệu chỉnh tại Dự thảo Luật. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|----------------|--|---|
| | | quốc dân) | <p>chương 3, có một số thời điểm giá cao hơn do vậy chỉ quy định khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và có hiệu quả thay vì khuyến khích phát triển điện năng lượng mới và điện năng lượng tái tạo, để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá nhập khẩu điện phải thấp hơn giá điện bình quân, giá xuất điện phải cao hơn: hoàn toàn nhất trí, giá điện là thỏa thuận của 2 bên, tuy nhiên tùy từng thời điểm khi thiếu điện phải chấp nhận việc mua giá cao do mình đang thiếu điện - Đảm bảo quyền lợi ích thỏa đáng - Cần có chính sách giá điện với khách hàng lớn: cái này Thủ tướng Chính phủ quy định - Đề nghị bổ sung ở khoản 2 điều 59 ghi rõ là thu nhập thực tế, thu nhập khả dụng hoặc là thu nhập bình quân phù hợp với điều kiện thực tế, số liệu thành dữ liệu. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nghiên cứu khoản 2 Điều 59 - Tiếp thu việc sửa đổi “số liệu” thành “dữ liệu” tại khoản 6 Điều 59. |
| 129. | Điều 58 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | C Hạnh Genco3 | <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc về giá điện tại Điều 58: Xem xét gộp Khoản 5 đề cập đến giá bán lẻ điện vào khoản 1 (Quy định giá bán lẻ điện). Gồm giá bán buôn điện, giá phát điện trong đây sẽ liệt kê các mục giá. - Khoản 5: hiện nay chúng tôi chưa thu hồi được chi phí cố định (đây là chi phí đầu tư). Bộ xem xét có hướng cải tiến khâu phát điện tương tự như giá bán lẻ điện, để các nhà máy của chúng tôi thu hồi đủ chi phí. | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, vì: Khoản 1 Điều 58 quy định về việc điều chỉnh giá điện khác với khoản 5 Điều 58 quy định về lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ. - Giá phát điện: Khoản 3 Điều 58 quy định Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp xác định giá. |
| 130. | Điều 59 Dự thảo | Mr Vinh - Công | - Đề nghị khoản 5 Điều 59 điều chỉnh quy định về thời hạn | - Khoản 5 Điều 59 quy định cấp |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------------|---|--|
| | 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | ty Điện lực Vân phong | - Chưa thấy đề cập đến giá điện xuất khẩu trong luật điện lực, đề nghị bổ sung chủ trương mua bán điện và chính sách giá điện xuất nhập khẩu. | độ phát triển của thị trường điện lực không quy định thời hạn. - Liên quan đến xuất nhập khẩu điện đã được giải trình ở trên. |
| 131. | Điều 48, 58 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Lê Thị Phương Cẩm (Phó TGD CPC) | điểm a khoản 2 điều 48 đề nghị nghiên cứu hiệu chỉnh lại về vấn đề thanh toán trước Chị Cẩm: Điều 58 mục số 4: cho đến thời điểm này giá tạm hay giá chính thức đều phải qua Bộ Công thương. Đề nghị quy định rõ trong luật ai là người có quyền đối với giá tạm hay là 2 bên tự thỏa thuận. Trong nghị định 137 có quy định về giá tạm thời. Còn trong luật chúng tôi sẽ nghiên cứu thêm. | - Điểm a khoản 2 điều 48: Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo - Khoản 4 Điều 58: dự thảo Luật đã quy định giá tạm do hai bên tự thỏa thuận |
| 132. | Điều 57,59 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Anh Nam - EVN | - Cần đổi mới chương giá điện và bổ sung Nghị quyết 55 vào Điều 57 để tránh việc EVN là âm lợi nhuận, nhưng các nhà đầu tư nước ngoài lại siêu lợi nhuận. - Giá điện cần quy định đổi mới, giá điện bậc thang cần phải đưa vào luật; bỏ từ “hàng năm” tại khoản 6 Điều 59; nghiên cứu bổ sung quỹ bình ổn giá. | - Khoản 1 Điều 57 dự thảo Luật đã quy định giá điện phản ánh chi phí hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận hợp lý. - Tiếp thu và hiệu chỉnh tại khoản 5 Điều 58 và khoản 6 Điều 59. - Về đề xuất bổ sung quỹ bình ổn giá: không tiếp thu vì thành lập các quỹ có thể phát sinh tiêu cực như trong thời gian vừa qua. |
| 133. | Nội dung về hợp đồng BOT | Anh Thịnh - BOT Vân Phong | Bộ Công Thương chỉ kiểm tra những hợp đồng tham gia thị trường điện. Còn đối với những hợp đồng như BOT thì nhà nước đã ký rồi thì đâu phải kiểm tra. | - Thống nhất |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|-------------------------------------|---|---|
| 134. | Nội dung về giá bán lẻ điện | EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Giá bán lẻ điện phải thay đổi thì mới có thị trường bán lẻ điện - Muốn xóa bỏ bù chéo phải có quỹ công ích (khoản 2 Điều 37) | Quỹ công ích thực hiện theo luật giá. Việc xây dựng thị trường điện bán lẻ và giá bán lẻ sẽ tương thích với nhau theo lộ trình |
| Nội dung góp ý về chuyên đề 5: Vận hành hệ thống điện, quản lý nhu cầu điện | | | | |
| 135. | Nội dung vận hành hệ thống điện trong trường hợp khẩn cấp | Chị Lan - Ban KHMT EVN | - Vận hành trong trường hợp khẩn cấp: Bổ sung thẩm quyền cho phép huy động trong TH khẩn cấp để đáp ứng nhu cầu điện (quy định liên quan đến hạn ngạch được phát điện để bảo vệ MT). | - Không tiếp thu. Các nhà máy nhiệt điện có trách nhiệm phải tuân thủ các quy định về khí phát thải theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện. Các chế độ vận hành của hệ thống điện quốc gia (bình thường, cảnh báo, khẩn cấp, cực kỳ khẩn cấp) đã và sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. |
| 136. | Điều 49 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam | (1) Đề nghị sửa điểm a khoản 2, Điều 49 như sau: “a) Ngừng, giảm cung cấp điện không khẩn cấp: bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng hình thức thông báo được thống nhất trong hợp đồng mua bán điện, việc ngừng giảm cung cấp điện phải thực hiện theo đúng kế hoạch hoặc thông báo trước của bên bán điện. Trường hợp bên bán điện không cấp điện trở lại đúng kế hoạch gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện chịu trách nhiệm bồi | Nghĩa vụ của bên bán lẻ điện đã quy định: “b) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;” |

| TT | NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-----------------------------|---|---|
| | | | <p>thường.”</p> <p>(2) Khoản 2 Điều 49: Đề nghị bổ sung: “Trường hợp ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do lỗi chủ quan (không phải do lỗi bất khả kháng theo quy định của pháp luật) của bên bán điện gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện chịu trách nhiệm bồi thường”.</p> | |
| 137. | Nội dung về tiết kiệm điện và quản lý nhu cầu điện | Ông Nguyễn – Phó ban KD EVN | <p>(1) Tên Điều 64 có tiết kiệm điện nhưng nội dung không nhắc, vì vậy chỉ cần nêu quy định về quản lý nhu cầu điện (DSM) vì DSM bao gồm tiết kiệm điện.</p> <p>92) Đề nghị có khái niệm về quản lý nhu cầu điện và các Chương trình DSM tại Luật như sau:</p> <p>“Quản lý phía cầu (DSM) là một hoặc nhiều chương trình mà các công ty điện lực sử dụng để kiểm soát nhu cầu điện bằng cách khuyến khích khách hàng thay đổi tiêu thụ điện trong giờ cao điểm hoặc giảm mức tiêu thụ điện tổng thể của họ. Chương trình DSM thường khuyến khích khách hàng thực hiện thông qua cơ chế khuyến khích hoặc ưu đãi bằng tiền để giảm nhu cầu”.</p> | <p>(1) Khái niệm về các chương trình DSM đã được cụ thể hóa tại Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 08/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Ngoài ra, trong Dự thảo dự kiến phân cấp cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết về quản lý nhu cầu điện và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện. Do vậy, khái niệm này sẽ được quy định cụ thể và cập nhật hơn tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật.</p> <p>(2) Tiếp thu, bổ sung khái niệm giải thích từ ngữ</p> |
| 138. | Nội dung về | Ông Đặng – | Đề nghị bổ sung nguồn chi phí cho thực hiện các Chương trình | Các cơ chế tài chính khuyến |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|--|
| | chương trình DSM | ADB | DSM tại Luật và được quy định là các chi phí hợp lý, hợp lệ trong chi phí của doanh nghiệp để có nguồn thực hiện. | khích việc thực hiện các Chương trình DSM sẽ được hướng dẫn cụ thể tại văn bản hướng dẫn dưới Luật này. Việc xác định nguồn chi phí thực hiện tại Luật này sẽ là khó khả thi vì mỗi chương trình DSM sẽ có những đối tượng khác nhau tham gia, tương ứng với các nguồn kinh phí khác nhau. Cơ chế giá đã có tại khoản 5 Điều 58. |
| 139. | Nội dung về chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng - PGS.TS., Giảng viên cao cấp Trường Đại học Kinh tế quốc dân | 1. Về hợp tác quốc tế lĩnh vực điện năng, cần có nguyên tắc hợp tác quốc tế là tự do, công khai, minh bạch, công bằng và cùng có lợi. Đồng thời, cần tính đến các quan hệ với các đối tác có khả năng kết nối mạng lưới điện trực tiếp với Việt Nam như quan hệ đặc biệt Việt- Lào, quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam- Trung Quốc, quan hệ láng giềng hữu nghị Việt Nam- Cam-pu-chia cũng như yêu cầu phát triển Cộng đồng chính trị – an ninh, Cộng đồng kinh tế và Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN để đưa ra tuyên bố về tính tích cực, chủ động, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của Việt Nam trong kết nối, hội nhập, tích hợp mạng lưới điện Việt Nam với khu vực ASEAN, hợp tác trong Tiểu vùng sông Mêkong mở rộng (GMS). Trong hợp tác quốc tế, cần chú ý đáng kể đến việc hạn | 1. Các hoạt động điện lực của đơn vị điện lực bao hàm rất rộng. 2. Nội dung góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này mà thuộc Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------------------|--|--|
| | | | <p><i>chế sự phụ thuộc quá mức vào nguồn điện nhập khẩu gắn với phát triển nguồn điện thay thế nhập khẩu hợp lý</i> từ nước ngoài và cần đề cao nguyên tắc độc lập, tự chủ nguồn điện năng để tránh tác động bất lợi của quan hệ với đối tác vốn rất bất định, khó lường như nhận định của nhiều văn kiện chính trị cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>2. Điều 66 và điều 67 cần ghép thành 1 điều là Điều 66: Tiết kiệm điện bao gồm tiết kiệm trong phát điện (Điều 66) và tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện (điều 67). Điểm cần chú ý là tiết kiệm điện cần gắn với thực hiện mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050 tại Corp 26. Tiết kiệm điện và giảm phát thải ròng khác nhau về bản chất. Các nghiên cứu gần đây cho thấy việc tiết kiệm điện tối đa cũng chỉ làm giảm phát thải ròng đến con số 30%, phát thải ròng vẫn còn hiện hữu 70%. Do đó, để giảm phát thải ròng về 0, cần có sự hiện đại hóa và đổi mới hạ tầng ngành điện. Do đó, cần có nguyên tắc của tiết kiệm điện bao trùm là Tiết kiệm điện gắn với thực hiện giảm phát thải ròng về 0 để có hoạt động đồng bộ giữa hành vi tiết kiệm điện thường xuyên với hoạt động đổi mới hạ tầng ngành điện nhằm đạt đồng thời 2 mục tiêu có mối quan hệ biện chứng với nhau.</p> | |
| 140. | Điều 50 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại diện Công ty thủy điện Sơn La | Đề nghị bổ sung quyền / nghĩa vụ của đơn vị phát điện trong cung cấp dịch vụ phụ trợ HTĐ tại Điều 50 của dự thảo Luật. | Quy định cụ thể về việc tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ của các đơn vị phát điện trong hệ thống điện đã, đang và sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------------|--|---|
| | | | | này. |
| 141. | Nội dung về chương I, VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Vũ Huy Thương – PC Hưng Yên | <p>- Tại khoản 5 Điều 8: Đề nghị bỏ sung hành vi cản trở các hoạt động điện lực của đơn vị điện lực (ví dụ: thay thế, sửa chữa thiết bị điện, ...).</p> <p>Lý do: Nội dung khoản này mới dừng ở việc cản trở công tác kiểm tra, trong khi đó hoạt động điện lực có thể bị cản trở ở cả các khâu sửa chữa điện, cải tạo lưới điện, thay thế, lắp đặt hệ thống đo đếm điện. Các công việc này đều là những việc cần thiết phải thực hiện ngay để đảm bảo cấp điện an toàn cũng như đúng pháp lệnh về đo lường</p> <p>- Điểm c khoản 1 Điều 54: Đề nghị sửa như sau: “Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt và thay thế hệ thống đo đếm điện, trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện và liên hệ với khách hàng;”.</p> <p>Lý do: Phù hợp với thực tế, cũng như quy định tại điều 52 Luật ĐL sửa đổi; điều 21 Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định về Quyền được vào khu vực quản lý của bên mua điện.</p> <p>- Điểm e khoản 2 Điều 55: Đề nghị sửa như sau: “Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt và thay thế hệ thống đo đếm điện, trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện và liên hệ với khách hàng.”.</p> <p>Lý do: Phù hợp với thực tế, cũng như quy định tại điều 52 Luật ĐL sửa đổi; điều 21 Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định về Quyền được vào khu vực quản lý của bên mua điện.</p> | <p>- Khoản 5 Điều 8: Dự thảo Luật đã quy định: Cản trở việc kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện. Việc liệt kê các trường hợp sẽ không bao hàm hết các hoạt động điện lực của đơn vị điện lực.</p> <p>- Điểm c khoản 1 Điều 54: Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo.</p> <p>- Điểm e khoản 2 Điều 55: Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|--|---|
| | | | <p>- Đề nghị bổ sung quy định xử phạt hành chính khi có hành vi cản trở đơn vị điện lực hoạt động điện lực như nêu trên.</p> | |
| 142. | Nội dung về chương I, VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lang (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | <p>1. Về hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực (Điều 6), cần bổ sung nguyên tắc <i>hợp tác quốc tế dựa trên nguyên tắc tự do, công khai, minh bạch, công bằng, cùng có lợi, bảo đảm an ninh điện năng quốc gia bền vững</i>. Đồng thời, cần tính đến các quan hệ với các đối tác có khả năng kết nối mạng lưới điện trực tiếp với Việt Nam như quan hệ đặc biệt Việt- Lào, quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam- Trung Quốc, quan hệ láng giềng hữu nghị Việt Nam- Cam-pu-chia cũng như yêu cầu phát triển Cộng đồng chính trị – an ninh, Cộng đồng kinh tế và Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN để đưa ra tuyên bố về tính tích cực, chủ động, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của Việt Nam trong kết nối, hội nhập, tích hợp mạng lưới điện Việt Nam với khu vực ASEAN, hợp tác trong Tiểu vùng sông Mêkong mở rộng (GMS). Trong hợp tác quốc tế, cần chú ý đáng kể đến việc <i>hạn chế sự phụ thuộc quá mức vào nguồn điện nhập khẩu gắn với phát triển nguồn điện thay thế nhập khẩu hợp lý</i> từ nước ngoài và cần đề cao nguyên tắc độc lập, tự chủ nguồn điện năng để tránh tác động bất lợi của quan hệ với đối tác vốn rất bất định, khó lường như nhận định của nhiều văn kiện chính trị cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để bảo đảm an ninh điện năng quốc gia, cần có quy định về tổng sản</p> | <p>1. Nguyên tắc mua bán điện nước ngoài quy định tại Điều 46 Dự thảo Luật: không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước và an ninh năng lượng quốc gia và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.</p> <p>2. Đề nghị giữ nguyên dự thảo. Nội dung tiết kiệm điện theo quy định tại Dự thảo chỉ tập trung ở các khâu phát điện và truyền tải-phân phối điện. Việc giảm phát thải ròng về 0 sẽ liên quan đến việc sử dụng tiết kiệm năng lượng hiệu quả nói chung, chứ không chỉ tập trung riêng ở lĩnh vực điện.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|---------------------------|--|--|
| | | | <p>lượng điện nhập khẩu không vượt quá một ngưỡng nhất định so với tổng sản lượng điện cung ứng cả nước (chẳng hạn, <i>tỷ trọng sản lượng điện nhập khẩu không vượt quá 10% tổng sản lượng điện cung ứng của cả nước</i>).</p> <p>2. Điều 66 và điều 67 cần ghép thành 1 điều là Điều 66: Tiết kiệm điện bao gồm tiết kiệm trong phát điện (Điều 66) và tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện (điều 67). Điểm cần chú ý là tiết kiệm điện cần gắn với thực hiện mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050 tại Corp 26. Tiết kiệm điện và giảm phát thải ròng khác nhau về bản chất. Các nghiên cứu gần đây cho thấy việc tiết kiệm điện tối đa cũng chỉ làm giảm phát thải ròng đến con số 30%, phát thải ròng vẫn còn hiện hữu 70%. Do đó, để giảm phát thải ròng về 0, cần có đầu tư lớn vào hiện đại hóa và đổi mới hạ tầng ngành điện. Do đó, cần có nguyên tắc của tiết kiệm điện bao trùm là <i>Tiết kiệm điện gắn với thực hiện giảm phát thải ròng về 0</i> để có hoạt động đồng bộ giữa hành vi tiết kiệm điện thường xuyên với hoạt động đổi mới hạ tầng ngành điện nhằm đạt đồng thời 2 mục tiêu có mối quan hệ biện chứng với nhau.</p> | |
| 143. | Điều 5 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại diện tham dự Hội nghị | Đề nghị bỏ từ “Xây dựng” tại điểm b khoản 3 Điều 5 | Tiếp thu một phần ý kiến, đã bổ sung thêm từ “đầu tư” để làm rõ phạm vi gồm “đầu tư xây dựng” và “vận hành”. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--|---|--|
| 144. | Điều 49 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Hiền - Ban KD SPC: | Điểm c khoản 2 Điều 49: Việc ngừng giảm do vi phạm Luật Đất đai rất khó thực hiện vì liên quan đến nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cung cấp điện cho khách hàng -> đề nghị xem lại | Tiếp thu và đã hiệu chỉnh dự thảo |
| 145. | Nội dung về chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tuấn – PB TTĐ EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Về mua bán điện với nước ngoài: Đề nghị làm rõ chỉ bao gồm phê duyệt chủ trương hay còn cần sự chấp thuận nào khác cần quy định tại Luật. - Đề nghị làm rõ tiêu chuẩn đấu nối, vận hành lưới điện đối với các dự án điện đầu tư ở NN đấu nối với lưới điện Việt Nam có cần quy định tại Luật không. | Các nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. |
| 146. | Điều 61 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đông – Phó ban PC EVN | Điều 61: Cần có quy định về thứ tự ưu tiên huy động nguồn điện để phục vụ hoạt động mua bán điện | Các nội dung này đã được quy định trong nguyên tắc về vận hành hệ thống điện quốc gia của Dự thảo Luật |
| 147. | Nội dung về chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Nguyễn Văn Ngà – Thí nghiệm điện miền Trung | <ul style="list-style-type: none"> - Chương VI: Bổ sung quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện hoặc bố cục lại một chỗ cho phù hợp. - Khoản 2 Điều 62, 63: Bộ Công Thương quy định chi tiết yêu cầu kỹ thuật, đấu nối, “thí nghiệm, nghiệm thu” và vận hành lưới điện truyền tải/phân phối. - Điều 66, 67 đề nghị ghép lại thành một điều và bổ sung về hướng đến giải pháp phát ròng bằng 0. - Điểm b khoản 2 Điều 72: Đề nghị viết lại: “Tuân thủ các quy định về thao tác, điều độ vận hành hệ thống điện” | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 62, 63: Công tác thí nghiệm, nghiệm thu sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. - Điều 66, 67: Đề nghị giữ nguyên Dự thảo để phân biệt các khâu phát điện, truyền tải, phân phối. - Điểm b khoản 2 Điều 72: Tiếp thu, hiệu chỉnh dự thảo |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| 148. | Điều 63 chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Nguyễn Ngọc Ánh – GD Công ty Điện lực Đắk Nông | - Khoản 2 Điều 63: BCT quy định chi tiết yêu cầu kỹ thuật, đất nổi, thí nghiệm, nghiệm thu và vận hành lưới điện phân phối. | Công tác thí nghiệm, nghiệm thu sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. |
| 149. | Nội dung về chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Anh Nguyên - EVN | <p>Xem xét giữ nguyên các nội dung tại luật điện lực cũ + bổ sung các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa thuật ngữ quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện. - Cụ thể hóa 1 số chính sách làm tiền đề cho việc xây dựng cụ thể sau này để thực hiện quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện: <ul style="list-style-type: none"> + Quy định trách nhiệm bắt buộc với 1 số đối tượng khách hàng trong tiết kiệm điện và quản lý nhu cầu: ví dụ có khả năng điều chỉnh 5% công suất tại bất kỳ thời điểm nào mà cấp điều độ có quyền điều khiển yêu cầu. + Cơ chế về giá điện để tiết kiệm điện, quản lý nhu cầu điện: cơ chế giá theo miền. + Cơ chế thị trường: phát triển thị trường dịch vụ phụ trợ cho phép phụ tải chào giá. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến bổ sung thuật ngữ quản lý nhu cầu điện. - Việc tham gia các chương trình quản lý nhu cầu điện là cơ chế khuyến khích khách hàng sử dụng điện tham gia, không phải cơ chế bắt buộc. Các cơ chế khuyến khích về tài chính sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. |
| 150. | Nội dung về chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lạng (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 66 và 67 ghép vào với nhau và có gắn với tiết kiệm gắn với phác thải rỗng = 0; - Điều 69: bổ sung điện nhập khẩu phải tuân thủ và bảo đảm chất lượng điện năng và bổ sung nguyên tắc công nhận tiêu chuẩn lẫn nhau; - Đảm bảo chất lượng điện năng phù hợp TCVN là đủ. - bổ sung nguyên tắc mua bán điện nước ngoài dựa trên nguyên tắc quan hệ đặc thù giữa Việt Nam và các nước. | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 66, 67: Đề nghị giữ nguyên Dự thảo để phân biệt các khâu phát điện, truyền tải, phân phối. - Điều 69: Không tiếp thu. Việc nhập khẩu điện từ các nhà máy điện ngoài lãnh thổ Việt Nam đầu nối trực tiếp vào hệ thống điện Việt Nam đều phải tuân thủ quy định về chất lượng điện năng, |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|------------------------------------|---|--|
| | | | | <p>cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.</p> <p>- Nguyên tắc mua bán điện đã được quy định đảm bảo lợi ích của Việt Nam.</p> |
| 151. | Nội dung về chương VI Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Lê Thị Phương Cẩm (Phó TGD CPC) | <p>- Trách nhiệm của các đơn vị đang viết rời rạc ở nhiều chương, trùng lặp – xem xét cấu trúc lại như luật điện lực cũ.</p> <p>- Điều 56-2b nên sửa thành: cấp điều độ có quyền điều khiển.</p> <p>- Xem xét bổ sung thêm trách nhiệm của các đơn vị phát điện nhỏ như NMD dưới 30MW- điện mặt trời mái nhà hoặc đưa vào qui định ở thông tư hướng dẫn.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định của đơn vị phát điện khi đấu nối vào hệ thống.</p> | <p>- Điều 56-2b: Tiếp thu.</p> <p>- Thống nhất sẽ xem xét đưa vào quy định ở các văn bản hướng dẫn dưới Luật.</p> <p>- Sẽ đưa vào quy định ở các văn bản hướng dẫn dưới Luật</p> |
| 152. | Điều 46 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ý kiến EVN | <p>Điều 46: mua bán điện với nước ngoài</p> <p>Khoản 1: xem xét sửa từ cho phép thành phê duyệt chủ trương ...cho phù hợp với khoản 2 và tránh hiểu nhầm phải xin giấy phép xuất nhập khẩu điện</p> | Hiện nay thủ tục phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài đang được tính là 1 thủ tục hành chính |
| 153. | Điều 68 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | BOT Vân Phong | <p>Điều 68- đo đếm điện năng:</p> <p>Khoản 5: xem xét quy định thời hạn 15 ngày chỉ cho khách hàng sử dụng điện, nên quy định lỏng hơn đối với các đối tượng khác</p> | Đề nghị giữ nguyên dự thảo |
| Nội dung góp ý về chuyên đề 6: Giấy phép hoạt động điện lực | | | | |
| 154. | Nội dung về miễn trừ giấy phép | Ông Tiến – Hội Điện lực: | Đề nghị miễn trừ Giấy phép đối với điện mặt trời mái nhà không nối lưới | Tiếp thu theo hướng, Luật sẽ quy định chung về các trường hợp được miễn trừ GP HĐDL, trong |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------|--|---|
| | | | | đó bao gồm Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định của Chính phủ và giao Chính phủ quy định về mức công suất được miễn trừ GP HĐĐL |
| 155. | Nội dung về chương IV Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Sơn BITEXCO | <p>– (1) Khoản 1 đang quy định các lĩnh vực hoạt động điện lực phải được cấp phép gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn thiết kế công trình điện lực, tư vấn giám sát thi công công trình điện lực. Đề nghị bổ sung nội dung quy định đối với “Lĩnh vực mua buôn điện” vì các đơn vị mua buôn điện là một thành phần quan trọng việc hoàn thiện thị trường điện, hiện tại trong giai đoạn thị trường bán buôn cạnh tranh thí điểm mới chỉ có Tập đoàn điện lực Việt Nam và 5 tổng công ty thành viên tham gia lĩnh vực mua buôn, tuy nhiên sau này nhóm đối tượng này sẽ được mở rộng rất nhiều. Bên cạnh đó, mặc dù có quan điểm, “đơn vị mua buôn” để bán lẻ, nhưng theo điểm đ, khoản 3 điều 28: “đ) Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho từng đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi địa lý cụ thể.” cũng chưa có sự liên hệ nào giữa đơn vị/lĩnh vực bán lẻ điện đối với đơn vị/lĩnh vực mua buôn điện. Vì vậy, kiến nghị trong luật Điện lực sửa đổi cần làm rõ điều này.</p> | <p>- Ý (1): đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì bản chất đơn vị mua buôn là để bán buôn hoặc bán lẻ điện.</p> <p>- Ý (2): Tiếp thu theo hướng: Trước giai đoạn vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho từng đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi cụ thể, trừ phạm vi do cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho đơn vị điện lực khác.</p> <p>- Ý (3): Tiếp thu, làm rõ về cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn.</p> <p>- Ý (4): Tiếp thu theo hướng tăng</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------------|------------------|--|--|
| | | | <p>(2) Điểm đ khoản 3 Điều 28 quy định Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho từng đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi địa lý cụ thể. Vì vậy kiến nghị sửa đổi như sau:</p> <p>„đ) Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho từng đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi toàn quốc.”.</p> <p>Lý do kiến nghị:</p> <p>Khi thị trường điện lực được hoàn thiện, các đơn vị mua buôn điện không bị giới hạn bởi EVN và các tổng công ty thành viên nữa, bên cạnh đó, sau khi đã hoàn thiện các đơn giá liên quan đến phân phối điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực,... việc mua bán điện có thể không dựa trên phương thức kết nối vật lý, do vậy việc yêu cầu có phạm vi địa lý cụ thể là không còn phù hợp, và gây mất công bằng, giảm tính cạnh tranh của thị trường.</p> <p>(3) Khoản 3 Điều 29 đang quy định Giấy phép hoạt động điện lực được cấp lại, gia hạn trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Giấy phép hoạt động điện lực còn thời hạn bị mất, bị hỏng được cấp lại bản sao theo đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;</p> <p>b) Đối với giấy phép hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện còn thời hạn dưới 06 tháng, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép có đề nghị thì được cấp lại, gia hạn giấy phép trong trường hợp nội dung giấy phép không có thay đổi so với giấy phép cũ và đáp ứng đủ điều kiện quy định.</p> <p>Với các quy định trên, có thể thấy, việc cấp lại được hiểu theo</p> | <p>thời hạn giấy phép đối với lĩnh vực phát điện, ngoài ra sẽ làm rõ về việc gia hạn và cấp lại giấy phép hoạt động điện lực để áp dụng cho các trường hợp cụ thể.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---------------------------|--|--|
| | | | <p>trường hợp các đơn vị có giấy phép “còn hạn thời hạn bị mất” thì được cấp lại. Như vậy, Quy định cấp giấy phép từ lần thứ 2 trở đi, có được coi là gia hạn hay không?</p> <p>Nếu việc cấp giấy phép lần 2 trở đi được coi là gia hạn (mà không phải là cấp mới) thì sẽ mâu thuẫn với khoản 3 điều 32. Vì vậy kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ các nội dung trên.</p> <p>(4) Khoản 3 Điều 32 đang quy định thời hạn gia hạn của lĩnh vực hoạt động không được vượt quá một nửa thời hạn hoạt động của lĩnh vực đó trong giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp. Như vậy với các NMĐ không thuộc danh mục NMĐ lớn, có thời hạn của giấy phép (lần 1) là 10 năm, như vậy nếu cấp phép lần thứ 2 được coi là “gia hạn” thì thời gian chỉ còn 5 năm, nghĩa là đến lần thứ 6, thời hạn chỉ còn dưới 6 tháng (trong khi dự án mới hoạt động được khoảng 19 năm (dù đời sống kinh tế có thể từ 20-40 năm theo các quy định hiện hành), và việc xin gia hạn giấy phép sẽ được tiến hành hàng tháng sau thời gian này, vì vậy kiến nghị sửa đổi như sau:</p> <p>“Khoản 3. Thời hạn gia hạn của lĩnh vực hoạt động không được vượt quá một nửa thời hạn hoạt động của lĩnh vực đó trong giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp lần 1.”</p> | |
| 156. | Điều 30, 31 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại biểu tham dự Hội thảo | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị miễn trừ giấy phép truyền tải điện đối với các công trình lưới điện từ 220kV trở lên đấu nối nhà máy điện vào hệ thống điện quốc gia. - Điều 31: Đề nghị bổ sung quy định về địa điểm của công trình điện trong nội dung giấy phép. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, việc vận hành lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối đấu nối các nhà máy điện phải đáp ứng quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực truyền tải, phân phối điện |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| 157. | Nội dung về chương IV Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đỗ Sơn Hà – Công ty CP IPC | <p>- Trường hợp NMD do thành phần ngoài nhà nước đầu tư, có tuyến ĐZ+ TBA>110kV thì có phải xin thêm GP vận hành truyền tải ? Không có chỗ nào quy định phủ điểm này.</p> <p>Kiến nghị: Luật nên miễn giấy phép cho phần đường dây truyền tải do CĐT tự đầu tư nhằm mục đích phát điện lên lưới điện Quốc gia. như miễn GP với bán buôn điện với tổ chức, cá nhân phát điện lên lưới quốc gia (điểm d, khoản 1, điều 30)</p> <p>- Điều 31: Hiện nay nội dung có tính thời sự nhất đó là địa điểm của dự án. Trong các văn bản của Cục điện lực, Cục điều tiết, văn bản Quy hoạch, văn bản nghiệm thu....và các văn bản khác của dự án không có tính thống nhất. Điều này dẫn đến khó khăn trực tiếp cho các CĐT và các bên (EVN, Cục..).</p> <p>Kiến nghị: Luật nên đưa thêm nội dung địa điểm của nhà máy phát điện vào GPHĐ ĐL Luật nên đưa thêm nội dung địa điểm của nhà máy phát điện vào GPHĐ ĐL Luật nên đưa thêm nội dung địa điểm của nhà máy phát điện vào GPHĐ ĐL.</p> | <p>- Ý 1: Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, việc vận hành lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối đấu nối các nhà máy điện phải đáp ứng quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực truyền tải, phân phối điện</p> <p>- Ý 2: Về việc địa điểm thực hiện dự án trong các văn bản hiện nay như nội dung góp ý không liên quan đến nội dung dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).</p> <p>Về góp ý bổ sung nội dung địa điểm của nhà máy vào GP HĐĐL: tại khoản 4 Điều 31 đã quy định nội dung của giấy phép bao gồm phạm vi hoạt động điện lực, trường hợp giấy phép được cấp là lĩnh vực phát điện sẽ có thông tin về địa điểm thực hiện nhà máy trong nội dung của giấy phép.</p> |
| 158. | Nội dung về chương IV Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Thường Lang (PGS.TS. Giảng viên cao cấp-Viện Thương | <p>Từ Điều 28 đến Điều 35 cần thống nhất tư tưởng với Luật Đầu tư là đầu tư vào các lĩnh vực không cấm. Do đó, có thể chuyển từ quy định lĩnh vực cho phép và được cấp phép có phạm vi rộng sang quy định rõ ràng, đầy đủ lĩnh vực cấm trong hoạt động điện lực để khuyến khích phát triển hoạt động điện lực có</p> | <p>Khoản 1 Điều 8 có quy định “Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định của Luật này” là hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|---|
| | | mại và Kinh tế quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân) | phạm vi hẹp hơn để các chủ thể tham gia hoạt động điện lực chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo lựa chọn lĩnh vực kinh doanh hoạt động điện lực để đầu tư phù hợp với tỷ lệ thu hồi và thời gian vận hành dự án tối ưu, hạn chế cơ chế “xin- cho” trong cấp giấy phép cũng như góp phần huy động nhiều hơn nguồn lực phát triển lĩnh vực điện năng. Luật chỉ quy định lĩnh vực khung và Chính phủ sẽ quy định chi tiết lĩnh vực cấm này để gia tăng quyền tự do lựa chọn của các hủ thể, thúc đẩy phát triển thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. | Hành vi này cần được quy định trong Luật để đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng Luật và các văn bản dưới Luật. |
| 159. | Điều 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Toàn – Giám đốc kỹ thuật và phát triển dự án EDF Renewables Việt Nam | Điều 32: Đề nghị xem xét thời hạn của GP bằng thời hạn của PPA hoặc giảm bớt yêu cầu về TTHC khi gia hạn GP sau khi hết hạn khi công trình vẫn đang vận hành | Tiếp thu theo hướng điều chỉnh tăng thời hạn của giấy phép phát điện |
| 160. | Điều 28 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tuấn – ĐL Phú Yên | Ngoài các lĩnh vực được quy định tại khoản 1 Điều 28, các lĩnh vực khác (ví dụ: nghiệm thu, ...) có cần GP hoạt động điện lực không ? | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Luật Điện lực chỉ quy định các lĩnh vực theo quy định tại khoản 1 Điều 28 phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực |
| 161. | Điều 30 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đông – PB PC EVN | Đề nghị làm rõ các đối tượng được miễn trừ giấy phép HĐĐL tại Điều 30. | Tiếp thu |
| 162. | Nội dung về | Đại diện Sở CT | - Khái niệm cấp lại và cấp gia hạn chưa rõ ràng; | - Ý 1: Tiếp thu, làm rõ khái niệm |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|--|
| | chương IV Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Quảng Ngãi | <ul style="list-style-type: none"> - Bảng phân hạng quy mô (điểm b khoản 4 Điều 29): Đề nghị xem và hiệu chỉnh lại Hạng 1; - Thẩm quyền cấp phép tại địa phương: Hiện nay UBND Quảng Ngãi đang ủy quyền Sở Công thương hằng năm -> đề nghị quy định cụ thể giao ngay cho đơn vị chuyên môn tại địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> giữa cấp lại và gia hạn; - Ý 2: đề nghị giữ nguyên như Dự thảo; - Ý 3: Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| 163. | Nội dung về chương IV Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - NMĐ bao gồm cả đường dây nhưng GP chỉ cấp cho NMĐ, không bao gồm đường dây -> vướng mắc đối với đơn vị phát điện do không đủ điều kiện thanh toán (về nội dung hồ sơ). Tương tự với nội dung nghiệm thu - Thời hạn cấp phép: thời hạn 10 năm là ngắn, đề nghị cân nhắc kéo dài thời hạn. | <ul style="list-style-type: none"> - Ý 1: Hiện nay, Cục ĐTĐL chưa nhận được báo cáo về việc vướng mắc liên quan đến địa chỉ Nhà máy điện và địa chỉ của đường dây đầu nối trong Giấy phép hoạt động điện lực đã cấp. - Ý 2: Tiếp thu, điều chỉnh tăng thời hạn giấy phép lĩnh vực phát điện |
| 164. | Điều 29 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nguyễn Chơn Cẩm – PTP Kế hoạch Đại diện Công ty NĐ Phú Mỹ | Điều 29: Đề nghị có quy định cụ thể để áp dụng đối với các trường hợp khi các NMĐ thực hiện việc thay thế thiết bị mới trong quá trình bảo dưỡng (làm tăng công suất / hiệu suất phát điện) hoặc các NMĐ chuyển đổi nhiên liệu theo yêu cầu của CQ nhà nước có thẩm quyền về môi trường thì được điều chỉnh GP HĐĐL | Về nguyên tắc, việc thay thế thiết bị trong quá trình bảo bảo dưỡng để tăng hiệu suất phát điện phải đảm bảo công suất nhà máy phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt. Tuy nhiên khi thay thế thiết bị, chuyển đổi nhiên liệu làm tăng đáng kể công suất nhà máy so với quy hoạch được duyệt thì cần báo cáo và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|--|
| | | | | phép. |
| 165. | Điều 29, 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Công ty NĐ Phú Mỹ | <p>- Điểm d khoản 1 Điều 29: Đề xuất thành phần hồ sơ đối với trường hợp cấp mới khác với gia hạn. Lý do: Đối với NMĐ vận hành lâu năm, hồ sơ thất lạc do chuyển giao, hồ sơ yêu cầu như cấp mới như quy định hiện tại là khó khăn; hoặc có nội dung điều khoản mở đối với thành phần hồ sơ trong trường hợp xin gia hạn để tạo điều kiện cho đơn vị được cấp phép kịp thời.</p> <p>- Điều 32: Đề nghị cấp theo quy định và thời hạn thời hạn của PPA (25 năm) nhằm giảm TTHC về việc cấp gia hạn khi PPA còn hiệu lực</p> | <p>- Ý 1: Tiếp thu.</p> <p>- Ý 2: Tiếp thu, điều chỉnh tăng thời hạn giấy phép lĩnh vực phát điện</p> |
| 166. | Điều 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Phạm Tân Văn – Cty TNHH điện lực Vân Phong | <p>- Khoản 3 Điều 32: “Thời hạn gia hạn của lĩnh vực hoạt động không được vượt quá ½ thời gian hoạt động của lĩnh vực đó trong giấy phép HĐĐL đã được cấp phép”</p> <p>Với các nhà máy điện thuộc mục 2B có thời hạn cấp lần đầu là 10 năm thì việc gia hạn cho cả vòng đời dự án (25 năm) sẽ xảy ra rất nhiều lần gia hạn. Ví dụ: $25 = 10 + 5 + 2,5 + 1,25 + \dots$</p> <p>Đề nghị xem xét lại để giảm bớt gánh nặng về thủ tục gia hạn.</p> | Tiếp thu |
| 167. | Điều 28, 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr Vinh Công ty BOT điện Vân Phong | <p>Khoản 3 Điều 28: về điều kiện các dự án phát điện hoặc một phần dự án phát điện đã hoàn thành việc đầu tư, xây dựng. Đề xuất chỉ cần kiểm tra nghiệm thu của chủ đầu tư.</p> <p>- Khoản 3 Điều 32: Đề nghị xóa “một nửa”, phù hợp với đời sống kinh tế của dự án nguồn. Ví dụ: 40 năm, 50 năm.</p> | <p>- Ý 1: Về kiểm tra công tác nghiệm thu: Luật xây dựng đã có quy định về việc kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng, đó đó cần có quy định về kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình điện lực</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------|--|--|
| | | | | <p>để đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng Luật</p> <p>- Tiếp thu, hiệu chỉnh nội dung tại Dự thảo Luật</p> |
| 168. | Nội dung về cấp phép cho xuất nhập khẩu | EVN | Làm rõ về vấn đề xuất nhập khẩu điện có phải cấp phép HĐĐL ko? | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, hoạt động xuất nhập khẩu điện không thuộc trường hợp phải đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. |
| 169. | Điều 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | C Hạnh GENCO3 | Điều 32, khoản 1: Giải thích cơ sở đề xuất thời hạn 10 năm đối với GP HĐĐL lĩnh vực Phát điện đối với các nhà máy điện không thuộc danh mục nhà máy điện lớn. Đề xuất để thời hạn giấy phép theo Hợp đồng mua bán điện (PPA) | <p>- Ý 1: Về cơ sở đề xuất thời hạn 10 năm đối với GP HĐĐL lĩnh vực Phát điện đối với các nhà máy điện không thuộc danh mục nhà máy điện lớn: Thời hạn này được kế thừa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.</p> <p>Ý 2: Tiếp thu góp ý theo hướng điều chỉnh tăng thời hạn giấy phép phát điện.</p> |
| 170. | Điều 28, 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | C Cẩm – PTGD CPC | - Điều 28, 3b: đề nghị cân nhắc chỗ “ <i>đã hoàn thành đầu tư xây dựng</i> ” – vì đây là một quá trình rất dài, nếu là đã hoàn thành đầu tư xây dựng thì hoàn thành ở mức nào. Đề xuất quy định rõ cơ quan tiến hành nghiệm thu, theo quy định tại đâu, để tránh rủi | - Ý 1 về việc “ <i>đã hoàn thành đầu tư xây dựng</i> ”. Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đã quy định về kiểm tra công tác |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-----------------------|--|--|
| | | | <p>ro cho đơn vị cấp phép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 32, khoản 2: Thời hạn của GP HĐĐL sẽ được cấp theo thời hạn của GP cũ trong trường hợp sửa đổi, bổ sung GP do thay đổi 1 trong các nội dung ghi trên GP gồm tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức cá nhân được cấp phép. - Thời hạn của GP HĐĐL trong trường hợp chuyển nhượng dự án điện/nhà máy đã hoàn thành sang chủ thể khác. | <p>nghiệm thu, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý 2: Trường hợp tổ chức chuyên nhượng dự án điện/nhà máy đã hoàn thành sang chủ thể khác, khi đó sẽ thay đổi tên đơn vị, do đó cần sửa đổi, bổ sung GP HĐĐL theo quy định và thời hạn của GP HĐĐL sẽ được cấp theo thời hạn của GP cũ. |
| 171. | Điều 29 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Anh Đông – Ban PC EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 29 quy định về điều kiện là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thế thì các chi nhánh có thuộc đối tượng này không, có thể cấp phép cho công ty mẹ và miễn cho các công ty con. - điểm đ khoản 1 Điều 29, nên bổ sung điều kiện về kiểm tra công tác nghiệm thu. - Đối với các đơn vị mua buôn thì có cần cấp GP HĐĐL. | <ul style="list-style-type: none"> - Ý 1: Chi nhánh của các đơn vị điện lực được thành lập cấp Giấy ĐK hoạt động chi nhánh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, do đó chi nhánh thuộc đối tượng cấp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 29. GP HĐĐL được cấp trên cơ sở các tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị cấp GP HĐĐL hợp lệ, trong đó bao gồm hồ sơ chứng minh năng lực nhân sự của tổ chức, cá nhân đề nghị và hoạt động điện lực là các hoạt động có điều kiện. Do đó, chi nhánh của các đơn vị hoạt động điện lực không thuộc trường hợp được |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|---|---|
| | | | | miễn trừ GP HĐDL. - Ý 2: Tiếp thu, bổ sung điều kiện về kiểm tra công tác nghiệm thu - Ý 3: Các đơn vị mua buôn không thuộc đối tượng cấp GP HĐDL |
| 172. | Điều 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Mr. Thăng - Tập đoàn Enterpize Energy: | Điều 32: Hiện nay, Enterpize Energy đang chạy 03 kịch bản cho dự án điện gió ngoài khơi Thăng Long Win với thời gian 20 – 25 – 30 năm. Do đó, đề xuất tăng thời hạn của GP HĐDL cho các nhà máy phát điện lên tối thiểu không quá 30 năm. | Tiếp thu góp ý theo hướng điều chỉnh tăng thời hạn giấy phép phát điện. |
| 173. | Điều 32 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Công ty CP Đầu tư Thủy điện Đức Bảo | <p>- Theo Khoản 1, Điều 32 Luật điện lực sửa đổi: Nên sửa thời hạn tối đa trong giấy phép hoạt động điện lực cấp cho Chủ đầu tư của các dự án phát điện nên quy định “cả đời dự án” phù hợp với thời gian được cấp trong quyết định chủ trương đầu tư. Đồng thời, hàng năm Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình hình thực hiện của giấy phép.</p> <p>- Về quy định các nhà máy thủy điện nhỏ có được phép phát vượt công suất 10% đến 15% hay không?</p> <p>Đây cũng là vấn đề rất nóng và đáng quan tâm trong thời gian vừa qua của các nhà đầu tư dự án thủy vừa và nhỏ. Trong Luật Điện lực số 28/2004/QH11 chỉ yêu cầu phải tiết kiệm nguồn phát điện, không được để lãng phí và nói không rõ. Để tránh lãng phí nguồn tài nguyên nước và tận dụng nguồn điện giá rẻ, giúp giảm giá thành cho ngành điện, do các nhà máy thủy điện nhỏ không có lòng hồ lớn và chỉ điều tiết ngày. Thì trong Luật điện lực sửa đổi, nên quy định rõ việc: Khi các nhà máy thủy</p> | <p>- Ý 1: Tiếp thu theo hướng tăng thời hạn của giấy phép lĩnh vực phát điện</p> <p>- Ý 2: Tại khoản 1 Điều 29 của Dự thảo Luật đã có quy định “Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực về phát điện, truyền tải, phân phối điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt”. Do đó, để tránh phát sinh trường hợp khó xử lý trong thực tiễn áp dụng và đảm bảo công bằng giữa các loại hình phát điện, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|------------------------------------|--|--|
| | | | điện nhỏ đảm bảo nguồn nước, thiết bị nhà máy đảm bảo và đường dây truyền tải đảm bảo thì có được phát vượt công suất 10% đến 15% hay không? | |
| 174. | Nội dung về cấp GP HĐ ĐL | EVN | Có GP HĐ ĐL là đx hoạt động, ko cần biên bản chấp thuận nghiệm thu và quy định LDL được ưu tiên áp dụng | Dự thảo đã hiệu chỉnh như sau: “ <i>Có hạng mục công trình, công trình phát điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác sử dụng theo quy định</i> ” |
| Nội dung góp ý về chuyên đề 7: An toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện | | | | |
| 175. | Điều 78, 79 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Yên – Thí nghiệm điện miền Bắc | - Điều 78: Đề nghị bổ sung khoản 3 quy định về đường giao thông đảm bảo an toàn khi xử lý sự cố, phòng cháy chữa cháy; - Điều 79: Tại Khoản 1 đề nghị bổ sung các thiết bị của NMD (tuabin, lò hơi, ...) phải thực hiện kiểm định | - Nội dung này đã được quy định trong Luật PCCC - Nội dung này đã được quy định trong Luật an toàn lao động |
| 176. | Nội dung về an toàn điện đối với công trình điện mặt trời | Ông Đăng – ADB | Ngoài công trình điện gió cần bổ sung quy định về an toàn, đề nghị bổ sung an toàn điện đối với các công trình điện mặt trời nổi và pin lưu trữ điện. | Khoản 7 Điều 81 đã quy định Bộ Công Thương xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện. Do đó, việc quy định về an toàn |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|--------------------------------------|---|--|
| | | | | điện đối với từng công trình nguồn điện sẽ được quy định chi tiết trong các quy chuẩn kỹ thuật. |
| 177. | Nội dung về chương VII Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đại diện Sở Công Thương Tp. Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> - Không có quy định về hành lang bảo vệ lưới điện trung áp, vì vậy đề nghị bổ sung; - Tại Điều 75: đề nghị bỏ cụm từ “cao áp” để điều này áp dụng cho tất cả các cấp điện áp; - Bổ sung quy định về an toàn cho công trình điện gió tại Điều 81; - Tại Điều 86: Đề nghị có quy định về trình tự thủ tục kiểm tra an toàn điện trong sử dụng điện của khách hàng (phòng nguy cơ xảy ra cháy nổ) và giao thẩm quyền cho Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện. | <p>Tiếp thu và đã bổ sung việc giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.</p> <p>Đã bỏ các từ định lượng “Có khả năng”, “có nguy cơ” để định lượng cụ thể trường hợp vi phạm</p> <p>Tiếp thu và bổ sung thêm “do cơ quan có thẩm quyền xác định”.</p> <p>Tiếp thu, đã bổ sung thành 1 khoản tại Điều 86</p> |
| 178. | Nội dung về chương VII Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Hải – Hội Bảo vệ người tiêu dùng | <ul style="list-style-type: none"> - Tại các Điều 76, 77 và &78: Đề nghị xem lại các cụm từ “có khả năng”, “có khả năng xâm nhập” để hiệu chỉnh phù hợp hoặc phải có quy định định lượng cụ thể. - Đề nghị hiệu chỉnh khoản 9 Điều 76 như sau: “9. Khi tiến hành các công việc trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước ở gần hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có khả năng ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của đường dây hoặc có nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện do cơ quan có thẩm quyền xác định thì đơn vị tiến hành những công việc đó phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.” - Điều 86: Chưa có quy định về xử lý sự cố điện cho người tiêu | <p>Khoản 7 Điều 81 đã quy định Bộ Công Thương xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện.</p> <p>Do đó, việc quy định về an toàn điện đối với từng công trình nguồn điện sẽ được quy định chi tiết trong các quy chuẩn kỹ thuật.</p> |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|--|-------------------------------|--|---|
| | | | <p>dùng điện, đề nghị bổ sung, đề nghị bổ sung 1 khoản tại Điều 86 như sau: ““Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị bán điện phối hợp với người sử dụng điện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- Điều 89: Đề nghị bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Bộ Công Thương hướng dẫn về xử lý sự cố tại Luật, cụ thể hiệu chỉnh khoản 1 Điều 89 như sau: “1. Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị điện lực trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật. Chính phủ quy định chi tiết khoản này.”</p> | |
| 179. | Nội dung về an toàn công trình điện | Ông Thành - Trưởng ban PC NPC | Chưa có quy định về an toàn công trình điện gió, điện mặt trời tại Luật, vì vậy đề nghị bổ sung | Khoản 7 Điều 81 đã quy định Bộ Công Thương xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện. Do đó, việc quy định về an toàn điện đối với từng công trình nguồn điện sẽ được quy định chi tiết trong các quy chuẩn kỹ thuật. |
| 180. | Nội dung về an toàn công trình thủy điện | Ông Hải - PTGD EVN | Các nội dung về an toàn đập và hồ chứa thủy điện sẽ cung cấp chi tiết bằng văn bản cho Ban soạn thảo | Đã bổ sung Mục 3 Chương VII về An toàn công trình thủy điện |
| 181. | Điều 86 Dự thảo | Ông Nguyễn Hải | - Đề nghị xem xét lại các nội dung Điều 86 cho các đối tượng | Đã thay từ “thí nghiệm” bằng |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----|------------------------------|--|--|---|
| | 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Đức - Đại diện Công ty CP điện lực Khánh Hòa | <p>là hộ sử dụng điện cá nhân (khoản 1, khoản 8 và khoản 9)</p> <p>- Xem xét việc dùng từ “thí nghiệm” hay “kiểm định” hoặc bổ sung việc giải thích từ “thí nghiệm” để thống nhất giữa các văn bản vì từ “kiểm định: trong dự thảo Luật được sử dụng khi đề cập đến 03 nội dung: “(i) kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện (Điều 4,79,81,91); (ii) Kiểm định thiết bị đo đếm điện (Điều 68) và (iii) kiểm định đường dây điện, thiết bị điện (Điều 80).</p> <p>Nội dung (i) được giải thích tại Điều 4 trên cơ sở kế thừa khoản 1 Điều 3 Thông tư số 33/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 nhưng chưa có bổ sung thêm 02 từ “kiểm tra” và “thí nghiệm” (kiểm định ATKT thiết bị, dụng cụ điện là viễ kiểm tra, thí nghiệm, đánh giá theo quy trình).</p> <p>Nội dung (ii) liên quan đến Luật Đo lường (“kiểm định” là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện theo yêu cầu kỹ thuật đo lường);</p> <p>Nội dung (iii): từ “thí nghiệm” đã được thay thế bởi từ “kiểm định” theo quy định tại khoản 4 Điều 1 và điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 (sửa đổi Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014), thay vì “thí nghiệm đường dây điện, thiết bị điện” sẽ là “kiểm định đường dây điện, thiết bị điện” .</p> <p>Vậy từ “thí nghiệm” sử dụng tại khoản 1 Điều 80 dự thảo Luật nên được hiểu như thế nào để thống nhất giữa các VBQPPL (khi thực hiện các công việc xây dựng, vận hành, <i>thí nghiệm, kiểm định, sửa chữa các đường dây dẫn điện, thiết bị điện,...</i>”.</p> | “thử nghiệm” cho thống nhất với các quy định khác |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|------------------------------|--|--|
| 182. | Điều 80, 87 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Luận – Chánh VP EVN | Khoản 4 Điều 80 đã có quy định chung về yêu cầu đối với các cá nhân và tổ chức tham gia quản lý, vận hành,... Tuy nhiên khoản 2 Điều 87 lại quy định thêm đối với an toàn điện tại miền núi. Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 87 vì đã có trong quy định chung. | Tiếp thu: Khoản 4 Điều 88 quy định chung về an toàn điện đã có quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 quy định sát hạch cấp thẻ an toàn điện cho người lao động thực hiện các công việc về quản lý vận hành, xây dựng, vận hành, thử nghiệm, kiểm định, sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện, công trình điện. - Bỏ khoản 2 Điều 94 về an toàn điện ở khu vực nông thôn, miền núi |
| 183. | Điều 83, 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Lâm Xuân Tuấn – PTGD SPC | - Khoản 3 Điều 83: Đề nghị bổ sung các tài liệu về BVMT và PCCC; - Khoản 8 Điều 86: Đề nghị thay thế đoạn “Trong quá trình cấp điện, ...” thành: “Khi phát hiện hoặc nhận được thông báo của khách hàng sử dụng điện về những hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn điện cho người và tài sản phải ngừng cung cấp điện nếu không có giải pháp khác”. | Tiếp thu bổ sung khoản 6 Điều 93: “6. Khi bên cung cấp, bán điện phát hiện hoặc nhận được thông báo của người sử dụng điện về những hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn điện cho người và tài sản phải có trách nhiệm kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn hoặc tạm dừng cung cấp điện nếu không có giải pháp đảm bảo an toàn theo quy định.” |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|---|--|---|
| 184. | Điều 82 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Chính – Ban KTSX EVN | Điều 82: Có nhiều luật có nội dung liên quan đến an toàn đập và AT hồ chứa TĐ vì vậy cần quy định chung các nội dung đặc thù liên quan đến hồ chứa TĐ đảm bảo phù hợp với các Luật có liên quan. Ban KTSX sẽ rà soát và làm việc với Cục ATMT để có quy định cụ thể tại Luật | Tiếp thu ý kiến. Cục ATMT đã tổ chức nhiều buổi làm việc với Ban KTSX và Ban An toàn của EVN để trực tiếp sửa các nội dung chi tiết của Dự thảo Luật. |
| 185. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Đức – Cty CP ĐL Khánh Hòa | Khoản 1 Điều 86: Thủ tục đề nghị được cấp điện hiện được quy định rõ ràng, việc quy định tại khoản 1 sẽ đòi hỏi phải tài liệu c/m đầy đủ việc tuân thủ quy định PL về AT PCCC,... dẫn tới gây khó khăn cho đơn vị điện lực liên quan đến nhiệm vụ đơn giản TTHC khi phải cấp các tài liệu để được cấp điện. Vướng mắc tương tự với quy định tại khoản 8 Điều 86. | Đã bỏ Khoản 1 Điều 86 dự thảo số 2 |
| 186. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Rang - GĐ Sở CT tỉnh Quảng Ngãi | Khoản 1, khoản 2 Điều 86: Đề nghị nghiên cứu hiệu chỉnh phù hợp với thực tế liên quan đến đáp ứng yêu cầu về văn bản phê duyệt về sơ đồ thiết kế điện của hộ dân nhỏ lẻ và thẩm duyệt liên quan đến PCCC tại hộ dịch vụ nhỏ | Đã bỏ Khoản 1 Điều 86 dự thảo số 2 |
| 187. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Hiếu – PC Khánh Hòa | Đề nghị tách Điều 86 thành 02 điều quy định riêng cho SH và dịch vụ | Trong thực tiễn nhiều hoạt động dịch vụ và hoạt động sinh hoạt có sự đan xen, nhiều công trình vừa là nhà ở, vừa là nơi kinh doanh dịch vụ do đó quy định chung an toàn điện cho sinh hoạt và dịch vụ sẽ phù hợp hơn. Khi xây dựng Nghị định thi hành Luật sẽ bổ sung các quy định đặc |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------------------|---|---|
| | | | | thù riêng cho sử dụng điện cho dịch vụ. |
| 188. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Tâm – Cục ĐL | Đề nghị bỏ khoản 9 Điều 86 | Tiếp thu |
| 189. | Nội dung chương VII Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Ông Nam – PTGD EVN | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị BST đi thăm quan TĐ lớn (Sơn La và Lai Châu) để có thực tế quy định phù hợp. - Đề nghị bổ sung hành vi lấn chiếm đập thủy điện là hành vi bị cấm; - Đề nghị bổ sung trách nhiệm tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. | Việc đi thực tế sẽ được tbt cân nhắc trên cơ sở tiến độ xây dựng Luật Các nội dung này đã có trong dự |
| 190. | Điều 83, 84 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Chị Thu Hà – Cục ĐL | Đề nghị làm rõ khái niệm tại Luật đối với cụm từ “đơn vị quản lý vận hành lưới điện” tại Điều 83 và “lưới điện độc lập” tại khoản 2 Điều 84 | Đơn vị quản lý vận hành lưới điện là khái niệm quen thuộc, không cần định nghĩa |
| 191. | Nội dung về hành lang an toàn công trình NMD | Ông Tuấn – TGD Công ty BGRIMM | Đề nghị bổ sung hành lang an toàn công trình NMD tại Chương VII | Đã định nghĩa tại nội dung điều này |
| 192. | Điều 8 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | PGS Nguyễn Thường Lạng | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 8: Các hành vi bị cấm trong chính sách về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện: - Quy định về an toàn cần rõ hơn, phải có ngưỡng an toàn - Cần có chế tài xử phạt đối với các hành vi bị cấm để tăng cường tính răn đe. | Tiếp thu và làm rõ ở Nghị định hướng dẫn Các chế tài đã có trong luật xử lý vi phạm hành chính và các Luật liên quan |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|--|--|--|
| 193. | Điều 81 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | A Mạnh – Cty Vân Phong | Khoản 2 Điều 81: Đối với các NMD, trạm điện chuẩn bị đưa vào vận hành, các chủ đầu tư phải bàn giao cho đơn vị vận hành. Trong trường hợp CĐT cũng là đơn vị QLVH thì có cần bàn giao hay không | Trường hợp chủ đầu tư cũng là đơn vị QLVH thì không cần phải bàn giao |
| 194. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | A Trung, GD Công ty ĐL Quảng Bình | Điều 86 đang quy định các mạch điện phải được phê duyệt thiết kế trước khi lắp đặt, như vậy có phù hợp thực tế hay không? - Bên bán điện phải thường xuyên kiểm tra giám sát trong quá trình cấp điện cho khách hàng là rất khó thực hiện. Vì vậy đề nghị BST xem xét sửa đổi | Giữ nguyên dự thảo để đảm bảo an toàn trong quá trình cấp điện (hiện nay việc giám sát có thể thực hiện bằng các thiết bị công nghệ từ xa, không nhất thiết phải vào nhà kiểm tra) |
| 195. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | A Huyền, Công ty TNHH MTV ĐL Đà Nẵng | Khoản 8 Điều 86: trong quá trình cấp điện trong thực tế có rất nhiều công trình xây dựng sơ sài, nhưng vẫn phải cấp điện. Vì vậy, đề nghị dự thảo Luật cần quy định rõ các đk công trình được cấp điện và nhưng đảm bảo thời gian cấp điện cho khách hàng | Giữ nguyên dự thảo để đảm bảo các điều kiện cấp điện phải an toàn |
| 196. | Điều 86 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | A Nguyên - Ban KD EVN | Khoản 8 và khoản 9 Điều 86 thực tế rất khó thực hiện được. Các nội dung về an toàn PCCC do điện thì đã quy định trong Luật PCCC nên xem xét có đưa vào Luật Điện lực hay không? | Nội dung này đã được chuyển từ Luật PCCC về Luật Điện lực sửa đổi |
| 197. | Nội dung về đi thực tế khảo sát | A Nam- Phó TGD EVN | EVN đề nghị Tổ biên tập tổ chức đi thực tế đối với lĩnh vực thủy điện để hoàn thiện dự thảo về lĩnh vực an toàn điện và đập càng sớm càng tốt | TBT sẽ em xét và thực hiện trên cơ sở tiến độ xây dựng dự thảo |
| 198. | Điều 80 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Phạm Tân Văn – Cty TNHH điện lực Vân Phong | - Khoản 2 Điều 80: + Cần làm rõ trường hợp chủ đầu tư cũng là đơn vị vận hành. + Cần làm rõ hồ sơ bản giao cho đơn vị vận hành là “hồ sơ hoàn | Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Luật điện lực đã đưa 1 mục riêng về an toàn công trình thủy điện. |

| TT | NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------|---|-------------------|---|---|
| | | | thành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng”. | |
| 199. | Điều 80 Dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) | Nguyễn Văn Ngà | - khoản 2 Điều 80: Bổ sung trước khi đưa vào vận hành phải được thí nghiệm, kiểm định đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và bàn giao. | Nội dung này được quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật |



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1435**/BQP-TCHC

Hà Nội, ngày **19** tháng 4 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự án
Luật Điện lực (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Phúc đáp Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi); Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

- Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình.
- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung đối với dự thảo Luật, như sau:

- Tại khoản 1 Điều 9: Nghiên cứu bổ sung “Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch vùng”.

- Tại Điều 10: Nghiên cứu bổ sung “Quy định cơ quan, tổ chức lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch vùng”.

- Tại Điều 11: Nghiên cứu bổ sung “Quy định về xây dựng kế hoạch bảo đảm nguồn năng lượng điện duy trì hoạt động cho quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự để đáp ứng yêu cầu trong ứng phó, xử lý các tình huống phải ban bố tình trạng khẩn cấp, các sự cố, thảm họa khẩn cấp,...”

- Điều 25 và khoản 5 Điều 58: Nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về cơ chế quản lý sản lượng điện dư (từ điện năng lượng mặt trời áp mái hoặc điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp khác) vào lưới điện quốc gia trong trường hợp sản lượng điện dư của khách hàng sử dụng được đấu nối vào hệ thống điện được Nhà nước ghi nhận với giá không đồng; hoặc có thể xem xét được bù trừ mức điện năng tiêu thụ của khách hàng sử dụng điện theo tỷ lệ nhất định giữa lượng điện dư phát lên lưới so với lượng điện nhận từ lưới.

Lý do: Để bảo đảm tính công bằng và khuyến khích phát triển nguồn điện năng lượng mặt trời áp mái nói riêng và điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới nói chung.

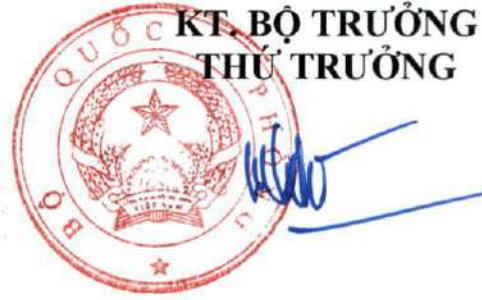
- Chương II: Nghiên cứu bổ sung quy định xử lý các dự án nguồn điện chưa phù hợp (ngoài) quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Tại khoản 3 Điều 23: Sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “..., Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, đặc biệt là điện gió trên biển và điện gió ngoài khơi bảo đảm an ninh Quốc phòng và phù hợp với Quy hoạch không gian biển”.

Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Hải Sản;
- Tổng cục Hậu cần;
- C46/TCHC;
- Lưu: VT, VPC. Mạnh08.



Thứ trưởng Vũ Hải Sản

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2968 /BNN-PC

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

V/v góp ý Hồ sơ lập đề nghị xây
dựng Luật Điện lực (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi) (sau đây gọi là dự án Luật), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

**I. VỀ ĐIỀU CHỈNH THÀNH VIÊN THAM GIA BAN SOẠN THẢO,
TỔ BIÊN TẬP**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị điều chỉnh thành viên tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật, cụ thể:

- Ông Lương Văn Anh - Phó Cục trưởng Cục Thủy lợi: Tham gia Ban soạn thảo.
- Ông Trần Công Định - Chuyên viên Phòng An toàn đập và Hồ chứa nước: Tham gia Tổ biên tập.
- Bà Lê Thị Hải Vân - Chuyên viên chính Vụ Pháp chế: Tham gia Tổ biên tập.

II. VỀ HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT

1. Đề nghị sửa điểm đ khoản 5 Điều 5 Dự thảo Luật thành: “đ) *Ưu tiên cung cấp điện đầy đủ, kịp thời cho công trình thủy lợi khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng.*” để phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi (khoản 6 Điều 4, Điều 26 Luật Thủy lợi).

2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 20 Điều 8 dự thảo Luật như sau:

“20. Vi phạm các quy định về an toàn đập, *đê điều, hồ chứa nước, hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện; vận hành hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện không đúng quy trình được phê duyệt; vận hành hồ chứa nước thượng lưu trái quy chuẩn kỹ thuật gây ảnh hưởng đến đê điều*”.

3. Điều 48 dự thảo Luật:

- Đề nghị sửa tên khoản 4 thành “*Thanh toán tiền điện thủy lợi*” để phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 thành “a) Thời hạn thanh toán tiền điện do các đơn vị khai thác công trình thủy lợi sử dụng để cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, không quá 120 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên bán điện về thanh toán tiền điện phát sinh trong tháng”, vì đây là những sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đã được quy định tại Điều 30 Luật Thủy lợi.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau: “Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chỉ thị hoặc các địa phương ban hành Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai gồm: hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng), Nhà nước cấp hỗ trợ toàn bộ kinh phí tiền điện bơm nước vượt định mức để thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng cho các địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

- Đề nghị bỏ quy định “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản này.” tại điểm b khoản 4.

4. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 61 dự thảo Luật như sau: “Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống lũ, tưới tiêu và duy trì dòng chảy sinh thái theo quy định; trong mùa mưa, lũ các hồ chứa nước có nhiệm vụ cắt, giảm lũ phải được điều tiết để cắt, giảm lũ cho hạ du”.

5. Điều 82 của Dự thảo Luật:

- Tại điểm c mục 2.6.I về an toàn đập, hồ chứa thủy điện (trang 18, 19) của Dự thảo Tờ trình đã nêu: “Thực tiễn hiện nay, công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện có đặc thù khác biệt với hồ chứa thủy lợi như: Mục tiêu vận hành công trình khác nhau; đối tượng quản lý khác nhau; chế độ vận hành khác nhau, loại hình đập thủy điện đa dạng và phức tạp hơn cần có quy định cụ thể cho từng loại hình phù hợp, đồng bộ, thống nhất với công tác quản lý an toàn điện nói chung... Do đó, việc bổ sung quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện vào Luật điện lực sửa đổi là cần thiết.”.

Đồng thời, tại trang 33 của Dự thảo Tờ trình Dự án Luật Điện lực (sửa đổi) đã nêu:

“Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện: Nhằm bổ sung các quy định về an toàn theo đặc thù trong lĩnh vực thủy điện mà hiện nay Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước chưa quy định như: Quy định về tích nước hồ chứa phục vụ vận hành thử nghiệm và giai đoạn đưa công trình vào vận hành chính thức; quy định về kiểm tra, đánh giá an toàn đập đang giao trách nhiệm cho cơ quan quản lý nhà nước (trong khi các công trình thủy điện hầu hết là của doanh nghiệp cổ phần, tư nhân đầu tư); quy định về phương án bảo vệ đập, cấp phép trong hoạt động phạm vi bảo vệ công trình thủy điện; quy định về nội dung quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện...”

Tuy nhiên, qua rà soát quy định tại Điều 82 dự thảo Luật chưa thể hiện đầy đủ nội dung như đã nêu trên. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để bổ sung các quy định đã nêu tại dự thảo Tờ trình vào dự thảo Luật.

- Tại khoản 1 quy định *“1. Việc đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải tuân thủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ hành lang nguồn nước theo pháp luật về xây dựng thủy lợi, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và các quy định tại Điều này.”*. Tuy nhiên, tại Luật Thủy lợi chỉ quy định về việc *“vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi”* trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Vì vậy đề nghị xem lại quy định tại khoản này để đảm bảo tính chính xác. Ngoài ra, đề nghị thay cụm từ *“pháp luật về xây dựng thủy lợi”* thành *“pháp luật về thủy lợi”*.

6. Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 92 Dự thảo Luật, cụ thể: không sửa Luật Thủy lợi mà quy định cụ thể các nội dung có liên quan đến công trình thủy điện trong dự thảo Luật này. *Lý do:*

- Luật Thủy lợi chỉ quy định nội dung về việc *“vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi”* trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn tại Điều 28 Luật Thủy lợi mà không quy định đến quản lý, bảo vệ, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Điều 41, Điều 42 Luật Thủy lợi thuộc Chương VI về Bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, không quy định bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy điện. Đồng thời, phương án bảo vệ quy định tại Điều 41 Luật Thủy lợi có liên quan đến Điều 40 về phạm vi bảo vệ và cấm mốc phạm vi bảo công trình, với phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định cụ thể, tuy nhiên không đề cập đến công trình thủy điện trong Điều 40.

Do đó, việc bổ sung các cụm từ “thủy điện” và các quy định như tại khoản 3 Điều 92 dự thảo Luật là không phù hợp với tên Chương và nội dung của Chương VI Luật Thủy lợi.

Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định trực tiếp các nội dung liên quan đến đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại dự thảo Luật này.

Đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

Số: 1457/BCA-V03
V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự
án Luật Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: ...3.3.2.0...

Ngày: 6/5/24

Chuyên:

Lưu hồ sơ số: Trả

lời Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 01/4/2024 của Bộ Công Thương đề nghị tham gia ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật Điện lực" để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) "Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau".

Bên cạnh đó, một số luật đang quy định theo hướng mở để áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, ví dụ như khoản 3 Điều 1 Luật Giao dịch điện tử quy định "Trường hợp luật khác quy định hoặc không quy định giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử thì được áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp luật khác quy định không được thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử thì thực hiện theo quy định của luật đó."

2. Tại Điều 4 dự thảo Luật (Giải thích từ ngữ)

a) Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với thuật ngữ "Nhà máy điện" để tạo thống nhất khi áp dụng trong công tác quản lý nhà nước vì hiện nay đã xuất hiện nhiều loại hình, quy mô sản xuất điện khác nhau như "nhà máy điện", "nhà máy điện mặt trời".

b) Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với thuật ngữ "đầu nối đồng bộ".

3. Tại điểm c khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật (Chính sách phát triển điện lực), đề nghị làm rõ hơn nội dung vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng vì hiện chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về việc được đầu nối và mức độ đơn vị tư nhân được tham gia đầu tư truyền tải đến giai đoạn nào, trách nhiệm của các bên liên quan trong

quá trình đầu nối, vận hành chung vào trục 500 kV quốc gia bị sự cố gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội.

4. Tại Điều 8 dự thảo Luật (Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện), đề nghị bổ sung 01 khoản quy định: “Đầu nối điện sau công tơ của khách hàng sử dụng điện để sử dụng vào mục đích khác so với hợp đồng đã ký hoặc làm nguồn điện sử dụng cho khách hàng khác”.

5. Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Luật (Quy hoạch phát triển điện lực), đề nghị bổ sung điểm c với nội dung “Đáp ứng các yêu cầu về an ninh, quốc phòng trong tình hình mới”.

6. Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật (Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực), đề nghị bổ sung nội dung: “...phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn triển khai các dự án điện lực, biến động của nhu cầu phụ tải điện và yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng”.

7. Điều 13 dự thảo Luật (Đầu tư xây dựng dự án Điện lực)

a) Tại khoản 1 về nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về sự phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

b) Tại khoản 6, đề nghị chỉnh lý theo hướng trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, xem xét để quyết định vì có nhiều dự án quan trọng liên quan đến nhiều bộ, ngành và có tác động đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng nên cần phối hợp với các cơ quan có liên quan (như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính...) để tổ chức thẩm định.

8. Tại Điều 18 dự thảo Luật (Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16), đề nghị xác định rõ thành phần hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này để bảo đảm thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, bổ sung vào hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 16 dự thảo Luật.

9. Điều 25 dự thảo Luật (Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu)

a) Khoản 4 quy định “...Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng”, đề nghị cân nhắc, nghiên cứu để phát huy được nguồn lực của nhân dân, tạo thêm động lực, cơ chế cho tổ chức, cá nhân tham gia phát triển hệ thống điện quốc gia.

b) Khoản 6 quy định “Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu”, đề nghị cân nhắc chính lý cho phù hợp để các vùng khác có tiềm năng cũng có thể phát triển điện năng tái tạo, tự sản, tự tiêu hoặc bổ sung quy định về cơ chế, chính sách bảo đảm đồng bộ, hệ thống giữa các vùng miền.

10. Tại điểm b khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật (Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực), đề nghị bổ sung trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực khi có ảnh hưởng, tác động đến quốc phòng, an ninh.

11. Tại khoản 2 Điều 32 dự thảo Luật (Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực), đề nghị bổ sung đối với trường hợp cấp lại do bị hư hỏng, bị mất giấy phép hoạt động điện lực thì thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực sẽ được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ.

12. Tại khoản 1 Điều 33 dự thảo Luật (Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực), đề nghị bổ sung trường hợp thu hồi giấy phép hoạt động điện lực khi có hành vi vi phạm pháp luật về hình sự.

13. Tại khoản 2 Điều 44 dự thảo Luật (Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện), đề nghị bổ sung một điểm quy định “Đăng ký công suất định danh” để làm cơ sở ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện quá công suất.

14. Điểm đ khoản 2 Điều 48 dự thảo Luật (Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện) quy định “*Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền điện phải thanh toán. Khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 15 ngày*”, đề nghị quy định cụ thể bên mua điện gửi yêu cầu xem xét lại số tiền điện phải thanh toán bằng hình thức nào (yêu cầu qua số hotline, gửi email hay đến làm việc trực tiếp tại chi nhánh quản lý khu vực mình đang sử dụng điện...). Về thời hạn giải quyết của bên bán điện, đề nghị nghiên cứu rút ngắn thời hạn giải quyết của bên bán điện để bảo đảm quyền lợi của bên mua điện.

15. Tại điểm b khoản 2 Điều 49 dự thảo Luật (Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện), đề nghị bổ sung cụm từ “cháy, nổ” vào sau cụm từ “giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do”.

Đồng thời, đề nghị bổ sung các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện khi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy như: Đưa công trình, hạng mục công trình thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy vào hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa

cháy theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản nhưng không chấp hành.

16. Tại khoản 1 Điều 55 dự thảo Luật (Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện), đề nghị bổ sung quy định quyền của khách hàng sử dụng điện trong việc: Lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về điện lực của bên bán điện; được thông báo về chỉ số công tơ vào ngày chốt số công tơ điện.

17. Tại khoản 4 Điều 57 dự thảo Luật (Chính sách giá điện), đề nghị chỉnh lý như sau: "...Nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và **khách hàng sử dụng điện tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo** theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng khu vực, từng thời kỳ".

18. Tại Điều 81 dự thảo Luật (An toàn trong phát điện)

a) Tại khoản 3, đề nghị thay cụm từ "phòng, chống cháy nổ" thành cụm từ "phòng cháy, chữa cháy".

b) Tại khoản 9, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "Trường hợp xảy ra *cháy, nổ, sự cố, tai nạn về điện, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm* nhanh chóng áp dụng các biện pháp cứu người bị nạn *ra khỏi khu vực nguy hiểm, tiến hành sơ, cấp cứu người bị nạn; tổ chức xử lý, ngăn ngừa khả năng vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn tiếp tục gây tác hại nguy hiểm*, giảm nhẹ thiệt hại về người, tài sản; *có các biện pháp bảo đảm an toàn về điện cho các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia xử lý vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; tổ chức điều tra xác định, phân tích nguyên nhân; kiểm điểm, xác định trách nhiệm.*".

c) Đề nghị bổ sung quy định về an toàn đối với Trạm biến áp không người trực.

19. Tại Điều 85 dự thảo Luật (An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất), đề nghị bổ sung một khoản quy định đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng theo hướng "Công trình trước khi được cấp điện sử dụng để sản xuất phải đảm bảo đầy đủ các quy định về an toàn về phòng cháy và tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy và xây dựng" và một khoản quy định trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện theo hướng "Bên cung cấp, bán điện có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn đầu nối, sử dụng điện trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện. Trong quá trình cấp điện, định kỳ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện".

20. Tại Điều 91 dự thảo Luật (Nội dung quản lý nhà nước về điện lực), đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch phát triển điện lực thông qua việc phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng điện của

các ngành kinh tế - xã hội, cũng như vận hành của hệ thống điện và thị trường điện Việt Nam.

21. Tại chương V dự thảo Luật (Giấy phép hoạt động điện lực), đề nghị bổ sung một Điều quy định về việc tạm đình chỉ giấy phép hoạt động điện lực.

22. Tại Chương VII dự thảo Luật (Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện)

a) Đề nghị bổ sung một điều quy định về “An toàn điện trong đầu tư xây dựng” với các nội dung quy định cụ thể trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị điện lực, cơ quan quản lý nhà nước về điện, xây dựng trong hoạt động thiết kế, thi công lắp đặt, thẩm định, nghiệm thu hệ thống điện; nhất là đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có sử dụng điện vào hoạt động sản xuất nhằm nâng cao công tác quản lý về an toàn trong sử dụng điện.

b) Đề nghị bổ sung quy định đảm bảo điều kiện trong cung ứng điện và bảo đảm chất lượng đối với thiết bị điện theo hướng:

“- Đơn vị cung ứng điện: Đơn vị điện lực có trách nhiệm thực hiện và duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với hệ thống điện truyền tải; kiểm tra, đánh giá, khuyến nghị kịp thời việc lắp đặt, sử dụng bảo đảm an toàn đối với hệ thống, thiết bị điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi ký hợp đồng bán điện và trong quá trình sử dụng điện; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng điện.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị điện phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật.”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công an, trân trọng gửi các đồng chí để nghiên cứu, tham khảo

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03(P3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trưởng Lê Quốc Hùng



Bộ Xây dựng
23-04-2024
10:50:45 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số **1716**/BXD-HĐXD
V/v góp ý kiến đối với dự thảo
Luật Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày **23** tháng **4** năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) kèm theo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) và các tài liệu khác có liên quan. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Bộ Xây dựng cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo của Bộ Công Thương về sự cần thiết ban hành, mục đích, quan điểm xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) tại dự thảo Tờ trình Chính phủ. Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành có liên quan, tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1. Về đối tượng áp dụng, Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) quy định điều chỉnh hoạt động điện lực hoặc có các hoạt động khác liên quan đến hoạt động điện lực trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, song trên thực tế, có hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện của tổ chức trong nước thực hiện tại nước ngoài (tại Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào) và các hoạt động điện lực khác ngoài lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Luật sửa đổi quy định mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện dự án điện lực ở nước ngoài bảo đảm đồng bộ với Luật Xây dựng và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng¹.

2. Tại điểm c khoản 2 Điều 91 dự thảo Luật sửa đổi có quy định: “*Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình điện theo quy định pháp luật về xây dựng*”. Để đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi thành: “*Quản lý hoạt động xây dựng đối với dự án điện lực theo quy định của pháp luật về xây dựng*”.

Đồng thời, tại Điều 13 dự thảo Luật điều chỉnh quy định về đầu tư dự án điện lực, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định như nêu trên tại Điều này đảm bảo rõ ràng căn cứ quy định pháp luật để thực hiện dự án điện lực.

¹ Tại khoản 2 Điều 161 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 60 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 quy định trách nhiệm của Chính phủ, trong đó có nội dung: Chính phủ quy định việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước đầu tư tại nước ngoài; Chính phủ đã có quy định chi tiết việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại nước ngoài tại Mục 2 Chương V Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Một số nội dung khác

- Về các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện, tại Điều 8 dự thảo Luật sửa đổi, đề nghị bổ sung quy định:

(i) Xây dựng công trình năng lượng điện không đúng quy hoạch phát triển điện lực;

(ii) Vi phạm các hành vi nghiêm cấm đối với dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại Luật Xây dựng, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Về đầu tư xây dựng dự án điện lực, so với quy định của Luật Điện lực hiện hành, tại khoản 6 Điều 13 dự thảo Luật sửa đổi có bổ sung quy định: *“Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương thẩm định, xem xét để quyết định.”*

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định nêu trên bảo đảm quy định quản lý phù hợp thực tiễn nhưng không phát sinh thủ tục hành chính.

- Về giấy phép hoạt động điện lực (tại Chương IV Dự thảo Luật sửa đổi), để thực hiện mục tiêu cải cách, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, đồng bộ với quy định của các pháp luật chuyên ngành khác, đối với giấy phép hoạt động điện lực cấp cho lĩnh vực hoạt động *“Tư vấn chuyên ngành điện lực”*, hiện theo dự thảo Luật sửa đổi có quy định thời hạn của giấy phép hoạt động của lĩnh vực này là 05 năm. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực cấp cho lĩnh vực này là 10 năm.

- Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu các vướng mắc bắt cập đối với an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện, an toàn điện sau công tơ; dự thảo Luật sửa đổi đã bổ sung một số quy định quản lý có liên quan. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung làm rõ quy định về sử dụng điện (sau công tơ), trong đó cần làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng điện tại các cơ sở, hộ gia đình².

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp, sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) theo quy định. / *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VP, HỖXD. *nh*



Bùi Xuân Dũng

² Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.

Số: 3445/NHNN-PC

V/v tham gia ý kiến đối với dự án
Luật Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công thương

Phúc đáp Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công thương về việc xin ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có một số ý kiến thêm như sau:

1. Khoản 3 Điều 15

Tại Dự thảo Luật quy định một số chính sách ưu đãi phát triển nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện (bao gồm: hỗ trợ về vốn đầu tư, hỗ trợ về lãi suất vay vốn đầu tư, ưu đãi về thuế). Đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh rõ sự cần thiết ban hành các chính sách này.

2. Điểm b khoản 3 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23

Hiện nay, chính sách vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/03/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước (được sửa đổi bổ, sung tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP). Theo đó, “*dự án đầu tư xây dựng nhà máy phát triển sử dụng các nguồn năng lượng: Gió, mặt trời, địa nhiệt, sinh học, điện sinh khối, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) và các tài nguyên năng lượng khác có khả năng tái tạo*” thuộc danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư kèm theo Nghị định 78/2023/NĐ-CP.

Do vậy, đề nghị:

- Sửa nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) thành “*Hỗ trợ về lãi suất vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định*”.

- Sửa nội dung “*tín dụng đầu tư*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) thành “*tín dụng đầu tư của Nhà nước*”.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin gửi quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc
- PTĐ Đoàn Thái Sơn
- Lưu VT, PC2, PĐHung

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2244/BNV-PC
V/v tham gia ý kiến đối với dự án Luật
Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Trả lời Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về tham gia ý kiến đối với dự thảo dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

a) Tại Tờ trình trình Chính phủ chưa có đánh giá dự kiến về nguồn nhân lực và nguồn tài chính để thực hiện chính sách, do vậy Bộ Nội vụ chưa đủ cơ sở để đánh giá và tham gia ý kiến đối với đề xuất này (đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tại Tờ trình Chính phủ trước khi trình Chính phủ). Theo đó, cần đánh giá nguồn nhân lực tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương có đủ điều kiện để triển khai thi hành khi Nghị định có hiệu lực; đảm bảo không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Đề nghị bổ sung thời gian dự kiến trình Chính phủ tại Tờ trình để phù hợp với khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Về Nội dung Dự thảo Luật

a) Bộ Nội vụ không có ý kiến tham gia đối với nội dung có tính chất chuyên ngành về điện lực tại dự thảo Luật. Các nội dung khác, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của cơ quan liên quan.

b) Về trách nhiệm quản lý nhà nước về tại dự thảo Luật, Bộ Nội vụ thống nhất với quy định tại dự thảo Luật do Bộ Công Thương xây dựng (theo quy định của Chính phủ).

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.



Triệu Văn Cường

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc góp ý đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động:

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm nội dung về quản lý, phân phối, sử dụng điện đối với trung tâm dữ liệu, nhằm thúc đẩy sự phát triển thị trường trung tâm dữ liệu bền vững, hướng tới một hạ tầng trung tâm dữ liệu quốc gia hiện đại, đưa Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu số của khu vực ASEAN và châu Á. Lý do, thời gian qua, Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ hạ tầng trung tâm dữ liệu (TTDL), với các doanh nghiệp xây dựng, vận hành, khai thác hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn như Viettel, VNPT, FPT, CMC, ... Trung tâm dữ liệu là mạng lưới các tài nguyên lưu trữ và tính toán, chứa đựng khối lượng lớn các dữ liệu quan trọng và thiết yếu trong nền kinh tế số, phát triển Chính phủ số và một trung tâm dữ liệu sẽ sử dụng nguồn điện năng tương đối lớn tới hàng chục, hàng trăm megawat.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá về việc thực hiện các pháp luật có liên quan đến hạ tầng ngành điện lực trong đó có việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành giữa viễn thông và điện lực trong thời gian qua nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 61 Luật Viễn thông 2009: “UBND các tỉnh: Tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành viễn thông, điện lực, giao thông, cấp nước, thoát nước và các ngành khác tại địa phương” và khoản 3 Điều 43 Nghị định 25/2011/NĐ-CP: “3. Cấp viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt trên cơ sở bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng. Bộ Công Thương hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện để lắp đặt cáp viễn thông”.

2. Đối với dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi):

- Đối với các quy định về “*cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện quốc gia*”, “*cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin điện lực và năng lượng tái tạo*”: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung có liên quan nhằm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử 2023 về các yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Về khoản 14, 15 Điều 3: Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa các khái niệm “*Điện tự sản tự tiêu*” và “*Điện tự sử dụng*” vì nội hàm các khái niệm này khá tương đồng, chưa có sự khác biệt.

- Về khoản 15 Điều 8 dự thảo hiện quy định cấm “*Sử dụng cột điện, trạm điện để làm nhà, lều, quán, buộc gia súc hoặc sử dụng vào mục đích khác*”: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung này để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 25/2011/NĐ-CP về việc lắp đặt cáp viễn thông trên cột điện: “*Cáp viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt trên cơ sở bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng*”.

- Về một số khái niệm tại dự thảo như “*hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin*” (điểm d khoản 1 Điều 42), “*hệ thống thông tin quản lý thị trường điện, hệ thống viễn thông - công nghệ thông tin chuyên ngành*” (điểm e khoản 2 Điều 42): Đề nghị rà soát, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Viễn thông 2023, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Công nghệ thông tin 2009.

- Về Điều 90:

+ Khoản 2: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp có hạ tầng truyền tải điện như Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN trong việc kinh doanh, khai thác hạ tầng cột treo cáp điện lực, cống bê tông cốt thép để cho thuê, dùng chung với ngành viễn thông (cáp quang, cáp thông tin liên lạc), đặc biệt là tại các khu vực đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

+ Khoản 4: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cơ quan chuyên môn làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý hoạt động điện lực tại địa phương theo quy định của Chính phủ, **tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa ngành điện lực và ngành viễn thông tại địa phương**” để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật Viễn thông 2023: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: ...b) Tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành viễn thông, **điện lực**, giao thông, cấp nước, thoát nước và các ngành khác tại địa phương...”

- Về khoản 5 Điều 5: Đề nghị bổ sung điểm e như sau “e) Ưu tiên cung cấp điện đầy đủ, kịp thời, cho phép sử dụng chung hạ tầng truyền tải điện đối với các hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (nhà trạm, cống bể cáp, cột treo cáp), để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển viễn thông phục vụ thông tin liên lạc”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, PC, NTT (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương

**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 726 /UBQLV-NL

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

V/v ý kiến về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) nhận được hồ sơ dự án Luật Điện lực (sửa đổi) kèm theo văn bản số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, theo chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban có một số ý kiến như sau:

1. Ủy ban đã cử cán bộ tham gia Ban soạn thảo và Tổ biên tập theo Quyết định số 462/QĐ-BCT ngày 04/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) và Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ban soạn thảo dự án Luật Điện lực (sửa đổi) ngày 04/3/2024 của Bộ trưởng - Trưởng ban soạn thảo.

2. Đối với dự thảo 1 Luật Điện lực (sửa đổi), thành viên tham gia Ban soạn thảo đã gửi ý kiến góp ý (qua email ngày 20/3/2024) như sau:

i) Việc sử dụng năng lượng tái tạo cho sản xuất điện ở Việt Nam hiện nay chiếm tỉ trọng lớn nhất. Vì vậy, việc tích hợp một khung pháp lý chung cho các nguồn năng lượng tái tạo theo Chỉ đạo của Thủ tướng tại Thông báo số 292/TB-VPCP ngày 27/7/2023 bao gồm điện gió ngoài khơi xa bờ, điện khí sinh học, điện từ rác thải, chất thải rắn và sinh khối để tăng cường tính thống nhất của pháp lý, thuận lợi trong quá trình áp dụng luật, đảm bảo tính ổn định và chuyển dịch năng lượng bền vững là phù hợp. Tuy nhiên, việc tích hợp cần xem xét đảm bảo tuân thủ các văn bản chỉ đạo điều hành, thời hạn thực hiện của các luật, cơ chế, chính sách, tính đồng bộ để đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển năng lượng tái tạo, đảm bảo cung ứng điện.

ii) Việc cụ thể hóa trong luật các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới cần đảm bảo tính định hướng lâu dài, tính linh hoạt, hài hòa lợi ích của Nhà nước, các chủ thể tham gia và môi trường.

iii) Tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 2 Điều 53 đề cập *sự điều tiết của Nhà nước* đối với Chính sách phát triển điện lực và Giá điện, xem xét bổ sung khái niệm, thẩm quyền, nguyên tắc *sự điều tiết của Nhà nước* nhằm giải quyết một số vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

iv) Xem xét bổ sung các quy định về đảm bảo an toàn môi trường để phát triển bền vững các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

(Chi tiết như trong phụ lục 1 kèm theo)

3. Đối với dự thảo 2 Luật Điện lực (sửa đổi) kèm theo văn bản số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024:

i) Xem xét điều chỉnh khoản 3 Điều 11 “*Chính phủ quy định chi tiết Điều này*” vì Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia có tính kế thừa, mang tính động và mở, vì vậy việc quy định về kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực nên do một cấp có thẩm quyền thấp hơn Chính phủ quyết định để việc thực hiện được linh hoạt, kịp thời hơn.

ii) Xem xét làm rõ các cơ chế đặc thù tại khoản 3 Điều 14 “... *Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các cơ chế đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và triển khai các công việc liên quan khác đến quá trình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan*” để hỗ trợ đẩy nhanh thủ tục lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện, đặc biệt là các dự án điện khẩn cấp khi các dự án chịu sự điều chỉnh của Luật đấu thầu mới (số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023), mặt khác để không mâu thuẫn với các cơ chế đặc thù đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

iii) Xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 57, cần xây dựng lộ trình xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng và quy định cấp có thẩm quyền xây dựng lộ trình nhằm cụ thể hóa quyết tâm thực hiện nhiệm vụ tại điểm 6, Mục II Nghị quyết 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*không thực hiện bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng*”.

(Chi tiết như trong phụ lục 2 kèm theo)

Trên đây là ý kiến của Ủy ban về Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi gửi quý Bộ để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLV: Chủ tịch (để b/c);
- Lưu: VT, NL.

63



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hùng

Phụ lục 1: Ý kiến góp ý đối với Dự thảo 1 - Luật Điện lực (sửa đổi)

| TT | Nội dung Dự thảo | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Dự thảo | Lý do, cơ sở góp ý |
|----|---|--|---|
| 1 | Khoản 2 Điều 4 Chính sách phát triển điện lực nêu “Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có <i>sự điều tiết</i> của Nhà nước...” và Khoản 2 Điều 53 Chính sách giá điện nêu “Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có <i>sự điều tiết</i> của Nhà nước...” | Bổ sung khái niệm, thẩm quyền, nguyên tắc <i>sự điều tiết của Nhà nước</i> đối chính sách phát triển điện lực, giá bán điện. | Năm 2022, EVN không tăng giá điện nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế sau đại dịch, hiện nay gặp khó khăn trong việc xác định lỗ do chính sách. |
| 2 | Khoản 5 Điều 11 “Trong quá trình thực hiện các dự án điện, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của <i>tỉnh</i> , Bộ Công Thương thẩm định, xem xét <i>để quyết định</i> ...” | Trong quá trình thực hiện các dự án điện, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của <i>các tỉnh, thành phố</i> , Bộ Công Thương căn cứ vào nguồn điện, quy mô công suất, đặc tính kỹ thuật hướng dẫn trình tự thẩm định, phê duyệt. | Phù hợp với Thông tư 50/VBHN-BCT ngày 10/4/2020 của Bộ Công Thương Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực |
| 3 | Khoản 1 Điều 17 “Tiến độ đưa vào vận hành của dự án nguồn điện trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư phải phù hợp với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực.” | Xem xét điều chỉnh để không kéo dài thời gian khi điều chỉnh tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư. | Nhiều thủ tục trong quá trình thực hiện dự án phụ thuộc vào tiến độ ghi trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, nếu yêu cầu tiến độ |

| TT | Nội dung Dự thảo | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Dự thảo | Lý do, cơ sở góp ý |
|----|---|---|--|
| | | | đưa vào vận hành phù hợp với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực sẽ kéo dài thời gian thực hiện. |
| 4 | Mục a) Khoản 1 Điều 12 “Các dự án nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt <i>do chậm tiến độ của các dự án điện khác</i> hoặc để đồng bộ với tiến độ của chuỗi dự án khí - điện.” | Các dự án nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt <i>so với kế hoạch thực hiện quy hoạch</i> hoặc để đồng bộ với tiến độ của chuỗi dự án khí - điện.” | Việc thiếu hụt công suất cần được nhận diện, đánh giá từ sớm để có phương án, giải pháp đầu tư gấp nhằm đảm bảo cung ứng điện. |

Phụ lục 2: Ý kiến góp ý đối với Dự thảo 2 - Luật Điện lực (sửa đổi)

| TT | Nội dung Dự thảo | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Dự thảo | Lý do, cơ sở góp ý |
|----|---|--|--|
| 1 | <p>khoản 4 Điều 57; <i>"...giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng..."</i></p> | <p><i>"... xây dựng lộ trình xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng..."</i></p> | <p>Khi có lộ trình cụ thể, giúp khuyến khích khách hàng có kế hoạch sử dụng tiết kiệm năng lượng, sử dụng công nghệ hiện đại và hiệu quả hơn, đồng thời khuyến khích việc đầu tư vào các nguồn năng lượng sạch và tiết kiệm.</p> |



Ký bởi: Phùng Thị Thu
Họ
Email:
hapti@thanhtra.gov.vn
Cơ quan: Văn phòng,
Thanh tra Chính phủ
Ngày ký: 26-04-2024
17:02:59 +07:00

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **802**/TTCP-V.I

Hà Nội, ngày **19** tháng 4 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối dự thảo
Luật Điện lực (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Văn bản số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

Đề nghị Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được giao, nghiên cứu tiếp thu đầy đủ kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 1027/KL-TTCP ngày 28/4/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, tránh chông chéo các quy định của pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật để hoàn thiện dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi). *Km*

Trân trọng!

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy;
- Lưu: VT, Vụ I. |

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Lê Sỹ Bảy
Lê Sỹ Bảy



BỘ NGOẠI GIAO

Số: 2163/BNG-THKT

V/v đóng góp ý kiến đối với dự án
Luật Điện lực (sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Phúc công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Quý Bộ về việc đóng góp ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi), trong phạm vi phụ trách, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí dự thảo Tờ trình và nhất trí cần sớm ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) nhằm tăng cường quản lý nhà nước phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giải quyết các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trong lĩnh vực điện lực và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Việc ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) sẽ tạo điều kiện phát triển thị trường điện minh bạch, cạnh tranh, mang lại lợi ích cho các cơ sở sản xuất cũng như thúc đẩy thu hút nguồn lực đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước trong lĩnh vực điện/năng lượng.

2. Đề hồ sơ dự án Luật Điện lực (sửa đổi) được hoàn thiện, Bộ Ngoại giao xin có một số góp ý sau:

2.1. Về thảo Tờ trình:

- Về cơ sở chính trị và pháp lý (trang 1), đề nghị cân nhắc bổ sung một số cơ sở sau: *“Thu hút đầu tư nước ngoài trong phát triển xanh, chuyển dịch năng lượng căn cứ theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”, “Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác về chuyển đổi năng lượng công bằng – JETP”, “Cam kết của Việt Nam tại các kỳ Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc, trong đó có cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050”.*

- Về cơ sở thực tiễn, đề nghị bổ sung một số nội dung về tình hình tăng trưởng tiêu thụ điện năng theo định kỳ hàng năm và theo giai đoạn (5-10 năm); tình trạng sản lượng điện năng; thuận lợi và khó khăn trong khai thác một số loại hình năng lượng (mỏ khí đốt phục vụ sản xuất điện khí, điện gió, điện mặt trời...).

2.2. Về dự thảo Luật:

- Đề nghị cân nhắc lược bỏ khoản 3 Điều 3 do nội dung này đương nhiên được áp dụng theo Luật Điều ước quốc tế.

- Về giải thích từ ngữ (Điều 4),

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ căn cứ pháp lý đối với đề xuất quy định “vùng biển 06 hải lý” và mốc để xác định 06 hải lý; làm rõ thuật ngữ “nổi lưới” đối

với nhà máy điện gió ngoài khơi do thuật ngữ này không được sử dụng trong khái niệm nhà máy điện gió trên biển, nhà máy điện gió trên đất liền.

+ Khái niệm “nhà máy điện gió ngoài khơi” và “nhà máy điện gió trên biển” về mặt nội dung đang có sự trùng lặp với nhau đối với các nhà máy thuộc phạm vi “ngoài 06 hải lý”. Về mặt từ ngữ, cụm từ “ngoài khơi” và “trên biển” cũng không cho thấy sự khác biệt, dễ gây nhầm lẫn. Khái niệm “nhà máy điện gió trên biển” có thể bao trùm khái niệm nhà máy điện gió ngoài khơi” do vùng “ngoài 06 hải lý” cũng được bao gồm trong phạm vi “vùng biển Việt Nam”.

+ Hiện dự thảo Luật mới chỉ đề cập tới khái niệm “nhà máy điện gió ngoài khơi”, trong khi thuật ngữ “dự án điện gió ngoài khơi” được đề cập nhiều trong các điều khác chưa được làm rõ tại phần khái niệm. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nếu hai thuật ngữ trên là khác nhau, trong trường hợp giống nhau, đề nghị chỉnh sửa và sử dụng thống nhất một cụm từ chung trong toàn bộ dự thảo Luật.

+ Khi làm rõ được căn cứ pháp lý của quy định “vùng biển 06 hải lý”, xin kiến nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc phân loại dự án/nhà máy điện gió thuộc phạm vi 06 hải lý là “dự án điện gió ven bờ”, dự án thuộc phạm vi ngoài 06 hải lý là “dự án điện gió ngoài khơi/trên biển”.

+ Các khái niệm nhà máy điện gió ngoài khơi, trên biển, đất liền được hiểu là toàn bộ hệ thống tuabin ở trên biển hoặc trên đất liền. Tuy nhiên, có thể phát sinh trường hợp nhà máy điện gió có cả hệ thống tuabin trên đất liền và trên biển. Vì vậy, đề nghị cần xem xét về cách phân loại dựa trên vị trí của “toàn bộ” hệ thống tuabin này.

+ Đề nghị làm rõ cơ sở khoa học, thực tiễn và pháp lý của danh sách các nguồn năng lượng tái tạo sơ cấp bao gồm năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện, sinh khối, từ chất thải, từ thủy triều, sóng biển... (Khoản 13) trong bối cảnh vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về khía cạnh môi trường của các dự án thủy điện nhỏ.

- Về liên kết lưới điện với nước ngoài (Điều 65), đối với các dự án đầu tư về điện lực tại khu vực biên giới, cần bảo đảm tuân thủ các quy định của các điều ước, thỏa thuận quốc tế có liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, trong đó có quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền. Vì vậy, đề nghị bổ sung tại Điều này như sau: ***"Việc xây dựng các dự án, công trình liên kết lưới điện với nước ngoài trong khu vực biên giới đất liền không được làm thay đổi dấu hiệu nhận biết đường biên giới hoặc ảnh hưởng đến mốc quốc giới"***.

- Về bảo vệ an toàn trạm điện (Khoản 2, Điều 78), đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung "*gần hành lang bảo vệ* của trạm điện" theo hướng cụ thể hóa mang tính định lượng về phạm vi hành lang bảo vệ, hoặc bổ sung phân tích nếu nội dung này đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Điều 92),

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định sửa đổi Luật Đầu tư, theo đó, quy định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án điện gió ngoài khơi thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ.

Tại nghị định 11/2021/NĐ-CP về giao khu vực biển nhất định, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền giao khu vực biển đối với dự án đầu tư khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ. Tuy nhiên, dự thảo Luật không quy định dự án điện gió ngoài khơi nào thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung và làm rõ để bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

+ Hiện nay, chưa có văn bản xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương được ban hành.

Theo định nghĩa tại Điều 4 của dự thảo, dự án điện gió ngoài khơi là các dự án ngoài khu vực phạm vi 06 hải lý. Nếu quy định vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm như nhiều quy định pháp luật hiện hành, thì các dự án điện gió ngoài khơi nhiều khả năng nằm ngoài phạm vi thẩm quyền giao khu vực biển của địa phương (theo khoản 3, 4 Điều 8 Nghị định 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021).

Do đó, việc quy định “Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt các Dự án điện gió ngoài khơi thuộc khu vực biển chưa xác định thuộc địa giới hành chính của một tỉnh cụ thể” tại dự thảo sẽ dẫn đến việc toàn bộ các dự án điện gió ngoài khơi đều do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Điều này chưa thực sự phù hợp với chủ trương phân cấp phân quyền, có thể gây ra sự quá tải hoặc phát sinh nhiều thủ tục, dẫn đến sự chậm trễ trong việc triển khai các dự án. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và xem xét lại khái niệm dự án điện gió ngoài khơi và thẩm quyền phê duyệt các dự án này.

+ Dự án điện gió ngoài khơi được hiểu các tuabin được xây dựng và vận hành hoàn toàn trên vùng biển Việt Nam, vì vậy tại mục 5, tiết b khoản 2 Điều 92, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa như sau: “5. Dự án điện gió ngoài khơi thuộc khu vực biển trong các trường hợp sau đây: chưa xác định thuộc địa **ranh** giới **quản lý** hành chính **biển, đảo** của một tỉnh cụ thể; thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ; thuộc địa **ranh** giới **quản lý** hành chính **biển, đảo của 02 tỉnh trở lên**”.

Bộ Ngoại giao xin có ý kiến trên để Quý Bộ tham khảo và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị: UBBG, LPQT, ĐBA, CM, TĐCP;
- Lưu: HC, THKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hằng

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1737/BVHTTDL-PC
V/v góp ý dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Điều tiết điện lực)

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc lấy ý kiến góp ý dự án Luật Điện lực (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với dự thảo Tờ trình và có một số ý kiến đối với dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) như sau:

- Tại Điều 3 về áp dụng pháp luật: đề nghị cân nhắc về quy định này, không quy định lại quy định đã được quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị làm rõ “khung giá điện” và “khung giá phát điện”, trong trường hợp không khác nhau cần quy định thống nhất; trường hợp khác nhau cần làm rõ khái niệm về “khung giá phát điện”.

- Hiện nay, Việt Nam đứng trước bối cảnh ngày càng gia tăng nguồn điện năng lượng tái tạo, vì vậy cân nhắc bổ sung quy định liên quan đến an toàn công trình điện năng lượng tái tạo.

Trên đây là ý kiến góp ý dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính gửi Bộ Công Thương (Cục Điều tiết điện lực) tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, QC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4716/BTC-QLG

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự
thảo Luật Điện lực (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Bộ Tài chính nhận được công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/03/2024 về việc xin ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Theo chức năng nhiệm vụ, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tại chương II của Luật Điện lực (sửa đổi), dự thảo 1 quy định về “Đầu tư dự án điện lực” đã thay đổi thành “Đầu tư xây dựng” tại dự thảo 2: Phạm vi của đầu tư và đầu tư xây dựng là khác nhau. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, thuyết minh làm rõ thống nhất việc sử dụng ngôn ngữ; đồng thời, sửa một số nội dung tại chương II như sau:

1.1. Về Quy hoạch phát triển điện lực (Điều 9):

- Theo dự thảo Luật, Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH4 quy định: “*Quy hoạch là việc sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên lãnh thổ xác định để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ xác định*”.

Dự thảo Luật quy định Quy hoạch phát triển điện lực với mục tiêu làm cơ sở cho “*các hoạt động đầu tư phát triển điện lực*” chưa thể hiện đầy đủ, toàn diện phạm vi của khái niệm “*Quy hoạch*” theo quy định tại Luật Quy hoạch. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, sửa đổi nội dung nêu trên cho phù hợp.

- Quy hoạch phát triển điện lực là một trong những phân ngành năng lượng trong tổng thể năng lượng quốc gia. Khi xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia từng thời kỳ và các quy hoạch có thứ bậc cao hơn. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung căn cứ nêu trên.

1.2. Về Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực (Điều 10):

Sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 như sau: “*Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*”

1.3. Về Đầu tư xây dựng các dự án điện khẩn cấp (Điều 14):

- Làm rõ các dự án điện chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp công suất nguồn điện thiếu hụt có được xác định là “dự án điện khẩn cấp” không; đồng thời cần xác định mức độ đối với quy định “vận hành gấp” và “công suất nguồn điện thiếu hụt”... quy định tại khoản 1 Điều 14.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 14 như sau: “Các dự án điện không thực hiện đúng tiến độ theo quy hoạch phát triển điện lực, **kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư của cấp có thẩm quyền ...**”.

- Xem xét, cân nhắc quy định tại khoản 3: “Thủ tướng Chính phủ quyết định... các **cơ chế đặc thù** để thực hiện công trình điện khẩn cấp...”, đồng thời làm rõ phạm vi khái niệm “cơ chế đặc thù” để đảm bảo tính pháp lý và khả thi trong thực hiện. Trường hợp “Cơ chế đặc thù” được hiểu là các cơ chế, chính sách mới chưa được pháp luật điều chỉnh hoặc cần triển khai thực hiện thí điểm, thẩm quyền quyết định thuộc Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành được pháp luật quy định cụ thể không được xem xét là “cơ chế đặc thù”.

1.4. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án (Điều 16):

Tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16: Nghiên cứu, quy định thành phần Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư gồm những thành phần cụ thể nào.

1.5. Về Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện (Điều 21):

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 như sau: “**Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc có nguy cơ chậm tiến độ theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư của cấp có thẩm quyền**”.

1.6. Về Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ (Điều 22):

Quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, đất đai đã có quy định về việc xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ. Tuy nhiên, các dự án đầu tư phát triển điện lực có tính đặc thù, cấp bách so với các dự án đầu tư khác là phải đáp ứng yêu cầu cung ứng đủ điện cho nền kinh tế và vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất các quy định trong Luật Điện lực, luật chuyên ngành, có quy định cụ thể về chế tài xử lý các dự án điện chậm tiến độ nhằm đáp ứng yêu cầu cung ứng đủ điện cho nền kinh tế và vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Ngoài ra, đề nghị quy định cụ thể thời gian Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực sau khi nhà đầu tư bị xử lý, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định (khoản 2).

2. Về các chính sách ưu đãi thuế, phí đối với đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới:

Đề nghị **bỏ ra khỏi dự thảo Luật** nội dung quy định về ưu đãi thuế, phí tại quy định tại **điểm c khoản 3 Điều 15** dự thảo Luật (về ưu đãi về thuế đối với đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo) và **điểm a khoản 1 Điều 23** dự thảo Luật (về ưu đãi thuế, phí đối với dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng mới); bởi vì chính sách ưu đãi thuế quy định tại các Luật thuế, thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Các Nghị định và Thông tư về thuế đã quy định chi tiết các nội dung cụ thể. Pháp luật về thuế đã có quy định ưu đãi thuế đối với lĩnh vực đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Căn cứ Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Theo đó, ngành nghề “*Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải...*” và ngành nghề “*Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện...và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định*” thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; ngành nghề “*Sản xuất năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác*” thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư. Do vậy, dự án đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư) và dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới (thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư) theo quy định của pháp luật về đầu tư sẽ được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Pháp luật thuế hiện hành đã có nhiều chính sách ưu đãi ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch cũng như đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo. Các chính sách ưu đãi về thuế được thực hiện thống nhất, ổn định và không phát sinh vướng mắc trong thực tiễn, phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Tại điểm b khoản 1 Mục I Điều 1 Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 có quy định như sau: “*b) Hệ thống chính sách thuế được hoàn thiện, đồng bộ, cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước đảm bảo tính bền vững, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng: mở rộng cơ sở thuế; huy động hợp lý nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đảm bảo tính đồng bộ, công bằng, trung lập của chính sách thuế; đơn giản, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Các chính sách thuế chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế và được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính nhất quán về hiệu lực pháp lý giữa các luật thuế và các văn bản pháp luật có liên quan;*”

Do vậy, để đảm bảo thống nhất, không quy định thêm nội dung về ưu đãi thuế tại dự thảo Luật điện lực.

3. Về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hợp đồng kỳ hạn

Pháp luật thuế GTGT hiện hành đã có quy định về dịch vụ tài chính phái sinh và thuộc thẩm quyền của Quốc hội, vì vậy, việc giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung quy định tại Luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội là không đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị bỏ ra khỏi dự thảo Luật nội dung quy định tại khoản 3 Điều 45 về việc “3. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn trong thị trường điện”.

4. Về chính sách giá điện

4.1. Tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 58:

- Tại khoản 3 Điều 8 Luật Giá 2012 quy định “3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực được pháp luật quy định.”.

Quy định này tiếp tục được củng cố và làm rõ tại Điều 15 Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023 tại kỳ họp thứ 15 và có hiệu lực từ 1/7/2024 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: “1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý”.

- Tại khoản 8 Điều 73 Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023 tại kỳ họp thứ 15 và có hiệu lực từ 1/7/2024 quy định như sau:

“8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 như sau:

“2. Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. **Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực.**”.

Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại về trách nhiệm phối hợp của Bộ Tài chính trong việc xây dựng **giá bán điện bình quân**. Do tại Luật Giá không quy định phân trách nhiệm của Bộ Tài chính trong nội dung này. Khi Bộ Công Thương xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan thì Bộ Tài chính sẽ tham gia với các nội

dung có liên quan theo đúng chức năng nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý giá. Đồng thời, đề nghị rà soát việc sử dụng khái niệm “*khung giá phát điện bình quân*”, “*khung giá bán buôn điện bình quân*” do quy định tại Luật giá chỉ có “*khung giá phát điện*”, “*khung giá bán buôn điện*”.

Do Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực trong đó có giá điện, có trách nhiệm xây dựng ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý; do đó, tại khoản 2 Điều 58 đề nghị bỏ quy định cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Tài chính mà chỉ quy định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương để phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, thẩm quyền của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính quy định tại Luật Giá năm 2023.


4.2. Tại khoản 4 Điều 58: Đề nghị Bộ Công Thương có đánh giá về việc triển khai thực hiện thực tế về việc áp dụng mức giá tạm thời trong trường hợp chưa thỏa thuận được về giá phát điện trong thời gian vừa qua (nếu có) và có thuyết minh về việc quy định về giá tạm thời để đảm bảo tính khả thi trong việc quy định thêm nội dung về “Giá tạm thời để ký hợp đồng mua bán điện có thời hạn”; đồng thời đề nghị nghiên cứu quy định về thời gian áp dụng giá tạm thời để đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng mua bán điện cũng như việc thanh quyết toán hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật để tránh các tranh chấp, kiện tụng phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Những nội dung khác:


5.1. Tại khoản 5 Điều 68 dự thảo Luật: Đề nghị sửa “phí kiểm định” thành “chi phí kiểm định” để tránh nhầm lẫn là khoản phí thuộc ngân sách nhà nước vì Luật Phí và lệ phí không quy định “phí kiểm định”.

5.2. Điều 34. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

Đề nghị Bộ Công thương quy định rõ thẩm quyền cấp giấy phép là Bộ Công thương hay Cục Điều tiết điện lực tại khoản 1. Tương tự tại khoản 2, đề nghị Bộ Công thương quy định rõ thẩm quyền cấp giấy phép là của UBND cấp tỉnh hay Sở Công Thương.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Cục TCDN, Cục CST;
- Vụ ĐT, Vụ PC, Vụ NSNN, Vụ HCSN;
- Lưu: VT, QL (3b). 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Lê Tấn Cận

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **750** /UBDT-PC
V/v tham gia ý kiến đối với dự án
Luật Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày **08** tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công thương

Phúc đáp Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Công thương về việc xin ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc nhất trí với sự cần thiết ban hành, nội dung, bố cục của dự án Luật và các tài liệu liên quan, chi tiết có một số ý kiến như sau:

1. Về Điều 5 dự thảo Luật

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “*Vùng đồng bào dân tộc ít người*” thành “*Vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” cho phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 (khóa 3 Điều 61 và khoản 2 Điều 75) và hệ thống pháp luật hiện hành về công tác dân tộc.

2. Về Điều 13 dự thảo Luật

Khoản 7 điều này quy định về nội dung “*Quản lý nhà nước đối với đầu tư dự án điện lực, phương án phát triển mạng lưới điện trong Quy hoạch tỉnh*”. Tuy nhiên, điểm b khoản 7 điều này lại quy định trách nhiệm của “*Bộ Công thương định kỳ hằng năm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ ... điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư xây dựng điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các quy định nêu trên cho phù hợp.

3. Về Điều 15 dự thảo Luật

Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa nội dung “*các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương*” thành “*hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn*” cho phù hợp với chính sách phát triển điện lực của Nhà nước.

4. Về Điều 57 dự thảo Luật

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đối tượng “*hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn*” vào sau cụm từ “*hộ nghèo*” quy định tại khoản 4 điều này để đảm bảo chính sách ưu tiên của Nhà nước cho các đối tượng này.

5. Về một số nội dung được giao quy định chi tiết

Trong dự thảo Luật có một số nội dung giao cho nhiều cơ quan cùng hướng dẫn, quy định chi tiết một điều, khoản (ví dụ: khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 14) hoặc giao cho nhiều bộ, ngành phối hợp quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (ví dụ: khoản 4 Điều 48, khoản 1 và 2 Điều 58.... Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không còn hình thức Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ với nhau). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa các nội dung nêu trên theo hướng chỉ quy định một cơ quan (chủ thể) hướng dẫn một nội dung (điều khoản) cụ thể cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Công thương nghiên cứu, tổng hợp./*TK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Lưu: VT, PC. *01*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2535 /BTP-PLDSKT
V/v góp ý dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2024

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN Số: ...32.5.6...
Ngày: 21.5.2024
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:Trả

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương đề nghị góp ý dự án Luật Điện lực (sửa đổi) (dưới đây gọi chung là dự án (dự thảo) Luật), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT VỚI CÁC CHÍNH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

Dự thảo Luật được xây dựng trên 06 chính sách nêu tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) được Bộ Công Thương trình Chính phủ tại Tờ trình số 6971/TTr-BCT ngày 06/10/2023, Chính phủ đã thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 01/12/2023 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2023. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn rà soát để bảo đảm thể hiện đúng và đầy đủ các chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-CP. Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy: (i) một số chính sách nêu tại đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) chưa được cụ thể hóa, quy định tại dự thảo Luật; (ii) một số nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới của dự thảo Luật chưa bám sát các chính sách nêu tại đề nghị xây dựng Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) để quy định phù hợp, đầy đủ. Cụ thể:

- Chính sách 1 (Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước): chưa quy định về chính sách giá phát điện trong trường hợp áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chính sách 2 (Phát triển điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới): chưa có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về chính sách phát triển điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo; chưa có quy định giao Chính phủ quy định về điện năng lượng tái tạo cho mục đích tự sử dụng, tự sản và tự tiêu.

- Chính sách 4 (Quản lý hoạt động mua bán điện theo hướng thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh minh bạch, công bằng, hiệu quả và giá điện theo cơ chế

thị trường): chưa cụ thể hóa mua bán điện với nước ngoài thông qua hoặc không thông qua hệ thống điện quốc gia mà chỉ nêu nguyên tắc tại Điều 46 dự thảo Luật; chưa cụ thể hóa chính sách giao Bộ Công Thương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình thực hiện và đối tượng áp dụng đối với giá điện hai thành phần (bao gồm giá công suất và giá điện năng).

- Chính sách 5 (Quản lý, vận hành hệ thống điện, chú trọng khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, tăng cường thực hiện giải pháp quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện): chưa bổ sung quy định về các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; chưa có quy định về tiêu chuẩn chất lượng điện năng.

II. VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT

1. Về sự phù hợp, thống nhất của nội dung dự thảo Luật với quy định của các Bộ luật, Luật có liên quan

1.1. Liên quan đến Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012

Điều 7 dự thảo Luật quy định về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực, tuy nhiên, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã có quy định về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó có quy định: *“Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục pháp luật trong các cấp học và trình độ đào tạo; quy định thời gian, lộ trình hoàn thành việc chuẩn hóa giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật”* (khoản 2 Điều 25). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc không quy định nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực trong dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật

1.2. Liên quan đến Luật Quy hoạch

Quy định tại mục 1 Chương II dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) còn có nhiều nội dung quy định lại quy định của Luật Quy hoạch, ví dụ: kinh phí cho công tác quy hoạch tại Điều 12; lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực tại Điều 10. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định này để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): *“Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”*.

1.3. Liên quan đến các luật khác

Khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật quy định: "*Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình điện khẩn cấp, chấp thuận nhà đầu tư và các cơ chế đặc thù để thực hiện công trình điện khẩn cấp, bao gồm: khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; hình thức lựa chọn nhà thầu và các cơ chế đặc thù khác theo thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư xây dựng...*". Các cơ chế đặc thù này có thể chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, do đó, trường hợp cần thiết phải có cơ chế đặc thù thì cần phải quy định cụ thể trong Luật này. Ngoài ra, dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù là không phù hợp về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ; Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định để quy định "*Biện pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động...*" nên việc quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế đặc thù là chưa phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư là chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư vì Luật Đầu tư quy định Thủ tướng có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án (khoản 1 Điều 31 Luật Đầu tư); trường hợp chấp thuận nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại quy định tại Điều 16 dự thảo Luật để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trong đó có quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và trường hợp chấp thuận nhà đầu tư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư.

2. Về một số vấn đề khác

2.1. Về chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (Điều 5 dự thảo Luật) và đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (Điều 15 dự thảo Luật): đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đưa ra các chính sách phát triển và đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay và các năm tiếp theo, cũng như bảo đảm phù hợp, thống nhất với các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước dành cho vùng miền núi, biên giới, hải đảo hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; bảo đảm phù hợp, thống nhất về chính sách cho các đối tượng chính sách hiện đang được quy định tại các văn bản pháp luật khác.

2.2. Về xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ (mục 4 chương II dự thảo Luật)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ được áp dụng đối với tất cả các dự án nguồn điện (thông qua đấu thầu hoặc không thông qua đấu thầu); cần bổ sung trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện do Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, việc theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện không nên chỉ giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá như quy định tại Điều 21 dự thảo Luật.

2.3. Về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới (Chương III dự thảo Luật)

Các quy định về chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới (Điều 23) và phát triển điện năng lượng tái tạo (Điều 24) còn chung chung, chưa cụ thể, ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư, đất đai, thuế... Như vậy, nếu không quy định các ưu đãi cụ thể hơn tại Luật Điện lực thì chính sách ưu đãi vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai... Trong khi đó lại quy định cụ thể về chính sách quản lý, thống kê tiềm năng và đầu tư thí điểm (khoản 4 Điều 23) - đây là công việc thuộc trách nhiệm của nhà nước, không cần quy định hoặc không cần ưu tiên, ưu đãi gì. Ngoài ra, nội dung quy định còn chưa mang tính quy phạm, có thể gây khó khăn trong quá trình triển khai, ví dụ: "*Ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các vùng đất khô cằn hoặc khó phát triển nông nghiệp theo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*".... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại quy định này với Chính sách 2 của Đề nghị xây dựng Luật để cụ thể hóa nội dung chính sách này cho phù hợp.

Ngoài ra, đối với điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu tại Điều 25 dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc đối với quy định "*Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng*", quy định như vậy là chưa phù hợp với chính sách khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo; quy định này chỉ phù hợp với nguồn điện mặt trời không có lưu trữ, không phù hợp với các nguồn điện năng lượng tái tạo khác như gió, sinh khối... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, rà soát, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, thực trạng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... để đề xuất quy định bảo đảm tính khả thi, lâu dài, hài hòa lợi ích giữa nhà nước với tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng tái tạo.

Về phát triển điện gió ngoài khơi (Điều 26 dự thảo Luật): đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung quy định tại dự thảo Luật với quy định của các

luật có liên quan, nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý (Bộ Công Thương đã nêu tại Công văn số 9323/BCT-ĐL ngày 29/12/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thực hiện các dự án điện khí và điện gió ngoài khơi trong Quy hoạch điện VIII) để đảm bảo tính khả thi, tính thống nhất, đồng bộ của quy định pháp luật liên quan đến phát triển nguồn điện này.

Về quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (Điều 27 dự thảo Luật): đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình lý do quy định trách nhiệm của đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới phải đầu tư hệ thống quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp của dự án và cung cấp dữ liệu cho Bộ Công Thương.

2.4. Về giá điện (mục 3 Chương V dự thảo Luật)

Về quy định nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ (khoản 4 Điều 57): đề nghị không đưa nội dung này vào dự thảo Luật Điện lực mà nên tích hợp trong quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội. Ngoài ra, nhà nước chỉ hỗ trợ tiền điện, không hỗ trợ giá bán lẻ điện vì nếu hỗ trợ giá bán lẻ điện thì phải có cơ chế bù đắp về giá điện cho đơn vị điện lực.

2.5. Về vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia (chương VI dự thảo Luật) và bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (chương VII dự thảo Luật) – đây là vấn đề kinh tế - kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành liên quan như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội... để rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các quy định tại 02 chương này.

2.6. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực (Chương VIII)

Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định tại điểm d khoản 1 Điều 91 dự thảo Luật vì quy định “Bộ Công Thương hướng dẫn..” không phải là nội dung quy hoạch phát triển điện lực mà là giao thẩm quyền cho Bộ Công Thương.

2.7. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng kết Luật Điện lực, xác định các vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật), đề xuất hoàn thiện dự thảo Luật Điện lực (và các thành phần hồ sơ kèm theo) phù hợp với các chính sách đề nghị xây dựng Luật đã được thông qua, theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.8. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó đảm bảo dự thảo Luật và hồ sơ tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “*chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ*” - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại Phiên họp thứ 23, ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo: “... *Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật liên quan... và các vấn đề cụ thể mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất*”; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật*” - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “*Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật*” - Mục 2.1); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

III. VÊ HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO LUẬT

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện lấy ý kiến dự thảo Luật theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý các ý kiến góp ý; trên cơ sở đó hoàn chỉnh hồ sơ (đảm bảo đúng và đầy đủ thành phần hồ sơ, nội dung, hình thức) và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Về dự thảo Trình tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp

luật có liên quan đến dự án Luật, Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính và Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới... và các tài liệu liên quan.

3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Luật để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH ngày 14/3/2017 về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

4. Tại Nghị quyết số 203/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ Công Thương “hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo hướng trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại một kỳ họp (Kỳ họp thứ 8, tháng 10 năm 2024), trong đó làm rõ tính cấp thiết phải đẩy nhanh quá trình xây dựng, ban hành dự án Luật này theo quy trình một kỳ họp. Bộ trưởng Bộ Công Thương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi), tập trung tối đa nguồn lực, khẩn trương tổ chức soạn thảo dự án Luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ kỳ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật năm 2024 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Tuy nhiên, đến nay, dự án Luật Điện lực (sửa đổi) vẫn chưa được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 (theo Nghị quyết số 89/2023/QH15, Nghị quyết số 41/2023/UBTVQH15 và Nghị quyết số 45/2024/UBTVQH15). Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi dự án Luật được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội thì Bộ Tư pháp dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc việc soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết do Chính phủ trình. Vì vậy, Bộ Tư pháp cho rằng, việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) khi dự án Luật chưa có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chưa được Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo theo trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có thể chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.


Đề nghị Bộ Công Thương chủ động, phối hợp với Bộ Tư pháp để bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 và bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Chính phủ trước ngày 01/7/2024 như Nghị quyết số 203/NQ-CP đã giao.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi), xin gửi Bộ Công Thương để tham khảo, thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH, Hạng).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Tiên Dũng

Số: 1719 /BKHCN-CNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

V/v góp ý đối với dự thảo Luật Điện lực
sửa đổi

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 2919/BCT-ĐTĐL ngày 04/5/2024 của Bộ Công Thương về việc góp ý đối với dự thảo Luật Điện lực sửa đổi, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1, đề nghị xem xét bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với “*điện năng lượng mới*” được quy định tại khoản 8 Điều 3 của dự thảo Luật.

- Tại Điều 3, đề nghị xem xét một số nội dung sau:

+ Đối với khoản 1 “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật Điện lực*”, đề nghị cân nhắc sự cần thiết của quy định này. Bởi nguyên tắc áp dụng pháp luật này đã được quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đối với khoản 4 “*Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì hành cần quy định đặc thù về ngành, lĩnh vực điện lực khác với quy định của Luật Điện lực thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Điện lực, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó*”, đề nghị cân nhắc rà soát nội dung này và điều chỉnh để bảo đảm nội dung, ngôn ngữ văn phong quy phạm pháp luật.

- Tại khoản 1 Điều 11 có nội dung “*Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các nội dung tại Điều 45 Luật Quy hoạch và một số nội*

dung chủ yếu sau đây...”. Đề nghị bỏ cụm từ “Điều 45” vì Luật Quy hoạch chuẩn bị sửa đổi nên thứ tự các điều có thể thay đổi.

- Tại Điều 4, đề nghị xem xét một số nội dung sau:

+ Đối với khoản 12, đề nghị xem xét bổ sung khái niệm Điện năng lượng mới bao gồm “*Điện thủy khí*”. Đây là loại hình mà điện được sản xuất từ hệ thống phát điện sử dụng năng lượng từ hệ thống thủy khí hoạt động theo nguyên lý của định luật Archimedes, không sử dụng nhiên liệu (than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, Uranium...); không cần năng lượng từ mặt trời hay gió...

+ Đối với khoản 31, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung mục này thành “Liên kết với hệ thống điện quốc gia là kết nối điện thông qua giải pháp vật lý, kỹ thuật để đấu nối với hệ thống điện quốc gia phía sau công tơ đo đếm điện. Trường hợp điện mặt trời mái nhà đấu nối **trực tiếp** với lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện và lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia thì thuộc trường hợp có liên kết với hệ thống điện quốc gia”.

- Tại khoản 2 Điều 15, đề nghị làm rõ “*xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương*” ở cấp nào.

- Tại Điều 22, việc khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo để phục vụ cho mục đích tự dùng là hợp lý. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nên cân nhắc bổ sung quy định đối với một số điểm sau: (i) Có sự hỗ trợ từ nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư điện năng lượng tái tạo cho mục đích tự dùng; (ii) Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép các tổ chức, cá nhân tham đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, ngoài mục đích tự dùng thì phần dư thừa vẫn có thể bán được lên lưới (trong trường hợp phù hợp với Quy hoạch); hoặc cho phép được mua bán điện trực tiếp với các hộ tiêu thụ khác thông qua lưới truyền tải điện quốc gia hoặc lưới truyền tải do chính tổ chức, cá nhân tự đầu tư.

- Tại Điều 25, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung “Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu” thành “**Ưu tiên, khuyến khích** vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu”.

- Tại điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 48, khoản c Điều 54, khoản 3 Điều 68 và rà soát lại toàn bộ dự thảo, sửa đổi cụm từ “*chỉ số công tơ*” thành “**chỉ số đo điện năng**”.

- Tại khoản 5 Điều 48, đề nghị sửa cụm từ “thiết bị đo đếm điện không chính xác so với tiêu chuẩn quy định” thành “thiết bị đo đếm điện không chính xác so với ***yêu cầu kỹ thuật đo lường*** quy định”.

- Tại khoản 5 Điều 64, đề nghị sửa đổi như sau: “Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác... Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định ***tại tổ chức kiểm định phương tiện đo độc lập***. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập ***kết luận thiết bị đo đếm điện đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường*** thì bên mua điện trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập ***kết luận thiết bị đo đếm điện không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường*** thì bên bán điện phải trả phí kiểm định”.

- Tại điểm d khoản 1 Điều 72, đề nghị sửa cụm từ “Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện” thành “Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, ***mức độ*** chính xác của thiết bị đo đếm điện”.

- Tại Điều 78, an toàn đập và hồ chứa thủy lợi, thủy điện đã được quy định tại Luật thủy lợi, Luật tài nguyên nước và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ nhu cầu và cơ sở khoa học cần thiết nhằm xây dựng quy định riêng đối với an toàn đập và hồ chứa thủy điện. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo cần xây dựng các quy định và chính sách riêng để nhằm hỗ trợ quản lý, vận hành và đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Tại Điều 79, đề nghị xem xét bỏ nhằm tránh xung đột với quy định đã được đề cập tại Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tại Điều 94 quy định chuyên tiếp, đề nghị rà soát thêm các nội dung khác và bổ sung (nếu có) để việc thi hành Luật Điện lực (mới) vẫn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Ngoài ra, về thể thức, thành phần hồ sơ, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa về hình thức, kỹ thuật soạn thảo dự thảo Luật để đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (ví dụ lỗi tại điểm a khoản 1 Điều 13; điểm a khoản 1 Điều 26; khoản 5 Điều 29; điểm e khoản 1 Điều 33; điểm b khoản 2 Điều 44; điểm a khoản 4 Điều 48; điểm c, d khoản 3 Điều 82; điểm b, c khoản 4 Điều 91...).

Trên đây là một số góp ý, Bộ KH&CN xin gửi Quý Bộ để tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ CNN.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Trần Hồng Thái

Số: 2406 /BGDDĐT-PC

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).

Kính gửi: Bộ Công thương

Phúc đáp Công văn số 2034/BTC-QLCS ngày 28/3/2024 của Bộ Công thương đề nghị góp ý dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi); Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Luật Điện lực năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012 năm 2018 và năm 2022). Sau hơn 20 năm thực hiện, thực tiễn thi hành pháp luật về điện lực cho thấy còn tồn tại một số vấn đề mà các quy định tại Luật Điện lực hiện hành cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng mục tiêu triển khai các chính sách của Đảng đồng thời giải quyết một số vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Điện lực hiện đang thiếu cơ sở pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) là cần thiết.

2. Đề nghị bỏ nội dung quy định tại khoản 3 Điều 7 về việc giao: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có sự liên quan xây dựng nội dung giáo dục về biện pháp phòng ngừa tai nạn hoặc sự cố do điện gây ra, kỹ năng sơ cứu người bị điện giật để bổ sung vào chương trình giáo dục phù hợp với lứa tuổi*”.

+ Đối với giáo dục phổ thông: Khoản 3 Điều 31 Luật Giáo dục quy định “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về chất lượng chương trình giáo dục phổ thông; ban hành chương trình giáo dục phổ thông sau khi được Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông thẩm định; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; quy định về mục tiêu, đối tượng, quy mô, thời gian thực nghiệm một số nội dung, phương pháp giáo dục mới trong cơ sở giáo dục phổ thông; quy định nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, tiêu chuẩn, số lượng và cơ cấu thành viên của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông*”. Như vậy theo quy định nêu trên thì nội dung chương trình giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra đối với việc ban hành nội dung giáo dục biện pháp phòng ngừa tai nạn hoặc sự cố do điện gây ra, kỹ năng sơ cứu người bị điện giật vào chương trình giáo dục đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đối với giáo dục đại học: Điểm d khoản 1 Điều 36 Luật Giáo dục đại học quy định “*cơ sở giáo dục đại học tự chủ, có trách nhiệm giải trình trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*”. Cũng theo quy định của Luật Giáo dục đại học thì Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ có thẩm quyền “*tổ chức biên soạn giáo trình sử dụng chung các môn lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh để làm tài liệu giảng dạy, học tập trong các cơ sở giáo dục đại học*”(điểm b khoản 2 Điều 36).

Trên đây ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kính gửi quý Bộ tổng hợp.

Trân trọng.

Nhan 5

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



huc
Nguyễn Văn Phúc

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 2038 /BYT-PC
V/v góp ý dự án Luật Điện lực
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc góp ý dự án Luật Điện lực (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế nhất trí đối với nội dung dự thảo Tờ trình dự án Luật và dự thảo Luật nêu trên.

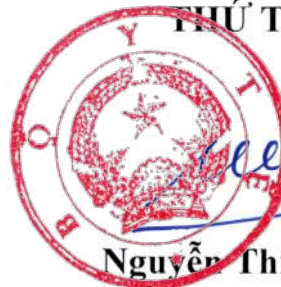
Trên đây là ý kiến đối việc góp ý Hồ sơ dự án Luật Điện lực (sửa đổi), kính gửi Bộ Công Thương để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC₍₀₂₎.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương